

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC SƯ PHẠM NGHỆ THUẬT TRUNG ƯƠNG

VŨ THỊ TƯƠI

DẠY HỌC HÁT CA KHÚC VIỆT NAM
CHO SINH VIÊN GIỌNG SOPRANO NGÀNH THANH NHẠC
TẠI TRƯỜNG ĐẠI HỌC SƯ PHẠM NGHỆ THUẬT TRUNG ƯƠNG

LUẬN ÁN TIẾN SĨ
LÝ LUẬN VÀ PHƯƠNG PHÁP DẠY HỌC ÂM NHẠC
KHÓA: 4 (2016 - 2019)

Hà Nội, 2023

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC SƯ PHẠM NGHỆ THUẬT TRUNG ƯƠNG

VŨ THỊ TƯỞI

DẠY HỌC HÁT CA KHÚC VIỆT NAM
CHO SINH VIÊN GIỌNG SOPRANO NGÀNH THANH NHẠC
TẠI TRƯỜNG ĐẠI HỌC SƯ PHẠM NGHỆ THUẬT TRUNG ƯƠNG

LUẬN ÁN TIẾN SĨ
LÝ LUẬN VÀ PHƯƠNG PHÁP DẠY HỌC ÂM NHẠC
Mã số: 9140111

Người hướng dẫn khoa học: GS.TSKH. Phạm Lê Hòa

Hà Nội, 2023

LỜI CAM ĐOAN

Tác giả xin cam đoan đây là công trình nghiên cứu của chính tác giả. Những kết quả nghiên cứu và kết luận trong luận án này là trung thực, không sao chép từ bất kỳ nguồn nào và dưới bất kỳ hình thức nào. Việc tham khảo các nguồn tài liệu đã được thực hiện trích dẫn và ghi nguồn tài liệu tham khảo đúng quy định.

Hà Nội, ngày tháng năm 2023

Tác giả luận án

Vũ Thị Tươi

DANH MỤC VIẾT TẮT

CĐ	Cao đẳng
ĐHSP	Đại học Sư phạm
ĐHTN	Đại học Thanh nhạc
GS	Giáo sư
GV	Giảng viên
HVANQGVN	Học viện Âm nhạc Quốc gia Việt Nam
NCKH	Nghiên cứu khoa học
NCS	Nghiên cứu sinh
Nxb	Nhà xuất bản
PGS	Phó giáo sư
PL	Phụ lục
PP	Phương pháp
PPDH	Phương pháp dạy học
QTDH	Quá trình dạy học
SV	Sinh viên
TC	Trung cấp
tr	Trang
TS	Tiến sĩ
TSKH	Tiến sĩ khoa học
TW	Trung ương
VD	Ví dụ

DANH MỤC BẢNG BIỂU

Bảng 3.1. Thống kê số sinh viên giọng soprano các khóa K7, K8, K9, K10 năm học 2022-2023.....	109
Bảng 3.2. Bảng thống kê mức độ hứng thú của SV giọng soprano khi học hát ca khúc Việt Nam	119
Bảng 3.3. Bảng thống kê mức độ khó khi dạy học hát ca khúc Việt Nam cho SV thanh nhạc giọng soprano.....	119
Bảng 3.4. Kết quả khảo sát SV về mức độ yêu thích ca khúc Việt Nam trong chương trình dạy học thanh nhạc	125
Bảng 3.5. Bảng thống kê những vấn đề khó khăn của SV giọng soprano khi hát ca khúc Việt Nam	126
Bảng 3.6. Kết quả học tập của SV giọng soprano K7, K8, K9, K10.....	127
năm học 2022 - 2023 cụ thể như sau:	127
Bảng 4.1. Danh sách nhóm SV thực nghiệm và nhóm SV đối chứng	184
Bảng 4.2. Kết quả kiểm tra, đánh giá trước thực nghiệm	187
Bảng 4.3. Kết quả kiểm tra, đánh giá sau thực nghiệm	190
Bảng 4.4. So sánh kết quả kiểm tra, đánh giá trước và sau thực nghiệm	191

MỤC LỤC

MỞ ĐẦU.....	1
Chương 1: TỔNG QUAN TÌNH HÌNH NGHIÊN CỨU VÀ CƠ SỞ LÝ LUẬN VỀ DẠY HỌC HÁT CA KHÚC VIỆT NAM.....	9
1.1. Tổng quan nghiên cứu.....	9
1.1.1. Nghiên cứu về dạy học thanh nhạc	9
1.1.2. Nghiên cứu về ca khúc Việt Nam	16
1.1.3. Nghiên cứu về dạy học hát ca khúc Việt Nam.....	20
1.1.4. Nhận xét tình hình nghiên cứu và hướng nghiên cứu của luận án.....	24
1.2. Cơ sở lý luận về dạy học hát ca khúc Việt Nam cho giọng soprano	28
1.2.1. Một số khái niệm.....	28
1.2.2. Giọng soprano (nữ cao).....	40
1.2.3. Một số kỹ thuật thanh nhạc cơ bản trong dạy học hát cho giọng soprano	42
1.2.4. Các thành tố của quá trình dạy học hát ca khúc Việt Nam cho sinh viên giọng soprano ngành Đại học Thanh nhạc	43
1.2.5. Những yếu tố ảnh hưởng đến dạy học hát ca khúc Việt Nam cho sinh viên giọng soprano ngành thanh nhạc tại Trường Đại học Sư phạm Nghệ thuật Trung ương.....	51
Tiểu kết chương 1.....	54
Chương 2: ĐẶC ĐIỂM CA KHÚC VIỆT NAM ĐỐI VỚI DẠY HỌC HÁT CHO GIỌNG SOPRANO	56
2.1. Một số phong cách ca khúc Việt Nam.....	56
2.1.1. Ca khúc Việt Nam theo phong cách thính phòng.....	56
2.1.2. Ca khúc Việt Nam mang âm hưởng dân gian.....	56
2.2. Thể loại ca khúc Việt Nam	58
2.2.1. Hành khúc	58
2.2.2. Ngợi ca.....	60
2.2.3. Trữ tình.....	62
2.2.4. Hát ru.....	64
2.2.5. Vui, hoạt.....	65
2.3. Vai trò của ca khúc Việt Nam trong dạy học hát cho giọng soprano	66
2.3.1. Vai trò nhận thức.....	67
2.3.2. Vai trò giáo dục	68
2.3.3. Vai trò thẩm mỹ	70

2.4. Ca từ	70
2.5. Đặc điểm âm nhạc	76
2.5.1. Thang âm, điệu thức.....	76
2.5.2. Cấu trúc	80
2.5.3. Giai điệu	88
2.5.4. Tiết tấu	89
2.5.5. Nội dung đề tài	91
Tiểu kết chương 2.....	94
Chương 3: THỰC TRẠNG DẠY HỌC HÁT CA KHÚC VIỆT NAM CHO SINH VIÊN GIỌNG SOPRANO TRƯỜNG ĐẠI HỌC SƯ PHẠM NGHỆ THUẬT TRUNG ƯƠNG	95
3.1. Khái quát về Trường Đại học Sư phạm Nghệ thuật Trung ương	95
3.1.1. Một số nét chung.....	95
3.1.2. Đôi nét về ngành Đại học Thanh nhạc	97
3.1.3. Đội ngũ giảng viên thanh nhạc	98
3.2. Nội dung chương trình và tài liệu giảng dạy môn Thanh nhạc.....	99
3.2.1. Nội dung chương trình	99
3.2.2. Tài liệu giảng dạy.....	103
3.3. Khái quát về tổ chức khảo sát thực trạng.....	105
3.3.1. Mục đích khảo sát	105
3.3.2. Nội dung khảo sát.....	105
3.3.3. Khách thể và địa bàn khảo sát.....	105
3.3.4. Hình thức và phương pháp khảo sát.....	106
3.3.5. Tiến hành khảo sát	106
3.4. Đặc điểm tâm sinh lý và giọng hát của sinh viên giọng soprano.....	107
3.4.1. Đặc điểm tâm sinh lý.....	107
3.4.2. Đặc điểm giọng hát của sinh viên giọng soprano	108
3.4.3. Khả năng hát ca khúc Việt Nam của sinh viên giọng soprano	110
3.5. Thực trạng dạy học hát ca khúc Việt Nam cho sinh viên thanh nhạc giọng soprano	112
3.5.1. Tình hình dạy của giảng viên	112
3.5.2. Thực trạng học hát ca khúc Việt Nam của sinh viên giọng soprano	123
3.5.3. Đánh giá thực trạng dạy học hát ca khúc Việt Nam cho sinh viên giọng soprano	129

Tiểu kết chương 3.....	134
Chương 4: BIỆN PHÁP DẠY HỌC HÁT CA KHÚC VIỆT NAM CHO SINH VIÊN GIỌNG SOPRANO.....	136
4.1. Nguyên tắc đề xuất biện pháp	136
4.2. Biện pháp dạy học hát ca khúc Việt Nam theo phong cách thánh phòng và ca khúc Việt Nam mang âm hưởng dân gian.....	137
4.2.1. Biện pháp phân hóa theo năng lực	137
4.2.2. Biện pháp hướng dẫn rèn luyện các kỹ thuật cơ bản trong ca khúc Việt Nam theo phong cách thánh phòng và ca khúc Việt Nam mang âm hưởng dân gian.....	139
4.2.3. Biện pháp giảng dạy kỹ thuật hát trong ca khúc Việt Nam theo phong cách thánh phòng và ca khúc Việt Nam mang âm hưởng dân gian.....	149
4.2.4. Biện pháp rèn luyện phát âm, nhả chữ.....	167
4.2.5. Xây dựng quy trình dạy học hát ca khúc Việt Nam cho sinh viên giọng soprano	170
4.2.6. Sử dụng một số phương pháp dạy học hiện đại	172
4.2.7. Ứng dụng công nghệ thông tin và các phương tiện nghe nhìn trong dạy và học ca khúc Việt Nam cho sinh viên giọng soprano.....	174
4.2.8. Rèn luyện kỹ năng thể hiện ca khúc Việt Nam cho sinh viên giọng soprano thông qua hướng dẫn thể hiện một số ca khúc Việt Nam tiêu biểu	175
4.3. Thực nghiệm giảng dạy ca khúc Việt Nam cho SV giọng soprano ngành Thanh nhạc tại Trường Đại học Sư phạm Nghệ thuật TW.	183
4.3.1. Mục đích thực nghiệm	183
4.3.2. Đối tượng, địa điểm và thời gian thực nghiệm	183
4.3.3. Nội dung thực nghiệm.....	185
4.3.4. Quy trình thực nghiệm	186
4.3.5. Đánh giá kết quả thực nghiệm	189
Tiểu kết chương 4.....	192
KẾT LUẬN VÀ KHUYẾN NGHỊ	193
DANH MỤC CÁC CÔNG TRÌNH ĐÃ CÔNG BỐ.....	196
TÀI LIỆU THAM KHẢO.....	197
PHỤ LỤC.....	206

MỞ ĐẦU

1. Lý do chọn đề tài

Âm nhạc là loại hình nghệ thuật dùng âm thanh làm phương tiện biểu hiện hình tượng nghệ thuật và được bắt nguồn từ cuộc sống. Âm nhạc thường được chia ra 2 lĩnh vực chính là thanh nhạc và khí nhạc. Học thanh nhạc chính là học về nghệ thuật ca hát. Trong cuốn *Lịch sử nghệ thuật Thanh nhạc phương Tây*, nhà sư phạm Hồ Mộ La biên soạn có viết: “*Hình thái sớm nhất của âm nhạc là ca hát, nhạc cụ sớm nhất của loài người là giọng hát*” [61, tr.12]. Ca hát chiếm một vị trí đặc biệt quan trọng trong đời sống sinh hoạt cộng đồng, có sức ảnh hưởng lớn đến sự hình thành và phát triển nhân cách mỗi người, là phương tiện truyền tải tư tưởng tới công chúng một cách nhanh nhất.

Thanh nhạc được thể hiện bằng giọng hát của con người. Để trở thành một người hát tốt, người học cần phải được cung cấp, rèn luyện các kỹ thuật hát để có thể hình thành các kỹ năng hát, kỹ năng thể hiện bài hát. Một trong những đỉnh cao trong nghệ thuật hát chuyên nghiệp của nhân loại là lối hát *Bel canto* (hát đẹp) của Ý được hình thành phát triển nhiều thế kỷ qua. Theo tác giả Nguyễn Trung Kiên: “*Trường phái thanh nhạc “bel canto” phát triển mạnh mẽ ở thế kỷ XVII, XVIII đã đạt được đỉnh cao của nghệ thuật hát tinh xảo và đã có ảnh hưởng lớn đến nghệ thuật hát của cả Châu Âu*” [58, tr.137]. Có thể nói, trường phái thanh nhạc này đã và đang tiếp tục ảnh hưởng lớn tới các hoạt động đào tạo hát chuyên nghiệp, bán chuyên nghiệp tại các trường âm nhạc trên thế giới, trong đó có Việt Nam.

Việc đào tạo thanh nhạc chuyên nghiệp ở nước ta cũng như tại Trường ĐHSP Nghệ thuật TW thời gian qua đã đạt được những thành tựu đáng ghi nhận. Nội dung, chương trình đào tạo ngày càng phong phú và hoàn thiện hơn về số lượng cũng như chất lượng thông qua việc tiếp cận những tinh hoa thanh nhạc thế giới. Đồng thời tìm ra phương pháp tốt nhất, hữu hiệu nhất đưa vào chương trình giảng dạy, góp phần làm nên một nền âm nhạc mới của Việt Nam tiên tiến nhưng vẫn đậm đà bản sắc dân tộc và mang hơi thở của thời đại mới.

Trường ĐHSP Nghệ thuật TW là trường ĐHSP nghệ thuật đầu tiên và duy nhất của Việt Nam cho tới hiện nay. Trường là cơ sở trực thuộc Bộ Giáo dục và Đào tạo với 08 khoa đào tạo thuộc lĩnh vực Văn hóa - Nghệ thuật. Trong đó, Khoa Piano

và Thanh nhạc có nhiệm vụ đào tạo cử nhân Đại học Piano và Thanh nhạc. Bên cạnh đó, khoa còn có nhiệm vụ đào tạo thanh nhạc cho SV ngành Sư phạm Âm nhạc. SV thanh nhạc chuyên ngành khi tốt nghiệp có kỹ năng ca hát, biểu diễn chuyên nghiệp. Còn đối với SV sư phạm âm nhạc có trình độ lý luận và thực hành để giảng dạy âm nhạc (trong đó có thanh nhạc) ở các cấp học phổ thông và các cơ sở đào tạo nghệ thuật khác...

Trong nội dung chương trình học hiện nay, SV ngành ĐHTN được học khối lượng tác phẩm phong phú, đa dạng như: dân ca Việt Nam, dân ca nước ngoài, ca khúc nước ngoài, các bài *romance*, *aria*... Ca khúc Việt Nam là những tác phẩm nghệ thuật không thể thiếu trong chương trình dạy học thanh nhạc, đặc biệt đối với giọng nữ cao. Bởi sự phong phú về nội dung đề tài, thể loại, cấu trúc và đặc điểm chất liệu, ca khúc Việt Nam cho phép người GV thanh nhạc khai thác được hầu hết các yếu tố kỹ thuật thanh nhạc để hướng dẫn cho SV. Bên cạnh đó, ca khúc Việt Nam còn mang hơi thở của thời đại, phản ánh tâm tư, tình cảm của con người, là những bài học giáo dục hiệu quả về lịch sử, đạo đức, tư tưởng cho SV... Hiện nay, ca khúc Việt Nam được chia ra thành nhiều dòng, nhiều thể loại, nhiều phong cách khác nhau như: ca khúc đậm chất cổ điển châu Âu (còn được hiểu là ca khúc theo phong cách thánh phòng), ca khúc mang âm hưởng dân gian, ca khúc nhạc nhẹ... Trong số những ca khúc Việt Nam được đưa vào giảng dạy, các ca khúc theo phong cách thánh phòng và ca khúc mang chất liệu âm nhạc truyền thống (chủ yếu là của dân tộc Kinh) chiếm tỉ lệ lớn. Trên thực tế, nhiều ca khúc Việt Nam cùng tên tuổi của các nhạc sỹ nổi tiếng như: Huy Du, Hoàng Vân, Xuân Hồng, Vũ Trọng Hối, Văn Ký, Phan Nhân, Phó Đức Phương, Đàm Thanh... với hàng loạt các tác phẩm đã trở thành viên ngọc sáng như: *Nỗi lửa lên em* (Thơ: Giang Lam, Nhạc: Huy Du), *Nỗi trống lên rừng núi ơi!* (Hoàng Vân), *Người con gái sông La* (Nhạc: Doãn Nho, Lời: Phương Thúy), *Bài ca hy vọng* (Văn Ký), *Miền xa thăm* (Đức Trịnh)... Có thể nói, hầu hết các ca khúc vừa mang đậm bản sắc dân tộc, tính thời đại, phù hợp với thị hiếu âm nhạc của quần chúng nhân dân vừa đạt được những hiệu quả tốt trong việc thể hiện các yếu tố mang tính kỹ thuật, nghệ thuật. Đồng thời, đó cũng là lý do vì sao những ca khúc ấy được sử dụng nhiều trong giảng dạy và biểu diễn thanh nhạc.

SV ĐHTN của trường đến từ các vùng miền khác nhau, là những người có năng khiếu ca hát. Một số ít có trình độ trung cấp âm nhạc, đại học sư phạm âm nhạc còn phần

đồng các em khi vào trường chưa được đào tạo bài bản về âm nhạc. Do đó, năng khiếu âm nhạc và khả năng ca hát của SV ĐHTN là không đồng đều.

Bên cạnh những SV có giọng *mezzo-soprano* (nữ trung), giọng *alto* (nữ trầm), có nhiều SV nữ là giọng *soprano* (nữ cao). Trong quá trình giảng dạy tôi cùng các đồng nghiệp nhận thấy giọng *soprano* là loại giọng không hiếm, có rất nhiều SV giọng *soprano* đã đạt được những thành tích cao trong học tập, song bên cạnh đó vẫn còn một số bất cập, hạn chế trong công tác đào tạo thanh nhạc. Chẳng hạn như các em chưa nắm được các vấn đề của kỹ thuật thanh nhạc cũng như khả năng xử lý sắc thái, tình cảm ca khúc Việt Nam; nhiều SV gặp khó khăn khi hát những nốt cao, những âm ngân dài; một số SV chưa nắm chắc về hơi thở nên âm thanh thường mờ, không ổn định; nhiều SV còn lúng túng trong cách vận dụng kỹ thuật thanh nhạc phương Tây vào thể hiện ca khúc Việt Nam theo phong cách thính phòng và ca khúc mang âm hưởng dân gian, dẫn đến phát âm, nhả chữ chưa rõ lời, rõ nghĩa, chưa thể hiện được rõ phong cách riêng của từng dòng nhạc.

Trong thời gian vừa qua, các GV thanh nhạc đã luôn dành tâm huyết, tận tâm nghiên cứu phương pháp giảng dạy, đồng thời kết hợp khả năng chuyên môn được tích lũy để hướng dẫn cho SV nói chung và giọng *soprano* nói riêng hát ca khúc Việt Nam đạt kết quả tốt nhất. Tuy nhiên, trên thực tế vẫn còn GV chưa tìm hướng đi cụ thể trong phương pháp giảng dạy sao cho phù hợp với từng bài hát, từng đối tượng SV.

Trước những vấn đề nêu trên chúng tôi cho rằng, việc vận dụng linh hoạt những kỹ thuật thanh nhạc để thể hiện ca khúc Việt Nam cho giọng *soprano* tại Trường ĐHSP Nghệ thuật TW sẽ là hướng đi cần thiết trong việc rèn luyện và phát triển giọng hát, nâng cao khả năng biểu diễn cho SV. Đồng thời góp phần đánh thức trong thế hệ trẻ tình yêu đối với các ca khúc Việt Nam, đó cũng là tình yêu Tổ quốc, yêu đất nước - phẩm chất cần đạt của người học trong chương trình đào tạo nghệ thuật nói chung và đào tạo ngành Thanh nhạc nói riêng. Từ đó hình thành những cảm xúc, động lực trong việc học tập và thể hiện ca khúc Việt Nam.

Chính vì vậy, nghiên cứu sinh lựa chọn ***Dạy học hát ca khúc Việt Nam cho sinh viên giọng soprano ngành Thanh nhạc tại Trường Đại học Sư phạm Nghệ thuật Trung ương*** làm đề tài luận án Tiến sĩ chuyên ngành Lý luận và Phương pháp dạy học Âm nhạc.

2. Mục đích nghiên cứu

Trên cơ sở nghiên cứu lý luận và thực tiễn dạy học hát ca khúc Việt Nam, tác giả luận án đề xuất các biện pháp dạy học hát ca khúc Việt Nam cho sinh viên giọng *soprano* chuyên ngành Thanh nhạc trình độ Đại học, góp phần nâng cao chất lượng dạy học, đáp ứng yêu cầu chuẩn đầu ra của Chương trình đào tạo Đại học Thanh nhạc, Trường ĐHSP Nghệ thuật TW.

3. Khách thể và đối tượng nghiên cứu

3.1. Khách thể nghiên cứu

Quá trình dạy học hát ca khúc Việt Nam cho SV giọng *soprano* ngành thanh nhạc tại Trường ĐHSP Nghệ thuật TW.

3.2. Đối tượng nghiên cứu

Dạy học hát ca khúc Việt Nam cho SV giọng *soprano* ngành thanh nhạc tại Trường ĐHSP Nghệ thuật TW.

4. Giả thuyết khoa học

Nếu đánh giá đúng thực trạng và đề xuất được các biện pháp dạy học hát ca khúc Việt Nam phù hợp với khả năng của sinh viên giọng *soprano* ngành Đại học Thanh nhạc và thực tiễn giảng dạy của cơ sở đào tạo, luận án sẽ góp phần nâng cao chất lượng dạy và học thanh nhạc tại Trường ĐHSP Nghệ thuật TW trong giai đoạn phát triển tới của nhà trường.

5. Câu hỏi nghiên cứu

Luận án nghiên cứu để trả lời các câu hỏi sau:

Ca khúc Việt Nam có vị trí, vai trò như thế nào trong dạy học cho SV giọng *soprano* ngành Thanh nhạc, Trường ĐHSP Nghệ thuật TW?

Ca khúc Việt Nam có đặc điểm gì? Đặc điểm đó có ảnh hưởng như thế nào đối với dạy học hát ca khúc Việt Nam cho giọng *soprano*?

Thực tiễn dạy học hát ca khúc Việt Nam cho SV giọng *soprano* ngành Thanh nhạc ở Trường ĐHSP Nghệ thuật TW hiện nay như thế nào, còn có những tồn tại, hạn chế gì?

Làm thế nào để nâng cao chất lượng và hiệu quả dạy học hát ca khúc Việt Nam cho SV giọng *soprano* ngành Thanh nhạc tại Trường ĐHSP Nghệ thuật TW?

6. Nhiệm vụ nghiên cứu

Nghiên cứu tổng quan, cơ sở lý luận về dạy học hát ca khúc Việt Nam cho SV giọng *soprano* trình độ Đại học Thanh nhạc.

Tìm hiểu đặc điểm ca khúc Việt Nam cho SV giọng *soprano*.

Khảo sát, phân tích, đánh giá thực trạng về dạy học hát ca khúc Việt Nam cho SV giọng *soprano* trình độ Đại học Thanh nhạc tại Trường ĐHSP Nghệ thuật TW.

Đề xuất các biện pháp dạy học hát ca khúc Việt Nam cho SV giọng *soprano* trình độ Đại học Thanh nhạc tại Trường ĐHSP Nghệ thuật TW. Tổ chức thực nghiệm sư phạm để kiểm chứng tính khả thi của các biện pháp được đề xuất.

7. Phạm vi nghiên cứu

7.1. Phạm vi nội dung nghiên cứu

Luận án tập trung nghiên cứu dạy học hát ca khúc Việt Nam cho SV giọng *soprano* thuộc chương trình đào tạo Đại học Thanh nhạc. Trong đó, chú trọng đến việc dạy học hát ca khúc Việt Nam theo phong cách thính phòng và mang âm hưởng dân gian. Đây là cơ sở để chúng tôi nghiên cứu đánh giá thực trạng

Phần thực nghiệm, luận án chủ yếu đi sâu về quy trình dạy học hát ca khúc Việt Nam, trong đó có lồng ghép hướng dẫn rèn luyện kỹ thuật thanh nhạc cho SV giọng *soprano* qua ba ca khúc *Người con gái sông La* (Nhạc: Doãn Nho, Lời: Phương Thúy), *Cô gái vót chông* (Nhạc: Hoàng Hiệp, Lời: Môlôyclavi), *Miền xa thăm* (Đức Trịnh). Đây là những ca khúc nằm trong nội dung dạy học cho SV ngành Đại học Thanh nhạc, đồng thời, là những ca khúc tiêu biểu cho giọng *soprano* và phù hợp để GV rèn luyện kỹ thuật thanh nhạc cho người học.

7.2. Phạm vi địa điểm nghiên cứu

Luận án nghiên cứu thực trạng dạy học hát ca khúc Việt Nam và áp dụng giảng dạy (thực nghiệm sư phạm) với SV giọng *soprano* ngành Đại học Thanh nhạc tại Trường ĐHSP Nghệ thuật TW. Sở dĩ luận án tập trung nghiên cứu thực trạng và tổ chức thực nghiệm tại Trường ĐHSP Nghệ thuật TW bởi hiện nay, nhà trường là cơ sở đào tạo nghệ thuật uy tín lâu năm được nhà nước, xã hội công nhận, thu hút được số lượng lớn SV tham gia học tập ngành Đại học Thanh nhạc. Nhiều SV của trường đạt kết quả cao trong học tập và những thành tích ấn tượng trong các cuộc thi âm nhạc lớn, ngày càng khẳng định được vị trí trong lĩnh vực biểu diễn thanh nhạc.

7.3. Về đối tượng khảo sát và thực hiện các biện pháp đề xuất

Khảo sát với GV giảng dạy thanh nhạc, SV giọng *soprano* ngành Đại học Thanh nhạc, cán bộ lãnh đạo Khoa Piano và Thanh nhạc (gồm Ban chủ nhiệm Khoa, các Trưởng/Phó Bộ môn Thanh nhạc) của Trường ĐHSP Nghệ thuật TW.

7.4. Phạm vi thời gian nghiên cứu

Từ năm 2017 đến năm 2023, là thời gian bắt đầu thu thập tài liệu, nghiên cứu, thu thập số liệu khảo sát và tiến hành viết luận án.

8. Phương pháp luận và phương pháp nghiên cứu

8.1. Phương pháp luận

Ca khúc Việt Nam là sản phẩm văn hóa của cả quá trình đấu tranh giành và xây dựng đất nước dưới sự lãnh đạo của Đảng Cộng sản Việt Nam. Do vậy, Phương pháp luận NCKH của luận án dựa trên quan điểm của Chủ nghĩa Mac - Lê Nin, trên nền tảng của tư tưởng Hồ Chí Minh và theo tinh thần của Nghị quyết Hội nghị lần thứ 5 Ban chấp hành Trung ương Đảng (Khóa VIII) về xây dựng một nền văn hóa “tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc”.

Tiếp cận năng lực: Dạy học hát ca khúc Việt Nam cho SV giọng *soprano* ngành Đại học Thanh nhạc, Trường ĐHSP Nghệ thuật TW dựa trên năng lực hát của mỗi SV về chất giọng, năng lực cảm thụ và năng lực xử lý kỹ thuật... nhằm giúp SV giọng *soprano* phát triển năng lực hát ca khúc Việt Nam.

Tiếp cận tích hợp: Theo cách tiếp cận này, quá trình dạy học hát ca khúc Việt Nam được tích hợp giữa dạy lý thuyết và hướng dẫn thực hành, trong đó có sự kết hợp kỹ thuật thanh nhạc phương Tây với nghệ thuật hát truyền thống Việt Nam.

Tiếp cận lịch sử - logic: Quá trình dạy học hát ca khúc Việt Nam nghiên cứu dựa trên sự kế thừa và phát triển các công trình khoa học đã có ở trong nước và nước ngoài về kỹ thuật thanh nhạc phương Tây, các ca khúc Việt Nam, các ca khúc Việt Nam theo phong cách thính phòng và ca khúc mang âm hưởng dân gian.

Tiếp cận hoạt động: Thông qua các hoạt động dạy và học hát ca khúc Việt Nam để nghiên cứu quá trình dạy học hát các ca khúc Việt Nam theo phong cách thính phòng và ca khúc Việt Nam mang âm hưởng dân gian cho SV giọng *soprano* ngành Đại học Thanh nhạc. Đồng thời, đánh giá năng lực dạy và học hát ca khúc này, từ đó, đề xuất biện pháp

nâng cao chất lượng dạy học hát ca khúc Việt Nam cho SV giọng soprano ngành Thanh nhạc, Trường ĐHSP Nghệ thuật TW.

8.2. Phương pháp nghiên cứu

8.2.1. Nhóm phương pháp nghiên cứu lý thuyết

Phương pháp phân tích, tổng hợp: Các phương pháp này dùng để phân tích, tổng hợp, hệ thống hóa các tài liệu nghiên cứu lý luận và tư liệu thực tế. Từ đó, đề xuất các biện pháp dạy học phù hợp cho SV giọng *soprano* trình độ Đại học Thanh nhạc tại Trường ĐHSP Nghệ thuật TW.

Phương pháp so sánh: Phương pháp so sánh dùng để so sánh kỹ thuật hát ca khúc Việt Nam với các thể loại thanh nhạc khác; so sánh những nét đặc trưng riêng của giọng *soprano* với những loại giọng khác; so sánh các kỹ thuật thanh nhạc, PPDH và đề xuất biện pháp thực hiện.

Phương pháp cụ thể hóa: Các vấn đề được phân tích trong luận án được sáng tỏ hơn qua các dẫn chứng, các con số, số liệu... để chứng minh cho những vấn đề được đưa ra.

Phương pháp khái quát: Sau quá trình nghiên cứu, phân tích hệ thống tài liệu thu thập được, luận án sử dụng phương pháp này để đưa ra những kết luận mang tính khái quát, làm cơ sở lý luận cho đề tài.

8.2.2. Nhóm phương pháp nghiên cứu thực tiễn

Phương pháp quan sát sư phạm: Phương pháp này dùng để quan sát quá trình dạy, học của GV và SV trong quá trình thực tiễn để nắm được những ưu điểm và tồn tại trong dạy học hát ca khúc Việt Nam cho SV giọng *soprano*.

Phương pháp điều tra khảo sát: Lập các phiếu hỏi, tham gia dự giờ về những nội dung cần khảo sát để tìm hiểu thực trạng dạy học hát ca khúc Việt Nam cho SV giọng *soprano*, hiểu được khả năng hát ca khúc Việt Nam của SV giọng *soprano*. Từ đó, đề xuất biện pháp dạy học hát ca khúc Việt Nam phù hợp với đối tượng SV tại Trường.

Phương pháp phỏng vấn: Là cách thức nêu các câu hỏi phỏng vấn lãnh đạo Khoa Piano và Thanh nhạc, Trưởng/Phó Bộ môn và các GV... để thu thập thông tin về việc dạy học hát ca khúc Việt Nam cho SV giọng *soprano* trình độ Đại học Thanh nhạc tại Trường ĐHSP Nghệ thuật TW.

Phương pháp tổng kết kinh nghiệm giáo dục: Chúng tôi kế thừa, tiếp thu những cơ sở lý luận và kinh nghiệm của các nhà sư phạm, nhà nghiên cứu, các ca sĩ và nghệ sĩ biểu diễn trong lĩnh vực giảng dạy thanh nhạc thông qua nghiên cứu, phân tích và

nhận xét tài liệu... Ngoài ra, tổng kết kinh nghiệm giảng dạy của các GV qua các buổi dự giờ, điều tra phỏng vấn và kinh nghiệm dạy học hát ca khúc Việt Nam của chính NCS trong thực tiễn giảng dạy thanh nhạc để làm sáng tỏ một số vấn đề dạy học hát ca khúc Việt Nam cho SV giọng *soprano*.

Phương pháp thực nghiệm sư phạm: Chúng tôi sử dụng phương pháp thực nghiệm để kiểm tra tính khả thi của các biện pháp mà luận án đã đề xuất.

Phương pháp thống kê toán học: Phương pháp này dùng để xử lý số liệu sau khi khảo sát và tiến hành thực nghiệm. Qua đó thấy được thực trạng dạy học và sự khác biệt về kết quả giữa nhóm thực nghiệm và nhóm đối chứng.

9. Đóng góp của luận án

9.1. Về mặt lý luận

Luận án bổ sung thêm lý luận dạy học hát, làm sáng tỏ các thành tố của quá trình dạy học hát ca khúc Việt Nam cho SV giọng *soprano* ngành Đại học Thanh nhạc, Trường ĐHSP Nghệ thuật TW.

9.2. Về mặt thực tiễn

Thông qua khảo sát, làm rõ thực trạng dạy học hát ca khúc Việt Nam cho SV giọng *soprano* ngành Đại học Thanh nhạc, Trường ĐHSP Nghệ thuật TW. Từ đó, nhận diện những thuận lợi và những mặt hạn chế để có biện pháp khắc phục, nâng cao chất lượng dạy học hát ca khúc Việt Nam.

Đề tài có tính ứng dụng về mặt lý luận và thực tiễn trong lĩnh vực đào tạo, biểu diễn thanh nhạc chuyên nghiệp. Kết quả nghiên cứu có thể làm tài liệu tham khảo cần thiết cho GV và SV trong quá trình giảng dạy, học tập và nghiên cứu khoa học.

10. Cấu trúc luận án

Ngoài Mở đầu, Kết luận, Tài liệu tham khảo và Phụ lục, luận án được trình bày trong 4 chương:

Chương 1: Tổng quan tình hình nghiên cứu và cơ sở lý luận về dạy học hát ca khúc Việt Nam

Chương 2: Đặc điểm ca khúc Việt Nam đối với dạy học hát cho giọng *soprano*

Chương 3: Thực trạng dạy học hát ca khúc Việt Nam cho sinh viên giọng *soprano* Trường Đại học Sư phạm Nghệ thuật Trung ương.

Chương 4: Biện pháp dạy học hát ca khúc Việt Nam cho sinh viên giọng *soprano*

Chương 1

TỔNG QUAN TÌNH HÌNH NGHIÊN CỨU VÀ CƠ SỞ LÝ LUẬN VỀ DẠY HỌC HÁT CA KHÚC VIỆT NAM

1.1. Tổng quan nghiên cứu

Tổng quan nghiên cứu các vấn đề được trình bày dưới đây sẽ làm căn cứ cho các nghiên cứu lý luận của đề tài, đặc biệt là vấn đề nâng cao chất lượng dạy học hát ca khúc Việt Nam cho SV giọng *soprano* ngành Thanh nhạc tại Trường ĐHSP Nghệ thuật TW.

1.1.1. Nghiên cứu về dạy học thanh nhạc

Trong lĩnh vực thanh nhạc, nhiều nhà nghiên cứu trong nước và nước ngoài đã tập trung nghiên cứu về nghệ thuật thanh nhạc. Trong đó có nhiều sách, luận án, luận văn, bài báo. Dưới đây, luận án xin được giới thiệu những công trình nghiên cứu tiêu biểu.

1.1.1.1. Nghiên cứu nước ngoài

Năm 1962, cuốn sách *Luyện ca hát như thế nào* của Thang Tuyết Canh được Mai Khanh dịch do Nxb Âm nhạc ấn hành [15]. Cuốn sách đưa ra những phương pháp ca hát như: hoạt động của khí quản lúc ca hát, những nguyên lý cơ bản về quá trình phát và tạo ra âm thanh. Nhận diện để phân loại giọng hát... cách xướng chữ, nhả chữ, xử lý ngôn ngữ trong ca hát, phương pháp biểu hiện trong ca hát, nghiên cứu và xử lý một số bài hát nhằm nâng cao chất lượng giảng dạy. Tất cả các vấn đề được đưa ra trong sách rất dễ hiểu, có thể giúp những người mới bước vào học tập ca hát thực hiện một cách thuận lợi.

Cuốn sách *The structure of singing-System and Art in Vocal Technique* của Miller R., Nxb Collier Macmillian Publishers - London ấn hành năm 1986 [151]. Đây là công trình nghiên cứu lý luận về thanh nhạc và giới thiệu các bài tập thực hành thanh nhạc như: Kiểm soát hơi thở, tạo khoảng vang, giữ ổn định vị trí âm thanh, phát triển âm vực. Đây được coi là tài liệu mang tính học thuật và tính thực tiễn cao giúp ích cho các nhà nghiên cứu, các ca sĩ, giảng viên, sinh viên trong quá trình dạy và học thanh nhạc.

Vào năm 2002, sách *Nghệ thuật hát: Lịch sử, lý thuyết và thực tiễn* (Искусство пения: история, теория, практика) của I.K. Nazarenko do Nhà xuất bản Âm nhạc Quốc gia Matxcova ấn hành [148]. Cuốn sách đã giới thiệu một số nhà sư phạm thanh nhạc nổi tiếng của trường phái cổ điển Ý, trường phái Pháp, trường phái Ý thế kỷ XIX, Trường phái của Đức, trường phái Ý thế kỷ XX, trường phái Nga với những nghiên cứu lý luận và thực tiễn của nghệ thuật thanh nhạc.

Cuốn sách *Phương pháp luyện giọng để trở thành ca sĩ* của tác giả Anne Peckham đã được Nguyễn Văn Vĩnh biên dịch do Nxb Âm nhạc ấn hành năm 2003 [145]. Nội dung cuốn sách nêu bật các yếu tố của thanh nhạc như: tư thế, hơi thở, thanh quản, nâng cao chất giọng, âm vực và pha trộn, phát âm. Đồng thời tác giả đưa ra các kỹ năng luyện tập trước, trong và sau khi hát, duy trì sức khỏe của giọng hát, phát triển kỹ năng biểu diễn, đưa ra gợi ý những bài hát nên tập để nâng cao chất lượng giọng hát và kỹ năng biểu diễn. Có thể nói, đây là một cuốn sách rất hữu ích cho giảng dạy thanh nhạc tại các cơ sở đào tạo.

Training soprano voice là tên cuốn sách của Miller R. do Nxb Oxford University Press ấn hành năm 2004 [152]. Nội dung của cuốn sách giới thiệu tiêu chuẩn cơ bản trong việc rèn luyện cho các loại giọng nữ cao. Tác giả phân chia giọng nữ cao, ở mỗi loại giọng đều có những khảo sát thực tế, từ đó xây dựng cách thức luyện tập các bài tập kỹ thuật phù hợp với từng loại giọng hát để đạt hiệu quả cao.

Năm 2007, cuốn sách *The Soprano Voice: A Personal Guide to Acquiring a Superior singing Technique* của Frisell A. do Nxb Branden Publising Company, US ấn hành [147]. Cuốn sách hướng dẫn rèn luyện giọng nữ cao từ trình độ sơ cấp đến nâng cao, tìm hiểu cơ chế hoạt động các bộ phận phát âm khi hát, giúp kiểm soát âm vực của giọng, cách phát âm các nguyên âm và những vấn đề thanh nhạc khác.

Tiếp đó, vào năm 2014, cuốn sách *Tự học để trở thành ca sĩ* của tác giả Susan Sutherland đã được Phạm Cao Hoàn biên dịch và ấn hành bởi Nxb Hồng Đức [155]. Cuốn sách là sự đúc kết từ kinh nghiệm của nhiều thế hệ nhà sư phạm và nhiều ca sĩ nổi tiếng trên thế giới để đưa ra những phương pháp giúp ca sĩ nâng cao thể lực, trình độ kỹ thuật... cùng với đó là các bài luyện giọng, hướng dẫn cách luyện tập khoa học và bài bản. Ngoài ra, cuốn sách còn giúp người học có được kiến thức cơ bản trong kỹ năng biểu diễn như trang phục, kỹ thuật xử lý micro, cách hát phù hợp với phong cách chuyên nghiệp...

1.1.1.2. Nghiên cứu trong nước

* Sách xuất bản

Năm 1982, cuốn sách *Sách học Thanh nhạc* của tác giả Mai Khanh được Vụ đào tạo (Bộ văn hóa - Thông tin, Hà Nội) ấn hành [54]. Cuốn sách là giáo trình thanh nhạc trung cấp nhằm trang bị những kiến thức cơ bản cho các học viên khi ra trường có đủ trình độ hướng dẫn, trình bày khoa học những vấn đề thanh nhạc, đưa ra một cách bài bản, hệ thống các bài luyện tập phát triển giọng hát cho mỗi loại giọng trong từng giai đoạn cụ thể, song song với đó là các bài tập luyện thanh và các bài hát ứng dụng phù hợp.

Cuốn *Phương pháp sư phạm thanh nhạc* của tác giả Nguyễn Trung Kiên được Viện Âm nhạc, Nhạc viện Hà Nội ấn hành năm 2001 [58]. Cuốn sách gồm mười bốn chương. Tác giả trình bày một cách hệ thống phương pháp học hát bao gồm các phần lý thuyết và thực hành trên cơ sở giải thích một cách khoa học, tương đối toàn diện những vấn đề kỹ thuật thanh nhạc như: mục đích, yêu cầu, nội dung của công tác đào tạo ca sĩ - những nguyên tắc của sư phạm thanh nhạc - giáo trình sư phạm thanh nhạc... Trong cuốn sách tác giả cũng đề cập đến: các kỹ thuật hát *legato* (liền giọng), *passage* (lướt nhanh), *staccato* (nảy), sắc thái to nhỏ, hướng dẫn lựa chọn bài hát phù hợp... Cuối cùng tác giả đưa ra những bài tập thực hành để phát triển các giọng nữ và giọng nam.

Vào năm 2004 cuốn *Hát I* [85] và năm 2008 cuốn *Hát II* của tác giả Ngô Thị Nam [86] đã nghiên cứu những vấn đề lý luận chung về nghệ thuật hát như: Tư thế ca hát, hoạt động của các cơ quan phát thanh, các xoang cộng minh và tổ chức âm thanh, phân loại giọng hát, ứng dụng kỹ thuật hát (hát liền tiếng, hát lướt nhanh, hát âm nảy) vào phương pháp luyện tập các bài luyện thanh, thực hành thể hiện các ca khúc quần chúng, ca khúc nghệ thuật, dân ca Việt Nam, bài hát nước ngoài đa dạng về đề tài, phong cách, thể loại, tính chất âm nhạc.

Phương pháp dạy thanh nhạc của tác giả Hồ Mộ La được xuất bản năm 2007 bởi Nxb Từ điển Bách khoa [62]. Cuốn sách được chia thành hai phần. Phần một với 8 chương, tác giả đã đưa ra kiến giải mới mẻ về những vấn đề lý luận trong dạy học thanh nhạc như: nguyên lý chung về thanh âm, bộ máy thanh âm của giọng hát, thanh

khu, vấn đề cộng minh, vấn đề nguyên âm, phụ âm, tiếng rung. Phần hai gồm 7 chương, tác giả đưa ra những cách thực hành về từng vấn đề: hơi thở, khẩu hình, bật ngân âm thanh, rèn luyện kỹ thuật cộng minh, xử lý thanh khu (như cách gọi của tác giả), hướng dẫn vận dụng phương pháp thanh nhạc vào ngôn ngữ tiếng Việt, nghiên cứu và xử lý tác phẩm dân tộc.

Cuốn sách *Những vấn đề sư phạm thanh nhạc* của tác giả Nguyễn Trung Kiên được ấn hành bởi Nxb Âm nhạc vào năm 2014 [60]. Tác giả chia cuốn sách làm ba phần: *Phần một* - những vấn đề về lý thuyết thanh học, phát triển những thói quen thanh nhạc, thính giác thanh nhạc, sự tập trung chú ý, trí nhớ, thị phạm... *Phần hai* - phần mang ý nghĩa thực hành, đi sâu giới thiệu về kỹ thuật hơi thở của các nghệ sĩ hát *opera* nổi tiếng, những vấn đề về hỗn hợp các âm khu, các bài luyện thanh, xây dựng 100 câu hỏi - đáp ngắn gọn về các vấn đề thanh nhạc thường gặp. *Phần ba* - tác giả giới thiệu một số bài viết về những vấn đề của công tác đào tạo thanh nhạc, về giáo dục nhân cách cho HS - SV, đào tạo tài năng thanh nhạc đỉnh cao.

** Bài viết*

Năm 1977, tác giả Lô Thanh với bài viết: *Vài suy nghĩ về bộ môn Thanh nhạc Việt Nam* được đăng trên tạp chí Văn nghệ, số 49 [114]. Tác giả nêu lên những thành tựu nổi bật của nền thanh nhạc Việt Nam kể từ khi xây dựng lớp học đầu tiên của bộ môn thanh nhạc năm 1956. Bên cạnh những thành tích đáng tự hào, tác giả cũng chỉ ra nền thanh nhạc nước nhà vẫn còn tồn tại nhiều hạn chế về kỹ thuật hát, xử lý tác phẩm chưa tinh tế... Ông đã đưa ra nguyên nhân chính như sau: bởi chúng ta chưa có sự nghiên cứu sâu về con người, ngôn ngữ, đặc tính phong tục tập quán, tâm tư cảm xúc của con người chúng ta, đồng thời do được tiếp nhận cách hát của các ca sĩ nước ngoài một cách máy móc, sai lệch trong nhận định vấn đề nên quá trình vận dụng đã chưa đạt được như mong muốn do thiếu tính chuyên nghiệp trong công tác giảng dạy dẫn đến kết quả không như mong muốn.

Nhạc sĩ Lưu Hữu Phước với bài viết: *Về phương pháp thanh nhạc ở nước ta* đăng trên *Tạp chí Nghiên cứu Nghệ thuật*, số 2, năm 1983 [110]. Bài viết nhận định: Đối với tiếng Việt, yêu cầu tiếng hát phải tròn vành, rõ chữ, lời ca phải rõ ràng. Còn với phương pháp ca hát do các chuyên gia nước ngoài truyền dạy hướng ta tập luyện

trên cơ sở các âm vị của ngôn ngữ nước ngoài và những tác phẩm chọn lựa trong kho tàng quý báu của loài người. Mỗi phương pháp có kỹ thuật riêng, cần có sự phối hợp, giao thoa giữa kỹ thuật hát mở của phương Tây với cách hát cổ truyền Việt Nam để đưa nền thanh nhạc nước nhà vươn xa hội nhập quốc tế nhưng vẫn giữ được những tinh hoa truyền thống của dân tộc mình.

Năm 2015, Trương Ngọc Thắng có bài viết: *Kỹ thuật Bel Canto trong đào tạo thanh nhạc Việt Nam* đăng trên tạp chí Nghiên cứu khoa học, số 8 của Đại học Văn Hiến [118]. Bài viết đã khẳng định vai trò, vị trí của kỹ thuật hát *bel canto* trong đào tạo thanh nhạc chuyên nghiệp trên thế giới và ở Việt Nam. Ra đời cùng nghệ thuật *opera*, kỹ thuật *bel canto* được xem là thành tựu, là mẫu mực cho ca hát chuyên nghiệp, góp phần nâng cao trình độ thẩm mỹ âm nhạc cho công chúng.

Phạm Thị Kim Thoa vào năm 2016 có bài viết: *Vận dụng kỹ thuật Staccato (hát nảy) và passage (hát lướt nhanh) trong dạy học thanh nhạc cho giọng nữ cao* đăng trên Nội san trường ĐHSP Nghệ thuật TW [123]. Bài viết giới thiệu về kỹ thuật *staccato* trong thanh nhạc, tìm hiểu về giọng *soprano* (nữ cao), ứng dụng kỹ thuật *staccato* vào một số bài luyện thanh và bài hát phù hợp với giọng *soprano* giúp nâng cao chất lượng học tập thanh nhạc cho SV giọng *soprano*.

Năm 2017, Trần Mai Tuyết có bài viết: *Ghi dấu ấn từ định hướng đào tạo thanh nhạc* đã đăng trên Tạp chí Giáo dục Nghệ thuật số 21, Trường ĐHSP Nghệ thuật TW [133]. Bài viết đề cập đến mã ngành đại học thanh nhạc chuyên ngành là cơ hội học tập cho những SV đang học ở các ngành khác được thỏa sức với đam mê nghệ thuật. Đồng thời, tác giả giới thiệu những thành tựu thầy và trò đã đạt được trong lĩnh vực giảng dạy, biểu diễn. Từ đó đưa ra định hướng đào tạo của Nhà trường, khích lệ những nghệ sĩ, GV làm công tác giảng dạy thanh nhạc chuyên nghiệp tại trường luôn không ngừng hoàn thiện và phát triển sự nghiệp đào tạo thanh nhạc chuyên nghiệp tại Việt Nam trong giai đoạn mới.

** Luận án, luận văn*

Luận án tiến sĩ của Trương Ngọc Thắng nghiên cứu về *Quá trình hình thành và phát triển của ca hát chuyên nghiệp Việt Nam*. Đây là luận án tiến sĩ Nghệ thuật học được bảo vệ thành công tại Nhạc viện Hà Nội năm 2008 [119]. Trong luận án này, tác giả đưa ra những nhận định khái quát về quá trình hình thành và phát triển

ca hát chuyên nghiệp Việt Nam kể từ khi tiếp nhận nền thanh nhạc kinh điển châu Âu mà cốt lõi là kỹ thuật *bel canto*, những đóng góp cho đời sống âm nhạc và khẳng định vai trò, vị trí của ca hát chuyên nghiệp trong xã hội, trong nền âm nhạc cách mạng. Chương ba bàn về kỹ thuật hát *bel canto* và việc áp dụng các kỹ thuật của trường phái *bel canto* vào nghệ thuật hát chuyên nghiệp Việt Nam.

Văn 2015, Lê Thị Minh Xuân đã hoàn thành luận án tiến sĩ chuyên ngành Âm nhạc học tại Học viện âm nhạc Quốc gia Việt Nam: *Một số giải pháp nâng cao hiệu quả đào tạo thanh nhạc chuyên nghiệp trong giai đoạn mới* [143]. Bước đầu tổng kết một cách khái quát quá trình hình thành và phát triển nền sư phạm thanh nhạc châu Âu và sự tiếp nối của nền sư phạm thanh nhạc chuyên nghiệp Việt Nam. Trên cơ sở phân tích tìm ra những nguyên nhân để phát huy các ưu điểm và hạn chế các nhược điểm đã nảy sinh trong quá trình phát triển, đề xuất các giải pháp nhằm bước đầu giúp cho việc nâng cao hiệu quả đào tạo thanh nhạc chuyên nghiệp Việt Nam trong giai đoạn mới.

Năm 2017, Đỗ Quốc Hưng đã bảo vệ thành công luận án tiến sĩ chuyên ngành Âm nhạc học với đề tài: *Đào tạo ca sĩ hát Opera tại Học viện Âm nhạc Quốc gia Việt Nam* [45]. Luận án gồm ba chương nêu bật được diện mạo nghệ thuật Opera Việt Nam và công tác đào tạo ca sĩ hát Opera tại Học viện Âm nhạc Quốc gia Việt Nam hiện nay. Từ đó, tác giả xây dựng hệ thống nội dung, giáo trình đào tạo ca sĩ hát *opera* vừa mang tính hội nhập quốc tế, vừa phù hợp với đặc điểm riêng của Việt Nam.

Năm 2019, Nguyễn Thị Tân Nhân đã hoàn thành luận án tiến sĩ chuyên ngành Âm nhạc học với đề tài: *Đào tạo giọng soprano Việt Nam chất lượng cao tại Học viện Âm nhạc Quốc gia Việt Nam* [90]. Luận án đã xác định tiêu chí trong đào tạo chất lượng cao đối với giọng *Colorature Soprano* (nữ cao màu sắc). Nêu rõ sự giống và khác nhau giữa hai mô hình đào tạo đại trà và chất lượng cao đối với ngành thanh nhạc nói chung và đào tạo giọng *Colorature Soprano* (nữ cao màu sắc) nói riêng tại Học viện Âm nhạc Quốc gia Việt Nam. Nghiên cứu và bổ sung hệ thống bài tập nhằm phát triển kỹ thuật thanh nhạc trong đào tạo giọng *Colorature Soprano* (nữ cao màu sắc). Đồng thời luận án đã đề xuất chương trình đào tạo gồm 5 năm với những yêu cầu dành cho giọng *Colorature Soprano* (nữ cao màu sắc) chất lượng cao, đề xuất

các tác phẩm chọn lọc quốc tế và trong nước theo hướng phù hợp với đặc điểm giọng hát, giàu tính nghệ thuật, nội dung đa dạng phong phú, đặc biệt là sự phù hợp với lộ trình phát triển của giọng *Colorature Soprano* (nữ cao màu sắc) trong đào tạo chất lượng cao tại Học viện Âm nhạc Quốc gia Việt Nam.

Đỗ Hương Giang đã bảo vệ thành công luận án tiến sĩ chuyên ngành Lý luận và phương pháp dạy học âm nhạc tại Trường ĐHSP Nghệ thuật TW vào năm 2022 với đề tài: *Dạy học hát ca khúc trữ tình của Franz Schubert cho sinh viên Đại học Thanh nhạc ở Việt Nam* [24]. Trong luận án, tác giả đã xây dựng cơ sở lý luận về dạy học hát ca khúc trữ tình của *Franz Schubert* cho SV Đại học Thanh nhạc, tìm hiểu đặc điểm ca khúc trữ tình của *Franz Schubert*. Tác giả nghiên cứu cơ sở thực tiễn về dạy học hát ca khúc trữ tình của *Franz Schubert*, đồng thời đề xuất các biện pháp về dạy học hát ca khúc trữ tình của *Franz Schubert* và tổ chức khảo nghiệm, thực nghiệm sư phạm các biện pháp dạy học hát ca khúc trữ tình của *Franz Schubert* cho SV Đại học Thanh nhạc.

Cũng vào năm 2022, Đào Thị Khánh Chi đã bảo vệ thành công luận án tiến sĩ: *Dạy học hát Aria của W.A. Mozart cho sinh viên thanh nhạc giọng soprano Trường Đại học Sư phạm Nghệ thuật Trung ương*. Đây là Luận án tiến sĩ chuyên ngành Lý luận và phương pháp dạy học âm nhạc tại Trường ĐHSP Nghệ thuật TW [17]. Tác giả đã nghiên cứu cơ sở lý luận về dạy học hát aria của nhạc sĩ *W.A. Mozart*, tìm hiểu đặc điểm các aria dành cho giọng *soprano* trong 3 vở *Đám cưới Figaro*, *Don Giovanni* và *Cây sáo thần* của nhạc sĩ *W.A. Mozart*. Khảo sát, phân tích, đánh giá thực trạng dạy học hát *aria* của *W.A. Mozart* cho SV giọng *soprano* trình độ Đại học Thanh nhạc tại Trường ĐHSP Nghệ thuật TW. Từ đó, đề xuất các biện pháp dạy học hát các *aria* của *W.A. Mozart* nhằm nâng cao chất lượng giảng dạy cho SV giọng *soprano* trình độ Đại học Thanh nhạc tại Nhà trường.

Tiếp đó, Nguyễn Khánh Trang đã bảo vệ thành công luận án tiến sĩ chuyên ngành Âm nhạc học *Giọng nữ cao (Soprano) trong opera Việt Nam* tại Học viện Âm nhạc Quốc gia Việt Nam vào năm 2022 [129]. Luận án tìm hiểu cơ sở lý luận và thực tiễn giọng nữ cao (*soprano*) trong *opera* Việt Nam. Tìm hiểu đặc điểm giọng nữ cao trong *opera* Việt Nam, nghiên cứu kỹ thuật thanh nhạc thể hiện giọng nữ cao trong các tiết mục của các vở *opera* Việt Nam chủ yếu ở các phương diện phát âm tiếng

Việt, kỹ thuật *Bel canto* và sự thể hiện các yếu tố âm nhạc dân tộc bằng các kỹ thuật hát. Từ đó, luận án đưa ra các giải pháp để đào tạo và biểu diễn của giọng nữ cao trong opera Việt Nam.

Ngoài ra, có rất nhiều luận văn thạc sĩ chuyên ngành *Âm nhạc học* của Học viện Âm nhạc Quốc gia Việt Nam như: *Tính khoa học trong giảng dạy và Giáo trình thanh nhạc* của tác giả Nguyễn Diệu Thúy (luận văn thạc sĩ Nghệ thuật học năm 1999, Nhạc viện Hà Nội), *Nghiên cứu một số đặc điểm giọng nữ cao tại Việt Nam* của Trịnh Thị Kim Oanh (luận văn thạc sĩ Nghệ thuật học năm 2012, Học viện Âm nhạc Quốc gia Việt Nam). Hoặc các luận văn thạc sĩ chuyên ngành *Lý luận và Phương pháp dạy học Âm nhạc* của Trường Đại học Sư phạm Nghệ thuật Trung ương cũng nghiên cứu về các vấn đề trong dạy học thanh nhạc tiêu biểu như: *Rèn luyện hơi thở trong dạy học thanh nhạc cho giọng nữ cao hệ ĐHSP Âm nhạc*, Trường Đại học Hải Phòng của tác giả Phạm Thu Hương, *Dạy kỹ thuật thanh nhạc legato cho giọng soprano, hệ trung cấp thanh nhạc*, trường Đại học Văn hóa Nghệ thuật Quân Đội của tác giả Nguyễn Thị Hồng Hạnh... Đa số các luận văn đều có nội dung về PPDH thanh nhạc nhưng ở những góc độ khác nhau (có nhiều loại giọng nam, giọng nữ), trong đó, cũng có không ít luận văn viết về dạy học thanh nhạc cho giọng soprano. Mỗi nghiên cứu đều tìm hiểu cơ sở lý luận dạy học thanh nhạc, phân tích thực trạng dạy học và đề xuất biện pháp rèn luyện cụ thể ở từng nội dung liên quan đến đề tài nghiên cứu. Đây được coi là những tài liệu tham khảo quan trọng khi chúng tôi nghiên cứu về cơ sở lý luận và thực tiễn của luận án.

1.1.2. Nghiên cứu về ca khúc Việt Nam

*** Sách xuất bản**

Năm 2000, cuốn *Âm nhạc mới Việt Nam - Tiến trình và thành tựu* của nhóm tác giả: Tú Ngọc - Nguyễn Thị Nhung - Vũ Tự Lân - Nguyễn Ngọc Oánh - Thái Phiên, do Tú Ngọc làm chủ biên [89]. Trong công trình này, các tác giả đã phân chia sự phát triển của nền âm nhạc Việt Nam thành các giai đoạn sau: *Phần thứ nhất* (5 chương) - Sự hình thành âm nhạc mới (Đầu thế kỷ XX đến 1945); *Phần thứ hai* (17 chương) - Những bước trưởng thành (1945-1975); *Phần thứ ba* (4 chương) - Chặng đường mới (1975-2000). Nhìn chung, nội dung công trình khá phong phú và đa

dạng, bằng thủ pháp chuyên ngành âm nhạc học nhóm tác giả đã đi sâu vào phân tích bối cảnh lịch sử xã hội, các khuynh hướng, chủ đề, đề tài, đặc điểm về thể loại, ngôn ngữ âm nhạc qua các thời kỳ, chọn và phân tích một vài tác phẩm tiêu biểu cho từng thời kỳ của đất nước. Các nhà nghiên cứu cho rằng thể loại ca khúc Việt Nam được nở rộ trong giai đoạn 1954-1975 bởi đây là giai đoạn hình thành nền âm nhạc chuyên nghiệp một cách đồng bộ trên các lĩnh vực biểu diễn, đào tạo, nghiên cứu...

Cũng năm 2000, Viện Âm nhạc đã xuất bản cuốn sách *Ca từ trong âm nhạc Việt Nam* của tác giả Dương Viết Á [3]. Công trình của tác giả có thể xem là một nghiên cứu về ca từ Việt Nam gồm ba phần: *Phần thứ nhất* với 6 chương nói về những vấn đề trong ca từ âm nhạc, vai trò, chức năng và đặc trưng của ca từ, hình tượng ca từ, tính khuynh hướng, tính dân tộc của ca từ; *Phần thứ hai* gồm 6 chương nói về Thi pháp của ca từ và đề cập đến mặt thao tác trong cách xây dựng hình tượng ca từ, cách soạn lời mới, từ ngữ trong ca từ; *Phần thứ ba* là phần tuyển chọn những thể thơ có chủ đề về tình yêu và đất nước.

Trong cuốn *Nghiên cứu âm nhạc* được Nxb Thanh niên phát hành, tác giả Doãn Nho với bài *Dân ca và ca khúc hiện đại Việt Nam* [97] có viết “Việc xác định ca khúc Việt Nam gồm ca khúc dân gian và ca khúc hiện đại là một hiện tượng thuộc nghệ thuật âm nhạc đơn âm sẽ là cơ sở cho việc nghiên cứu định hướng và phát triển hình thức âm nhạc trong ca khúc mới Việt Nam”. Bài viết gồm ba chương: *Chương một* - Về cấu trúc câu thơ trong dân ca Việt Nam; *Chương hai* - Mối tương quan giữa âm điệu tiếng Việt và giai điệu bài ca; *Chương ba* - Điệu thức. Có thể thấy các vấn đề được tác giả đề cập đến là cấu trúc thơ, mối tương quan giữa lời ca và âm nhạc, điệu thức trong âm nhạc dân gian Việt Nam, những quy luật của tư duy âm nhạc dân gian thể hiện qua quá trình phát triển ca khúc hiện đại.

Bộ sách *Hợp tuyển tài liệu nghiên cứu - lý luận - phê bình âm nhạc Việt Nam thế kỷ XX* được Viện Âm nhạc xuất bản năm 2003 [93]. Đây là công trình đồ sộ gồm 5 tập (7 cuốn), có bố cục như sau. Tập I, phần 1: Những kiến giải về văn hóa âm nhạc Việt Nam; Tập II, phần 2: Nhạc hát cổ truyền; Phần 3: Nhạc đàn cổ truyền; Tập III, phần 4: Nhạc cụ; Tập IV, phần 5: Nhạc sân khấu cổ truyền; Tập V, phần 6: Nhạc hát mới; Phần 7: Nhạc đàn mới. Bộ sách là tập hợp những bài viết của nhiều tác giả trên các lĩnh vực nghiên cứu âm nhạc đã đăng tải trên báo chí trong suốt 100 năm (từ

1901-2000). Công trình là tư liệu công phu vô cùng quý giá, có tính ứng dụng xã hội cao như nhạc hát mới, nhạc đàn mới ở Tập V, ca khúc Việt Nam là lĩnh vực được quan tâm với một số bài viết tiêu biểu sau:

- Nguyễn Viêm có bài *Chặng đường ca khúc Việt Nam 40 năm* đăng trên tạp chí Nghiên cứu Văn hóa Nghệ thuật số 2, năm 1986. Tác giả đề cập đến sự ra đời của ca khúc để thấy được sự phát triển tất yếu của nó với khuynh hướng dân tộc hiện đại được thể hiện qua hệ thống đề tài, thể loại tác phẩm hành khúc, trữ tình, tình ca. Tất cả được gói gọn trong thể loại hành khúc - những khúc quân hành chuyên viết về các chiến sỹ, lực lượng vũ trang là đề tài được phản ánh đậm nhất. Tác giả nhận định:

Thực tế 40 năm qua (1945-1985) cho thấy ca khúc đã làm được vai trò của người lính xung kích cơ động nhất, linh hoạt nhất, nhạy bén nhất, sâu sắc nhất, đi vào khắp các ngõ ngách của cuộc sống đem lại tinh thần lạc quan cho quần chúng, để xứng với khẩu hiệu đáng tự hào (tiếng hát át tiếng bom) mà nhân dân đã ưu ái dành cho giới âm nhạc chúng ta trong cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước [93, tr.22].

- Cát Vân có đề cập *Cảm nghĩ về sáng tác ca khúc gần đây* đăng trên Tạp chí Âm nhạc số 4, năm 1986. Tác giả khẳng định sức sống mãnh liệt của thể loại ca khúc Việt Nam, đồng thời cho thấy người sáng tác tiếp thu truyền thống ông cha và kết hợp với nhịp đập của thời đại để sáng tạo thêm những đề tài mới, nội dung các ca khúc được tái tạo hiện đại hơn. Bài viết có đoạn “Nền âm nhạc chuyên nghiệp của chúng ta - đặc biệt là sáng tác ca khúc - sau những năm tháng “phong ba” vừa qua của khuynh hướng “nhạc trẻ”, đã hơn bao giờ hết thấy rõ độ bền vững của mình, rồi lại đi tới, sinh sôi, phát triển” [93, tr.32].

- Nông Quốc Bình có viết *Phẩm chất của ca khúc* đăng trên tạp chí Văn nghệ số 41, năm 1986. Tác giả đưa ra nhận định “Ca khúc là một bộ phận cấu thành và ở mức độ nào đó nó là cơ sở cho sự phát triển của nền âm nhạc nước ta... Một ca khúc hay phải là một ca khúc có nội dung tư tưởng tốt, chất lượng nghệ thuật cao - âm nhạc hay, lời ca đẹp. Hình thức và nội dung trong một ca khúc ta không thể coi nhẹ một mặt nào” [93, tr.55].

- Dương Viết Á có bài *Chất trữ tình mới trong các ca khúc về Đảng* đăng trên Tạp chí Nghiên cứu Văn hóa Nghệ thuật số 3, năm 1987 [93, tr.76]. Tác giả đưa ra những dạng đề nhận định chất trữ tình trong các thể loại hợp xướng, ca khúc - hợp xướng, chính ca, ca khúc nghệ thuật - trữ tình về Đảng. Không chỉ thể hiện không khí trang nghiêm oai hùng, sâu lắng, lạc quan, tươi mát qua nội dung tác phẩm gợi lên, mà còn thể hiện qua những từ chỉ dẫn đặt ở đầu bản nhạc. Ngoài những từ thường dùng như: trang nghiêm, tin tưởng, hào hùng, tự hào, tha thiết, nhiệt tình, tình cảm, yêu thương, dịu dàng, đắm thắm, trù mển, tâm tình... thì cách sử dụng nhiều nốt luyến láy, thêm, lướt để giai điệu thêm uyển chuyển, trữ tình hơn. Cũng chính chất trữ tình giàu hình tượng được kết hợp với giai điệu trầm bổng linh hoạt trong các ca khúc về Đảng đã tạo cho người nghe có được cảm xúc mãnh liệt, tự hào, đầy sức sống.

Có thể thấy, bộ sách *Hợp tuyển tài liệu nghiên cứu - lý luận - phê bình âm nhạc Việt Nam thế kỷ XX* được sưu tầm, biên tập qua nhiều năm bởi một Hội đồng biên tập gồm nhiều giáo sư, nhà nghiên cứu âm nhạc có uy tín là một công trình công phu, hoàn chỉnh có giá trị khoa học và tư liệu cao.

** Luận án*

Năm 2009, Nguyễn Đăng Nghị đã bảo vệ thành công luận án tiến sĩ Văn hóa học *Những đặc trưng của ca khúc cách mạng Việt Nam giai đoạn 1930 - 1975* tại Viện Văn hóa Nghệ thuật Việt Nam [87]. Trong công trình nghiên cứu, tác giả đã khái quát quá trình hình thành và phát triển của ca khúc cách mạng Việt Nam từ năm 1930 đến 1975. Đồng thời nhận diện một số đặc trưng của ca khúc cách mạng Việt Nam thông qua thể loại, ngôn ngữ âm nhạc cũng như sự tiếp nối của văn hóa truyền thống, sự kết hợp hài hòa giữa lời ca và âm nhạc tạo nên số lượng ca khúc nghệ thuật đồ sộ nhưng nội dung vẫn có tính đồng nhất về thể loại, cấu trúc. Từ đó, tác giả luận án đã nêu bật những giá trị văn hóa, cũng như vai trò không nhỏ của ca khúc đối với vận mệnh của lịch sử dân tộc trong những năm tháng đấu tranh và bảo vệ Tổ quốc ở thế kỷ XX.

Tạ Hoàng Mai Anh (2020), *Ca khúc nghệ thuật Việt Nam*, Luận án tiến sĩ chuyên ngành Âm nhạc học tại Học viện Âm nhạc Quốc gia Việt Nam [8]. Tác giả

đã phân tích, hệ thống các chức năng, đặc điểm của ca từ, cấu trúc, giai điệu và phần đệm piano trong tổng thể các ca khúc nghệ thuật Việt Nam. Cùng với quá trình làm rõ đặc điểm của thể loại, tác giả đã đưa ra một số nhận định với tính hàn lâm, học thuật cũng như sự kế thừa từ âm nhạc dân gian trong thể loại này. Tác giả lựa chọn các ca khúc nghệ thuật Việt Nam có phần đệm piano của chính tác giả đó sáng tác để nghiên cứu làm rõ đặc điểm các tác phẩm hoàn chỉnh các yếu tố từ giai điệu cho tới các thủ pháp trong phần đệm và hòa âm theo ý đồ sáng tác của người nhạc sĩ.

1.1.3. Nghiên cứu về dạy học hát ca khúc Việt Nam

**** Sách xuất bản***

Năm 1976, cuốn sách *Sự tròn vành rõ chữ của tiếng hát dân tộc* của tác giả Vĩnh Long được Nxb Bộ Văn hóa ấn hành [70]. Cuốn sách đặt vấn đề chung về phát âm tiếng Việt trong nghệ thuật ca hát, khẳng định việc hát rõ lời là thuộc tính tất yếu của nghệ thuật ca hát, cần phải nắm vững cấu âm tiếng Việt để đảm bảo sự rõ lời của tiếng hát dân tộc. Sách có đề cập đến cách xử lý tiếng Việt trong “tiếng hát mới của dân tộc” việc nắm vững đặc điểm của ngữ âm dân tộc không chỉ quan trọng với người hát mà với cả người sáng tác.

Năm 2010, cuốn sách *Tổng tập Âm nhạc Việt Nam- Tác giả và tác phẩm*, tập 1, Nxb Văn hóa Dân tộc, do nhóm tác giả: Nguyễn Trọng Bằng (Chủ biên), Nguyễn Thị Nhung, Phạm Tú Hương, Lê Văn Toàn, Vũ Tự Lân và Nguyễn Thị Minh Châu thực hiện. Cuốn sách giới thiệu chân dung và tác phẩm tiêu biểu của 61 nhạc sĩ Việt Nam. Trong số đó, các tác giả đề cập những ca khúc mang âm hưởng dân ca miền Trung. Chẳng hạn như, tác giả Phạm Tú Hương đã giới thiệu, bình luận các ca khúc *Bình Trị Thiên khói lửa* (Nguyễn Văn Thương) [96, tr.81], *Một khúc tâm tình của người Hà Tĩnh* (Nguyễn Văn Tý) [96, tr.247- 248]; tác giả Vũ Tự Lân đã giới thiệu, bình luận các ca khúc: *Cảm xúc từ Làng Sen, Lời Bác dặn trước lúc đi xa, phát triển chất liệu dân ca Nghệ Tĩnh* của nhạc sĩ Trần Hoàn, ca khúc *Giữ biển trời Quảng Bình - Vĩnh Linh* của Xuân Giao, đã vận dụng sáng tạo lối xướng - xô trong các điệu hò dân gian miền Trung [96, tr.368, 688]; tác giả Lê Văn Toàn đã giới thiệu nhạc sĩ Hoàng Đạm với việc vận dụng sáng tạo cấu trúc và lối diễn xướng đối đáp trong Hò sông Mã ở tác phẩm *Thanh hóa anh hùng* [96, tr.674-676]; tác giả Nguyễn Thị Minh Châu đã giới thiệu về cách sáng tác của nhạc sĩ Doãn Nho qua việc sử dụng những

quãng đặc trưng trong dân ca Nghệ Tĩnh ở ca khúc *Năm anh em trên một chiếc xe tăng* [96, tr.779].

Cuốn sách *Phương pháp hát tốt tiếng Việt trong nghệ thuật ca hát*, của tác giả Trần Ngọc Lan được Nxb Giáo dục Việt Nam ấn hành năm 2011 [63]. Cuốn sách gồm 3 chương, *Chương một*: một số đặc trưng của cấu âm tiếng Việt trong nói và hát. Tác giả đi sâu vào tìm hiểu cấu tạo của âm tiết tiếng Việt như âm đầu (khởi đầu), âm đệm và âm chính (đỉnh âm), âm cuối và các thanh điệu (thanh không, thanh huyền, thanh sắc, thanh hỏi, thanh ngã và thanh nặng). *Chương hai*: Tiếng Việt trong nghệ thuật ca hát truyền thống và nghệ thuật hát mới. Tác giả đề cập kinh nghiệm và kỹ thuật xử lý ngôn ngữ tiếng Việt trong dân gian, trong ca hát truyền thống chuyên nghiệp, so sánh kỹ thuật phát âm - nhả chữ của nghệ thuật ca hát truyền thống và nghệ thuật hát mới. *Chương ba*: tác giả đưa ra một số giải pháp, ứng dụng và bài tập nâng cao chất lượng hát tiếng Việt, đồng thời gợi ý một số bài luyện tập nguyên âm, phụ âm, những làn điệu trong nghệ thuật ca hát truyền thống ứng dụng vào nghệ thuật hát mới.

Giảng dạy ca khúc Việt Nam trong chuyên ngành thanh nhạc của Mai Thị Xuân Hương do Nhà xuất bản Thanh niên năm 2018 ấn hành [48]. Cuốn sách gồm 2 chương: *Chương một* - Khái quát về giảng dạy ca khúc Việt Nam như cơ sở lý luận về đào tạo thanh nhạc ở Việt Nam, tình hình đào tạo ca sĩ trong các trường âm nhạc hiện nay. *Chương hai* - Tác giả đi sâu vào nghiên cứu vị trí ca khúc nói chung và ca khúc mới nói riêng, tìm hiểu vấn đề giảng dạy, học tập ca khúc Việt Nam trong đào tạo ca sĩ, đồng thời giới thiệu một số kỹ thuật cơ bản cần nắm vững để áp dụng vào giảng dạy ca khúc Việt Nam nhằm nâng cao hiệu quả trong công tác đào tạo Thanh nhạc chuyên nghiệp.

* Bài viết

Tác giả Trần Thế Phú Cường có bài viết *Dân ca Việt Nam là nguồn suối trong cho các ca khúc Việt Nam hiện đại*, bài đăng trên Tạp chí Văn hóa dân gian số 1-1996 [93, tập 5B, tr.355-361]. Sau khi diễn giải những yếu tố bản sắc dân tộc trong dân ca mà các nhạc sĩ có thể vận dụng, tác giả đã phân tích, đưa ra dẫn chứng qua một số tác phẩm cụ thể. Chẳng hạn như, ca khúc *Giữa Mạc Tư Khoa nghe câu hò Ví Dặm* (Trần Hoàn), sử dụng âm điệu hát ví, hát dặm nhưng có sự phát triển phong

phú; ca khúc *Xa khơi* (Nguyễn Tài Tuệ), vận dụng khéo léo âm điệu theo lối ngâm ngợi từ các điệu ví của người Nghệ Tĩnh [93, tập 5B, tr.359- 360].

Trong bài viết *Ứng dụng chất liệu dân ca Bình Trị Thiên vào tác phẩm mới* của tác giả Nguyễn Viêm đã tiến hành phân tích giai điệu trong một số ca khúc của các nhạc sĩ Việt Nam sử dụng chất liệu dân ca Bình Trị Thiên, đặc biệt là hai thể loại tiêu biểu: hò và lý. Trong đó, có các ca khúc như: *Nhớ về quê mẹ* (Vân Đông), *Hà Nội - Huế - Sài Gòn* (Hoàng Vân)...[93, tập 5A, tr.830-836].

Trong bài viết *Áp dụng kỹ thuật thanh nhạc vào giảng dạy các bài hát hành khúc cho sinh viên sư phạm Âm nhạc Trường CĐ Sư phạm Hà Tây, Hà Nội* của tác giả Nguyễn Hữu Thắng đăng trên Nội San Trường ĐHSP Nghệ thuật TW năm 2015. Theo tác giả, để thể hiện tốt các bài hành khúc, người học không chỉ nắm vững các kỹ thuật thanh nhạc như: Tư thế, khẩu hình, hơi thở mà còn thực hiện đúng sắc thái, tình cảm của bài thông qua việc luyện tập các kỹ thuật hát cơ bản (*Legato, marcato, staccato*, luyện hát to, nhỏ). Làm được điều đó, người hát cần có những hiểu biết nhất định về tác giả, xuất xứ bài hát, đặc điểm âm nhạc (cấu trúc, giai điệu, tiết tấu), nội dung tư tưởng, và lời ca của bài hát... giúp sinh viên Sư phạm Âm nhạc trường CĐ Sư phạm Hà Tây - Hà Nội thể hiện các bài hát hành khúc đạt hiệu quả cao.

** Luận án, luận văn*

Trần Thị Thu Hà (2021), *Dạy học hát ca khúc mang chất liệu Chèo, Ca trù cho sinh viên ngành Đại học Sư phạm Âm nhạc*. Đây là luận án tiến sĩ chuyên ngành Lý luận và phương pháp dạy học âm nhạc tại Trường ĐHSP Nghệ thuật TW [28]. Tác giả đã xác định cơ sở lý luận về dạy học hát các ca khúc mang chất liệu Chèo, Ca trù, tìm hiểu sự tương đồng, khác biệt giữa lối hát Chèo, Ca trù trong ca hát truyền thống và kỹ thuật thanh nhạc *Bel canto* phương Tây nhằm xác định những kỹ thuật có thể kết hợp trong dạy học hát các ca khúc mang chất liệu Chèo, Ca trù. Tác giả xác định cơ sở thực tiễn về dạy học hát các ca khúc mang chất liệu Chèo, Ca trù tại một số cơ sở đào tạo ĐHSP Âm nhạc. Từ đó, đề xuất một số biện pháp về dạy học hát ca khúc mang chất liệu Chèo, Ca trù cho SV hệ ĐHSP Âm nhạc.

Lê Thị Thơ (2022), *Giảng dạy các ca khúc mang âm hưởng dân ca miền Trung trong đào tạo thanh nhạc tại Học viện Âm nhạc Quốc gia Việt Nam*. Đây là luận án

tiến sĩ chuyên ngành Âm nhạc học tại Học viện Âm nhạc Quốc gia Việt Nam [124]. Tác giả đã hệ thống hóa và làm rõ cơ sở lý luận có liên quan đến ca khúc và giảng dạy ca khúc mang âm hưởng dân ca miền Trung trong đào tạo thanh nhạc chuyên nghiệp, tìm hiểu những đặc điểm thanh nhạc của các ca khúc mang âm hưởng dân ca miền Trung. Đánh giá thực trạng giảng dạy các ca khúc mang âm hưởng dân ca miền Trung trong đào tạo thanh nhạc tại HVANQGVN, đồng thời tổng kết kinh nghiệm biểu diễn các ca khúc mang âm hưởng dân ca miền Trung của các ca sĩ, nghệ sĩ thành danh. Đề xuất một số giải pháp phù hợp hơn cho việc giảng dạy các ca khúc mang âm hưởng dân ca miền Trung trong đào tạo đại học thanh nhạc tại Học viện, bên cạnh đó đưa ra một số kiến nghị cho các cơ sở đào tạo thanh nhạc ngoài Học viện khi giảng dạy các ca khúc mang âm hưởng dân ca miền Trung.

Bùi Thị Phương Đông (2022) *Dạy học ca khúc viết về Hà Nội cho sinh viên ngành Đại học Sư phạm Âm nhạc đáp ứng yêu cầu giáo dục thẩm mỹ hiện nay*. Đây là luận án tiến sĩ chuyên ngành Lý luận và phương pháp dạy học âm nhạc tại Trường ĐHSP Nghệ thuật TW [21]. Tác giả tìm hiểu những vấn đề lý luận về dạy học ca khúc viết về Hà Nội để tìm ra những giá trị về lịch sử, văn hóa, nghệ thuật và thẩm mỹ. Tìm hiểu rõ thực trạng về dạy học hát và giáo dục thẩm mỹ thông qua các ca khúc về Hà Nội. Từ đó đề xuất một số biện pháp dạy học ca khúc về Hà Nội cho SV sư phạm âm nhạc Trường ĐHSP Hà Nội và Trường ĐHSP Nghệ thuật TW qua môn học phân tích tác phẩm âm nhạc và dạy hát nhằm đáp ứng yêu cầu giáo dục thẩm mỹ hiện nay.

Năm 2013, Giáp Văn Thịnh đã bảo vệ thành công luận văn thạc sỹ: *Ứng dụng lối hát Bel canto vào giảng dạy ca khúc cách mạng Việt Nam trong giáo trình thanh nhạc của trường ĐH Sư phạm Nghệ thuật TW* tại Học viện Âm nhạc Quốc gia Việt Nam [120]. Trong đề tài tác giả đưa ra những nghiên cứu lý luận về dạy học thanh nhạc, tìm hiểu về ca khúc cách mạng Việt Nam. Từ đó vận dụng lối hát *bel canto* (hát đẹp) vào giảng dạy ca khúc cách mạng Việt Nam cho sinh viên.

Hoàng Quốc Tuấn đã hoàn thành luận văn thạc sỹ chuyên ngành Lý luận và phương pháp dạy học Âm nhạc tại Trường ĐHSP Nghệ thuật TW năm 2014 với đề tài *Một số giải pháp xử lý ngữ âm tiếng Việt trong ca khúc Việt Nam tại trường ĐHSP Nghệ thuật TW* [130]. Tác giả đã tìm hiểu đặc trưng của ngữ âm tiếng Việt, đưa ra

một số phương pháp xử lý ngữ âm từ bài tập đến việc vận dụng vào bài hát cụ thể phù hợp với đối tượng người học nhằm nâng cao chất lượng hát ca khúc Việt Nam cho sinh viên.

Năm 2015, Nguyễn Vĩnh An đã bảo vệ thành công luận văn thạc sỹ tại Trường ĐHSP Nghệ thuật TW: *Dạy học ca khúc trữ tình Việt Nam cho hệ Cao đẳng Thanh nhạc trường Cao đẳng Văn hóa Nghệ thuật Yên Bái*. Luận văn khái quát về quá trình hình thành ca khúc mới nói chung và ca khúc trữ tình nói riêng, điểm bất cập trong dạy học cũng như quá trình tiếp nhận kiến thức của SV. Trên cơ sở thực tiễn tác giả đã làm rõ vai trò của cơ sở lý luận thanh nhạc, mà trọng tâm ở đây cho giọng *Tenor* (nam cao). Từ đó áp dụng kỹ thuật thanh nhạc một cách hợp lý, giúp SV nắm vững kỹ thuật ca hát và thể hiện tốt các ca khúc trữ tình Việt Nam.

Năm 2015, Nguyễn Thị Huyền đã bảo vệ thành công luận văn thạc sỹ: *Ca khúc mang âm hưởng dân gian trong dạy học thanh nhạc tại Trường ĐH Sư phạm Nghệ thuật TW* [42]. Trong luận văn tác giả đã khái quát về âm hưởng dân ca trong ca khúc Việt Nam trong đó có điệu thức, cách xử lý kỹ thuật trong ca hát dân gian. Trên cơ sở đó, tác giả đã hệ thống các ca khúc mang âm hưởng dân gian, đưa kỹ thuật hát *bel canto* kết hợp với cách hát rõ lời tiếng Việt vào giảng dạy cho SV hệ ĐHSP Âm nhạc tại trường ĐHSP Nghệ thuật TW.

Nhìn chung, các nghiên cứu trên đã đánh giá được vị trí, vai trò và tầm quan trọng của ca khúc Việt Nam trong dạy học thanh nhạc, bước đầu đưa ra được những PPDH phù hợp. Kết quả của các nghiên cứu trên là cơ sở để chúng tôi tiếp tục đào sâu, nghiên cứu một cách khoa học và có hệ thống vấn đề.

1.1.4. Nhận xét tình hình nghiên cứu và hướng nghiên cứu của luận án

1.1.4.1. Những kết quả nghiên cứu đã đạt được

Qua tìm hiểu các công trình có nghiên cứu liên quan đến đề tài mà chúng tôi sưu tầm và chọn lọc được, có thể thấy, các nhóm công trình ở nhiều dạng và có nhiều hướng khác nhau. Các bài báo, bài viết tham luận, luận án, luận văn, sách chuyên khảo, các công trình này ít nhiều có liên quan đến đề tài của luận án và đó là những tài liệu đóng góp cho sự phát triển nền thanh nhạc Việt Nam.

** Nhóm các nghiên cứu về dạy học thanh nhạc nói chung và dạy học cho giọng soprano nói riêng*

Nhìn chung, các nghiên cứu nước ngoài và trong nước đều thống nhất về việc cần thiết phải rèn luyện các kỹ thuật cơ bản trong thanh nhạc như: kỹ thuật hát liên giọng (*cantilenna*), hát lướt nhanh (*passage*), hát âm nảy (*staccato*), hát sắc thái to, nhỏ...thì mới có thể thể hiện tốt các tác phẩm thanh nhạc. Trong đó, có đề cập đến giọng *soprano* như âm vực, khả năng biểu cảm... Nhiều cuốn sách đã nghiên cứu và đưa ra những mẫu luyện thanh phong phú, đa dạng, phù hợp với giọng *soprano*.

Mặc dù mỗi công trình nghiên cứu đều có quan điểm, cách nhìn nhận và phương pháp dạy học khác nhau, nhưng có một điểm chung đó là việc đề cao kỹ thuật hát *bel canto* trong thanh nhạc, coi đó như đích đến cho việc rèn luyện giọng hát, khẳng định vị trí và vai trò đối với nghệ thuật ca hát trong đời sống xã hội. Mỗi cuốn sách tác giả đều đã đề cập tới những phương pháp dạy học thanh nhạc với những nguyên lý chung về hơi thở, khẩu hình, vị trí âm thanh, phương pháp luyện giọng để phát triển giọng hát hay nguyên lý giữa cơ chế nhẹ và nặng...

Có thể nói, những nghiên cứu về thanh nhạc và giọng *soprano* khá đa dạng, phong phú, đặc biệt là những nghiên cứu về kỹ thuật thanh nhạc cho giọng *soprano*. Những tài liệu này giúp giải quyết vấn đề kỹ thuật âm thanh là chủ yếu. Riêng vấn đề kỹ thuật xử lý ngôn ngữ thì việc phát âm ngôn ngữ nước ngoài có nhiều khác biệt với ngôn ngữ đơn âm, đa thanh trong phát âm tiếng Việt. Từ đó, chúng tôi có hướng nghiên cứu riêng về phương pháp dạy học hát ca khúc Việt Nam cho SV Thanh nhạc giọng *soprano* trong luận án.

** Nhóm các nghiên cứu về ca khúc Việt Nam và dạy học hát ca khúc Việt Nam*

Trong nhóm các công trình này, các tác giả đã có những nghiên cứu chuyên sâu và đạt được những thành công nhất định:

Các công trình *Âm nhạc mới Việt Nam - Tiến trình và thành tựu* của nhiều tác giả, do Tú Ngọc làm chủ biên, bộ sách *Hợp tuyển tài liệu nghiên cứu - lý luận - phê bình âm nhạc Việt Nam thế kỷ XX* được Viện Âm nhạc xuất bản năm 2003, cuốn sách *Sự tròn vành rõ chữ của tiếng hát dân tộc* của tác giả Vĩnh Long, cuốn sách *Phương pháp hát tốt tiếng Việt trong nghệ thuật ca hát* của tác giả Trần Ngọc Lan... đã nghiên

cứu về quá trình hình thành và phát triển đồng thời đưa ra được hệ thống khái niệm về ca khúc Việt Nam, tìm hiểu về quá trình hình thành và phát triển của nghệ thuật thanh nhạc (hát mới) Việt Nam, tiếng Việt trong nghệ thuật ca hát truyền thống và nghệ thuật hát mới, ứng dụng và bài tập nâng cao chất lượng hát tiếng Việt, đưa ra phương pháp cũng như cách thể hiện ca khúc Việt Nam.

Bên cạnh đó, các công trình đã làm rõ được vị trí, vai trò và tầm quan trọng của ca khúc Việt Nam trong sự phát triển các kỹ thuật thanh nhạc; tìm hiểu, đánh giá được thực tiễn dạy học thanh nhạc nói chung và dạy học hát ca khúc Việt Nam nói riêng; phân tích đặc điểm âm nhạc một số ca khúc Việt Nam và các kỹ thuật thanh nhạc cơ bản, đồng thời đưa ra PPDH phù hợp với từng ca khúc cho từng đối tượng người học.

Một số công trình có đề cập đến đặc điểm giọng soprano và phương pháp rèn luyện các kỹ thuật thanh nhạc, thể hiện ca khúc Việt Nam cho loại giọng này.

Đối với dạy học hát ca khúc mang âm hưởng dân gian, một số công trình đã nghiên cứu đặc điểm âm nhạc và vận dụng kỹ thuật thanh nhạc vào thể hiện các ca khúc mang âm hưởng dân ca Việt Nam của một số vùng miền tiêu biểu (Bắc - Trung - Nam), có công trình tìm hiểu đặc điểm thanh nhạc của các ca khúc mang âm hưởng dân ca miền Trung... chúng tôi coi đây là những tài liệu tham khảo để phục vụ cho việc nghiên cứu đề tài luận án của mình.

Trên cơ sở tìm hiểu thực trạng dạy học ca khúc Việt Nam, các công trình cho thấy rằng việc nghiên cứu phương pháp rèn luyện kỹ thuật thanh nhạc và đưa ra phương pháp thể hiện một số ca khúc Việt Nam theo phong cách thính phòng và mang âm hưởng dân gian cho giọng soprano là việc làm cần thiết góp phần nâng cao khả năng ca hát chuyên nghiệp cho SV, đồng thời là cơ sở để NCS tiếp cận, vạch định phương pháp nghiên cứu cũng như áp dụng vào phát triển đề tài *Dạy học hát ca khúc Việt Nam cho sinh viên giọng soprano ngành Thanh nhạc tại Trường ĐHSP Nghệ thuật Trung ương* với mục đích nâng cao chất lượng dạy học thanh nhạc trong nhà trường.

1.1.4.2. Những vấn đề còn chưa nghiên cứu

Qua tìm hiểu và phân tích tài liệu, chúng tôi nhận thấy, những thành tựu mà các nghiên cứu đi trước đã đạt được là hết sức to lớn. Tuy nhiên, bên cạnh đó vẫn còn những vấn đề bỏ ngỏ, ít được quan tâm cần phải làm sáng tỏ và nghiên cứu tiếp.

Riêng về dạy học hát ca khúc Việt Nam, mặc dù có một số nghiên cứu và tài liệu đề cập đến các vấn đề như: ca khúc nghệ thuật Việt Nam, dạy học các ca khúc mang âm hưởng dân ca miền Trung, dạy học hát ca khúc mang chất liệu chèo, ca trù, dạy học hát ca khúc viết về Hà Nội... Cuốn *Giảng dạy ca khúc Việt Nam trong chuyên ngành thanh nhạc* của tác giả Mai Thị Xuân Hương chúng tôi đã trình bày ở phần tổng quan có đề cập đến giảng dạy ca khúc Việt Nam. Song về tổng thể, cuốn sách chủ yếu nghiên cứu một số vấn đề về công tác giảng dạy thanh nhạc của giảng viên và việc học tập của học viên thanh nhạc trong truyền đạt và tiếp nhận kỹ năng, kỹ xảo để thể hiện tốt tác phẩm ca khúc Việt Nam cho tất cả các loại giọng nam và nữ... Đây là cuốn sách có hướng nghiên cứu gần nhất với đề tài của NCS. Tuy vậy, điểm khác biệt căn bản là luận án của NCS đi sâu nghiên cứu dạy học hát ca khúc Việt Nam theo phong cách thính phòng và mang âm hưởng dân gian cho riêng SV giọng soprano ngành Thanh nhạc tại Trường Đại học Sư phạm Nghệ thuật TW. Trong khuôn khổ của luận án, chúng tôi sẽ tiếp tục nghiên cứu tìm ra lời giải thỏa đáng những vấn đề mang tính lý luận, làm sáng tỏ đặc điểm, kỹ thuật hát trong các ca khúc Việt Nam theo phong cách thính phòng và ca khúc mang âm hưởng dân gian cho giọng soprano, đề xuất biện pháp nhằm nâng cao chất lượng dạy học hát ca khúc Việt Nam. Có thể nói, đề tài *Dạy học hát ca khúc Việt Nam cho sinh viên giọng soprano ngành Thanh nhạc tại Trường Đại học Sư phạm Nghệ thuật Trung ương* của NCS không trùng lặp với các công trình đã nghiên cứu ở Việt Nam.

1.1.4.3. Hướng tiếp tục nghiên cứu trong luận án

Trên cơ sở kế thừa những công trình đi trước, chúng tôi tiếp tục nghiên cứu ca khúc Việt Nam để dạy học đạt hiệu quả cho SV giọng *soprano* chuyên ngành thanh nhạc.

Hướng nghiên cứu của luận án sẽ tập trung vào các vấn đề như sau:

- Trên cơ sở tiếp tục làm sáng tỏ những vấn đề lý luận về dạy học ca khúc Việt Nam, tìm hiểu, phân tích những đặc điểm âm nhạc trong các ca khúc Việt Nam theo phong cách thính phòng và mang âm hưởng dân gian cho giọng *soprano*
- Khảo sát, tìm hiểu thực trạng dạy học hát ca khúc Việt Nam theo phong cách thính phòng và ca khúc mang âm hưởng dân gian cho SV giọng *soprano* Trường ĐHSP Nghệ thuật TW.

- Đề xuất các biện pháp dạy học hát ca khúc Việt Nam theo phong cách thánh phòg và mang âm hưởng dân gian cho SV thanh nhạc giọng *soprano* Trường ĐHSP Nghệ thuật TW.

- Tiến hành triển khai thực hiện mô hình thực nghiệm sư phạm để kiểm chứng tính khả thi của luận án trên cơ sở đánh giá một cách trung thực để có cái nhìn khách quan về việc dạy học hát ca khúc Việt Nam cho SV thanh nhạc giọng *soprano* Trường Đại học Sư phạm Nghệ thuật Trung ương.

1.2. Cơ sở lý luận về dạy học hát ca khúc Việt Nam cho giọng *soprano*

1.2.1. Một số khái niệm

Trong phần này, NCS đi vào phân tích và làm sáng tỏ một số khái niệm có liên quan để làm công cụ nghiên cứu của luận án.

1.2.1.1. Dạy học

Cuốn *Từ điển tiếng Việt* (Hoàng Phê chủ biên), tác giả đưa ra khái niệm: “dạy” là “Truyền lại tri thức hoặc kỹ năng một cách ít nhiều có hệ thống, có phương pháp” [108, tr.307]; “học” là “Thu nhận kiến thức, luyện tập kỹ năng do người khác truyền lại” [108, tr.572], và dạy học là “Để nâng cao trình độ văn hóa và phẩm chất đạo đức, theo chương trình nhất định” [108, tr.307].

Theo *Từ điển văn hóa giáo dục Việt Nam* do Vũ Ngọc Khánh chủ biên (Nxb Văn hóa - Thông tin, Hà Nội 2003), định nghĩa: “Dạy học là quá trình truyền thụ kiến thức, kỹ năng, kỹ xảo của thầy giáo cho học sinh” [55, tr.84]. Định nghĩa này đề cao vai trò của người dạy trong hoạt động dạy học.

Trong cuốn *Giáo trình giáo dục học tập 1-2*, do tác giả Trần Thị Tuyết Oanh chủ biên (Nxb Đại học Sư phạm, Hà Nội 2006), bàn về dạy học như sau: “Dạy học là quá trình tác động qua lại giữa người dạy và người học nhằm giúp cho người học lĩnh hội những tri thức khoa học, kỹ năng hoạt động nhận thức và thực tiễn, phát triển các năng lực hoạt động sáng tạo, trên cơ sở đó hình thành thế giới quan và các phẩm chất nhân cách của người học theo mục đích giáo dục” [104, tr.22].

Trong cuốn *Lý luận dạy học đại học*, tác giả Phạm Viết Vượng nhận định khái niệm dạy học: “Quá trình mà dưới sự lãnh đạo, tổ chức, điều khiển của người giảng viên, người học tự giác, tích cực, chủ động tự tổ chức, tự điều khiển hoạt động của mình nhằm thực hiện những nhiệm vụ dạy học” [141, tr.132].

Cuốn *Giao tiếp sư phạm*, nhóm tác giả Hoàng Anh - Vũ Kim Thanh nhận định về mối quan hệ tương tác giữa người dạy và người học: “Hai hoạt động của thầy và trò là hai mặt của một hoạt động” [9, tr.7].

Qua nghiên cứu, chúng tôi thấy có khá nhiều quan điểm tương đồng với ý kiến dạy học là quá trình hình thành và phát triển phẩm chất. Theo đó, tác giả Nguyễn Ngọc Quang nhận định quá trình dạy học đã giúp cho người học: “phát triển được năng lực nhận thức, năng lực hành động, hình thành thế giới quan khoa học và phẩm chất nhân cách” [111, tr.11]. Hay quan điểm của tác giả Nguyễn Văn Hộ về dạy học là: “tập hợp những hành động liên tiếp và thâm nhập vào nhau của thầy và trò dưới sự hướng dẫn của thầy, nhằm làm cho trò phát triển được nhân cách và qua đó đạt được mục đích dạy học” [38, tr.9].

Có thể thấy, các khái niệm trên đã chỉ rõ hoạt động tách biệt của người dạy và người học, chỉ ra mối quan hệ biện chứng của dạy học một cách ngắn gọn và cô đọng. Tiếp thu những quan điểm trên, chúng tôi thống nhất quan điểm rằng: Hoạt động dạy học là hoạt động lãnh đạo, tổ chức, điều khiển hoạt động nhận thức - học tập của học sinh, giúp học sinh khám phá tri thức qua đó thực hiện có hiệu quả chức năng học của bản thân. Hoạt động lãnh đạo, tổ chức, điều khiển của người giáo viên đối với hoạt động nhận thức - học tập của người học.

Hoạt động học là một dạng hoạt động đặc thù của con người. Việc học của con người diễn ra dưới hai hình thức: Học có chủ định và học không có chủ định.

Mối quan hệ thống nhất giữa hoạt động dạy và hoạt động học

Dạy và học là hai hoạt động tác động và phối hợp với nhau, nếu thiếu một trong hai hoạt động đó thì quá trình dạy học sẽ không diễn ra. Chẳng hạn, nếu thiếu hoạt động dạy của giáo viên thì quá trình đó chuyển thành quá trình tự học của học sinh. Còn nếu thiếu hoạt động học của học sinh thì hoạt động dạy sẽ không diễn ra, do đó sẽ không diễn ra quá trình dạy học. Quá trình dạy và học liên hệ mật thiết với nhau, diễn ra đồng thời và phối hợp chắc chắn sẽ tạo nên sự cộng hưởng của hoạt động dạy và hoạt động học, từ đó sẽ tạo nên hiệu quả của quá trình dạy học.

Do vậy, trong luận án này, chúng tôi cho rằng: *Dạy học là quá trình người thầy tổ chức, điều khiển cùng/để người học tiếp thu kiến thức theo yêu cầu/nhiệm vụ dạy học.*

1.2.1.2. Phương pháp dạy học

Khái niệm về phương pháp trong cuốn *Từ điển tiếng Việt*, (Hoàng Phê chủ biên) giải thích: “1. Cách thức nhận thức, nghiên cứu hiện tượng của tự nhiên và đời sống xã hội; 2. Hệ thống các cách sử dụng để tiến hành một hoạt động nào đó” [108, tr.1004].

Theo cuốn *Lí thuyết phương pháp dạy học*, tác giả Đặng Thành Hưng nhận định về phương pháp dạy học:

Cách thức tiến hành hoạt động nghề nghiệp mà nhà giáo thiết kế và thực hiện dựa trên cơ sở khoa học cũng như kinh nghiệm nghề nghiệp để tác động trực tiếp đến người học và các hoạt động của người học trong quá trình giáo dục nhằm gây ảnh hưởng thuận lợi và hỗ trợ cho việc học theo mục đích hay nguyên tắc dạy học đã quy định hoặc mong muốn [44, tr.22].

Nhóm tác giả Hoàng Long - Hoàng Lân nhận định về phương pháp dạy học như sau: “Cách thức đạt tới mục đích, mục tiêu giải quyết một công việc, học tập tìm hiểu một vấn đề” [71, tr.45].

Dựa trên những nhận định của các nhà nghiên cứu, chúng tôi cho rằng: *Phương pháp dạy học là hệ thống các cách thức, con đường hoạt động của người dạy giúp người học nắm vững kiến thức, kỹ năng, kỹ xảo, phát triển năng lực nhận thức, hình thành thế giới quan khoa học và nhân cách.*

Từ những quan điểm trên, chúng tôi cho rằng, PPDH có chức năng quan trọng quyết định tới chất lượng dạy học.

1.2.1.3. Thanh nhạc

Nghệ thuật ca hát ra đời cùng với sự xuất hiện tiếng nói của loài người. Khi con người biết trao đổi thông tin bằng ngôn ngữ cũng là lúc họ đã biết biểu hiện tình cảm của mình bằng ca hát. Cụm từ thanh nhạc có gốc từ Hán Việt: *thanh* là âm thanh của con người, *nhạc* là âm nhạc, nghĩa là âm nhạc của giọng hát con người. Và như vậy, *thanh nhạc* có thể hiểu là ca hát.

Theo cuốn *Từ điển tiếng Việt* do Hoàng Phê (chủ biên) giải thích về thanh nhạc: “Âm thanh biểu hiện bằng giọng hát; phân biệt với khí nhạc (do nhạc khí phát ra)” [108, tr.1156]. Còn tác giả trong cuốn *Các thể loại âm nhạc* (Nhiều tác giả do Lan Hương

dịch) thì cho rằng “Thanh nhạc, tức âm nhạc có lời ca, là loại hình lâu đời nhất của nghệ thuật âm nhạc” [49, tr.10]. Nhận định này của tác giả cũng khẳng định được yếu tố cơ bản của thanh nhạc gồm hai nội dung đó là: có lời ca và được biểu diễn bằng nhạc cụ đặc biệt chính là giọng con người. Ngoài những bài hát có lời ra vẫn có những bài chỉ có giai điệu và lời ca chỉ là một nguyên âm cụ thể *i, a, ô, u* trong các bài *vocalise* (bài luyện thanh) có cấu trúc âm nhạc rõ ràng và phần đệm *piano* với mục đích làm nâng lên hình tượng tác phẩm đồng thời giúp người nghe dễ dàng cảm nhận tác phẩm hơn.

Ngoài ra, cuốn *Thể loại âm nhạc* của tác giả Nguyễn Thị Nhung có viết “Thanh nhạc là những tác phẩm biểu diễn bằng giọng người, là loại hình xuất hiện sớm nhất của nghệ thuật âm nhạc. Nó ra đời cùng với tiếng nói khi con người biết dùng ngôn ngữ làm phương tiện giao lưu, tiếp xúc” [99, tr.10].

Cuốn *Phương pháp sư phạm Thanh nhạc* của Nguyễn Trung Kiên có viết:

Ca hát là một môn nghệ thuật phối hợp âm nhạc và ngôn ngữ. Tuy là âm nhạc, nhưng cơ quan tạo nên giọng hát của con người khác xa với những nhạc cụ bình thường, có thể gọi là một nhạc cụ sống với sức mạnh biểu hiện lớn lao, khả năng phổ cập rộng rãi, đã làm cho nghệ thuật ca hát trở thành một phương tiện truyền cảm giáo dục tư tưởng, đạo đức, thẩm mỹ và giải trí vô cùng quan trọng [58, tr.7]

Về nguồn gốc của thanh nhạc/ca hát, có khá nhiều nghiên cứu cho rằng thanh nhạc ra đời trước tiên trong nghệ thuật âm nhạc. Có thể kể ra đây cuốn *Những vấn đề cơ bản của phương pháp Thanh nhạc* của tác giả người Nga L.V. Dmitriev do Hồ Mộ La dịch, đã viết ý kiến của nhà nghiên cứu V. Vasina Grosman: “Thanh nhạc, tức âm nhạc có lời ca, là loại hình lâu đời nhất của nghệ thuật âm nhạc. Nó cùng tuổi với tiếng nói của loài người” [149, tr.14].

Cuốn *Phương pháp hát tốt tiếng Việt trong nghệ thuật ca hát* của Trần Ngọc Lan định nghĩa về ca hát như sau:

Ca hát sinh ra từ ngôn ngữ, là nghệ thuật gắn liền với ngôn ngữ. Ngôn ngữ sinh ra từ nhu cầu giao tiếp và chuyển tải ý nghĩ, tình cảm từ cá nhân này sang cá nhân khác. Ngôn ngữ đã trở thành công cụ phản ánh

thể giới khách quan, trở thành phương tiện giao tiếp và bộc lộ tình cảm của con người với con người. Ca hát được cho là ngôn ngữ giao tiếp ở mức độ cao [63, tr.15].

Có thể nói: ca hát có cội nguồn từ tiếng nói của con người, ra đời cùng với tiếng nói của con người. Trong tiếng nói có độ cao - thấp, trầm - bổng khác nhau, là cơ sở để hình thành nên tuyến ca độ trong âm nhạc. Tiếng nói có độ nhanh, chậm, sắc thái, ngữ điệu, độ mạnh, nhẹ... là những yếu tố hình thành nên giai điệu của bài hát.

Tuy nhiên, giữa tiếng nói và tiếng hát có sự khác biệt cơ bản. Nếu tiếng nói giúp cho con người phân biệt, nhận thức được ngữ nghĩa của thông tin thì tiếng hát còn có cả sự thay đổi về ca độ của âm thanh và gắn liền với tuyến giai điệu có hình tượng âm nhạc cụ thể. Cách phân chia các thể loại trong thanh nhạc được tác giả Nguyễn Trung Kiên chia thành sáu loại: Bài luyện thanh (*vocalise*), *aria*, *romance*, ca khúc, tổ khúc, dân ca. Qua đó, chúng ta cũng nhận thấy rõ hơn sự phong phú trong loại hình nghệ thuật này. Trong thanh nhạc, sự kết hợp giữa kỹ thuật hát, nội dung lời ca và giai điệu hòa quyện vào nhau, trở thành một khối thống nhất truyền tải thông điệp và cảm xúc của tác phẩm đến người nghe.

Qua nghiên cứu, chúng tôi thống nhất với quan niệm các tác giả nêu trên về thanh nhạc là nghệ thuật phối hợp giữa âm nhạc và ngôn ngữ, được thể hiện thông qua giọng hát của con người. Cùng với sự phát triển của thời đại, thanh nhạc đã trở thành nghệ thuật thanh nhạc thông qua quá trình đào tạo chuyên nghiệp, người thầy đã trang bị cho các em những kỹ thuật chuyên ngành và định hướng phương pháp luyện tập từ đó hình thành các kỹ năng hát (vận dụng kỹ thuật), kỹ năng thể hiện tác phẩm trong đó có ca khúc Việt Nam.

Tóm lại, *thanh nhạc là loại hình nghệ thuật âm nhạc được biểu diễn bằng chính giọng hát của con người.*

1.2.1.4. Kỹ thuật thanh nhạc

Tác giả Nguyễn Trung Kiên có bàn về kỹ thuật thanh nhạc trong cuốn *Phương pháp sư phạm thanh nhạc* như sau: Kỹ thuật thanh nhạc bao gồm kỹ thuật phát triển giọng hát (hơi thở, âm khu, âm vực, âm sắc), các kỹ thuật hát (hát liền giọng, hát âm nảy, hát chạy nhanh, nhiều nốt, hát từ nhỏ tới to, từ to tới nhỏ, hát rung, láy...)” [58, tr.17]. Những kỹ thuật thanh nhạc mà tác giả Nguyễn Trung Kiên bàn đến ở đây là

những kỹ thuật của phong cách hát bel canto, được tác giả viết rất cụ thể và chi tiết trong cuốn sách này.

Cuốn sách *Phương pháp dạy thanh nhạc* của tác giả Hồ Mộ La, tuy tác giả không đưa ra định nghĩa về kỹ thuật thanh nhạc, nhưng trong cuốn sách tác giả đã đề cập đến các kỹ thuật của phong cách hát bel canto như xây dựng kỹ thuật cơ bản (hơi thở, khẩu hình, bật ngân thanh âm) và các kỹ thuật hát (hát liền giọng, hát âm nảy, hát nhanh...).

Căn cứ vào những phân tích trên, chúng tôi cho rằng: *Kỹ thuật thanh nhạc là phương thức để giọng hát có thể luôn đảm bảo tính ổn định, bền bỉ và giải quyết được các yêu cầu cần có khi diễn xướng tác phẩm thanh nhạc. Kỹ thuật thanh nhạc gồm kỹ thuật để phát triển giọng hát (hơi thở, âm khu, âm vực, âm sắc) và kỹ thuật hát (hát liền giọng, hát âm nảy, hát chạy nhanh, nhiều nốt, hát từ nhỏ tới to, từ to tới nhỏ, hát rung, láy...).*

1.2.1.5. Phong cách hát bel canto

Tác giả Clifton Ware có viết: "Bel canto - nghĩa là hát đẹp, là phong cách hát nhấn mạnh sự trong sáng, linh hoạt; Phong cách này có nguồn gốc từ Ý thế kỷ XVII và phát triển mạnh mẽ đến thế kỷ XIX với các nhà soạn nhạc tiêu biểu như Bellini, Rossini, Donizetti" ¹ [157, tr.300].

Trong cuốn *Lịch sử nghệ thuật thanh nhạc phương Tây*, tác giả Hồ Mộ La có viết: "Phương pháp bel canto không chỉ là phương pháp ưu việt nhất, cơ bản nhất cho biểu diễn opera, mà còn có ảnh hưởng rộng rãi và chi phối biểu diễn ca hát các thể loại khác... Bel canto có nghĩa là lối hát hay với giọng hát đẹp hào hoa, có phong cách riêng hát aria và thể hiện kỹ xảo ca hát cực kỳ khó và cao siêu..." [61, tr.69,70].

Trong cuốn *Những vấn đề sư phạm Thanh nhạc*, tác giả Nguyễn Trung Kiên có viết: "Bel canto - hát đẹp. Phong cách hát này xuất hiện cùng với sự phát triển của nghệ thuật opera Ý (thế kỷ XVII). Điều đặc biệt của nó là: san bằng các âm khu, âm vực rộng, âm sắc thanh nhã, âm thanh tròn, hỗn hợp trên điểm tựa, giọng hát đầy đặn và âm vang..." [60, tr.158].

¹ Nguyên văn tiếng Anh: "Bel canto-literally translated as "beautiful singing" in reference to a vocal style that emphasizes purity of tone and flexibility; originated in seventeenth-century Italy and remained strong through the first part to the nineteenth century with such composers as Bellini, Rossini, and Donizetti".

Như vậy, *bel canto* là lối hát đẹp, trong sáng, mềm mại, thể hiện được kỹ xảo cùng âm vực rộng của giọng hát. Khi hát theo lối hát *bel canto* khẩu hình luôn mở rộng, tầm cỡ giọng mở rộng và khuếch đại âm thanh, tạo độ vang lớn, hát đúng theo khuôn mẫu. Lối hát này xuất hiện cùng nghệ thuật opera Italia vào thế kỷ XVII và sau đó được phổ biến rộng rãi tại nhiều quốc gia trên thế giới.

1.2.1.6. Thể loại âm nhạc

Để có một khái niệm đầy đủ về thể loại âm nhạc, chúng tôi xin được tiếp thu quan điểm của một số tác giả/nhà nghiên cứu âm nhạc có uy tín về phương diện này.

Trước hết, trong cuốn *Các thể loại âm nhạc* (Nhiều tác giả. Người dịch: Lan Hương) có viết: “Thể loại âm nhạc là khái niệm chỉ các loại hình tác phẩm khác nhau của nghệ thuật âm nhạc, chẳng hạn như bài ca lao động, bài hát ru, rô-măng-xơ, vũ khúc, hành khúc, prê-luýt, u-véc-tuya...” [49, tr.4].

Còn trong cuốn *Thể loại âm nhạc* của tác giả Nguyễn Thị Nhung cho rằng: “Thể loại âm nhạc là những loại, những dạng tác phẩm mang một đặc trưng chung nhất định, liên quan đến phương pháp biểu hiện như bài hát lao động, bài hát ru, hành khúc...” [99, tr. 8].

Ở một góc cạnh khác, tác giả Phạm Lê Hòa có viết trong cuốn *Giáo trình phân tích tác phẩm âm nhạc* của mình như sau: “Thể loại âm nhạc mang trong nó nhiều ý nghĩa khác nhau. Có khi đó là chỉ một dạng phương tiện biểu hiện (Thể loại thanh nhạc, thể loại khí nhạc...), khi đó là tên gọi một loại hình âm nhạc trong cuộc sống (Thể loại hát ru, thể loại hành khúc tang lễ...)” [35, tr.5].

Từ các ý kiến trên của các tác giả, nhà nghiên cứu âm nhạc Việt Nam cũng như thế giới, cùng thực tiễn nghiên cứu của bản thân, chúng tôi thấy: Thể loại âm nhạc là một khái niệm phức tạp và đa nghĩa đối với kho tàng các tác phẩm âm nhạc tồn tại trong lịch sử nghệ thuật thế giới. Khái niệm có mối liên hệ giữa nguồn gốc và ý nghĩa cuộc sống, giữa phương pháp, điều kiện thực hiện và sự cảm nhận của người nghe... cũng như những đặc thù về nội dung và hình thức của tác phẩm âm nhạc. Khái niệm thể loại có ở tất cả các loại hình nghệ thuật, nhưng trong lĩnh vực âm nhạc, do đặc thù của mình, nó dường như nằm ở ranh giới giữa nội dung và hình thức, nhưng nó thiên về cho phép ta đánh giá nội dung của tác phẩm âm nhạc.

Vì vậy, theo chúng tôi, *Thể loại âm nhạc là một dạng diễn hình hoá về phương diện nội dung của tác phẩm âm nhạc*. Trong nghệ thuật âm nhạc, người ta thường chia ra hai lĩnh vực chính: thanh nhạc (tức là âm nhạc cho các giọng người) và khí nhạc (là âm nhạc cho các nhạc cụ). Các thể loại phổ biến của thanh nhạc là: Ca khúc, Liên khúc, Trường ca, Aria, Hợp ca, Hợp xướng, Ôratoriô, Căngtat v.v.... Còn các thể loại phổ biến của khí nhạc là: Prêluyt, Nôctuyêc, Balat, Răpxôđi, Caprixio, Xônat, Tam tấu, Tứ tấu, Ngũ tấu, Uvectuya, Thơ giao hưởng, Bản giao hưởng, Côngxectô.v.v...

1.2.1.7. Ca khúc, ca khúc Việt Nam, ca khúc Việt Nam theo phong cách thánh phòng, ca khúc Việt Nam mang âm hưởng dân gian

- *Ca khúc*

Ca khúc là khái niệm có nhiều định nghĩa, cách nhìn nhận khác nhau trên từng phương diện. Trong cuốn *Thuật ngữ và ký hiệu âm nhạc thường dùng* của Đào Trọng Từ, Đỗ Mạnh Thường, Đức Bằng, giải thích “ca khúc là bài hát ngắn, có bố cục mạch lạc” [134, tr.81].

Cuốn *Các thể loại âm nhạc* (Nhiều tác giả, người dịch: Lan Hương), Nxb Văn hóa, Hà Nội, năm 1981 có viết:

Danh từ “ca khúc” đơn giản và quen thuộc ấy bao hàm một khái niệm rộng lớn. Bằng danh từ đó, chúng ta gọi những tác phẩm âm nhạc hết sức đa dạng: những sáng tác của nhân dân (dân ca), những tác phẩm của các nhạc sĩ chuyên nghiệp (ca khúc quần chúng, ca khúc trữ tình, ca khúc nhạc nhẹ), có cả những tiết mục trong ô-pê-ra cũng được gọi là ca khúc [49, tr.14].

Theo cuốn *Thể loại âm nhạc* của Nguyễn Thị Nhung, tác giả nhận định: “Ca khúc là danh từ dùng để gọi những tác phẩm thanh nhạc khác nhau: ca khúc dân ca và ca khúc của các nhạc sĩ chuyên nghiệp. Những tác phẩm này được thể hiện bằng giọng người” [99, tr.12].

Cuốn *Từ điển tiếng Việt* do Hoàng Phê (chủ biên) nhận định về ca khúc: “Bài hát ngắn có bố cục mạch lạc. Ca khúc dân gian” [108, tr.121].

Bài viết *Ca khúc là gì?*, tác giả Dương Anh đưa ra nhận định: “Ca khúc là danh từ dùng để gọi những tác phẩm âm nhạc được thể hiện bằng giọng người (thanh nhạc). Nó là sản phẩm của một tập thể (ca khúc dân ca), hay do nhạc sĩ chuyên nghiệp sáng tác. Ca khúc do hai bộ phận hợp thành đó là âm nhạc và lời ca” [7, tr.7].

Nhóm tác giả Nguyễn Đăng Hòa và Đức Bằng cho rằng: “những tác phẩm âm nhạc hết sức đa dạng: Những sáng tác của nhân dân (dân ca), những tác phẩm của nhạc sĩ chuyên nghiệp (ca khúc quần chúng, ca khúc trữ tình, ca khúc nhạc nhẹ); có cả những tiết mục trong opera cũng được gọi là ca khúc...” [37, tr.14].

Theo chúng tôi, *ca khúc là tác phẩm thanh nhạc (được thể hiện bằng giọng hát), được viết trong một cấu trúc âm nhạc hoàn chỉnh.*

- Ca khúc Việt Nam

Từ các khái niệm về ca khúc đã dẫn ở trên và các tài liệu tham khảo trong quá trình nghiên cứu, NCS xin được đưa ra khái niệm “ca khúc Việt Nam” sẽ sử dụng khi giải quyết các vấn đề trong luận án này như sau: *Ca khúc Việt Nam là tác phẩm thanh nhạc (được thể hiện bằng giọng hát) được sáng tác bởi người Việt Nam về đề tài Việt Nam, được viết trong một cấu trúc hoàn chỉnh, lời ca/ca từ (của chính tác giả phần âm nhạc hoặc được dựa trên thơ của tác giả khác) cùng phần âm nhạc tạo dựng hình tượng nghệ thuật hoàn chỉnh/một cảm xúc thẩm mỹ.*

- Ca khúc Việt Nam theo phong cách thính phòng là ca khúc thường được biểu diễn bởi các ca sĩ được đào tạo một cách chính quy tại các cơ sở đào tạo thanh nhạc.

- Ca khúc Việt Nam mang âm hưởng dân gian là ca khúc đương đại được sáng tác dựa trên việc khai thác đậm đà những âm điệu, phong cách diễn xướng của âm nhạc dân ca Việt Nam với những sáng tạo mới của nhạc sĩ.

1.2.1.8. Âm vực, âm sắc, âm khu giọng hát

Các nghiên cứu về thanh nhạc đã chỉ ra rằng, mỗi một giọng hát hay một nhạc cụ đều có những đặc điểm riêng của nó. Những đặc điểm chủ yếu của giọng hát có thể kể đến như: Âm vực, âm sắc và âm khu.

Âm vực: “Âm vực là khoảng cách từ âm thấp nhất đến âm cao nhất có thể biểu diễn được của một nhạc cụ/giọng người/một tập hợp các nhạc cụ (dàn nhạc)” [35, tr.28]. Nếu như trên quãng đường đi chúng ta thường đo bằng mét, kilomet thì trong giọng hát chúng ta sẽ đo âm vực của mỗi người bằng quãng. Mỗi giọng hát thường có một âm vực khác nhau, có người âm vực hẹp trong 1 quãng tám, có người âm vực rộng gần 3 quãng tám...

Âm sắc: “Âm sắc là màu sắc của âm thanh” [35, tr.28]. Mỗi dao động âm thanh khác nhau sẽ tạo ra một đặc tính của âm thanh khác nhau. Do đó, có thể phân biệt

được những âm thanh khác nhau ở trong cuộc sống. Dựa vào âm sắc chúng ta có thể phân biệt được màu của các giọng hát sáng, tối, kịch tính... Âm sắc có nhiệm vụ quan trọng trong việc định hướng những tiêu chí chuẩn mực để đưa ra những bài luyện tập khác nhau nhằm cải thiện được kỹ thuật thanh nhạc của mình.

Âm khu: “Âm khu của giọng hát là một chuỗi âm thanh có âm sắc đồng nhất nằm trong âm vực của giọng hát, được tạo nên bởi những hoạt động đồng nhất của cơ quan phát âm” [58, tr.74]. Theo cuốn *Giáo trình phân tích tác phẩm Âm nhạc* của tác giả Phạm Lê Hòa về âm khu: “Âm khu là khu vực âm thanh của một nhạc cụ/giọng người hay của một dàn nhạc” [35, tr.28]. Âm khu là âm thanh được phát ra ở những phần khác nhau. Ví dụ: âm khu ngực (còn gọi là giọng ngực), âm khu trung và âm khu giọng óc... mỗi âm khu có những màu sắc riêng phù hợp với những khía cạnh khác nhau của hình tượng và cảm xúc.

1.2.1.9. Phương pháp, biện pháp dạy học thanh nhạc

- Phương pháp dạy học thanh nhạc

Trong quá trình dạy học, phương pháp dạy học thanh nhạc phụ thuộc vào nhiều yếu tố như: Mục tiêu, nội dung của bài học, đặc điểm giọng hát, trình độ nhận thức của SV, khả năng tiếp thu của người học... do đó, người thầy cần biết lựa chọn phương pháp dạy học phù hợp, linh hoạt với từng đối tượng người học để QTDH đạt hiệu quả cao.

Trong thanh nhạc, giọng hát được chia thành nhiều loại giọng khác nhau như: soprano, alto, tenor, barytone, bass... Từng loại giọng hát với cá nhân mỗi SV lại cần có những phương pháp dạy học khác nhau, không thể cứng nhắc áp dụng một phương pháp dạy học cho tất cả các SV và tất cả các loại giọng hát. Người thầy cần nắm bắt được đặc điểm giọng hát, tâm sinh lý, sở trường của mỗi SV, từ đó tìm ra phương pháp, định hướng giảng dạy trong từng giai đoạn cụ thể, thích hợp và đạt hiệu quả. Tuy nhiên, trong quá trình dạy học không chỉ nói đến phương pháp giảng dạy của GV mà còn bao gồm cả phương pháp học tập của SV. Nếu chỉ GV có những phương pháp dạy học phù hợp với từng đối tượng SV mà SV không có đam mê, không tích cực tiếp thu, vận dụng và tự giác luyện tập, không nghiêm túc học tập, tìm ra phương pháp học tập khoa học, sáng tạo thì cũng không thể đạt kết quả tốt trong học tập bởi

nhận thức là một quá trình, muốn phát triển giọng hát cần một quá trình học tập nghiêm túc và lâu dài.

Như vậy, chúng tôi cho rằng: *Phương pháp dạy học thanh nhạc là hệ thống các cách thức của người dạy giúp người học nắm vững những vấn đề của kỹ thuật phát triển giọng hát* (hơi thở, âm khu, âm vực, âm sắc) và *kỹ thuật hát* (hát liền giọng, hát âm nảy, hát chạy nhanh, nhiều nốt, hát rung, láy...).

- Biện pháp dạy học thanh nhạc

Cuốn *Từ điển tiếng Việt* (Hoàng Phê chủ biên), tác giả đưa ra khái niệm biện pháp: “là cách làm, cách giải quyết một vấn đề cụ thể” [108; tr.80].

Biện pháp dạy học nói chung là cách thức giảng dạy của giáo viên về một vấn đề nào đó trong từng môn học cụ thể giúp học sinh hiểu bài một cách trọn vẹn.

Biện pháp dạy học thanh nhạc nói riêng là cách giải quyết của giảng viên về vấn đề như: hơi thở, tư thế, khẩu hình, các kỹ thuật hát... trong thanh nhạc, giúp SV khắc phục được những hạn chế, phát triển giọng hát tốt hơn.

Thực tế bên cạnh những SV có khả năng ca hát, vẫn còn tồn tại những sinh viên chưa thực sự có năng lực. Một mặt do các em chưa được tiếp xúc nhiều với âm nhạc, ca hát bằng bản năng chứ chưa qua đào tạo. Mặt khác các em chưa xác định được mục đích học tập hay đơn giản, dù biết mình hát chưa tốt nhưng không có biện pháp khắc phục những hạn chế như: âm thanh chưa rõ ràng, mở khẩu hình chưa chuẩn, chưa vận dụng tốt hơi thở vào câu hát, hát các nốt lên cao chưa tới, chưa đẹp... dẫn đến việc chưa mang lại hiệu quả cao trong việc thể hiện các ca khúc Việt Nam.

1.2.1.10. Dạy học thanh nhạc, dạy học hát ca khúc Việt Nam

- Dạy học thanh nhạc

Đối với dạy học thanh nhạc trong đào tạo chuyên ngành, đây là hình thức đào tạo nghệ sĩ biểu diễn độc lập, nghệ sĩ chuyên nghiệp tại các đoàn nghệ thuật, nhà hát trên toàn quốc, giảng viên thanh nhạc trong các trường nghệ thuật chuyên nghiệp... một cách chuyên sâu, mang tính yêu cầu cao.

Trong đào tạo thanh nhạc chuyên ngành, việc tuyển sinh đầu vào cũng rất khắt khe về chất giọng, khả năng phát triển giọng hát và nhạc cảm. Tính chuyên sâu được thể hiện qua việc phân bố thời gian, thời lượng chương trình, nội dung và hình thức

học tập... SV học Đại học thanh nhạc phải trải qua ít nhất 4 năm học, mỗi tuần lên lớp 2 buổi, mỗi buổi học 50 phút/SV được học theo hình thức cá nhân. Trong nội dung chương trình đào tạo, ngoài hệ thống kiến thức cơ bản về kỹ thuật thanh nhạc, nội dung học tập còn chú trọng phát triển rộng những kỹ thuật khó, kỹ năng thực hành, vận dụng vào biểu diễn tác phẩm, từ đó nâng cao hiệu quả dạy học thanh nhạc chuyên ngành, góp phần đưa ca hát đến với những giá trị nghệ thuật đích thực. Với những đặc thù riêng của môn thanh nhạc, việc dạy học thanh nhạc cũng có những đặc thù mang tính trừu tượng, đòi hỏi sự nghiêm túc, tập trung, kiên trì trong giảng dạy và trong học tập của cả người thầy và người trò.

Trong dạy học thanh nhạc, người thầy cần giúp cho SV hiểu và nắm được cơ chế hoạt động của bộ máy phát âm, những vấn đề cơ bản về tư thế, hơi thở, khẩu hình, vị trí âm thanh... rồi đến những kỹ thuật thanh nhạc cơ bản, kỹ năng xử lý tác phẩm và kỹ năng biểu diễn trên sân khấu. Khi SV đã hiểu và vận dụng tốt những yêu cầu trên có hiệu quả thì QTDH thanh nhạc mới có thể được coi là thành công.

Tiếp thu những khái niệm về dạy học và từ những phân tích ở trên, chúng tôi nhận định: *Dạy học thanh nhạc là cách thức người thầy tổ chức cùng/để người học tiếp thu được những vấn đề của kỹ thuật phát triển giọng hát (hơi thở, âm khu, âm vực, âm sắc) và kỹ thuật hát (hát liền giọng, hát âm nảy, hát chạy nhanh, nhiều nốt, hát từ nhỏ tới to, từ to tới nhỏ, hát rung, láy...).*

- *Dạy học hát ca khúc Việt Nam*

Căn cứ vào khái niệm dạy học thanh nhạc và ca khúc Việt Nam, chúng tôi rút ra khái niệm: *Dạy học hát ca khúc Việt Nam là cách thức người thầy tổ chức cùng/để người học có thể thể hiện được những yêu cầu cần có của diễn xướng ca khúc Việt Nam.*

- *Dạy học hát ca khúc Việt Nam theo phong cách thính phòng: là cách thức người thầy tổ chức cùng/để người học có thể thể hiện được những yêu cầu cần có của diễn xướng ca khúc Việt Nam theo phong cách thính phòng.*

- *Dạy học hát ca khúc Việt Nam mang âm hưởng dân ca: là cách thức người thầy tổ chức cùng/để người học có thể thể hiện được những yêu cầu cần có của diễn xướng ca khúc mang âm hưởng dân gian Việt Nam.*

1.2.2. Giọng soprano (nữ cao)

Tác giả Clifton Ware viết về giọng *soprano* là: "bè nữ cao nhất và là bè cao nhất trong hợp xướng..."² [157, tr.303].

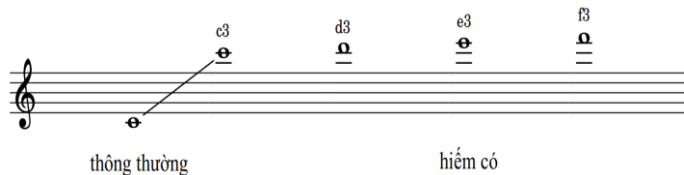
Từ điển The New Grove đưa ra khái niệm về giọng soprano như sau: "Soprano là giọng nữ cao nhất với âm vực từ nốt Đô ở quãng tám một đến nốt la quãng tám hai, có thể mở rộng âm vực ở cả hai đầu, âm khu trầm và âm khu cao, đặt biệt là khi được viết cho solo... Từ *soprano* được xây dựng trên từ gốc là "*sopra*" hay "*sovra*" (nghĩa là "ở trên")"³ [154, tr.531].

Giọng soprano hay còn gọi giọng nữ cao là giọng hát cao nhất trong các loại giọng. Âm sắc của giọng khi hát ở âm khu cao thoáng và vẫn sáng, bay bổng. Âm thanh ở âm khu trung nhẹ và không dày. Âm vực của giọng hát trung bình hơn 2 quãng 8, trường hợp đặc biệt có thể vượt quá 3 quãng 8.

Âm vực của giọng nữ cao: phổ biến trong khoảng từ c^1 đến c^3



Theo nghiên cứu của nhà sư phạm Hồ Mộ La, thông thường âm vực của giọng nữ cao từ c^1 đến c^3 nhưng “ngày nay khá nhiều ca sĩ có thể hát từ c^1 đến f^3 hoặc g^3 , đó là loại giọng nữ cao màu sắc (soprano-colorature) [62, tr.186].



Cuốn *Phương pháp sư phạm thanh nhạc* của tác giả Nguyễn Trung Kiên viết: “Giọng nữ cao (soprano) là giọng hát cao nhất trong các loại giọng” [58, tr.70].

Giọng nữ cao chia ra làm ba loại: nữ cao kịch tính, nữ cao trữ tình, nữ cao màu sắc. “Giọng nữ cao kịch tính vang khỏe trên toàn bộ âm vực, ở phần thấp âm sắc hơi giống nữ trung. Giọng nữ cao trữ tình có âm sắc mềm mại, uyển chuyển... Giọng nữ cao màu sắc (*coloratura*) rất nhẹ nhàng, linh hoạt, âm sắc trong sáng, có khả năng hát tốt những âm nảy ở âm khu cao...” [58, tr.70].

² Nguyên văn tiếng Anh: "... Highest female Voice and highest part of a choir..."

³ Nguyên văn tiếng Anh: "The highest female voice, normally written for within the range c1 to c2, which maybe extended at either end, particularly in solo writing... The word itself is built on the roof 'sopra' or 'sovra' ('above', 'over')..."

Trong cuốn *Phương pháp dạy thanh nhạc*, tác giả Hồ Mộ La đưa ra cách phân loại giọng nữ cao tỉ mỉ như sau:

Giọng *soprano-dramatic* (nữ cao kịch tính): “Tầm cỡ giọng rộng từ b đến b^2 , c^3 - giọng dày khỏe, từ g^1 xuống b vang dày, gần giọng nữ trung cao (*mezzo-soprano*), thể hiện những vai mang tính bi kịch” [62, tr.186].

Giọng *soprano-lyrico* (nữ cao trữ tình): “Giọng hát khỏe, nhưng êm dịu hơn, thể hiện tốt những nhân vật mang tính hình tượng dịu dàng, Cũng có loại giọng pha giữa hai giọng, gọi là nữ cao trữ tình - kịch tính, nghĩa là loại giọng đó có thể thể hiện những nhân vật vừa bi vừa trữ tình” [62, tr.186].

Giọng *soprano-lyricoloratura* (nữ cao màu sắc):

Loại giọng khỏe vừa, nhưng có tính linh hoạt cao, âm vực rộng từ c^1 đến f^3 . Loại giọng này thể hiện loại hình tượng nhân vật hoàn toàn dịu dàng, tính cách hoặc tình huống vui buồn thất thường. Còn loại giọng thuần túy nữ cao màu sắc, âm vực cao thậm chí đến g^3 với tính linh hoạt rất cao, song âm lượng bé, màu sắc tính chất giọng hát mang tính nhạc khí, người nghe có thể thán phục về kỹ xảo, nhưng ít xúc động về tình cảm, loại giọng này rất hiếm [62, tr.187].

Trong ca khúc Việt Nam, các tác giả thường sử dụng nhiều loại giọng khác nhau để thể hiện rõ tính chất âm nhạc của từng tác phẩm với các kỹ thuật thanh nhạc: kỹ thuật hát liền giọng, hát nảy giọng, hát luyến, hát láy hay sự đan xen, kết hợp của nhiều kỹ thuật hát, thể hiện tốt những nốt lên cao... thì việc đòi hỏi một giọng hát có tính linh hoạt cao là điều dễ hiểu. Giọng soprano là loại giọng khá phổ biến của nữ giới, được nhận biết qua âm sắc, âm vực của giọng hát. Giọng nữ cao có âm vực rộng hơn các loại giọng khác nên việc diễn xướng ở âm khu cao sẽ thuận lợi hơn các loại giọng hát khác. Trong nhiều trường hợp, tác giả của các ca khúc Việt Nam thường sử dụng những đoạn cao trào để thể hiện ý tưởng sáng tạo nghệ thuật, giúp ca sĩ phô diễn được kỹ thuật thanh nhạc điêu luyện của mình, tạo ấn tượng sâu sắc tới người thưởng thức. Giọng soprano là loại giọng chiếm ưu thế và được khai thác nhiều bởi có thể dễ dàng thể hiện những nốt cao nhất khi hát solo hay khi hát chung với các loại giọng khác.

Việc nắm vững những đặc điểm của từng loại giọng hát là vấn đề quan trọng giúp xác định, phân loại giọng hát được chính xác và hiệu quả trong quá trình dạy học thanh nhạc.

1.2.3. Một số kỹ thuật thanh nhạc cơ bản trong dạy học hát cho giọng soprano

1.2.3.1. Kỹ thuật thanh nhạc chuyên nghiệp cổ điển Châu Âu

Trong đào tạo thanh nhạc chuyên nghiệp tại Việt Nam nói chung và tại Trường Đại học Sư phạm Nghệ thuật TW nói riêng, kiến thức chuyên ngành là rất toàn diện, đề biểu diễn thành công ca khúc Việt Nam theo phong cách thính phòng và ca khúc Việt Nam mang âm hưởng dân gian, người học cần nắm được các kỹ thuật hát như:

- Kỹ thuật hát liền giọng (cantilena)

Theo cuốn *Phương pháp Sư phạm thanh nhạc*, tác giả Nguyễn Trung Kiên có viết: “Hát liền giọng là cách hát chuyển tiếp liên tục, đều đặn từ âm nọ sang âm kia, tạo nên những câu hát liên kết không ngắt quãng” [58, tr.104].

Trong cuốn *Hát*, tác giả Ngô Thị Nam nêu quan điểm. “Hát liền tiếng (liền giọng) còn được gọi là kỹ thuật hát *Legato*. Đây là kỹ năng cơ bản, quan trọng nhất để thể hiện ca khúc trữ tình, các bài hát ru... Hát liền tiếng đòi hỏi âm thanh phải ngân vang. Từ âm này sang âm khác phải có sự liên kết với nhau, không bị ngắt quãng. Âm thanh lí tưởng phải tròn, gọn, sáng, thanh thoát, mềm mại” [85, tr 66-67].

Như vậy, kỹ thuật hát liền giọng hay còn gọi là kỹ thuật hát liền tiếng, hát legato là kiểu hát liền tiếng, là cách hát chuyển tiếp liên tục, tự nhiên của các âm. Hát liền tiếng góp phần tạo nên tính chất mềm mại, uyển chuyển, mượt mà của giai điệu.

- Kỹ thuật hát lướt nhanh (passage)

Kỹ thuật hát lướt nhanh (*passage*) được hiểu: Hát lướt nhanh là cách hát câu nhạc nhiều nốt, nhiều giai điệu một cách linh hoạt, rõ ràng, gọn gàng ở tốc độ nhanh.

- Kỹ thuật hát âm nảy (staccato): là cách bật âm thanh nhẹ nhàng, gọn tiếng, thể hiện tình cảm vui tươi, rộn ràng.

- Kỹ thuật hát sắc thái to, nhỏ: là cách hát nhỏ dần đi hoặc to dần ra trên một nốt nhạc một cách liên tục, đều đặn, đảm bảo âm thanh không bị ngắt quãng, không thay đổi vị trí cộng minh của âm thanh. Những sắc thái này được ghi bằng những ký hiệu chữ viết tắt như: mạnh, to (forte).

Để đạt được hiệu quả giảng dạy thanh nhạc, cùng với các kỹ thuật hát, các kỹ năng cơ bản góp phần quan trọng tạo nên thành công trong quá trình đào tạo thanh nhạc như:

- Tư thế: cần luyện tập những tư thế đúng trong luyện tập kỹ thuật thanh nhạc và trong biểu diễn sân khấu (biểu diễn đơn ca, biểu diễn tốp ca...), đáp ứng được yêu cầu thể hiện những tác phẩm thanh nhạc.

- Hơi thở: luyện tập bốn kiểu hơi thở cơ bản trong thanh nhạc (thở ngực, thở ngực kết hợp với bụng, thở ngực dưới và bụng, thở bụng).

- Khẩu hình: luyện tập khẩu hình mở dọc và khẩu hình mở ngang

1.2.3.2. Kỹ thuật hát tròn vành, rõ chữ theo truyền thống âm nhạc dân tộc

Trong cuốn *Phương pháp hát tốt tiếng Việt trong nghệ thuật ca hát*, tác giả Trần Ngọc Lan có viết "... Để hát tốt tiếng Việt, nghệ nhân đặt ra tiêu chí: tròn vành, rõ chữ" [63, tr.68], muốn đạt được tiêu chí "tròn vành, rõ chữ" trong hát tiếng Việt cần nắm được hệ thống kỹ thuật thanh nhạc cùng với kinh nghiệm của người Việt Nam trong cách hát dân ca, hát trong các thể loại ca nhạc thính phòng cổ truyền (chầu văn, ca trù...) nhằm hướng tới việc hát rõ lời, thể hiện được những đặc điểm, sắc thái, thể loại âm nhạc truyền thống cũng như phong cách vùng miền, địa phương trong mỗi tác phẩm thanh nhạc. Tùy thuộc vào nội dung, sắc thái, tính chất âm nhạc để vận dụng loại kỹ thuật thể hiện cho phù hợp. Các kỹ thuật hát truyền thống chủ yếu vận dụng cách hát giọng thật (giọng tự nhiên) kết hợp với khẩu hình mở hẹp, đóng chữ. Nếu các kỹ thuật thanh nhạc chuyên nghiệp cổ điển Châu Âu cần vận dụng theo khuôn mẫu, thì các kỹ thuật hát theo truyền thống của Việt Nam cần sự ứng biến phù hợp với ngôn ngữ tiếng Việt đơn âm, đa thanh... mà vẫn đảm bảo giữ được những quy định chung (điệu thức, giai điệu...).

1.2.4. Các thành tố của quá trình dạy học hát ca khúc Việt Nam cho sinh viên giọng soprano ngành Đại học Thanh nhạc

1.2.4.1. Mục tiêu dạy học

Thanh nhạc là một trong những chuyên ngành trọng tâm trong chương trình đào tạo của Trường Đại học Sư phạm Nghệ thuật TW. Ca khúc Việt Nam là nội dung học tập bắt buộc của chương trình đào tạo nhằm đáp ứng mục tiêu, được thể hiện bằng chuẩn đầu ra.

Chương trình đào tạo ngành Đại học Thanh nhạc trong các cơ sở đào tạo âm nhạc để xây dựng được một đội ngũ ca sĩ chuyên nghiệp, GV giảng dạy ở một cơ sở nào đó sau khi tốt nghiệp. Luận án nghiên cứu dạy học hát ca khúc Việt Nam cho SV giọng soprano ngành Đại học Thanh nhạc Trường Đại học Sư phạm Nghệ thuật TW dựa trên mục tiêu dạy học của chương trình đào tạo ngành Đại học Thanh nhạc và đề cương chi tiết môn Thanh nhạc (NCS sẽ trình bày trong Chương 3 của luận án khi khảo sát thực trạng). Dựa trên chuẩn đầu ra và mục tiêu dạy học của chương trình dạy học và đề cương chi tiết môn thanh nhạc là cơ sở để luận án đưa ra các biện pháp dạy học hát ca khúc Việt Nam cho SV giọng soprano. Sau đây, NCS xin được dẫn chứng mục tiêu chương trình đào tạo trình độ Đại học ngành Thanh nhạc năm 2019 của Trường Đại học Sư phạm Nghệ thuật TW:

Chương trình đào tạo ngành Thanh nhạc có kiến thức toàn diện ở trình độ đại học. Có năng lực sư phạm giảng dạy Thanh nhạc và biểu diễn các thể loại âm nhạc: Cổ điển, thính phòng, dân gian, nhạc nhẹ...; trở thành nghệ sỹ biểu diễn độc lập, nghệ sỹ chuyên nghiệp tại các đoàn nghệ thuật, nhà hát trên toàn quốc; giảng dạy ở các cơ sở đào tạo âm nhạc chuyên nghiệp, giáo viên âm nhạc trong các trường Trung cấp, Cao đẳng, Đại học, các trường phổ thông, từ tiểu học đến THPT; làm công tác nghiên cứu tại các cơ quan nghiên cứu khoa học về âm nhạc; cán bộ ngành Quản lý văn hóa của trung tâm, sở ban ngành của các tỉnh, Thành phố; các biên tập viên âm nhạc của đài Phát thanh - Truyền hình...[PL1, tr.209].

Mục tiêu của học phần (HP) 3 và HP4 môn Thanh nhạc, ngành Đại học Thanh nhạc, Trường Đại học Sư phạm Nghệ thuật TW đưa ra mục tiêu về dạy học ca khúc Việt Nam như sau: “Vận dụng linh hoạt kỹ thuật thanh nhạc vào các tác phẩm âm nhạc thuộc các trường phái âm nhạc, tác phẩm Việt Nam, tác phẩm nước ngoài. Rèn luyện kỹ năng biểu diễn với từng tác phẩm” [PL2, tr.242] và “Hoàn thiện tác phẩm Aria, Romance, ca khúc nghệ thuật Việt Nam, dân ca...” [PL2, tr.249].

1.2.4.2. Nội dung dạy học

Như đã trình bày, ca khúc Việt Nam là một phần trong nội dung dạy học thanh nhạc tại các cơ sở đào tạo thanh nhạc chuyên nghiệp bởi học tập ca khúc Việt Nam

không chỉ rèn luyện các kỹ thuật thanh nhạc mà SV còn nắm được tính dân tộc, phương pháp thể hiện từng ca khúc phù hợp với đặc thù đời sống âm nhạc Việt Nam.

Căn cứ vào mục tiêu đào tạo và chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo, nội dung dạy học môn thanh nhạc bậc Đại học sẽ được xây dựng tương ứng. Mục tiêu đào tạo môn thanh nhạc ngành Đại học Thanh nhạc nhằm đào tạo nên những ca sĩ, GV, diễn viên hát chuyên nghiệp, do đó, nội dung học tập các ca khúc Việt Nam trong HP Thanh nhạc cũng mang tính chuyên sâu hơn.

Nội dung dạy học môn Thanh nhạc là cơ sở để luận án đề xuất các biện pháp phù hợp với đối tượng SV ngành Đại học Thanh nhạc, trong đó có giọng *soprano*, NCS sẽ trình bày cụ thể nội dung này ở chương 3 của luận án.

1.2.4.3. Hình thức tổ chức dạy học

Dựa theo mục tiêu đào tạo của mỗi cơ sở đào tạo, hình thức dạy học môn thanh nhạc nói chung và dạy học ca khúc Việt Nam nói riêng có những tính đặc thù so với các hoạt động dạy học khác.

Tại Trường Đại học Sư phạm Nghệ thuật TW, ngành Đại học Sư phạm Âm nhạc, mục tiêu đào tạo SV ra trường là giáo viên (chủ yếu cấp phổ thông) nên môn thanh nhạc khá quan trọng, được tổ chức dạy với hình thức 02 SV/1 tiết/1 tuần/1 GV. Đối với ngành Đại học Thanh nhạc, mục tiêu đào tạo ra những ca sĩ, diễn viên hát, GV chuyên nghiệp... nên môn thanh nhạc được coi là môn học chính, quan trọng nhất trong chương trình đào tạo, vì thế việc học tập sẽ chuyên sâu hơn với hình thức 01 SV/02 tiết/01 tuần/01 GV.

Với hình thức dạy học mang tính đặc thù nên GV sẽ sử dụng những PPDH đặc thù tương ứng. GV sử dụng PP dùng lời để giảng giải nội dung dạy học một cách hệ thống trước khi hướng dẫn SV thực hành các kỹ năng rèn luyện giọng hát và thể hiện ca khúc Việt Nam, PP thuyết trình được sử dụng kết hợp với PP thị phạm, làm mẫu và xuyên suốt giờ học. Mỗi tiết học được thực hiện trong 50 phút (tương đương 01 giờ tín chỉ). Tùy theo nội dung học tập GV vận dụng các PPDH phù hợp giúp SV tiếp thu bài một cách đạt hiệu quả.

Hình thức dạy học môn thanh nhạc là cơ sở để luận án đề xuất các biện pháp có tính khoa học và tính thực tiễn, phù hợp với đối tượng SV ngành Đại học Thanh nhạc, trong đó có giọng *soprano*.

1.2.4.4. Đặc điểm của người dạy và người học

Trong giảng dạy thanh nhạc nói chung và dạy ca khúc Việt Nam cho SV giọng *soprano* nói riêng, chuyên môn nghiệp vụ và năng lực sư phạm của GV có vai trò đặc biệt quan trọng giúp SV lĩnh hội, tiếp thu, đạt hiệu quả cao học tập kỹ thuật thanh nhạc và thể hiện ca khúc Việt Nam. Do đó, GV là những người có kỹ năng sư phạm thuần thực, mang tính kỹ xảo và nghệ thuật chuyên nghiệp. Kỹ năng sư phạm của GV càng cao thì việc cung cấp hệ thống kiến thức cho sinh viên càng dễ dàng đạt hiệu quả cao. Giúp SV không chỉ tiếp nhận được kiến thức thầy, cô giảng trên lớp mà còn hình thành kỹ năng tự học, tự nghiên cứu, tự rèn luyện nâng cao kỹ năng, kỹ xảo trong nghệ thuật thanh nhạc.

GV chính là người hướng dẫn một cách toàn diện cho SV phương pháp thể hiện một ca khúc Việt Nam hoàn chỉnh, có tính nghệ thuật cao. Vì vậy, GV có khả năng phong phú về các lĩnh vực: Lịch sử, văn học, triết học, sử dụng nhạc cụ, hòa âm... giúp khơi dậy bản chất riêng của từng SV, hướng dẫn sự sáng tạo của SV để tạo ra những nghệ sĩ, ca sĩ có những nét riêng trên nền cơ bản của kỹ thuật.

Thanh nhạc là môn học mang tính đặc thù, GV tham gia giảng dạy thanh nhạc không chỉ biết thiết kế, tổ chức quá trình dạy học như: Xác định mục đích, nhiệm vụ, nội dung, hình thức hoạt động... mà còn cần vững vàng về chuyên môn nghiệp vụ: Thầy, cô phải hát hay, tay đàn phải tốt, khả năng biểu diễn truyền cảm, biết sử dụng khoa học công nghệ, thiết bị trong dạy học thanh nhạc để làm phong phú cho bài giảng của mình. Bên cạnh đó, họ cần nắm được và vận dụng tốt các PPDH cơ bản như: PP dùng lời, PP hướng dẫn thực hành luyện tập, PP tự phát hiện, PP trực quan, PP kiểm tra đánh giá... đồng thời, sử dụng thành thạo và linh hoạt những PPDH đặc thù của thanh nhạc như thị phạm, trình diễn tác phẩm. Đây chính là những yêu cầu với người dạy thanh nhạc nói chung và dạy học hát ca khúc Việt Nam nói riêng cho giọng *soprano* trình độ Đại học.

Đối tượng người hát ca khúc Việt Nam của luận án là SV nữ giọng *soprano* ngành Đại học Thanh nhạc. Việc dạy học hát ca khúc Việt Nam cho SV giọng *soprano* cần dựa trên những đặc điểm tâm sinh lý, đặc điểm giọng hát của SV và khả năng hát ca khúc Việt Nam của SV giọng *soprano*... những đặc điểm trên của người học là cơ sở quan trọng trong quá trình nghiên cứu biện pháp dạy học hát ca khúc Việt Nam cho SV giọng *soprano*.

1.2.4.5. Phương pháp dạy học hát ca khúc Việt Nam

PPDH có mối liên hệ chặt chẽ với mục tiêu, nội dung và hình thức tổ chức dạy học góp phần quyết định chất lượng dạy học môn thanh nhạc nói chung và ca khúc Việt Nam nói riêng.

** Phương pháp dạy học cơ bản chung cho các môn sư phạm thanh nhạc*

Theo nghiên cứu của chúng tôi, PPDH hiện nay có hai nhóm chính - nhóm PPDH truyền thống và nhóm PPDH hiện đại:

- *Nhóm PPDH truyền thống*

Nhóm PPDH truyền thống được sử dụng phổ biến ở hầu hết các môn học, bao gồm các phương pháp như: PP thuyết trình; PP trình diễn tác phẩm; PP trực quan; PP hướng dẫn thực hành luyện tập; PP kiểm tra, đánh giá.

PP thuyết trình là “Phương pháp chuyển giao và tiếp nhận một khối lượng kiến thức rất lớn có hệ thống bằng ngôn ngữ nói của GV trong suốt tiết học” [29, tr.71]. Do thanh nhạc là môn học mang tính đặc thù, đề cao phần thực hành, nên phương pháp thuyết trình không được sử dụng quá nhiều, mà chỉ nên sử dụng một phần trong dạy học thanh nhạc.

PP trình diễn tác phẩm là PP đặc trưng cho dạy học thanh nhạc. GV sử dụng PP trình diễn tác phẩm trong quá trình dạy học thanh nhạc phải là người nắm rất vững chuyên môn để trình bày trọn vẹn tác phẩm, thể hiện rõ nét những chỗ cần lấy hơi, hát to, hát nhỏ, ngân dài, nhấn mạnh, các kỹ thuật hát... làm rõ cách diễn tả một câu nhạc, một âm hình tiết tấu để SV tiếp thu một cách đầy đủ và thực hành theo. PP này được coi là PP sư phạm điển hình có giá trị thu hút, thuyết phục sự chú ý của SV, giúp SV lĩnh hội và sáng tạo âm nhạc. Trong quá trình dạy học, GV trình diễn từng câu, từng đoạn để SV thực hiện theo, khi đó PP trình diễn tác phẩm còn được coi là PP thị phạm, làm mẫu.

PP trực quan là “Phương pháp sử dụng những phương tiện trực quan, phương tiện kỹ thuật dạy học để hình thành, củng cố, hệ thống hóa và kiểm tra tri thức, kỹ năng, kỹ xảo...” [29, tr.82]. Là bộ môn nghệ thuật dùng âm thanh để khắc họa cuộc sống, tư tưởng, tình cảm của con người, tuy nhiên, GV cần hướng dẫn SV kỹ năng biểu diễn và thể hiện tác phẩm. Vậy, chỉ nghe âm thanh là chưa đủ, SV cần được quan sát để dễ dàng thu nhận được kiến thức sâu sắc trong tiết học đó.

Nhóm PP hướng dẫn thực hành luyện tập, GV sẽ hướng dẫn SV “lặp lại nhiều lần những hành động nhất định trong những hoàn cảnh khác nhau, nhằm hình thành và phát triển kỹ năng, kỹ xảo” [29, tr.88]. Đây được coi là kiến thức nền tảng để SV có thể tự ôn tập bài học ngoài giờ lên lớp. Để nắm bắt kiến thức một cách vững vàng, “hình thức ôn tập này thường diễn ra hằng ngày, sau khi lĩnh hội nội dung nhằm củng cố sơ bộ tri thức, kỹ năng, kỹ xảo” [29, tr.90]. Với SV học thanh nhạc, các em có thể độc lập tìm tòi kiến thức qua các nguồn kênh: Sách tham khảo, tài liệu học tập, băng, đĩa nghe các video từ các trang mạng chính thống, mang lại hiệu quả học tập thanh nhạc.

PP kiểm tra, đánh giá là bước cuối cùng của quá trình dạy học. Theo từ điển tiếng Việt, kiểm tra là “Xem xét tình hình thực tế để đánh giá, nhận xét” [108, tr.661]. Đánh giá là “Nhận định giá trị” [108, tr.362]. Kiểm tra, đánh giá là một phần không thể thiếu trong giáo dục và đào tạo. Từ đó, GV có thể xác định mức độ đạt được về trình độ nắm kiến thức, kỹ năng, kỹ xảo, trình độ phát triển tư duy của người học trong quá trình dạy học. Đây cũng là cơ sở để GV kịp thời điều chỉnh và hoàn thiện hoạt động dạy học, giúp nâng cao hiệu quả đào tạo thanh nhạc chuyên nghiệp.

- Nhóm PPDH hiện đại

Theo cuốn *Phương pháp dạy học truyền thống và đổi mới*, tác giả Thái Duy Tuyên nhận định: “PPDH tích cực dựa theo quan điểm lấy người học làm trung tâm được gọi là PPDH hiện đại” [131, tr.119]. PPDH hiện đại giúp SV phát huy tính tích cực, tự giác, độc lập, thể hiện rõ tính chất học đi đôi với hành.

Nhóm PPDH hiện đại thường được sử dụng trong dạy học thanh nhạc bao gồm các PPDH như: Phương pháp dạy học theo dự án; Phương pháp dạy học phát hiện vấn đề; Phương pháp dạy học giải quyết vấn đề...

Có thể thấy, mỗi PPDH đều có những ưu thế riêng, việc sử dụng PPDH tùy vào tính đặc thù của từng môn học, từng chuyên ngành. Với chuyên ngành thanh nhạc, nên vận dụng cả nhóm PPDH truyền thống và nhóm PPDH hiện đại. Bởi nếu PPDH truyền thống đề cao vai trò của người thầy thì PPDH hiện đại hướng SV chủ động tìm tòi, tiếp thu kiến thức. GV nên áp dụng linh hoạt mỗi PPDH cho từng hoạt động dạy học để đạt được hiệu quả trong việc rèn luyện kiến thức, kỹ năng, kỹ xảo cho SV.

PPDH thanh nhạc có thể được hiểu là cách thức, con đường để rèn luyện, phát triển kỹ năng, kỹ thuật thanh nhạc cho người học. Thanh nhạc là môn học thuộc nghệ thuật âm nhạc, do đó, các PPDH cũng nằm trong nhóm các PPDH âm nhạc như: Phương pháp trình bày tác phẩm, phương pháp thực hành luyện tập, phương pháp dùng lời, phương pháp dạy học trực quan, phương pháp kiểm tra, đánh giá. Đây là những PPDH mà người GV dạy thanh nhạc thường xuyên vận dụng linh hoạt trong mỗi tiết học.

** Phương pháp dạy học mang tính đặc thù riêng của môn thanh nhạc*

Thanh nhạc là môn học mang tính đặc thù, vì vậy phương pháp dạy học thanh nhạc cũng mang tính đặc thù, ví dụ: phương pháp lấy hơi, mở khẩu hình, phát triển âm vực, phương pháp chuyển giọng (đối với giọng nữ)... Sau đây, NCS xin được nêu một số phương pháp mang tính đặc thù riêng của môn thanh nhạc.

- Phương pháp hướng dẫn thực hiện kỹ thuật thanh nhạc cơ bản

Tư thế: Tư thế đứng trong ca hát là một trong những yếu tố quan trọng đầu tiên được đề cập tới trong hoạt động dạy và học thanh nhạc. Tư thế ổn định giúp SV thuận lợi cho việc phát âm, biểu hiện tình cảm, hài hòa, đẹp mắt và tạo sự duyên dáng, góp phần mang lại hiệu quả cho việc thể hiện bài hát.

Hơi thở: Hơi thở chiếm một vị trí không nhỏ trong quá trình phát triển giọng hát. Người có hơi thở tốt sẽ thuận lợi cho quá trình phát âm nói riêng và quá trình phát triển kỹ thuật thanh nhạc nói chung. Hơi thở góp phần làm rõ ý nghĩa của câu hát, giúp cho bài hát thêm ý nghĩa và thêm tâm tình.

Khẩu hình: Khẩu hình là một yếu tố quan trọng quyết định chất lượng của giọng hát. Cách mở khẩu hình (miệng) to hay nhỏ, mở dọc hay ngang... chúng đều có sự liên quan mật thiết của mỗi một hoạt động khác nhau như môi, lưỡi hay hàm ếch... Khẩu hình được thay đổi theo từng nguyên âm, phụ âm và độ cao thấp của âm thanh.

Vị trí âm thanh: Trong nghệ thuật ca hát, vị trí âm thanh hay cộng minh là việc tạo cảm giác về tiếng vang kết hợp của các khoang cộng minh như: thanh quản, vòm họng và miệng hay còn gọi là cơ chế làm việc của cấu trúc thanh quản, giúp người hát tìm ra những khoảng vang của từng âm khu giọng hát. Đó chính là cơ sở cho việc xây dựng nên một khuôn mẫu âm thanh có được hiệu quả cao của cộng minh phù hợp

với những yêu cầu phát âm các nguyên âm, âm sắc của các loại giọng (vang, sáng, tròn, bay bổng).

- *Phương pháp hướng dẫn thực hiện các kỹ thuật hát*

Các kỹ thuật hát như: Hát liền giọng (*legato*), hát âm nảy (*staccato*), hát lướt nhanh (*passage*), hát từ nhỏ tới to, hát từ to tới nhỏ, hát rung, láy... là những kỹ thuật hát quan trọng trong quá trình rèn luyện giọng hát và thể hiện nội dung, hình thức của tác phẩm thanh nhạc đạt mục tiêu chương trình đào tạo.

- *Phương pháp dạy hát ca khúc Việt Nam*

Việc rèn luyện và áp dụng các kỹ thuật thanh nhạc vào dạy học hát ca khúc Việt Nam cần đảm bảo những yêu cầu về kỹ thuật ca hát chuyên nghiệp vừa đảm bảo được việc giữ gìn bản sắc dân tộc.

Nếu như trong phong cách hát *bel canto* tiêu chí của âm thanh là vang, sáng, đẹp, thiên về mở rộng khẩu hình, mở rộng tầm cỡ giọng, khuếch đại âm thanh, không tự ý luyến láy... thì phương pháp dạy hát ca khúc Việt Nam rất chú trọng đến yếu tố rõ lời, bởi tiếng nói người Việt là đơn âm, đa thanh (6 thanh: huyền, sắc, hỏi, ngã, nặng và không dấu). Do đó, để hát rõ lời ca khúc Việt Nam cần biết xử lý các nguyên âm và thanh điệu tiếng Việt, vận dụng phù hợp kỹ thuật hơi thở, khẩu hình để đảm bảo được tiêu chí ca hát mà vẫn giữ được bản sắc dân tộc trong từng ca khúc Việt Nam.

1.2.4.6. Kiểm tra đánh giá trong dạy học

Kiểm tra đánh giá là một trong những thành tố quan trọng của khung lý thuyết khi nghiên cứu về dạy học thanh nhạc nói chung và dạy học hát ca khúc Việt Nam nói riêng cho SV giọng soprano, bởi giữa kiểm tra đánh giá và PPDH có mối liên hệ mật thiết với nhau. Kết quả dạy học được kiểm chứng bằng kiểm tra đánh giá, đổi mới PPDH thường đi kèm với đổi mới kiểm tra đánh giá để xác định tính khả thi. Đó là cơ sở để GV điều chỉnh, hoàn thiện hoạt động dạy học.

Kiểm tra đánh giá trong dạy học thanh nhạc nói chung và dạy học hát ca khúc Việt Nam nói riêng được thực hiện phong phú hơn như: đánh giá trên sản phẩm hay dự án của cá nhân, kiểm tra đánh giá qua các buổi dự giờ, đánh giá cuối học kỳ kết thúc học phần, đánh giá qua các kỳ thi biểu diễn của SV... Trong đó, đánh giá cuối học kỳ kết thúc học phần là quy định bắt buộc để SV có điểm.

Kiểm tra đánh giá của GV để xác định mức độ SV nắm được kiến thức, vận dụng kỹ năng, kỹ xảo vào thể hiện tác phẩm thanh nhạc nói chung và ca khúc Việt Nam nói riêng.

1.2.4.7. Điều kiện, phương tiện dạy học

Phương tiện dạy học được nhìn nhận là những đối tượng vật chất và tinh thần được GV sử dụng để điều khiển hoạt động nhận thức của SV và đối với SV, nó là nguồn tri thức trực quan sinh động, là công cụ để rèn luyện kỹ năng, kỹ xảo.

Cùng với đổi mới nội dung, chương trình, đổi mới PPDH theo hướng tích cực hóa hoạt động nhận thức của SV trong quá trình dạy học, cơ sở vật chất, phương tiện dạy học có vai trò quan trọng nhằm đáp ứng đổi mới PPDH phù hợp với nội dung, chương trình góp phần tích cực thực hiện mục tiêu giáo dục toàn diện cho SV.

Thanh nhạc là môn học mang tính đặc thù, bởi vậy, điều kiện phương tiện dạy học cũng mang tính đặc thù để thực hiện tốt hoạt động dạy học theo nhóm, cá nhân. Môi trường học tập, trang thiết bị, phương tiện dạy học là yếu tố quan trọng giúp nâng cao hiệu quả học tập, rèn luyện kỹ năng, kỹ xảo trong nghệ thuật thanh nhạc.

Đối với dạy học thanh nhạc nói chung và dạy học hát ca khúc Việt Nam cho giọng soprano nói riêng, tại các phòng học thanh nhạc, thực hành biểu diễn cần được trang bị đàn piano, hệ thống cách âm, có gương soi, loa, đài. Ngoài ra, cần có phòng lớn biểu diễn với đầy đủ các trang thiết bị: đàn, hệ thống âm thanh, hệ thống cách âm,... để SV tham gia thực hành biểu diễn sân khấu giúp các em thêm tự tin, có nhiều kỹ năng tốt.

1.2.5. Những yếu tố ảnh hưởng đến dạy học hát ca khúc Việt Nam cho sinh viên giọng soprano ngành thanh nhạc tại Trường Đại học Sư phạm Nghệ thuật Trung ương

1.2.5.1. Nhận thức của giảng viên và sinh viên về ca khúc Việt Nam

Ca khúc Việt Nam là một bộ phận quan trọng nằm trong nội dung chương trình đào tạo bậc Đại học thanh nhạc, Trường ĐHSP Nghệ thuật TW. Ca khúc là thể loại mà học sinh, SV thực hiện nhiều sau khi ra trường, mở ra cơ hội thành công cho các em khi ra hoạt động thực tế. Do đó, việc giảng dạy ca khúc Việt Nam của GV và việc học tập, rèn luyện ca khúc Việt Nam của SV là rất cần thiết.

Để dạy và học ca khúc Việt Nam đạt hiệu quả, người dạy và người học cần nhận thức được: học tập ca khúc Việt Nam là rèn luyện kỹ năng biểu diễn, xử lý tác phẩm của người nghệ sĩ trong đó gồm cả hình thức, bố cục tác phẩm, hòa âm, điệu thức, âm vực, nội dung ca từ, nội dung tư tưởng của bài hát. Không chỉ vậy, học tập ca khúc Việt Nam là sự rèn luyện một tư duy âm nhạc hoàn chỉnh, nâng cao kiến thức âm nhạc nói riêng và nghệ thuật nói chung. Đồng thời, đánh thức trong thế hệ trẻ tình yêu đối với ca khúc Việt Nam, tạo sự chủ động trong học tập và biểu diễn.

Để SV nắm được bài, GV cần củng cố và nâng cao kiến thức chuyên ngành, có những hiểu biết nhất định về tác phẩm như: Hoàn cảnh ra đời của ca khúc, nội dung tư tưởng, tình cảm. Mỗi ca khúc đều có những đặc điểm riêng về ca từ, đặc điểm âm nhạc (thang âm, điệu thức, cấu trúc, giai điệu, tiết tấu...) nhưng chủ yếu xoay quanh các đề tài về đấu tranh bảo vệ Tổ quốc, đề tài quê hương, đất nước, đề tài về Bác Hồ, đề tài tình yêu đôi lứa...

1.2.5.2. Năng lực của đội ngũ giảng viên dạy thanh nhạc

Như đã biết, chức năng và nhiệm vụ dạy học nhằm đào tạo thế hệ trẻ trở thành những con người phát triển toàn diện “Vừa hồng vừa chuyên”. Do vậy, GV cần sử dụng kiến thức chuyên môn và năng lực sư phạm để cung cấp cho SV hệ thống kiến thức, kỹ năng phù hợp đặc thù chuyên ngành.

Trong giảng dạy, chuyên môn nghiệp vụ và năng lực sư phạm có vai trò đặc biệt quan trọng giúp SV lĩnh hội, tiếp thu, đạt hiệu quả học tập. Do đó, đòi hỏi GV phải có kỹ năng sư phạm thuần thực, mang tính kỹ xảo và nghệ thuật chuyên nghiệp. Kỹ năng sư phạm của GV càng cao thì việc cung cấp hệ thống kiến thức cho sinh viên càng dễ dàng đạt hiệu quả cao. Giúp SV không chỉ tiếp nhận được kiến thức thầy, cô giảng trên lớp mà còn hình thành kỹ năng tự học, tự nghiên cứu, tự rèn luyện nâng cao kỹ năng, kỹ xảo trong nghệ thuật thanh nhạc.

GV chính là người hướng dẫn một cách toàn diện cho SV phương pháp thể hiện một tác phẩm nghệ thuật hoàn chỉnh, có tính nghệ thuật cao. Vì vậy, đòi hỏi ở GV một khả năng phong phú về các lĩnh vực: Lịch sử, văn học, triết học, sử dụng nhạc cụ, hòa âm... giúp khơi dậy bản chất riêng của từng học sinh, hướng dẫn sự sáng tạo của SV để tạo ra những nghệ sĩ, ca sĩ có những nét riêng trên nền cơ bản của kỹ thuật.

Thanh nhạc là môn học mang tính đặc thù, GV tham gia giảng dạy thanh nhạc không chỉ biết thiết kế, tổ chức quá trình dạy học như: Xác định mục đích, nhiệm vụ, nội dung, hình thức hoạt động dạy học,... mà còn cần vững vàng về chuyên môn nghiệp vụ: Thầy, cô phải hát hay, tay đàn phải tốt, khả năng biểu diễn truyền cảm, biết sử dụng công nghệ thông tin, thiết bị trong dạy học thanh nhạc để làm phong phú cho bài giảng của mình.

1.2.5.3. Năng lực của sinh viên giọng soprano ngành thanh nhạc

SV thanh nhạc chuyên ngành nhà trường đến từ nhiều vùng miền khác nhau trong cả nước và đã tốt nghiệp THPT, bên cạnh những SV đã đáp ứng được yêu cầu của chương trình đào tạo cũng như nhu cầu của xã hội thì cũng có một bộ phận SV còn những hạn chế như:

- Có nhiều SV ở vùng sâu, vùng xa, chưa nói rõ tiếng phổ thông, chưa được tiếp xúc nhiều với âm nhạc nên kiến thức chung về âm nhạc còn mơ hồ.
- Khả năng cảm thụ âm nhạc chưa tốt, chưa có thính giác trong thanh nhạc.
- Còn một bộ phận nhỏ SV chưa chú tâm đến kỹ năng thực hành biểu diễn, không chịu nghiên cứu, tìm hiểu, đầu tư sáng tạo trong biểu diễn.
- Vẫn có những SV chưa học tập một cách chăm chỉ, có kế hoạch. Chưa biết cách ghi chép tất cả những chỉ dẫn của GV để thực hiện khi tự học.
- SV chưa có khả năng tự rèn luyện hằng ngày, tự học, tự tìm tòi, nghiên cứu tài liệu, học hỏi qua các video, các phân trình diễn mẫu của những ca sĩ chuyên nghiệp nổi tiếng.
- Có nhiều SV không ý thức giữ gìn sức khỏe, chưa có chế độ luyện tập thể dục, thể thao, có tình trạng uống bia, rượu.

1.2.5.4. Chương trình dạy học cho sinh viên đại học thanh nhạc

Chương trình đào tạo là điều kiện tiên quyết trong môi trường giáo dục, chương trình là cốt lõi, có mục đích rõ ràng, nhằm đào tạo ra những ca sĩ cung cấp cho các đoàn nghệ thuật và GV các trường nghệ thuật trong toàn quốc.

Hiện nay, tại Việt Nam, các Học viện Âm nhạc và các trường đào tạo nghệ thuật trên cả nước đều biên soạn chương trình đào tạo thanh nhạc nhằm thực hiện mục tiêu đào tạo đã được quy định trong khung chương trình do Bộ Giáo dục - Đào

tạo, Cục Nhà trường trong Quân đội và Bộ Văn hóa - Thông tin ban hành. Đây được coi là những thành tựu nổi bật của đào tạo thanh nhạc chuyên nghiệp Việt Nam thời kỳ đổi mới. Tuy nhiên, bước vào giai đoạn hội nhập mới, trước yêu cầu đổi mới căn bản toàn diện theo hướng phát triển bền vững và hội nhập.

Tính đến thời điểm này, chương trình đào tạo thanh nhạc bậc đại học về cơ bản đã đáp ứng tốt yêu cầu đào tạo thanh nhạc chuyên nghiệp. Trong thời gian tới cần đáp ứng tốt yêu cầu đào tạo thanh nhạc theo hướng đa dạng hóa, bổ sung và chuyên sâu hơn các mô hình đào tạo.

Tiểu kết chương 1

Nhìn lại chiều dài lịch sử phát triển của nghệ thuật thanh nhạc, có thể thấy, các nhà sư phạm luôn nỗ lực tìm tòi để xây dựng một phương pháp giảng dạy nhằm nâng cao và phát triển một cách hoàn thiện nhất những khả năng vốn có trong giọng hát của con người. Việc nghiên cứu cơ sở lý luận có ý nghĩa quan trọng, giúp chúng tôi đã có cái nhìn sâu, rộng hơn về một số vấn đề trong thanh nhạc, đặc biệt là ca khúc Việt Nam cho giọng *soprano*.

Dựa trên những công trình nghiên cứu chúng tôi thấy rằng, mặc dù việc nghiên cứu về dạy học hát ca khúc Việt Nam cho giọng *soprano* còn chưa nhiều nhưng những vấn đề đã được các tác giả đưa ra là kết quả của những nghiên cứu nghiêm túc, mang tính khoa học và là những nguồn tài liệu quý cho chúng tôi tiếp thu trong quá trình hoàn thiện luận án của mình. Tuy nhiên, vẫn còn những vấn đề bỏ ngỏ, cần phải nghiên cứu tiếp và làm sáng tỏ.

Ngoài ra, trong chương 1, trên cơ sở tiếp thu những nghiên cứu đi trước, chúng tôi đã tìm hiểu, phân tích, đưa ra những nhận định riêng mang tính khoa học về cơ sở lý luận của đề tài bao gồm các khái niệm, giọng *soprano*, các kỹ thuật cơ bản trong giảng dạy, đào tạo thanh nhạc chuyên nghiệp, các thành tố của quá trình dạy học hát ca khúc Việt Nam cho giọng *soprano* ngành Đại học Thanh nhạc và những yếu tố ảnh hưởng đến dạy học hát ca khúc Việt Nam cho sinh viên giọng *soprano* ngành thanh nhạc tại Trường Đại học Sư phạm Nghệ thuật Trung ương.

Từ những căn cứ lý luận trên, chúng tôi thiết nghĩ cần phải nghiên cứu về đặc điểm ca khúc Việt Nam, trong đó, chúng tôi tìm hiểu sâu về ca khúc Việt Nam theo

phong cách thánh phòng và ca khúc Việt Nam mang âm hưởng dân gian đối với dạy học hát cho giọng *soprano*, tìm hiểu thực trạng dạy và học hát ca khúc Việt Nam cho SV giọng *soprano*. Từ đó, đưa ra những biện pháp nâng cao chất lượng thể hiện ca khúc Việt Nam theo phong cách thánh phòng và ca khúc mang âm hưởng dân gian cho SV giọng *soprano* thông qua các kỹ thuật thanh nhạc một cách hiệu quả. Đó là những nhiệm vụ đặt ra để chúng tôi thực hiện trong các chương tiếp theo.

Chương 2

ĐẶC ĐIỂM CA KHÚC VIỆT NAM

ĐỐI VỚI DẠY HỌC HÁT CHO GIỌNG SOPRANO

2.1. Một số phong cách ca khúc Việt Nam

Ca khúc Việt Nam được chia ra làm nhiều dòng, nhiều thể loại, nhiều phong cách khác nhau như: ca khúc theo phong cách thính phòng, ca khúc mang âm hưởng dân gian và ca khúc theo phong cách nhạc nhẹ. Trong khuôn khổ luận án, chúng tôi chỉ nghiên cứu và tìm hiểu về ca khúc Việt Nam theo phong cách thính phòng và ca khúc mang âm hưởng dân gian, ca khúc theo phong cách nhạc nhẹ chúng tôi xin phép không đề cập tới.

2.1.1. Ca khúc Việt Nam theo phong cách thính phòng

Trong cuốn *Các thể loại âm nhạc* do tác giả Lan Hương dịch, có viết: “Âm nhạc thính phòng do một hoặc một số nghệ sĩ điều luyện biểu diễn trong các phòng hòa nhạc nhỏ” [49, tr.5]. Do đó, ca khúc Việt Nam theo phong cách thính phòng là những tác phẩm có cấu trúc rõ ràng, thường được viết bởi các nhà soạn nhạc/nhạc sĩ được đào tạo chính quy tại cơ sở đào tạo âm nhạc. Để thể hiện tốt và đạt hiệu quả các tác phẩm theo phong cách thính phòng cần được biểu diễn bởi ca sĩ có kỹ thuật cao, vận dụng các kỹ thuật thanh nhạc phương Tây trong thể hiện ca khúc. Ngoài ra, các ca khúc theo phong cách thính phòng thường viết cho số ít nghệ sĩ biểu diễn. Chẳng hạn như, trong các cuộc thi (Sao mai) thường chỉ cho một thí sinh biểu diễn.

Một số ca khúc Việt Nam theo phong cách thính phòng cho giọng *soprano* tiêu biểu như: *Hát đợi anh về* (Xuân Thủy), *Ở rừng nhớ anh* (An Thuyên), *Miền xa thăm* (Đức Trịnh), *Tiếng chim họa mi hót trên đỉnh Fansipan* (Lưu Hà An), *Gửi cánh chim biển* (Võ Thiên Lan), *Sông Lô* (Văn Cao), *Du kích sông Thao* (Đỗ Nhuận), *Bình Trị Thiên khói lửa* (Nguyễn Văn Thương), *Chào anh giải phóng quân, chào mùa xuân đại thắng* (Hoàng Vân), *Người Hà Nội* (Nguyễn Đình Thi), *Bài ca hy vọng* (Văn Ký)...

2.1.2. Ca khúc Việt Nam mang âm hưởng dân gian

Ca khúc Việt Nam mang âm hưởng dân gian của một bài hay một thể loại dân ca có nghĩa là tác giả đã sử dụng một làn điệu, một nét của làn điệu hoặc cách tiến hành quãng đặc trưng trong làn điệu dân ca nào đó. Bên cạnh đó, còn được thể hiện trong việc sử dụng điệu thức, tiết tấu, cấu trúc trong dân ca...

NCS xin được dẫn chứng một số ca khúc cho giọng *soprano* sử dụng chất liệu dân ca các vùng miền tiêu biểu để minh họa cho việc sử dụng làn điệu dân ca.

** Âm hưởng dân ca miền núi phía Bắc*

Có thể kể tên một số bài hát cho giọng nữ cao như: *Tình ca Tây Bắc* (Nhạc: Bùi Đức Hạnh, Phong thơ: Cẩm Giang), *Từ trên đỉnh núi* (Nguyễn Nhung), *Địu con đi nhà trẻ* (Đào Ngọc Dung), *Em chọn lối này* (An Thuyên), *Tiếng hát giữa rừng Pắc Pó* (Nguyễn Tài Tuệ), *Suối Lê-Nin* (Phạm Tuyên)...

** Âm hưởng dân ca vùng Châu thổ sông Hồng*

Âm hưởng dân ca đồng bằng và trung du Bắc Bộ được sử dụng trong ca khúc khá phong phú. Một số ca khúc cho giọng *soprano* tiêu biểu như: *Mẹ yêu con* (Nguyễn Văn Tý), *Làng Quan họ quê tôi* (Nguyễn Trọng Tạo), *Tiếng Việt* (Nhạc: Lê Tâm, Thơ: Lưu Quang Vũ), *Chảy đi sông ơi* (Phó Đức Phương), *Bà tôi* (Nguyễn Vĩnh Tiến), *Con cò* (Lưu Hà An)... Một số bài có chất liệu ca trù như *Mái đình làng biển* (Nguyễn Cường), *Đất nước lời ru* (Văn Thành Nho), *Đợi* (Nhạc: Huy Thục, Thơ: Vũ Quần Phương), *Huyền thoại Hồ Núi Cốc* (Phó Đức Phương), *Trên đỉnh Phù Vân* (Phó Đức Phương)...

** Âm hưởng dân ca Nghệ Tĩnh*

Ca khúc Việt Nam sử dụng chất liệu dân ca Nghệ Tĩnh chiếm một tỉ lệ lớn trong số những ca khúc mang âm hưởng dân ca Việt Nam. Trong ca khúc mang âm hưởng dân ca Nghệ Tĩnh sử dụng hai chất liệu Hát Ví và Hát Giặm (Dặm) Nghệ Tĩnh. Có thể kể tên các bài cho giọng nữ cao như: *Người con gái sông La* (Nhạc: Doãn Nho, Lời: thơ Phương Thúy), *Xa khơi* (Nguyễn Tài Tuệ), *Đường Trường Sơn xe anh qua* (Văn Dung), *Từ làng Sen* (Phạm Tuyên), *Một khúc tâm tình của người Hà Tĩnh* (Nguyễn Văn Tý)...

** Âm hưởng dân ca Tây Nguyên*

Các ca khúc sử dụng chất liệu dân ca Tây Nguyên cho giọng nữ cao có nhiều bài mang tính nghệ thuật cao, tiêu biểu như: *Cánh chim báo tin vui* (Đàm Thanh), *Cô gái vót chông* (Nhạc: Hoàng Hiệp, Lời: phỏng thơ Môlôyclavi), *Bóng cây kơ-nia* (Nhạc: Phan Huỳnh Điểu, Thơ: Ngọc Anh), *Em là hoa Pơ lang* (Đức Minh), *Lời ru trên nương* (Nhạc: Trần Hoàn, Lời: thơ Mai Trang)...

** Âm hưởng dân ca Nam Bộ*

Có thể kể tên một số ca khúc viết cho giọng *soprano* như: *Thăm bến Nhà Rồng* (Trần Hoàn), *Cô gái Sài Gòn đi tải đạn* (Lư Nhất Vũ), *Hồ Chí Minh đẹp nhất tên người* (Trần Kiết Tường)...

2.2. Thể loại ca khúc Việt Nam

Căn cứ vào các khái niệm về ca khúc đã tìm hiểu ở chương 1, theo cuốn *Thể loại âm nhạc* của tác giả Nguyễn Thị Nhung có viết:

Ca khúc cũng được phân chia thành các loại khác nhau... ca khúc chuyên nghiệp cũng vậy, người ta có thể chia thành nhiều loại khác nhau. Cách phân chia có thể dựa vào nội dung, tính chất thể hiện của phương tiện biểu hiện âm nhạc như giai điệu, tiết tấu, nhịp điệu..., hoặc có khi căn cứ vào lời ca và cả cấu trúc của tác phẩm để phân loại. Có thể kể ra một số loại của ca khúc như sau: ca khúc hành khúc, những bài chính ca, ca khúc ngợi ca, ca khúc trữ tình, những bài hát ru... [99, tr.12,13].

Cũng theo tác giả Nguyễn Thị Nhung: “Sự phân chia về các loại trong ca khúc ở trên chỉ mang ý nghĩa tương đối; bởi lẽ ngay trong một bài cũng có thể vừa có tính chất của loại này, vừa có tính chất của loại kia và cũng có thể còn phân chia một cách chi tiết hơn nữa” [99, tr.19].

Chúng tôi tiếp thu và thống nhất quan điểm trên của các nhà nghiên cứu. Dưới đây NCS xin phân tích một số thể loại ca khúc tiêu biểu.

2.2.1. Hành khúc

Theo dòng chảy lịch sử, ca khúc Việt Nam nói chung và ca khúc hành khúc nói riêng được hình thành và phát triển trong quá trình chiến đấu và bảo vệ Tổ quốc ở giai đoạn chống thực dân Pháp và đế quốc Mỹ.

Theo tác giả Nguyễn Thị Nhung: “Ca khúc hành khúc là những bài có nhịp độ vừa phải, phù hợp với bước đi (nếu nhịp độ chậm là hành khúc tang lễ). Âm điệu thường xuất hiện nhiều quãng bốn, quãng năm, kèm theo trường độ của các âm ở dạng những nốt có chấm dôi (♩♩)... để thể hiện tính chất khỏe khoắn hoặc mang tính hiệu triệu, kêu gọi” [99, tr.13].

Các nhạc sĩ Việt Nam đã tiếp thu kinh nghiệm sáng tác âm nhạc nước ngoài, từ đó, sáng tạo những tác phẩm hành khúc theo phong cách mới. Tiêu biểu cho giọng

soprano có những ca khúc như: *Cùng hành quân đi giữa mùa xuân* (Cẩm La), *Hành khúc ngày và đêm* (Nhạc: Phan Huỳnh Điểu, Thơ: Bùi Công Minh)... Ngoài ra, thể loại hành khúc còn được sử dụng làm một đoạn trong các tác phẩm có hình thức lớn, tạo sự tương phản, thay đổi rõ rệt giữa các phần trong tác phẩm. Có thể gặp các đoạn hành khúc trong các tác phẩm cho giọng *soprano* như: *Du kích sông Thao* (Đỗ Nhuận), *Người Hà Nội* (Nguyễn Đình Thi); *Sông Lô* (Văn Cao)...

VD 1: *Cùng hành quân đi giữa mùa xuân* (Cẩm La) [Trích PL 16.21, tr.340]

Cùng hành quân đi giữa mùa xuân

Nhịp đi - Trữ tình, lạc quan

Nhạc và lời: CẨM LA

Khi tiếng chim hót vang lên lời ca và khi nắng
tỏa rộn bước quân hành xa thì em có
nghe tiếng mùa xuân về giục cất
bước giải phóng cho làng quê.

Ca khúc *Cùng hành quân đi giữa mùa xuân* của Cẩm La sáng tác năm 1971, đây là một trong những ca khúc tiêu biểu nhất của nhạc sỹ Cẩm La. Cẩm La là bút danh khác của nhạc sỹ Hoàng Hà. Ông sáng tác bài hát này trong giai đoạn đấu tranh kháng chiến chống Mỹ xâm lược. Bài hát viết ở nhịp 2/4, có âm hình tiết tấu móc đơn, nốt chấm đôi và móc kép thể hiện niềm vui tươi, rộn ràng của nhịp hành khúc. Âm hình tiết tấu “móc đơn chấm đôi và móc kép” kết hợp với nhiều quãng 4 ($d^2 - g^2$), ($g^1 - c^2$), ($d^1 - g^1$), quãng 5 ($d^1 - a^1$), ($g^1 - d^2$)... đặc trưng của thể loại hành khúc đã khắc hoạ rõ nét hình tượng lạc quan, mạnh mẽ rất đỗi tự hào của những người lính trên đường ra trận tuyến chống kẻ thù xâm lược.

Trong kho tàng âm nhạc Việt Nam, thể loại hành khúc là thể loại chiếm ưu thế trong số các ca khúc viết trong những năm cả dân tộc ta anh dũng đấu tranh chống kẻ

thù xâm lược thực dân Pháp và đế quốc Mỹ. Những bài hành khúc với tính chất nhịp đi cùng những âm điệu hào sảng đã động viên, khích lệ người chiến sĩ trên đường ra trận và trong cuộc chiến đấu ác liệt chống kẻ thù xâm lược tàn bạo. Những bài hành khúc viết cho giọng *soprano* ngoài những đặc điểm chung vốn có ở thể loại hành khúc còn mang trong nó những nét riêng. Đó là sự khai thác những âm hưởng vừa hào hùng vừa trong sáng ở âm khu cao vốn là sở trường của giọng *soprano* khi biểu đạt những âm hưởng thể hiện niềm lạc quan, khích lệ những chiến binh dũng cảm, khẳng định sự tất thắng chính nghĩa của Tổ quốc trong cuộc chiến chống kẻ thù xâm lược (xem *Cùng hành quân đi giữa mùa xuân* của Cẩm La...). Cũng ở âm khu cao của giọng *soprano* có khi chúng ta còn gặp đó là cả sự căm giận đến tột cùng của cảm xúc, nỗi xót thương vô bờ bến trước hy sinh của người anh hùng như trong ca khúc *Biết ơn chị Võ Thị Sáu* của đại tá - nhạc sĩ Nguyễn Đức Toàn.

2.2.2. Ngợi ca

Trong cuốn *Thể loại âm nhạc*, tác giả Nguyễn Thị Nhung có viết: “Những bài ngợi ca là những bài mang tính chất suy tưởng, triết lý như những bài ca ngợi lãnh tụ, ca ngợi anh hùng... Tính chất âm nhạc của những bài thuộc loại này có thể có tính chất trang nghiêm hay trữ tình, ngâm ngợi, tự sự, kể chuyện...” [99, tr.15]

Khả năng ngợi ca thường được giới những người làm và yêu nghệ thuật âm nhạc coi là thể mạnh, là thiên chức của nghệ thuật âm nhạc. Thậm chí nhiều người còn cho rằng về bản chất sự sinh ra của âm nhạc là để ngợi ca: ngợi ca những đáng thiêng liêng của một tôn giáo hay tín ngưỡng, ngợi ca cuộc sống đã mang lại bao điều tốt đẹp cho con người, ngợi ca tình yêu cao đẹp của con người... Có thể kể tên các ca khúc Việt Nam theo phong cách thánh phòng ở thể loại này cho giọng nữ cao như: *Hà Nội niềm tin và hy vọng* (Phan Nhân), *Việt Nam quê hương tôi* (Đỗ Nhuận), *Hồ Chí Minh đẹp nhất tên người* (Trần Kiết Tường), *Người Hà Nội* (Nguyễn Đình Thi), *Lời anh vọng mãi ngàn năm* (Vũ Thanh), *Sông Lô* (Văn Cao)... Cũng ở thể loại này, các ca khúc mang âm hưởng dân gian có thể kể tên như: *Từ làng Sen* (Phạm Tuyên), *Người Châu Yên em bắn máy bay* (Trọng Loan), *Hà Nội - Huế - Sài Gòn* (Hoàng Vân), *Xuân chiến khu* (Xuân Hồng)... Ở những ca khúc thuộc thể loại này, chúng ta có thể gặp những tiến hành giai điệu có âm vực rộng, có những sự so sánh nhất định

giữa âm khu cao và âm khu trầm để tạo dựng cái rộng lớn, bao la, mệnh mang của hình tượng nghệ thuật cần được biểu hiện. Ngợi ca cái đẹp, nâng tầm cao thượng trong tâm hồn mỗi con người, hướng tới sự thánh thiện/hoàn mỹ làm cho cuộc sống ngày một tốt hơn là điều mà âm nhạc luôn làm trong quá khứ, hiện tại và tương lai.

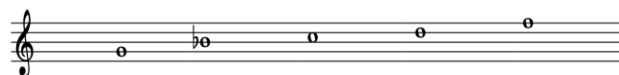
VD 2: *Biết ơn chị Võ Thị Sáu* (Nguyễn Đức Toàn) [Trích PL 16.14, tr.319]

BIẾT ƠN CHỊ VÕ THỊ SÁU (Trích)

Nhịp vừa phải - Xúc động Nhạc và lời: NGUYỄN ĐỨC TOÀN

Mùa hoa Lê - ki - ma nở. Ở quê ta miền đất
đỏ. Thôn xóm vẫn nhắc tên người anh hùng đã chết cho mùa
hoa Lê - ki - ma nở. Đời sau vẫn còn nhắc nhở. Sông
núi đất nước ơn người anh hùng đã chết cho đời sau.

Ca khúc *Biết ơn chị Võ Thị Sáu* là ca khúc mang âm hưởng dân ca đồng bằng Bắc Bộ, được viết ở điệu thức 5 âm (điệu Vũ) g-b-c-d-f và giọng *Sol thứ* (g-moll), nhịp 2/4 với tốc độ vừa phải.



Bài hát diễn tả sự gan dạ, kiên cường của người thiếu nữ vùng đất đỏ khi hoạt động cách mạng, bị lưu đầy ra Côn Đảo và không nhụt trí trước sự tra tấn dã man của quân giặc. Sự hy sinh cao cả của chị vì Tổ quốc là tấm gương sáng luôn vang vọng và đọng lại trong mỗi trái tim của người con đất Việt.

Có thể nói, ca khúc ngợi ca thường có tính chất âm nhạc trang nghiêm, trữ tình, ngân ngợi, tự sự và tốc độ chậm vừa, dàn trải. Nhưng cũng không thiếu trường hợp giai điệu của ca khúc viết cho giọng *soprano* có sự phát triển mạnh ở âm khu cao sở trường của giọng *soprano* khi cần biểu hiện những trạng thái tình cảm mãnh liệt, ý chí quyết tâm vươn lên trước những khó khăn của cuộc sống. Trong kho tàng ca

khúc Việt Nam và thế giới, ca khúc ngợi ca chiếm tỷ trọng đáng kể, vừa mang tính giáo dục, tính thẩm mỹ vừa giúp người học rèn luyện, phát triển kỹ thuật thanh nhạc.

2.2.3. Trữ tình

Ca khúc trữ tình:

Là những bài hát có giai điệu mềm mại, uyển chuyển. Nội dung của tác phẩm có thể là ca ngợi thiên nhiên, làng quê, thôn xóm, vẻ đẹp trong lao động, tình yêu đôi lứa hoặc tình yêu nói chung. Ở những bài hát này, lời tiến hành giai điệu ít những quãng nhảy xa, thường đi liền bậc hoặc lượn sóng; nhiều nốt luyến láy khiến cho giai điệu mềm mại, du dương. Cách tiến hành tiết tấu thường dàn trải, tự do để cùng với giai điệu tô điểm thêm tính chất nhẹ nhàng của nó [99, tr.16].

Có thể thấy, đặc điểm của ca khúc trữ tình cũng là đặc điểm thường được các nhạc sĩ khai thác khi viết cho giọng *soprano* để khai thác một trong những sở trường của giọng hát này. Đó là lời hát đẹp, ngân vang dài và giàu cảm xúc. Tiêu biểu có những ca khúc theo phong cách thánh phòng cho giọng nữ cao như: *Du kích sông Thao* (Đỗ Nhuận), *Bài ca hy vọng* (Văn Ký), *Trăng sáng đôi miền* (An Chung), *Sông Lô* (Văn Cao)... Các ca khúc mang âm hưởng dân gian cho giọng nữ cao như: *Người con gái sông La* (Nhạc: Doãn Nho; Thơ: Phương Thúy), *Tiếng sáo* (Nhạc: Phạm Minh Tuấn; Thơ: Lê Giang), *Mưa rơi* (Nhạc: Trần Hoàn; Thơ: Tố Hữu), *Sông ơi đừng chảy* (Nguyễn Vĩnh Tiến), *Lên ngàn* (Hoàng Việt)...

VD 3: *Người con gái sông La* (Nhạc: Doãn Nho; Thơ: Phương Thúy) [Trích PL 16.24, tr.346]

NGƯỜI CON GÁI SÔNG LA (Trích)

Nhịp vừa phải - Tình cảm

Nhạc: **DOÃN NHO**
Lời: **PHƯƠNG THÚY**

A ha hơ, Trời mở

xanh bằng trời Can Lặc. Nước mở

xanh bằng dòng nước sông La. Ai

về Hà Tĩnh. mà quê ta

Ca khúc *Người con gái sông Lô* là một trong những ca khúc mang âm hưởng dân gian đi cùng năm tháng, để lại nhiều cảm xúc cho người nghe. Bài được viết ở giọng Sol thứ (g-moll), nhịp 2/4 - 3/4, gồm 3 đoạn nhạc. Với nhịp độ vừa phải, tính chất tha thiết, bài hát thể hiện sự kiên cường, hy sinh tuổi xuân của người con gái đất Hà Tĩnh trong công cuộc đấu tranh giành độc lập, tự do của Tổ quốc. Đoạn đầu bài hát là những nốt ở âm khu cao, xuất hiện nhiều âm luyện lẩy quãng 4 đi lên ($g^1 - c^2$), ($c^2 - f^2$)... các chùm ba âm dạng thêu như từ *Lộc* (Can Lộc), *Tĩnh* (Hà Tĩnh), kết hợp với phần lời ca mang đậm ngôn ngữ địa phương Hà Tĩnh (mô = đầu). Đoạn đầu hát với nhịp điệu tự do, ngâm ngợi... tất cả đã tạo nên một ca khúc trữ tình còn mãi với thời gian.

VD 4: *Sông Lô* (Văn Cao) [Trích PL 16.19, tr.332]

SÔNG LÔ
(Trích)

Chậm - Tình cảm Nhạc và lời: VĂN CAO

Sông Lô sóng ngàn Việt Bắc bãi dài ngô lau núi rừng âm
u. Thu ru bên sóng vàng từng nhà mở
biếc chìm một màu khói thu.

Bài hát *Sông Lô* của Văn Cao được viết theo phong cách thánh phòng với đoạn mở đầu ở nhịp độ chậm là bức tranh thơ mộng, trữ tình về dòng sông Lô menh mông sóng nước, những bãi ngô lau ngút ngàn, xa xa là núi rừng âm u. Những hình ảnh này được khắc họa qua giai điệu lượn sóng, tiết tấu dàn trải, menh mang, da diết, chậm và tình cảm bằng những quãng thứ ($h^1 - d^2$), ($fis^1 - a^1$)... nối nhau một cách hiệu quả trong tiến hành giai điệu.

Nhìn chung, nhờ sự tài hoa của các nhạc sĩ đã vẽ lên một bức tranh đầy màu sắc, mỗi một tác phẩm đều được kết hợp hài hòa giữa âm nhạc và thơ ca để tạo nên một tác phẩm độc lập về tư tưởng cũng như ngôn ngữ nghệ thuật, mỗi tác phẩm đơn lẻ đều được chất lọc một cách kỹ lưỡng từ thực tế cuộc sống nâng lên thành một tác phẩm thanh nhạc được người nghệ sĩ truyền tải tới quần chúng nhân dân và được

đồng đảo quần chúng nhân dân đón nhận hết sức nhiệt tình và được trường tồn cùng với thời gian.

2.2.4. Hát ru

Theo tác giả Nguyễn Thị Nhung: “Những bài hát ru là những bài có nhịp độ chậm, vừa phải, giai điệu được cách tiến hành liên bậc, không dùng những quãng nhảy liên tục, những nốt biến âm đột ngột; tiết tấu nhịp nhàng, uyển chuyển, có tính chu kỳ hoặc tự do” [99, tr.18]. Có thể nói, đây cũng là những đặc điểm thường thấy trong kho tàng các tác phẩm hát ru trên thế giới. Tất nhiên, trên thế giới hay ở Việt Nam cũng có những trường hợp không hoàn toàn như vậy, nhưng số lượng những ca khúc như vậy không nhiều và thường bị chi phối bởi bối cảnh, âm điệu đặc trưng mang tính bản sắc của vùng/miền dân ca đó (chẳng hạn như trường hợp tác phẩm *Ru con trong bão tố* của P.I. Tchaikovsky, *Hát Ru* của J. Brahms, *Ru con* của Dân ca Nam Bộ, *Vàng trắng Ba Đình* của Thuận Yến...).

Với thể loại hát ru chúng ta có những ca khúc mang âm hưởng dân gian cho giọng *soprano* tiêu biểu như: *Mẹ yêu con* (Nguyễn Văn Tý), *Từ trên đỉnh núi* (Nguyễn Nhung), *Địu con đi nhà trẻ* (Đào Ngọc Dung)...

VD 5 : *Mẹ yêu con* (Nguyễn Văn Tý) [Trích PL 16.2, tr.297]

MẸ YÊU CON
(Trích)

Nhạc và lời: NGUYỄN VĂN TÝ

Chậm vừa - Tình cảm

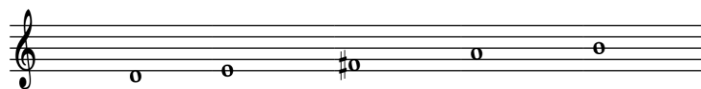
Âu yếm

p A a ru hời ơ hời ru. Mẹ (Miếng)

thương con con có hay chẳng, thương từ khi thai
con chím chím xinh, xinh, như đài hoa đang

nghe trong lòng, Mây nắng sớm chiều mưa rờn.
hè trên cảnh. Khát nắng mới và sương lạnh.

Ca khúc *Mẹ yêu con* được nhạc sĩ Nguyễn Văn Tý sáng tác năm 1956 trong niềm hạnh phúc đón con gái chào đời. Ca khúc được nhạc sĩ sử dụng điệu thức 5 âm d-e-fis-a-h mang âm hưởng điệu hát ru của đồng bằng Bắc Bộ.



Ca khúc là một khúc ca đắm thắm, tình cảm mà cũng đầy mạnh mẽ của người phụ nữ Việt Nam. Bài hát có nhịp độ chậm vừa, tính chất âu yếm, giai điệu ngọt ngào, mềm mại, uyển chuyển và tha thiết. Kết hợp cùng những âm điệu cơ bản của thể loại hát ru “*a ru hời, hời ru*” được nhắc lại nhiều lần trong bài, tạo nên một âm hưởng sâu lắng, nồng nàn, hòa quyện từ những điều bình dị, gần gũi đến những mong ước lớn lao của tình mẫu tử.

VD 6: *Từ trên đỉnh núi* (Nguyễn Nhung) [Trích PL 16.9, tr.310]

TỪ TRÊN ĐỈNH NÚI (1959)

Nhạc và lời: NGUYỄN NHUNG

Chậm vừa

Ư a ư a nĩa mây nhũa
ơ. Mẹ sinh con từ trên đỉnh
núi. Gió vờn cánh hoa đào giữa rừng chim
ca (ia). Lúa bạt ngàn ôm đỉnh núi.

Ca khúc *Từ trên đỉnh núi* của tác giả Nguyễn Nhung mang âm hưởng dân ca miền núi phía bắc, ca khúc được viết ở giọng *Sol thứ* (*g-moll*), nhịp 2/4. Với nhịp độ chậm vừa, giai điệu với nhiều âm điệu cơ bản của thể loại ru “*ư a ư*” được lặp đi lặp lại một cách khéo léo, kết hợp với hình ảnh người mẹ, câu hát mềm mại, thấm thiết thể hiện mong ước con khôn lớn, xây đất nước hùng vĩ, mạnh giàu của mẹ qua lời hát ru.

2.2.5. Vui, hoạt

Trong các ca khúc vui, hoạt giai điệu thường có tính chất rộn ràng, vui tươi, dí dỏm có khi mô phỏng tiếng cười, tiếng chim hót... có tốc độ nhanh với những âm thanh linh hoạt, trôi chảy, gọn và sáng... tiết tấu trong các ca khúc vui hoạt thường lặp đi lặp lại nhiều lần cùng một âm hình tiết tấu, có sự ổn định, rõ ràng...

Ca khúc vui, hoạt theo phong cách thánh phòng viết cho giọng *soprano* tiêu biểu như: *Nổi lửa lên em* (Nhạc: Huy Du, Lời: Giang Lam), *Chào anh giải phóng*

quân, chào mùa xuân đại thắng (Hoàng Vân), *Mùa xuân trên thành phố Hồ Chí Minh* (Xuân Hồng)...

Còn trong các ca khúc mang âm hưởng dân gian cho giọng *soprano* ta có thể gặp: *Cánh chim báo tin vui* (Đàm Thanh), *Cô gái vót chông* (Nhạc: Hoàng Hiệp, Lời: phỏng thơ Lô-mô-ycla-vi), *Cung đàn mùa xuân* (Nhạc: Cao Việt Bách, Lời: phỏng thơ Lưu Trọng Lư), *Em chọn lối này* (An Thuyên)...

VD 7: *Mùa xuân trên thành phố Hồ Chí Minh* (Xuân Hồng) [Trích PL 16.55, tr.410]

Ca khúc *Mùa xuân trên thành phố Hồ Chí Minh* của nhạc sĩ Xuân Hồng được sáng tác vào năm 1975 khi miền Nam được thống nhất, đất nước hoàn toàn giải phóng. Ca khúc có hình thức hai đoạn, mang tính phát triển. Đoạn một, với tiết tấu rộn ràng, nhịp nhàng kết hợp với giai điệu là các quãng bốn ($c^2 - g^1$), quãng năm ($c^2 - f^1$), quãng sáu ($f^1 - d^2$), quãng bảy ($d^1 - c^2$),... tạo ra không khí sôi nổi, rộn ràng niềm vui trong ngày đại thắng.

MÙA XUÂN TRÊN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Vừa phải - Nhiệt tình Nhạc và lời: Xuân Hồng

Thành phố Hồ Chí Minh quê ta đã viết
nên thiên anh hùng ca, thiên anh hùng ca ngàn năm sáng chói lưu danh
đến muôn đời.

2.3. Vai trò của ca khúc Việt Nam trong dạy học hát cho giọng *soprano*

Trong kho tàng sáng tác ca khúc Việt Nam có nhiều tác phẩm thành công, đạt được giá trị cao về nội dung và nghệ thuật. Trong đó chứa đựng những yếu tố mang tính học thuật, chuyên nghiệp cao. Sự phong phú, đa dạng về kỹ thuật thanh nhạc của giọng *soprano* là mảnh đất màu mỡ để người GV thực hiện được nhiều yêu cầu chuyên môn trong việc rèn luyện giọng hát cho SV để SV thấy được những khả năng biểu đạt mang tính đặc thù của ca khúc Việt Nam.

2.3.1. *Vai trò nhận thức*

Trải qua bao thăng trầm của lịch sử, ca khúc Việt Nam vẫn trường tồn và ngày càng khẳng định được vị thế của mình trong nền âm nhạc nước nhà. Bởi, ca khúc thể hiện cái hay, cái đẹp của con người và thiên nhiên trong vũ trụ bao la, rộng lớn. Ca khúc có thể miêu tả, mô phỏng một cách sinh động và hùng hồn những sinh hoạt đời thường xảy ra hàng ngày trong cộng đồng xã hội bằng hình thức cụ thể hay trừu tượng. Ngoài ra, ca khúc còn có thể nói lên những ý niệm, những tư tưởng sâu xa, uyên bác cho con người những mỹ cảm, là những xúc cảm đặc biệt của con người ở trên muôn vật: một chiếc lá vàng rơi rụng cuối thu, một ánh sao băng trong bầu trời đêm, những tia sáng chiếu rọi xuống mặt hồ trong buổi trưa hè oi ả; tiếng suối reo, tiếng ve râm ran, tiếng chim hót chào bình minh... Tất cả những âm thanh và hình ảnh ấy là những giao ngộ hữu hình hay vô hình của con người với con người và của con người với thiên nhiên, sự vật - nó thật sự không thể thiếu trong chúng ta. Như thế, ta thấy ca khúc đóng một vai trò rất quan trọng trong đời sống tinh thần của con người.

Ca khúc Việt Nam được nâng lên một tầm vóc mới với những bản trường ca, ca ngợi... giúp ta có thể được nhìn xa hiểu rộng, để cảm thông tư tưởng và hiểu được thực tại xã hội, cộng đồng. Bằng những cảm nhận về âm thanh cùng ý nghĩa lời ca giúp chúng ta nhìn rõ đường lối chân chính trong cuộc sống, giúp ta tiếp nhận thêm những kiến thức mới, nhận thức mới về cuộc sống, đất nước và con người Việt Nam.

Các ca khúc Việt Nam theo phong cách thánh phòng như: *Sông Lô* (Văn Cao) cùng *Du kích sông Thao* (Đỗ Nhuận) và *Người Hà Nội* (Nguyễn Đình Thi)... đã tái hiện một cách đặc thù hiện thực cuộc sống bên những dòng sông, cho người nghe thấy được diện mạo khác nhau của những dòng sông, tinh thần và khí phách của những người dân, lịch sử hào hùng của cuộc chiến tranh giải phóng đất nước. Các ca khúc đó đã hòa thành một dòng âm thanh cuộn chảy của những dòng sông thời kháng chiến kháng chiến, mang đến một diện mạo mới cho những sáng tác ca khúc Việt Nam.

Tóm lại, việc dạy hát ca khúc Việt Nam có vai trò vô cùng quan trọng trong việc mang lại những nhận thức khoa học về thế giới quan, góp phần phát triển tư duy cho các hình thức nhận thức khác trong cuộc sống.

2.3.2. Vai trò giáo dục

Như chúng ta đã biết, trong kho tàng Âm nhạc Việt Nam, ca khúc Việt Nam luôn được đánh giá cao có một vị trí đặc biệt quan trọng trong nền âm nhạc, bởi những giá trị nghệ thuật, nhân văn, nhân đạo và tính giáo dục cao mà nó mang lại cho con người. Lời ca và âm nhạc trong ca khúc Việt Nam thường bay bổng, tinh tế với bút pháp điêu luyện của các tác giả, do vậy đòi hỏi người biểu diễn và người nghe cần phải có những kiến thức nhất định để hiểu chúng một cách trọn vẹn.

Trên thế giới, ca khúc của các nhà soạn nhạc chuyên nghiệp có phần lời bài hát dựa trên lời của một bài thơ, trong đó âm nhạc làm nổi bật ý thơ. Bằng những kỹ thuật thanh nhạc và cảm xúc của mình, người ca sĩ kết hợp với tài đệm đàn của nhạc công giúp người nghe, người xem cảm nhận được ý nghĩa, thông điệp của tác phẩm.

Trong nội dung chương trình học hiện nay, SV ngành ĐH Thanh nhạc được học khối lượng tác phẩm phong phú. Ca khúc Việt Nam là những tác phẩm mang hơi thở của thời đại, phản ánh tâm tư, tình cảm của con người Việt Nam... chiếm vị trí quan trọng trong nội dung chương trình học, đặc biệt là những ca khúc dành cho giọng *soprano* là những ca khúc không thể thiếu trong chương trình dạy học thanh nhạc bởi tập hát ca khúc Việt Nam có tác dụng phát triển những thói quen biểu diễn cho SV, giúp SV hiểu rõ và trân trọng những giá trị cơ bản của ca khúc Việt Nam, tuy hát ca khúc Việt Nam đòi hỏi các kỹ thuật hát đơn giản hơn so với nghệ thuật hát *opera* nhưng ca khúc Việt Nam là thể loại mà SV sau khi tốt nghiệp ra trường thường xuyên biểu diễn, vì vậy việc tập hát nhiều ca khúc Việt Nam là công việc hết sức quan trọng.

Việc yêu cầu SV hát tốt những ca khúc Việt Nam là điều mà các GV giảng dạy thanh nhạc tại trường ĐHSP Nghệ thuật Trung ương luôn tập trung hướng tới, đảm bảo chất lượng đào tạo và đáp ứng nhu cầu xã hội hiện nay. Cùng với việc áp dụng các quy trình đào tạo thanh nhạc chuyên nghiệp thuộc nhiều trường phái tiên tiến khác nhau trên thế giới, các ca khúc Việt Nam đã được nghiên cứu, lựa chọn đưa vào chương trình một cách khoa học và sáng tạo trên cơ sở những đặc thù thẩm mỹ về văn hóa dân tộc...

Học tập ca khúc Việt Nam người học không chỉ nắm được nội dung bài hát, hoàn cảnh ra đời, kỹ thuật thanh nhạc mà còn hiểu được ý nghĩa của từng ca khúc mình thể hiện. Những ca khúc trong thời chiến chủ đề về chiến tranh, ca ngợi hình

tượng Bác Hồ, anh hùng quả cảm, hình ảnh bà mẹ tảo tần “giặc đến nhà đàn bà cũng đánh”, hay tinh thần quên mình bảo vệ Tổ quốc... thì ở thời hòa bình, chủ đề trong các ca khúc là niềm vui hân hoan ngày đất nước được giải phóng, chào đón mùa xuân, tình yêu thương con người, tình yêu lứa đôi... tất cả đều mang ý nghĩa giáo dục lòng yêu nước, yêu con người, sự tương thân tương ái, yêu thiên nhiên tươi đẹp... Điều này được thể hiện rất rõ trong những ca khúc Việt Nam theo phong cách thánh phòng dành cho giọng *soprano* tiêu biểu như: *Mùa xuân trên thành phố Hồ Chí Minh* (Xuân Hồng), *Mùa xuân đầu tiên* (Văn Cao), *Cám ơn mẹ* (Đức Trịnh), *Chào anh giải phóng quân, chào mùa xuân đại thắng* (Hoàng Vân - Nguyễn Đình Thi), *Bạch Long Vĩ đảo quê hương* (Huy Du), *Quê em* (Huy Du), *Quê em* (Nguyễn Đức Toàn), *Trăng sáng đôi miền* (An Chung), *Tiếng chim họa my hót trên đỉnh Fansipan* (Lưu Hà An)...

Ngoài ra, có thể kể tên những ca khúc mang âm hưởng dân gian viết cho giọng *soprano* có vai trò giáo dục như: *Bác Hồ một tình yêu bao la* (Thuận Yến), *Từ làng Sen* (Phạm Tuyên), *Biết ơn chị Võ Thị Sáu* (Nguyễn Đức Toàn), *Khúc hát sông quê* (Nhạc: Nguyễn Trọng Tạo, Thơ: Lê Huy Mậu), *Tình yêu trên dòng sông Quan họ* (Nhạc: Phan Lạc Hoa, Lời: Đỗ Trung Lai), *Đất nước tình yêu* (Lê Giang), *Cô gái vót chông* (Nhạc: Hoàng Hiệp, Lời: phỏng thơ MôLôyclavi), *Xuân chiến khu* (Xuân Hồng), *Lên ngàn* (Hoàng Việt); *Đường bốn mùa xuân* (Đỗ Nhuận)...

Có thể nói, âm nhạc là một loại hình nghệ thuật tác động đến con người thông qua sự sắp xếp đặc biệt của âm thanh một cách có tổ chức. Trước hết nhờ vào tiết điệu, hòa thanh, hợp âm, cấu trúc, giai điệu. Tất cả thống nhất lại thành khúc thức âm nhạc. Âm nhạc tồn tại song song với cuộc sống, không thể thiếu âm nhạc trong cuộc sống của con người. Các nhà triết học cổ đại nói rằng: “Âm nhạc giáo dục con người, một người cảm nhạc cụ trong tay thì không thể làm điều xấu”.

Việc dạy học hát ca khúc Việt Nam mang trong nó vai trò giáo dục sâu sắc. Đó là giáo dục lòng yêu nước nồng nàn, yêu quê hương tha thiết đối với Tổ quốc Việt Nam của chúng ta. Nhiều nhà nghiên cứu nghệ thuật (cả văn hoá, chính trị...) trong nước và trên thế giới đã khẳng định vai trò đặc biệt quan trọng của giáo dục về đất nước, về dân tộc thông qua dạy học những bài dân ca, bài hát mới của nước mình. Thậm chí, họ cho rằng bài hát đầu tiên mà mỗi người cần học thuộc là bài *Quốc ca* của dân tộc/đất nước/vùng lãnh thổ mà mình thuộc về. Đó là một trong những điều thiêng liêng nhất cần phải có của mỗi con người, là hành trang theo ta suốt cuộc đời.

2.3.3. Vai trò thẩm mỹ

Thẩm mỹ trong âm nhạc là những sáng tạo sắc sảo qua ngòi bút của các nhạc sĩ đã vẽ lên trong mỗi tác phẩm, nó giống như một bức tranh nhiều màu sắc đã dẫn dắt người nghe đi từ những bất ngờ này tới bất ngờ khác bằng sự chất lọc những tinh túy của ngôn ngữ kết hợp những đặc trưng của vùng miền với bút pháp sáng tác mới đã học được của phương Tây để phản ánh cũng như miêu tả những tồn tại trong đời sống xã hội một cách có ý thức, sinh động và sâu sắc về tư tưởng được kết hợp giữa âm nhạc và ca từ giàu chất thơ, văn học, triết học và mang tính trừu tượng, tiếp nhận những giá trị văn hóa thông qua quá trình tác động nghệ thuật, đó là nền tảng xây dựng nên nền móng đạo đức giữa người với người, tình yêu tổ quốc, tình yêu thiên nhiên và tình yêu đôi lứa, tính thẩm mỹ trong âm nhạc đã xóa nhòa đi những phản ứng tiêu cực để thay thế bằng sự chân thành qua nhiều phương thức cũng như cấp độ khác nhau. Mỗi một ca khúc ở mỗi thời kỳ lại có những giá trị văn hóa khác nhau như đối với những ca khúc trong kháng chiến, ngoài những bài hát hành khúc với khí phách hào hùng được những người hoạt động nghệ thuật sáng tạo hết sức rõ nét và mang một cảm xúc hết sức mãnh liệt của con người Việt Nam về khát vọng sống, quyền được tự do và làm chủ đất nước.

Thông qua việc học hát ca khúc Việt Nam cho giọng *soprano*, các SV sẽ được tiếp xúc với những giá trị thẩm mỹ đích thực của nghệ thuật âm nhạc, thấy được cái hay/cái đẹp của ca khúc Việt Nam qua những âm điệu thấm đẫm hồn dân tộc, thấy được những giá trị đặc thù mang tính đặc trưng của nghệ thuật tiềm ẩn trong ngôn từ và giai điệu các ca khúc. Chính điều đó nâng cao khả năng cảm thụ, làm phong phú thêm đời sống tinh thần của con người.

Ngoài ba vai trò chính đã trình bày ở trên, ca khúc Việt Nam trong đào tạo cho SV thanh nhạc còn có thể có các vai trò khác như: giao tiếp, giải trí, dự đoán... trong từng trường hợp cụ thể.

2.4. Ca từ

Như chúng ta biết rằng, thanh nhạc là nghệ thuật phản ánh cuộc sống bằng ngôn ngữ kết hợp với âm thanh trong đó có giai điệu và tiết tấu, góp phần vào cụ thể hóa hình tượng âm nhạc mang tính ước lệ. Khi âm nhạc và ngôn ngữ được kết hợp với nhau chúng mang đến cho người nghe không chỉ hình tượng nghệ thuật tạo dựng bởi âm thanh âm nhạc, mà cả những cảm xúc nghệ thuật thông qua phần ca từ - ngôn

ngữ vốn gần gũi và cụ thể hơn so với âm thanh âm nhạc. Chính điều đó làm cho các ca khúc dễ cảm nhận hơn, có sức tác động nhanh chóng và mạnh mẽ đến với người nghe so với các tác phẩm khí nhạc.

Nói đến ca từ là nói đến thể loại nhạc hát, nghĩa là nhạc có lời ca vì ở đây có cả hai loại phương tiện diễn tả đó là ngôn ngữ và âm thanh. Ca từ là một phần rất quan trọng trong những tác phẩm nhạc hát trong đó có ca khúc Việt Nam.

Ca từ hay lời ca trong các ca khúc Việt Nam có vị trí hết sức quan trọng trong ca khúc. Ngoài vấn đề về thẩm mỹ ca từ còn bộc lộ những dạng tình cảm khác nhau của con người trước cuộc sống, là một bộ phận không thể tách rời bởi chúng bắt buộc phải là một thể thống nhất nằm trong tác phẩm âm nhạc hoặc một hình tượng cụ thể nào đó với mục đích làm nổi bật lên quy luật của âm nhạc.

Theo tác giả Dương Viết Á: “Trong âm nhạc, trong nhạc hát, vì cần để hát, để ca mà có lời, vì lời - không phải để nói - mà nhằm để ca - để hát. Mối quan hệ giữa lời và ca nói cách khác là mối quan hệ giữa quy luật ngôn ngữ và quy luật âm nhạc, trong đó quy luật âm nhạc đóng vai trò chủ đạo, được biểu hiện khá rõ trong lời ca” [2].

Trong Hội nghị về “Gìn giữ sự trong sáng của tiếng Việt về mặt từ ngữ” do Viện Ngôn ngữ tổ chức vào cuối năm 1979 được đăng trên báo Nhân Dân số 9326 ngày 23 tháng 12 năm 1979, Thủ tướng Phạm Văn Đồng đã nói:

Tôi thấy rằng cơ bản nhất là phải qua việc gìn giữ sự trong sáng của tiếng Việt và chuẩn hóa nó từng bước, một cách thận trọng và vững chắc, mà phát triển tốt tư duy, tư duy của con người Việt Nam ta: tư duy chính trị, tư duy kinh tế, tư duy nghệ thuật, tư duy khoa học... Gìn giữ sự trong sáng của tiếng Việt và chuẩn hóa nó là để phục vụ sự phát triển của tư duy, sự phát triển của trí tuệ con người Việt Nam [4].

Ca từ trong những ca khúc Việt Nam rất đẹp và mang nhiều ý nghĩa cho mỗi giai đoạn lịch sử cụ thể. Những ca khúc viết trong giai đoạn chiến tranh luôn hừng hực tinh thần chiến đấu, phản ánh hiện thực, mang vẻ đẹp khỏe khoắn và phơi phới niềm tin. Những ca khúc viết khi đất nước được hòa bình đó là tình yêu quê hương, đất nước, tình cảm đôi lứa, ngợi ca lãnh tụ Hồ Chí Minh, những anh hùng gan dạ, những bà mẹ Việt Nam anh hùng...

Trong một ca khúc ngoài giai điệu đẹp thì ca từ chiếm một phần không nhỏ trong quá trình thể hiện tác phẩm bởi nếu ca từ thiếu logic sẽ không tạo nên cảm xúc âm nhạc. Mặt khác ca từ không được sắp xếp phù hợp với quãng giọng sẽ gây hạn chế về mặt thể hiện biểu cảm, âm thanh không có sự thống nhất về âm lượng. Do đó, nếu một bài hát có ca từ hay thì khi chúng ta đọc lời ca chúng ta cảm nhận nó như một bài thơ mang tính trữ tình. Bên cạnh những ca từ được phổ nhạc hành khúc, chính luận thì ca từ trong ca khúc Việt Nam còn sử dụng nhiều thủ pháp tu từ như phép ẩn dụ, nhân hóa, so sánh. Với các thủ pháp này, ca từ thể hiện sự tinh tế, sâu sắc mà kín đáo, ý nhị. Chẳng hạn như, trong ca khúc *Tình em* (Nhạc: Huy Du, Lời: thơ Ngọc Sơn) ca khúc viết theo phong cách thính phòng, trong ca từ của ca khúc, tác giả đã sử dụng thủ pháp so sánh “Tình em như khe suối... Chảy theo anh khắp rừng”... Bên cạnh những ca từ giàu tính văn học, trong ca khúc Việt Nam, ca từ vẫn được các tác giả sử dụng lối hành văn mộc mạc, giản dị mà vẫn đảm bảo được chuẩn mực về văn hóa và giá trị thẩm mỹ nhất định.

Việc sử dụng ca từ trong ca khúc Việt Nam cũng góp phần thể hiện tính dân tộc, tính vùng/miền, có thể thấy những ca khúc mang âm hưởng dân gian được sáng tác dựa trên các cụm từ đặc trưng có trong các làn điệu dân ca vùng/miền, đồng thời dựa trên phương ngữ, ngữ điệu địa phương, kiểu thơ dân gian của mỗi vùng/miền. Ngoài lời ca chính, những ca khúc mang âm hưởng dân gian, các nhạc sĩ còn sử dụng nhiều từ đệm *i, ơ, ối a, ư hư, hò khoan, khoan hò...* để tăng thêm sự mềm mại và giúp giai điệu được phát triển phong phú hơn. Chẳng hạn như ca khúc *Quảng Bình quê ta ơi*, ca khúc mang âm hưởng ngữ điệu vùng Quảng Bình, với nhiều nốt luyến láy và đảo phách kết hợp với chất liệu “*Khoan khoan hò khoan*” quen thuộc của người dân vùng biển giúp người nghe cảm nhận được sự nhịp nhàng trong lao động của người dân một cách rõ nét nhất. Hay trong ca khúc *Ơi mẹ làng Sen* (Trần Mạnh Hùng), tác giả đã thể hiện ngôn ngữ miền Trung với cụm từ “*về bên ni...*”

Phương ngữ là giọng nói đặc trưng của vùng miền. Người Việt Nam có nhiều loại giọng nói khác nhau như giọng Bắc, giọng Thanh Hóa, giọng Nghệ Tĩnh, giọng Huế... giọng nói không chỉ là thói quen mà còn phản ánh truyền thống và bản sắc vùng/miền. Trong ca hát truyền thống “hát Cải lương bằng giọng Nam Bộ; hát Chèo,

Ca trù, Quan họ hát giọng Bắc; ca Huế giọng Huế; Ví dặm giọng Nghệ An - Hà Tĩnh; hò bài Chòi giọng Quảng...” [63, tr.55]. Trong hát ca khúc Việt Nam mang âm hưởng dân gian cũng vậy, những ca khúc mang tính vùng/miền thường được các nhạc sĩ dùng quãng đặc trưng của từng vùng để tạo ra được tính chất của vùng/miền đó. Do vậy, người hát cần hiểu được tính chất âm nhạc cũng như cách phát âm để xử lý ca từ trong ca khúc cho đúng tính chất âm nhạc của tác phẩm.

- *Phương ngữ miền Bắc*

Giọng Bắc lấy trung tâm là thành phố Hà Nội, ngữ âm khu vực này có 6 thanh chia làm hai phần bằng và trắc. Bằng gồm hai thanh (thanh huyền, thanh ngang), trắc gồm các thanh (sắc, hỏi, ngã, nặng). Cách phát âm có những đặc điểm như: phát âm S = X (Sông = xông, sao = xao...), TR = CH (Trời sáng = chời xáng, trong trẻo = chong chẻo, trái = chái...), GI, R = D (Rực rỡ = dực dờ, giữa = dữa)... Đây được coi là đặc điểm phát âm khá nổi bật của giọng Hà Nội. Tuy nhiên trong khi hát và nhà chữ lời ca ca khúc Việt Nam đa phần các nghệ sĩ đều tuân thủ lối phát âm truyền thống vùng miền. Tiêu biểu một số ca khúc Việt Nam cho giọng nữ cao như: *Trăng sáng đôi miền* (An Chung), *Người Châu Yên em bắn máy bay* (Trọng Loan), *Ở rừng nhớ anh* (An Thuyên), *Suối Lê-Nin* (Nhạc: Phạm Tuyên, Lời: Trần Văn Loa)...

VD 8: *Trăng sáng đôi miền* (An Chung) [Trích PL 16.33, tr.364]

TRĂNG SÁNG ĐÔI MIỀN (Trích)

Nhạc và lời: An Chung

Trăng lên lúa cánh tre gió
thổi sáo diều. Trăng soi cánh miền
quê lúa ngà mượt đồng.

Ca từ của bài hát *Trăng sáng đôi miền* (An Chung) ta thấy đặc điểm các từ *trăng, tre, sáo, soi, sóng* khi các ca sĩ giọng *soprano* miền Bắc thể hiện, thường phát âm

nặng của các phụ âm uốn lưỡi như: s, tr thành x, ch, ngoài ra, các ca sĩ vẫn tuân thủ lối phát âm, nhà chữ theo truyền thống vùng miền khi thể hiện bài hát.

- *Phương ngữ miền Trung*

Miền Trung bao gồm các tỉnh từ Thanh Hóa đến đèo Hải Vân.

Phát âm trong ca hát của người Thanh Hóa phần lớn đảm bảo đúng thanh điệu và nghĩa của từ. Tuy nhiên, họ hay phát âm sai giữa s và x, các từ có dấu ngã khi nói bị chuyển thành dấu hỏi (Bạch Long Vĩ = Bạch Long Vi, sóng vỗ = sóng vồ...), các từ có dấu hỏi khi nói bị chuyển thành dấu ngã (hòn đảo = hòn đảo, Quảng Bình = Quãng Bình...), mức độ phát âm sai ở đây chỉ chiếm tỉ lệ nhỏ trong việc tác động đến ca hát tiếng Việt.

Người Nghệ Tĩnh (Nghệ An và Hà Tĩnh) phát âm khá chuẩn để phân biệt giữa các phụ âm: ch-tr, s-x, r-d-gi, n-l, khi nói từ mang dấu sắc có thể bị chuyển thành dấu hỏi hoặc dấu nặng (bám = bả, ước = ược, vất vèo = vất vẹo), từ mang dấu hỏi và dấu ngã khi nói có thể bị chuyển thành dấu nặng (Hà Tĩnh = Hà Tịnh, Hồng Lĩnh = Hồng Lịnh...). Những kiểu ngữ điệu trên có thể thấy trong các ca khúc cho giọng *soprano* như: *Vỗ bến Lam chiều* (Trần Hoàn), *Quảng Bình quê ta* (Hoàng Vân), *Bác Hồ một tình yêu bao la* (Thuận Yến), *Hà Nội - Huế - Sài Gòn* (Hoàng Vân), *Từ làng Sen* (Phạm Tuyên)...

VD 9: *Vỗ bến Lam chiều* (Trần Hoàn) [Trích PL 16.28, tr.353]

VỖ BẾN LAM CHIỀU (Trích)

Sáng tác: **Trần Hoàn**
Lời: phỏng thơ **Thúy Bắc**

Mẹ sinh em ven bờ sông
Lam, tóc hoe nắng, do
mận mòi gió biển.

- *Phương ngữ miền Nam*

Phương ngữ miền Nam lấy trung tâm là thành phố Hồ Chí Minh, có năm thanh (ngang, huyền, hỏi, sắc, nặng) và 23 phụ âm. Ở miền Nam, trong phát âm phân biệt rất rõ các âm đầu: tr-ch, gi-r-d, s-x...

Những đặc điểm về nội dung, ca từ, ngữ điệu và cách phát âm, nhả chữ nêu trên đều có ảnh hưởng không nhỏ đến cách luyện láy, nhấn nhá làm rõ dấu giọng của ca từ, bên cạnh đó góp phần tạo màu sắc, âm hưởng riêng của làn điệu, thể loại trong ca khúc Việt Nam. Do đó, khi dạy học hát ca khúc Việt Nam mang phong cách thánh phòng và ca khúc mang âm hưởng dân gian GV cần có những phương pháp vận dụng, xử lý phù hợp về khẩu hình, hơi thở, phát âm nhả chữ và cách thể hiện nội dung, hình tượng, cảm xúc, đặc trưng vùng/miền trong từng ca khúc để mang lại hiệu quả cao trong giảng dạy.

Có thể nói, ca từ trong những ca khúc viết cho giọng *soprano* là một nhân tố hết sức quan trọng trong sáng tạo nghệ thuật. Các ca từ đều phải được lựa chọn không chỉ với mục đích diễn đạt cho nội dung của tác phẩm, mà còn phù hợp với nguyên tắc phát âm ở âm khu cao - âm khu vốn thể mạnh của giọng *soprano*... Đây vốn không phải là công việc đơn giản với mọi ngôn ngữ trên thế giới bởi những nguyên tắc phát âm của ngôn ngữ, nhất là đối với ngôn ngữ có nhiều thanh bậc như tiếng Việt. Nếu như ở Việt Nam, các nhạc sĩ thường sáng tác luôn phần lời, thì đối với nhiều nước châu Âu, phần lời của ca khúc thường là thơ của một nhà thơ sáng tác. Do đó, phần lời ca thường bao giờ cũng tự bản thân đã là một tác phẩm nghệ thuật độc lập và hoàn chỉnh. Phần âm nhạc sẽ làm sâu sắc hơn, nhấn mạnh hơn tư tưởng nghệ thuật của tác phẩm, khai thác để làm rõ hơn những gì mà người nhạc sĩ sáng tác cảm nhận từ góc độ âm thanh âm nhạc.

Ngoài ra, ca từ của các ca khúc viết cho giọng *soprano* đã được các nhạc sĩ sáng tác đặc biệt chú ý khi khai thác những kỹ thuật ở âm khu cao của giọng *soprano*. Bên cạnh những âm ở âm khu cao với ca từ thuộc thanh sắc, chúng ta có thể gặp ở đây những ca từ thuộc thanh ngang/thanh ngã được xử lý khéo léo bởi các nhóm âm tạo điều kiện thuận lợi cho ca sĩ khi biểu diễn tác phẩm.

2.5. Đặc điểm âm nhạc

2.5.1. *Thang âm, điệu thức*

Thang âm, điệu thức là một thành phần quan trọng để cấu thành tác phẩm. Thông qua thang âm, điệu thức của tác phẩm, chúng ta sẽ nhận biết những nét đặc trưng của các dân tộc, vùng miền khác nhau trong tác phẩm đó. Thang âm, điệu thức được các nhà nghiên cứu nhận định như sau:

Theo lý giải của Tô Vũ thì: “Thang âm và điệu thức là những khái niệm lý luận âm nhạc xuất hiện ở phương Tây từ thời cổ đại Hy Lạp, được nghiên cứu hệ thống hóa chủ yếu với ngôn ngữ âm nhạc 7 âm. Thang âm là chuỗi các âm sắp xếp theo trật tự cao độ thường từ thấp đến cao. Điệu thức là chuỗi âm trong đó mỗi âm đều có vai trò và vị trí xác định” [139, tr.61].

“Hệ thống các mối tương quan giữa những âm ổn định và âm không ổn định được gọi là điệu thức. Điệu thức là nhân tố tổ chức mối tương quan độ cao của các âm thanh trong âm nhạc. Cùng với các chất liệu diễn cảm khác, điệu thức làm cho âm nhạc có một tính chất nhất định phù hợp với nội dung của nó” [156, tr.143].

“Hệ thống âm nhạc được dùng làm cơ sở cho thực tiễn âm nhạc hiện đại là một dãy những âm thanh có tương quan nhất định với nhau về độ cao. Sự sắp xếp các âm của hệ thống theo độ cao được gọi là thang âm” [156, tr.17].

Nhà nghiên cứu âm nhạc Tú Ngọc cho rằng, việc tiếp nhận từ âm nhạc truyền thống trên phương diện về thang âm, điệu thức được biểu hiện trong các ca khúc Việt Nam như sau:

Những tinh hoa của nghệ thuật truyền thống thể hiện trước hết ở nội dung tư tưởng, cảm xúc và tâm hồn trong những tác phẩm ấy. Nhưng đồng thời chúng lại được bộc lộ trong hình thức và ngôn ngữ nghệ thuật. Bất cứ một nền nghệ thuật dân tộc nào cũng phải thông qua những yếu tố ngôn ngữ đặc thù. Bên cạnh giai điệu (đặc biệt là âm điệu đặc trưng), khúc thức nhịp điệu... điệu thức là một trong những yếu tố quan trọng tạo nên những cung điệu tâm hồn trong âm nhạc truyền thống rất phong phú của chúng ta [88, tr.118].

Trong cuốn *Giáo trình phân tích tác phẩm Âm nhạc* của tác giả Phạm Lê Hòa nhận định:

Thang âm là sự sắp xếp từ thấp nhất lên cao (hoặc từ cao xuống thấp) các âm được sử dụng trong một tác phẩm âm nhạc hoặc một phần của tác phẩm âm nhạc. Thang âm không có mối quan hệ điệu thức không xác định âm nào hút về âm nào. Điệu thức là cơ sở tổ chức mối quan hệ (tính ổn định và không ổn định) về phương diện cao độ của các âm thanh được sử dụng trong một tác phẩm âm nhạc [35].

Trong cuốn *Tìm hiểu dân ca Việt Nam* tác giả Phạm Phúc Minh có viết: “Trong dân ca Việt Nam có rất nhiều kiểu gam - điệu thức, nhưng phổ biến nhất vẫn là 5 cung (ngũ cung)” [80, tr.89].

Công trình nghiên cứu *Thang âm điệu thức trong âm nhạc truyền thống một số dân tộc miền Nam Việt Nam* [92] cho chúng ta biết các dạng thang âm 5 âm chính của Việt Nam dưới các tên gọi Đô Bắc, Đô Nam, Đô Xuân, Đô Oán.

Như vậy, khi nói đến thang âm là chúng ta chỉ nói đến số lượng các âm xuất hiện trong một tác phẩm âm nhạc mà không nói về phương diện điệu thức của các âm. Các âm này thường có thể sắp xếp theo trật tự từ âm thấp đến âm cao nhất (hoặc theo hướng ngược lại). Còn khi nói đến điệu thức là nói tới mối quan hệ giữa các âm ổn định và âm không ổn định của thang âm, những vấn đề có ý nghĩa liên quan tới màu sắc riêng/làm phân biệt của âm nhạc dân gian từng dân tộc, vùng miền. Trong luận án này, chúng tôi sử dụng tên các thang âm, điệu thức mang màu sắc dân gian khi phân tích một số ca khúc Việt Nam để tìm hiểu cách thức/phương pháp khai thác di sản âm nhạc dân gian của tác giả trong sáng tác ca khúc Việt Nam.

Trong các ca khúc viết cho giọng *soprano*, thang âm, điệu thức cũng là vấn đề được các nhạc sĩ sáng tác chú trọng trong từng trường hợp cụ thể khi cần tạo dựng những âm hưởng mang màu sắc vùng miền, mang tính dân tộc đậm nét. Trong khuôn khổ của luận án, NCS chỉ lựa chọn một số ca khúc Việt Nam tiêu biểu để làm ví dụ minh chứng cho sự vận dụng sáng tạo, khéo léo của các nhạc sĩ.

** Sử dụng thang bảy âm, điệu thức theo phong cách cổ điển châu Âu*

Với số lượng đồ sộ các ca khúc Việt Nam, chủ yếu sử dụng thang 7 âm, điệu thức (trường, thứ) để tạo màu sắc riêng như trong ca khúc *Người con gái sông La* (Doãn Nho), *Bài ca Hà Nội* (Vũ Thanh)...

VD 10: *Bài ca Hà Nội* (Vũ Thanh) một ca khúc theo phong cách thánh phòng được xây dựng trên 7 bậc của giọng *Es dur* [Trích PL 16.25, tr.349]

Ta đi trên đường Hà Nội rục rờ chiến công. Đường thành
thang Ba Đình lịch sử Đường tấp nập Hoàn Kiếm Đồng Xuân nghe náo
nức trong lòng Thủ Đô ta sức sôi đánh Mỹ. Oĩ cô gái ơi!

* Sử dụng thang âm, điệu thức năm âm theo phong cách dân gian kết hợp với điệu thức theo phong cách châu Âu

Ca khúc Việt Nam dùng nhiều điệu thức năm âm, trong đó chủ yếu là điệu Bắc (Chủy) và điệu Nam (Vũ), ngoài ra những điệu thức năm âm đã được kết hợp với điệu thức bảy âm châu Âu như điệu trưởng tự nhiên, thứ tự nhiên và điệu thứ hòa thanh để tạo ra ngôn ngữ âm nhạc mới, nét đặc thù và chất liệu riêng biệt trong hoạt động sáng tác của các nhạc sĩ, hay nói cách khác, điệu thức 5 âm trong âm nhạc dân gian vẫn đang sống trong dòng chảy âm nhạc dân tộc ở thời đại mới.

Các ca khúc Việt Nam mang âm hưởng dân gian cho giọng nữ cao dùng điệu thức năm âm như: *Đường tôi đi dài theo đất nước* (Vũ Trọng Hối), *Hà Nội - Huế - Sài Gòn* (Hoàng Vân), *Câu đọi câu chờ* (Ngọc Thịnh), *Lời ru* (Nhạc: Lê Minh, Thơ: Hoàng Hạng), *Neo đậu bến quê* (An Thuyên) *Xuân chiến khu* (Xuân Hồng), *Những cô gái Quan họ* (Phó Đức Phương), *Đất nước lời ru* (Văn Thành Nho)...

Trong ca khúc *Đường tôi đi dài theo đất nước* (Vũ Trọng Hối) được xây dựng chủ đề trên điệu Nam (Vũ): a-c-d-e-g

VD 11: *Đường tôi đi dài theo đất nước* (Vũ Trọng Hối) [Trích PL 16.32, tr.362]

ĐƯỜNG TÔI ĐI DÀI THEO ĐẤT NƯỚC (Trích)

Moderato espressivo

Nhạc và lời: **Vũ Trọng Hối**

Đời giao liên bước tôi đi dài theo
theo đất nước, đường tôi đi núi chênh
vênh có mây bay dưới chân giăng thành.

Ca khúc *Hà Nội - Huế - Sài Gòn* (Hoàng Vân) được tác giả xây dựng chủ đề trên điệu thức năm âm điệu Cung: b-c-d-f-g

VD 12: *Hà Nội - Huế - Sài Gòn* (Nhạc: Hoàng Vân, Lời: Lê Nguyên, Hoàng Vân) [Trích PL 16.35, tr.369]

HÀ NỘI - HUẾ - SÀI GÒN (Trích)

Dịu dàng - dằm thắm

Nhạc và lời: **Hoàng Vân**

Trên đất mẹ nắng hồng như lửa.
Trãi nghìn năm gần bó miền ba miền.

Hay trong ca khúc *Xuân chiến khu* (Xuân Hồng), có chủ đề tác giả xây dựng trên điệu thức năm âm điệu Nam (Vũ): e-g-a-h-d

VD 13: *Xuân chiến khu* (Xuân Hồng) [Trích PL 16.15, tr.321]

XUÂN CHIẾN KHU (Trích)

Tươi sáng Nhạc và lời: XUÂN HỒNG

Mùa xuân về trong chiến khu. Tiếng chim
rừng vang hót khắp nơi. Mùa xuân về trong chiến
khu, gió đưa cây rừng cành lá ví vu ú u
chim hót mừng mùa xuân thắng lợi.

2.5.2. Cấu trúc

Nhìn chung, cấu trúc trong các ca khúc Việt Nam theo phong cách thánh phòng (đậm chất cổ điển Châu Âu) và ca khúc theo phong cách dân gian viết cho giọng *soprano* có cấu trúc một đoạn đơn, hai đoạn đơn, ba đoạn đơn, cấu trúc nhiều đoạn, liên đoạn... theo âm nhạc phương Tây. Tuy nhiên, trong đó, một số ca khúc mang âm hưởng dân gian có vận dụng kết hợp cấu trúc của dân ca các vùng miền như: có những câu ngân dài trong các điệu hò, hát Ví, Giặm... mang tính đặc trưng vùng/miền và sự phong phú trong tác phẩm.

* Hình thức một đoạn đơn

Về khái niệm hình thức một đoạn, *Giáo trình phân tích tác phẩm Âm nhạc* của tác giả Phạm Lê Hòa định nghĩa “*Là cấu trúc nhỏ nhất của một tư duy âm nhạc hoàn chỉnh, thống nhất cao về phương diện nội dung và phương tiện biểu hiện ngôn ngữ âm nhạc*”. [35, tr.32].

Trong sách *Hình thức, thể loại âm nhạc*, Nguyễn Thị Nhung có giải thích một cách cụ thể:

Đoạn nhạc là hình thức âm nhạc nhỏ nhất (hình thức một đoạn đơn), trình bày một tư duy âm nhạc hoàn chỉnh; một cơ cấu âm nhạc phát triển tương đối hoàn thiện, có mức độ cao của tính thống nhất về chủ đề, về các phương pháp diễn tả âm nhạc. Tính thống nhất về chủ đề được thể

hiện qua cách xử lý âm điệu, tiết tấu và thường kết trọn đoạn nhạc ở giọng ban đầu (giọng chính của tác phẩm) hoặc kết trọn ở giọng chuyển gần [100, tr.43].

Về khái niệm hình thức một đoạn, trong sách của tác giả Đào Ngọc Dung có viết: “*Hình thức một đoạn là hình thức của một tác phẩm âm nhạc gồm một hoặc nhiều ý nhạc (âm hình) đã được phát triển một cách trọn vẹn*” [18, tr.117].

Từ những quan điểm nêu trên, ta có thể rút kết luận: *Hình thức một đoạn là hình thức âm nhạc nhỏ nhất, trình bày một tư duy âm nhạc hoàn chỉnh, tương đối hoàn thiện, có mức độ cao của tính thống nhất về chủ đề và chất liệu âm nhạc hay nói cách khác là một hoặc nhiều ý nhạc (âm hình) đã được phát triển một cách trọn vẹn*. Hình thức một đoạn có thể được sử dụng để xây dựng một tác phẩm hoàn chỉnh hoặc là một phần của một tác phẩm lớn hơn hình thức một đoạn (hình thức hai đoạn, ba đoạn, biến tấu, rondo...).

Những ca khúc Việt Nam theo phong cách thánh phòng và ca khúc mang âm hưởng dân gian viết cho giọng nữ cao có hình thức một đoạn đơn không có nhiều, nhưng đó thực sự là những tác phẩm có giá trị bởi tính thống nhất cao về phương tiện biểu hiện ngôn ngữ âm nhạc trong việc tạo dựng hình tượng nghệ thuật của tác phẩm. Các tác phẩm viết ở hình thức một đoạn thường dễ hát, dễ nhớ, dễ thuộc vì thế có sức lan toả nhanh và rộng trong quần chúng nhân dân. Có thể kể tên ở đây các ca khúc nổi tiếng, được nhiều người yêu thích trong thời gian qua: *Những bông hoa trong vườn Bác* (Văn Dung), *Người sống mãi trong lòng miền Nam* (Nguyễn Đồng Nai), *Việt Nam quê hương tôi* (Đỗ Nhuận)...

VD 14: *Người sống mãi trong lòng miền Nam* (Nguyễn Đồng Nai) [Trích PL 16.27, tr.352]

NGƯỜI SỐNG MÃI TRONG LÒNG MIỀN NAM (Trích)

Khoan thai - Nghiêm trang Nhạc và lời: NGUYỄN ĐỒNG NAI

Hò Chí Minh ánh thái dương rực sáng bầu trời

nâng chúng ta lên cuộc sống làm người, chiến đấu cho độc lập tự do.

Ca khúc *Người sống mãi trong lòng miền Nam* của Nguyễn Đồng Nai là một tác phẩm độc lập, ca khúc được viết ở giọng Sol trưởng, nhịp 4/4, có cấu trúc ở hình thức một đoạn đơn gồm 2 câu nhạc như sau:

Câu 1	Câu 2
$3n + 3n$	$4n + 4n$
Kết bậc V	Kết bậc I

* *Hình thức hai đoạn đơn*

Trong cuốn *Giáo trình phân tích tác phẩm Âm nhạc* của tác giả Phạm Lê Hòa cũng nêu khái niệm khá kỹ về hình thức hai đoạn “là cấu trúc tác phẩm âm nhạc gồm hai phần/hai đoạn mà trong mỗi phần/đoạn thường được viết ở hình thức một đoạn. Phần thứ nhất thường giữ chức năng của phần trình bày và được viết theo kiểu một đoạn có nhắc lại. Phần thứ hai bao gồm trong nó cả hai chức năng phát triển và tái hiện/hoàn thiện tư duy âm nhạc”. [35; tr.41].

Theo sách *Hình thức, thể loại âm nhạc*, tác giả Nguyễn Thị Nhung “Hình thức hai đoạn đơn bao gồm hai phần, mỗi phần không vượt quá khuôn khổ đoạn nhạc” [100, tr.65].

Tác giả Đào Ngọc Dung giải thích rõ về hình thức hai đoạn đơn:

Hình thức hai đoạn đơn là hình thức của một tác phẩm âm nhạc được cấu tạo bằng hai đoạn nhạc: Một đoạn trình bày và một đoạn phát triển (trình bày và phát triển âm hình, hòa thanh và kết cấu của tác phẩm). Hai đoạn đó liên kết với nhau vừa tương phản lẫn nhau vừa thống nhất với nhau để trở thành tác phẩm hoàn chỉnh [18, tr.143].

Từ các khái niệm trên, *hình thức hai đoạn đơn là cấu trúc âm nhạc bao gồm hai đoạn, mỗi đoạn này không vượt quá khuôn khổ đoạn nhạc, trong đó phần thứ nhất thường giữ chức năng trình bày, phần thứ hai thường lớn hơn vì phải bao gồm cả hai chức năng phát triển và tái hiện nhân tố âm nhạc của phần thứ nhất.*

Hình thức hai đoạn đơn thường được ký hiệu như sau:

Đoạn 1 (a)	Đoạn 2 (b)
Câu 1 Câu 2	Câu 1 Câu 2

Hình thức hai đoạn đơn trong nghệ thuật âm nhạc có thể được sử dụng để xây dựng/cấu trúc thành một tác phẩm âm nhạc độc lập/hoàn chỉnh hoặc cũng có thể là một bộ phận của một tác phẩm âm nhạc có hình thức lớn hơn hình thức hai đoạn như:

Hình thức ba đoạn đơn, Hình thức ba đoạn phức, Hình thức biến tấu, Hình thức Rondo...).

Nhiều ca khúc cho giọng *soprano* được viết ở hình thức hai đoạn. Đây cũng là hình thức âm nhạc chúng ta có thể gặp nhiều nhất ở thể loại ca khúc. Bởi so với tác phẩm viết ở hình thức một đoạn thì chúng được mở rộng, mang tính phát triển mạnh hơn khi biểu đạt hình tượng nghệ thuật trong khuôn khổ của một ca khúc thông thường. Đoạn một của ca khúc thường được các nhạc sĩ khai thác những âm điệu mang tính chất trình bày chủ đề âm nhạc. Sau đó phần hai mang tính phát triển và tạo sự tương phản nhất định với phần một về điệu tính, âm hình tiết tấu, âm khu... Đây chính là phần thường được các tác giả khai thác chất liệu ở phần đầu để phát triển làm nổi bật những khả năng biểu đạt ngôn ngữ nghệ thuật vốn là sở trường của giọng *soprano*.

Ca khúc Việt Nam mang âm hưởng dân gian viết cho giọng *soprano* ở hình thức hai đoạn đơn chúng ta có thể gặp như: *Cô gái vót chông* (Nhạc: Hoàng Hiệp, Thơ: Môlôyclavi), *Người Châu Yên em bắn máy bay* (Trọng Loan), *Lên ngàn* (Hoàng Việt), *Tháng ba Tây Nguyên* (Nhạc: Văn Thắng, Thơ: Thân Như Thơ), *Em là hoa Pơ Lang* (Đức Minh), *Xa khơi* (Nguyễn Tài Tuệ), *Mái đình làng biển* (Nguyễn Cường), *Mưa rơi* (Nhạc: Trần Hoàn, Thơ: Tô Hữu), *Neo đậu bến quê* (An Thuyên)...

VD 15: *Lên ngàn* (Hoàng Việt) [Trích PL 16.18, tr.330]

LÊN NGÀN (Trích)

Moderato Cantabile Nhạc và lời: HOÀNG VIỆT

Hò ơi dòng sông chảy siết lái thuyền chèo
đi trên sông Vàm Cỏ Đông nước chảy ngược dòng.

Ca khúc *Lên ngàn* với nét giai điệu mượt mà, mang âm hưởng dân ca Nam Bộ, nhịp 2/4, hình thức 2 đoạn đơn không tái hiện đã gợi lên không gian bao la của vùng đồng bằng Nam Bộ.

Sơ đồ cấu trúc của ca khúc như sau:

Đoạn a			Đoạn b	
Câu 1	Câu 2	Câu 3	Câu 1	Câu 2
$(4n + 5n)$	$(4n + 4n)$	$(3n + 5n)$	$(4n+4n+4n+4n)$	$(4n+4n+5n)$

Hoặc VD 16: *Cô gái vót chông* (Nhạc: Hoàng Hiệp; Lời: phỏng thơ Môlôyclavi) [Trích PL 16.6, tr.305]

CÔ GÁI VÓT CHÔNG (Trích)

Nhạc: **HOÀNG HIỆP**
Lời: Phỏng thơ **MÔLÔYCLAVI**

Nhịp vừa

Như bao cô gái ở trên non. Cô gái sông
Ba đầu tóc búi thon. Tay vót chông miệng hát không
nghi. Như bao cô gái ở trên non. Như bao cô
gái ở Tây Nguyên.

Bài hát *Cô gái vót chông* của Hoàng Hiệp (Lời: phỏng thơ Môlôyclavi) được nhạc sĩ sử dụng âm hưởng dân ca Tây Nguyên, nhịp 2/4, với nhịp độ vừa phải, bài hát đã thể hiện nét đẹp tươi vui, trong sáng của những cô gái sông Ba vùng Tây Nguyên. Âm vực của bài hát thuận lợi cho giọng nữ cao. Bài hát được viết ở hình thức hai đoạn đơn không tái hiện, có sơ đồ cấu trúc như sau:

Đoạn a		Đoạn b	
Câu 1	Câu 2	Câu 1	Câu 2
10n	10n	11n	14n

* *Hình thức ba đoạn đơn*

So với hình thức một đoạn và hai đoạn đơn, hình thức ba đoạn đơn thường có cấu trúc phức tạp hơn do cần biểu đạt những tâm tư tưởng lớn hơn, những vấn đề phức tạp hơn của hiện thực cuộc sống.

Theo *Giáo trình phân tích tác phẩm Âm nhạc* của tác giả Phạm Lê Hòa “Hình thức ba đoạn đơn là dạng cấu trúc của tác phẩm âm nhạc gồm ba phần mà cấu trúc mỗi phần không vượt quá hình thức một đoạn” [35, tr.47].

Tác giả Đào Ngọc Dung Phân tích tác phẩm âm nhạc, (2003) “Hình thức ba đoạn đơn là hình thức của một tác phẩm âm nhạc được cấu tạo bằng ba đoạn nhạc: Đoạn đầu là đoạn trình bày, đoạn giữa là đoạn phát triển, đoạn cuối là đoạn tái hiện” [18, tr.163].

Tương tự như trên, trong sách *Hình thức, thể loại âm nhạc* tác giả Nguyễn Thị Nhung cũng viết:

Hình thức ba đoạn đơn gồm ba phần, mỗi phần không vượt quá khuôn khổ của đoạn nhạc, có chức năng độc lập, riêng biệt khác nhau. Đoạn thứ nhất (a) giữ chức năng trình bày; đoạn thứ hai (b) giữ chức năng giữa và đoạn thứ ba (a) giữ chức năng phần tái hiện. [100, tr.65].

Từ khái niệm về hình thức ba đoạn đơn của các tác giả nêu trên ta có thể rút ra: *Hình thức ba đoạn đơn là cấu trúc âm nhạc gồm ba đoạn, mỗi đoạn này cấu trúc/hình thức âm nhạc không được vượt quá khuôn khổ của hình thức/cấu trúc đoạn nhạc, đoạn thứ nhất thường giữ chức năng của phần trình bày; đoạn thứ hai giữ chức năng phát triển (chất liệu của phần thứ nhất hoặc chất liệu mới) và đoạn thứ ba giữ chức năng tái hiện (thường là chất liệu của phần thứ nhất).*

Sơ đồ của hình thức ba đoạn đơn như sau:

Đoạn thứ nhất (a)		Đoạn giữa (b)		Đoạn tái hiện (a')	
Câu 1	Câu 2	Câu 1	Câu 2	Câu 1	Câu 2

Hình thức ba đoạn đơn có thể được sử dụng để cấu trúc một tác phẩm âm nhạc độc lập hoặc là một bộ phận của một tác phẩm ở hình thức lớn hơn hình thức ba đoạn đơn (hình thức ba đoạn phức, biến tấu, *rondo*, *sonate*...). Chính vì vậy, hình thức này cũng là mảnh đất được nhiều nhạc sĩ sáng tác khai thác khả năng biểu hiện những hình tượng nghệ thuật có tầm vóc lớn hơn, sức phát triển và sự tương phản lớn hơn so với hình thức hai đoạn. Điều đó cũng có nghĩa là: hình thức của tác phẩm âm nhạc hoàn toàn phụ thuộc vào nội dung mà người nhạc sĩ sáng tác cần thể hiện.

Tiêu biểu ca khúc theo phong cách thánh phòng viết cho giọng *soprano* viết ở hình thức ba đoạn đơn như: *Tình em* (Nhạc: Huy Du, Lời: thơ Ngọc Sơn)...

Các ca khúc mang âm hưởng dân gian viết cho giọng *soprano* có hình thức ba đoạn đơn như: *Biết ơn chị Võ Thị Sáu* (Nguyễn Đức Toàn), *Đường bốn mùa xuân* (Đỗ Nhuận), *Người con gái sông La* (Nhạc: Doãn Nho, Lời: Phương Thúy), *Bóng cây Kơ Nia* (Nhạc: Phan Huỳnh Điểu, Lời: thơ Ngọc Anh) ...

VD 17: *Biết ơn chị Võ Thị Sáu* (Nguyễn Đức Toàn) [Trích PL 16.14, tr 319]

BIẾT ƠN CHỊ VÕ THỊ SÁU (Trích)

Nhịp vừa phải - Xúc động Nhạc và lời: NGUYỄN ĐỨC TOÀN

Mùa hoa Lê - ki - ma nở. Ở quê ta miền đất
đỏ. Thôn xóm vẫn nhắc tên người anh hùng đã chết cho mùa
hoa Lê - ki - ma nở. Đời sau vẫn còn nhắc nhớ. Sông
núi đất nước ơn người anh hùng đã chết cho đời sau.

Ca khúc *Biết ơn chị Võ Thị Sáu* của Nguyễn Đức Toàn viết ở hình thức 3 đoạn đơn có tái hiện, có sơ đồ như sau:

Đoạn a	Đoạn b	Đoạn a'
Câu 1+Câu 2	Câu 1+Câu 2	Câu 1+Câu 2
18n	17n	16n

VD 18: *Tình em* (Nhạc: Huy Du; Lời: Ngọc Sơn) [Trích PL 16.8, tr 308]

TÌNH EM (Trích)

Chậm - Tình cảm Nhạc và lời: HUY DU
Lời thơ: NGỌC SƠN

Khi chiếc lá xa cành. Lá không còn màu xanh. Mà sao em xa anh. Đời vẫn
xanh rồi rụi. Có gì đâu em ơi! Tình yêu là sự sống.
Nên nắng hừng trong lòng. Mạch đời căng máu nóng.

Ca khúc *Tình em* (Nhạc: Huy Du; Lời: thơ Ngọc Sơn) được viết theo phong cách thánh phòng, có giọng *Fa thăng thứ*, nhịp 6/8. Tác giả đã mượn hình ảnh “*lá xa cành, lá không còn màu xanh...*” để nói đến tình yêu đôi lứa trong thời chiến tranh, dù cách xa nhưng nguyện một lòng sắt son, thủy chung chờ nhau, vững tin vào thắng lợi ngày mai. Bài hát viết ở hình thức 3 đoạn đơn có tái hiện, sơ đồ cấu trúc như sau:

Đoạn a	Đoạn b	Đoạn a'
Câu 1+Câu 2	Câu 1+Câu 2+ Câu 3	Câu 1+Câu 2
6n + 7n	5n+5n+5n	6n+7n

* *Những ca khúc Việt Nam mang tính trường ca*

Trong nghệ thuật âm nhạc Việt Nam thời gian qua, đây là một dạng cấu trúc tác phẩm âm nhạc mang tính đặc thù cao. Đó là loại cấu trúc âm nhạc được sinh ra từ chính cuộc sống của một giai đoạn lịch sử oai hùng, đấu tranh chống quân xâm lược để phù hợp/có thể thể hiện những tâm tư tình cảm mới, những ý tưởng mới trong sáng tạo nghệ thuật.

Những ca khúc được gọi là trường ca - tác phẩm thanh nhạc có quy mô lớn, có cấu trúc gồm các phần/đoạn nhiều hơn cả hình thức ba đoạn, hay nói cách khác: đó là liên đoạn có nhiều chủ đề, hình tượng âm nhạc khác nhau nhưng được gắn kết chặt chẽ với nhau trong cùng một mục đích cần thể hiện. Tuy nhiên, mỗi đoạn/phần lại mang trong nó tính độc lập tương đối, có cấu trúc tự do, không ngắt nghỉ giữa các đoạn. Ngôn ngữ âm nhạc của mỗi đoạn/phần âm nhạc đó lại được phân định một cách rõ ràng bằng sự thay đổi giữa cường độ, trường độ, âm sắc cũng như tiết tấu và nội dung tác phẩm. Tiêu biểu có ca khúc mang âm hưởng dân gian ở dạng thức này là: *Hà Nội - Huế - Sài Gòn* (Hoàng Vân)...

Các ca khúc theo phong cách thánh phòng có hình thức trường ca cho giọng *soprano* như: *Người Hà Nội* (Nguyễn Đình Thi), *Du kích sông Thao* (Đỗ Nhuận), *Sông Lô* (Văn Cao), *Chiến sĩ Sông Lô* (Nguyễn Đình Phúc), *Bình Trị Thiên khói lửa* (Nguyễn Văn Thương)...

Qua tìm hiểu và phân tích cấu trúc, hình thức trong một số ca khúc âm nhạc Việt Nam cho SV giọng *soprano* chúng tôi nhận thấy có những thể loại khác nhau từ một đoạn cho tới hình thức trường ca. Đối với giảng dạy, ngoài việc trang bị các kỹ thuật cho SV thì việc lựa chọn những tác phẩm âm nhạc có cấu trúc từ nhỏ đến

lớn sẽ tạo điều kiện thuận lợi cho việc áp dụng kỹ thuật chuyên ngành nhằm phát triển giọng hát cho SV là điều rất quan trọng trong chương trình đào tạo ca sĩ chuyên nghiệp.

2.5.3. *Giai điệu*

Trong cuốn *Phân tích tác phẩm âm nhạc*, tác giả Đào Ngọc Dung nhận định: "Giai điệu âm nhạc là sự liên kết các âm theo chiều ngang bằng cao độ, trường độ, sắc thái mạnh, nhẹ khác nhau. Nó diễn đạt nội dung chủ yếu của âm nhạc bằng một bè" [18, tr.6].

Cuốn *Hình thức âm nhạc* của tác giả Nguyễn Thị Nhung có viết: "Giai điệu là sự trình bày một ý nhạc, sắp xếp trong một bè (voix). Giai điệu hầu như bao giờ cũng được dùng để diễn đạt một nội dung cơ bản của tác phẩm..." [100, tr.11].

Tương tự như vậy, cuốn *Giáo trình phân tích tác phẩm Âm nhạc*, tác giả Phạm Lê Hòa nhận định: "Giai điệu là sự thể hiện trong một bè của tư duy âm nhạc, giai điệu gồm âm điệu (tuyên luật), tiết tấu và một số phương pháp diễn tả/đặc điểm biểu hiện khác (nhịp độ, cường độ...), trong giai điệu thường có thể có một hoặc các cao trào, nhưng thường chỉ có một cao trào chính - nơi biểu hiện sự căng thẳng nhất của giai điệu,..." [35, tr.13].

Mỗi nhận định ở trên đều phản ánh một phương diện nhìn nhận khái niệm giai điệu khác nhau. Trong từng trường hợp nhất định, giai điệu trong một tác phẩm âm nhạc có thể gần hơn với một định nghĩa nào đó. Do đó, người nghiên cứu cần có cái nhìn toàn diện về khái niệm này.

Giai điệu trong các tác phẩm ca khúc viết cho giọng *soprano* cũng là một vấn đề chiếm được sự quan tâm, chú ý trong việc khai thác những thể mạnh trong diễn xướng của giọng hát này. Chúng ta có thể gặp những ca khúc Việt Nam theo phong cách thánh phòng và ca khúc mang âm hưởng dân gian cho giọng *soprano* với giai điệu đi lên liên bậc, đi xuống liên bậc, mô tiến đi lên, đi xuống, giai điệu tiến hành theo chiều ngang, cũng có những chỗ ngân dài, nhảy quãng xa... mô tả tính chất bằng những quãng trưởng, thứ, thể hiện sự mệnh mang, hùng vĩ hay những tình cảm, cảm xúc trong từng nội dung tác phẩm.

Chẳng hạn như một số ca khúc Việt Nam viết cho giọng *soprano* mang âm hưởng dân gian như: *Hai quê* (Đinh Miên Vũ), *Neo đậu bến quê* (An Thuyên), *Quê*

mẹ (Trần Mạnh Hùng)... cũng mang nhiều đặc trưng của vùng/miền về cách tiến hành giai điệu và các quãng trong tác phẩm.

VD 19: *Neo đậu bến quê* (An Thuyên) [Trích PL 16.29, tr.355]

NEO ĐẬU BẾN QUÊ (Trích)

Hơi chậm - tha thiết Nhạc và lời: An Thuyên

Câu hò đưa thăm gọi, tôi ghé về tuổi
 Câu hò đưa thăm gọi, tôi ghé về tuổi
 thơ, thơ, người vắng xưa trắng đầu non xa vắng ai đưa
 thơ, thơ, người vắng xưa trắng đầu non xa vắng ai đưa
 tôi đi qua chân đò, trần.

Ca khúc “Neo đậu bến quê” được viết ở giọng *Sol thứ* (g moll), nhịp 2/4. Bài hát mang âm hưởng dân gian miền Trung với nhiều cảm xúc hoài niệm về tuổi thơ, dòng sông, bãi ngô, bãi mía, chuyến đò, đôi chân trần và lời ru của mẹ. Ca khúc sử dụng nhiều nốt luyến từ dưới lên và luyến từ trên xuống, luyến 2 âm, 3 âm dạng hoa mỹ thêu, nhiều nốt ngân rung, giai điệu tiến hành nhiều nốt treo cao liên tục (e^2 , f^2 , g^2), cách phát âm giọng theo miền Trung.

2.5.4. Tiết tấu

Trong cuốn *Phân tích tác phẩm âm nhạc*, tác giả Đào Ngọc Dung có viết: “*Tiết tấu là sự nối tiếp các âm và các kết cấu âm nhạc bằng thời gian ngân vang của âm thanh (độ dài của âm và độ dài của kết cấu) có tổ chức và có quy luật*” [18, tr.20].

Theo Nguyễn Thị Nhung đưa ra nhận định: “*Theo nghĩa hẹp của từ, tiết tấu chỉ sự liên tục có tổ chức độ dài ngắn của âm thanh. Còn theo nghĩa rộng, tiết tấu là mối tương quan về thời gian giữa các phần của một tác phẩm âm nhạc*” [100].

Giọng *soprano* là một giọng hát có nhiều ưu thế về khả năng trong nghệ thuật diễn xướng, kể cả về phương diện tiết tấu. Chính vì vậy, trong ca khúc viết cho giọng *soprano*, bên cạnh những dạng tiết tấu như thường gặp ở ca khúc viết cho các loại giọng khác như tính chất thông thả, cân đối và vuông vắn giữa các nét nhạc, có những âm hình tiết tấu không giống nhau về chu kỳ tiết luật, tạo những làn sóng giai điệu

dài, ngắn xen kẽ... chúng ta có thể gặp ở những ca khúc cho giọng *soprano* nhiều dạng tiết tấu phức tạp hơn, sử dụng nhiều âm hình tiết tấu khác nhau, nhiều âm hình đảo phách... Điều đó đã làm cho ca khúc viết cho giọng *soprano* được khai thác thể mạnh/khả năng biểu hiện để có thể thể hiện tốt nhất hình tượng nghệ thuật âm nhạc, tư tưởng nghệ thuật của tác phẩm.

VD 20: *Lên ngàn* (Hoàng Việt) [Trích PL 16.18, tr.330]

LÊN NGÀN
(Trích)

Moderato Cantabile Nhạc và lời: HOÀNG VIỆT

Hồ ơi dòng sông chảy siết lái thuyền chèo
đi trên sông Vàm Cỏ Đông nước chảy ngược dòng.

“*Lên ngàn*” đây là ca khúc mang âm hưởng dân ca Nam Bộ, ca khúc được viết ở giọng *Đô thứ (c moll)*, nhịp 2/4, hình thức hai đoạn đơn. Giai điệu của đoạn thứ nhất chậm rãi, sang đoạn hai linh hoạt, dồn dập tạo sức hút của ca khúc. Có thể thấy, âm hình chủ đạo của bài hát xuất hiện ngay ở câu đầu tiên, sử dụng chủ yếu nhóm trường độ nốt móc đơn, xen kẽ nốt tròn và ngân tự do tạo nên giai điệu linh hoạt, có chỗ lại ngân nga, dàn trải, thể hiện sự đau thương, vất vả nhưng cũng rất lạc quan của những chiến sĩ và nhân dân.

VD 21: *Quê mẹ* (Trần Mạnh Hùng) [Trích PL 16.36, tr.371]

QUÊ MẸ
(Trích)

$\text{♩} = 70$ Nhạc và lời: Trần Mạnh Hùng

Quê hương xưa hoài niệm tuổi thơ thơm ngọt, ruộng đồng bát
ngát. Nắng lấp lánh chiều vàng mệnh mang chân trời. Ta lưng
trâu về nghe xa lời mẹ gọi.

“*Quê mẹ*” được viết ở giọng *Sol thứ (g-moll)*, nhịp 4/4, đây là một ca khúc mang âm hưởng dân gian Nghệ Tĩnh có giá trị nghệ thuật cao. Ca khúc có giai điệu mềm mại, nhiều nốt luyến láy, sử dụng nhiều nốt treo cao liên tục, tiết tấu đảo phách nhiều (tiết tấu của Chèo), đây được coi là tiết tấu phức tạp, người hát cần có kiến thức nhạc lý và nắm vững nhịp phách. Lời ca, giai điệu, tiết tấu... của ca khúc giúp người nghe thấy được câu chuyện hoài niệm về tuổi thơ thơm ngọt nơi quê mẹ.

2.5.5. Nội dung đề tài

Trong nền âm nhạc của Việt Nam, ca khúc Việt Nam chiếm một khối lượng đồ sộ trong suốt nhiều thập kỷ qua. Kể từ thời kỳ tân nhạc trước cách mạng tháng 8 năm 1945, rồi trải qua hai giai đoạn kháng chiến chống Pháp, chống Mỹ và hòa bình lập lại cho tới ngày nay, hình tượng âm nhạc trong các ca khúc Việt Nam luôn có những vẻ đẹp kỳ diệu. Những nội dung, đề tài xuyên suốt trong các ca khúc Việt Nam cũng được phân chia rõ nét với những cách xây dựng rất riêng, mang đậm phong cách của các tác giả, do vậy các tác phẩm rất phong phú, đa dạng và không bị trùng lặp.

Để lựa chọn ca khúc Việt Nam phù hợp đưa vào giảng dạy thanh nhạc cho SV giọng *soprano* trước hết người thầy phải lựa chọn những ca khúc có giai điệu đẹp để vận dụng kỹ thuật nhằm nâng cao chất lượng giọng hát. Ngoài những yếu tố phát triển các kỹ thuật thanh nhạc thì những ca khúc đó phải đảm bảo được yếu tố giáo dục tư tưởng, đạo đức, tính thẩm mỹ trong âm nhạc, xứng đáng là chiến sĩ trên mặt trận văn hóa nước nhà. Qua nghiên cứu các ca khúc Việt Nam cho giọng *soprano*, NCS xin đưa ra các nội dung, đề tài tiêu biểu như sau:

*** Đề tài đấu tranh bảo vệ tổ quốc**

Như chúng ta biết rằng, Việt Nam là một đất nước có bề dày lịch sử và trải qua nhiều cuộc kháng chiến đầy cam go chống kẻ thù xâm lược. Bên cạnh những mất mát to lớn về người và kinh tế, do đó những ca khúc nghệ thuật cũng đã được ra đời để khích lệ, động viên tinh thần chiến đấu của các chiến sĩ cũng như tinh thần xây dựng đất nước được gắn liền với lịch sử đã trở thành những tác phẩm trường tồn với thời gian. Chính vì vậy, đây là mảng đề tài được nhiều nhạc sĩ chọn lựa khi sáng tác ca khúc cho giọng *soprano* biểu diễn.

Trong cuốn "*Âm nhạc mới Việt Nam - Tiến trình và thành tựu*" nhóm tác giả Tú Ngọc, Nguyễn Thị Nhung và nhiều tác giả đã nêu quá trình hình thành và phát triển nền âm nhạc Việt Nam một cách rõ nét về ca khúc cách mạng, đặc biệt là những bài về Bác Hồ, người lính gan dạ với tính chất mạnh mẽ, ca ngợi chiến công hiển hách của lực lượng vũ trang nhân dân. Giai đoạn những năm 1945 - 1975 đây là thời kỳ hình thành và phát triển các ca khúc cách mạng. Chúng ta khẳng định đây là thời kỳ rỗi ren của lịch sử dân tộc, nhân dân rơi vào cảnh lầm than và âm nhạc đã trở thành một tiếng khát vọng của mỗi một giai cấp. Những ca khúc Việt Nam không dừng lại ở khẩu hiệu đấu tranh cổ động mà có vai trò rất lớn trong quá trình thực hiện nhiệm vụ chính trị lớn lao, giáo dục lòng yêu nước, phản ánh cuộc sống và tinh thần kiên cường, dũng cảm của quân và dân ta trong hai cuộc kháng chiến chống Pháp và chống Mỹ cũng như sự tin yêu tuyệt đối với Đảng và Bác Hồ vĩ đại. Có thể kể ở đây những ca khúc theo phong cách thánh phòng viết cho giọng *soprano* như: *Nỗi lửa lên em* (Nhạc: Huy Du, Lời: Giang Lam - Huy Du), *Cùng hành quân đi giữa mùa xuân* (Cầm La), *Bình Trị Thiên khói lửa* (Nguyễn Văn Thương), *Chào anh giải phóng quân, chào mùa xuân đại thắng* (Hoàng Vân), *Những cánh chim Hồng Gấm* (Phạm Tuyên), *Trăng sáng đôi miền* (An Chung)... Hay những ca khúc Việt Nam mang âm hưởng dân gian viết cho giọng *soprano* với đề tài đấu tranh bảo vệ Tổ quốc như: *Người Châu Yên em bắn máy bay* (Trọng Loan), *Xuân chiến khu* (Đỗ Nhuận), *Cô gái vót chông* (Nhạc: Hoàng Hiệp, Lời: phỏng thơ Môlôyclavi), *Cô dân quân làng Đỏ* (Nguyễn Nhung), *Cánh chim báo tin vui* (Đàm Thanh), *Người con gái sông La* (Nhạc: Doãn Nho, Thơ: Phương Thúy)... Có thể thấy, những bài hát cổ vũ tinh thần chiến đấu cũng đã mở rộng hơn về thể loại, những bài hát mang âm hưởng dân gian không làm giảm đi sự nhiệt huyết, tinh thần chiến đấu của những người dân Việt Nam.

** Đề tài quê hương, đất nước*

Trong âm nhạc vẻ đẹp của quê hương, đất nước được các nhạc sĩ vẽ nên nhiều màu sắc kể cả trong thời chiến và thời bình. Có những ca khúc thánh phòng viết cho giọng nữ cao về những hình ảnh quen thuộc, giản dị như: *Bạch Long Vĩ đảo quê hương* (Xuân Giao), *Sông Lô* (Văn Cao)...

Bên cạnh đó, những ca khúc mang âm hưởng dân gian viết cho giọng *soprano* về đề tài này như: *Sông ơi đừng chảy* (Nguyễn Vĩnh Tiến), *Mưa rơi* (Trần Hoàn), *Tiếng*

sáo (Phạm Minh Tuấn), *Xuân chiến khu* (Xuân Hồng), *Khúc hát sông quê* (Nhạc: Nguyễn Trọng Tạo, Thơ: Lê Huy Mậu), *Em là hoa bơ lang* (Đức Minh)... Mỗi tác phẩm lại có những thủ pháp sáng tạo khác nhau được đan xen vào nhau chúng chuyển hóa chúng thành một bức tranh đầy quyến rũ đó là âm nhạc và người ca sĩ giúp chúng ta cảm nhận được hết vẻ đẹp đó thông qua sự trình bày của người của họ.

* Đề tài về Bác Hồ

Đề tài về Bác Hồ - Người cha già dân tộc luôn là một đề tài trang trọng và kính yêu, cuộc đời và sự nghiệp của bác đã thấm sâu vào trái tim, khối óc của mọi người dân Việt Nam và nhân loại trên thế giới, trở thành nguồn cảm hứng vô tận trong các tác phẩm văn học nghệ thuật trong đó có ca khúc Việt Nam. Người là hình tượng cao đẹp, là thước đo chuẩn mực về lý tưởng sống được các nhạc sĩ coi là viên ngọc quý giá trong chuỗi ngọc âm thanh về đề tài đặc biệt này. Các ca khúc Việt Nam mang âm hưởng dân gian có đề tài về Bác Hồ trong kho tàng âm nhạc Việt Nam tiêu biểu cho giọng *soprano* có thể kể như: *Từ làng sen* (Phạm Tuyên), *Bác Hồ một tình yêu bao la* (Thuận Yến), *Tiếng hát từ thành phố mang tên Người* (Cao Việt Bách - Đăng Trung), *Bác Hồ sống mãi với Tây Nguyên* (Lê Lô), *Tiếng hát giữa rừng Pác Bó* (Nguyễn Tài Tuệ), *Suối Lê-nin* (Nhạc: Phạm Tuyên, Thơ: Trần Văn Loa)...

* Đề tài tình yêu đôi lứa

Trong cuộc sống âm nhạc, chủ đề về tình yêu là mảng đề tài thiêng liêng vô tận, hết sức phong phú và ở thời kỳ nào cũng có một sự hấp dẫn riêng biệt, ở mỗi thời điểm các nhạc sĩ lại có những bước tiếp cận vấn đề khác nhau. Các ca khúc Việt Nam theo phong cách thính phòng viết cho giọng *soprano* với đề tài tình yêu đôi lứa có thể kể tên như: *Tình em* (Nhạc: Huy Du, Lời: thơ Ngọc Sơn), *Bài ca hy vọng* (Văn Ký), *Hát đợi anh về* (Xuân Thủy)... Những ca khúc Việt Nam mang âm hưởng dân gian tiêu biểu có: *Tình ca Tây Bắc* (Nhạc: Bùi Đức Hạnh, Thơ: Cẩm Giang), *Tháng ba Tây Nguyên* (Nhạc: Văn Thắng, Thơ: Thân Như Thơ), *Xa khơi* (Nguyễn Tài Tuệ), *Ở rừng nhớ anh* (An Thuyên)...

Tiểu kết chương 2

Trong chương 2, chúng tôi đi vào phân tích đặc điểm một số ca khúc Việt Nam theo phong cách thính phòng và ca khúc mang âm hưởng dân gian tiêu biểu, phù hợp với giọng *soprano* gồm: Một số phong cách ca khúc Việt Nam, thể loại (hành khúc,

trữ tình, ngợi ca, hát ru, vui, hoạt), ca từ và đặc điểm âm nhạc (thang âm, điệu thức, cấu trúc, giai điệu, tiết tấu, nội dung đề tài). Đồng thời, chúng tôi làm rõ vai trò của ca khúc Việt Nam trong dạy học hát cho giọng *soprano*.

Như vậy, có thể nói, ca khúc Việt Nam có vai trò quan trọng, là một nguồn tư liệu quý trong chương trình đào tạo thanh nhạc ở các trường đào tạo âm nhạc chuyên nghiệp. Với sự phong phú về thể loại, nội dung đề tài, cấu trúc... ca khúc Việt Nam là mảnh đất màu mỡ cho GV khai thác được hầu hết các yếu tố về kỹ thuật thanh nhạc để luyện tập và phát triển giọng hát cho SV giọng *soprano* một cách toàn diện. Ngoài ra, giá trị đóng góp của ca khúc Việt Nam còn là những bài học giáo dục hiệu quả về lịch sử đất nước, đạo đức, lối sống và tư tưởng cho SV Trường ĐHSP Nghệ thuật TW nói chung và SV giọng *soprano* nói riêng.

Chương 3
THỰC TRẠNG DẠY HỌC HÁT CA KHÚC VIỆT NAM
CHO SINH VIÊN GIỌNG SOPRANO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC SƯ PHẠM NGHỆ THUẬT TRUNG ƯƠNG

3.1. Khái quát về Trường Đại học Sư phạm Nghệ thuật Trung ương

3.1.1. Một số nét chung

Trường ĐHSP Nghệ thuật TW được thành lập ngày 26/5/2006 trên cơ sở Trường Cao đẳng Sư phạm Nhạc Họa TW (tiền thân là Trường Sư phạm Thể dục - Nhạc - Họa TW). Ngày 07/11/1970, Trường Sư phạm Thể dục - Nhạc - Họa TW được thành lập. Trường được nâng cấp lên thành Trường Cao đẳng Sư phạm (CĐSP) Thể dục - Nhạc - Họa TW tháng 10/1980. Tháng 11/1985, do nhu cầu phát triển mang tính đặc thù cao của các chuyên ngành đào tạo, Trường CĐSP Thể dục - Nhạc - Họa TW đã được tách thành 2 trường là: Trường CĐSP Nhạc Họa TW và Trường CĐSP Thể dục TW 1.

Trường ĐHSP Nghệ thuật TW có địa chỉ ở đường Trần Phú, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội. Với bề dày lịch sử xây dựng và trưởng thành của một trường nghệ thuật mang tính đặc thù cao trong hệ thống giáo dục Việt Nam, Trường ĐHSP Nghệ thuật TW thời gian qua đã đạt được nhiều thành công đáng ghi nhận trong lĩnh vực giáo dục nghệ thuật Việt Nam.

Cơ cấu tổ chức của Trường gồm có: 6 phòng ban chức năng (Phòng Đào tạo, Phòng Tổ chức Hành chính, Phòng Kế hoạch tài chính & Quản trị thiết bị, Phòng Khoa học công nghệ, Phòng Quản lý Học viên, Sinh viên và Phòng Quản lý chất lượng & Thanh tra Pháp chế); 8 khoa chuyên môn (Khoa Sư phạm Mỹ thuật, Khoa Sư phạm Âm nhạc, Khoa Văn hóa Nghệ thuật, Khoa Sau đại học, Khoa Piano và Thanh nhạc, Khoa Thiết kế Đồ họa, Khoa Thiết kế Thời trang & Công nghệ May, Khoa Giáo dục đại cương); 3 trung tâm (Trung tâm Tin học & Ngoại ngữ, Trung tâm Thông tin và Truyền thông, Trung tâm Tuyển sinh và Hợp tác đào tạo); 2 ban biên tập (Ban biên tập Tạp chí Giáo dục Nghệ thuật, Ban biên tập Trang thông tin điện tử).

Sư phạm Âm nhạc và Sư phạm Mỹ thuật là hai ngành sư phạm nghệ thuật truyền thống gắn liền với quá trình phát triển hơn 50 năm của Nhà trường. Từ tháng 11/2006, Nhà trường tổ chức tuyển sinh khóa đào tạo Đại học Sư phạm Âm nhạc, Sư

phạm Mỹ thuật hệ chính quy đầu tiên. Hiện nay trường đào tạo 13 mã ngành ở trình độ đại học: Sư phạm Âm nhạc, Sư phạm Mỹ thuật, Thiết kế thời trang, Thiết kế Đồ họa, Hội họa, Quản lý văn hóa, Thanh nhạc, Piano, Sư phạm Âm nhạc mầm non, Sư phạm Mỹ thuật mầm non, Diễn viên kịch - điện ảnh, Công tác xã hội, Du lịch. Trường cũng đào tạo ở bậc sau đại học với 04 mã ngành trình độ thạc sỹ: Lý luận và Phương pháp dạy học Âm nhạc, Quản lý văn hóa, Lý luận và Phương pháp dạy học Bộ môn Mỹ thuật, Mỹ thuật ứng dụng. Bộ Giáo dục và Đào tạo đã giao cho Trường ĐHSP Nghệ thuật TW nhiệm vụ đào tạo trình độ Tiến sĩ ở 03 mã ngành: Lý luận và Phương pháp dạy học Âm nhạc, Văn hóa học, Lý luận và phương pháp dạy học bộ môn Mỹ thuật.

Đội ngũ cán bộ, giảng viên của Trường ĐHSP Nghệ thuật TW luôn tâm huyết với nghề, giỏi chuyên môn, gần gũi, hòa đồng với sinh viên. Công tác bồi dưỡng, phát triển và nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ cho đội ngũ GV được Nhà trường luôn chú trọng. Vì vậy, cho đến hiện nay, 100% GV của trường đều có trình độ chuyên môn/nghề nghiệp từ thạc sĩ trở lên. Đội ngũ CB-GV với chức danh khoa học cao như GS, PGS, TS ngày càng nhiều theo thời gian (hiện đã có hơn 30 người), có thể đáp ứng được yêu cầu đào tạo ngày càng cao của sự nghiệp giáo dục nghệ thuật. Đội ngũ CB-GV này chính là lực lượng nòng cốt góp phần xây dựng quan trọng trong sự phát triển và xây dựng thương hiệu về chất lượng trong công tác giáo dục nghệ thuật Việt Nam của Trường ĐHSP Nghệ thuật TW.

Cơ sở vật chất và trang thiết bị phục vụ cho việc dạy và học ngày càng hiện đại với nhiều máy chiếu, trung tâm âm thanh, phòng biểu diễn, nhạc cụ (piano, organ...) và các thiết bị hiện đại phục vụ cho công tác đào tạo khác. Trung tâm Thư viện của trường có khối lượng lớn đầu sách chuyên ngành, sách tham khảo, văn học nghệ thuật phong phú. Ngoài ra, trường còn có Phòng truyền thống, nhà đa chức năng với diện tích sàn xây dựng 7.360m², Ký túc xá, nhà ăn cùng câu lạc bộ sinh viên....

Sứ mạng của Trường ĐHSP Nghệ thuật TW “Đào tạo, bồi dưỡng nguồn nhân lực chất lượng cao, nghiên cứu khoa học và chuyển giao công nghệ trong lĩnh vực Văn hóa, Giáo dục nghệ thuật đáp ứng các yêu cầu phát triển kinh tế xã hội của đất nước và hội nhập quốc tế” [155].

Tầm nhìn của Nhà trường là “Phấn đấu đến năm 2045, Trường ĐHSP Nghệ thuật TW là Trường đại học có uy tín, đặc biệt là về đào tạo giáo viên phổ thông môn Nghệ thuật trong khu vực và quốc tế” [155].

Toàn thể cán bộ, GV, SV, nghiên cứu sinh/học viên Trường ĐHSP Nghệ thuật TW đang ra sức thi đua, không ngừng phấn đấu, không ngừng hoàn thiện về mọi mặt để xây dựng trường thành cơ sở giáo dục nghệ thuật hàng đầu của Việt Nam.

3.1.2. Đôi nét về ngành Đại học Thanh nhạc

Ngành Đại học Thanh nhạc là ngành đào tạo tuy còn non trẻ (Năm 2013, Trường ĐHSP Nghệ thuật TW tuyển sinh khóa đầu tiên của mã ngành Đại học Thanh nhạc với 30 SV), nhưng đã được khẳng định với nhiều thành công đáng ghi nhận. Trước đây ngành ĐHTN thuộc khoa Thanh nhạc. Từ tháng 01 năm 2020, ngành ĐHTN thuộc Khoa Piano và Thanh nhạc.

Đến nay, Trường ĐHSP NTTW đã tuyển sinh khóa ĐHTN thứ 11 với số lượng SV tham gia học tập ngày càng nhiều. Là ngành học mang tính đặc thù cao nên rất được nhà trường đã rất quan tâm, tạo điều kiện cho sự phát triển ngành học.

Ngoài việc học tập trên lớp, SV Đại học Thanh nhạc luôn được Khoa và Nhà trường quan tâm, tạo ra các sân chơi âm nhạc, các hoạt động ngoại khóa giúp SV có cơ hội cọ sát, tự tin thể hiện năng lực ca hát của mình. Tiêu biểu nhất là *Cuộc thi Giọng hát hay Sinh viên mở rộng* được tổ chức thường niên từ năm 2014 đến nay. Trải qua 8 mùa giải, cho tới nay *Cuộc thi Giọng hát hay Sinh viên mở rộng* đã tạo nên được tiếng vang lớn không chỉ trong nhà trường mà còn lan tỏa tới nhiều trường Cao đẳng, Đại học trên địa bàn Hà Nội. Mỗi một mùa giải, thí sinh đăng ký tham gia ở các dòng nhạc ngày càng tăng lên về số lượng và chất lượng. Trong đó, SV Đại học Thanh nhạc đã góp phần không nhỏ tạo nên sự thành công cho mỗi mùa giải. Từ cuộc thi này, nhiều SV Đại học Thanh nhạc của trường đã trưởng thành và phát triển hơn nữa tại các cuộc thi âm nhạc uy tín trong nước và quốc tế như: Nguyễn Thị Ngọc Ánh, SV K3-ĐHTN với những thành tích đáng ngưỡng mộ - Quán quân *Khúc hát sông quê* năm 2016, Á quân cuộc thi *Karaoke thế giới tại Việt Nam*, là thí sinh đầu tiên của Việt Nam được cử sang Macau để tranh tài với thí sinh 11 nước trong khối ASEAN tại cuộc thi *Karaoke World Championship* năm 2016 và lọt vào top 5 nữ châu Á. Năm 2017 em gặt hái nhiều giải thưởng: Quán quân cuộc thi *Tiếng*

hát sông Thương, Á quân *Festival Music* và tham gia cuộc thi *Sao mai điểm hẹn*. Năm 2018 em lọt top 5 thí sinh xuất sắc nhất trong cuộc thi *Tiếng hát Việt - Trung*; Bùi Thùy Trang - Top 10 cuộc thi *Sao mai điểm hẹn*...

Có thể nói, SV đạt được những thành tích nổi bật như trên là những nỗ lực không ngừng của thầy và trò trong quá trình học tập. Cùng với đó là nội dung chương trình học và tài liệu học tập môn thanh nhạc của ngành Đại học Thanh nhạc trong Nhà trường góp phần to lớn vào sự phát triển vững mạnh của khoa Piano và Thanh nhạc.

3.1.3. Đội ngũ giảng viên thanh nhạc

Trường ĐHSP Nghệ thuật TW là một trong những đơn vị đào tạo nghệ thuật có uy tín và chất lượng cao trong cả nước. Đội ngũ GV bộ môn Thanh nhạc chuyên ngành của Khoa Piano - Thanh nhạc đều được đào tạo chính quy tại các Viện nghiên cứu, Học viện Âm nhạc Quốc gia Việt Nam.

Hiện nay, bộ môn Thanh nhạc chuyên ngành có 14 GV cơ hữu (gồm 13 GV biên chế và 01 GV hợp đồng bảo hiểm), trong đó có 01 Tiến sĩ và 08 Thạc sĩ biểu diễn thanh nhạc, 05 Thạc sĩ lý luận và phương pháp giảng dạy Thanh nhạc, 01 Thạc sĩ lý luận và phương pháp dạy học âm nhạc. Việc giảng dạy cho SV ngành Đại học Thanh nhạc với sự tham gia giảng dạy nhiệt tình của các GV có uy tín và dày dặn kinh nghiệm như: ThS.NSUT. Trần Mai Tuyết (từng đạt giải Diễn viên xuất sắc nhất trong *Liên hoan âm nhạc mùa xuân* tại Triều Tiên...); TS. Đỗ Hương Giang (Trưởng Khoa Piano và Thanh nhạc) - Giải nhất *Cuộc thi Giọng hát hay Hà Nội* năm 2001; ThS. Lê Minh Tuyền - Giải triển vọng *Sao mai* năm 2003, Giải nhì cuộc thi hát *Thính Phòng nhạc kịch toàn quốc* năm 2004, Giải ba cuộc thi *Giọng hát hay Hà Nội* năm 2004; ThS. Nguyễn Tuấn Anh - Giải nhất dòng Thính phòng tại cuộc thi *Sao mai* năm 2005; ThS. Đào Tiến Lợi - Giải ba dòng nhạc Thính phòng *Sao mai* năm 2005; ThS. Trần Tân Phương - Giải nhất cuộc thi *Giọng hát hay Hà Nội* năm 2006; ThS. Đoàn Thúy Trang - Giải nhất dòng nhạc nhẹ *Sao mai* năm 2011... cùng đội ngũ GV trẻ nhiệt tình, năng động và hăng say với nghề. Có thể nói, GV bộ môn thanh nhạc chuyên ngành của Trường là những ca sĩ chuyên nghiệp và thành công trên sân khấu.

Với đặc thù nghề nghiệp của mình, đội ngũ GV khoa thanh nhạc luôn là lực lượng nòng cốt trong các chương trình biểu diễn nghệ thuật của trường. Trong những năm qua, các GV thanh nhạc đã tổ chức dàn dựng, trực tiếp tham gia biểu diễn rất

nhiều chương trình và đã gặt hái được nhiều thành công, góp phần không nhỏ vào thành tích chung của nhà trường.

Ngoài việc giảng dạy và tham gia biểu diễn, các GV thanh nhạc còn rất tích cực trong công tác nghiên cứu khoa học và biên soạn giáo trình mặc dù đó không phải là thế mạnh. Điều đó cho thấy, đội ngũ GV của bộ môn vừa có trình độ chuyên môn vững vàng, vừa có khả năng biểu diễn cao giúp cho công tác đào tạo ngành Thanh nhạc Việt Nam nói chung và của Trường ĐHSP Nghệ thuật TW nói riêng được liên tục và phát triển.

3.2. Nội dung chương trình và tài liệu giảng dạy môn Thanh nhạc

3.2.1. Nội dung chương trình

Chương trình đào tạo là điều kiện tiên quyết trong môi trường giáo dục, chương trình là cốt lõi, có mục đích rõ ràng, nhằm đào tạo ra những ca sĩ cung cấp cho các đoàn nghệ thuật và GV các trường nghệ thuật trong toàn quốc. Cụ thể, trong chương trình đào tạo trình độ đại học của ngành thanh nhạc, Trường Đại học Sư phạm Nghệ thuật TW bao gồm: Chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo, Khối kiến thức chuyên ngành SV cần đạt được Kiến thức, Kỹ năng (kỹ năng cứng, kỹ năng mềm), Năng lực tự chủ và trách nhiệm, Vị trí việc làm của người học sau khi tốt nghiệp, Khả năng học tập, nâng cao trình độ sau khi ra trường... [PL1, tr.209].

Chương trình đào tạo trình độ Đại học của ngành Thanh nhạc (Trường ĐHSP Nghệ thuật TW) từ nhiều năm nay được đào tạo theo hình thức tín chỉ. Thời gian đào tạo của ngành học là 4 năm. Riêng môn học Thanh nhạc có tổng số tiết là 224 tiết được chia trong 8 tín chỉ nằm rải trong 4 học phần và thời gian thực hiện là: 4 năm (8 học kỳ). Các lớp học của ĐHTN được tổ chức theo hình thức cá nhân (01 SV/1 tiết, mỗi SV lên lớp 2 tiết/ 1 tuần). Trong quá trình học SV nhà trường được chủ động lựa chọn GV cũng như chủ động trong việc đăng ký học phần. Trong từng học phần, kiến thức sẽ bao gồm lý thuyết, thực hành luyện tập, thực tập đều được lên kế hoạch đào tạo theo thời gian biểu cụ thể.

Chương trình chi tiết môn Thanh nhạc được thể hiện trong các năm như sau:

Học phần Thanh nhạc 1 (2 tín chỉ): Dành cho SV năm thứ 1 [PL 2, tr.227].

Tín chỉ 1: SV được học 28 tiết gồm 3 bài hát gồm một bài luyện thanh, một ca khúc nước ngoài trường phái Tiền cổ điển hoặc các bài aria Trung Cổ bằng ngôn ngữ gốc và một bài hát Việt Nam.

Tín chỉ 2: SV được học 28 tiết gồm 5 bài hát, nhưng các em phải thi giữa tín chỉ hay còn gọi là (thi giữa kỳ) gồm ba bài: 1 bài luyện thanh, 1 bài nước ngoài hát bằng ngôn ngữ gốc hoặc 1 bài Việt Nam). Tiếp theo SV sẽ học tiếp 14 tiết gồm: 1 bài *vocalise*, 1 bài hát nước ngoài (hát bằng ngôn ngữ gốc) hoặc 1 bài Việt Nam sau đó thi kết thúc tín chỉ. Kết thúc Học phần, SV cần đạt được những yêu cầu sau:

Hiểu biết được về cơ sở cấu tạo của cơ quan phát âm cũng như cách thức mở khẩu hình, tư thế và tác phong khi ca hát; có những hiểu biết nhất định về hơi thở trong thực hành thanh nhạc, biết được cách luyện tập/tự luyện tập và vận dụng hơi thở trong nghệ thuật ca hát; có hiểu biết về xoang cộng minh, về vị trí âm thanh trong ca hát; biết phân tích cấu trúc ca khúc và các thể loại của thanh nhạc; nắm vững được các kỹ thuật thanh nhạc cơ bản, bài luyện thanh và vận dụng trong quá trình xử lý tác phẩm thanh nhạc.

Trong 1 năm học, số lượng bài học cần có là: 12 bài (với các bài nước ngoài được quy định là phải hát bằng ngôn ngữ gốc).

Thi hết năm thứ nhất có số lượng là 03 bài gồm: 01 bài luyện thanh, 01 bài nước ngoài (với các bài nước ngoài được quy định là phải hát bằng ngôn ngữ gốc), 01 bài hát Việt Nam.

Học phần Thanh nhạc 2 (2 tín chỉ): Dành cho SV năm thứ 2 [PL 2, tr.233].

Tín chỉ 1: SV được học 28 tiết, gồm 6 bài. Khi kết thúc 14 tiết SV sẽ thi giữa kỳ gồm 3 bài hát (bắt buộc một bài luyện thanh, 1 bài nước ngoài hát bằng ngôn ngữ gốc, 1 bài Việt Nam). Tiếp theo các em sẽ học tiếp 14 tiết gồm ba bài: 1 bài *vocalise*, 1 bài hát nước ngoài (hát bằng ngôn ngữ gốc hoặc aria) và 1 bài Việt Nam (ca khúc nghệ thuật hoặc bài hát mang âm hưởng dân gian) và thi kết thúc tín chỉ 1.

Tín chỉ 2: SV được học 28 tiết, gồm 6 bài. Khi kết thúc 14 tiết SV sẽ thi giữa kỳ 3 bài hát (bắt buộc một bài luyện thanh, 1 bài nước ngoài hát bằng ngôn ngữ gốc, 1 bài Việt Nam). Sau đó các em sẽ học tiếp 14 tiết gồm 3 bài: 1 bài *vocalise*, 1 bài hát nước ngoài (hát bằng ngôn ngữ gốc hoặc aria) và 1 bài Việt Nam (ca khúc nghệ thuật hoặc bài hát mang âm hưởng dân gian). Sau đó thi tín chỉ.

Kết thúc Học phần 2, SV cần đạt được những yêu cầu sau:

Nắm chắc được nguyên lý cộng minh; cách hát chuyển giọng và phân loại giọng hát; phương pháp xử lý ngôn ngữ trong ca hát; rèn luyện âm thanh hỗn hợp ở giọng nữ (đặc biệt là giọng nữ cao), thống nhất giọng hát giữa các âm khu; biết vận dụng

các kỹ thuật đã học vào xử lý tác phẩm; xác định được các kiến thức, kỹ thuật chuyên ngành để luyện tập, xây dựng tác phẩm thanh nhạc theo đúng yêu cầu; xây dựng định hướng, phong cách âm nhạc phù hợp, phát huy được khả năng sáng tạo của bản thân.

Số lượng bài học trong cả năm: 12 bài (các bài nước ngoài phải hát bằng ngôn ngữ gốc).

Thi hết năm thứ 2 là 03 bài: 01 bài luyện thanh, 01 bài nước ngoài (hát bằng ngôn ngữ gốc), 01 bài hát Việt Nam.

Học phần Thanh nhạc 3 (2 tín chỉ): Dành cho SV năm thứ 3 [PL 2, tr.240].

Tín chỉ 1: SV được học 28 tiết, các em sẽ thực hiện thi giữa tín chỉ (thi giữa kỳ) khi kết thúc 14 tiết 3 tác phẩm: 1 bài *vocalise*, một bài hát nước ngoài hát bằng ngôn ngữ gốc (tiền cổ điển hoặc *aria*), 1 bài hát Việt Nam (ca khúc nghệ thuật hoặc bài hát mang âm hưởng dân gian). Kết thúc tín chỉ 1 SV thi 3 tác phẩm: 1 bài *vocalise*, 1 bài nước ngoài hát bằng ngôn ngữ gốc (tiền cổ điển hoặc *aria*), 1 bài hát Việt Nam (ca khúc nghệ thuật hoặc bài hát mang âm hưởng dân gian).

Tín chỉ 2: các em phải học 28 tiết và hoàn thành 8 bài hát. Kết thúc 14 tiết các em phải thi giữa kỳ gồm 4 tác phẩm: 1 bài *vocalise*, 1 bài nước ngoài hát bằng ngôn ngữ gốc (tiền cổ điển hoặc *aria*), 1 bài *romance* (hát bằng ngôn ngữ gốc), 1 bài hát Việt Nam (ca khúc nghệ thuật hoặc bài hát mang âm hưởng dân gian).

Kết thúc Học phần 3, SV cần đạt được những yêu cầu sau:

Nắm được phương pháp luyện tập để phát triển giọng hát đạt gần mức tối đa; biết cách rèn luyện, kết hợp các kỹ thuật thanh nhạc để phát triển sự linh hoạt của giọng hát; ở giọng nam biết cách đóng tiếng ở âm khu cao của giọng hát, giọng nữ phát triển được kỹ thuật hát cộng minh; nắm được kỹ thuật hát với các sắc thái tình cảm khác nhau; có khả năng sáng tạo, ứng dụng luyện tập các kỹ thuật thanh nhạc để thể hiện các tác phẩm như *aria*, *romance*, tổ khúc, ca khúc, hợp xướng...

Số lượng bài học trong năm thứ 3: 14 bài (các bài nước ngoài phải hát bằng ngôn ngữ gốc).

Thi hết năm thứ 3 là 04 bài: 01 bài luyện thanh, 01 bài nước ngoài (hát bằng ngôn ngữ gốc, tiền cổ điển hoặc *aria*), 01 bài *romance*, 01 ca khúc nghệ thuật Việt Nam. So với năm học trên, năm thứ 3 là năm rất quan trọng để phát triển kỹ thuật, những

bài tập kỹ thuật đã đạt tới độ khó nhất định và bắt đầu làm quen phương luyện tập biểu diễn những aria theo phương pháp hoạt động sân khấu. Năm học này là năm học quan trọng nhằm phát huy hết những khả năng, học thuật của SV một cách tốt nhất.

Học phần Thanh nhạc 4 (2 tín chỉ): Dành cho SV năm thứ 4 [PL 2, tr.247].

Tín chỉ 1: SV được học 28 tiết với 5 tác phẩm. Chương trình thi giữa tín chỉ (thi giữa kỳ) khi kết thúc 14 tiết 2 tác phẩm dưới sự lựa chọn của GV để biểu diễn theo đúng tính chất của từng loại hình âm nhạc. Kết thúc chương trình học SV phải thi 5 tác phẩm: 1 bài nước ngoài hát bằng ngôn ngữ gốc (tiền cổ điển hoặc *aria*), 1 bài *romance* (hát bằng ngôn ngữ gốc), 1 bài hát Việt Nam (ca khúc nghệ thuật hoặc bài hát mang âm hưởng dân gian).

Tín chỉ 2: SV là tín chỉ cuối cùng và được học 28 tiết (làm chương trình thi tốt nghiệp) gồm 8 bài: 1 tác phẩm *aria* của W.A. Mozart, 1 tác phẩm *aria* hoặc (tiền cổ điển), 2 *romance*, 3 tác phẩm Việt Nam (ca khúc nghệ thuật hoặc bài hát mang âm hưởng dân gian) và 1 dân ca Việt Nam.

Kết thúc Học phần 4, SV cần đạt được những yêu cầu sau:

Thành thạo các kỹ thuật, kỹ năng cơ bản trong biểu diễn các tác phẩm thanh nhạc như: *aria*, *romance*, tổ khúc, ca khúc, dân ca, ca khúc đương đại với sự đa dạng về hình thức hát như đơn ca, tốp ca, hợp xướng...; nắm vững các kỹ thuật thanh nhạc, hoàn thiện, vận dụng linh hoạt để xử lý tác phẩm theo đúng tính chất, yêu cầu của bài, có kỹ năng biểu diễn trên sân khấu; biết cách tự học, tự nghiên cứu bài hát với những yêu cầu cao về biểu diễn nghệ thuật; khẳng định được sở trường và phong cách của mình trên sân khấu; có khả năng thể hiện được tác phẩm khó và phức tạp với tính chất phong phú ở nhiều thể loại âm nhạc khác nhau; biết vận dụng và tổng hợp kiến thức chuyên ngành đã học vào việc nghiên cứu, phát triển chuyên môn, biểu diễn và giảng dạy thanh nhạc.

Số lượng bài học trong năm thứ 4: 16 bài (các bài nước ngoài phải hát bằng ngôn ngữ gốc).

Thi tốt nghiệp 08 bài: 03 *aria* (khuyến khích các tác phẩm của W.A. Mozart), 02 *romance*, 02 bài Việt Nam, 01 dân ca Việt Nam.

Qua nội dung chương trình trên chúng ta có thể thấy: Chương trình môn thanh nhạc là môn học quan trọng của ngành Thanh nhạc. Do đó, số tiết học 224 tiết trong 8 tín chỉ chia cho 4 học phần là phù hợp. Như các Nhạc viện trên thế giới, thời gian học 02 tiết/tuần đối với mỗi SV giúp SV có thể tiếp thu đầy đủ lượng kiến thức của môn học, đáp ứng chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo. Với thời gian học như vậy, SV sẽ có điều kiện tập luyện kỹ càng ở nhiều thể loại cũng như phong cách âm nhạc đa dạng khác nhau. Có thể thấy, việc luyện tập ca khúc Việt Nam luôn là những tác phẩm bắt buộc trong suốt quá trình học từ năm thứ nhất đến khi thi tốt nghiệp. Việc sử dụng các ca khúc Việt Nam do các GV lựa chọn phù hợp, linh hoạt với khả năng và màu sắc giọng của SV. Giúp SV phát huy tốt nhất năng lực ca hát, khả năng cảm nhận tác phẩm và kỹ năng trình diễn của mình.

Trong chương trình đào tạo thanh nhạc chuyên nghiệp, nội dung học bao gồm: mẫu câu luyện thanh, bài luyện thanh (*vocalise*), tác phẩm. Tác phẩm quy định trong chương trình đào tạo thanh nhạc chuyên nghiệp gồm các thể loại: *Aria*, *romance* và ca khúc. Việc trang bị kiến thức thanh nhạc cho SV luôn là vấn đề được đặt lên hàng đầu tại các trường đào tạo thanh nhạc chuyên nghiệp. Để SV nắm được kiến thức một cách chủ động ngoài nội dung, phương pháp giảng dạy của người thầy, tài liệu học tập môn thanh nhạc chiếm một vị trí quan trọng.

Là ngành đào tạo còn mới, bộ môn Thanh nhạc của ngành Đại học Thanh nhạc (Trường ĐHSP Nghệ thuật TW) hiện chưa có bộ giáo trình thanh nhạc chính thức cho GV và SV. Đa số các GV lên lớp dạy bằng tài liệu, giáo trình tự biên soạn trên cơ sở dựa vào các giáo trình của các cơ sở đào tạo chuyên nghiệp như Học viện Âm nhạc Quốc gia Việt Nam... Điều này phần nào ảnh hưởng tới chất lượng dạy và học môn Thanh nhạc. Thực tế, có một số GV giao bài khó, cũng có một số GV giao bài dễ hơn so với nội dung chương trình giảng dạy và khả năng học tập của SV, do chưa có sự thống nhất về tài liệu giảng dạy, dẫn đến kết quả học tập, kiểm tra bị ảnh hưởng. Do đó, các GV trong Bộ môn Thanh nhạc chuyên ngành đang bắt tay vào biên soạn, thống nhất tài liệu giảng dạy, phục vụ cho việc dạy và học của thầy và trò.

3.2.2. Tài liệu giảng dạy

Trong chương trình đào tạo thanh nhạc chuyên nghiệp, nội dung học bao gồm: mẫu câu luyện thanh, bài luyện thanh (*vocalise*), tác phẩm. Tác phẩm quy định trong

chương trình đào tạo thanh nhạc chuyên nghiệp gồm tác phẩm nước ngoài (*Aria, romance*) và tác phẩm Việt Nam. Việc trang bị kiến thức thanh nhạc cho SV luôn là vấn đề được đặt lên hàng đầu tại các cơ sở đào tạo thanh nhạc chuyên nghiệp. Để SV nắm được kiến thức một cách chủ động, ngoài nội dung, phương pháp giảng dạy của người thầy, tài liệu học tập môn thanh nhạc chiếm một vị trí quan trọng.

Về tài liệu giảng dạy các ca khúc Việt Nam còn ít được nghiên cứu và thiếu sự thống nhất. Đa số các GV tham khảo các giáo trình giảng dạy của Học viện Âm nhạc Quốc gia Việt Nam như: *Giáo trình chuyên ngành Thanh nhạc bậc Đại học* của tác giả Nguyễn Trung Kiên (giọng nữ cao). Do ca khúc Việt Nam là tác phẩm bắt buộc đối với tất cả các SV từ các năm thứ nhất đến thi tốt nghiệp, do đó, ca khúc Việt Nam chiếm khối lượng lớn và quan trọng trong chương trình học, đòi hỏi SV cần học tập một cách nghiêm túc mới có thể đáp ứng được. Có thể căn cứ vào bộ *Giáo trình chuyên ngành Thanh nhạc bậc Đại học* của tác giả Nguyễn Trung Kiên (giọng nữ cao) làm ví dụ để thấy được khối lượng ca khúc Việt Nam cho giọng *soprano* trong từng năm học, cụ thể như sau:

Năm thứ nhất - Năm thứ 2: Tổng số 220 tác phẩm

Năm thứ 3 - Năm thứ 4: Tổng số 45 tác phẩm

Có thể thấy, số lượng ca khúc Việt Nam tập trung trong *Giáo trình chuyên ngành Thanh nhạc bậc Đại học* của tác giả Nguyễn Trung Kiên (giọng nữ cao) là rất lớn. Điều này chứng tỏ vai trò to lớn của ca khúc Việt Nam trong chương trình đào tạo chuyên ngành Thanh nhạc.

Ngoài ra, còn một số giáo trình, tài liệu khác được sử dụng như cuốn *Việt Nam song 1* (dành cho giọng nam, nữ cao), *Việt Nam song 2* (dành cho giọng nam, nữ cao) được biên soạn và thực hiện bởi NSND.ThS. Quang Thọ... hoặc các GV sẽ tự lựa chọn ca khúc Việt Nam phù hợp để giao bài cho SV trong các cuốn sách như: *Triệu triệu đóa hồng* (đã được Vũ Tự Lân biên soạn) [65], *100 bài hát Việt Nam* (của nhiều tác giả, Quang Phác sưu tầm, biên soạn, Nxb Hà Nội) [107], *Đến với âm nhạc* (do Trần Ngọc Lan biên soạn), *Lời ru cho anh* (tập ca khúc của Trần Hoàn, Nxb Âm nhạc năm 2005), *Sáng mãi niềm tin* (tập ca khúc của Nxb Âm nhạc năm 2006), *100 ca khúc về biển đảo Việt Nam* (Nxb Âm nhạc, Hà Nội năm 2013), *Tuyển tập nhạc Việt Nam quê hương tôi* (nhiều tác giả, tuyển chọn)... cũng được sử dụng nhiều trong quá trình dạy học.

3.3. Khái quát về tổ chức khảo sát thực trạng

3.3.1. Mục đích khảo sát

Mục đích khảo sát nhằm nhận diện điểm mạnh, điểm yếu, những hạn chế của việc giao bài, sử dụng PPDH, các bước dạy học hát ca khúc Việt Nam của GV, khả năng hát ca khúc Việt Nam của SV giọng *soprano*...

Thiết kế công cụ khảo sát về nội dung nghiên cứu “*Dạy học hát ca khúc Việt Nam cho sinh viên giọng soprano ngành Thanh nhạc tại Trường Đại học Sư phạm Nghệ thuật Trung ương*”

Tiến hành khảo sát ý kiến về nội dung nghiên cứu *Dạy học hát ca khúc Việt Nam cho sinh viên giọng soprano ngành Thanh nhạc tại Trường Đại học Sư phạm Nghệ thuật Trung ương* với các nhóm đối tượng: GV giảng dạy thanh nhạc chuyên ngành và SV giọng soprano ngành thanh nhạc tại Trường Đại học Sư phạm Nghệ thuật Trung ương.

3.3.2. Nội dung khảo sát

Luận án thực hiện khảo sát để thu thập được thông tin về thực trạng dạy học hát ca khúc Việt Nam cho sinh viên giọng soprano ngành Thanh nhạc Trường Đại học Sư phạm Nghệ thuật Trung ương. Trong đó, các phiếu câu hỏi khảo sát có nội dung như:

- Mức độ hứng thú của SV giọng soprano khi học hát ca khúc Việt Nam
- Độ khó khi dạy học hát ca khúc Việt Nam cho SV giọng soprano
- Những lỗi thường gặp của SV giọng soprano khi học hát ca khúc Việt Nam
- Phương pháp và tình hình học hát ca khúc Việt Nam của SV giọng soprano
- Những vấn đề cần chú trọng khi dạy học hát ca khúc Việt Nam cho SV giọng soprano
- Việc sử dụng công nghệ thông tin và phương tiện nghe nhìn trong dạy học hát ca khúc Việt Nam, đánh giá về tài liệu giảng dạy ca khúc Việt Nam...

3.3.3. Khách thể và địa bàn khảo sát

3.3.3.1. Khách thể khảo sát

Để thu thập thông tin thực trạng dạy học hát ca khúc Việt Nam cho SV giọng *soprano*, chúng tôi thực hiện điều tra khảo sát với 118 khách thể bao gồm:

- GV giảng dạy môn Thanh nhạc tại Khoa Piano và Thanh nhạc, Trường ĐHSPT Nghệ thuật TW (33 GV).

- SV giọng *soprano* thuộc K7, K8, K9, K10 Đại học Thanh nhạc, Trường ĐHSP Nghệ thuật TW (85 SV).

3.3.3.2. Địa bàn khảo sát

Luận án thực hiện khảo sát tại Khoa Piano và Thanh nhạc, Trường ĐHSP Nghệ thuật TW.

3.3.4. Hình thức và phương pháp khảo sát

3.3.4.1. Khảo sát bằng phiếu hỏi

Khảo sát GV và SV thông qua các phiếu hỏi (Phụ lục) với những câu hỏi được thiết kế theo đúng nội dung và mục đích nghiên cứu của luận án. Ngoài ra, chúng tôi thu thập thông tin qua hình thức phỏng vấn đối với các GV bộ môn Thanh nhạc chuyên ngành.

3.3.4.2. Phương pháp khảo sát

Để đạt được kết quả điều tra khảo sát về thực trạng dạy học hát ca khúc Việt Nam cho SV giọng *soprano*, chúng tôi đã sử dụng một số phương pháp như:

Phương pháp Anket: Thông qua phiếu hỏi được soạn sẵn giúp thu thập thông tin về thực trạng dạy học hát ca khúc Việt Nam cho giọng *soprano* với quy mô lớn, nhanh chóng và đạt hiệu quả.

Phương pháp quan sát: Chúng tôi tham gia dự giờ của các GV, quan sát các bước tiến hành giờ dạy, cách thức GV hướng dẫn SV thực hiện, giải quyết vấn đề. Ngoài ra, quan sát khả năng tiếp nhận kiến thức của SV, từ đó thấy được thuận lợi, khó khăn trong QTDH.

Phương pháp phỏng vấn: Chúng tôi sử dụng phương pháp này thông qua cách thức thảo luận, hỏi - trả lời với GV về việc dạy học hát ca khúc Việt Nam cho giọng *soprano*, để thấy được những quan điểm của GV về vấn đề này, từ đó rút ra được ưu điểm, hạn chế trong QTDH.

3.3.5. Tiến hành khảo sát

3.3.5.1. Giai đoạn 1: Xây dựng bảng hỏi [PL 4, tr.255] và [PL 7, tr.267].

3.3.5.2. Giai đoạn 2: Khảo sát chính thức

Mỗi GV, SV tham gia trả lời phiếu khảo sát một cách độc lập, theo những suy nghĩ riêng của từng người. Trước khi tiến hành khảo sát, người phát phiếu hướng dẫn

làm từng câu cụ thể, với những câu GV, SV chưa hiểu, người phát phiếu giải thích giúp họ sáng tỏ.

Thời gian tiến hành khảo sát chính thức từ: tháng 11 năm 2022 đến tháng 04 năm 2023

3.3.5.3. Giai đoạn 3: Phân tích và xử lý số liệu

Hình thành và sắp xếp các bảng số liệu theo logic nội dung nghiên cứu, các số liệu nghiên cứu xử lý theo phương pháp thống kê toán học được mô tả bằng tỉ lệ phần trăm (%).

3.4. Đặc điểm tâm sinh lý và giọng hát của sinh viên giọng soprano

3.4.1. Đặc điểm tâm sinh lý

SV nữ giọng *soprano* ngành Đại học Thanh nhạc, Trường Đại học Sư phạm Nghệ thuật TW đa số các em đều đang trong độ tuổi từ 18 đến 25 (một số ít có độ tuổi nhiều hơn do các em đã học xong Trung cấp, Cao đẳng âm nhạc, sau đó mới theo học tiếp lên Đại học). Đây có thể được coi là giai đoạn tuổi thanh niên bởi sự phát triển đầy đủ về thể chất và trí tuệ, giọng hát đã có sự ổn định. Đó là những điều kiện thuận lợi để có thể học tập thanh nhạc chuyên nghiệp.

Về tầm vóc cũng như cấu tạo cơ thể, độ tuổi này, SV đã có sự phát triển hoàn thiện về thể chất và những đặc điểm liên quan đến giới tính. Bước sang tuổi thanh niên, cơ thể các em có sự rắn chắc, dẻo dai và linh hoạt, có đủ điều kiện về thể lực để tham gia học tập một cách hiệu quả nhất. Tuy nhiên, do đặc điểm giống nòi, đất nước ta lại trải qua những năm tháng chiến tranh gian khổ, cuộc sống của người dân còn nhiều vất vả, cũng do khí hậu nước ta mang tính chất nhiệt đới gió mùa ẩm, đa dạng và thất thường nên người Việt Nam thường có thân hình nhỏ bé hơn so với người ở các quốc gia Châu Âu.

Theo kết quả khảo sát được thực hiện bởi Tổng cục Thống kê và Viện Dinh dưỡng Quốc gia trong năm 2019 - 2020 cho biết, nam thanh niên Việt Nam hiện nay có chiều cao trung bình là 168,1cm. Dù chưa phải là con số quá nổi bật nhưng so với thế hệ cha anh trước đây, nam thanh niên Việt Nam đang dần cao lên. Trong khi nữ giới Việt Nam sinh khoảng năm 2000 (23 tuổi) có chiều cao trung bình 156,2cm. Chiều cao trung bình của nữ giới nước ta sinh vào khoảng năm 1990 (33 tuổi) là

khoảng 153.6cm. So sánh giữa quá khứ, hiện tại, nữ giới Việt Nam đang cao dần lên sau 20 năm, tiến gần hơn đến mức chiều cao trung bình thế giới. Đây được coi là tín hiệu mừng, tuy nhiên với tình hình thực tế, mức chiều cao khiêm tốn này của người Việt Nam cũng sẽ ảnh hưởng ít nhiều đến quá trình học tập thanh nhạc. Mặc dù có vóc dáng nhỏ bé hơn so với các ca sĩ, nghệ sĩ thuộc các nước phương Tây, song, do được tiếp thu những tinh hoa về kỹ thuật Thanh nhạc trên thế giới cùng thái độ học tập nghiêm túc, niềm đam mê nghệ thuật ca hát nên giọng hát của người Việt ngày càng tiến bộ và phát triển cùng với nền Thanh nhạc chung của thế giới. Có thể kể ở đây một số nghệ sĩ, ca sĩ giọng *soprano* tiêu biểu của Việt Nam như: NSƯT. Ngọc Dậu, NSND. Tường Vi, NSND. Lê Dung, NSƯT. Rơ Chăm Phiang, Ca sĩ Lan Anh, Ca sĩ Anh Thơ, Ca sĩ Bích Thủy... Những ca sĩ này đã góp phần đưa nền thanh nhạc Việt Nam vươn tầm thế giới.

3.4.2. Đặc điểm giọng hát của sinh viên giọng *soprano*

Như đã nói ở trên, ở lứa tuổi này, các em đã có sự phát triển đầy đủ về thể chất, giọng hát đã tương đối ổn định. Tạo nên những điều kiện thuận lợi để học tập thanh nhạc. Lứa tuổi SV ĐHTN Trường ĐHSP Nghệ thuật TW đến từ nhiều vùng miền khác nhau: thành phố, nông thôn, vùng núi... với môi trường và điều kiện sống có sự khác biệt lớn. Những em ở thành phố thường được làm quen, tiếp xúc với âm nhạc sớm, nhiều hơn là những em ở vùng sâu, vùng xa. Có những sinh viên được đào tạo qua hệ trung cấp, cao đẳng. Bên cạnh đó cũng có những sinh viên chưa được học qua trường lớp, chỉ là giọng hát bản năng sẵn có, có giọng vang, dày, khỏe, có giọng mảnh, mờ, yếu. Do vậy, kiến thức về âm nhạc nói chung và thanh nhạc nói riêng là không đồng đều.

Các SV nữ của ngành ĐHTN Trường ĐHSP Nghệ thuật TW năm nào cũng có số lượng đông hơn các SV nam, đặc biệt là giọng nữ cao lại chiếm số đông nhất so với các loại giọng khác. Trong đó, số SV giọng *soprano* nữ cao màu sắc, nữ cao trữ tình và nữ cao kịch tính được phân bố tương đối đồng đều. Theo khảo sát của NCS từ các GV trực tiếp giảng dạy, số SV giọng *soprano* trong các khóa SV K7, K8, K9, K10 cho được kết quả như bảng dưới đây:

Bảng 3.1. Thống kê số sinh viên giọng soprano các khóa K7, K8, K9, K10 năm học 2022-2023

TT	Khóa	Tổng số SV	Số SV nữ	Số SV giọng soprano	Số SV giọng soprano-lyricolorature (nữ cao màu sắc)	Số SV giọng soprano-lyrico (nữ cao trữ tình)	Số SV giọng soprano-dramatic (nữ cao kịch tính)
1	K7	44	25	18	7	6	5
2	K8	44	29	22	8	8	6
3	K9	57	34	27	9	9	9
4	K10	56	23	18	6	7	5

Căn cứ vào bảng tổng hợp trên, có thể thấy, trong một khóa học, số SV giọng *soprano* chiếm số lượng lớn trong tổng số SV cả khóa. Trong đó, số SV các loại giọng (nữ cao màu sắc, nữ cao trữ tình, nữ cao kịch tính) có số lượng tương đối đồng đều. Kết quả điều tra thu được ở trên, giúp NCS có cái nhìn cụ thể về số lượng, màu sắc giọng của SV giọng soprano, làm cơ sở cho việc đề xuất biện pháp trong luận án mang tính khả thi hơn.

Các em có giọng *soprano* ở năm học thứ nhất, qua thời gian được làm quen, rèn luyện, bồi dưỡng, học tập từ cơ bản, các em dần khẳng định được chất giọng của mình. Tuy nhiên, do đòi hỏi của chương trình cũng như kiến thức và kinh nghiệm bản thân của các em còn hạn chế nên chất giọng nữ cao của các em chưa được phát triển đầy đủ. Đa phần có tầm cỡ giới hạn trong khoảng từ c^1 đến f^2 . Màu âm giữa giọng tự nhiên (giọng thật) và giọng đầu (giọng chuyển, còn gọi giọng giả thanh) có khi bị “lộ”, bị phân biệt rất rõ do hát bằng bản năng, điều này giới chuyên môn gọi là hát chưa đều các âm khu, thanh khu.

Sang những năm học tiếp, cùng với sự trưởng thành về thể chất tâm, sinh lý, qua một năm được học chuyên ngành âm nhạc, các em có những bước trưởng thành đáng kể về năng lực học tập nói chung và khả năng ca hát nói riêng. Theo nội dung chương trình, dần các em cũng được học và tập luyện những bài ở mức độ khó hơn, yêu cầu về hơi thở, xử lý âm thanh cũng đã có những đòi hỏi phức tạp hơn. Giọng nữ cao ở những năm thứ hai, thứ ba, các em có thể thực hiện được những bài hát không

chỉ ở mức độ một quãng 8 hoặc lên đến quãng 11, đòi hỏi giọng hát của các em cần có sự chuyển giọng để hát lên độ cao 2 quãng 8, có thể lên đến nốt b^2 và năm thứ tư có thể mở rộng âm vực lên đến d^3 hoặc e^3 , theo chuẩn tầm cỡ giọng *soprano* quốc tế. Theo đó, khả năng của những em sinh viên có giọng nữ cao sẽ cho phép thực hiện những bài ở mức độ kỹ thuật cao hơn và trình độ thể hiện tinh tế hơn.

Tóm lại, bên cạnh những SV đã đáp ứng được yêu cầu của chương trình đào tạo cũng như nhu cầu của xã hội thì cũng có một bộ phận SV giọng *soprano* còn những hạn chế như:

Có nhiều SV ở vùng sâu, vùng xa, chưa nói rõ tiếng phổ thông, chưa được tiếp xúc nhiều với âm nhạc nên kiến thức chung về âm nhạc còn mơ hồ. Khả năng cảm thụ âm nhạc chưa tốt, chưa có thính giác trong thanh nhạc.

Còn một bộ phận nhỏ SV chưa chú tâm đến kỹ năng thực hành biểu diễn, không chịu nghiên cứu, tìm hiểu, đầu tư sáng tạo trong biểu diễn.

Vẫn có những SV chưa học tập một cách chăm chỉ, có kế hoạch. Chưa biết cách ghi chép tất cả những chỉ dẫn của GV để thực hiện khi tự học.

SV chưa có khả năng tự rèn luyện hằng ngày, tự học, tự tìm tòi, nghiên cứu tài liệu, học hỏi qua các video, các phần trình diễn mẫu của những ca sĩ chuyên nghiệp nổi tiếng.

Có nhiều SV không ý thức giữ gìn sức khỏe, chưa có chế độ luyện tập thể dục, thể thao, có tình trạng uống bia, rượu.

3.4.3. Khả năng hát ca khúc Việt Nam của sinh viên giọng *soprano*

Có thể phân chia khả năng hát ca khúc Việt Nam theo phong cách thính phòng và ca khúc Việt Nam mang âm hưởng dân gian của SV giọng *soprano* thành các nhóm như sau:

Nhóm 1: Những SV đã học hệ Trung cấp hoặc Cao đẳng Thanh nhạc ở một số trường chuyên nghiệp như Học viện Âm nhạc Quốc gia Việt Nam, Cao đẳng Nghệ thuật Hà Nội, các trường nghệ thuật tại các địa phương... Các em đã có một nền tảng kiến thức về âm nhạc và thanh nhạc một cách bài bản. Do vậy, giọng hát của các em đã được rèn luyện, nắm được các thuật ngữ chuyên ngành như: Tư thế, hơi thở, vị trí âm thanh... biết cách vỡ bài, đọc lời ca, xử lý các kỹ thuật thanh nhạc trong các ca

khúc Việt Nam theo phong cách thánh phòng và mang âm hưởng dân gian tương đối nhanh và thuận lợi. Chính vì thế, khi dạy SV giọng *soprano* học hát ca khúc Việt Nam, GV không mất nhiều thời gian tham gia võ bài cùng SV mà tập trung chủ yếu phát triển kỹ thuật thanh nhạc và xử lý tác phẩm.

Nhóm 2: Những SV đã tốt nghiệp hệ ĐHSP Âm nhạc, CĐSP Âm nhạc ở các trường nghệ thuật như: Trường ĐHSP Hà Nội, Trường ĐHSP Nghệ thuật TW, Trường CĐSP TW... một số SV giọng *soprano* đang theo học hệ ĐHSP Âm nhạc, Trường ĐHSP Nghệ thuật TW cũng tiếp tục thi sang hệ Đại học Thanh nhạc của Trường. Đây là những SV đã có nền tảng kiến thức chung về lý luận âm nhạc và thanh nhạc như: tư thế, hơi thở, khẩu hình, vị trí âm thanh, các kỹ thuật thanh nhạc... Vì thế, các em đã biết cách võ bài và tiếp thu kiến thức khá nhanh. Tuy nhiên, do khi học hệ ĐHSP Âm nhạc, SV được học 1 buổi/tuần, thời lượng mỗi buổi học trên lớp là 50 phút/02 SV. Với khoảng thời gian học ít như vậy, số lượng SV giọng *soprano* thể hiện tốt ca khúc Việt Nam là không nhiều. Do đó, khi dạy học, GV thường tập trung vào việc hướng dẫn SV rèn luyện các kỹ thuật thanh nhạc và hướng dẫn cách xử lý tác phẩm.

Nhóm 3: Những SV vừa mới tốt nghiệp lớp 12, chưa qua đào tạo trường lớp nghệ thuật nào, mà do các em nhận thấy mình có năng khiếu và đam mê ca hát nên đã đăng ký thi vào Trường. Hàng năm, Ngành ĐHTN Trường ĐHSP Nghệ thuật TW tổ chức thi tuyển kỳ thi năng khiếu của trường cũng rất khắt khe. Yêu cầu thi đầu vào ngành ĐHTN gồm các môn Thanh nhạc, Lý thuyết Âm nhạc, Xướng âm hoặc Thẩm âm và môn Văn (xét tuyển điểm Văn khi học ở chương trình phổ thông). Riêng với môn Thanh nhạc, các em dự thi ít nhất với hai tác phẩm: 01 tác phẩm nước ngoài hát bằng ngôn ngữ gốc và 01 ca khúc Việt Nam (ca khúc nghệ thuật hoặc bài hát mang âm hưởng dân gian). Do đó, để đáp ứng nhu cầu tuyển sinh đầu vào, phần lớn các em đã được làm quen và trang bị một số kiến thức nhất định về âm nhạc đặc biệt là môn Thanh nhạc. Vậy nên, hầu hết các em đều đã được học hát. Điều đó rất thuận lợi, tạo tiền đề để học viên tiếp tục học những chương trình đào tạo thanh nhạc chuyên sâu hơn trong nhà trường. Tuy nhiên, với khoảng thời gian ôn thi rất ngắn, có thể gọi là cấp tốc như vậy, kiến thức về lý luận âm nhạc, thanh nhạc của các em mang tính sơ

lược, những kiến thức về cách thể hiện ca khúc Việt Nam là hoàn toàn mới. Chính vì vậy, khi dạy học những SV giọng *soprano* ở nhóm này, GV sẽ mất nhiều thời gian để hướng dẫn SV tìm hiểu tác giả, tác phẩm, cách vỡ bài, tập từng câu, từng đoạn, việc rèn luyện và phát triển các kỹ thuật thanh nhạc cũng như xử lý tác phẩm sẽ cần một quá trình tập luyện chuyên cần và nghiêm túc để đạt được kết quả như mong muốn.

3.5. Thực trạng dạy học hát ca khúc Việt Nam cho sinh viên thanh nhạc giọng soprano

3.5.1. Tình hình dạy của giảng viên

Trong nội dung mục này, chúng tôi đi sâu nghiên cứu việc dạy học hát ca khúc Việt Nam cho SV Thanh nhạc giọng *soprano*. Để làm rõ hơn nội dung thực trạng, chúng tôi trình bày kết quả điều tra, khảo sát về tình hình dạy của GV và tình hình học tập của SV thông qua các phiếu điều tra, khảo sát.

3.5.1.1. Vấn đề giao bài

Nếu công việc phân loại và xác định giọng hát của SV là việc làm đầu tiên, có ý nghĩa quan trọng, góp phần quyết định bước đầu cho sự thành công của QTDH thì công việc tiếp theo là giúp đỡ SV lựa chọn bài hát phù hợp với chất giọng, năng lực hiện tại của mình.

Nội dung chương trình học tập của ngành Đại học Thanh nhạc gồm có hai phần chính: tác phẩm Việt Nam và tác phẩm nước ngoài. Trong đó, Ca khúc Việt Nam là một bộ phận quan trọng nằm trong nội dung chương trình đào tạo bậc Đại học thanh nhạc, Trường ĐHSP Nghệ thuật TW. Tuy việc giảng dạy và học tập ca khúc Việt Nam không có những đòi hỏi phức tạp, yêu cầu cao về kỹ thuật thanh nhạc, song ca khúc lại là thể loại mà học sinh, sinh viên phải gắn bó và sử dụng phổ biến trong hoạt động nghệ thuật của mình. Do đó, việc giảng dạy của GV và việc học tập, rèn luyện của sinh viên là rất cần thiết.

Hầu hết các GV Thanh nhạc của nhà trường đều là những người có năng lực chuyên môn tốt và có nhiều thành công trong giảng dạy. Thành quả nhiều thế hệ ca sĩ mà họ đã đào tạo được cho đất nước (chúng tôi đã nêu ở trên) là những minh chứng cho sự thành công của phương pháp dạy học thanh nhạc. Các GV luôn tìm tòi và học hỏi các phương pháp dạy học tích cực, phù hợp với giọng hát cũng như năng lực của SV

nhằm nâng cao chất lượng giảng dạy môn thanh nhạc. Đa số các GV đều nắm được khả năng, chất giọng của từng SV, từ đó biết cách chọn bài phù hợp cho các em, áp dụng chương trình, giáo trình thanh nhạc phù hợp cho nhóm SV mình dạy. Tuy nhiên, một số GV chưa chú trọng tới việc lựa chọn ca khúc phù hợp với đặc điểm từng giọng hát, giao bài quá khó hoặc quá dễ với khả năng của SV, dẫn đến việc làm cho giọng hát của SV giọng *soprano* bị hạn chế, thậm chí là không phát triển.

Với các tác phẩm Việt Nam, từ kinh nghiệm giảng dạy các GV dựa theo đánh giá năng lực của SV và theo nội dung chương trình của từng năm học để giao bài. Theo ThS. GV Trần Thanh Quý - GV Bộ môn Thanh nhạc chuyên ngành Khoa Piano và Thanh nhạc, Trường ĐHSP Nghệ thuật TW: “Trong nội dung chương trình ngành ĐHTN, Trường ĐHSP Nghệ thuật TW, các ca khúc Việt Nam nói chung và ca khúc Việt Nam cho giọng nữ cao nói riêng là những ca khúc giúp SV rèn luyện đầy đủ các kỹ năng, kỹ xảo, kỹ thuật trong thanh nhạc chuyên nghiệp. Năm đầu tiên sẽ giao cho SV những bài đơn giản về âm vực, cấu trúc nhằm làm đẹp âm khu tự nhiên. Đến năm thứ 3 SV có thể hát những ca khúc nghệ thuật, sang năm thứ 4 SV sẽ tự tin và vững vàng hơn khi thể hiện những ca khúc trường ca”⁴.

Như vậy, việc học tập ca khúc Việt Nam của SV giọng nữ cao là một quá trình của cả người thầy và người trò. Nhận thấy giá trị, tầm quan trọng và những yêu cầu trong thể hiện ca khúc Việt Nam, việc giao bài cho SV giọng nữ cao đòi hỏi sự nghiên cứu kỹ lưỡng để vừa phù hợp với năng lực của SV, vừa đáp ứng yêu cầu của môn học, tạo tiền đề cho việc học tập và phát triển ca hát chuyên nghiệp của các em.

3.5.1.2. Phương pháp dạy học

Phương pháp dạy học của người GV là yếu tố rất quan trọng trong quá trình dạy học. Người Thầy cần luôn chú ý linh hoạt lựa chọn phương pháp giảng dạy cho phù hợp với từng đối tượng người học cụ thể bởi những lý do sau:

Thanh nhạc là một môn học nghệ thuật mang tính đặc thù cao và khá trừu tượng trong quá trình dạy học. Việc giảng dạy của GV thường phụ thuộc rất nhiều vào kinh nghiệm thực tiễn của quá trình dạy học. Bên cạnh đó, việc tiếp thu kiến thức bài giảng của SV lại phụ thuộc rất lớn vào khả năng thực hiện kỹ thuật thanh nhạc và sự cảm thụ nghệ thuật của mỗi cá nhân.

⁴ (Phỏng vấn ThS. GV Trần Thanh Quý ngày 20/9/2022)

SV ĐHTN của Trường ĐHSP Nghệ thuật TW đến từ nhiều vùng, miền khác nhau trên phạm vi toàn quốc, chính vì vậy không có sự giống nhau về khả năng tiếp nhận kiến thức môn học cũng như ngữ điệu, phát âm, nhả chữ. Có em thuận lợi bài hát có nhịp độ nhanh và linh hoạt, có em lại thuận lợi khi hát những bài có nhịp độ chậm... Người GV cần phải phân loại giọng hát một cách chính xác, đồng thời nắm được ngữ điệu vùng miền để đưa ra phương pháp dạy phù hợp cho từng loại giọng của SV.

Về cơ bản, các GV Thanh nhạc của Trường ĐHSP Nghệ thuật TW luôn có ý thức trong việc học tập, nâng cao trình độ chuyên môn và sáng tạo trong việc tìm ra các phương pháp mới nhằm động viên và khích lệ tinh thần học tập của SV. Qua các buổi dự giờ lên lớp chúng tôi nhận thấy, các GV là người luôn chủ động trong việc tạo ra một không khí vui vẻ trong lớp học, tạo cơ hội để SV có thể trao đổi, mạnh dạn đưa ra những vấn đề còn khúc mắc để cả GV và SV cùng nhau giải quyết.

Theo quan sát khi dự giờ các GV dạy ca khúc Việt Nam cho giọng *soprano* chúng tôi thấy, các GV rất quan tâm tới việc rèn luyện kỹ thuật thanh nhạc cho từng SV từ mẫu luyện thanh cho đến tác phẩm Việt Nam. Các mẫu luyện thanh được các GV sử dụng rất phong phú đa dạng, luyện từ dễ đến khó. Khi mới vào học, giọng hát chưa ổn định, SV chủ yếu được rèn luyện các kỹ thuật cơ bản, các mẫu luyện thanh cũng đơn giản để SV dễ nhớ, dễ thuộc, luyện từ âm trầm đến âm cao rồi từ âm cao xuống âm trầm, các GV tập trung phát triển âm khu tự nhiên cho SV, luyện nhiều âm giọng hỗn hợp lên âm khu giọng óc, thống nhất âm thanh đều trên toàn bộ âm vực. Khi âm khu tự nhiên được củng cố chắc chắn, thống nhất, SV giọng *soprano* luyện phát triển nhiều ở âm khu cao, luyện những mẫu âm từ dưới phát triển lên rồi từ trên luyện xuống để mở rộng âm vực giọng với những mẫu luyện thanh có sự kết hợp của nhiều kỹ thuật như *legato* với *staccato*, *passage* với *staccato*, *marcato* với *legato*... phù hợp với khả năng của từng SV.

Để giọng hát được phát triển toàn diện, việc học tập ca khúc Việt Nam là công việc thường xuyên, rất cần thiết. Quá trình học tập ca khúc Việt Nam giúp SV giọng *soprano* rèn luyện được tư duy âm nhạc một cách hoàn chỉnh. Muốn thể hiện tốt ca khúc Việt Nam đòi hỏi người học phải thật sự nghiêm túc nắm vững kỹ năng kỹ xảo

đồng thời tiếp thu bài giảng của GV, kết hợp với tinh thần tự học... có như vậy mới đem lại hiệu quả cao trong học tập.

Để thấy được tình hình dạy học hát ca khúc Việt Nam cho SV giọng *soprano*, NCS đã dự giờ dạy của các GV. Sau đây, chúng tôi xin tóm tắt một giờ dạy của GV Trịnh Thị Oanh cùng với SV giọng *soprano* Phạm Thị Thu Huyền K8 Đại học Thanh nhạc (năm thứ 3). Tiết dạy có thời lượng 50 phút, được thực hiện vào sáng thứ 5 ngày 03/11/2022, thuộc học phần Thanh nhạc 3, năm học 2022-2023.

Trong tiết học, GV tiến hành các bước lên lớp như sau:

Bước 1: Luyện thanh (20 phút)

Các bài tập dùng để luyện thanh hầu như sử dụng những bài có sẵn từ nhiều năm trước, nhằm tạo lập nền tảng cơ bản ban đầu (tư thế, hơi thở, khẩu hình...), đồng thời giúp SV nắm được yêu cầu và cách thực hiện các kỹ thuật thanh nhạc cổ điển theo phong cách *bel canto*.

Trước tiên, GV cho SV khởi động giọng bằng một mẫu luyện thanh *marcato* đơn giản. GV đánh đàn piano và hướng dẫn SV thực hiện bài luyện thanh bằng các nguyên âm (*ê, ô*), các từ có phụ âm ở đầu (*nê, nô*). Yêu cầu SV hát chính xác cao độ, trường độ, nhấn vào từng âm một cách rõ ràng.

Bài tập 1:



Đây là mẫu âm khá phù hợp để giọng *soprano* khởi động. Mẫu luyện thanh có giai điệu ổn định và đi xuống liên bậc để SV chủ động giữ được vị trí âm thanh. Khi hát mẫu luyện thanh trên SV cần giữ chắc hơi ở bụng, nhấn và ngắt ở cuối nốt nhạc một cách nhịp nhàng, hát tựa như có dấu lặng đơn phía sau, trường độ của các nốt ngân dài hơn so với *staccato*.

Mở đầu mẫu luyện thanh là âm “*nê*” - mẫu âm được coi là khó mở khẩu hình nhất trong luyện kỹ thuật thanh nhạc, do vậy, khi hát SV luôn cảm giác nhấc hàm ếch lên xoang trán để khẩu hình phía ngoài nâng lên một cách tự nhiên. Khi chuyển sang âm *nô* vị trí âm thanh và khẩu hình giữ nguyên, môi trên ôm nhẹ vào răng,

đóng hai khoe môi đồng thời bật nhẹ đầu lưỡi để hát âm “*nô*”. Trong quá trình hướng dẫn SV thực hiện, GV luôn quan sát và nhắc SV thực hiện đúng theo yêu cầu, chỉnh sửa ngay khi thấy SV làm chưa chuẩn. Chúng tôi nhận thấy, với mẫu luyện thanh này, SV thực hiện khá thuận lợi, các âm được bám và bật nông ở đầu môi, âm thanh chắc chắn, dứt khoát.

Tiếp theo, GV cho SV luyện mẫu âm sau đây để rèn luyện kỹ thuật *legato*.

Bài tập 2:



Mẫu luyện thanh này rất thuận lợi cho việc phát triển hơi thở, mở rộng âm vực và rèn luyện kỹ thuật hát *legato* cho SV giọng *soprano*. Đây là mẫu âm kết hợp với nguyên âm và phụ âm, GV yêu cầu SV phải hát rõ lời, âm thanh trong sáng, trong quá trình nối tiếp từ âm này sang âm khác SV phải chú ý đến sự ổn định vị trí âm thanh cũng như việc điều tiết hơi thở.

Với mẫu âm này, SV Phạm Thị Thu Huyền gặp khó khăn về vị trí âm thanh khi chuyển từ âm “*a*” sang âm “*mi*”, hơi thở chưa chắc. GV Trịnh Thị Oanh đã làm mẫu, hướng dẫn SV trước khi hát cần nhắc cao khẩu hình, cảm giác như ngáp ngủ, hít hơi thở sâu xuống bụng, nén hơi thở từ một đến hai giây sau đó hát âm “*mi*” nhẹ nhàng. Vị trí âm thanh nông cảm giác như ngay hàm răng trên, khi chuyển sang âm “*a*” cần giữ nguyên vị trí âm thanh của âm “*mi*” miệng hơi cười. Hát nốt cao vị trí âm thanh cảm giác như được tập trung lên đỉnh sống mũi. Cần chú ý tăng cường hơi thở và hơi ép bụng dưới, âm thanh sẽ sáng và đầy đặn.

Tiếp tục GV cho SV luyện mẫu âm có sự kết hợp hài hòa của hơi thở cũng như vị trí âm thanh khi hát nốt cao.

Bài tập 3:



Mẫu luyện thanh trên là mẫu âm có quãng 10, GV yêu cầu SV phải chuẩn bị hơi thở đầy đặn, nốt đầu tiên được bắt đầu bằng nốt c^2 với phụ âm "n". SV phải bật đầu lưỡi đặt nhẹ nhàng cho vị trí âm thanh nông ở đầu môi trên. Khi hát nốt e^2 chú ý nén hơi thở sâu và hơi ép bụng dưới để bật âm thanh, giai điệu đi xuống hết câu một, sau đó lấy một luồng hơi sâu giữ nguyên cảm giác về vị trí âm thanh của âm "na" và thực hiện hát âm "nô" giống âm "na", âm thanh khi đi xuống cần nhẹ nhàng và mềm mại. Chúng tôi thấy, với mẫu âm này SV thực hiện hát âm đi lên và đi xuống đều có hơi thở, tuy nhiên, vị trí âm thanh bám chưa chuẩn xác dẫn đến âm thanh không thống nhất.

Sau mẫu âm trên, GV cho SV luyện thanh với mẫu âm *staccato*

Bài tập 4:



Với mẫu âm này, GV yêu cầu SV cần có một tư thế đứng thoải mái, hai chân luôn đứng rộng bằng vai, lưng thẳng, ưỡn ngực và hai vai hơi đưa về phía sau. Khi hát buông lỏng hàm dưới, hàm trên luôn cười, ngáp để lộ răng hàm trên, vị trí âm thanh cần đặt nông và cao, hơi thở nén liên tục để bật nảy vào từng nốt, tạo âm thanh gọn gàng, thanh thoát. Càng lên cao khẩu hình càng mở rộng. Đối với giọng *soprano* nên sử dụng nguyên âm a để luyện tập kỹ thuật *staccato*.

Đây là mẫu luyện thanh cơ bản của kỹ thuật *staccato* nên SV thực hiện khá tốt theo sự hướng dẫn của GV.

Bước 2: Dựng bài (30 phút)

Trong tiết học này, GV dựng bài vocalise số 16 của Concone và ca khúc *Mẹ yêu con* (Nguyễn Văn Tý) cho SV.

Bài vocalise số 16: Đây là một bài tương đối khó với SV năm thứ 3, trước khi cho SV hát GV đặt câu hỏi cho SV nắm lại những kiến thức trong bài như: Bài hát viết ở giọng gì? Nhịp gì? Tốc độ như thế nào? Kỹ thuật sử dụng trong bài là gì, cụ thể ở những câu, đoạn nào?... Rồi GV nhận xét và nhắc lại cho SV nắm chắc, ghi nhớ. Tác phẩm viết ở giọng *E-dur*, nhịp 4/4, tốc độ *Allegretto grazioso* (hơi nhanh, kiêu diễm), sử dụng chủ yếu các kỹ thuật *legato*, *marcato*, *staccato*. GV yêu cầu SV

chủ động tập kỹ những chỗ lấy hơi theo mỗi câu nhạc, câu hát, thể hiện chính xác giai điệu, sắc thái tình cảm của tác phẩm. SV cần giữ chắc hơi thở, đúng vị trí âm thanh, khẩu hình mở tự nhiên để giữ âm thanh liên giọng (*legato*) cũng như hát nhấn (*marcato*) và hát nảy (*staccato*).

Sau đó GV hát mẫu cho SV nghe tiết nhạc đầu tiên để SV nắm được nhịp độ của bài để SV thực hiện. GV đệm cho SV thực hiện từ đầu đến cuối bài.

Ca khúc *Mẹ yêu con* (Nguyễn Văn Tý) - một ca khúc mang âm hưởng dân ca Bắc Bộ. Đây là một ca khúc với âm vực tương đối rộng, phù hợp với những SV có giọng nữ cao trữ tình. Trước khi hát, GV yêu cầu SV nhắc lại những hiểu biết về tác giả, tác phẩm. Sau đó, GV nhận xét và tóm tắt lại cho SV những nội dung về tốc độ, tính chất âm nhạc, các kỹ thuật chính trong bài hát. GV giới thiệu: “Bài hát là một khúc ca đầm thắm, diễn tả nỗi lòng của người mẹ trong giai đoạn đất nước đang rơi vào cảnh lầm than, với những niềm hy vọng đất nước được hòa bình, tương lai tươi sáng qua lời ru, lời nhắn nhủ tới người con yêu quý”. Bài hát có nhịp độ chậm vừa, tính chất âu yếm, giai điệu ngọt ngào, uyển chuyển, toàn bài sử dụng kỹ thuật hát *legato*, kỹ thuật hát sắc thái to, nhỏ, hát luyến, láy. Nhìn chung, để đạt được yêu cầu của tác phẩm SV phải có một hơi thở tốt, vị trí âm thanh ổn định kết hợp với khẩu hình linh hoạt, phát âm nhả chữ rõ ràng, gọn gàng. Đặc biệt phải luôn chú ý tới ký hiệu về sắc thái như: *mp*, < > , ☺ , *Giocoso*, *A tempo*, *Appassionato*, *Rit...* góp phần vào sự thành công của tác phẩm. Theo quan sát của NCS, GV thực hiện bước này theo phương pháp làm mẫu, tức là GV hát thị phạm, SV quan sát và nghe rồi làm theo dưới sự uốn nắn của GV. Sau khi SV đã học được vài câu thì GV cho SV hát nối các câu lại với nhau, cứ như vậy cho đến cuối bài.

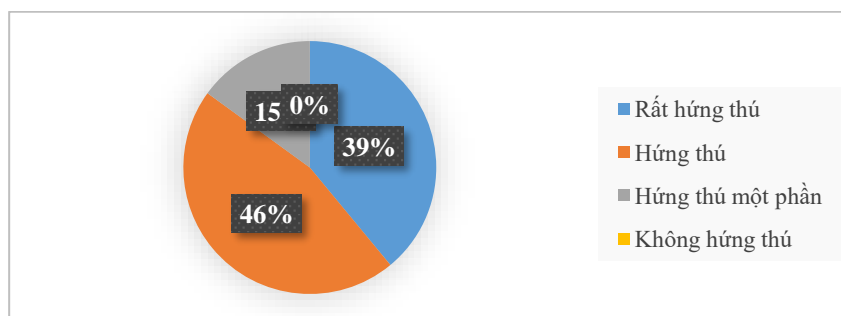
Trong suốt QTDH, GV vừa hướng dẫn, vừa chỉnh sửa cho SV về tư thế, tác phong, khẩu hình, cách lấy hơi, đẩy hơi và chỉnh sửa ngay khi SV hát chưa chuẩn. GV rất chú trọng đến việc luyện tập và phát triển kỹ thuật trong bài, hướng dẫn SV cách hát các âm trên cao, cách phát âm nhả chữ tiếng Việt cho SV. Với khả năng chơi đàn chính xác, linh hoạt cùng văn phong khoa học trong khi truyền đạt kiến thức cho SV, tiết học đem lại hiệu quả, luôn trong không khí vui vẻ, SV tự tin tiếp thu bài và thể hiện tốt năng lực của mình.

Để hiểu rõ hơn về thực trạng dạy học hát ca khúc Việt Nam cho SV Thanh nhạc giọng *soprano*, Trường ĐHSP Nghệ thuật TW của các GV. Chúng tôi đã thực hiện khảo sát bằng cách đặt một số câu hỏi thông qua phiếu hỏi đối với 33 GV đang giảng dạy môn Thanh nhạc tại Khoa Piano và Thanh nhạc Trường ĐHSP Nghệ thuật TW. Phiếu điều tra, khảo sát được thực hiện ngày 20/9/2022 và kết quả được trình bày trong bảng kết quả điều tra trung cầu ý kiến của GV [PL 5, tr.257].

Bảng 3.2. Bảng thống kê mức độ hứng thú của SV giọng *soprano* khi học hát ca khúc Việt Nam

Stt	Câu hỏi	Các phương án trả lời	Số GV	Tỉ lệ %
1	Thầy/Cô cho biết mức độ hứng thú của SV khi học hát ca khúc Việt Nam?	Rất hứng thú	13	39%
		Hứng thú	15	46%
		Hứng thú một phần	5	15%
		Không hứng thú	0	0%

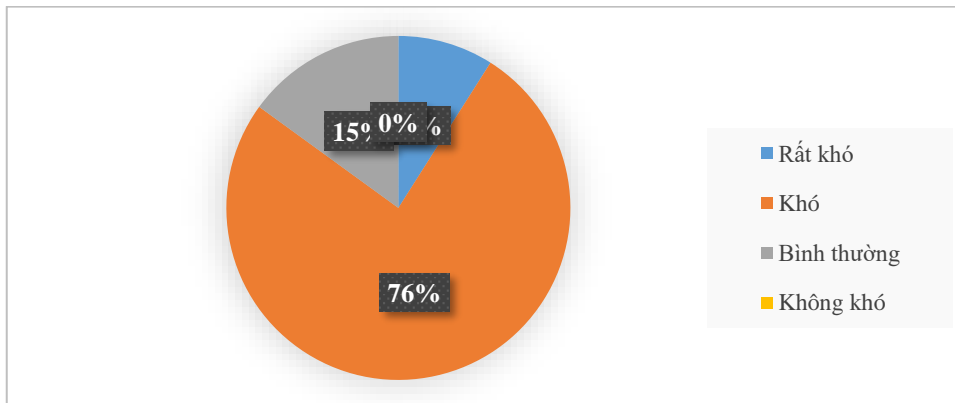
Kết quả khảo sát được thể hiện ở biểu đồ dưới đây:



Bảng 3.3. Bảng thống kê mức độ khó khi dạy học hát ca khúc Việt Nam cho SV thanh nhạc giọng *soprano*

Stt	Câu hỏi	Các phương án trả lời	Số GV	Tỉ lệ %
2	Ý kiến của Thầy/Cô về mức độ khó khi dạy học hát ca khúc Việt Nam cho SV Thanh nhạc giọng <i>soprano</i> ?	Rất khó	3	9%
		Khó	25	76%
		Bình thường	5	15%
		Không khó	0	0%

Kết quả khảo sát được thể hiện ở biểu đồ dưới đây:



Từ kết quả khảo sát, có thể nói, đa số các GV đều cho rằng ca khúc Việt Nam nói chung và ca khúc theo phong cách thính phòng và ca khúc mang âm hưởng dân gian đều là thể loại ca khúc mà các em sẽ thực hiện nhiều sau khi ra trường hoạt động thực tế, tuy nhiên, để hát tốt được ca khúc Việt Nam là một công việc khó, các GV cần có những giải pháp hữu hiệu và thiết thực trong phương pháp dạy học của mình giúp SV thêm hứng thú học tập, đi tới thành công trên con đường lập nghiệp.

Các GV lên lớp với những bước dạy cơ bản đáp ứng được nội dung và mục tiêu dạy học. Việc giảng dạy các ca khúc Việt Nam, GV thường bắt đầu bằng việc dạy SV đánh dấu những chỗ lấy hơi, tập từng câu, từng đoạn, chú trọng tới việc hướng dẫn SV cách phát âm, nhả chữ, xử lý kỹ thuật thanh nhạc, sắc thái, tình cảm của tác phẩm, phong cách biểu diễn. Trong PPDH của mình, các GV đã sử dụng kết hợp đan xen giữa hai nhóm PPDH truyền thống và nhóm PPDH hiện đại. Bởi, mỗi nhóm PPDH đều có những ưu thế riêng, được vận dụng phù hợp với từng hoạt động dạy học giúp giải quyết tốt nội dung, mục đích của tiết dạy, góp phần phát triển năng lực học tập của SV.

Trong dạy học thanh nhạc tại Trường Đại học Sư phạm Nghệ thuật Trung ương, trên nền tảng kỹ thuật thanh nhạc phương Tây, GV vận dụng để dạy cho SV ở hầu hết các dòng nhạc khác nhau. Tuy nhiên, vận dụng như thế nào để vừa đạt được các tiêu chí chung về kỹ thuật vừa không làm mất đi những nét đặc trưng riêng trong mỗi phong cách, thể loại ca hát là công việc cần nghiên cứu và lưu tâm đối với mỗi GV làm công tác giảng dạy thanh nhạc. Phương pháp dạy học thanh nhạc được các

GV vận dụng chủ yếu là kỹ thuật thanh nhạc phương Tây theo trường phái hát bel canto (hát đẹp). Do vậy, dạy học ca khúc Việt Nam theo phong cách thính phòng, cổ điển được xem là thuận lợi hơn cả. Tuy nhiên, với các ca khúc mang âm hưởng dân gian, GV cần hiểu được những nét đặc trưng cơ bản về đặc điểm và phương pháp hát, từ đó mới có thể giảng dạy tốt cho SV giọng *soprano*.

Qua nghiên cứu và dự giờ các tiết dạy của các GV, chúng tôi nhận thấy cách vận dụng kỹ thuật hát của các GV có nhiều sự khác biệt và mang lại hiệu quả âm thanh trong thể hiện ca khúc Việt Nam là khác nhau, cụ thể như:

Cách vận dụng hoàn toàn kỹ thuật thanh nhạc phương Tây. Người hát vận dụng các kỹ thuật thanh nhạc cơ bản: hơi thở sâu, khẩu hình mở rộng, vị trí âm thanh vang ngực và vang đầu... Đây là cách hát được nhiều GV, ca sĩ và SV sử dụng để hát ca khúc Việt Nam theo phong cách thính phòng. Bởi, cách hát này giúp người hát xử lý được những giai điệu có nhiều âm khu cao, quãng khó và dễ tạo được âm thanh to, khỏe. Tuy vậy, khi vận dụng vào hát các ca khúc mang âm hưởng dân gian, người hát gặp phải lỗi điển hình là khó xử lý ca từ, không thể hiện được nét đặc trưng của các ca khúc mang tính vùng/miền.

Cách vận dụng kết hợp giữa kỹ thuật hát truyền thống và kỹ thuật thanh nhạc phương Tây, đây là cách hát người hát vừa nắm được kỹ thuật thanh nhạc, vừa có sự vận dụng trong cách hát truyền thống (phát âm, nhả chữ, kỹ thuật vang, rền, nền, nảy, hơi thở...), sự kết hợp hài hòa này giúp câu hát được tròn vành, rõ chữ, luyện lách tinh tế và thể hiện được đặc trưng riêng trong từng ca khúc Việt Nam.

Trong PPDH của mình, mỗi thầy cô đều có những quan điểm riêng về việc ứng dụng công nghệ thông tin và phương tiện nghe nhìn vào dạy học hát ca khúc Việt Nam. Đa số các GV đã quan tâm tới việc sử dụng băng đĩa, loa, đài, mic bằng cách GV tự chuẩn bị các dụng cụ đó, tìm beat để SV có thể thực hành biểu diễn ngay trên lớp nhằm giúp tiết học thêm phong phú và hiệu quả, SV tự nhận thức được mình đã làm tốt và chưa tốt ở đâu để cùng GV chỉnh sửa, điều chỉnh. Từ đó, giúp các em thêm yêu thích môn học và tạo ý thức nỗ lực trong học tập ca khúc Việt Nam.

Tuy nhiên, việc sử dụng công nghệ thông tin và phương tiện nghe nhìn ở một số GV vẫn còn hạn chế, điều này có thể do thời lượng tiết học trên lớp của SV không đủ nhiều để GV thường xuyên sử dụng các phương tiện hỗ trợ, mặt khác, nhiều SV chưa xác định được mục tiêu học tập, dẫn đến các em chưa có ý thức tìm ra phương pháp tự học tập cho mình.

Với câu hỏi số 9 trong phiếu hỏi: Một số GV nêu ý kiến, thầy/cô truyền cảm hứng tới SV khi giảng dạy ca khúc Việt Nam qua nhiều cách thức. Trước tiên, tạo không khí gần gũi, thoải mái trong lớp học để các em dễ tiếp thu bài học, thứ hai, muốn hát hay các em cần phải hát đúng, điều đó có nghĩa các em phải phát huy tính tự giác chủ động trong học tập cùng với việc tích cực học hỏi các kiến thức thanh nhạc nói chung, kỹ thuật hát ca khúc Việt Nam từ thầy/cô nói riêng và các phương tiện internet, các hoạt động thực tế... Trong quá trình giảng dạy ca khúc Việt Nam cho SV giọng *soprano* ngành Thanh nhạc, GV nên giao bài (ca khúc theo phong cách thính phòng hoặc ca khúc mang âm hưởng dân gian) phù hợp với đặc điểm giọng hát, khả năng, sở trường của từng SV, hướng dẫn SV tìm hiểu về hoàn cảnh ra đời của tác phẩm, tìm hiểu kỹ các đặc điểm âm nhạc của tác phẩm, các kỹ thuật thanh nhạc để thể hiện tác phẩm, giúp SV nắm được cách phát âm, nhả chữ tiếng Việt, phương ngữ vùng/miền, hiểu được giá trị của tác phẩm, nhập tâm khi thể hiện ca khúc, tập biểu diễn (vận động hình dáng cơ thể, cử chỉ, điệu bộ), tạo nhiều sân chơi ca nhạc để các em được cọ sát và thực hành kỹ năng biểu diễn... Những điều đó giúp SV giọng *soprano* thêm yêu ca khúc Việt Nam, biết cách tự tin thể hiện cảm xúc của mình qua ca khúc Việt Nam.

Câu hỏi số 10 trong phiếu hỏi: Để nâng cao chất lượng dạy học hát ca khúc Việt Nam cho SV giọng *soprano*, một số GV cho rằng: việc trang bị những kỹ thuật thanh nhạc như: tư thế, hơi thở, vị trí âm thanh, cách hát âm thanh đóng, mở, cũng như chuyển giọng đều đặn cho giọng *soprano*..., từ đó vận dụng vào cách xử lý ngôn ngữ trong nghệ thuật ca hát tiếng Việt kết hợp với việc vận dụng lối hát *Bel canto* vào hát ca khúc Việt Nam. Bên cạnh đó, cần đáp ứng đầy đủ và phong phú giáo trình,

tài liệu học tập thanh nhạc, Trong đó GV cần đưa ra phương pháp dạy từng ca khúc Việt Nam theo phong cách thánh phòng và ca khúc Việt Nam mang âm hưởng dân gian tiêu biểu cho giọng soprano giúp các em hiểu thêm về lịch sử âm nhạc nước nhà cũng như nghệ thuật xử lý tác phẩm thanh nhạc, giúp các em sau khi ra trường có được một nền tảng kỹ thuật vững vàng để thực hiện những ca khúc Việt Nam đáp ứng được nhu cầu phát triển ngày càng cao của xã hội, xứng đáng là chiến sĩ trên mặt trận văn hóa của nước nhà.

3.5.2. Thực trạng học hát ca khúc Việt Nam của sinh viên giọng soprano

3.5.2.1. Tình hình học tập của sinh viên

Để giúp SV được thỏa mãn niềm đam mê ca hát và thực hành nghề nghiệp, hàng năm, Khoa Piano và Thanh nhạc, Trường ĐHSP Nghệ thuật TW đã tạo ra sân chơi bổ ích đó là tổ chức cuộc thi *Giọng hát hay sinh viên mở rộng* và đã thu hút được hầu hết các SV đang theo học trong nhà trường và cả những SV tại các trường TC, CĐ, ĐH khác trên địa bàn Hà Nội tham gia. Bên cạnh đó, các cuộc thi mang tầm vóc lớn như: Hội thi hát hợp xướng quốc tế, Hội thi nghiệp vụ Sư phạm toàn quốc, cuộc thi Sao mai, cuộc thi Tiếng hát sông Thương... với những thành tích ấn tượng của các SV như: Nguyễn Thị Thao - Giải 3 *Giọng hát hay Hà Nội* năm 2014, giải 3 *Sao mai - liên hoan tiếng hát truyền hình* năm 2015; Giải nhất dòng nhạc dân gian Cuộc thi *Giọng hát hay Sinh viên mở rộng* năm 2016; Nguyễn Hồng Ngọc - Giải vàng cuộc thi *Tài năng trẻ các trường chuyên nghiệp* tổ chức tại Nha Trang, giải nhì *Tài năng trẻ toàn quốc* năm 2017, lọt vào vòng “Đôi đầu” chương trình *Giọng hát Việt* năm 2017; Phạm Thị Lan Quỳnh - Giải nhất dòng nhạc Thánh phòng *Giọng hát hay Sinh viên mở rộng* lần thứ 8, Giải nhất dòng Thánh phòng cuộc thi *Sao Mai* năm 2022; Lê Thị Huyền Anh - Giải nhì dòng nhạc nhẹ cuộc thi *Giọng hát hay Sinh viên mở rộng lần thứ 7* năm 2020, Top 5 dòng nhạc nhẹ *Sao mai* năm 2022... Trong số những SV đạt giải kể trên, đa số các em là những SV có giọng nữ cao, một số ít là giọng nữ trung, trầm. Có thể nói, đây là một minh chứng cho thấy SV nói chung và SV giọng

soprano ngành ĐHTN, Trường ĐHSP Nghệ thuật TW có giọng hát tốt và có khả năng thể hiện nhiều thể loại khác nhau, trong đó có ca khúc Việt Nam.

Khả năng thanh nhạc nói chung và khả năng hát ca khúc Việt Nam của SV giọng *soprano* phụ thuộc vào hai yếu tố chính, đó là chất lượng tuyển sinh đầu vào và quá trình học tập trong toàn khóa học. Muốn có sự tinh tế trong thể hiện tác phẩm đòi hỏi SV phải có thái độ học tập nghiêm túc và sự chăm chỉ trong học tập, rèn luyện các kỹ thuật thanh nhạc... Nhìn chung, đa số SV giọng *soprano* khi hát ca khúc Việt Nam đều hứng thú, thể hiện tính sáng tạo và thường xuyên tương tác trao đổi với GV để tìm ra những thế mạnh trong phong cách biểu diễn, thể hiện tác phẩm đạt hiệu quả cao nhất.

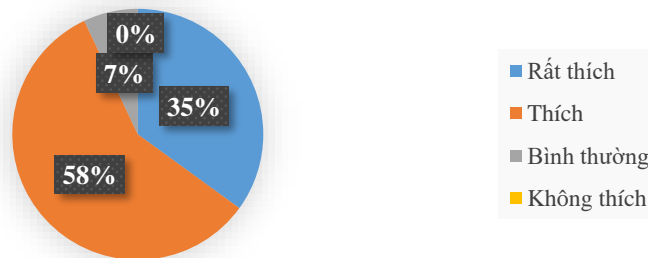
Tuy nhiên, còn có một bộ phận SV chưa xác định được hướng đi đúng đắn trong học tập, thiếu nghiêm túc, chưa có sự nỗ lực, các em nghỉ học nhiều, chỉ lên lớp một vài buổi đầu để GV giao bài và một vài buổi cuối trước khi thi. Một số SV khác đi học chuyên cần khá tốt nhưng do quá trình học các em chưa thật sự nhiệt huyết mà vẫn còn hời hợt, học tập với tinh thần đối phó, về nhà các em chưa có ý thức tự học, tập luyện theo hướng dẫn của GV mà hôm sau đi học thì hôm nay ngồi tập bài qua loa... Trong học tập ca khúc Việt Nam, một số SV giọng *soprano* còn gặp khó khăn trong kỹ năng xử lý thanh điệu (do tiếng Việt là ngôn ngữ đơn âm, đa thanh), hơi thở còn hạn chế, khi hát những nốt chuyển giọng âm thanh còn mờ, yếu, âm thanh những nốt cao chưa sáng, thanh thoát, kỹ thuật xử lý sắc thái, tình cảm phong cách biểu diễn tác phẩm còn lúng túng chưa chủ động, tự tin. Với những khó khăn nêu trên trong việc thể hiện tốt ca khúc Việt Nam là điều rất khó.

Để nắm rõ hơn tình hình học ca khúc Việt Nam của SV thanh nhạc giọng *soprano*, Trường ĐHSP Nghệ thuật TW, chúng tôi đã tiến hành khảo sát thông qua phiếu điều tra đối với 85 SV giọng *soprano* khóa 7, khóa 8, khóa 9 và khóa 10 ngành Đại học Thanh nhạc. Đây là những SV năm thứ nhất, năm thứ hai, năm thứ ba và năm thứ tư, năm học 2022-2023. Phiếu khảo sát được thực hiện ngày 20/09/2022 và kết quả được trình bày trong bảng điều tra trung cầu ý kiến của SV [PL 7, tr.267] và [PL 8, tr.268].

Bảng 3.4. Kết quả khảo sát SV về mức độ yêu thích ca khúc Việt Nam trong chương trình dạy học thanh nhạc

Stt	Câu hỏi	Các phương án trả lời	Số GV	Tỉ lệ %
1	Bạn có thích học hát ca khúc Việt Nam không?	Rất thích	30	35%
		Thích	49	58%
		Bình thường	6	7%
		Không thích	0	0%

Kết quả khảo sát được thể hiện ở biểu đồ dưới đây:



Căn cứ vào kết quả khảo sát trên có thể thấy, rất nhiều SV giọng *soprano* thích học hát ca khúc Việt Nam, không có SV nào không thích học hát ca khúc Việt Nam. Các em đã có những nhận thức đúng đắn về tầm quan trọng của ca khúc Việt Nam đối với sự phát triển của giọng hát.

Tuy nhiên, đa số các em cho rằng học hát ca khúc Việt Nam là công việc khó khăn, bởi sự phong phú, đa dạng về kỹ thuật, tính chất, sắc thái tình cảm trong tác phẩm. Do đó, phần lớn SV giọng *soprano* khi hát ca khúc Việt Nam theo phong cách thánh phòng và mang âm hưởng dân gian còn gặp một số vấn đề khó khăn về các kỹ thuật thanh nhạc, xử lý ngôn ngữ tiếng Việt, ngữ điệu và cách phát âm nhả chữ... các em mới chỉ dừng lại ở việc vận dụng được các kỹ năng về hơi thở, khẩu hình, vị trí âm thanh và các kỹ thuật thanh nhạc vào xử lý tác phẩm, chứ chưa vận dụng linh hoạt được các kỹ thuật như cách phát âm, nhả chữ tiếng Việt, phương ngữ vùng miền, biểu cảm của tác phẩm... chính vì thế, khi trình diễn trên sân khấu các em chưa chủ động và tự tin. Đây được coi là cơ sở quan trọng để chúng tôi xây dựng các biện pháp nhằm nâng cao chất lượng dạy và học hát ca khúc Việt Nam theo phong cách thánh phòng và ca khúc mang âm hưởng dân gian cho SV Thanh nhạc giọng *soprano*.

Bảng 3.5. Bảng thống kê những vấn đề khó khăn của SV giọng soprano khi hát ca khúc Việt Nam

Các vấn đề khó khăn của SV giọng soprano khi hát ca khúc Việt Nam			Số GV	Tỉ lệ %
Các kỹ thuật thanh nhạc	Kỹ thuật cơ bản	Hơi thở	69	81%
		Khẩu hình	65	76%
		Vị trí âm thanh	70	82%
	Kỹ thuật hát	Hát liền giọng	65	76%
		Hát nhấn	60	71%
		Hát luyến láy	70	82%
		Hát nhanh	50	59%
		Hát nảy...	58	68%
Xử lý ca từ	Phát âm nhả chữ		70	82%
Xử lý tính chất âm nhạc trong tác phẩm, phong cách biểu diễn	Cách xử lý tính chất âm nhạc trong tác phẩm		75	88%
	Phong cách biểu diễn		65	76%

Câu hỏi số 7: Một số SV đề xuất biện pháp để nâng cao chất lượng dạy học hát ca khúc Việt Nam cho SV giọng *soprano* như sau: SV giọng *soprano* cần nâng cao tính tự học, tìm tòi nghe nhiều ca khúc Việt Nam, chú trọng tập luyện kỹ thuật thanh nhạc và thể hiện cảm xúc của tác phẩm.

Hay một số SV đưa ra: Trước khi GV dạy học hát ca khúc Việt Nam, GV cần hướng dẫn/đặt câu hỏi giúp SV hiểu được hoàn cảnh ra đời, ý nghĩa của ca khúc đó. Phòng học cần được trang bị đầy đủ cơ sở vật chất và phương tiện dạy học, thầy/cô nên dạy học hát ca khúc Việt Nam kỹ hơn... Những câu trả lời của SV cho thấy, đa số các em đều xác định được tầm quan trọng của việc học tập ca khúc Việt Nam và đều mong muốn được tiến bộ, nâng cao khả năng ca hát của mình để sau này ra trường phục vụ đồng đảo công chúng.

3.5.2.2. Kết quả học tập của SV

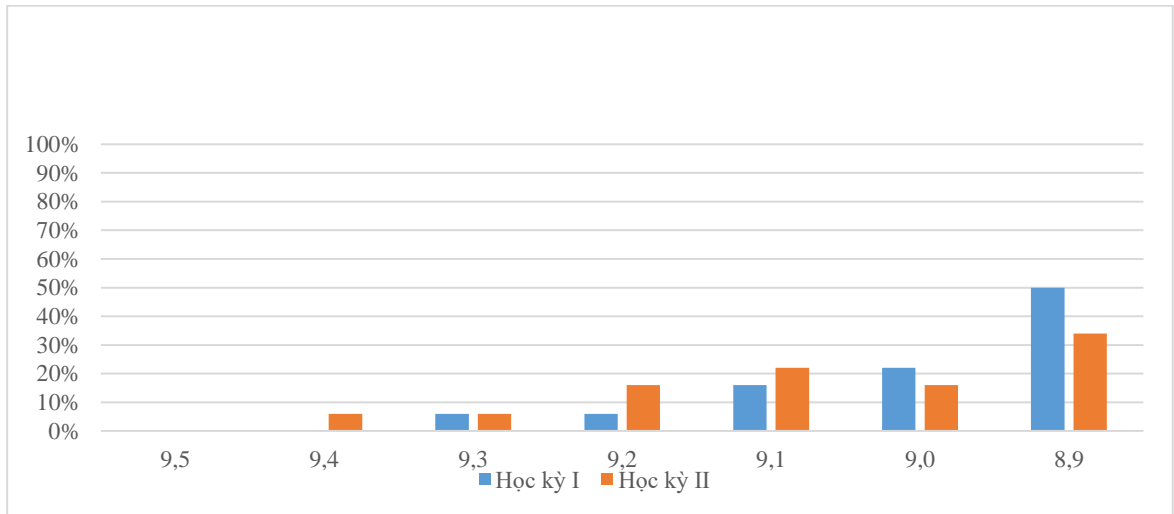
Để đánh giá được tình hình học hát ca khúc Việt Nam của SV giọng *soprano*, chúng tôi đã tổng hợp kết quả thi của năm học 2022 - 2023 đối với SV giọng *soprano*

năm thứ nhất (K10), năm thứ hai (K9), năm thứ ba (K8) và năm thứ 4 (K7). Lý do chúng tôi khảo sát kết quả học tập của các SV ở bốn năm học này bởi, chúng tôi muốn có sự nhìn nhận một cách tổng quát và có sự so sánh kết quả học tập của các SV khi mới vào trường và những SV đã trải qua thời gian học tập bài bản, đến năm thứ ba và năm thứ tư SV đã nắm vững được các kỹ thuật thanh nhạc cơ bản, các ca khúc lựa chọn để biểu diễn có độ phức tạp về âm vực, cấu trúc, tập trung nhiều kỹ thuật trong một tác phẩm... đòi hỏi cần có kỹ năng xử lý tác phẩm vững vàng.

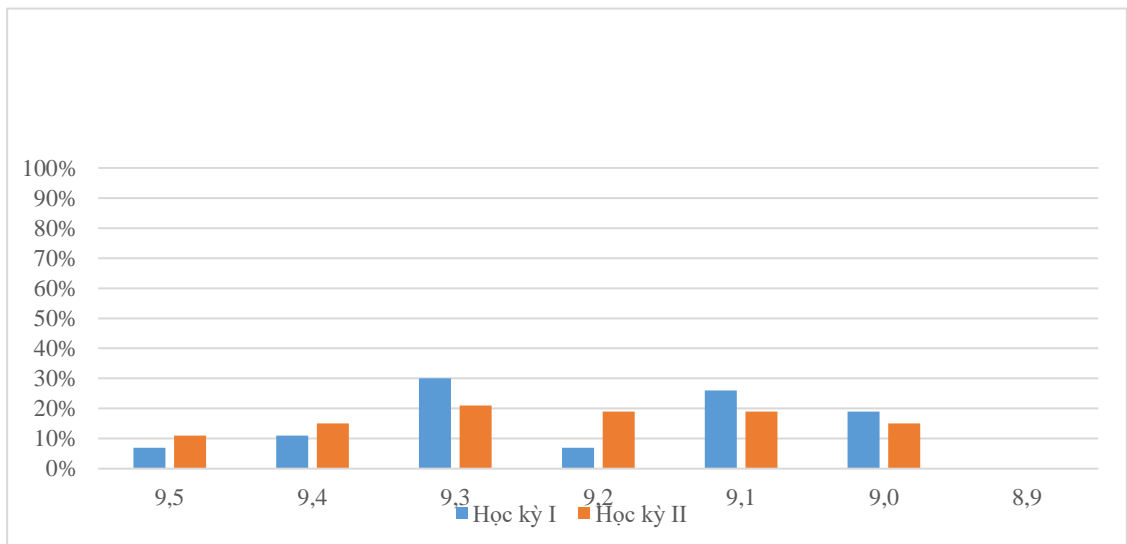
Bảng 3.6. Kết quả học tập của SV giọng soprano K7, K8, K9, K10 năm học 2022 - 2023 cụ thể như sau:

Điểm số	Năm thứ nhất (K10)		Năm thứ hai (K9)		Năm thứ ba (K8)		Năm thứ tư (K7)	
	Học kỳ 1	Học kỳ 2	Học kỳ 1	Học kỳ 2	Học kỳ 1	Học kỳ 2	Học kỳ 1	Học kỳ 2
	(18SV)	(18SV)	(27SV)	(27SV)	(22SV)	(22SV)	(18SV)	(18SV)
9,6	0 (0%)	0 (0%)	0 (0%)	0 (0%)	0 (0%)	0 (0%)	02 (11%)	05 (28%)
9,5	0 (0%)	0 (0%)	02 (7%)	03 (11%)	02 (9%)	03 (14%)	02 (11%)	03 (17%)
9,4	0 (0%)	01 (6%)	03 (11%)	04 (15%)	03 (14%)	03 (14%)	04 (21%)	04 (21%)
9,3	01 (6%)	01 (6%)	08 (30%)	06 (21%)	03 (14%)	04 (18%)	05 (28%)	03 (17%)
9,2	01 (6%)	03 (16%)	02 (7%)	05 (19%)	04 (18%)	03 (14%)	03 (17%)	02 (11%)
9,1	03 (16%)	04 (22%)	07 (26%)	05 (19%)	05 (22%)	07 (32%)	01 (6%)	01 (6%)
9,0	04 (22%)	03 (16%)	05 (19%)	04 (15%)	03 (14%)	01 (4%)	01 (6%)	0 (0%)
8,9	09 (50%)	06 (34%)	0 (0%)	0 (0%)	02 (9%)	01 (4%)	0 (0%)	0 (0%)

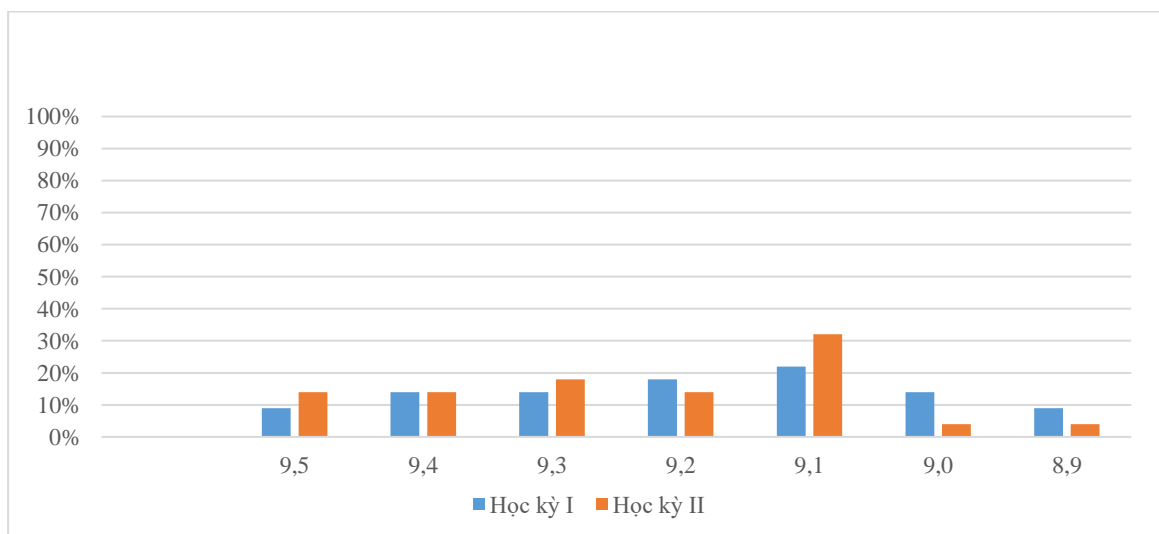
Kết quả học tập của SV giọng soprano K10 được thể hiện ở biểu đồ dưới đây:



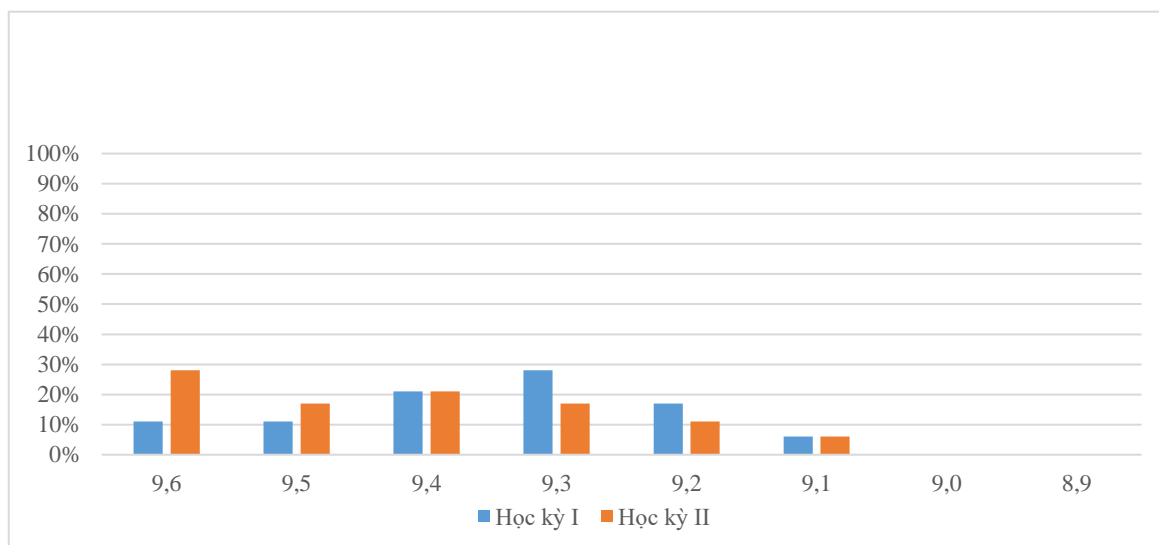
Kết quả học tập của SV giọng soprano K9 được thể hiện ở biểu đồ dưới đây:



Kết quả học tập của SV giọng soprano K8 được thể hiện ở biểu đồ dưới đây:



Kết quả học tập của SV giọng soprano K7 được thể hiện ở biểu đồ dưới đây:



Căn cứ vào kết quả học tập trên cho thấy, đa số SV giọng *soprano* đều đạt từ điểm 9 trở lên, số SV có kết quả dưới điểm 9 tương đối ít. Trải qua thời gian học tập, tiếp thu kiến thức, điểm số dần được nâng cao hơn ở những năm học sau (năm thứ 3, năm thứ 4). Tuy nhiên, số điểm này là điểm tổng của tất cả các tác phẩm dự thi trong đó có ca khúc Việt Nam. Chính vì thế, chưa phản ánh được chính xác chất lượng học tập ca khúc Việt Nam của SV giọng *soprano*.

3.5.3. Đánh giá thực trạng dạy học hát ca khúc Việt Nam cho sinh viên giọng *soprano*

3.5.3.1. Đánh giá phương pháp dạy của giảng viên

Căn cứ vào các buổi dự giờ trên lớp và kết quả điều tra khảo sát chúng tôi xin đưa ra nhận xét về thực trạng dạy học hát ca khúc Việt Nam cho SV giọng *soprano* của GV như sau:

Việc giao bài cho SV: Trong chương trình học thanh nhạc của ngành ĐHTN, những ca khúc Việt Nam được sử dụng rộng rãi, nhìn chung, về ưu điểm: đa số các GV đều nắm được năng lực, thể mạnh của từng SV để giao bài phù hợp. Tuy nhiên, vẫn còn một số GV chưa thật chú trọng trong việc lựa chọn phong cách âm nhạc, thể loại âm nhạc phù hợp với từng đối tượng SV, đôi khi giao bài còn theo cảm tính, hoặc đó là bài mà GV yêu thích, thể hiện tốt, chưa có ý đồ rõ ràng trong việc xây dựng phương pháp nâng cao kỹ thuật cho từng đối tượng SV. Dẫn đến việc có những SV hát những bài quá sức hoặc quá dễ và chưa thể hiện tốt nội dung tư tưởng tác phẩm muốn truyền tải.

Hướng dẫn xử lý hơi thở: Các GV rất chú trọng đến việc rèn luyện hơi thở cho SV từ việc lựa chọn các mẫu luyện thanh phù hợp đến việc ứng dụng vào thể hiện tác phẩm. Trong QTDH, GV vừa giảng giải vừa kết hợp với thị phạm để SV nắm được cách thực hiện, sửa kịp thời nếu SV thực hiện sai từng vị trí lấy hơi, giữ hơi, đẩy hơi ở từng câu, từng đoạn. Nhìn chung, đa số SV đã biết cách xử lý hơi thở khi luyện thanh và ứng dụng vào tác phẩm. Cũng còn một số GV đã không dành nhiều thời gian cho việc rèn luyện hơi thở, với lý do: hơi thở là vấn đề khá trừu tượng, trong quá trình rèn luyện các kỹ thuật khác SV sẽ tự vỡ ra được nên khó có thể đưa ra được biện pháp rèn luyện có hiệu quả. Chính vì vậy, có những SV còn lơ mơ, chưa biết cách sử dụng hơi thở có hiệu quả trong thể hiện ca khúc Việt Nam; Một số GV tập trung hướng dẫn cho SV các kiểu hơi thở trong kỹ thuật thanh nhạc phương Tây theo phong cách bel canto, ít hoặc chưa giảng dạy SV cách thở phù hợp với ca khúc Việt Nam, trong đó có những kiểu thở cần tiếp thu từ ca hát truyền thống dân tộc; Có những GV ít hoặc chưa giải thích cho SV hiểu cách điều tiết hơi thở trong từng trường hợp khác nhau về âm khu, tốc độ, cường độ trong thể hiện ca khúc Việt Nam.

Hướng dẫn các kỹ thuật hát (legato, staccato, passage...)

Các GV đều nhận thức được việc rèn luyện kỹ thuật hát là nền tảng để SV phát triển giọng hát, ứng dụng có hiệu quả vào thể hiện tác phẩm. Các GV rất chú trọng rèn luyện các kỹ thuật hát, đưa ra những mẫu luyện thanh phù hợp, hướng dẫn SV luyện tập để mở rộng âm vực, làm đều màu giọng hát ở các âm khu (trầm, trung, cao) và các thanh khu (giọng tự nhiên, giọng pha, giọng đầu)... bằng các phương pháp dùng lời để giải thích kết hợp với phương pháp thị phạm và phương pháp hướng dẫn thực hành luyện tập. Trong mỗi tác phẩm, GV đều hướng dẫn SV tìm hiểu, xử lý các kỹ thuật thanh nhạc trong các tác phẩm đó một cách tinh tế và hiệu quả. Trong QTDH, các GV luôn có sự điều chỉnh, bổ sung cho phù hợp với từng đối tượng SV và đặc biệt là áp dụng một cách linh hoạt các kỹ thuật thanh nhạc phương Tây vào thể hiện các tác phẩm Việt Nam. Do đó, đa số các em đều vận dụng có hiệu quả các kỹ thuật thanh nhạc vào thể hiện tác phẩm. Tuy vậy, vẫn có những GV chưa sử dụng mẫu luyện thanh phong phú, kết hợp nhiều kỹ thuật hát trong mẫu luyện thanh tương đối ít, dẫn đến giọng hát và khả năng thể hiện tác phẩm của các em chưa có sự linh hoạt và đa dạng.

Các bước dạy hát ca khúc Việt Nam: Qua các buổi dự giờ của các GV, chúng tôi thấy rằng, khi dạy học ca khúc Việt Nam, về cơ bản các GV đã thực hiện các bước đảm bảo được nội dung và mục tiêu của dạy học. GV thường thực hiện các bước dạy như sau: Cho SV luyện thanh, hướng dẫn SV đọc lời ca, tập giai điệu từng câu, từng đoạn với các kỹ thuật thanh nhạc, xử lý sắc thái, tình cảm của tác phẩm. Đặc biệt, GV rất chú trọng việc rèn luyện các kỹ thuật thanh nhạc mà việc hướng dẫn, cung cấp cho SV những kiến thức về tác giả, tác phẩm còn hạn chế. Dẫn đến việc thể hiện ca khúc Việt Nam của một số SV còn mơ hồ, chưa thể hiện được nội dung, tư tưởng của tác phẩm.

Phát âm, nhả chữ: Như chúng ta đã biết, tiếng Việt là ngôn ngữ đơn âm, đa thanh (mỗi từ chỉ phát ra một âm, nhưng cũng trên một từ lại có nhiều dấu giọng khác nhau), bên cạnh đó, tiếng Việt của chúng ta có nhiều các nguyên âm đơn và nguyên âm kép với những cách mở khẩu hình khác nhau đòi hỏi SV phải luôn thực hiện các kỹ thuật nhả chữ một cách khoa học và phù hợp. Nhận thức được điều đó, trong QTDH, các GV đã rất tập trung hướng dẫn SV luyện tập mở khẩu hình, nhả chữ từng từ trong câu, đoạn... giúp SV nắm chắc và vận dụng tốt trong xử lý tác phẩm. Tuy nhiên, vẫn còn tồn tại một số GV đã sử dụng cách phát âm, nhả chữ trong phương pháp thanh nhạc cổ điển phương Tây làm nội dung giảng dạy chính mà chưa giải thích, hướng dẫn cho SV nắm được đặc thù của tiếng Việt có sự khác biệt với các ngôn ngữ đa âm phương Tây, dẫn đến tình trạng có những SV vận dụng máy móc kiểu khẩu hình của phương Tây vào hát tiếng Việt nên âm thanh không rõ lời, không rõ nghĩa, thiếu sự mềm mại, uyển chuyển; Một số GV chưa hiểu đủ những đặc điểm của tiếng Việt (vần đóng, vần mở, nguyên âm đơn, nguyên âm đôi, nguyên âm ba, phụ âm đầu, phụ âm cuối, hát đóng...) nên khi giảng dạy cho SV phát âm, nhả chữ tiếng Việt chưa đúng; Có những GV chưa nghiên cứu về những ngữ điệu địa phương trong những ca khúc mang âm hưởng dân gian, dẫn đến chưa thể hiện được màu sắc dân gian của ca khúc đó.

Phương pháp giảng dạy: Có thể thấy, ngoài các phương pháp GV sử dụng trong tiết học như thuyết trình, thị phạm và hướng dẫn sinh viên thực hành luyện tập, kiểm tra đánh giá... các GV còn là những người luôn chủ động trong việc tạo ra một

không khí vui vẻ, sôi động trong lớp học. GV luôn tạo cơ hội để SV giọng *soprano* có thể trao đổi, mạnh dạn đưa ra những vấn đề còn khúc mắc với GV để cả thầy và trò cùng nhau giải quyết, thống nhất quan điểm. Với những ca khúc khó, đòi hỏi tính kỹ thuật và cảm xúc, GV kết hợp cung cấp băng đĩa để SV nghe, cảm nhận và học hỏi, rèn luyện để phát triển kỹ thuật thanh nhạc một cách toàn diện, từ đó thể hiện ca khúc Việt Nam đạt hiệu quả cao. Tuy vậy, bên cạnh những thành tích đạt được, vẫn tồn tại một số bất cập trong phương pháp giảng dạy của số ít các GV như: Hệ thống phương pháp dạy học còn có chỗ thiếu thống nhất trong quan điểm của các GV. Chẳng hạn như, quan điểm về thị phạm nhiều hay ít cũng rất khác nhau, GV thì cho rằng phải thị phạm nhiều, GV thì cho như vậy là không phát huy tính tích cực sáng tạo của SV. Trong quá trình dạy, một số GV chưa sát sao, cặn kẽ trong phương pháp hướng dẫn SV tập từng câu, từng đoạn, cách nhả chữ, xử lý tác phẩm... khiến cho quá trình dạy học chưa đạt kết quả tốt nhất.

Sử dụng công nghệ thông tin, phương tiện nghe nhìn và phương tiện dạy học: Đa số các GV đã quan tâm hơn tới việc sử dụng các phương tiện hỗ trợ như loa, đài, băng, đĩa... và mang lại hiệu quả cao trong giảng dạy ca khúc Việt Nam. *Piano* là phương tiện không thể thiếu trong QTDH thanh nhạc, hầu hết các GV đều sử dụng tốt, nhuần nhuyễn cả về thực hiện các mẫu luyện thanh hay đệm hát. Nhưng thực tế vẫn còn một số GV chưa thạo sử dụng *piano* trong dạy học thanh nhạc. Đối với GV thanh nhạc, việc sử dụng *piano* trong thể hiện các mẫu câu luyện thanh, đệm trong hát ca khúc là rất quan trọng, vì vậy, việc nâng cao tay đàn đối với GV là điều hết sức cần thiết.

3.5.3.2. Đánh giá tình hình học hát ca khúc Việt Nam của sinh viên giọng *soprano*

Qua các tiết dự giờ và điều tra khảo sát thực trạng, chúng tôi có một số nhận xét chung về việc học hát ca khúc Việt Nam của SV giọng *soprano* như sau:

Xử lý hơi thở: Nhìn chung, SV giọng *soprano* năm thứ ba và năm thứ tư các em đã có nền tảng kiến thức kỹ thuật thanh nhạc một cách vững vàng. Vì thế, khi hát ca khúc Việt Nam các em đã biết vận dụng hơi thở trong xử lý sắc thái, tình cảm của tác phẩm. Nhiều SV giọng *soprano* biết vận dụng hơi thở bụng, hơi thở ngực dưới kết hợp với bụng để tạo thuận lợi cho việc hát những nốt cao, xử lý tốt đc các yêu cầu

kỹ thuật trong bài hát. Tuy nhiên, vẫn có những SV còn mơ hồ về xử lý hơi thở, các em lấy hơi bị nông, khi hít hơi còn so vai, rụt cổ, không điều tiết được hơi thở dẫn đến hàm bị cứng, khi hát những nốt cao hay phải rướn cổ lên cao... làm ảnh hưởng đến chất lượng âm thanh.

Việc tiếp thu các kỹ thuật thanh nhạc: Đa phần các em đều nhận thức được tầm quan trọng của việc luyện tập các kỹ thuật thanh nhạc sẽ giúp vị trí âm thanh được thống nhất, phát triển giọng trên toàn bộ âm vực, âm thanh thanh thoát, linh hoạt và đa dạng... nên các em có ý thức chăm chỉ học. Với mỗi kỹ thuật hát, SV đều nắm vững được những yêu cầu riêng về đặc trưng của từng kỹ thuật, luôn có ý thức chủ động tìm hiểu kiến thức, mạnh dạn trao đổi với thầy, cô, bạn bè, sáng tạo để vận dụng các kỹ thuật thanh nhạc vào thể hiện tác phẩm đạt hiệu quả. Tuy nhiên, do một số SV nóng vội muốn thực hành tác phẩm mà không chú trọng tập các kỹ thuật thanh nhạc nên không vững vàng các kỹ thuật hát dẫn đến âm thanh không thanh thoát, không đều màu, thường bị rời rạc, giọng hát không linh hoạt, dẫn đến thể hiện ca khúc Việt Nam hay, chưa tinh tế.

Vấn đề phát âm nhả chữ: Trải qua quá trình xây dựng và bảo vệ Tổ quốc, Việt Nam là nước luôn chủ động tiếp thu tinh hoa nghệ thuật thế giới, trong đó có nghệ thuật thanh nhạc phương Tây, đặc biệt là sự vận dụng phong cách hát *bel canto* vào giảng dạy thanh nhạc chuyên nghiệp. Tuy nhiên, do đặc điểm ngôn ngữ Việt Nam có nhiều điểm khác biệt so với các nước phương Tây nên quá trình vận dụng này trong xử lý các ca khúc Việt Nam cũng gặp nhiều khó khăn. Như đã trình bày, ngôn ngữ Việt Nam do có sự phức tạp về thanh điệu và cấu tạo từ vựng nên bên cạnh những SV có giọng hát đẹp, âm thanh tròn, vang, sáng thì vẫn còn một số những SV chưa biết cách phát âm nhả chữ, âm thanh chưa mềm mại, uyển chuyển khi chuyển từ âm nọ sang âm kia dẫn đến âm thanh chưa được rõ lời. Ngoài ra, SV giọng *soprano* đến từ nhiều vùng miền khác nhau, việc ảnh hưởng ngôn ngữ địa phương cũng là vấn đề trở ngại trong quá trình xử lý ngôn ngữ tiếng Việt trong thể hiện ca khúc Việt Nam.

Việc xử lý sắc thái tình cảm: Việc xử lý sắc thái tình cảm trong ca khúc Việt Nam là vô cùng quan trọng, nhìn chung SV giọng *soprano* cơ bản hiểu và rất cố gắng trong việc xử lý các kỹ thuật thanh nhạc như độ to nhỏ, mạnh nhẹ trong từng

tác phẩm. Tuy nhiên, một số SV đang gặp khó khăn trong xử lý sắc thái tình cảm các ca khúc Việt Nam. Phần lớn các em chỉ chú ý về cao độ và tiết tấu, còn phần làm nên tính nghệ thuật để chạm đến trái tim người nghe thì các em chưa thực hiện được. Các em hát với âm lượng đều từ đầu đến cuối bài, không có cảm xúc hay việc hát không rõ lời, tròn vành rõ chữ cũng làm giảm thiểu sức cuốn hút của tác phẩm.

Vấn đề tự học: Về cơ bản, SV giọng *soprano* có năng lực tự học, đã biết cách vỡ bài, có thể hát chính xác giai điệu, tiết tấu, hiểu được các ký hiệu âm nhạc trong ca khúc Việt Nam. Một số SV đi học chăm chỉ, tập trung và có phương pháp ghi nhớ kiến thức mà thầy cô hướng dẫn, biết ghi chép, lắng nghe thầy/cô sửa bài của bạn khác để tiếp thu và rút kinh nghiệm cho bài của mình. Bên cạnh đó, hướng sự hướng dẫn của GV, đa số các em biết sử dụng công nghệ thông tin để tìm hiểu các kiến thức xung quanh tác phẩm của mình, nghe bài mẫu ca sĩ nổi tiếng trình bày để học hỏi và tìm ra phong cách thể hiện riêng của mình. Tuy nhiên, một số SV do xem nhẹ các môn liên quan như: Lý thuyết âm nhạc, Xương âm, Phân tích tác phẩm... dẫn đến, khi vỡ bài các em thực hiện còn lúng túng, chưa xác định được cấu trúc, nội dung tư tưởng của tác phẩm, gây ra cảm giác chán nản, không thuộc bài, vừa hát vừa nhầm lời, không tập trung thể hiện kỹ thuật, tình cảm của tác phẩm.

Tiểu kết chương 3

Trong chương này, chúng tôi đã làm sáng tỏ cơ sở thực tiễn bằng một số phương pháp như: Tìm hiểu đặc điểm tâm sinh lý, đặc điểm giọng hát, khả năng hát ca khúc Việt Nam của SV giọng *soprano*, dự giờ quan sát, dùng phiếu hỏi để điều tra khảo sát tình hình dạy và học ca khúc Việt Nam theo phong cách thính phòng và ca khúc mang âm hưởng dân gian của GV và SV giọng *soprano*.

Theo chúng tôi, thực trạng dạy học ca khúc Việt Nam của SV giọng *soprano* ngành Đại học Thanh nhạc, Trường Đại học Sư phạm Nghệ thuật Trung ương bên cạnh những thành tích đáng ghi nhận, vẫn còn tồn tại những hạn chế như: Giáo trình, tài liệu chưa có sự thống nhất; Phương pháp dạy học của GV đôi khi còn chưa linh hoạt; Trong dạy học hát ca khúc Việt Nam GV tập trung nhiều đến việc rèn luyện kỹ thuật mà chưa quan tâm đến việc hướng dẫn SV tìm hiểu tác giả, tác phẩm; Vấn đề về phát âm ngôn ngữ tiếng Việt còn nhiều hạn chế; Một số GV sử dụng phương tiện dạy học chưa hiệu quả; Thái độ học tập của một bộ phận SV còn hời hợt, chưa nghiêm túc.

Để dạy và học ca khúc Việt Nam đạt hiệu quả, người dạy và người học cần nhận thức được: học tập ca khúc Việt Nam là rèn luyện kỹ năng biểu diễn, xử lý tác phẩm của người nghệ sĩ trong đó gồm cả hình thức, bố cục tác phẩm, hòa âm, điệu thức, âm vực, nội dung ca từ, nội dung tư tưởng của bài hát. Không chỉ vậy, học tập ca khúc Việt Nam là sự rèn luyện một tư duy âm nhạc hoàn chỉnh, nâng cao kiến thức âm nhạc nói riêng và nghệ thuật nói chung.

Từ những căn cứ lý luận và thực tiễn trên, chúng tôi thiết nghĩ cần phải đưa ra những biện pháp nâng cao chất lượng dạy học thanh nhạc nói chung và nâng cao được hiệu quả thể hiện ca khúc Việt Nam cho SV giọng *soprano* ngành Đại học Thanh nhạc, Trường ĐHSP Nghệ thuật TW nói riêng.

Chương 4

BIỆN PHÁP DẠY HỌC HÁT CA KHÚC VIỆT NAM CHO SINH VIÊN GIỌNG SOPRANO

4.1. Nguyên tắc đề xuất biện pháp

Các biện pháp dạy học hát ca khúc Việt Nam cho sinh viên giọng *soprano* được đề xuất trong chương này cần dựa trên một số nguyên tắc như sau:

** Đảm bảo tính mục tiêu*

Dựa trên cơ sở mục tiêu đào tạo của ngành Đại học Thanh nhạc, Trường ĐHSP Nghệ thuật TW. Việc đề xuất các biện pháp cần mang tính định hướng, SV thể hiện được các ca khúc Việt Nam nhằm đáp ứng mục tiêu của chương trình đào tạo với chuẩn đầu ra là có năng lực biểu diễn, năng lực sư phạm thanh nhạc, trở thành ca sĩ biểu diễn độc lập.

** Đảm bảo tính khoa học*

Các biện pháp phải mang tính logic với chương trình môn Thanh nhạc của ngành Đại học Thanh nhạc; có sự thống nhất, hỗ trợ nhau cùng thực hiện đạt hiệu quả. Việc xây dựng các biện pháp cần bám sát đối tượng, mềm dẻo, linh hoạt, khoa học và mang tính hệ thống.

** Đảm bảo tính phù hợp đặc điểm người dạy và học*

Đây là nguyên tắc quan trọng đòi hỏi việc xây dựng các biện pháp phải phù hợp với đội ngũ GV dạy thanh nhạc tại Trường ĐHSP Nghệ thuật TW; phù hợp với đặc điểm tâm, sinh lý và khả năng của SV giọng soprano ngành ĐHTN Trường ĐHSP Nghệ thuật TW, là những SV nữ có độ tuổi từ 18 - 25 có đặc điểm chung của nữ thanh niên Việt Nam với những thuận lợi về lứa tuổi và những hạn chế về hình thể.

** Đảm bảo tính kế thừa và phát triển*

Đề xuất các biện pháp dạy học hát ca khúc Việt Nam cho SV giọng *soprano* ngành Đại học Thanh nhạc, Trường ĐHSP Nghệ thuật TW trên cơ sở kế thừa những biện pháp đã được thực hiện thành công. Đồng thời, thay thế hoặc cải tiến dựa trên yêu cầu đổi mới giáo dục hiện nay.

** Đảm bảo tính khả thi*

Các biện pháp đề xuất phải phù hợp với: Điều kiện thực tế ngành đào tạo, năng lực của GV, nhà trường, dựa vào thực trạng học tập của SV, đồng thời phát huy thế

mạnh, khắc phục những hạn chế, đem lại hiệu quả cao trong quá trình trang bị kiến thức, kỹ năng cho SV giọng *soprano* ngành ĐHTN, giúp SV thêm hứng thú, chủ động, tự giác, sáng tạo trong học tập và biểu diễn.

4.2. Biện pháp dạy học hát ca khúc Việt Nam theo phong cách thánh phòng và ca khúc Việt Nam mang âm hưởng dân gian

Học tập ca khúc Việt Nam theo phong cách thánh phòng và mang âm hưởng dân gian là rèn luyện cho SV giọng *soprano* đầy đủ các kỹ thuật, kỹ năng, kỹ xảo của người nghệ sĩ thanh nhạc chuyên nghiệp. Đồng thời giáo dục văn hóa, đạo đức, lịch sử và thẩm mỹ cho các em. Các yếu tố này giúp trang bị cho các em vốn kiến thức tổng hợp toàn diện, tự tin vươn tới những mục tiêu cao hơn về kỹ thuật mà đỉnh cao là nghệ thuật *opera* chuyên nghiệp đề ra.

4.2.1. Biện pháp phân hóa theo năng lực

Qua nghiên cứu khả năng hát ca khúc Việt Nam theo phong cách thánh phòng và ca khúc Việt Nam mang âm hưởng dân gian của SV giọng *soprano* ở mục 3.3.3, do khả năng chênh lệch nên việc phân nhóm để đặt mục tiêu cụ thể, với từng nhóm SV là một trong những việc làm cần thiết giúp GV lựa chọn nội dung và PPDH phù hợp với năng lực của SV. Bởi bản thân công tác đào tạo nghệ thuật đã mang tính đặc thù rất cao: thậm chí trong cùng một lớp học có bạn trình độ chuyên môn có thể giảng dạy cho bạn khác (hay nói theo ngôn ngữ của các trường nghệ thuật là “bạn này có thể là thầy bạn kia”).

Nhóm 1: Những SV đã học hệ Trung cấp hoặc Cao đẳng thanh nhạc ở một số trường chuyên nghiệp như Học viện Âm nhạc Quốc gia Việt Nam, Cao đẳng Nghệ thuật Hà Nội, các trường nghệ thuật tại các địa phương... do SV đã được đào tạo bài bản nên khi hát ca khúc Việt Nam theo phong cách thánh phòng và ca khúc mang âm hưởng dân gian SV bước đầu đã biết xử lý các kỹ thuật thanh nhạc trong bài hát, biết cách vỡ bài khá thuận lợi. Vì vậy, trong quá trình giảng dạy GV chỉ cần khơi gợi, định hướng để SV nắm bắt được kiến thức, phát huy năng lực của bản thân. Trong quá trình dạy học hát ca khúc Việt Nam, ngoài việc rèn luyện các kỹ thuật hát cơ bản, GV cần tập trung chủ yếu phát triển kỹ thuật thanh nhạc, thể hiện sắc thái, tình cảm và phong cách biểu diễn khi thể hiện ca khúc, cần chú trọng việc phát huy năng lực tư duy, sáng tạo, tự tìm tòi, tự nghiên cứu, khám phá kiến thức mới xung quanh nội dung bài học.

GV nên giao cho SV các ca khúc có sự tổng hợp của nhiều yếu tố phát triển kỹ thuật và nghệ thuật hát.

Nhóm 2: Những SV đã tốt nghiệp hệ ĐHSP Âm nhạc, CĐSP Âm nhạc ở các trường như: Trường ĐHSP Hà Nội, Trường ĐHSP Nghệ thuật TW, Trường CĐSP TW... xuất phát từ chuẩn đầu ra và mục tiêu đào tạo nên thời lượng học của những SV nhóm này được học 50 phút/02 SV/01 tiết/01 tuần, do đó, nhìn chung các em đã nắm được kiến thức cơ bản về thanh nhạc, tuy nhiên các kiến thức đó chưa được chuyên sâu và mở rộng. GV cần rèn luyện cho SV ổn định về kỹ thuật thanh nhạc, hiểu và vận dụng đúng về hơi thở, vị trí âm thanh, hình thành thói quen hát đúng kỹ thuật thanh nhạc, bước đầu giao cho các em những bài đơn giản, phù hợp với khả năng, từng bước hướng dẫn cho SV cách xử lý sắc thái, tình cảm và kỹ năng biểu diễn.

Nhóm 3: Những SV vừa mới tốt nghiệp lớp 12, chưa qua đào tạo trường lớp nghệ thuật nào, kiến thức về âm nhạc nói chung và thanh nhạc nói riêng mang tính sơ lược, hoàn toàn mới mẻ. GV cần hiểu được chất giọng và khả năng của từng SV giao ca khúc đơn giản, phù hợp, hướng dẫn các em cách vỡ bài, tìm hiểu tác giả, tác phẩm, tập từng từ, từng câu, từng đoạn, ổn định các kỹ thuật hát cơ bản, sửa dần những hạn chế, cố tật về giọng hát (giọng địa phương...) dần dần tiến đến hướng dẫn SV cách xử lý tác phẩm.

Có thể nói, đối tượng SV giọng *soprano* ngành Thanh nhạc tại các cơ sở đào tạo âm nhạc nói chung và tại Trường ĐHSP Nghệ thuật TW nói riêng đều chung một đặc điểm là khả năng ca hát không đồng đều. Do đó, GV cần nắm bắt được khả năng của từng đối tượng SV để xác định PPDH đúng, phù hợp để nâng cao chất lượng dạy học thanh nhạc nói chung và dạy học hát ca khúc Việt Nam theo phong cách thính phòng và ca khúc mang âm hưởng dân gian nói riêng.

Tuy nhiên, cũng cần phải chú ý ở đây: không phải cứ SV ở nhóm 1 mới là những SV xuất sắc khi ra tốt nghiệp khoá học so với các SV thuộc nhóm 3. Trong quá trình đào tạo, người GV phải luôn đánh giá quá trình cũng như kết quả học tập của từng SV để có thể phân nhóm lại một cách chính xác khi cần thiết. Trên thực tế, đã từng có nhiều SV lúc đầu phân ở nhóm 3 (do trước đó ít được tiếp xúc hoặc chưa yêu thích âm nhạc...), nhưng trong quá trình học tập lại phát triển năng khiếu nghệ thuật nhanh

chóng và đạt được những thành công đáng ghi nhận. Đây là một đặc thù của đào tạo các ngành nghệ thuật không chỉ ở Việt Nam mà cả ở trên thế giới.

4.2.2. Biện pháp hướng dẫn rèn luyện các kỹ thuật cơ bản trong ca khúc Việt Nam theo phong cách thính phòng và ca khúc Việt Nam mang âm hưởng dân gian

Để phát triển giọng hát tốt cần rèn luyện các kỹ thuật cơ bản như: Hơi thở, khẩu hình, vị trí âm thanh.

4.2.2.1. Rèn luyện hơi thở, khẩu hình, vị trí âm thanh trong ca khúc Việt Nam theo phong cách thính phòng

**** Hơi thở trong hát ca khúc Việt Nam theo phong cách thính phòng***

Như đã biết, hơi thở được ví như linh hồn của giọng hát. Người có hơi thở tốt sẽ thuận lợi cho quá trình phát âm nói riêng và quá trình phát triển kỹ thuật thanh nhạc nói chung. Ngược lại, những người có hơi thở yếu, ngoài việc không đáp ứng được yêu cầu của kỹ thuật còn dẫn tới âm thanh phát ra bị “phô” (Faux), tiếng không “tròn”, hát không chính xác tác phẩm.

Mặt khác, hơi thở góp phần làm rõ ý nghĩa của câu hát: ngắt hơi đúng lúc, ngân dài đúng chỗ, giúp cho lời ca thêm rõ nghĩa, tức là giúp cho bài hát thêm ý nghĩa, thêm tâm tình, thêm sức sống. Ngoài ra hơi thở còn giúp thể hiện những cảm xúc tinh tế trong biểu diễn, chẳng hạn như để biểu hiện một sự xúc động đột ngột, sự ngạc nhiên, thán phục, sự dồn dập của ca trào âm nhạc...

Lấy hơi trong một ca khúc hay một tác phẩm cũng như dấu phẩy, dấu chấm trong một bài văn. Nếu lấy hơi, ngừng nghỉ không đúng chỗ bài hát, đoạn văn đó sẽ mất đi ý nghĩa, tình cảm. Muốn vậy, phải luyện tập hơi thở để có thể đáp ứng những yêu cầu của tác phẩm đó.

Trước hết, GV cần hướng dẫn cho SV nắm được những kỹ thuật cơ bản về tạo dựng và sử dụng hơi thở trong ca hát, thông qua bốn kiểu thở chính như sau:

Thở ngực: Khi chúng ta hít hơi vào trong phổi, lồng ngực phía trong căng ra và nâng lên, hoành cách mô tương đối ổn định, không hoạt động. Kiểu thở ngực phát ra nhẹ nhàng có âm lượng nhỏ, đáp ứng được những bài hát không có ca trào lớn. Ví dụ những bài hát trữ tình nhỏ có giai điệu uyển chuyển, tầm cỡ âm nhạc tương đối hẹp (những ca sỹ nhạc nhẹ vẫn vận dụng kiểu thở ngực này). Đối với giọng nữ cao trữ tình nhẹ và nữ cao màu sắc nên sử dụng kiểu thở ngực dưới.

Thở bụng: Khi hít hơi vào phần ngực không hoạt động, cơ bụng phình ra phía trước. Kiểu thở này gồm hai hoạt động trái chiều nhau: cơ bụng hoạt động khi đẩy hơi ra và hoành cách mô hạ xuống, các cơ bụng dưới hoạt động tích cực hỗ trợ cho hoành cách mô.

Thở ngực kết hợp với bụng: Khi hít hơi, luồng hơi thở vào sâu hơn, làm căng phần ngực dưới, hoành cách mô cũng tham gia hoạt động. Kiểu thở này phát huy được toàn bộ lồng ngực.

Thở ngực dưới và bụng: Đây là kiểu thở phổ biến nhất. Khi hít hơi vào, phần ngực dưới căng ra, các xương sườn cụt giương lên, bụng hơi căng, phình ra ở phía dưới và hai bên sườn. Hoành cách mô lúc này tham gia hoạt động một cách tích cực, tạo điều kiện thuận lợi cho việc nén hơi thở. Ta thường coi đó là điểm tựa cho một cột hơi đầy đặn, liên tục. Kiểu thở này, thuận lợi cho việc hát những nốt cao của giọng. Từ những nốt chuyển giọng ở cuối âm khu "mở" cho tới âm khu cao của giọng và hát âm thanh "đóng".

Trên đây là bốn kiểu thở thanh nhạc phổ biến nhất, kiểu thở thanh nhạc nào cũng tạo nên được những âm thanh cao, đẹp theo từng yêu cầu của nghệ thuật và phong cách biểu diễn, nghĩa là mỗi kiểu thở tạo ra một loại âm thanh phù hợp với một tác phẩm nào đó, một kiểu biểu diễn nào đó.

Giọng *soprano* là loại giọng không hiếm tại ngành Đại học Thanh nhạc, Trường ĐHSP Nghệ thuật TW, tuy nhiên, muốn phát huy được hiệu quả giọng hát thì cần phải nắm vững được kỹ thuật hát, đặc biệt phải có kỹ thuật về hơi thở. Khi có hơi thở tốt thì việc xử lý những âm thanh ở âm khu cao hay thể hiện cảm xúc tình cảm của bài hát sẽ đạt hiệu quả.

Qua nghiên cứu của các nhà sư phạm, nghệ sĩ giọng *soprano*, các GV giảng dạy thanh nhạc chuyên ngành cùng kinh nghiệm giảng dạy của bản thân NCS, chúng tôi nhận thấy: Đối với SV giọng *soprano*, GV thường hướng dẫn các em kiểu thở ngực dưới kết hợp với bụng là kiểu thở phù hợp nhất sử dụng cho việc hát ca khúc Việt Nam. Kiểu hơi thở này luôn tạo ra nguồn hơi dồi dào, người hát có thể thực hiện tốt những âm ở dưới thấp mà không bị mờ, khi hát những nốt cao âm thanh tròn, vang, bay bổng, có thể ngân rất dài, chuyển giọng một cách mượt mà, đáp ứng được yêu cầu hát đúng chữ trong tiếng Việt.

Để nâng cao chất lượng dạy học thanh nhạc nói chung và dạy học hát ca khúc Việt Nam nói riêng cho SV giọng *soprano* ngành ĐHTN, GV cần giảng dạy, hướng dẫn, rèn luyện hơi thở cho SV từ những tiết học đầu tiên và trong suốt quá trình dạy học luôn có những bài tập rèn luyện phát triển và củng cố hơi thở. Bởi càng về những năm học cuối thì số lượng và độ khó của tác phẩm ngày càng được nâng lên, trong đó, những ca khúc Việt Nam có cấu trúc phức tạp hơn, âm vực rộng, có nhiều bước nhảy quãng xa và nhiều âm khu cao... đòi hỏi sự vững vàng của hơi thở mới có thể đáp ứng được. Trong khi hướng dẫn SV luyện tập GV cần nhắc nhở SV chú ý một số vấn đề sau:

- Lấy hơi một phần qua miệng và chủ yếu qua mũi (hơi thở được vào sâu).
- Khi hít hơi không nhô vai, bụng không được phình ra trước khi lấy hơi để tránh làm căng cứng cơ ngực, cơ bụng.
- Luyện tập lấy hơi theo mức độ dài ngắn, mạnh nhẹ khác nhau theo yêu cầu của câu nhạc.
- Biết cách điều tiết hơi thở cho phù hợp với từng câu hát, không để hết hơi hoàn toàn mới lấy hơi mới sẽ dẫn đến từ ở cuối câu hát bị đuối, ý nghĩa câu không trọn vẹn. Khi hát những nốt ở âm khu cao không đẩy hơi quá mạnh. Khi hát những nốt có bước nhảy quãng xa (từ quãng 4 trở lên) cần ép bụng một cách mềm mại, tự nhiên để tạo ra âm thanh vang, sáng và đầy đặn.

Qua tìm hiểu đặc điểm âm nhạc, có rất nhiều ca khúc Việt Nam theo phong cách thánh phòng viết cho giọng *soprano*. Muốn thể hiện tốt những ca khúc đó, SV cần luyện tập một cách nghiêm túc để có nền tảng hơi thở và kỹ thuật thanh nhạc tốt. Chẳng hạn như các ca khúc *Bạch Long Vĩ đảo quê hương* (Huy Du), *Nổi trống lên rừng núi ơi* (Hoàng Vân), *Trăng sáng đôi miền* (An Chung), *Bài ca hy vọng* (Văn Ký)...

VD 22: *Bạch Long Vĩ đảo quê hương* (Huy Du) [Trích PL 16.4, tr.301]

mf

Từ tháng Tám mùa thu, nghe tiếng mẹ ru. Sớm nắng chiều mưa,

5

tiếng hát tuổi thơ tiếng hát ngày xưa bao đời ngân vang

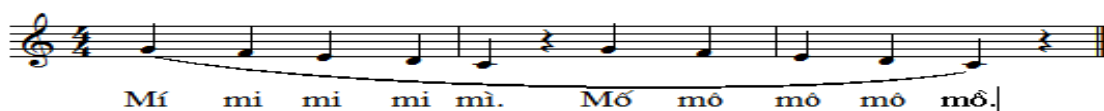
Ở câu hát trên, giai điệu được tiến hành chủ yếu là các nốt đơn, móc kép, SV cần hít hơi nhanh vào khoang miệng và mũi, cơ thể thoải mái, bởi câu hát cần hát linh hoạt nhưng vẫn đảm bảo hát legato nên SV phải chú ý điều tiết hơi thở phù hợp.

Để rèn luyện hơi thở và vận dụng tốt vào thể hiện ca khúc Việt Nam cho giọng *soprano*, GV có thể cho SV luyện tập một số mẫu luyện thanh như:

Bài tập 5:



Bài tập 6:



Bài tập 7:



Đây là những mẫu luyện thanh có giai điệu đơn giản, giúp SV có những cảm nhận rõ ràng về lấy hơi, nén hơi và đẩy hơi trong thanh nhạc, đồng thời SV cảm nhận được sự khác nhau về độ mở giữa các nguyên âm. Trước khi luyện hát, GV hướng dẫn SV đứng hát với tư thế tự nhiên, thoải mái, lưng và ngực thẳng, hai chân mở bằng hai vai, mắt nhìn thẳng, nhắc cao hàm ếch mềm và hít hơi sâu, đẩy hơi đều đặn. Cần hát chính xác về cao độ, hát tròn tiếng nguyên âm *a*, *ô*. Khi hát đi xuống cần hát nhẹ dần đi, chú ý âm thanh phải vang và sáng.

Khi SV đã hiểu và cơ bản nắm được kỹ thuật về hơi thở cũng như cách thức luyện tập, GV cần tăng độ khó ở các mẫu luyện thanh để tăng cường và củng cố hơi thở trước khi luyện hát những ca khúc phức tạp.

Bài tập 8:



Mẫu âm luyện thanh trên là mẫu âm có quãng 10. Âm đầu tiên được bắt đầu từ nốt c^2 . Khi vào luyện tập, SV cần chuẩn bị hơi thở đầy đặn, vị trí âm thanh treo cao đưa âm thanh ra đầu môi trên. Nốt đầu tiên được bắt đầu bằng phụ âm "n" SV cần bật đầu lưỡi đặt nhẹ nhàng cho vị trí âm thanh nông, khi hát nốt e^2 chú ý nén hơi thở sâu và hơi ép bụng dưới để bật âm thanh, giai điệu đi xuống hết câu một, sau đó các em lấy một luồng hơi sâu giữ nguyên cảm giác về vị trí âm thanh của âm "na" và thực hiện hát âm "nô" giống âm "na", khi âm thanh đi xuống nhẹ nhàng và mềm mại.

Bài tập 9:



Đây là mẫu âm luyện quãng 8 được bắt đầu bằng nốt c^1 lên nốt c^2 , do mẫu âm có bước nhảy quãng xa, trước khi hát, SV chú ý lấy hơi đầy đặn, không được căng thẳng, nhô vai. Đặt vị trí âm thanh ra đầu môi trên. Nốt đầu tiên là c^1 các em hát nhẹ nhàng, sau đó nén chặt hơi thở, hơi ép bụng dưới, đưa âm thanh lên đỉnh sống mũi để hát lên nốt c^2 ngân dài sau đó đi xuống nốt liền bậc. Đây là mẫu âm vừa nhảy quãng kết hợp với âm thanh đi xuống, trong quá trình hát thường xảy ra tình trạng bị tụt vị trí âm thanh ở nốt cao ngân dài và khi đi xuống hoàn toàn không khống chế được hơi thở. Do vậy khi thực hiện luyện tập, các em cố gắng giữ vị trí âm thanh và hơi thở cho tới cuối câu nhạc, âm thanh sẽ đều đặn, vang và sáng.

Lưu ý: Luyện tập các mẫu luyện thanh với mục đích rèn luyện hơi thở cần thực hiện đúng tốc độ quy định, lúc đầu tập với tốc độ chậm, sau đó nhanh dần để kéo dài hơi thở. Việc rèn luyện cũng cần phải thường xuyên, liên tục để tạo thành thói quen đúng cho SV.

* *Khẩu hình trong ca khúc Việt Nam theo phong cách thánh phòng*

Luyện tập khẩu hình có vai trò quan trọng trong dạy học thanh nhạc bởi khẩu hình ảnh hưởng chất lượng âm thanh của giọng hát (mở khẩu hình đúng thì giọng hát có thể đạt đến vang, tròn) và khẩu hình ảnh hưởng tới thẩm mỹ của người hát. Có người mở khẩu hình đẹp, có người mở khẩu hình chưa đẹp. Đối với ca sĩ chuyên nghiệp, cần thiết phải mở khẩu hình đẹp. Muốn đẹp, trước hết phải mở khẩu hình đúng và cần phải được luyện tập.

Khẩu hình là hình dáng khuôn miệng bên ngoài và khoang họng bên trong của ca sĩ khi hát. Cách mở khẩu hình bên ngoài hay cách mở khoang họng bên trong quyết định độ cộng minh, cộng hưởng của âm thanh. Cách mở khẩu hình to hay nhỏ, mở dọc hay ngang... có sự liên quan mật thiết của các hoạt động khác nhau như môi, lưỡi hay hàm ếch mềm, liên quan tới các nguyên âm *i, ê, a, ô, u* và liên quan tới loại giọng.

Về nguyên lý chung, phải mở khẩu hình tựa như khi ta đang ngáp, khi đó lưỡi gà - hàm ếch mềm sẽ được treo lên và cuống lưỡi sẽ được hạ xuống mềm mại. Khi hát, nên đặt lưỡi ở tư thế tự nhiên, mềm mại, mà không đưa ra phía trước cũng không tụt về phía sau; buồng lồng hàm bên dưới, không đưa được ra phía trước. Trong thanh nhạc phương Tây thiên về lối khẩu hình mở dọc (nhất là phía trong khoang miệng) do ngôn ngữ có nhiều âm mở, không có những dấu giọng. Trong thanh nhạc phương Đông, trong đó có Việt Nam, do ngôn ngữ đơn âm, đa thanh (có 6 dấu giọng), nhiều luyện láy nên nhiều nhà sư phạm thanh nhạc cho rằng, khẩu hình không chỉ bó hẹp trong một lối duy nhất mà cần được mở thoải mái trong trường hợp cụ thể khi hát để linh hoạt khẩu hình: mở nhỏ (mở hẹp), mở vừa phải kết hợp với chuyển động của môi, lưỡi, cổ họng, lưỡi gà, hàm ếch mềm mới có thể đạt được yêu cầu tròn vành, rõ chữ. Đối với giọng nữ cao trữ tình cũng như nữ cao màu sắc, có tầm cỡ từ 2 đến 3 quãng 8, kích thước khoang cộng minh tương đối ngắn và hẹp nên khẩu hình cần mở ngang và tươi cười là phù hợp với âm sắc và tính chất của giọng.

Khẩu hình đóng vai trò phát âm rõ các nguyên âm và những nguyên âm đó theo độ dài của nốt nhạc. Theo nghiên cứu của các nhà nghiên cứu, ngôn ngữ trong ca hát gồm có: nguyên âm và phụ âm. Nguyên âm gồm có 5 nhóm: *i, e, a, ô, u*. Trong nguyên âm có nguyên âm đơn và nguyên âm kép. Mỗi nguyên âm lại có đặc điểm và các hình dáng khác nhau của môi, lưỡi... Vì thế, khi hát mỗi nguyên âm lại có cách mở khẩu hình khác nhau. Tác giả Trần Ngọc Lan đưa ra Trong cuốn *Phương pháp hát tốt tiếng Việt trong nghệ thuật ca hát*:

Độ mở miệng có 4 loại [63, tr.21]:

- + Nguyên âm rộng: e, a, ô (âm lượng lớn).
- + Nguyên âm vừa: ê, ơ, ô (âm lượng vừa).
- + Nguyên âm hẹp: i, ư, u (âm lượng nhỏ).
- + Nguyên âm hẹp mở vừa: iê, ươ, uô (âm lượng nhỏ và lớn dần đến vừa).

Phụ âm là bộ phận rất quan trọng trong việc phát ra ngôn ngữ. Phụ âm trong tiếng Việt được chia thành hai loại: phụ âm ở đầu chữ và phụ âm ở cuối chữ, bao gồm phụ âm vang rõ và phụ âm vang vừa. Việc phát âm các phụ âm rất phong phú và phức tạp.

Các phụ âm cuối: gồm 8 âm, chia làm 4 cặp như sau [63, tr.23]:

- + Phụ âm môi: *m - p* (đóng tiếng bằng hai môi): làm đẹp, rậm rạp...
- + Phụ âm đầu lưỡi: *n - t* (đóng lưỡi lên chân răng): ban hát, sền sệt...
- + Phụ âm mặt lưỡi: *nh - ch* (đóng mặt lưỡi lên vòm miệng): chênch, rách, rình...
- + Phụ âm cuống lưỡi: *ng - c* (đóng cuống lưỡi lên vòm mềm): vang, dộc, vắng vặc...

Cách xử lý khẩu hình trong tiếng Việt có thể ví dụ như: Khi hát các từ *truân, quay, nuôi* trong ca khúc *Ơi mẹ làng Sen* (Trần Mạnh Hùng)... khẩu hình sẽ mở hẹp đến to dần. Hay trong bài *Xa Khơi* (Nguyễn Tài Tuệ), khi hát các từ *nắng, anh, lộng, chân, lặng, sóng, giọng* khẩu hình bắt buộc đóng lại sớm...

VD 23: *Xa khơi* (Nguyễn Tài Tuệ) [Trích PL 16.34, tr.366]

XA KHƠI (Trích)

Chậm vừa - Tình cảm Nhạc và lời: NGUYỄN TÀI TUỆ

Nắng tỏa chiều nay. Chiều tỏa nắng đôi bờ anh
 ơi. Gió lộng buồm mây ươm chân
 trời. Biển lặng sóng thuyền em dong khơi. Khoan giọng
 hò thương anh cách vời.

Luyện tập khẩu hình cho SV, cần lưu ý phải giữ tư thế đứng thẳng, nét mặt tự nhiên, sau đó nhấc cao hàm ếch lên trên như ngáp ngủ, hơi thở đi vào cùng với động tác nhấc hàm, hàm dưới buông xuống tự nhiên sau đó đóng lại. Việc này được lặp đi lặp lại nhiều lần, mỗi lần nâng hàm ếch lên có cảm giác như nâng hai gò má kéo lên thái

duong, lúc này lưỡi gà trong họng cũng tự nâng lên cùng hàm ếch và không được cong lưỡi lên trên mà phải để tự nhiên.

Như vậy, việc vận dụng khẩu hình theo kỹ thuật hát phương Tây và khẩu hình hát tiếng Việt mở to hay nhỏ, dọc hay ngang trong nghệ thuật ca hát trước hết phải có một nét mặt tươi tự nhiên, không được méo sang trái hay phải, mà là sự kết hợp hài hòa giữa nhấc khẩu hình như ngáp, nâng lưỡi gà lên cao mềm mại, kết hợp với hoạt động của môi, lưỡi tạo nên chất lượng âm thanh. Cũng phải nhấn mạnh rằng: khẩu hình phải mở phù hợp với từng thể loại tác phẩm và đặc điểm của loại giọng hát.

** Vị trí âm thanh trong ca khúc Việt Nam theo phong cách thánh phòng*

Trong nghệ thuật ca hát, vị trí âm thanh là danh từ rất gần gũi hằng ngày, muốn có âm thanh vang, sáng, đẹp người hát cần biết sử dụng các khoang cộng minh. Như chúng ta đã biết, âm thanh được phát ra từ thanh đới, ban đầu có độ vang rất nhỏ, nhờ sự cộng hưởng của các khoang nằm chủ yếu ở phần đầu của con người mà tạo ra âm thanh ta nghe được. Những khoảng trống tạo nên cảm giác về độ vang của âm thanh gọi là các khoang cộng minh. Vị trí đặt âm cao (phía chân răng hàm trên) để tạo ra cộng minh đầu hoặc cộng minh ngực.

Cộng minh đầu hay còn gọi là vang ở đầu: “Âm thanh của giọng hát không chỉ âm vang ở mồm, mũi, mà truyền đi ở những hốc vang khác nữa. Khi ta hát một âm thanh vang tốt, ta cảm thấy hơi rung ở xương mặt...” [58, tr.95]. Do đó, khi hát những âm thanh cao, để đạt được âm thanh vang, sáng, đẹp cần hát bằng cộng minh đầu.

VD 24: *Bài ca hy vọng* (Văn Ký) [Trích PL 16.26, tr.351]

BÀI CA HY VỌNG
(Trích)

Moderato Espressivo Nhạc và lời: VĂN KÝ

A tempo *f*

Về tương lai! Đàn chim ơi! Cùng ta cất

tiếng kìa ánh sáng chân trời

mới đang bừng chiếu.

Ca khúc *Bài ca hy vọng* (Văn Ký) được viết ở giọng Sol trưởng (G-dur), nhịp 6/8 với tốc độ vừa phải, với giai điệu mềm mại, câu hát chủ yếu ở các âm khu cao, nên SV giọng soprano chỉ sử dụng giọng giả thanh, giọng đầu và cộng minh thanh khu đầu. Khi hát các nốt d^2 , e^2 , f^2 , g^2 được hát thanh khu cộng minh đầu, SV cần thả lỏng hàm dưới, nhắc cơ mặt lên, thu lưỡi tạo khoảng rộng của vòm họng để âm thanh được cộng minh, vang, sáng. GV luôn nhắc SV giữ hơi thở, vị trí âm thanh thống nhất trên một câu hát legato để câu hát được hiệu quả.

Cộng minh ngực còn gọi vang ngực: “Đó là cảm giác rung ở lồng ngực khi hát...” [58, tr.97]. Khi hát những nốt trung và thấp của giọng (giọng tự nhiên) ta sẽ cảm nhận được hiện tượng cộng minh ngực. Trong thể hiện ca khúc thánh phòng, cổ điển, đòi hỏi khoảng vang cộng minh với âm lượng lớn và có sức lan tỏa rộng.

Vận dụng cộng minh trong dạy học thanh nhạc nói chung và dạy học hát trong ca khúc theo phong cách thánh phòng cần nắm vững cộng minh đầu và cộng minh ngực. Đây đều là hai cảm giác quan trọng, qua đó, người hát có thể đánh giá hoạt động của cơ quan phát âm đúng hay sai.

4.2.2.2. *Rèn luyện hơi thở, khẩu hình, vị trí âm thanh trong ca khúc Việt Nam mang âm hưởng dân gian*

Như chúng ta đã biết, các ca khúc Việt Nam mang âm hưởng dân gian được các nhạc sĩ khai thác ở hầu hết các làn điệu dân ca của các vùng miền đất nước: Từ miền núi phía Bắc, đồng bằng và trung du Bắc Bộ đến Trung Bộ, Tây Nguyên, Nam Bộ... đều có thể trở thành chất liệu cho các ca khúc mới. Do đó, mỗi ca khúc đều có những đặc điểm riêng về vùng miền đòi hỏi người hát sẽ có những cách vận dụng kỹ thuật thanh nhạc phù hợp trong xử lý tác phẩm. Theo nghiên cứu của các nhà sư phạm và qua kinh nghiệm giảng dạy của bản thân, NCS nhận thấy, cơ bản các kỹ thuật về hơi thở, khẩu hình, vị trí âm thanh trong các ca khúc Việt Nam mang âm hưởng dân gian được dựa trên nền tảng các kỹ thuật thanh nhạc phương Tây kết hợp với các kỹ thuật hát truyền thống. Cụ thể như sau:

** Hơi thở trong ca khúc Việt Nam mang âm hưởng dân gian*

Trong ca khúc Việt Nam theo phong cách thánh phòng kỹ thuật về hơi thở có sự linh hoạt giữa bốn kiểu thở: thở ngực, thở ngực kết hợp với bụng, thở ngực dưới

kết hợp với bụng và thở bụng, trong đó, kiểu thở ngực dưới kết hợp với bụng được coi là kiểu thở thuận lợi và phù hợp với giọng *soprano* thì trong các ca khúc mang âm hưởng dân gian, NCS nhận thấy kiểu thở ngực dưới và bụng cũng có nhiều thuận lợi cho việc luyện tập và kiểm soát hơi thở trong dạy học hát ca khúc mang âm hưởng dân gian. Trong kiểu thở ngực dưới và bụng cơ hoành tham gia với vai trò chủ đạo, hoạt động một cách tích cực, tạo điều kiện tốt cho việc nén hơi thở, tạo điểm tựa cho một cột hơi đầy đặn, liên tục. Với kiểu thở này cho phép người hát ca khúc mang âm hưởng dân gian khi hát những câu luyến láy và các nốt chuyển giọng được mượt mà, rõ chữ và đúng chữ. Đặc biệt, thuận lợi trong những ca khúc có những đoạn cần sử dụng lối ngâm - vịnh hay các điệu hò trong dân ca.

Trong thể hiện ca khúc Việt Nam mang âm hưởng dân gian, việc vận dụng hơi thở đúng, phù hợp sẽ tạo ra được những âm thanh đẹp, giúp cho tiếng hát được vang, rền và đẹp.

Ca khúc Việt Nam mang âm hưởng dân gian như: *Cánh chim báo tin vui* (Đàm Thanh), *Ở rừng nhớ anh* (An Thuyên), *Hà Nội - Huế - Sài Gòn* (Hoàng Vân), *Người con gái sông La* (Nhạc: Doãn Nho, Lời: Phương Thúy), *Xa khơi* (Nguyễn Tài Tuệ)...

VD 25: *Ở rừng nhớ anh* (An Thuyên) [Trích PL 16.5, tr.303]



Trong câu hát trên, tác giả sử dụng nhiều nốt ở âm khu cao như f^2 , g^2 , a^2 , đặc biệt là có những bước nhảy quãng xa đi xuống quãng 7, đi lên quãng 6. Để áp dụng kỹ thuật hơi thở vào ca khúc này, SV giọng *soprano* cần hít hơi sâu xuống đáy phổi và bụng, sau đó nén hơi để khống chế hơi thở đưa ra ồ ạt. Việc đưa hơi phải đều đặn, nhịp nhàng không đột ngột. Khi hát những nốt ở âm khu cao và những nốt ngân dài cần nén hơi bụng dưới mềm mại, cảm giác lấy vùng xương chậu làm điểm tựa cho hơi thở, để tiếng hát vang véo von, trong trẻo và bay bổng.

** Khẩu hình trong ca khúc Việt Nam mang âm hưởng dân gian*

Kết hợp khẩu hình mở dọc (như ngáp) của kỹ thuật thanh nhạc phương Tây với khẩu hình mở ngang trong ca hát truyền thống.

Các nguyên âm i, ê, ư khẩu hình mở ngang (như nói) kết hợp với khẩu hình ngáp phía trong với hàm ếch mềm nhấc lên (như khi ngáp mà không há miệng to).

Các nguyên âm a, ô, u cần kết hợp khẩu hình mở dọc và mở ngang (như cách ngáp to).

** Vị trí âm thanh trong ca khúc Việt Nam mang âm hưởng dân gian*

Trong ca khúc Việt Nam mang âm hưởng dân gian có những kỹ thuật hát ngân, rung, những kỹ thuật hát này kết hợp với âm thanh cộng minh trong kỹ thuật thanh nhạc phương Tây tạo nên âm thanh luôn đặt ở vị trí cao, đặc biệt đối với những âm khu cao. Trong những trường hợp cụ thể cần kết hợp linh hoạt, hài hòa các khoảng vang, vang ngực với những âm thanh thấp, vang họng với những kỹ thuật rung. Tùy theo yêu cầu của bài cụ thể mà người hát vận dụng giọng thật hay giọng chuyển mà vẫn đảm bảo được âm thanh đều đặn, thống nhất.

4.2.3. Biện pháp giảng dạy kỹ thuật hát trong ca khúc Việt Nam theo phong cách thánh phòng và ca khúc Việt Nam mang âm hưởng dân gian

Giải pháp mà NCS đề xuất cho việc giảng dạy các kỹ thuật hát trong thanh nhạc được kế thừa, dựa trên cơ sở nội dung đã có của các nhà sư phạm đi trước. Tuy nhiên, sẽ có một số đổi mới, bổ sung cần thiết để đáp ứng một cách kịp thời, phù hợp và hiệu quả hơn cho yêu cầu dạy học hát ca khúc Việt Nam theo phong cách thánh phòng và ca khúc Việt Nam mang âm hưởng dân gian với đối tượng SV giọng *soprano* ngành Thanh nhạc tại Trường Đại học Sư phạm Nghệ thuật TW.

4.2.3.1. Về việc luyện thanh trong ca khúc Việt Nam theo phong cách thánh phòng và ca khúc Việt Nam mang âm hưởng dân gian

Theo phương pháp luyện thanh truyền thống được áp dụng lâu nay, người tập thường đứng yên và chủ yếu luyện tập mở rộng, phát triển âm thanh giọng hát. Việc làm này cần thiết nhưng lúc này cơ thể không linh hoạt, dẫn tới căng thẳng và cứng. Vì vậy, để SV có thể linh hoạt/làm chủ các hoạt động cần có sự phù hợp khi diễn xướng tác phẩm trên sân khấu biểu diễn, chúng tôi thiết nghĩ cần có sự

tiếp thu từ các nước phát triển trong phương pháp luyện thanh kết hợp vận động cơ thể. Cách làm này không mới trên thế giới nhưng ở nước ta còn ít (nếu như không muốn nói là còn chưa) được sử dụng. Nhờ cách luyện thanh này mà chúng tôi thấy các nghệ sĩ nước bạn đã rất thoải mái và tự tin khi biểu diễn những tác phẩm đòi hỏi có sự kết hợp cùng vận động cơ thể khi biểu diễn. Theo chúng tôi, luyện thanh trong vận động có thể như sau:

- Luyện thanh có di chuyển: trong khi luyện thanh, SV di chuyển các bước chân theo nhịp, hai tay thả lỏng, hoặc chấp tay để trước bụng, hoặc đánh nhẹ sang hai bên.

- Luyện thanh kết hợp vận động tay: tư thế đứng thoải mái, hai chân rộng bằng vai, vững vàng. Luyện thanh kết hợp hai tay đưa lên cao hơn đầu và hạ xuống ngang thắt lưng, tạo thành một vòng tròn. Luyện tập theo cách này, cơ hoành và lườn được hoạt động tích cực, giúp phổi giữ hơi được lâu, âm thanh phát ra mềm mại, uyển chuyển và bay bổng.

- Luyện thanh kết hợp vận động toàn thân: trước khi vào luyện thanh, chúng ta có thể rải những mẫu giấy xuống nền, khi luyện thanh chúng ta kết hợp với những động tác cúi xuống và nhặt giấy lên mà vẫn đảm bảo giữ được hơi thở, vị trí âm thanh để âm thanh phát ra được rõ ràng, đều đặn. Việc luyện thanh kết hợp với vận động toàn thân giúp cơ thể được giải phóng toàn bộ, không bị gò bó và gồng cứng.

Theo các bước lên lớp trong quá trình giảng dạy thanh nhạc, đầu giờ học, GV cho SV luyện thanh rất kỹ các bài tập kỹ thuật thanh nhạc phương Tây. Tuy nhiên, khi giảng dạy ca khúc Việt Nam GV cần điều chỉnh, sắp xếp cho hợp lý để dành thời gian luyện tập các kỹ thuật thanh nhạc về khẩu hình, phát âm, nhả chữ theo tiêu chí tròn vành rõ chữ của dân tộc. Đối với những ca khúc mang âm hưởng dân gian có nhiều luyến láy, GV cũng cần chú ý chọn những mẫu luyện thanh phù hợp, đáp ứng được yêu cầu thể hiện cụ thể trong ca khúc đó.

Việc điều chỉnh này cần cần có kế hoạch cụ thể như sau:

- + Thực hiện dựa trên nội dung và hình thức của các bài tập đã có trước đây.
- + Lựa chọn và tập luyện những bài tập kỹ thuật thanh nhạc phương Tây có trong ca khúc Việt Nam đang hoặc bắt đầu giảng dạy.

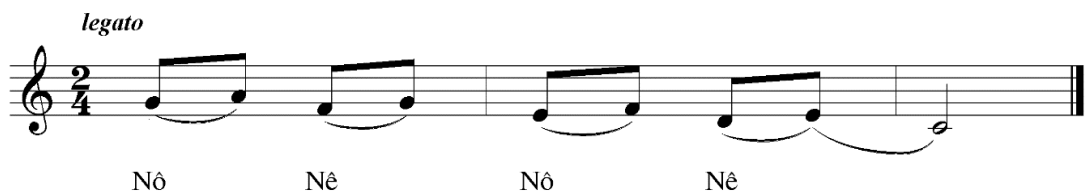
4.2.3.2. Rèn luyện các kỹ thuật hát trong dạy học hát ca khúc Việt Nam theo phong cách thính phòng

* *Rèn luyện kỹ thuật hát liền giọng (cantilenna)*

Muốn đạt được tính chất uyển chuyển, mượt mà trong kỹ thuật hát *cantilena*, người học phải có sự luyện tập các cơ quan phát âm cũng như kết hợp hài hòa nhiều yếu tố với nhau mới tạo nên một âm thanh đạt tiêu chuẩn.

Trong kỹ thuật hát liền giọng, sự uyển chuyển, duyên dáng trong từng câu hát cho tới ánh nhìn cũng như cử chỉ của tay đều được quan tâm sát sao trong hoạt động dạy và học. Kỹ thuật hát liền giọng có mối quan hệ mật thiết với hơi thở thanh nhạc, tư thế của hơi thở và trạng thái chuẩn bị hít hơi. Tất cả cần tự nhiên, nhẹ nhàng, đều đặn. Khi mới tập cần tập với các mẫu luyện thanh đơn giản để hình thành các thói quen đúng, sau đó mới tăng dần độ khó của các mẫu luyện thanh. Sau đây, NCS giới thiệu một số mẫu luyện thanh cho kỹ thuật hát liền giọng:

Bài tập 10 :



Mẫu luyện thanh trên, yêu cầu SV hát chậm, chủ động hít hơi thở sâu xuống bụng dưới, bật âm "Nô" thật nhanh, khi chuẩn bị bật âm thanh cần nhắc lưỡi gà và mở dọc khẩu hình, môi trên ôm nhẹ vào hàm răng và đóng nhẹ hai khước môi. Khi chuyển sang âm "Nê" các em vẫn giữ nguyên độ cao khẩu hình của âm "Nô" và hơi cười để hở hàm răng trên, âm thanh phát ra sẽ không bị bẹt và tù cổ, vị trí âm thanh cao và ổn định. SV cần giữ chắc hơi, tránh thả lỏng bụng để âm thanh không bị mờ. Khi hát ở âm khu thấp cần dùng hơi thở ngực, cảm giác vang ở lồng ngực, khi hát ở âm khu cao cần hít hơi nhiều và sâu. Giọng nữ cao bắt đầu chuyển giọng từ nốt h^1 , c^1 , vì vậy, cần giữ hơi thở và vị trí âm thanh để chuyển giọng đều đặn.

Bài tập 11:



Mẫu luyện thanh này cũng rất thuận lợi cho việc phát triển hơi thở, mở rộng âm vực và rèn luyện kỹ thuật hát liền giọng. Mẫu âm này là sự kết hợp giữa nguyên âm và phụ âm, đòi hỏi SV phải hát rõ lời, âm thanh trong sáng, không có tạp âm, trong quá trình nối tiếp từ âm này sang âm khác. Muốn đạt được hiệu quả cao trong luyện tập, người hát phải chú ý đến sự ổn định của vị trí âm thanh cũng như việc điều tiết hơi thở.

Trước khi hát SV chú ý nhắc cao khẩu hình, tạo cảm giác như ngáp ngủ rồi hít hơi thở sâu xuống bụng, nén hơi thở từ một đến hai giây sau đó hát âm “*mi*” nhẹ nhàng. Vị trí âm thanh nông cảm giác như ngay hàm răng trên, khi chuyển sang âm “*a*” cần giữ nguyên vị trí âm thanh của âm “*mi*” miệng hơi cười. Hát nốt cao vị trí âm thanh cảm giác như được tập trung lên đỉnh sống mũi. Cần chú ý tăng cường hơi thở và hơi ép bụng dưới, âm thanh sẽ sáng và đầy đặn.

Trong quá trình truyền đạt kỹ thuật cho SV, GV cần giải thích rõ ràng cho SV về kỹ năng hát những mẫu âm chậm có sự kết hợp của nhiều nguyên âm và phụ âm, chú ý mở khẩu hình rộng hơn. Khi hát những âm giai có tính linh hoạt các em không nên mở khẩu hình quá to, âm thanh phát ra bị cứng và không rõ lời.

Trong chương trình dạy học ngành DHTN có rất nhiều ca khúc Việt Nam theo phong cách thính phòng cho giọng *soprano* sử dụng kỹ thuật hát *legato* như: *Trăng sáng đôi miền* (An Chung), *Có một dòng suối trong lành* (An Thuyên), *Miễn xa thăm* (Đức Trịnh), *Đường chúng ta đi* (Nhạc: Huy Du, Lời thơ: Xuân Sách), *Bài ca hy vọng* (Văn Ký), *Lời anh vọng mãi ngàn năm* (Vũ Thanh)... Bên cạnh việc vận dụng kỹ thuật hát *legato* vào hát các ca khúc Việt Nam, GV cần chú ý đến vấn đề phát âm, nhả chữ tiếng Việt, để thể hiện tốt những ca khúc này SV cần lên kế hoạch tập luyện hơi thở, các kỹ thuật thanh nhạc một cách thường xuyên, liên tục, đều đặn và nghiêm túc.

Khi dạy học ca khúc Việt Nam theo phong cách thính phòng với kỹ thuật *cantilena* của phương Tây, GV cần hướng dẫn SV cách Việt hóa để vừa đạt tiêu chí vang, sáng, rõ vừa đạt được hiệu quả cách phát âm, nhả chữ không bị sai dấu, lạc nghĩa. Muốn được như vậy bên cạnh việc khống chế hơi chắc, đưa hơi ra từ từ, đều đặn, đặt đúng vị trí âm thanh thì cần điều khiển hoạt động của môi, lưỡi, hàm ếch phù hợp với đặc tính của các phụ âm đầu.

VD 26: *Có một dòng suối trong lành* (An Thuyên) [Trích PL 16.42, tr.383]

CÓ MỘT DÒNG SUỐI TRONG LÀNH

Ca khúc *Có một dòng suối trong lành* (An Thuyên) phù hợp với giọng nữ cao trữ tình. Ở câu hát đầu tiên này, SV cần vận dụng kỹ thuật hát liền giọng trên nền hơi thở sâu, đặt nhẹ nhàng từng âm mềm mại, da diết đầy cảm xúc yêu thương.

* *Rèn luyện kỹ thuật hát nhấn (marcato)*

Kỹ thuật hát *marcato* là kỹ thuật hát khá phổ biến trong các ca khúc Việt Nam theo phong cách thánh phòn. Nếu kỹ thuật *legato* yêu cầu SV phải hát liền tiếng, quện vào nhau, không bị ngắt quãng, ngân vang đều đặn, kỹ thuật hát *staccato* hát ngắt nhanh và nảy tiếng nhanh thì kỹ thuật *marcato* là kỹ thuật hát nhấn, ngắt tiếng, rõ ràng vào từng âm một cách đều đặn. Kỹ thuật hát nhấn âm thanh rất phù hợp cho việc khởi động giọng hát và cho những SV bước đầu làm quen với thanh nhạc chuyên nghiệp. Kỹ thuật này được sử dụng trong những bài hát nhanh mang tính chất nhảy múa.

Khi thực hiện hát kỹ thuật *marcato*, SV cần phải chủ động lấy hơi và điều tiết hơi thở, bật âm mạnh và bám chữ ở đầu môi. Hàm ếch cần nhắc cao mềm mại, trong khi đó hàm dưới buông lỏng, các âm nhấn rõ ràng và gọn.

Bài tập 12:



Đây là những mẫu âm đơn giản, có giai điệu ổn định và đi xuống liên bậc để SV chủ động giữ được vị trí âm thanh. Khi hát những mẫu luyện thanh trên SV cần giữ chắc hơi ở bụng, nhấn và ngắt ở cuối nốt nhạc một cách nhịp nhàng, hát tựa như có dấu lặng đơn phía sau, trường độ của các nốt ngân dài hơn so với *staccato*.

Mở đầu mẫu luyện thanh là âm “*nê*” - mẫu âm được coi là khó mở khẩu hình nhất trong luyện kỹ thuật thanh nhạc, do vậy, khi hát người học luôn cảm giác nhấc hàm ếch lên xoang trán để khẩu hình phía ngoài nâng lên một cách tự nhiên. Khi chuyển sang âm “*nô*” vị trí âm thanh và khẩu hình giữ nguyên, môi trên ôm nhẹ vào răng, đóng hai khóm môi đồng thời bật nhẹ đầu lưỡi để hát âm “*nô*”.

Lưu ý: trong quá trình chuyển từ âm này sang âm kia hàm ếch mềm không được đóng lại, khi hát không được kẹp chặt hai hàm răng lại với nhau, âm thanh phát ra sẽ bị bẹt và mất đi độ vang, sáng.

Trong các ca khúc Việt Nam theo phong cách thính phòng có sử dụng khá nhiều kỹ thuật hát nhấn âm thanh khi thể hiện. Đó có thể là một đoạn, một câu hoặc cũng có thể là một vài nốt nhạc trong một câu nhằm tạo dựng ý đồ sáng tạo của người nhạc sĩ sáng tác nên cần có sự nghiên cứu, thể hiện một cách tinh tế của người hát. Các ca khúc theo phong cách thính phòng tiêu biểu có các bài: *Nổi trống lên rừng núi ơi* (Hoàng Vân), *Chào anh giải phóng quân, chào mùa xuân đại thắng* (Hoàng Vân), *Du kích sông Thao* (Đỗ Nhuận), *Mùa xuân trên thành phố Hồ Chí Minh* (Xuân Hồng), *Đường tàu mùa xuân* (Phạm Minh Tuấn)...

** Rèn luyện kỹ thuật hát lướt nhanh (passage)*

Có thể nói, kỹ thuật này đặc biệt cần thiết cho giọng nữ cao để thể hiện những âm thanh nhẹ, bay bổng, linh hoạt của những bài hát phù hợp với giọng hát này. Luyện tập hát nhanh để có thể giúp ta giải quyết vấn đề khi biểu diễn âm khu cao của giọng, bởi khi hát nhanh, âm thanh sẽ lướt nhanh cùng hơi thở, tạo điều kiện lên cao dễ hơn. Ngoài ra còn là biện pháp khắc phục âm thanh cổ, gò bó. Do đó, đây là một trong những kỹ thuật khó, cần có sự tập luyện thường xuyên và nghiêm túc.

Để thực hiện tốt kỹ thuật hát *passage*, khi luyện tập hát nhanh chú ý lấy hơi sâu và nhanh, nhẹ nhàng, bởi, nếu lấy hơi chậm sẽ ảnh hưởng đến tốc độ của bài và âm thanh dễ bị nặng nề. Khi hát luôn chú ý đến sự chuẩn xác về cao độ, không bỏ nốt, âm thanh phải rõ ràng, hàm dưới buông lỏng, vị trí âm thanh cao và không hút vào sâu. Những mẫu âm *passage* đều là những mẫu âm dài đi liền bậc, và muốn đạt hiệu quả cao người học phải có sự điều tiết hơi thở một cách đều đặn từ đầu cho tới nốt cuối cùng của mẫu âm, không được đẩy hơi đột ngột, bởi nếu làm điều đó âm

thanh phát ra không có sự liên mạch. Nên sử dụng nhiều nguyên âm a khi tập kỹ thuật này, bởi đây là nguyên âm mở, có tính chất sáng, rất thuận lợi cho việc luyện tập kỹ thuật hát nhanh.

Bài tập 13:



Bài tập 14:



Với hai mẫu âm luyện thanh trên, SV cần phát âm nhanh và rõ ràng các phụ âm, nguyên âm. Đặt âm thanh chuẩn xác, nhẹ nhàng, vị trí âm thanh nông, khẩu hình mở vừa phải, hàm dưới buông lỏng. Cần điều tiết hơi thở để âm thanh ở các âm khu được thống nhất, không bị ngắt quãng. Song, đối với những em mới tập vấn đề hực hơi trong khi hát là không thể tránh khỏi nên chúng ta chia nhỏ câu hát thành hai hoặc ba chỗ lấy hơi nhằm đảm bảo chất lượng âm thanh. Khi các em làm thuần thục và rút gọn dần những đoạn lấy hơi. Khi hát những mẫu âm này SV không nên hát quá to, đẩy hơi thở đều đặn và nhấn vào đầu phách. Chẳng hạn, những nốt ở âm khu cao d^2 , e^2 , f^2 ở cả hai mẫu luyện thanh SV cần hát bằng giọng giả thanh, vị trí âm thanh cao và nông, bám ở hàm răng cửa.

Kỹ thuật hát nhanh được sử dụng trong nhiều ca khúc Việt Nam theo phong cách thính phòng. Thường đó có thể là một đoạn, một câu hoặc cũng có thể là một vài nốt nhạc trong một câu, nhưng như vậy cũng đủ tạo nên sự đa dạng về kỹ thuật trong bài hát. Do đó SV cần sự nghiên cứu, thể hiện một cách tinh tế và hiệu quả. Các ca khúc Việt Nam theo phong cách thính phòng tiêu biểu như: *Nổi trống lên rừng núi ơi* (Hoàng Vân), *Chào anh giải phóng quân, chào mùa xuân đại thắng* (Hoàng Vân), *Sông Lô* (Văn Cao), *Mùa xuân trên thành phố Hồ Chí Minh* (Xuân Hồng)...

* Rèn luyện kỹ thuật hát âm nảy (*staccato*)

Kỹ thuật *staccato* là một trong những kỹ thuật khó đối với giọng hát, kỹ thuật này rất thuận lợi cho việc phát triển giọng *soprano*. Muốn thực hiện tốt kỹ thuật hát *staccato* SV phải nắm được những kỹ thuật thanh nhạc nhất định, bởi đây là một kỹ thuật khó của giọng hát.

Kỹ thuật *staccato* nhằm diễn tả tình cảm rộn ràng, vui tươi như tiếng cười, tiếng chim hót. Mẫu âm *staccato* được vận dụng nhiều trong luyện thanh với mục đích phát triển giọng hát và mở rộng âm khu nhờ vào tính linh hoạt, nhẹ nhàng, thuận lợi cho việc bật âm thanh đúng khi vận dụng vào hát liền giọng, âm thanh phát ra sẽ gọn gàng, sáng, linh hoạt, đặc biệt đối với giọng *soprano*. Nếu giọng *soprano* khi sử dụng kỹ thuật hát *legato* hoặc *passage* thì sẽ lên được nốt a^2 , h^2 thì khi dùng kỹ thuật *staccato* có thể lên tới c^3 , d^3 hoặc e^3 . Ngoài ra, kỹ thuật *staccato* rất thuận lợi để khắc phục những âm thanh sâu, mờ, yếu, gần cổ của giọng hát.

Trong các ca khúc Việt Nam theo phong cách thính phòng kỹ thuật *staccato* được sử dụng nhiều, đan xen cùng những kỹ thuật khác như: *legato*, *marcato*, *passage*... để thể hiện phong phú nội dung, tư tưởng của tác phẩm thanh nhạc, đặc biệt là những tác phẩm dành cho giọng *soprano*. Những ca khúc Việt Nam sử dụng kỹ thuật hát *staccato* đa số là những ca khúc khó, đòi hỏi người hát cần có kỹ thuật thanh nhạc ổn định và vững vàng, có một quá trình rèn luyện nghiêm túc, đều đặn và thường xuyên thông qua các mẫu luyện thanh.

Yêu cầu khi luyện tập kỹ thuật *staccato*:

Khi hát âm nảy, cần chú ý buông lỏng hàm dưới, không chúm môi lại; ngược lại, môi trên hơi nhếch lên để hở hàm răng trên như khi cười, càng lên cao mồm càng mở rộng. Vị trí âm thanh phải nông như phát ra từ chân răng hàm trên. Hơi thở nén liên tục và đẩy nhẹ nhàng, không nên bật hơi ra theo từng nốt nhạc, mà cố gắng giữ cho bụng tương đối ổn định và mềm mại, Âm thanh phải nhẹ nhàng, gọn tiếng, linh hoạt, rõ ràng từng âm một, không nên hát to, âm thanh sẽ nặng nề [58, tr.109].

Bài tập 15:

Vừa phải

Mi a a a a Mi.. .. a a a.

Bài tập 16:

Vừa phải



Bài tập 17:



Đây là những mẫu luyện thanh cơ bản, phù hợp cho những SV mới bắt đầu làm quen với kỹ thuật hát *staccato*. Để đạt được yêu cầu chất lượng của kỹ thuật *staccato*, SV cần có một tư thế đứng thoải mái, hai chân luôn đứng rộng bằng vai, lưng thẳng, ưỡn ngực và hai vai hơi đưa về phía sau. Khi hát buông lỏng hàm dưới, hàm trên luôn cười, ngáp để lộ răng hàm trên, âm thanh gọn gàng và thanh thoát, vị trí âm thanh cần đặt nông và cao. Càng lên cao khẩu hình càng mở rộng. Đối với giọng *soprano* nên sử dụng nguyên âm a để luyện tập kỹ thuật *staccato*.

Trong các ca khúc Việt Nam theo phong cách thính phòng có khá nhiều đoạn sử dụng kỹ thuật hát *staccato*. Đó có thể là một đoạn, một câu hoặc cũng có thể là một vài nốt nhạc trong một câu nhưng cũng đủ tạo nên sự đa dạng về kỹ thuật trong bài hát đó và cần sự nghiên cứu, thể hiện một cách tinh tế của người hát. Cách hát phương Tây với kỹ thuật hát *staccato* trong các ca khúc Việt Nam cần lưu ý hát những nốt lên cao mở khẩu hình rộng, tươi cười, chú ý đóng nhanh những vắn đóng sớm, vận dụng cách phát âm, nhả chữ chuẩn xác và linh hoạt.

* Rèn luyện kỹ thuật hát rung, láy (*trillo*)

Hát rung láy (*trillo* - viết tắt là *tr* trên đầu các nốt nhạc) cũng là kỹ thuật khá phổ biến trong các ca khúc Việt Nam, kỹ thuật này giúp cho giai điệu của ca khúc thêm mềm mại, uyển chuyển, duyên dáng.

Trong các ca khúc Việt Nam nói chung và ca khúc viết cho giọng *soprano* nói riêng, có nhiều ca khúc xuất hiện nhiều láy âm, vì vậy, việc rèn luyện kỹ thuật hát láy âm cũng là cần thiết. Các dạng láy âm thường xuất hiện trong các ca khúc Việt Nam như: láy đơn, láy đôi, láy chùm, láy trước, láy sau với khoảng cách của âm hoa mỹ luyện vào

âm chính có thể là quãng 2, quãng 3, quãng 4... Khi hát các lảy âm cần chú ý tới hoạt động của môi, răng, lưỡi để phát âm nhả chữ cho phù hợp.

VD 27: Kỹ thuật hát rung, lấy trong ca khúc *Bài ca Hà Nội* (Vũ Thanh) [Trích PL 16.25, tr.349]

BÀI CA HÀ NỘI
(Trích)



Trong câu hát trên, xuất hiện các dạng láy trước, láy sau ở ô nhịp 3 và 4 (h^1 , e^2) tại những âm đóng (*thiết*) và âm hát khép miệng (*súng*). Do đó, khi thực hiện các nốt láy quãng 2 và quãng 3 cần nhấn nhẹ các nốt h^1 , e^2 sau đó hát lướt nhẹ lên nốt d^2 , f^2 với một lực vừa phải, khẩu hình giữ nguyên, hơi thở đều đặn, vị trí âm thanh đặt cao và thống nhất.

* *Rèn luyện kỹ thuật hát sắc thái to, nhỏ*

Kỹ thuật hát sắc thái to, nhỏ là kỹ thuật hát bằng sự thay đổi độ mạnh, nhẹ, to nhỏ của một nốt nhạc hoặc cả câu nhạc để bộc lộ những thay đổi trong nội dung, tư tưởng, tình cảm của tác phẩm âm nhạc.

Kỹ thuật hát này là một trong những kỹ thuật hát khó, đòi hỏi tất cả các loại giọng (nam/nữ cao, trung, trầm) đều phải luyện tập một cách nghiêm túc thì mới đạt được hiệu quả trong ca hát. Kỹ thuật hát sắc thái to, nhỏ được ký hiệu như sau:

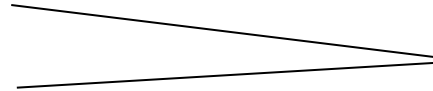
Hát nhỏ, nhẹ, ký hiệu là p (*piano*).

Hát to, mạnh, ký hiệu là f (*forte*).

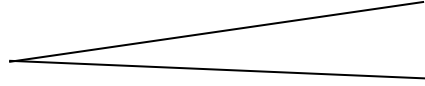
Hát nhỏ vừa, ký hiệu là mp (*mezzo piano*).

Hát to vừa, mạnh vừa, ký hiệu là mf (*mezzo forte*).

Hát nhỏ dần trên cùng một cao độ, ở một âm hay cả câu nhạc, ký hiệu là (*decrescendo*)



Hát to dần trên cùng một cao độ, ở một hay cả câu nhạc, ký hiệu là (*crescendo*)



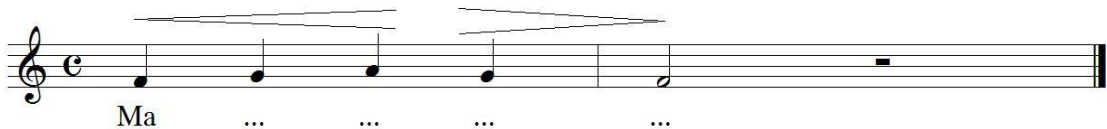
Phương pháp thể hiện kỹ thuật hát sắc thái to, nhỏ cụ thể như:

Khi hát nhỏ dần đi hoặc to dần lên: Cần hít hơi thở sâu, nén chắc, hơi đẩy ra đều đặn, liên tục, nhẹ nhàng. Cơ bụng phía dưới có cảm giác co dần lên. Miệng mở rộng phía trong, hàm ếch mềm hơi nhấc lên, hàm dưới buông lỏng. Âm thanh phải được đưa ra liên tục, không gãy, không ngắt quãng, không chế để không làm thay đổi vị trí âm thanh. Lưu ý, cần điều tiết hơi theo đúng yêu cầu của câu nhạc, đoạn nhạc.

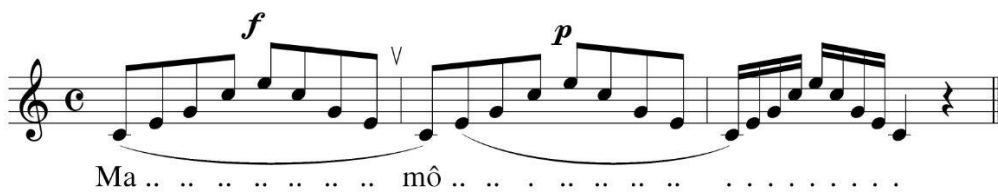
Khi chuyển từ hát nhỏ sang hát to dần: Cần tăng dần áp lực hơi thở nhưng không quá căng thẳng. Không dùng sức để hát to, âm thanh sẽ bị gằn, không mềm mại. Khi chuyển từ hát to sang nhỏ dần: Âm thanh cần kéo dài liên tục, không để bị ngắt tiếng đột ngột, hơi thở duy trì, biết không chế.

Hát nhỏ dần ở những nốt cao: Cần có sự chuẩn bị từ những nốt trước, đặt âm thanh nhẹ nhàng, miệng mở rộng, tăng cường hơi thở rồi vuốt nhỏ dần đi.

Bài tập 18:



Bài tập 19:



Ở những mẫu luyện thanh trên, khi hát SV cần hít hơi thở sâu, nén chắc, khẩu hình mở rộng, hàm ếch mềm nhấc lên, hàm dưới buông lỏng, âm thanh bám nhẹ nhàng vào chân răng cửa, tăng cường hơi thở sau đó lại vuốt nhẹ, nhỏ dần đi, sau đó lại hát những nốt sau như bình thường.

Trong các ca khúc Việt Nam, kỹ thuật hát sắc thái to, nhỏ cũng được sử dụng phổ biến và linh hoạt. Đó có thể là một đoạn, một câu hoặc cũng có thể là một vài nốt nhạc trong một câu nhưng cũng đủ tạo nên sự đa dạng về kỹ thuật trong bài hát đó và cần sự nghiên cứu, thể hiện một cách tinh tế của người hát. Tiêu biểu có các bài *Du kích sông Thao* (Đỗ Nhuận), *Sông Lô* (Văn Cao), *Những cánh chim hồng gấm* (Phạm Tuyên), *Tiếng chim họa mi hót trên đỉnh Fansipan* (Lưu Hà An), *Bài ca hy vọng* (Văn Ký)...

VD 28: *Bài ca hy vọng* (Văn Ký) [Trích PL 16.26, tr.351]

BÀI CA HY VỌNG (Trích)

Vừa phải - Tinh cảm Nhạc và lời: VĂN KÝ

Về tương lai! Đàn chim ơi! Cùng ta cất
cánh. Kìa ánh sáng chân trời mới đang bùng chiều bốn phương ...

Ca khúc *Bài ca hy vọng* (Văn Ký) được coi là tác phẩm lớn của âm nhạc Việt Nam. Bài hát thuộc thể loại ca khúc trữ tình, được viết ở giọng *F-dur*, nhịp 6/8 với tốc độ vừa phải. Với giai điệu đẹp, giàu chất thơ, tha thiết và sâu lắng, bài hát thể hiện tinh thần yêu nước cả thời chiến và thời bình, hình ảnh đàn chim bay giữa gió xuân về phương Nam vừa cho thấy sự gắn kết của hai miền Nam - Bắc, vừa là niềm hy vọng về một tương lai tươi sáng.

Bài hát phù hợp với SV giọng *soprano* trữ tình của cuối năm thứ ba và năm thứ tư, khi các em đã vững vàng về kỹ thuật thanh nhạc, giọng hát đã có sự trải nghiệm thực tế, vì vậy, thể hiện một ca khúc có sự thay đổi nhiều về sắc thái không còn là điều khó khăn nữa.

Có thể thấy, câu hát là đoạn cao trào của tác phẩm, tính chất âm nhạc mạnh mẽ, câu hát đã sử dụng những ký hiệu về kỹ thuật hát sắc thái to, nhỏ như: kỹ thuật hát *f* (mạnh), *ff* (rất mạnh), *decrescendo* (nhỏ dần), *crescendo* (to dần). Khi hát SV cần lấy hơi thở sâu của hơi thở bụng, chú ý điều tiết hơi để thay đổi âm lượng từ mạnh vừa, đẩy lên to hơn rồi lại vuốt nhẹ âm lượng xuống. Hơi thở cần đẩy đều đặn, liên tục

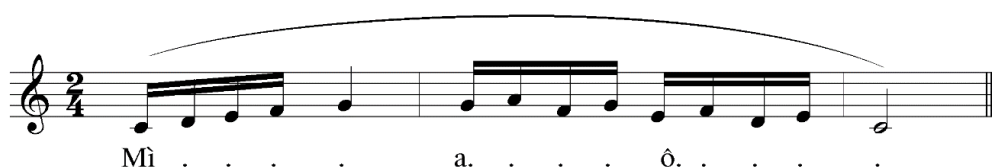
(không đẩy hơi ồ ạt, đột ngột). Kết hợp với hơi thở, khẩu hình mở rộng khoang miệng bằng cách nhấc hàm ếch mềm và buông lỏng hàm dưới, uốn tròn từng âm, từng từ, miết từ âm này sang âm kia liên tiếng, không ngắt quãng. Khi hát lên nốt f^2 , nốt cao nhất, với sắc thái “ ff ” cần nén chặt hơi thở, nhấc thanh quản lên, vị trí âm thanh treo lên thanh khu đầu, đẩy âm thanh ra ngoài vang, sáng, mạnh mẽ để thể hiện tinh thần lạc quan trong câu hát. Câu cuối cần thu âm thanh nhỏ lại, sử dụng kỹ thuật liền giọng và rung, lấy ở đuôi câu hát.

4.2.3.3. Rèn luyện các kỹ thuật hát trong dạy học hát ca khúc Việt Nam mang âm hưởng dân gian

* Rèn luyện kỹ thuật hát liền giọng (*cantilena*)

Để đạt được hiệu quả hát *cantilena*, GV có thể sử dụng các mẫu luyện thanh sau đây cho SV giọng *soprano* rèn luyện kỹ thuật hát liền tiếng để đáp ứng yêu cầu về kỹ thuật trong hát ca khúc mang Việt Nam mang âm hưởng dân gian:

Bài tập 20:



Mẫu luyện thanh này kết hợp với chum 4 nốt móc kép nên rất thuận lợi cho việc rèn luyện kỹ thuật hát liền giọng. Mẫu câu được bắt đầu hát với chum nốt móc kép đi lên được kết hợp với âm “mì”, SV phải nhấn nhẹ nhàng vào các đầu phách, đặt âm thanh nhẹ nhàng, sử dụng hơi thở ngực để miết các nốt cho uyển chuyển. Đến nốt f^1 , g^1 phải chuyển giọng, âm lượng đẩy dần lên theo âm giai đi lên. Khi chuyển sang âm “a” và “ô” âm giai đi xuống SV cố gắng hát nhẹ nhàng, giữ vị trí âm thanh, bám sát vào đầu môi trên và không được đẩy hơi quá mạnh. Chú ý dù hát đi lên hay đi xuống hơi thở không được cứng bụng, phải điều tiết hơi thở sao cho tới cuối câu luyện thanh.

Trong giảng dạy ca khúc Việt Nam mang âm hưởng dân gian, có rất nhiều ca khúc viết cho giọng *soprano* cần vận dụng kỹ thuật hát liền giọng để thể hiện hiệu quả ca khúc như: *Những bông hoa trong vườn Bác* (Văn Dung), *Khúc hát ru của người mẹ trẻ* (Nhạc: Phạm Tuyên, Thơ: Lâm Thị Mỹ Dạ), *Biết ơn chị Võ Thị Sáu*

(Nguyễn Đức Toàn), *Địu con đi nhà trẻ* (Đào Ngọc Dung), *Lời ru trên nường* (Nhạc: Trần Hoàn, Thơ: Nguyễn Khoa Điềm), *Bóng cây Kơ Nia* (Nhạc: Phan Huỳnh Điểu, Lời thơ - Ngọc Anh), *Mưa rơi* (Nhạc: Trần Hoàn, Lời thơ: Tố Hữu), *Từ trên đỉnh núi* (Nguyễn Nhung), *Mùa xuân làng lúa làng hoa* (Ngọc Khuê), *Những cô gái Quan họ* (Phó Đức Phương), *Mẹ yêu con* (Nguyễn Văn Tý), *Người con gái sông La* (Nhạc: Doãn Nho, Lời thơ: Phương Thúy)...

VD 29: *Người con gái sông La* (Nhạc: Doãn Nho, Lời: Phương Thúy) [Trích PL 16.24, tr.346]

NGƯỜI CON GÁI SÔNG LA
(Trích)

Nhạc: **DOÃN NHO**
Lời: **PHƯƠNG THÚY**

Nhịp vừa phải - Tình cảm

A ha hơ. Trời mô
xanh băng trời Can Lộc. Nước mô
xanh băng dòng nước sông La. Ai
về Hà Tĩnh. mà quê ta

Ca khúc *Người con gái sông La* (Nhạc: Doãn Nho, Lời: Phương Thúy) là ca khúc mang âm hưởng dân gian có cấu trúc gồm 3 đoạn nhạc. Đoạn đầu bài hát là những nốt ở âm khu cao, xuất hiện nhiều âm luyến láy (quãng 4 đi lên), các chùm ba âm dạng thêu như từ *Lộc* (Can Lộc), *Tĩnh* (Hà Tĩnh), kết hợp với phần lời ca mang đậm ngôn ngữ địa phương Hà Tĩnh (mô = đâu). Đoạn này hát với nhịp điệu tự do, khi hát cần sử dụng kỹ thuật hát liền giọng để thể hiện được tính ngân ngời, uyển chuyển của các âm luyến láy. SV cần hít sâu hơi thở, không chế dưới bụng, khoang miệng mở rộng bên trong, hát các âm liền tiếng, quyện miết vào nhau, giữ chắc vị trí âm thanh ở giọng đầu, đẩy âm thanh ra một cách nhẹ nhàng, chậm rãi, cần khép miệng khi hát những từ có luyến đi xuống (*Lộc*, *Tĩnh*).

Dạy học hát ca khúc Việt Nam mang âm hưởng dân gian có thể sử dụng kỹ thuật hát liền giọng với những ca khúc có tính chất ngâm ngợi hoặc Hò (một thể loại diễn hình đòi hỏi vận dụng kỹ thuật hát cantilena).

NCS xin dẫn chứng ca khúc *Tiếng hát sông Lam* (Đình Quang Hợp), đây là ca khúc mang dựa trên làn điệu hò khoan Nghệ Tĩnh phù hợp với giọng nữ cao. Câu hát trong đoạn mở đầu GV cần vận dụng kỹ thuật hát cantilena:

VD 30: *Tiếng hát sông Lam* (Đình Quang Hợp) [Trích PL 16.58, tr.416]

TIẾNG HÁT SÔNG LAM

(Trích)

Nhịp nhàng Nhạc và lời: ĐÌNH QUANG HỢP

Ở ơ... ơi. Ai biết nước sông Lam rằng là
 4 trong là đục. Thì biết sông cuộc đời rằng là nhục là vinh.
 8 Thuyền em lên thác xuống ghềnh. Nước non là nghĩa là
 12 tình ai ơ ơi.

Hay trong ca khúc *Hồ Chí Minh đẹp nhất tên Người* (Trần Kiết Tường), đây là ca khúc mang âm hưởng điệu Hò Nam Bộ phù hợp với giọng nữ cao. Ca khúc ca ngợi vị lãnh tụ vĩ đại - bác Hồ Chí Minh của dân tộc. Mở đầu là câu hò đặc trưng của dân ca vùng đồng bằng Sông Cửu Long. GV hướng dẫn SV vận dụng kỹ thuật hát liền giọng trên một hơi thở.

VD 31: *Hồ Chí Minh đẹp nhất tên Người* (Trần Kiết Tường) [Trích PL 16.53, tr.407]

Hồ Ơ..... Ơ.....

Có thể thấy, kỹ thuật hát cantilena là một trong những kỹ thuật hát được dùng phổ biến nhất. Việc vận dụng kỹ thuật hát liền giọng vào giảng dạy ca khúc mang âm hưởng dân gian sẽ đạt được kết quả tối ưu.

** Rèn luyện kỹ thuật hát nhanh*

Kỹ thuật hát nhanh được coi là một trong những kỹ thuật khó trong thanh nhạc, nhưng luyện tập kỹ thuật hát nhanh giúp tạo ra thói quen giữ vị trí của âm thanh luôn đúng và cao, giúp phát triển giọng hát, nhất là trong hát các ca khúc mang âm hưởng dân gian. Kỹ thuật hát nhanh có đặc điểm là hát nhanh, gọn các âm, điều này rất thuận lợi cho giọng nữ cao giải quyết những nốt ở âm khu cao.

Các ca khúc Việt Nam mang âm hưởng dân gian có thể kể tên như: *Cánh chim báo tin vui* (Đàm Thanh), *Chiếc khăn Piêu* (Doãn Nho), *Người Châu Yên em bắn máy bay* (Trọng Loan), *Cùng hành quân giữa mùa xuân* (Hoàng Hà), *Cô gái vót chông* (Nhạc: Hoàng Hiệp, Lời: MôLôyclavi), *Tiếng đàn Ta Lư* (Huy Thục)...

VD 32: *Người Châu Yên em bắn máy bay* (Trọng Loan) [Trích PL 16.3, tr.299]



Ca khúc *Người Châu Yên em bắn máy bay* (Trọng Loan) là ca khúc mang âm hưởng dân ca vùng núi phía Bắc, phù hợp với giọng nữ cao. Ở câu hát trên, tác giả sử dụng chủ yếu là những nốt móc đơn, nốt móc kép, các dấu lặng đơn cùng tính chất nhanh, vui tươi thể hiện tinh thần sẵn sàng đứng lên bảo vệ Tổ quốc của người dân Châu Yên “*Ta quyết giữ cái rẫy cái nương...*”. Để thể hiện tốt đoạn nhạc trên SV cần chủ động lấy hơi sâu, nén chắc, mở khẩu hình rộng, miệng cười, tươi vui, âm thanh hát nhanh, linh hoạt, vị trí âm thanh bám ở đầu môi trên. Chú ý hát hết câu, đến chỗ lấy hơi cần hít hơi nhanh bằng mũi, giữ hơi thở, đẩy hơi đều đặn để âm thanh rõ ràng, không bị mờ và mất nốt. Lưu ý các vần đóng (*quyết, nương, cướp, ác, bắn...*) cần đóng khẩu hình sớm để âm thanh rõ lời, rõ nghĩa. Ban đầu tập có thể hát chậm để ghép lời đúng cao độ, tiết tấu. Sau đó tăng dần tốc độ theo đúng yêu cầu của tác phẩm.

Hay câu hát trong đoạn điệp khúc ở ca khúc *Xa khơi* (Nguyễn Tài Tuệ) cần vận dụng kỹ thuật hát nhanh để mang đến hiệu quả cao như:

VD 33: *Xa khơi* (Nguyễn Tài Tuệ) [Trích PL 16.34, tr.366]

XA KHƠI

Allegro Nhạc và lời: NGUYỄN TÀI TUỆ

Oi mệnh mông sông xô du thuyền ta xa bờ

Âm vang tiếng hò nhịp chèo ta mong chờ. Thuyền ra khơi xa đưa

nhịp chèo nổi liền. Thuyền đi muôn khơi mái chèo chung đôi miền

* Rèn luyện kỹ thuật hát luyện

Kỹ thuật hát luyện là một trong những kỹ thuật đặc trưng trong hát ca khúc mang âm hưởng dân gian. Hát luyện là cách hát nối giai điệu (thường là từ 2 nốt đến 3,4 thậm chí đến 5 nốt) trong một hơi thở. Hát luyện giúp tăng thêm sự phong phú, mềm mại cho câu hát mà vẫn đảm bảo được mạch cảm xúc khi chuyển cao độ từ nốt này sang nốt khác.

Với kỹ thuật hát luyện, GV có thể hướng dẫn SV luyện tập mẫu âm như:

Bài tập 21 :

Ma a a a a a a a a

Trong mẫu luyện thanh trên, GV hướng dẫn SV giữ hơi thở sâu, hàm dưới buông lỏng, nhắc cao hàm ếch mềm, thống nhất vị trí âm thanh để đạt được âm thanh uyển chuyển trên cùng một hơi thở.

Trong các ca khúc mang âm hưởng dân gian viết cho giọng *soprano*, có nhiều ca khúc cần vận dụng kỹ thuật hát luyện như: *Từ trên đỉnh núi* (Nguyễn Nhung), *Xa khơi* (Nguyễn Tài Tuệ), *Địu con đi nhà trẻ* (Đào Ngọc Dung), *Tiếng hát giữa rừng Pác Bó* (Nguyễn Tài Tuệ), *Mưa rơi* (Nhạc: Trần Hoàn, Lời: thơ Tô Hữu), *Tiếng hát trên đỉnh Hoàng Liên* (Trần Ngọc Quang)...

VD 34: *Tiếng hát giữa rừng Pác Bó* (Nguyễn Tài Tuệ) [Trích PL 16.57, tr.414]

TIẾNG HÁT GIỮA RỪNG PÁC BÓ

Moderato Nhạc và lời: NGUYỄN TÀI TUỆ

ơ..... rừng Pác Bó quê ta nhớ rừng xưa ôm bóng

Người. Bước chân người đi, đất chuyển dời theo Người.

Ca khúc *Tiếng hát giữa rừng Pác Bó* (Nguyễn Tài Tuệ) - là một trong những ca khúc hay về Chủ tịch Hồ Chí Minh. Ca khúc có giai điệu uyển chuyển, ngọt ngào cùng lời ca thấm đẫm chất liệu dân ca Tày (điệu hát then của người Tày), Nùng. Ca khúc phù hợp với giọng nữ cao trữ tình.

Trong câu hát trên, giai điệu có nhiều nốt luyến (luyến 2 nốt, 3 nốt) giúp cho câu hát thêm mềm mại, mượt mà hơn. Khi thể hiện SV cần áp dụng kỹ thuật luyến, luyến đúng, luyến đủ và rõ giữa các nốt bằng cách khi hát những nốt lên cao hàm ếch mềm nhắc cao, hàm dưới buông lỏng, chú ý kiểm soát âm lượng và vị trí âm thanh cao để câu hát đầy đặn và uyển chuyển.

* Rèn luyện kỹ thuật hát nhấn

Kỹ thuật hát nhấn là một trong những kỹ thuật không thể thiếu trong biểu đạt tính chất âm nhạc nói chung và thể hiện ca khúc Việt Nam mang âm hưởng dân gian cho giọng *soprano* nói riêng.

Các ca khúc Việt Nam mang âm hưởng dân gian có sử dụng khá nhiều kỹ thuật hát nhấn khi thể hiện. Đó có thể là một đoạn, một câu hoặc cũng có thể là một vài nốt nhạc trong một câu giúp tăng thêm sự phong phú cho bài hát. Các ca khúc theo phong cách thính phòng có thể kể tên như: *Cô gái vót chông* (Nhạc: Hoàng Hiệp, Phong thơ: Môlôyclavi), *Nỗi lửa lên em* (Nhạc: Huy Du, Thơ: Giang Lam - Huy Du); *Tháng ba Tây Nguyên* (Nhạc: Văn Thắng, Thơ: Thân Như Thơ), *Người Châu Yên em bắn máy bay* (Trọng Loan), *Cùng hành quân giữa mùa xuân* (Hoàng Hà)...

Cách hát phương Tây với kỹ thuật hát *Marcato* trong các ca khúc Việt Nam ca khúc mang âm hưởng dân gian với loại ngôn ngữ đơn âm, đa thanh (6 dấu giọng),

mỗi từ một vắn, một nghĩa và có nhiều từ thuộc vắn đóng như tiếng Việt thì cần chú ý cách mở khẩu hình đẹp, các âm ở dưới thấp để tránh tạo ra những âm thanh mờ, tối.

VD 35: *Cô gái vót chông* (Nhạc: Hoàng Hiệp, Phong lời thơ: Mỗlôyclavi)
[Trích PL 16.6, tr.305]

CÔ GÁI VÓT CHÔNG
(Trích)

Nhạc: **HOÀNG HIỆP**
Lời: Phong thơ **MỖLÔYCLAVI**

Nhịp vừa

Mũi chông sắn sàng đây chờ bạn
bay, diệt bạn bay.

Với câu hát trên, khi hát cần nhấn vào từng nốt (*mũi chông sắn sàng đây chờ bạn bay, diệt bạn bay*) nhưng âm thanh vẫn được thể hiện trên một hơi thở, vị trí âm thanh ổn định, biết cách điều tiết hơi thở, những nốt cuối cùng cần hát nhấn và ngắt âm dứt khoát, thanh thoát. Lời ca trong đoạn nhạc trên có 10/11 từ đóng và khép (*mũi, chông, sắn, sàng...*) khi hát cần đóng sớm các từ đó để đạt được âm thanh rõ lời, rõ nghĩa. Việc sử dụng kỹ thuật hát nhấn trong câu hát này của nhạc sĩ Hoàng Hiệp đã góp phần thể hiện sức mạnh, ý chí kiên cường, quyết tâm giành chiến thắng quân xâm lăng của những cô gái Sông Ba vùng Tây Nguyên, đồng thời tạo ấn tượng kết rõ ràng cho người nghe.

4.2.4. Biện pháp rèn luyện phát âm, nhả chữ

4.2.4.1. Phát âm, nhả chữ trong ca khúc Việt Nam theo phong cách thánh phòn

Ca hát được coi là bộ môn nghệ thuật kết hợp giữa âm nhạc và ngôn ngữ. Ngôn ngữ một thành tố giữ vai trò quan trọng của nghệ thuật ca hát. Giọng hát và sự biểu hiện tình cảm trong lúc hát đều có mối quan hệ mật thiết với cách xử lý ngôn ngữ. Vì vậy, muốn hát hay, đạt tới mục đích nghệ thuật của ca hát cần phải nắm rõ đặc điểm và quy luật của ngôn ngữ. Biết cách xử lý ngôn ngữ sao cho lời ca nghe được rõ ràng.

Theo quan điểm của ông cha ta về việc hát rõ lời có thuật ngữ: “Tròn vành rõ chữ”. Hát “tròn vành” là âm thanh nghe gọn gàng, sáng sủa; “rõ chữ” là lời ca nghe được rõ ý, không thể hiểu lầm sang ý khác. Vì vậy, “Tròn vành rõ chữ” là sự hoà hợp

nhuần nhuyễn giữa âm nhạc và ngôn ngữ nhằm tạo dựng tốt nhất hình tượng nghệ thuật, mang đến xúc cảm thẩm mỹ cho người nghe.

Có thể thấy, nếu hát những ca khúc không lời (*vocalise*), việc hát các nguyên âm “a”, “ô” sẽ hát được những câu nhạc dài, nhưng khi hát những ca khúc có lời thì phải kết hợp giữa các nguyên âm và phụ âm, do đó, có sự đòi hỏi phức tạp trong cách phát âm để đảm bảo âm thanh được rõ ràng.

Dựa trên nền tảng kỹ thuật phát âm nhả chữ trong nghệ thuật hát Mới, tuy nhiên, đặc điểm của tiếng Việt là đơn âm, đa thanh, âm đóng nhiều hơn âm mở... nên khi vận dụng kỹ thuật của nghệ thuật hát Mới cần có sự sáng tạo phù hợp vào tiếng Việt sẽ tạo ra những âm thanh rõ lời, rõ nghĩa.

Khi hát ca khúc Việt Nam theo phong cách thính phòng cần lưu ý những vấn đề sau:

- + Tuân thủ nguyên tắc vận động của các thành phần âm tiết trong tiếng Việt: âm đầu, âm đệm, âm chính (đỉnh âm), âm cuối và thanh điệu.

- + Để việc phát âm, nhả chữ đạt hiệu quả cao, trước khi hát cần chú ý đọc trước các nguyên âm để có thể xác định và cảm nhận được vị trí âm thanh, màu sắc của các nguyên âm.

- + Khi luyện tập các phụ âm đầu nhằm sửa những lỗi về phát âm giọng địa phương, lỗi bẩm sinh, cần xác định vị trí phát âm của âm đầu. Phân biệt được các vòm mở, vòm đóng để âm thanh đạt được “Tròn vòm, rõ chữ”. Như vậy, kỹ năng phát âm, nhả chữ tiếng Việt nên bắt đầu bằng việc nói từng “tiếng một” rồi đến hát từng “tiếng một”.

- + Những nguyên tắc phát âm lời ca cần chú ý đến sự vận động của sáu thanh điệu.

- + Khi phát âm, nhả chữ phải tạo ra âm thanh mềm mại, vang và sáng.

4.2.4.2. *Phát âm, nhả chữ trong ca khúc Việt Nam mang âm hưởng dân gian*

Phát âm nhả chữ trong ca khúc mang âm hưởng dân gian vừa phải tuân theo nguyên tắc chung của tiếng Việt phổ thông, vừa phải đáp ứng những yêu cầu riêng theo ngữ điệu và một số biến đổi trong cách phát âm vùng miền. Do đó, việc luyện phát âm, nhả chữ cần tuân thủ đúng và kỹ lưỡng để tô đậm phong cách nghệ thuật của tác phẩm.

Về cơ bản, phát âm nhả chữ trong ca khúc Việt Nam mang âm hưởng dân gian cũng như trong ca khúc Việt Nam theo thánh phông. Trước tiên cũng cần bắt đầu từ nói tiếng một rồi đến hát tiếng một, sau khi tập nhả chữ theo kinh nghiệm từ các nghệ nhân để âm thanh đạt được tròn vành, rõ chữ, SV cần tìm hiểu thanh điệu và luyện tập với những đặc tính này của tiếng Việt. Thanh điệu tiếng Việt phản ánh rõ nét nhất tính chất giọng vùng/miền và phương ngữ.

VD 36: *Người con gái sông La* (Nhạc: Doãn Nho, Lời: Phương Thủy) [Trích PL 16.24, tr.346]

NGƯỜI CON GÁI SÔNG LA
(Trích)

Nhạc: **DOÃN NHO**
Lời: **PHƯƠNG THỦY**

Nhịp vừa phải - Tình cảm

A ha hơ, Trời mô
xanh bằng trời Can Lộc, Nước mô
xanh bằng dòng nước sông La. Ai
về Hà Tĩnh, mà quê ta

Ca khúc *Người con gái sông La* được coi là một tác phẩm vang mãi với thời gian của nhạc sĩ Doãn Nho, bài hát ca ngợi hình ảnh quả cảm của cô gái La Thị Tám đã kiên cường đêm bom, cầm cờ tiêu ở ngã ba Đồng Lộc. Ở đây, phần ca từ của câu nhạc trên, ta thấy có 14/25 từ đóng, người hát cần khép chữ tức là phải đóng khẩu hình sớm để âm thanh tròn vành, rõ chữ. Đồng thời, xuất hiện nhiều từ của vùng đất Hà Tĩnh như: *trời, mô, Can Lộc, Hà Tĩnh...* những ca từ này, khi hát cần làm rõ nét ngữ điệu địa phương, ca từ có dấu ngã khi hát chuyển sang dấu nặng (*Hà Tĩnh = Hà Tịch*). Người ca sỹ cần phát âm đúng chuẩn ngôn ngữ địa phương để bài hát phản ánh được tính vùng miền của nó.

4.2.5. Xây dựng quy trình dạy học hát ca khúc Việt Nam cho sinh viên giọng *soprano*

Để việc dạy và học ca khúc Việt Nam cho giọng *soprano* đạt hiệu quả cao, ngoài những giờ học trên lớp, SV cần rèn luyện khả năng tự học, tự tìm tòi, nghiên cứu tài liệu, học hỏi qua các video, các phần trình diễn mẫu của những ca sĩ chuyên nghiệp nổi tiếng.

Để dành thời gian nhiều hơn cho việc hướng dẫn SV rèn luyện kỹ thuật thanh nhạc và kỹ năng xử lý tác phẩm trong những giờ lên lớp. Chúng tôi xây dựng quy trình dạy học để SV có thể vừa học trên lớp vừa rèn luyện thói quen tự học, tự nghiên cứu.

Bước 1: Chuẩn bị bài

Sau khi phân loại, xác định được giọng hát của SV, GV tiến hành lựa chọn, giao bài phù hợp với chất giọng của mỗi SV và các yêu cầu kỹ thuật của mỗi giai đoạn cụ thể. Đối với SV năm thứ nhất thì GV hướng dẫn SV cách thức vỡ bài ở nhà. Đối với SV từ năm thứ 2 trở đi, GV yêu cầu SV tự vỡ bài ở nhà, điều này SV hoàn toàn có thể tự làm được, do các em đã được học môn *Nhạc cụ, Lý thuyết âm nhạc* và *Xướng âm* từ năm học thứ nhất. Nếu việc xướng âm giai điệu của bài hát các em còn gặp khó khăn thì có thể sử dụng đàn để hỗ trợ cho việc vỡ bài thêm chính xác hơn. SV tuyệt đối không nghe trước tác phẩm và học vẹt theo khi chưa tự mình vỡ bài, bởi, có nhiều ca sĩ khi hát họ xử lý tác phẩm theo phong cách riêng, không hoàn toàn giống với bản nhạc, nếu SV nghe và bắt chước theo thì sau này rất khó để sửa đúng. Ngoài ra, việc tự vỡ bài sẽ giúp SV vừa rèn luyện thêm các kỹ năng, vừa nhớ bài lâu hơn, nắm giai điệu chắc hơn.

Bước 2: Tìm hiểu tác giả, tác phẩm

Đây là bước quan trọng khi dạy học hát ca khúc Việt Nam, bởi khi SV hiểu được tác giả, nắm được nội dung, chủ đề bài hát, bố cục, âm vực của bài hát, hình thức thể hiện của bài hát (dành cho đơn ca, song ca, tam ca, tốp ca...), chất liệu âm nhạc mà tác giả sử dụng để viết bài hát ấy, cao trào, những chỗ có cao độ khó, tiết tấu khó, yêu cầu kỹ thuật đặt ra đối với từng câu, từng chữ ở từng nốt nhạc, từng đoạn cụ thể, kỹ thuật hát phức tạp. Ngoài ra, SV cần nắm được các kiến thức tổng hợp như: chuyển điệu, ly điệu, các thủ pháp phát triển âm nhạc, các ký hiệu thuật ngữ âm nhạc

về sắc thái, tình cảm, những chỗ luyến láy, hư từ... của tác phẩm thì SV mới tự tin, thể hiện bài hát đó một cách hiệu quả.

Bước 3: Ghép lời ca với giai điệu đã tập

Việc ghép lời ca với giai điệu trong từng câu hát, từng đoạn là việc làm quan trọng và cần thiết. Khi lên lớp GV là người hướng dẫn, chỉnh sửa trực tiếp để các em hát đúng giai điệu, tiết tấu, lời ca cũng như các xử lý cần có khi thể hiện bài hát (thực hiện và tuân thủ đúng những chỗ cần ngân, nghỉ, luyến hơi...).

Bước 4: Hướng dẫn SV vận dụng kỹ thuật thanh nhạc vào xử lý tác phẩm

Sau khi SV đã nắm được giai điệu của bài với sự chính xác về cao độ, tiết tấu, lời ca, GV hướng dẫn SV vận dụng những kỹ thuật thanh nhạc đã học vào thể hiện tác phẩm. Trong một ca khúc Việt Nam thường sử dụng nhiều kỹ thuật thanh nhạc trong đó, ví dụ trong bài hát *Cô gái vót chông* (Nhạc: Hoàng Hiệp, Lời: phong thơ MôLôyclavi), có câu sử dụng kỹ thuật hát liền giọng, có đoạn sử dụng kỹ thuật hát nảy tiếng, nhấn tiếng, hát to, nhỏ. Hay trong bài *Cùng hành quân giữa mùa xuân* (Hoàng Hà), sử dụng các kỹ thuật hát nhấn tiếng, nảy tiếng, hát luyến và hát lách để đạt được âm thanh vang, sáng, thanh thoát. Vì vậy, GV hướng dẫn SV cần biết chỗ nào thì sử dụng kỹ thuật hát nào để vận dụng cho đúng, hiệu quả và thể hiện được tinh thần, tình cảm mà tác giả muốn truyền tải tới người nghe. Ngoài việc vận dụng khéo léo, tinh tế các kỹ thuật thanh nhạc thông qua giai điệu, tiết tấu còn cần phải đạt các tiêu chuẩn thẩm mỹ của ca hát là rõ lời, rõ chữ. Do vậy, ở bước này GV cần hướng dẫn SV thật linh hoạt, nắm vững các kỹ thuật để khéo léo vận dụng từ kỹ thuật này sang kỹ thuật kia một cách uyển chuyển, mượt mà.

Bước 5: Nghe/xem tác phẩm mẫu và rèn luyện kỹ năng biểu diễn

Sau khi SV đã nắm được giai điệu, nội dung tư tưởng, các kỹ thuật hát sử dụng trong bài... GV có thể cung cấp băng đĩa nhạc, hướng dẫn SV tìm video mẫu của các ca sĩ chuyên nghiệp thể hiện, cho SV nghe/xem tác phẩm hoàn chỉnh để so sánh, học hỏi và rút ra kinh nghiệm (nếu việc vỡ bài còn chưa được chính xác). Ngoài ra, việc nghe/xem tác phẩm qua các video mẫu với nhiều phiên bản khác nhau, giúp SV rút ra được những bài học quý giá, nâng cao hiểu biết cho mình, đồng thời hoàn thiện kỹ năng biểu diễn trên sân khấu.

4.2.6. Sử dụng một số phương pháp dạy học hiện đại

Ngày nay, cùng với sự phát triển của kinh tế, xã hội, việc giáo dục nói chung và PPDH trong giảng dạy thanh nhạc, Trường ĐHSP Nghệ thuật TW nói riêng cũng không ngừng đổi mới, nâng cao chất lượng đào tạo, góp phần tạo ra nguồn nhân lực cao, những con người phát triển toàn diện “vừa hồng vừa chuyên”. Do đặc thù của môn thanh nhạc nên ngoài việc sử dụng những PPDH truyền thống thì việc nghiên cứu sử dụng phù hợp những PPDH hiện đại (còn gọi là PPDH tích cực) cũng đang được quan tâm.

Nếu PPDH truyền thống là cách thức dạy học quen thuộc, được duy trì qua nhiều thế hệ, là quá trình truyền tải thông tin từ người dạy sang người học. Người dạy là người thuyết trình, diễn giảng nội dung tác phẩm, hát mẫu từng câu, từng đoạn để hướng dẫn cho SV bắt chước, hay việc giới thiệu các ký hiệu âm nhạc về sắc thái, kỹ thuật hát trong tác phẩm cũng do GV thuyết trình, hỏi - đáp với SV, nghĩa là nhóm PPDH truyền thống có tính hệ thống, logic cao, người dạy có thể truyền tải nhiều nội dung, kiến thức đến người học, song không phát huy được tính tích cực, chủ động, năng lực tư duy sáng tạo của người học thì theo nhu cầu phát triển của xã hội ngày nay, các PPDH tích cực được xem là phương pháp sẽ phát huy tốt năng lực tư duy, tính sáng tạo của SV trong dạy học hát ca khúc Việt Nam. Các phương pháp dạy học hiện đại như: phương pháp dạy học nhóm, phương pháp nghiên cứu trường hợp điển hình, phương pháp dạy học giải quyết vấn đề, phương pháp dự án, phương pháp dạy học phát hiện vấn đề...

Phương pháp dạy học giải quyết vấn đề: GV đặt ra cho SV các vấn đề có chứa đựng mâu thuẫn giữa cái đã biết và cái chưa biết, đưa SV vào tình huống có vấn đề, kích thích SV tự suy nghĩ, phân tích, đánh giá để giải quyết vấn đề trong nội dung bài học. Phương pháp này giúp SV lĩnh hội được nhiều kiến thức hơn, có cách giải quyết vấn đề nhanh và hiệu quả hơn.

Trong dạy học thanh nhạc nói chung và dạy học hát ca khúc Việt Nam cho SV giọng *soprano* nói riêng. Việc áp dụng phương pháp dạy học giải quyết vấn đề ở nhiều tình huống. Ví dụ, khi dạy ca khúc *Xa khơi* (Nguyễn Tài Tuệ), GV có thể đặt

cho SV trả lời những câu hỏi xung quanh tác giả, tác phẩm như: Bài hát có nội dung gì? Tính chất âm nhạc ra sao? Bài hát có cấu trúc như thế nào? Trong bài có những ký hiệu âm nhạc gì? Trong mỗi đoạn của bài hát sẽ sử dụng kỹ thuật hát gì, tại sao?... Những câu hỏi mà GV đặt ra cho SV giúp các em tự chủ động tìm hiểu bài, tư duy để giải quyết các vấn đề GV đưa ra giúp các em nắm bài vững hơn, nhớ bài hơn, cảm nhận bài hát sẽ tốt hơn.

Phương pháp dạy học phát hiện vấn đề: Giúp SV có kỹ năng tư duy, năng lực tự học, tự chủ động đánh giá vấn đề, giúp các em có những quyết định dựa trên những cơ sở lý luận.

Ví dụ, trong quá trình dựng bài *Xa khơi* (Nguyễn Tài Tuệ) cho SV, GV đưa ra những câu hỏi để SV suy nghĩ, chủ động tìm hiểu như: Kỹ thuật sử dụng chủ đạo trong bài hát là gì? Làm thế nào để hát tốt những nốt cao trong bài? Trong bài có âm hưởng dân ca vùng gì không? Dựa vào đâu các em nhận biết được? Việc phát âm, nhả chữ trong ca khúc này như thế nào?... Những câu hỏi GV đặt ra cho SV, các em sẽ vận dụng những kiến thức đã học ở các môn Lý thuyết âm nhạc, Phân tích tác phẩm, những kiến thức lý luận của môn thanh nhạc mà GV đã giới thiệu, hướng dẫn để các em có thể tìm được câu trả lời, phát hiện được các vấn đề mà GV đặt ra. Dựa trên những câu trả lời của SV, GV sẽ nhận xét và đưa ra những phương án đúng nhất để các em hiểu đúng và có được nguồn kiến thức tổng hợp.

Trên đây là hai trong nhiều phương pháp dạy học hiện đại, để các phương pháp trên được tổ chức một cách hiệu quả GV cần chuẩn bị kỹ bài giảng, tổ chức giờ dạy có sự phối hợp nhịp nhàng giữa hoạt động của GV và hoạt động của SV để đạt được mục tiêu bài học. GV cần khéo léo, linh hoạt trong việc dẫn dắt các vấn đề đặt ra, các vấn đề cần giải quyết phải liên quan tới nhiệm vụ học tập để giao cho SV. Đồng thời, SV cần mạnh dạn tự tin bộc lộ ý kiến quan điểm của mình, chủ động thực hiện các nhiệm vụ mà GV tổ chức.

Do môn thanh nhạc có tính đặc thù, để việc dạy học ca khúc Việt Nam đạt hiệu quả cao, GV có thể sử dụng đan xen các PPDH truyền thống và các PPDH hiện đại để SV vừa tiếp thu được nhiều kiến thức mang tính hệ thống, logic cao,

vừa phát huy tốt năng lực sáng tạo, tích tích cực trách nhiệm, khả năng tiếp cận và giải quyết vấn đề, đáp ứng được mục tiêu dạy học.

4.2.7. Ứng dụng công nghệ thông tin và các phương tiện nghe nhìn trong dạy và học ca khúc Việt Nam cho sinh viên giọng soprano

Đổi mới phương pháp giáo dục nhằm tích cực hóa quá trình học tập của SV, để thực hiện được điều này, ngoài những đổi mới về phương pháp dạy học, GV cần nghiên cứu ứng dụng công nghệ thông tin và các phương tiện nghe nhìn vào quá trình dạy học nhằm phát huy mạnh mẽ tư duy sáng tạo, kỹ năng thực hành, hứng thú học tập nhằm nâng cao chất lượng đào tạo.

Qua việc dạy học hát ca khúc Việt Nam tại Trường ĐHSP Nghệ thuật TW, thực tế đã minh chứng là chất lượng các giờ học có sử dụng công nghệ thông tin đều đem lại hiệu quả cao. Sự hứng thú trong học tập của SV thể hiện rất rõ nét. Đồng thời, người GV có nhiều cơ hội nâng cao, mở rộng kiến thức cần cung cấp cho SV. Tuy nhiên, đa số các GV thường tiến hành dạy từng câu, từng đoạn, cách lấy hơi, luyện phát âm, nhả chữ bằng hình thức thị phạm và SV bắt chước làm theo, việc sử dụng các phương tiện như internet, băng đĩa còn hạn chế. Nếu GV chỉ giảng dạy đơn thuần như vậy thì tiết học lâu dần sẽ trở nên nhàm chán, SV không tìm thấy hứng thú và sự mới mẻ trong học tập.

Việc sử dụng công nghệ thông tin và các phương tiện nghe nhìn trong dạy học hát ca khúc Việt Nam ngoài việc rút ngắn thời gian học tập trên lớp mà các em còn được học tập rèn luyện các kỹ năng nghe, cảm nhận, kỹ năng biểu diễn, biểu cảm, sắc thái của những ca sĩ trình diễn mẫu, đồng thời, có sự sáng tạo, tìm ra phong cách riêng cho mình. Ví dụ, khi dạy SV bài *Du kích sông Thao* (Đỗ Nhuận), ngoài các bước lên lớp như GV làm mẫu và SV nghe, thực hiện theo thì GV yêu cầu SV tìm hiểu bài, vỡ bài ở nhà, lên lớp nêu cảm nhận về tác giả, tác phẩm (giọng, nhịp, cấu trúc, âm vực, các kỹ thuật thanh nhạc, tìm chỗ khó hát nhất trong bài) thì GV có thể đan xen cho SV nghe, xem video biểu diễn mẫu của những nghệ sĩ nổi tiếng, rồi SV trình bày cảm nhận của mình sau khi nghe tác phẩm. Ngoài ra, GV hướng dẫn SV về nhà tìm beat và luyện tập hát theo và quay lại phần trình diễn, phần hát của mình để

cảm nhận xem mình đã làm tốt và chưa tốt ở đâu, từ đó có thể nhờ GV hướng dẫn để sửa chữa lỗi, công việc này vừa rèn luyện tai nghe, khả năng cảm nhận âm nhạc và kỹ năng tự tin khi trình diễn tác phẩm. Trong thực tế, GV cần vận dụng linh hoạt việc sử dụng công nghệ thông tin và phương tiện nghe nhìn với từng đối tượng và khả năng nhận thức của từng SV giọng soprano để góp phần mang lại hiệu quả cao trong học hát ca khúc Việt Nam.

4.2.8. Rèn luyện kỹ năng thể hiện ca khúc Việt Nam cho sinh viên giọng soprano thông qua hướng dẫn thể hiện một số ca khúc Việt Nam tiêu biểu

4.2.8.1. Rèn luyện kỹ năng thể hiện ca khúc Việt Nam

Như đã trình bày, chương trình đào tạo SV ngành Đại học Thanh nhạc nói chung và SV giọng *soprano* nói riêng tại Trường Đại học Sư phạm Nghệ thuật TW, SV sau khi ra trường có đủ năng lực sư phạm giảng dạy thanh nhạc và biểu diễn... trở thành nghệ sĩ biểu diễn độc lập... Để đáp ứng được những mục tiêu đó, kỹ năng biểu diễn bao gồm các kỹ năng về biểu đạt cảm xúc, hình thể, kỹ năng sáng tạo và làm chủ sân khấu... là một công cụ hỗ trợ đắc lực tạo nên thành công trong việc thể hiện tác phẩm. Do đó, trong đào tạo ngành Đại học Thanh nhạc, đặc biệt đối với SV giọng soprano khi thể hiện ca khúc Việt Nam, cần thiết phải có biện pháp rèn luyện kỹ năng biểu diễn.

Trong thể hiện tác phẩm thanh nhạc nói chung và ca khúc Việt Nam nói riêng, ngoài khả năng về giọng hát, việc nắm vững và vận dụng khéo léo các kỹ thuật thanh nhạc thì kỹ năng biểu diễn truyền cảm, lôi cuốn có vai trò quan trọng, giúp người hát truyền tải tới người nghe/xem những cảm xúc, nội dung, tư tưởng của tác phẩm một cách nhanh nhất, hiệu quả nhất.

**** Biểu cảm***

Biểu cảm trong cuốn *Từ điển tiếng Việt* của Hoàng Phê, tác giả định nghĩa là “biểu hiện tình cảm, cảm xúc...” [108, tr.82]. Để biểu hiện được tình cảm, cảm xúc trong ca khúc Việt Nam, ngoài việc SV cần vận dụng phù hợp các kỹ thuật thanh nhạc, hát rõ lời, rõ nghĩa thì SV cần biết cách nhập tâm, đặt cảm xúc của mình vào trong tình huống, nhân vật, hoàn cảnh... trong từng câu hát, từng đoạn nhạc... qua ánh nhìn của đôi mắt và những cảm xúc trên khuôn mặt.

Trên khuôn mặt, mắt và miệng là hai bộ phận có khả năng biểu cảm cao nhất. Do đó, cần phải tìm hiểu nội dung bài hát, tìm ra cách thức thể hiện, tập luyện để có thể truyền đạt cảm xúc của bài hát một cách sinh động và chân thực nhất. Những thay đổi về biểu cảm của ánh mắt và cảm xúc trên khuôn mặt sẽ thay đổi sao cho phù hợp với từng nội dung, ý nghĩa của từng câu hát trong ca khúc Việt Nam. SV cần tìm ra những điểm nhấn trong bài để thể hiện bài hát có biểu cảm, chạm đến trái tim người nghe một cách trọn vẹn. Trong quá trình luyện tập, GV yêu cầu SV luôn có ý thức rèn luyện trước gương để tự mình nhận ra những ưu điểm, khắc phục hạn chế, mang lại hiệu quả cao trong thể hiện ca khúc Việt Nam.

** Hình thể*

Trong thể hiện các tác phẩm thanh nhạc nói chung và thể hiện ca khúc Việt Nam, rèn luyện giải phóng hình thể có vai trò quan trọng góp phần tạo nên thành công cho tác phẩm. Giải phóng hình thể có thể hiểu là những cử chỉ, điệu bộ, động tác... đều được thể hiện một cách nhẹ nhàng, tự nhiên và tinh tế trong một tác phẩm nào đó.

Trước khi hướng dẫn SV thực hiện kỹ năng giải phóng hình thể trong thể hiện ca khúc Việt Nam, GV cần cho SV xem một số video tham khảo cách biểu diễn ở một số ca khúc mang tính chất vui nhộn, sâu lắng, tự hào, ngợi ca, trữ tình... hoặc GV là người trực tiếp thực hiện mẫu những biểu cảm đó vào những ca khúc cụ thể để SV quan sát, cảm nhận, có những hiểu biết về kỹ năng giải phóng hình thể, từ đó rèn luyện và thực hiện được tốt hơn.

Sau khi SV đã có những hiểu biết về kỹ năng giải phóng hình thể, GV cần hướng dẫn SV biết cách thả lỏng cơ thể để có tinh thần sáng khoái, động tác biểu diễn được tự nhiên, cảm nhận nội dung và tính chất của bài hát qua từng câu hát để lựa chọn những cử chỉ, điệu bộ phù hợp, luyện tập đều đặn hàng ngày trước gương để đạt được những thói quen về tư thế, tác phong biểu diễn tốt hơn, ấn tượng hơn. Ngoài ra, trong phong cách biểu diễn của mình, việc sáng tạo để khẳng định chất riêng của mỗi người ca sĩ là rất cần thiết, bởi sự sáng tạo tạo nên những ấn tượng, hấp dẫn cho người thưởng thức. Kỹ năng biểu diễn có sự sáng tạo trong thể hiện sự đồng cảm qua các động tác, cử chỉ, chuyển động của cơ thể. Tuy nhiên sáng tạo trong mức độ phù hợp

với từng phong cách âm nhạc, từng câu hát, từng nội dung, ý nghĩa của ca khúc mới mang lại hiệu quả như mong muốn.

** Kỹ năng làm chủ sân khấu*

Trong chương trình đào tạo ngành Đại học Thanh nhạc, mỗi SV có 06 lần kiểm tra giữa kỳ, 08 lần thi kết thúc học phần và 01 chương trình biểu diễn tốt nghiệp [PL 1, tr.219] (đều trình diễn trên sân khấu). Do đó, kỹ năng làm chủ sân khấu/ bản lĩnh sân khấu là một phần quan trọng giúp các em nâng cao năng lực biểu diễn và thể hiện hiệu quả tác phẩm.

Khi trình diễn trên sân khấu, SV thường không tránh khỏi sự hồi hộp, lo lắng, run sợ bởi sự choáng ngợp trước không gian, ánh đèn sân khấu, số đông khán giả hướng mắt theo dõi phần trình diễn của mình... Vậy, muốn SV có bản lĩnh, tự tin, làm chủ được sân khấu, ngay từ những buổi học đầu tiên, GV cần giới thiệu cho các em các kiến thức, kỹ năng mà các em cần đạt được trong đó có kỹ năng biểu diễn trên sân khấu. Muốn hát hay trước tiên cần phải hát đúng, SV cần nghiên cứu kỹ ca khúc mình được GV giao, nắm vững các kỹ thuật thanh nhạc, vận dụng khéo léo, tinh tế vào xử lý tác phẩm, luyện tập thể hiện diễn cảm theo đúng tình cảm, nội dung, tư tưởng của ca khúc. SV cần tập biểu diễn trước gương, tự tin trình diễn trước GV và các bạn SV cùng nhóm, lớp trong các buổi học trên lớp, tìm tòi, tham gia các câu lạc bộ nghệ thuật trong và ngoài nhà trường để học hỏi và tự tin thể hiện năng lực của mình. Trước các kỳ thi/kiểm tra/buổi biểu diễn cần nghiên cứu trang phục biểu diễn đẹp, phù hợp với phong cách, nội dung ca khúc mình thể hiện... Có như vậy, khi thể hiện ca khúc Việt Nam trên sân khấu chuyên nghiệp SV mới tự tin, làm chủ sân khấu để có thể thể hiện tốt những ca khúc có chất lượng nghệ thuật cao.

4.2.8.2. Hướng dẫn thể hiện một số ca khúc Việt Nam tiêu biểu cho giọng soprano

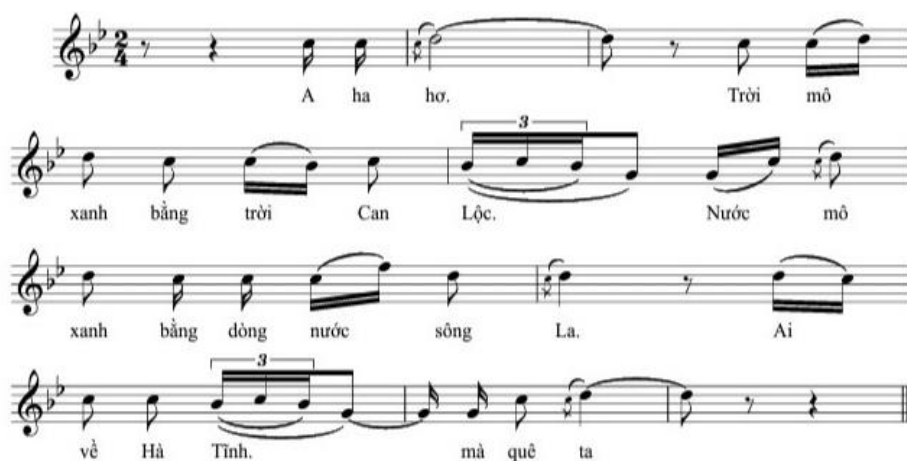
** Người con gái sông La (Nhạc: Doãn Nho, Lời: Phương Thúy)*

Ca khúc *Người con gái sông La* là một trong những sáng tác đi cùng năm tháng, để lại nhiều cảm xúc cho người nghe. Bài được viết ở giọng *Son thứ* (g-moll), nhịp 2/4 - 3/4, cấu trúc ba đoạn nhạc. Với nhịp độ vừa phải, tính chất tha thiết, bài hát thể hiện sự kiên cường, hy sinh tuổi xuân của người con gái đất Hà Tĩnh trong công cuộc đấu tranh giành độc lập, tự do của Tổ quốc.

Bài hát có âm vực trong quãng 11, nốt thấp nhất là d^1 , cao nhất là g^2 , phù hợp với giọng nữ cao, trong cách hát cần sử dụng kỹ thuật hát liền giọng, nhấn giọng, hát nhanh, hát lấy.



Ở đoạn 1 (19 ô nhịp) giai điệu được tiến hành chủ yếu là các nốt ở âm khu cao, bắt đầu từ nốt c^2 , xuất hiện nhiều âm luyến láy, các chùm ba âm dạng thêu như từ *Lộc* (Can Lộc), *Tĩnh* (Hà Tĩnh), kết hợp với phần lời ca mang đậm ngôn ngữ địa phương Hà Tĩnh (mô = đầu). Đoạn này hát với nhịp điệu tự do, khi hát cần sử dụng kỹ thuật hát liền tiếng để thể hiện được tính ngâm ngợi, uyển chuyển của các âm luyến láy. SV cần hít sâu hơi thở, không chế dưới bụng, khoang miệng mở rộng bên trong, nhắc cao khẩu hình, cảm giác như ngáp ngủ, nén hơi thở từ một đến hai giây sau đó hát chuyển giọng nguyên âm a , cần giữ vị trí âm thanh ở đầu môi trên, âm thanh phát ra nhẹ nhàng, trong sáng, nhả chữ mềm mại và rõ lời, hát các âm liền tiếng, quện miết vào nhau, cần khép miệng khi hát những từ có luyến đi xuống (*Lộc*, *Tĩnh*), đẩy vị trí âm thanh dọc gần như âm ngậm. Câu hát “*Nhớ chẳng, nhớ chẳng đôi mắt hơ hơ hơ...*” giai điệu chủ yếu là các nốt ở âm khu cao (f^2 , g^2) có trường độ ngân dài và âm luyến chú ý đặt vị trí âm thanh treo cao, hơi thở nén sâu để tạo khoảng vang trong kỹ thuật hát giọng giả thanh kết hợp với khẩu hình đóng, mở âm thanh phù hợp với lời ca trong tiếng Việt.



Ở đoạn 2, các nốt nhạc chủ yếu là những nốt cơ bản (đơn, đen), mỗi từ ứng với một nốt nhạc, thỉnh thoảng có những nốt luyến hai âm, giai điệu được tiến hành gồm các nốt ở âm khu trung, khi hát cần sử dụng giọng thật để hát những nốt ở âm

khu trung, trầm, những nốt cao dùng giọng giả thanh, hơi thở điều tiết không nên đẩy hơi mạnh, mà cần ghìm nhẹ, tạo sự thanh thoát, rõ ràng của những âm có nốt hoa mỹ. Cuối đoạn này, SV cần nén chắc hơi thở, điều tiết, bật âm mạnh để hát nhấn rõ ràng từng nốt, chuẩn bị cho đoạn cao trào trong bài.



Sang đoạn ba, cũng như ở đoạn hai, mỗi nốt nhạc tương ứng với một từ, xuất hiện một vài nốt luyến hai âm, ba âm, giai điệu của đoạn được bắt đầu từ nốt g^2 ngân dài 4,5 phách, SV cần chuẩn bị một hơi thở sâu, không được xẹp bụng đột ngột, kết hợp với nhắc khẩu hình cao hơi cười ngang, âm thanh phát ra sẽ sáng, vang, rõ lời, nhấn vào đầu phách, hát rõ nốt móc giắt nhằm thể hiện sẽ mạnh mẽ của người con gái Nghệ Tĩnh. Chú ý tới ký hiệu âm nhạc như: Rit, >, <, >, ◡ để làm rõ được ý đồ sáng tác của tác giả.

Khi hát hết lần một, SV quay lại đoạn b của bài và đến 4 ô nhịp cuối giai điệu đưa lên d^2 và g^2 ngân dài để kết, lúc này đòi hỏi SV phải chuẩn bị hơi thở sâu, kết hợp nhắc khẩu hình, đưa âm thanh ra đầu môi, âm thanh phát ra ổn định, sáng và không rơi xuống cổ.

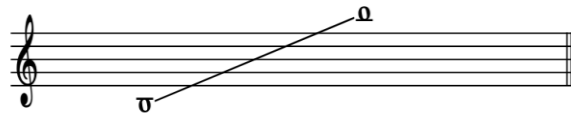
Để đạt được hiệu quả cao trong thể hiện ca khúc *Người con gái sông La*, SV phải nhấn vào đầu phách mạnh, hát chuẩn xác những chỗ đảo phách, khi hát những nốt luyến và nốt hoa mỹ cần phải mềm mại và nhẹ nhàng. Khi hát cần phải đóng những phụ âm cuối câu, đặt âm thanh ở đầu môi trên, âm thanh phát vang và sáng. Đặc biệt phải tuân thủ những ký hiệu về sắc thái trong tác phẩm.

* *Miền xa thăm* (Đức Trịnh)

Ca khúc *Miền xa thăm* được nhạc sĩ Đức Trịnh sáng tác năm 2003, đây là ca khúc được đánh giá cao về nội dung và nghệ thuật, ca khúc được thể hiện nhiều trong các sân khấu âm nhạc chuyên nghiệp. Nội dung của ca khúc là câu chuyện đau thương về những người lính Trường Sơn đã hy sinh thầm lặng để bảo vệ Tổ quốc. Nhạc sĩ Đức Trịnh chia sẻ: “Tôi viết “*Miền xa thăm*” là để tặng những người đồng chí, đồng

đội của tôi. Ca khúc này như một nén hương thể hiện lòng thành kính của tôi đối với những người lính đã xả thân vì đất nước”.

Có thể nói, *Miễn xa thăm* (Đức Trịnh) là một trong những ca khúc trữ tình theo phong cách thính phòng hay nhất về chủ đề người lính. Ca khúc được viết ở giọng Mi thứ (*e moll*), nhịp 4/4, cấu trúc hai đoạn đơn, tính chất âm nhạc tự sự, khát vọng, nhịp độ chậm. Giai điệu chủ yếu là các nốt đơn, đen, trắng, trắng chấm đôi, kết hợp nhiều nốt ngân dài. Đây là bài hát phù hợp với giọng nữ cao trữ tình. Khi thể hiện bài hát, cần sử dụng kỹ thuật hát liền tiếng để thể hiện rõ sự đau thương, bi hùng nhưng cũng không kém phần lãng mạn của những người lính năm xưa. Ca khúc có âm vực trong quãng 14.



Đặc biệt, trong bài xuất hiện 2 đoạn nhạc vocal đã thể hiện rõ nỗi niềm ly biệt và sự hy sinh của những người lính, họ đã nói lời chia xa với gia đình, với người mình yêu để bước chân ra chiến trường vì tiếng gọi của Tổ quốc với khát vọng đất nước được hòa bình. Toàn bài sử dụng kỹ thuật hát liền giọng để thể hiện ca khúc.

Ở đoạn một, câu hát đầu tiên như một lời tự sự, nhịp độ chậm, giai điệu được tiến hành ở các âm khu trung, xuất hiện nhiều bước nhảy quãng xa như quãng 4 ($e^1 - a^1$), quãng 6 đi xuống ($g^1 - h$), trong câu hát “*Xa thăm một miền xa thăm tiếng gọi hồn thiêng núi sông*” có nhiều âm đóng (*thăm, miền, tiếng, hồn, thiêng, sông*) cần chú ý hát và đóng khẩu hình sớm phù hợp sớm để đảm bảo rõ lời, rõ nghĩa. Ngay sau câu nhạc đầu tiên là đoạn nhạc vocal tiến hành với nhiều nốt ở âm khu cao ($e^2 - f^2 - g^2$), yêu cầu SV phải hát legato kết hợp với cộng minh âm thanh trên nền hơi thở sâu, sử dụng giọng giả thanh, đặt nhẹ nhàng từng âm mềm mại, đầy cảm xúc, da diết và sâu lắng, các nốt âm khu cao cầm và hàm dưới thả lỏng, vị trí âm thanh vang ở âm khu đầu. Sang câu hát tiếp theo, giai điệu là các nốt ở âm khu trầm, trung, nhịp độ đẩy nhanh hơn câu hát đầu tiên, cần chủ động hít hơi tự nhiên, điều tiết hơi thở đều đặn, các nốt ở âm vực thấp dùng hơi thở ngực, giai điệu càng lên cao hơi thở lấy sâu và bụng dưới nén chặt, hát nhấn vào các đầu phách mạnh, âm thanh hát nông ra răng cửa, hát vị trí thống nhất trong toàn câu hát.



Sang đoạn nhạc hai, vẫn với tính chất tự sự, khát vọng, yêu cầu hát nhẹ nhàng, lấy hơi tự nhiên để miết từ nốt này sang nốt kia liên bậc không ngắt quãng, chú ý mở khẩu hình phù hợp với các vần đóng (*tìm, suốt, đất, nước, trận, đánh, không, thiêng, sông, tượng...*), vần mở (*đi, đầu, để, về...*). Câu vocali cuối cùng là đường nét giai điệu ở các âm khu cao, được tiến hành đi lên từ nốt e^2 , f^2 , g^2 , a^2 , h^2 , cùng với các dấu nối của kỹ thuật *legato*.



Luyện tập câu hát này rất tốt cho việc phát triển hơi thở, mở rộng âm vực của giọng hát và âm thanh trở nên mềm mại, liên tiếng. Khi hát ca khúc này với kỹ thuật hát liên tiếng, đòi hỏi SV phải hít hơi sâu, nén chắc hơi và đưa hơi một cách nhẹ nhàng, nhắc cao hàm ếch mềm, hát nguyên âm “a” ở tất cả các nốt nhạc trong cùng một câu đều đặn, đây được coi là nguyên âm thuộc vần mở vừa là âm chính, vừa là âm kết, cần hát mềm mại, không đứt quãng, tạo khoảng rộng của vòm họng để âm thanh được cộng minh vang ở trán và hộp sọ. Các nốt ở âm khu cao cần sử dụng giọng giả thanh, giọng đầu và cộng minh thanh khu đầu. Vị trí âm thanh thống nhất trên một câu hát legato nên SV cần hát liên giọng, tròn tiếng, chủ yếu dùng hơi thở sườn và cơ bụng để đẩy âm thanh lên nốt cao đẹp, kết hợp xử lý sắc thái to dần khi giai điệu đi lên và nhỏ dần khi giai điệu đi xuống để đạt được âm thanh mượt mà, đầy đặn.

*** Cô gái vót chông (Nhạc: Hoàng Hiệp, Lời: Mỗlôyclavi)**

Bài hát “*Cô gái vót chông*” được viết ở giọng Fa trưởng (F-dur), hình thức 2 đoạn đơn không tái hiện, nhịp 2/4, tính chất âm nhạc tươi. Bài hát có âm vực trong quãng 12.



Đây là bài hát phù hợp với giọng nữ cao. Trong bài hát cần sử dụng các kỹ thuật hát luyến nốt, hát nảy tiếng, nhấn tiếng và hát nhanh với phong cách hát linh hoạt, âm thanh gọn, thanh thoát.

Đoạn a gồm 2 câu nhạc, khắc họa hình ảnh những cô gái sông Ba vùng Tây Nguyên với nét đẹp tươi vui, trong sáng. Khi hát SV cần sử dụng kỹ thuật hát nhấn tiếng, nảy tiếng để thể hiện âm thanh vang, sáng, linh hoạt. Trước khi hát cần nhắc cao hàm ếch mềm, hít hơi nhanh, ngắn, gọn, điều tiết hơi để bật vào từng âm đều đặn. Vị trí âm thanh ổn định, bám vào chân răng hàm trên. Chú ý các vần đóng (*trên, non, sông, tóc...*) cần đóng khẩu hình sớm để câu hát được rõ lời.



Đoạn b gồm hai câu nhạc, giai điệu trầm bổng, xuất hiện nhiều bước nhảy quãng xa (quãng 6, quãng 7), SV cần chủ động lấy hơi thở ngắn, nhẹ nhàng, sau đó nén hơi tích cực, khẩu hình tươi cười, mở rộng, hàm dưới buông lỏng, bật hơi nhanh, gọn vào từng âm khi hát, âm thanh hướng về phía trước. Lời ca trong đoạn nhạc có nhiều vần đóng, cần nhả chữ cho chắc. Đặc biệt khi hát những nốt móc kép cần bật hơi linh hoạt, hát đủ nốt và rõ lời. Câu thứ hai của đoạn b, giai điệu đẩy lên các nốt ở âm khu cao, khi thể hiện SV cần chủ động hít hơi sâu, nén hơi và đẩy hơi tích cực, hướng âm thanh lên khoảng vang đầu, tạo cho âm thanh sáng, vang, bay bổng, thanh thoát.



Để thể hiện bài hát thêm diễn cảm, sau câu hát “...chim hót không hay bằng tiếng hát em”, có thể bổ sung thêm đoạn nhạc diễn tả tiếng chim hót, khi hát đoạn mô phỏng lại âm thanh của tiếng chim, SV cần chủ động lấy hơi nhiều, ghìm hơi kết hợp với bật hơi để hát với âm thanh nảy tiếng, vang, gọn, rõ nguyên âm *a*.

Câu hát cuối của đoạn b, SV sử dụng kỹ thuật hát nhấn, ngắt âm thanh dứt khoát trên cùng một hơi thở để thể hiện sự quyết tâm, ý chí kiên cường chống giặc, bảo vệ đất nước của cô gái sông Ba Tây Nguyên.

4.3. Thực nghiệm giảng dạy ca khúc Việt Nam cho SV giọng soprano ngành Thanh nhạc tại Trường Đại học Sư phạm Nghệ thuật TW.

4.3.1. Mục đích thực nghiệm

Việc tổ chức thực nghiệm sư phạm để kiểm nghiệm tính khoa học, tính khả thi và hiệu quả của các biện pháp dạy học hát ca khúc Việt Nam đối với SV giọng *soprano* ngành Đại học Thanh nhạc tại Trường ĐHSP Nghệ thuật TW mà luận án đã đề xuất.

4.3.2. Đối tượng, địa điểm và thời gian thực nghiệm

4.3.2.1. Đối tượng tham gia thực nghiệm

- Các GV thanh nhạc: Đặng Thị Loan và Trịnh Thị Oanh
- Các SV ngành thanh nhạc: Chúng tôi tiến hành thực nghiệm đối với hai nhóm đối tượng: Nhóm tham gia thực nghiệm và nhóm đối chứng. Hai nhóm đối tượng đều là những SV giọng *soprano* năm thứ 3, năm thứ 4, Khoa Piano và Thanh nhạc, Trường ĐHSP Nghệ thuật TW, các SV có cùng loại giọng, cùng trình độ.

Bảng 4.1. Danh sách nhóm SV thực nghiệm và nhóm SV đối chứng

TT	Nhóm thực nghiệm	Nhóm đối chứng	Tên ca khúc	Năm
1	Nguyễn Hiền Lương	Trương Thị Huệ	<i>Người con gái sông La</i> (Nhạc: Doãn Nho; Lời: Phương Thúy)	Năm 4
2	Đỗ Thị Minh Anh	Phạm Hồng Ngọc	<i>Miền xa thăm</i> (Đức Trịnh)	Năm 3
3	Phạm Thị Thu Huyền	Nguyễn Minh Thùy	<i>Cô gái vót chông</i> (Nhạc: Hoàng Hiệp; Lời: Phong thơ MôLôyclavi)	Năm 3, năm 4

4.3.2.2. Địa điểm thực nghiệm

Nơi tiến hành thực nghiệm sư phạm là Khoa Piano và Thanh nhạc, Trường Đại học Sư phạm Nghệ thuật TW. Nơi diễn ra hoạt động giảng dạy thực nghiệm: Phòng 401, 402, khu nhà D của Khoa.

4.3.2.3. Thời gian thực nghiệm

Thời gian tiến hành thực nghiệm sư phạm được tiến hành từ ngày 28 tháng 3 năm 2023 đến ngày 18 tháng 5 năm 2023 (8 tiết/4 tuần/1SV), cụ thể như sau:

* *Nhóm 1 (thực nghiệm)*: GV thực hiện: Trịnh Thị Oanh - GV Bộ môn Thanh nhạc chuyên ngành, Khoa Piano và Thanh nhạc, tại phòng 401 nhà D

- Nguyễn Hiền Lương (SV năm thứ 4): Dạy ca khúc *Người con gái sông La* (Nhạc: Doãn Nho; Lời: Phương Thúy) vào các buổi sáng thứ 3: tiết 1 (ngày 28/3/2023), tiết 2 (ngày 4/4/2023), tiết 3 (ngày 11/4/2023), tiết 4 (ngày 18/4/2023), tiết 5 (ngày 25/4/2023), tiết 6 (ngày 2/5/2023), tiết 7 (ngày 9/5/2023), tiết 8 (ngày 16/5/2023).

- Đỗ Thị Minh Anh (SV năm thứ 3): Dạy ca khúc *Miền xa thăm* (Đức Trịnh) vào các buổi sáng thứ 4: tiết 1 (ngày 29/3/2023), tiết 2 (ngày 5/4/2023), tiết 3 (ngày 12/4/2023), tiết 4 (ngày 19/4/2023), tiết 5 (ngày 26/4/2023), tiết 6 (ngày 3/5/2023), tiết 7 (ngày 10/5/2023), tiết 8 (ngày 17/5/2023).

- Phạm Thị Thu Huyền (SV năm thứ 3): Dạy ca khúc *Cô gái vót chông* (Nhạc: Hoàng Hiệp; Lời: Phong thơ MôLôyclavi) vào các buổi sáng thứ 5: tiết 1 (ngày 30/3/2023), tiết 2 (ngày 6/4/2023), tiết 3 (ngày 13/4/2023), tiết 4 (ngày 20/4/2023),

tiết 5 (ngày 27/4/2023), tiết 6 (ngày 4/5/2023), tiết 7 (ngày 11/5/2023), tiết 8 (ngày 18/5/2023).

* *Nhóm 2 (đối chứng)*: GV thực hiện: Đặng Thị Loan - GV Bộ môn Thanh nhạc chuyên ngành, Khoa Piano và Thanh nhạc, tại phòng 402 nhà D

- Trương Thị Huệ (SV năm thứ 4): Dạy ca khúc *Người con gái sông La* (Nhạc: Doãn Nho; Lời: Phương Thúy) vào các buổi chiều thứ 3: tiết 1 (ngày 28/3/2023), tiết 2 (ngày 4/4/2023), tiết 3 (ngày 11/4/2023), tiết 4 (ngày 18/4/2023), tiết 5 (ngày 25/4/2023), tiết 6 (ngày 2/5/2023), tiết 7 (ngày 9/5/2023), tiết 8 (ngày 16/5/2023).

- Phạm Hồng Ngọc (SV năm thứ 4): Dạy ca khúc *Miền xa thăm* (Đức Trịnh) vào các buổi chiều thứ 4: tiết 1 (ngày 29/3/2023), tiết 2 (ngày 5/4/2023), tiết 3 (ngày 12/4/2023), tiết 4 (ngày 19/4/2023), tiết 5 (ngày 26/4/2023), tiết 6 (ngày 3/5/2023), tiết 7 (ngày 10/5/2023), tiết 8 (ngày 17/5/2023).

- Nguyễn Minh Thùy (SV năm thứ 3): Dạy ca khúc *Cô gái vót chông* (Nhạc: Hoàng Hiệp; Lời: Phong thơ MôLôyclavi) vào các buổi chiều thứ 5: tiết 1 (ngày 30/3/2023), tiết 2 (ngày 6/4/2023), tiết 3 (ngày 13/4/2023), tiết 4 (ngày 20/4/2023), tiết 5 (ngày 27/4/2023), tiết 6 (ngày 4/5/2023), tiết 7 (ngày 11/5/2023), tiết 8 (ngày 18/5/2023).

4.3.3. Nội dung thực nghiệm

Trên cơ sở đề xuất các biện pháp dạy học hát ca khúc Việt Nam cho sinh viên giọng *soprano* đã nêu theo nội dung nghiên cứu, chúng tôi xây dựng nội dung thực nghiệm gồm những kiến thức cốt lõi nhất giúp sinh viên tránh một số lỗi thường gặp về các kỹ thuật thanh nhạc, phát âm, nhả chữ, luyện luyến... trong các ca khúc *Người con gái sông La* (Nhạc: Doãn Nho, Lời: Phương Thúy), *Miền xa thăm* (Đức Trịnh), *Cô gái vót chông* (Nhạc: Hoàng Hiệp, Lời: Phong thơ MôLôyclavi) cho 02 nhóm SV thực nghiệm và đối chứng của Khoa Piano và Thanh nhạc, Trường ĐHSP Nghệ thuật TW. Kết quả sau thực nghiệm sẽ được giảng viên bộ môn Thanh nhạc Trường ĐHSP Nghệ thuật TW đánh giá qua phiếu chấm.

Với nhóm 03 SV đối chứng các em được học theo phương pháp dạy học hiện hành, GV đóng vai trò trung tâm, SV sẽ tiếp thu một cách thụ động thông qua lắng

nghe, bắt chước theo mẫu của GV, GV sẽ giao bài, hướng dẫn SV vỡ bài, tập từng câu, từng đoạn, rèn luyện các kỹ thuật trong bài hát... mà chưa chú trọng hướng dẫn SV phát huy tính sáng tạo trong phong cách thể hiện của mình.

Với nhóm 03 SV thực nghiệm, NCS và các GV áp dụng cách chọn bài, sắp xếp bài đưa vào giảng dạy và cách giảng dạy kỹ thuật thanh nhạc trong các ca khúc Việt Nam theo phong cách thính phòng và ca khúc mang âm hưởng dân gian cho SV giọng *soprano* trên cơ sở một số biện pháp dạy học mà luận án đã đề xuất. Ngoài phần luyện thanh cơ bản của thanh nhạc, GV hướng dẫn SV chủ động tìm hiểu bài (tác giả, tác phẩm), hướng dẫn SV cách thức vỡ bài, vận dụng các kỹ thuật thanh nhạc, cách phát âm nhả chữ... vào xử lý từng câu, từng đoạn với yêu cầu cao và đạt hiệu quả. Đồng thời, GV hướng dẫn, khuyến khích các em biết cách vận dụng internet trong việc nghe/xem các video mẫu của các nghệ sĩ nổi tiếng để học hỏi, phát huy tính chủ động, sáng tạo của SV. Trong quá trình dạy học, GV luôn tạo không khí thoải mái, gần gũi, lắng nghe và trao đổi cùng SV để tìm ra PPDH phù hợp, tích cực nhất, đem lại hiệu quả cao trong dạy học hát ca khúc Việt Nam theo phong cách thính phòng và ca khúc Việt Nam mang âm hưởng dân gian.

4.3.4. Quy trình thực nghiệm

4.3.4.1. Công tác chuẩn bị

Để việc giảng dạy thực nghiệm đảm bảo đúng quy định về quản lý của Trường và yêu cầu chuyên môn của Khoa chuyên ngành, chúng tôi đã tiến hành công tác chuẩn bị như sau:

- Xây dựng kế hoạch giảng dạy thực nghiệm, lập lịch lên lớp, chuẩn bị tài liệu, các phương tiện phục vụ giảng dạy (phòng lên lớp, bản nhạc các ca khúc sẽ giảng dạy, laptop và các phương tiện nghe nhìn...).

- Xin phép Ban chủ nhiệm khoa để được phép tổ chức thực hiện kế hoạch thực nghiệm sư phạm.

- Gặp gỡ, trao đổi với các GV và SV tham gia thực nghiệm về việc triển khai kế hoạch thực nghiệm.

4.3.4.2. Kiểm tra, đánh giá tính đồng bộ trước thực nghiệm

Chúng tôi tiến hành kiểm tra, đánh giá năng lực của từng SV sau khi đã lựa chọn được người dạy và nhóm SV tham gia thực nghiệm. Mỗi SV sẽ thể hiện một ca khúc Việt Nam (nằm trong chương trình học và mức độ khó tương đương nhau). Nếu kết quả kiểm tra, đánh giá giữa nhóm thực nghiệm và nhóm đối chứng không có sự khác biệt nhiều thì việc tiến hành dạy thực nghiệm là khách quan và tin cậy. Ngược lại, kết quả kiểm tra có sự khác biệt lớn thì cần chọn lọc, phân nhóm SV đúng năng lực để đảm bảo tính khách quan.

Kết quả kiểm tra, đánh giá trước thực nghiệm như sau:

Bảng 4.2. Kết quả kiểm tra, đánh giá trước thực nghiệm

Nhóm đối tượng	Họ và tên SV	Kết quả đánh giá	Điểm số tương ứng
Nhóm thực nghiệm	Nguyễn Hiền Lương	Có giọng hát vang, sáng, xử lý kỹ thuật thanh nhạc phù hợp với yêu cầu của ca khúc, thể hiện tự tin, có cảm xúc, tuy nhiên, phát âm một số từ còn chưa rõ nghĩa.	9,0
	Đỗ Thị Minh Anh	Thể hiện đúng giai điệu lời ca, hơi thở ổn định, vị trí âm thanh thống nhất, thể hiện ca khúc tương đối phù hợp với nội dung, tính chất tác phẩm, tuy nhiên, cần có chiều sâu hơn.	8,9
	Phạm Thị Thu Huyền	Giọng hát đẹp, kỹ thuật thanh nhạc tương đối tốt, có ý thức xử lý tác phẩm nhưng chưa triệt để.	9,0
Nhóm đối chứng	Trương Thị Huệ	Hát đúng kỹ thuật, hơi thở ổn định, âm thanh vang, khỏe, tương đối tốt nhưng còn thiếu sự tinh tế.	8,9
	Phạm Hồng Ngọc	Có giọng hát đẹp, biết vận dụng kỹ thuật thanh nhạc vào xử lý tác phẩm, nhưng chưa thể hiện rõ tính chất, phong cách tác phẩm.	8,9
	Nguyễn Minh Thùy	Giọng hát có độ vang, sáng, nắm được các kỹ thuật thanh nhạc cơ bản, chủ động thể hiện ca khúc nhưng đôi chỗ còn thiếu sự tinh tế.	9,0

Qua bảng 4.2 cho thấy kết quả kiểm tra, đánh giá năng lực ban đầu của hai nhóm SV thực nghiệm là tương đối đồng đều. Sự chênh lệch điểm số giữa các mức độ là không đáng kể.

Sau khi kiểm tra, đánh giá tính đồng bộ của hai nhóm SV, chúng tôi tiến hành dạy thực nghiệm trên cơ sở vận dụng các biện pháp mà luận án đã xây dựng.

4.3.4.3. Tổ chức dạy thực nghiệm

** Các bước tổ chức dạy thực nghiệm ca khúc Việt Nam cho nhóm thực nghiệm được thực hiện như sau:*

Bước 1 (Tiết 1): Giao bài

- GV giao bài phù hợp với chất giọng, màu sắc giọng của SV hướng dẫn SV tìm hiểu trước về nội dung, đặc điểm âm nhạc, tính chất, các kỹ thuật chính, phong cách của ca khúc... hướng dẫn cách em tự vỡ bài ở nhà với đàn để nắm chắc cao độ và tiết tấu.

- Luyện thanh một số mẫu âm ổn định và phát triển những kỹ thuật hát bằng các bài luyện thanh với các nguyên âm (i, ê, a, ô, u), các từ có phụ âm ở đầu (ma, mi, mê, mô...), với các mẫu âm hình giai điệu đi lên, đi xuống liền bậc, cách bậc, hợp âm rải... GV vừa đánh đàn piano vừa hướng dẫn SV luyện tập và chỉnh sửa về tư thế, hơi thở, khẩu hình, cách hát các âm trên cao...

- Sử dụng PPDH hướng dẫn thực hành luyện tập, PP nêu vấn đề, PP nghiên cứu trường hợp.

Bước 2 (Tiết 2+tiết 3): Hướng dẫn SV vỡ bài trên lớp

- Trên cơ sở SV đã nghiên cứu bài ở nhà, GV đặt những câu hỏi xung quanh tác phẩm để SV trả lời, rồi GV nhận xét và giới thiệu cho SV nghe về đặc điểm âm nhạc, cấu trúc, tính chất, kỹ thuật thanh nhạc trong tác phẩm. Hướng dẫn SV đọc thơ lời ca, khi đọc, cảm nhận trên cùng một vị trí âm thanh, sau đó, ghép lời ca với cao độ, tiết tấu, đánh dấu chỗ lấy hơi trong bài, hướng dẫn SV chia câu, chia đoạn và luyện tập.

- Trong quá trình dạy, GV hướng dẫn SV luyện thanh, GV cùng SV phân tích kỹ từng câu với từng yêu cầu cụ thể về kỹ thuật thanh nhạc. GV hát mẫu cho SV nghe, kết hợp với việc cho SV nghe/xem ca sĩ hát mẫu, sau đó cùng phân tích và trao

đổi với SV về cách xử lý bài hát của ca sĩ để SV học hỏi, sáng tạo trong cách thể hiện ca khúc của mình.

Bước 3 (Tiết 4+tiết 5+tiết 6): Dựng bài

- GV tiếp tục hướng dẫn SV luyện thanh những mẫu âm phát triển hơi thở, mở rộng âm vực. Sau đó, vận dụng các kỹ thuật thanh nhạc trên vào thể hiện đúng từng câu, từng đoạn kết hợp với điều tiết hơi thở một cách khéo léo, đảm bảo không bị hụt hơi ở những câu hát dài. Hướng dẫn SV cách phát âm, nhả chữ chuẩn xác.

- Dạy cách phát âm tròn vành, rõ chữ, cách xử lý các từ đóng, mở chữ tại ca khúc được giao theo cách GV hướng dẫn.

- Ngoài việc luyện thanh phát triển hơi thở, mở rộng âm vực giọng hát, GV tập trung hướng dẫn tỉ mỉ việc vận dụng các kỹ thuật thanh nhạc vào từng câu, từng đoạn của ca khúc, đặc biệt, xử lý những chỗ khó trong bài một cách thuần thục. Sau đó, hướng dẫn SV luyện tập những yêu cầu cao hơn để khi thể hiện bài hát có sự hòa quyện cả về kỹ thuật và các sắc thái trong bài.

Bước 4 (Tiết 7+tiết 8): Hoàn thiện, củng cố bài

Trên cơ sở hướng dẫn của GV, SV vận dụng những kiến thức đã học vào thể hiện tác phẩm có biểu cảm, hướng đến hoàn thiện tác phẩm. Ở tiết 7, GV lắng nghe cảm nhận của SV, luôn khuyến khích các em mạnh dạn, chia sẻ những khó khăn trong quá trình học hát ca khúc. GV cho các em nghe/xem lại video hát mẫu, sau đó cô trò cùng trao đổi, nhận xét, bổ sung những vấn đề SV chưa nắm rõ, để SV thêm tự tin thể hiện tốt sắc thái, biểu cảm của tác phẩm. Sang tiết 8, GV hướng dẫn SV thể hiện toàn bộ tác phẩm đúng theo yêu cầu về tính chất, tốc độ, phong cách, kỹ thuật thanh nhạc... đồng thời, chú trọng về tư thế, nét mặt, giải phóng cơ thể trong biểu diễn để thể hiện đạt hiệu quả về nội dung của tác phẩm.

4.3.5. Đánh giá kết quả thực nghiệm

4.3.5.1. Tiêu chí đánh giá

Sau thời gian dạy thực nghiệm, chúng tôi đã tiến hành kiểm tra, đánh giá kết quả học tập của cả 06 SV (03 SV thực nghiệm, 03 SV đối chứng). Mỗi SV sẽ thể hiện

một ca khúc Việt Nam đã được GV hướng dẫn trong quá trình thực nghiệm tại phòng D4, Khoa Piano và Thanh nhạc, Trường ĐHSP Nghệ thuật TW.

Các GV Trịnh Thị Oanh, GV Đặng Thị Loan và NCS thực hiện kiểm tra, đánh giá kết quả thực nghiệm của cả hai nhóm đối tượng SV dựa trên mục tiêu, nội dung dạy học và chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo ngành Đại học Thanh nhạc; căn cứ vào khả năng thanh nhạc nói chung và khả năng hát ca khúc Việt Nam nói riêng của SV giọng soprano; chúng tôi đã đưa ra các tiêu chí để đánh giá kết quả thực nghiệm dựa trên 2 nội dung: Kỹ năng xử lý kỹ thuật thanh nhạc; kỹ năng xử lý tác phẩm.

4.3.5.2. Kết quả đánh giá

Bảng 4.3. Kết quả kiểm tra, đánh giá sau thực nghiệm

Nhóm đối tượng	Họ và tên SV	Kết quả đánh giá	Điểm số tương ứng
Nhóm thực nghiệm	Nguyễn Hiền Lương	Âm thanh vang, sáng, vận dụng kỹ thuật thanh nhạc vào xử lý ca khúc một cách khéo léo, có chiều sâu, thể hiện tự tin, có cảm xúc, thể hiện đúng tính chất, phong cách của ca khúc.	9,5
	Đỗ Thị Minh Anh	Âm thanh mềm mại, tự nhiên, hơi thở ổn định, tác phong tự tin, chủ động, vận dụng các kỹ thuật thanh nhạc tương đối phù hợp với nội dung, tính chất tác phẩm.	9,3
	Phạm Thị Thu Huyền	Âm thanh đầy đặn, vang, sáng, hơi thở ổn định, xử lý kỹ thuật thanh nhạc khéo léo, xử lý tác phẩm có chiều sâu, trang phục biểu diễn đẹp, phong thái chủ động, tự tin.	9,5
Nhóm đối chứng	Trương Thị Huệ	Giọng hát đẹp, âm thanh tròn, vang, hát đúng kỹ thuật, hơi thở ổn định, tuy nhiên, còn thiếu sự tinh tế trong cách thể hiện.	9,0
	Phạm Hồng Ngọc	Âm thanh tương đối tốt, biết vận dụng kỹ thuật thanh nhạc vào xử lý tác phẩm, cần thể hiện rõ tính chất, phong cách tác phẩm.	9,0
	Nguyễn Minh Thùy	Giọng hát có độ vang, sáng, nắm được các kỹ thuật thanh nhạc cơ bản, xử lý ca khúc tương đối tốt nhưng đôi chỗ còn thiếu sự tinh tế.	9,1

Căn cứ vào kết quả đánh giá thực nghiệm ở bảng trên, có thể thấy, 03 SV nhóm thực nghiệm có sự cải thiện rõ rệt về kết quả học tập. Đánh giá nhóm SV đối chứng, kết quả các em có cải thiện, nhưng không nhiều so với nhóm SV thực nghiệm. Tuy ban đầu, các em có trình độ tương đối đồng đều với nhóm SV thực nghiệm, kỹ thuật thanh nhạc của các em khá tốt, nhưng việc vận dụng các kỹ thuật thanh nhạc vào thể hiện ca khúc Việt Nam còn hạn chế hơn.

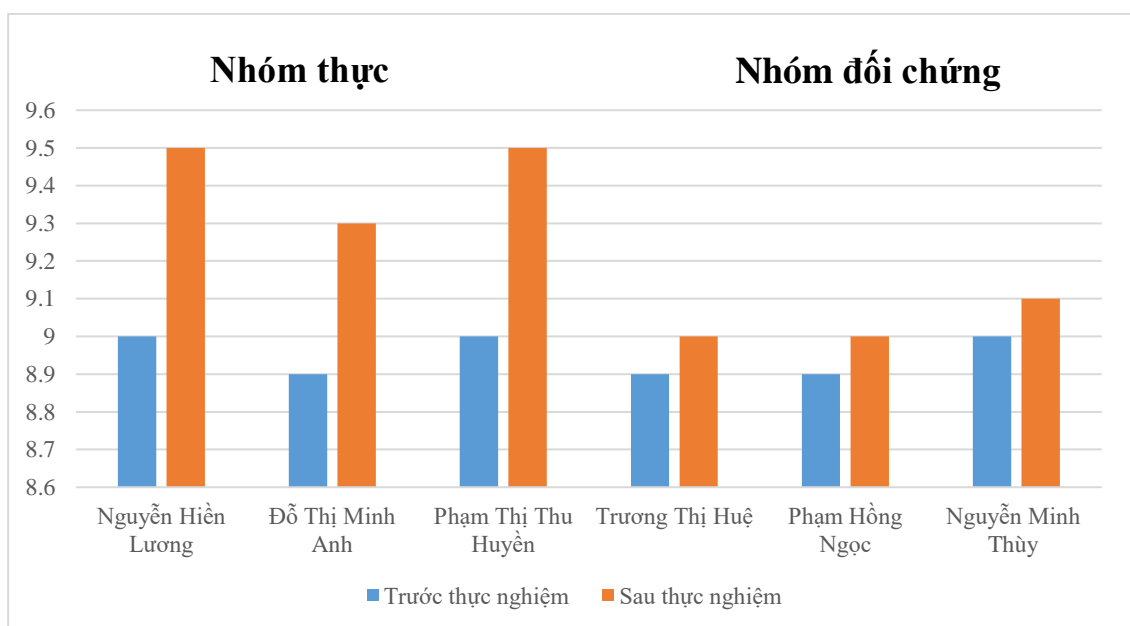
4.3.5.3. So sánh kết quả kiểm tra, đánh giá trước và sau thực nghiệm

Chúng tôi lập bảng so sánh dưới đây để thấy được sự khác biệt giữa hai nhóm SV và sự tiến bộ của các SV nhóm thực nghiệm sau thời gian được học tập với các biện pháp mà luận án đã đề xuất.

Bảng 4.4. So sánh kết quả kiểm tra, đánh giá trước và sau thực nghiệm

Nhóm đối tượng	Họ và tên SV	Trước thực nghiệm	Sau thực nghiệm
Nhóm thực nghiệm	Nguyễn Hiền Lương	9,0	9,5
	Đỗ Thị Minh Anh	8,9	9,3
	Phạm Thị Thu Huyền	9,0	9,5
Nhóm đối chứng	Trương Thị Huệ	8,9	9,0
	Phạm Hồng Ngọc	8,9	9,0
	Nguyễn Minh Thùy	9,0	9,1

Kết quả so sánh được thể hiện ở biểu đồ dưới đây:



Như vậy, kết quả trên cho thấy, việc vận dụng những biện pháp mà luận án đã đề xuất mang lại chất lượng và hiệu quả cao cho SV giọng *soprano* ngành Đại học Thanh nhạc, Trường ĐHSP Nghệ thuật TW. Việc áp dụng các biện pháp dạy học như trên tạo nền tảng vững chắc về kỹ thuật thanh nhạc, đồng thời, giúp SV vận dụng các kỹ thuật một cách khéo léo, tinh tế, nâng cao khả năng biểu diễn, đáp ứng mục tiêu đào tạo ca sĩ chuyên nghiệp.

Tiểu kết chương 4

Thực tế cho thấy, dạy học hát ca khúc Việt Nam theo phong cách thính phòng và ca khúc Việt Nam mang âm hưởng dân gian cho SV giọng *soprano* vẫn còn một số hạn chế. Nhiều em có giọng hát tốt, nắm được các kỹ thuật thanh nhạc nhưng việc vận dụng và xử lý các kỹ thuật trong thể hiện ca khúc Việt Nam còn chưa tinh tế, chưa có chiều sâu, chưa thể hiện rõ phương ngữ vùng/miền trong những ca khúc mang âm hưởng dân gian, biểu diễn chưa đạt được mức độ chuyên nghiệp... Những vấn đề này chúng tôi đã làm sáng tỏ và đưa ra các hướng khắc phục.

Để nâng cao chất lượng dạy học hát ca khúc Việt Nam theo phong cách thính phòng và ca khúc mang âm hưởng dân gian cho SV giọng *soprano* ngành Đại học Thanh nhạc, Trường ĐHSP Nghệ thuật TW, trong chương 4, chúng tôi đã nghiên cứu đưa ra những biện pháp phù hợp với nội dung chương trình môn thanh nhạc, phù hợp với đặc điểm giọng *soprano*, đảm bảo tính nghệ thuật trong rèn luyện hơi thở, khẩu hình, các kỹ thuật thanh nhạc cơ bản như: *legato*, *marcato*, *passage*, *staccato*, kỹ thuật hát sắc thái to, nhỏ, phát âm, nhả chữ, kỹ thuật hát rung, luyến... qua đó, vận dụng các biện pháp trên cho giọng *soprano* vào thể hiện một số tác phẩm tiêu biểu.

Kết quả thực nghiệm đã minh chứng rằng, các biện pháp mà chúng tôi đề xuất mang tính nền tảng, đi vào thực tế và có hiệu quả tích cực, đáp ứng được mục tiêu đào tạo ca sĩ chuyên nghiệp.

KẾT LUẬN VÀ KHUYẾN NGHỊ

1. Kết luận

Thanh nhạc là một trong những chuyên ngành trọng tâm trong chương trình đào tạo của Trường ĐHSP Nghệ thuật TW. Thời gian qua, Khoa Piano và Thanh nhạc đã đạt được nhiều thành tích và có nhiều đóng góp to lớn cho sự nghiệp đào tạo ca sĩ chuyên nghiệp của đất nước. Dạy học thanh nhạc nói chung và dạy học hát ca khúc Việt Nam nói riêng cho SV giọng *soprano* ngành Đại học thanh nhạc, Trường ĐHSP Nghệ thuật TW đã đạt được những thành công nhất định. SV sau khi tốt nghiệp đã thành thạo các kỹ thuật, kỹ năng cơ bản trong biểu diễn các tác phẩm thanh nhạc, nắm vững các kỹ thuật thanh nhạc, vận dụng linh hoạt vào xử lý tác phẩm, có kỹ năng biểu diễn sân khấu, khẳng định phong cách riêng của mình. Nhiều SV đã đạt được giải trong các kỳ thi âm nhạc trong nước và quốc tế. Tuy nhiên, để thanh nhạc chuyên nghiệp phát triển và đạt được những thành tích hơn nữa đòi hỏi cần phải có những đổi mới.

Cùng với sự phát triển của đất nước và xã hội, nền âm nhạc nước ta đã phát triển mạnh về số lượng, phong phú về nội dung và chất lượng nghệ thuật, trong đó ca khúc được xem là lĩnh vực chiếm ưu thế. Ngoài các yếu tố ngôn ngữ âm nhạc, ca khúc Việt Nam được xem là bức tranh toàn cảnh về diện mạo văn hóa, lịch sử của dân tộc. Do đó, dạy học hát ca khúc Việt Nam trong môn Thanh nhạc không chỉ dừng lại ở việc truyền thụ những tri thức về lý thuyết, rèn luyện kỹ năng, kỹ thuật mà còn có vai trò giáo dục văn hóa, đạo đức, lịch sử và thẩm mỹ.

Ca khúc Việt Nam nói chung và ca khúc Việt Nam theo phong cách thính phòng, ca khúc Việt Nam mang âm hưởng dân gian viết cho giọng *soprano* là một nguồn tư liệu quý để đưa vào chương trình dạy học thanh nhạc ở các cơ sở đào tạo âm nhạc chuyên nghiệp. Với sự phong phú về nội dung đề tài, thể loại, cấu trúc và đặc điểm chất liệu, thủ pháp sáng tác, ca khúc Việt Nam cho phép người GV thanh nhạc khai thác được hầu hết các yếu tố kỹ thuật thanh nhạc để hướng dẫn cho SV thanh nhạc chuyên ngành. Bên cạnh đó, ca khúc Việt Nam còn mang giá trị là những bài học giáo dục hiệu quả về lịch sử dân tộc, đạo đức, tư tưởng cho SV Trường ĐHSP Nghệ thuật TW nói chung và SV giọng *soprano* ngành Đại học Thanh nhạc nói riêng.

Trong luận án chúng tôi đã đi sâu tìm hiểu đặc điểm âm nhạc và những kỹ thuật thanh nhạc sử dụng trong các ca khúc Việt Nam theo phong cách thánh phòng và ca khúc Việt Nam mang âm hưởng dân gian cho giọng *soprano*, chúng tôi cho rằng đây là việc làm cần thiết và mang tính khoa học để SV có kiến thức tổng hợp về ca khúc, từ đó vận dụng vào thể hiện tác phẩm một cách hiệu quả. Dựa trên cơ sở lý luận và tìm hiểu thực tiễn về đặc điểm khả năng giọng *soprano*, thực tiễn trong dạy học thanh nhạc và bằng những phương pháp nghiên cứu điều tra, quan sát, nghiên cứu kết quả học tập, trao đổi với GV thanh nhạc..., chúng tôi đề xuất một số biện pháp mang tính khoa học nhằm nâng cao chất lượng dạy học hát ca khúc Việt Nam theo phong cách thánh phòng và ca khúc Việt Nam mang âm hưởng dân gian cho SV giọng *soprano* ngành Đại học Thanh nhạc, Trường ĐHSP Nghệ thuật TW.

Đứng trước những yêu cầu mới về chất lượng đào tạo ở các trường nghệ thuật chuyên nghiệp nói chung, Trường ĐHSP Nghệ thuật TW nói riêng, chúng tôi hi vọng những kết quả nghiên cứu và biện pháp đề xuất trong luận án sẽ góp một phần nhỏ bé vào mục tiêu nâng cao chất lượng dạy học hát ca khúc Việt Nam cho giọng *soprano* ngành Đại học Thanh nhạc, Trường ĐHSP Nghệ thuật TW nói riêng và sự phát triển của nền nghệ thuật nước nhà nói chung.

2. Khuyến nghị

Ca khúc Việt Nam là tác phẩm bắt buộc, chiếm khối lượng lớn và quan trọng trong chương trình đào tạo ngành Đại học Thanh nhạc Trường ĐHSP Nghệ thuật TW. Do đó, việc dạy học hát ca khúc Việt Nam cần được quan tâm và thực hiện một cách khoa học.

- Với nhà trường: Cần đầu tư cơ sở vật chất, trang thiết bị đầy đủ để việc học tập thanh nhạc nói chung và học hát ca khúc Việt Nam nói riêng đạt hiệu quả cao; Cần tổ chức các lớp bồi dưỡng, mời các chuyên gia, nhà sư phạm hàng đầu Việt Nam về thanh nhạc giảng dạy, thảo luận nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ cho GV hàng năm.

- Với Khoa, tổ chuyên môn: Cần rà soát các ca khúc Việt Nam trong nội dung chương trình học cho phù hợp; Nghiên cứu và thống nhất tài liệu giảng dạy ca khúc Việt Nam nói chung và ca khúc Việt Nam theo phong cách thánh phòng và ca khúc

Việt Nam mang âm hưởng dân gian cho giọng soprano nói riêng; Thường xuyên tổ chức các chương trình biểu diễn về ca khúc Việt Nam để SV có cơ hội rèn luyện bản lĩnh, nâng cao khả năng biểu diễn sân khấu.

- Đối với GV giảng dạy thanh nhạc: Không ngừng học tập, nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ; Cập nhật các PPDH mới, sử dụng linh hoạt, phối hợp các PPDH để việc giảng dạy ca khúc Việt Nam đạt hiệu quả cao; GV cần định hướng cho SV học tập ca khúc Việt Nam không chỉ nhằm nâng cao trình độ chuyên môn, khả năng nhận thức và thẩm mỹ âm nhạc mà còn cần có những tư duy chân chính và tích cực, hướng tới nâng cao chất lượng dạy học thanh nhạc, đáp ứng nhu cầu hội nhập và phát triển của đất nước trong giai đoạn mới.

- Đối với SV: Nâng cao nhận thức về tầm quan trọng của môn thanh nhạc đối với nghề nghiệp sau này, từ đó các em xác định được mục tiêu, kế hoạch học tập phù hợp, phát huy hết khả năng và khẳng định được phong cách riêng của mình.

DANH MỤC CÁC CÔNG TRÌNH ĐÃ CÔNG BỐ

1. Vũ Thị Tươi (2017), “Tác phẩm thanh nhạc Việt Nam trong đào tạo tại Trường ĐHSP Nghệ thuật TW”, *Tạp chí Giáo dục Nghệ thuật*, số 22. Mã ISSN: 1859-4964.
2. Vũ Thị Tươi (2023), “Thể hiện một số ca khúc Việt Nam trong dạy học hát cho giọng nữ cao”, *Kỷ yếu Hội thảo Khoa học thường niên cho nghiên cứu sinh và học viên năm 2023* tại Trường ĐHSP Nghệ thuật TW. Mã ISBN: 978-604-476-394-1.
3. Vũ Thị Tươi (2023), “Áp dụng kỹ thuật thanh nhạc trong thể hiện một số ca khúc Việt Nam cho giọng Soprano”, *Tạp chí Văn hóa Nghệ thuật, Tạp chí của Bộ Văn hóa, Thể thao và du lịch*, kỳ 1: Nghiên cứu, thông tin lý luận, số 545. Mã ISSN: 08668655.
4. Vũ Thị Tươi (2023), “Vai trò của kỹ thuật Legato trong dạy học hát ca khúc Việt Nam”, *Tạp chí Giáo dục Nghệ thuật*, số 46. Mã ISSN: 1859-4964.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Dương Viết Á (1994), *Âm nhạc - Lý luận và cây đời*, Nxb Âm nhạc, Hà Nội.
2. Dương Viết Á (1996), *Theo dòng âm thanh cái đẹp sải cánh*, Nhạc viện Hà Nội - Trường CĐSP Hà Nội.
3. Dương Viết Á (2000), *Ca từ trong âm nhạc Việt Nam*, Viện Âm nhạc, Hà Nội.
4. Dương Viết Á (2005), *Âm nhạc Việt Nam từ góc nhìn văn hóa*, Viện Âm nhạc, Hà Nội.
5. Dương Viết Á (2009), *Mấy vấn đề về văn hóa âm nhạc Việt Nam*, Nxb Văn hóa dân tộc.
6. Dương Viết Á (1987), “Chất trữ tình mới trong ca khúc về Đảng”, Tạp chí *Nghiên cứu văn hóa Nghệ thuật*, số 3.
7. Dương Anh (1/2010), “Ca khúc là gì?”, Tạp chí *Văn hóa Nghệ thuật*, số 307, Hà Nội.
8. Tạ Hoàng Mai Anh (2020), *Ca khúc Nghệ thuật Việt Nam*, Luận án tiến sĩ Âm nhạc học, Học viện Âm nhạc Quốc gia Việt Nam.
9. Hoàng Anh - Vũ Kim Thanh (1966), *Giao tiếp sư phạm*, Nxb Giáo dục, Hà Nội.
10. Huỳnh Công Bá (2004), *Lịch sử Việt Nam*, Nxb Thuận Hóa, Huế
11. Nguyễn Bách (1999), *Để thành công trong nghệ thuật ca hát*, Nxb Trẻ, Hà Nội.
12. Ban chấp hành TW Đảng (1998), Nghị quyết Hội nghị TW 5, khóa VIII (Hà Nội, 7/1998), *Về xây dựng phát triển nền văn hóa Việt Nam tiên tiến đậm đà bản sắc dân tộc*.
13. Ban Tư tưởng Văn hóa Trung ương (2000), *Một số văn kiện của Đảng, tập I*, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội.
14. Trọng Bằng - nhóm tác giả (2005), *tuyển tập 30 năm ca khúc Việt Nam 1975-2005*, Nxb Âm nhạc, Hà Nội.
15. Thang Tuyết Canh (1962), *Luyện tập ca hát như thế nào*, Người dịch: Mai Khanh, Nxb Âm nhạc, Hà Nội.
16. Nguyễn Thị Minh Châu (2007), *Âm nhạc Việt Nam tác giả - tác phẩm tập III*, Viện Âm nhạc.
17. Đào Thị Khánh Chi (2022), *Dạy học hát Aria của W.A. Mozart cho sinh viên thanh nhạc giọng soprano Trường ĐHSP Nghệ thuật Trung ương*, Luận án Tiến sĩ chuyên ngành Lý luận và Phương pháp dạy học Âm nhạc, Trường ĐHSP Nghệ thuật TW.
18. Đào Ngọc Dung (2003), *Phân tích tác phẩm Âm nhạc*, Nxb Giáo dục Hà Nội.
19. Hoàng Dương - nhóm tác giả (2010), *Ca khúc Hà Nội thế kỷ 20 và những năm đầu thế kỷ 21*. Nxb Hà Nội.

20. Vũ Cao Đàm (2006), *Phương pháp luận nghiên cứu khoa học*, Nxb Khoa học và kỹ thuật, Hà Nội.
21. Bùi Thị Phương Đông (2022), *Dạy học hát ca khúc viết về Hà Nội cho sinh viên ngành Đại học Sư phạm Âm nhạc đáp ứng yêu cầu giáo dục thẩm mỹ hiện nay*, Luận án Tiến sĩ chuyên ngành Lý luận và Phương pháp dạy học Âm nhạc, Trường ĐHSP Nghệ thuật TW.
22. Phạm Văn Đồng (1983), *Tổ quốc ta, nhân dân ta, sự nghiệp ta và người nghệ sĩ*, Nxb Văn học, Hà Nội
23. Hà Minh Đức (1995), *C. Mác - Ph. Ăngghen - V.I. Lênin và một số vấn đề lý luận văn nghệ*, Nxb Chính trị Quốc gia, Hà Nội.
24. Đỗ Hương Giang (2022), *Dạy học hát ca khúc trữ tình của Franz Schubert cho sinh viên Đại học Thanh nhạc ở Việt Nam*, Luận án Tiến sĩ chuyên ngành Lý luận và Phương pháp dạy học Âm nhạc, Trường ĐHSP Nghệ thuật TW.
25. Nguyễn Hương Giang (2020), *Dạy hát ca khúc Việt Nam theo phong cách bán cổ điển cho sinh viên khoa Âm nhạc, ứng dụng tại trường ĐH Thăng Long*, Luận văn Thạc sĩ Nghệ thuật học, Học viện Âm nhạc Quốc gia Việt Nam.
26. Phạm Văn Giáp (2009), *Bốn tuyển tập những Aria kinh điển cho các loại giọng nữ cao, nữ trung, nam cao, nam trung trầm*, Nxb Âm nhạc, Hà Nội.
27. Trần Thu Hà, Nguyễn Phúc Linh, Ngô Văn Thành, Đỗ Xuân Tùng (2001), *Những tiêu chí xác định năng khiếu âm nhạc để tuyển chọn học sinh cho các cơ sở đào tạo trên phạm vi toàn quốc*, Viện Âm nhạc, Hà Nội.
28. Trần Thị Thu Hà (2021), *Dạy học hát ca khúc mang chất liệu Chèo, Ca trù cho sinh viên ngành Đại học Sư phạm Âm nhạc*, Luận án Tiến sĩ chuyên ngành Lý luận và Phương pháp dạy học Âm nhạc, Trường ĐHSP Nghệ thuật TW.
29. Nguyễn Thị Bích Hạnh, Trần Thị Hương (2004), *Lý luận dạy học*, ĐHSP TP.HCM
30. Nguyễn Thị Hồng Hạnh (2017), *Dạy kỹ thuật thanh nhạc legato cho giọng soprano, hệ trung cấp thanh nhạc, trường Đại học Văn hóa Nghệ thuật Quân Đội*, Luận văn Thạc sĩ Lý luận và phương pháp dạy học Âm nhạc, Trường ĐHSP Nghệ thuật TW.
31. Phạm Thị Phương Hoa (2014), *Lý luận dạy học Đại học*, Nxb Đại học Quốc Gia Việt Nam.
32. Phạm Lê Hòa (1997), *Các đặc điểm phong cách âm nhạc thế kỷ XX và khí nhạc Việt Nam trong âm nhạc chuyên nghiệp*, Luận án TSKH. Viện Hàn lâm Âm nhạc mang tên P.I.Tchaikovsky, Kiev, CH UCRAINA.

33. Phạm Lê Hòa (2009), *Những âm điệu cuộc sống*, Nxb Âm nhạc, Hà Nội.
34. Phạm Lê Hòa (2010), *Những bài hát hay về Hà Nội trong thời gian gần đây, 1000 năm âm nhạc Thăng Long Hà Nội*, Nxb Âm nhạc, Hà Nội.
35. Phạm Lê Hòa (2013), *Giáo trình phân tích tác phẩm Âm nhạc*, Nxb Âm nhạc Hà Nội.
36. Trần Hoàn (2005), *Lời ru cho anh tuyển tập ca khúc*, Nxb Âm nhạc, Hà Nội.
37. Nguyễn Đăng Hòe và Đức Bằng (1982), *Ca hát và biểu diễn*, Nxb Văn hóa, Hà Nội.
38. Nguyễn Văn Hộ (2002), *Lí luận dạy học*, Nxb Giáo dục, Hà Nội.
39. Lê Văn Hồng (chủ biên), Lê Ngọc Lan (2001), *Tâm lý học lứa tuổi và tâm lý học sư phạm*, Nxb Giáo dục, Hà Nội.
39. Đỗ Huy (1987), *Giáo dục thẩm mỹ - một số vấn đề lý luận và thực tiễn*, Nxb Thông tin Lý luận, Hà Nội
40. Nguyễn Sinh Huy - Nguyễn Văn Lê (1997), *Giáo dục học đại cương*, Nxb Giáo dục, Hà Nội
41. Nguyễn Văn Huyền (Chủ biên) (2004), *Giáo trình mỹ học đại cương*, Nxb Chính trị Quốc gia, Hà Nội
42. Nguyễn Thị Huyền (2014), *Ca khúc mang âm hưởng dân gian trong dạy học thanh nhạc tại Trường Đại học Sư phạm Nghệ thuật TW*, Luận văn thạc sĩ Lý luận và Phương pháp dạy học Âm nhạc, Trường ĐHSP Nghệ thuật TW.
43. Đặng Thành Hưng (2002), *Dạy học hiện đại - lí luận - biện pháp - kĩ thuật*, Nxb Đại học Quốc gia, Hà Nội.
44. Đặng Thành Hưng, Trịnh Thị Hồng Hà, Nguyễn Khải Hoàn, Trần Vũ Khánh (2012), *Lí thuyết phương pháp dạy học*, Nxb Đại học Thái Nguyên, Thái Nguyên.
45. Đỗ Quốc Hưng (2017), *Đào tạo ca sĩ hát Opera tại Học viện Âm nhạc Quốc gia Việt Nam*, Luận án tiến sĩ Âm nhạc học, Học viện Âm nhạc Quốc gia Việt Nam.
46. Phạm Tú Hương (2005), *Lý thuyết âm nhạc cơ bản*, Viện Âm nhạc, Hà Nội.
47. Phạm Thu Hương (2016), *Rèn luyện hơi thở trong dạy học thanh nhạc cho giọng nữ cao hệ ĐH Sư phạm, trường ĐH Hải Phòng*. Luận văn Thạc sĩ Lý luận và phương pháp dạy học Âm nhạc, Trường ĐHSP Nghệ thuật TW.
48. Mai Thị Xuân Hương (2018), *Giảng dạy ca khúc Việt Nam trong chuyên ngành thanh nhạc*, Nxb Thanh niên.
49. Lan Hương dịch (1981), *Các thể loại âm nhạc*, Nxb Văn hóa, Hà Nội.
50. Nguyễn Thụy Kha tuyển chọn (2001), *Bài ca tuổi trẻ*, Nxb Thanh niên, Hà Nội.
51. Nguyễn Thụy Kha (2003), *Những ca khúc đi cùng năm tháng*, Nxb Hà Nội.

52. Nguyễn Thụy Kha - Đỗ Huấn (2002), *Tổng hợp tuyển tập bài hát về người lính Hát mãi khúc quân hành*, Nxb Thanh niên, Hà Nội.
- Đỗ Văn Khang - Đỗ Thị Minh Thảo (2001), *Nghệ thuật học*, Nxb Đại học Quốc Gia Hà Nội, Hà Nội.
53. Mai Khanh, *sưu tầm và chỉnh lý* (1977), *Tuyển tập thanh nhạc* (soạn cho chương trình Đại học), tài liệu lưu hành nội bộ, Bộ Văn hóa Thể thao, trường Âm nhạc Việt Nam, Hà Nội
54. Mai Khanh (1982), *Sách học thanh nhạc*, Vụ Đào tạo - Bộ Văn hóa - Thông tin, Hà Nội.
55. Vũ Ngọc Khánh (2003), *Từ điển văn hóa giáo dục Việt Nam*, Nxb Văn hóa - Thông tin, Hà Nội.
56. Nguyễn Trung Kiên (1968), *Tìm hiểu và phát triển giọng hát*, Nxb Vụ Văn hóa quần chúng.
57. Nguyễn Trung Kiên (1982), *Phương pháp học hát*, Nxb Văn hóa - Hà Nội.
58. Nguyễn Trung Kiên (2001), *Phương pháp sư phạm thanh nhạc*, Nxb Viện Âm nhạc, Hà Nội.
59. Nguyễn Trung Kiên (2007), *Giáo trình chuyên ngành Thanh nhạc*, bậc Đại học (Dành cho các loại giọng từ năm thứ nhất đến năm thứ tư), Học viện Âm nhạc Quốc gia Việt Nam.
60. Nguyễn Trung Kiên (2014), *Những vấn đề sư phạm Thanh nhạc*, Nxb Viện Âm nhạc, Hà Nội.
61. Hồ Mộ La (2005), *Lịch sử nghệ thuật Thanh nhạc phương Tây*, Nxb Từ điển Bách khoa, Hà Nội.
62. Hồ Mộ La (2007), *Phương pháp dạy thanh nhạc*, Nxb Từ điển Bách khoa, Hà Nội.
63. Trần Ngọc Lan (2011), *Phương pháp hát tốt tiếng Việt trong nghệ thuật ca hát*, Nxb Giáo dục Việt Nam.
64. Đặng Thị Lan (2021), *Dạy học hát Chèo và Quan họ cho sinh viên Đại học Sư phạm Âm nhạc*, Luận án Tiến sĩ chuyên ngành Lý luận và Phương pháp dạy học Âm nhạc, Trường ĐHSP Nghệ thuật TW.
65. Vũ Tự Lân (2002), tuyển tập *Triệu triệu đóa hồng*, Nxb Thanh niên, Hà Nội.
66. Vũ Tự Lân dịch (2001), *Lý thuyết âm nhạc cơ bản*, của Va - Khra - Me - Ep, Nxb Âm nhạc, Hà Nội.
67. Vũ Tự Lân (1997), *Những ảnh hưởng của nền âm nhạc châu Âu trong ca khúc Việt Nam giai đoạn 1930 - 1950*, Nxb Thế Giới.

68. Vũ Tự Lân (2009), *Âm nhạc Việt Nam - Tác giả - tác phẩm*, Nxb Văn hóa dân tộc, Hà Nội.
69. Thụy Loan (1993), *Lược sử âm nhạc Việt Nam*, Nxb Âm nhạc, Hà Nội.
70. Vĩnh Long (1976), *Sự tròn vành rõ chữ của tiếng hát dân tộc*, Nxb Bộ Văn hóa, Hà Nội.
71. Hoàng Long - Hoàng Lân (2005), *Phương pháp dạy học Âm nhạc*, Nxb Đại học Sư phạm, Hà Nội.
72. Hoàng Long - Hoàng Lân (2007), *Giáo trình thực hành Sư phạm*, Nxb Đại học Sư phạm, Hà Nội.
73. Trần Đình Lộc, Ông Huỳnh Huy Hoàng (2020), “Phương pháp mở rộng âm vực giọng hát cho sinh viên ngành Sư phạm Âm nhạc”, *Tạp chí Khoa học*, số 24, Trường ĐH Phú Yên
74. Hoàng Xuân Lương (2000), *Vấn đề giữ gìn bản sắc văn hóa các dân tộc*, Triết học - số 1.
75. Hà Thị Lý (2014), *Ca khúc mang âm hưởng dân gian Việt Bắc trong giảng dạy Thanh nhạc tại Trường ĐHSP Nghệ thuật Trung ương*, Luận văn thạc sĩ Lý luận và Phương pháp dạy học Âm nhạc, Trường ĐHSP Nghệ thuật TW.
76. Nguyễn Tổ Mai (2010), *Opera trong sự phát triển nền âm nhạc chuyên nghiệp Việt Nam*, Luận án tiến sĩ Nghệ thuật học, Học viện Âm nhạc Quốc gia Việt Nam.
77. Nguyễn Tổ Mai (2008), *Mối quan hệ giữa nghệ thuật âm nhạc và nghệ thuật sân khấu trong opera*, Nội san Trường ĐHSP Nghệ thuật TW.
78. Nguyễn Tổ Mai (2013), “Kỹ thuật thanh nhạc trong các opera Việt Nam”, *Tạp chí Văn hóa Nghệ thuật*, số 353.
79. Nguyễn Tổ Mai (2014), *Opera Việt Nam*, Nxb Âm nhạc.
80. Phạm Phúc Minh (1994), *Tìm hiểu dân ca Việt Nam*, Nxb Âm nhạc, Hà Nội.
81. Đào Trọng Minh (2012), *Giáo trình phân tích âm nhạc*, Nxb Âm nhạc, Thành phố Hồ Chí Minh.
82. Lưu Xuân Mới (2000), *Lý luận dạy học Đại học*, Nxb Giáo dục, Hà Nội.
83. Ngô Thị Nam (1994), *Âm nhạc và phương pháp giáo dục Âm nhạc*, tập I Nxb Hà Nội.
84. Ngô Thị Nam (2001), *Phương pháp dạy học Âm nhạc*, Nxb Giáo dục, Hà Nội.
85. Ngô Thị Nam (2004), *Hát*, Nxb Đại học Sư phạm Hà Nội.
86. Ngô Thị Nam (2008), *Hát II*, Nxb Đại học Sư phạm Hà Nội.
87. Nguyễn Đăng Nghị (2009), *Những đặc trưng của ca khúc cách mạng Việt Nam giai đoạn 1930 - 1945*, Luận án tiến sĩ Văn hóa học, Viện Văn hóa Nghệ thuật Việt Nam.

88. Tú Ngọc (1994), *Dân ca người Việt*, Nxb Âm nhạc, Hà Nội.
89. Tú Ngọc, Nguyễn Thị Nhung, Vũ Tự Lân, Nguyễn Ngọc Oánh, Thái Phiên (2000), *Âm nhạc mới Việt Nam - Tiến trình và thành tựu*, Nxb Viện Âm nhạc, Hà Nội.
90. Nguyễn Thị Tân Nhân (2019), *Đào tạo giọng soprano Việt Nam chất lượng cao tại Học viện âm nhạc Quốc gia Việt Nam*, Luận án tiến sĩ âm nhạc học, Học viện Âm nhạc Quốc gia Việt Nam.
91. Nhiều tác giả (1992), *Từ điển tiếng Việt*, Nxb Trung tâm Từ điển ngôn ngữ, Hà Nội.
92. Nhiều tác giả (1993), *Thang âm điệu thức trong âm nhạc truyền thống một số dân tộc miền Nam Việt Nam*, Viện Văn hoá nghệ thuật, Thành phố Hồ Chí Minh.
93. Nhiều tác giả (2003), *Hợp tuyển tài liệu nghiên cứu - lý luận - phê bình âm nhạc Việt Nam thế kỷ XX*, Nxb Viện Âm nhạc.
94. Nhiều tác giả (2005), *Tuyển tập 30 năm ca khúc Việt Nam*, Nxb Âm nhạc.
95. Nhiều tác giả (2001), *100 ca khúc chào thế kỷ*, Nxb Thanh niên Hà Nội.
96. Nhiều tác giả (2010), *Tổng tập Âm nhạc Việt Nam – tác giả và tác phẩm, tập 1*, Nxb Văn hóa Dân tộc.
97. Doãn Nho (2016), *Dân ca và ca khúc hiện đại Việt Nam*, Hội nhạc sĩ Việt Nam.
98. Nguyễn Thị Nhung (1988), *Giảng nhạc*, Nhạc viện Hà Nội.
99. Nguyễn Thị Nhung (1996), *Thể loại âm nhạc*, Nxb Âm nhạc, Hà Nội.
100. Nguyễn Thị Nhung (1997), *Hình thức âm nhạc*, Nxb Âm nhạc, Hà Nội.
101. Nguyễn Thị Nhung (2005), *Hình thức, thể loại âm nhạc*, Nxb Đại học Sư phạm Hà Nội.
102. Nguyễn Thị Nhung (2005), *Phân tích tác phẩm Âm nhạc 1*, Nxb Nhạc Viện Hà Nội.
103. Nguyễn Thị Nhung (2006), *Phân tích tác phẩm Âm nhạc 2*, Nxb Nhạc Viện Hà Nội.
104. Trần Thị Tuyết Oanh (chủ biên) (2006), *Giáo trình Giáo dục học tập 1-2*, Nxb ĐH Sư phạm Hà Nội.
105. Trịnh Thị Oanh (2012), *Giảng dạy ca khúc cách mạng Việt Nam giai đoạn 1954 đến 1975 cho sinh viên Sư phạm Âm nhạc trường Đại học Sư phạm Nghệ thuật TW*, Luận văn thạc sĩ Nghệ thuật học, Học viện Âm nhạc Quốc gia Việt Nam.
106. Trịnh Thị Kim Oanh (2012), *Nghiên cứu một số đặc điểm giọng nữ cao tại Việt Nam*, Luận văn thạc sĩ Nghệ thuật học, Học viện Âm nhạc Quốc gia Việt Nam.
107. Quang Phác sưu tầm và biên soạn (2006), *100 bài hát Việt Nam*, Nxb Hà Nội.
108. Hoàng Phê (tái bản năm 2022), *Từ điển tiếng Việt*, Nxb Hồng Đức, Hà Nội.
109. Nguyễn Văn Phúc (2006), *Ngữ âm tiếng Việt thực hành*, Nxb, Đại học Quốc gia, Hà Nội.

110. Lưu Hữu Phước (1983), “Về phương pháp thanh nhạc ở nước ta”, *Tạp chí nghiên cứu Nghệ thuật*, số 2.
111. Nguyễn Ngọc Quang (1989), *Lý luận dạy học đại cương*, tập 2, Trường Cán bộ Quản lý Giáo dục và Đào tạo trung ương 1, Hà Nội.
112. Vương Tâm, Nguyễn Thanh Bình (2004), *Hà Nội trái tim hồng*, Nxb Thanh niên, Hà Nội.
113. Vương Tâm, Nguyễn Thanh Bình (2002), *Giai điệu xanh*, Nxb Thanh niên - Báo Hà Nội mới, Hà Nội.
114. Lô Thanh (1977), “Vài suy nghĩ về bộ môn Thanh nhạc Việt Nam”, *Tạp chí Văn nghệ*, số 49.
115. Trần Thị Thảo (2010), *Kỹ thuật thể hiện một số ca khúc cho giọng nữ cao năm thứ nhất hệ ĐHSP Âm nhạc trường ĐHSP Nghệ thuật TW*. Đề tài NCKH cấp trường, Trường ĐHSP Nghệ thuật TW.
116. Hoàng Thị Thu Thảo (2014), *Nghiên cứu biên soạn tài liệu dạy học môn kỹ thuật biểu diễn thanh nhạc tại trường Trung cấp Văn hóa Nghệ thuật và Du Lịch Hải Dương*, Luận văn thạc sĩ Lý luận và Phương pháp dạy học Âm nhạc, Trường ĐH Sư phạm Nghệ thuật TW.
117. Lê Quốc Thắng tuyển chọn (2001), *Việt Nam quê hương tôi*, Nxb Mũi Cà Mau.
118. Trương Ngọc Thắng (2015), “Kỹ thuật Bel Canto trong đào tạo thanh nhạc Việt Nam”, tạp chí *Nghiên cứu khoa học*, số 8, Đại học Văn Hiến.
119. Trương Ngọc Thắng (2008), *Quá trình hình thành và phát triển của ca hát chuyên nghiệp Việt Nam*, Luận án tiến sĩ Nghệ thuật học, Nhạc viện Hà Nội.
120. Giáp Văn Thịnh (2013), *Ứng dụng lối hát Bel canto vào giảng dạy ca khúc cách mạng Việt Nam trong giáo trình thanh nhạc của Trường ĐH Sư phạm Nghệ thuật TW*, Luận văn thạc sĩ Nghệ thuật học, Học viện Âm nhạc Quốc gia Việt Nam.
121. Nguyễn Quang Thọ (biên tập) (2005), *Việt Nam song 1 với phần đệm piano dành cho giọng nam, nữ cao, Việt Nam song 2 với phần đệm piano dành cho giọng nam, nữ trung*. Khoa Thanh nhạc, Học viện Âm nhạc Quốc gia Việt Nam.
122. Nguyễn Quang Thọ (2006), *Sáng mãi niềm tin tập ca khúc*, Nxb Âm nhạc, Hà Nội.
123. Phạm Thị Kim Thoa (2016), *Vận dụng kỹ thuật Staccato (hát nảy) và passage (hát lướt nhanh) trong dạy học thanh nhạc cho giọng nữ cao*, Nội san Trường ĐHSP Nghệ thuật TW.
124. Lê Thị Thơ (2022), *Giảng dạy các ca khúc mang âm hưởng dân ca miền Trung trong đào tạo thanh nhạc tại Học viện Âm nhạc Quốc gia Việt Nam*, Luận án Tiến sĩ chuyên ngành Âm nhạc học tại Học viện Âm nhạc Quốc gia Việt Nam.

125. Trịnh Hoài Thu (2010), *Nghiên cứu ảnh hưởng của Âm nhạc dân gian trong tác phẩm khí nhạc mới Việt Nam thế kỷ XX*, Luận án tiến sĩ Văn hóa học, Viện Văn hóa Nghệ thuật Việt Nam.
126. Trịnh Hoài Thu (2011), *Thang âm điệu thức dân gian trong tác phẩm khí nhạc mới Việt Nam thế kỷ XX*, Nội san Trường ĐHSP Nghệ thuật TW.
127. Đoàn Thiện Thuật (2003), *Ngữ âm tiếng Việt*, Nxb Đại học Quốc gia, Hà Nội.
128. Nguyễn Diệu Thúy (1999), *Phương pháp Sư phạm biểu diễn Thanh nhạc*, Luận văn Thạc sĩ chuyên ngành Lý luận và phương pháp dạy học Âm nhạc, Viện Âm nhạc, Hà Nội.
129. Nguyễn Khánh Trang (2022), *Giọng nữ cao (Soprano) trong opera Việt Nam*, Luận án Tiến sĩ chuyên ngành Âm nhạc học tại Học viện Âm nhạc Quốc gia Việt Nam.
130. Hoàng Quốc Tuấn (2014), *Một số giải pháp xử lý ca từ trong ca khúc Việt Nam hệ Đại học*, Trường ĐHSP Nghệ thuật Trung Ương, Luận văn Thạc sĩ Lý luận và phương pháp dạy học Âm nhạc, Trường ĐHSP Nghệ thuật TW.
131. Thái Duy Tuyên (2008), *Phương pháp dạy học truyền thống và đổi mới*, Nxb Giáo dục, Hà Nội.
132. Lê Thị Tuyết (2014), *Ca khúc hát ru trong đào tạo thanh nhạc tại Trường ĐHSP Nghệ thuật Trung Ương*, Luận văn Thạc sĩ Lý luận và phương pháp dạy học Âm nhạc, Trường ĐHSP Nghệ thuật TW.
133. Trần Mai Tuyết (2017), “Ghi dấu ấn từ định hướng đào tạo thanh nhạc”, Tạp chí *Giáo dục Nghệ thuật*, số 21, Trường ĐHSP Nghệ thuật TW.
134. Đào Trọng Từ, Đỗ Mạnh Thường, Đức Bằng (1984), *Thuật ngữ và ký hiệu âm nhạc thường dùng*, Nxb Văn hóa.
135. Nguyễn Hoàng Tịnh Uyên (2022), *Dạy học hát Lý Huế cho học sinh trung cấp âm nhạc tại Học viện Âm nhạc Huế*, Luận án Tiến sĩ chuyên ngành Lý luận và Phương pháp dạy học Âm nhạc, Trường ĐHSP Nghệ thuật TW.
136. Cát Vận - Văn Tiến - Phương Loan biên tập (2006), *Sáng mãi niềm tin* Tuyển tập ca khúc, Nxb Âm nhạc, Hà Nội.
137. Nguyễn Khắc Viện (1994), *Từ điển Xã hội học*, Nxb Thế giới.
138. Hồ Sỹ Vĩnh (1999), *Văn hóa văn nghệ trong tiến trình đổi mới*, Nxb Chính trị Quốc gia, Hà Nội.
139. Tô Vũ (2002), *Âm nhạc Việt Nam truyền thống và Hiện đại*, Viện Âm nhạc, Hà Nội.
140. Phạm Viêt Vượng (2002), *Phương pháp luận nghiên cứu khoa học*, Nxb Chính trị Quốc gia, Hà Nội.

141. Phạm Viết Vượng (2004), *Lí luận dạy học Đại học*, Nxb Đại học Sư phạm, Hà Nội.
142. Phạm Viết Vượng (2014), *Giáo dục học*, Nxb Đại học Sư phạm, Hà Nội.
143. Lê Thị Minh Xuân (2015), *Một số giải pháp nâng cao hiệu quả đào tạo thanh nhạc chuyên nghiệp trong giai đoạn mới*, Luận án tiến sĩ chuyên ngành Âm nhạc học, Học viện Âm nhạc Quốc gia Việt Nam.
144. Nguyễn Như Ý (1998), *Đại từ điển tiếng Việt*, Nxb Văn hóa thông tin, Hà Nội.
145. Anne Peckham (2003), *Phương pháp luyện giọng để trở thành ca sĩ*, người dịch: Nguyễn Văn Vĩnh, Nxb Âm nhạc, Thành phố Hồ Chí Minh.
146. F.Lamperti (2009). *Nghệ thuật hát (L'arte del canto)*, Nxb Matxcova.
147. Frisell A. (2007), *The Soprano Voice: A Personal Guide to Acquiring a Superior singing Technique*, Nxb Branden Publising Company, US.
148. I.K.Nazarenco (2002). *Nghệ thuật hát: Lịch sử, lý thuyết và thực tiễn* (Искусство пения: история, теория, практика), Nxb Âm nhạc Quốc gia Matxcova.
149. L.V. Dmitriev (2004), *Những vấn đề cơ bản của phương pháp thanh nhạc*, Nxb Âm nhạc Matxcova.
150. Madame Lilli Lehmann (1902), *How to sing* (Những giọng hát trên thế giới), Nxb The Macmillan & Co., Ltd.
151. Miller, R. (1986), *The structure of singing-System and Art in Vocal Technique*, Nxb Collier Macmillian Publishers - London.
152. Miller, R. (2004), *Training Soprano Voice*, Nxb Oxford University Press.
153. Richard Miller, *The structure of singing* (1996) Nxb Wadsworth Group, USA.
154. Stanley, S. (1995), *The New Grove Dictionary of Music and Musicians*, Vol 17, Oxford University Press.
155. Susan Sutherland (2014), *Tự học để trở thành ca sĩ*, người dịch: Phạm Cao Hoàn, Nxb Hồng Đức.
156. V.A.Vakhoromêep (1985), *Nhạc lý cơ bản*, Nguyễn Xinh dịch và chú giải, Nhạc viện Hà Nội.
157. Ware, Clifton, *Adventures in singing*, 3rd ed., MCGraw Hill Higher Education.
158. <http://www.spnttw.edu.vn>
159. <https://en.wikipedia.org/wiki/Soprano>
160. www.vnam.edu.vn

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC SƯ PHẠM NGHỆ THUẬT TRUNG ƯƠNG

VŨ THỊ TƯƠI

DẠY HỌC HÁT CA KHÚC VIỆT NAM
CHO SINH VIÊN GIỌNG SOPRANO NGÀNH THANH NHẠC
TẠI TRƯỜNG ĐẠI HỌC SƯ PHẠM NGHỆ THUẬT TRUNG ƯƠNG

PHỤ LỤC
LUẬN ÁN TIẾN SĨ
LÝ LUẬN VÀ PHƯƠNG PHÁP DẠY HỌC ÂM NHẠC
Mã số: 9140111

Hà Nội, 2023

MỤC LỤC

Phụ lục 1: CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO NGÀNH ĐẠI HỌC THANH NHẠC.....	209
Phụ lục 2: ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT MÔN THANH NHẠC	227
Phụ lục 3: DANH SÁCH ĐIỀU TRA GIẢNG VIÊN	254
Phụ lục 4: PHIẾU ĐIỀU TRA TRUNG CẦU Ý KIẾN GIẢNG VIÊN.....	255
Phụ lục 5: TỔNG HỢP KẾT QUẢ ĐIỀU TRA TRUNG CẦU Ý KIẾN CỦA GIẢNG VIÊN	257
Phụ lục 6: DANH SÁCH ĐIỀU TRA SINH VIÊN GIỌNG SOPRANO.....	264
Phụ lục 7: PHIẾU ĐIỀU TRA TRUNG CẦU Ý KIẾN SINH VIÊN	267
Phụ lục 8: TỔNG HỢP KẾT QUẢ ĐIỀU TRA TRUNG CẦU Ý KIẾN CỦA SINH VIÊN GIỌNG SOPRANO.....	268
Phụ lục 9 : KẾ HOẠCH TỔ CHỨC THỰC NGHIỆM SỰ PHẠM GIẢNG DẠY THEO NỘI DUNG ĐÃ ĐỀ XUẤT TRONG BIỆN PHÁP.....	273
Phụ lục 10: TIÊU CHÍ ĐÁNH GIÁ KHẢ NĂNG HÁT CA KHÚC VIỆT NAM CỦA SINH VIÊN GIỌNG SOPRANO TRONG THỰC NGHIỆM SỰ PHẠM	282
Phụ lục 11: PHIẾU ĐÁNH GIÁ SINH VIÊN THAM GIA THỰC NGHIỆM.....	283
Phụ lục 12: PHIẾU ĐIỀU TRA DÀNH CHO GIẢNG VIÊN SAU CHƯƠNG TRÌNH THỰC NGHIỆM SỰ PHẠM.....	284
Phụ lục 13: TỔNG HỢP KẾT QUẢ ĐIỀU TRA ĐỐI VỚI CÁC GIẢNG VIÊN THANH NHẠC ĐÃ THAM GIA CHƯƠNG TRÌNH THỰC NGHIỆM SỰ PHẠM	286
Phụ lục 14: PHIẾU ĐIỀU TRA DÀNH CHO SINH VIÊN SAU CHƯƠNG TRÌNH THỰC NGHIỆM SỰ PHẠM.....	289
Phụ lục 15: TỔNG HỢP KẾT QUẢ ĐIỀU TRA ĐỐI VỚI CÁC SINH VIÊN GIỌNG SOPRANO THAM GIA CHƯƠNG TRÌNH THỰC NGHIỆM SỰ PHẠM.....	292
Phụ lục 16: BẢN NHẠC VIẾT CHO GIỌNG SOPRANO SỬ DỤNG TRONG LUẬN ÁN .	295
16.1. <i>Con cone 16</i>	295
16.2. <i>Mẹ yêu con</i> (Nguyễn Văn Tý).....	297
16.3. <i>Người Châu Yên em bắn máy bay</i> (Trọng Loan)	299
16.4. <i>Bạch Long Vĩ đảo quê hương</i> (Huy Du).....	301
16.5. <i>Ở rừng nhớ anh</i> (An Thuyên).....	303
16.6. <i>Cô gái vót chông</i> (Nhạc: Hoàng Hiệp, Lời: Mô Lôyclavi).....	305
16.7. <i>Cánh chim báo tin vui</i> (Đàm Thanh).....	306
16.8. <i>Tình em</i> (Nhạc: Huy Du, Lời: Ngọc Sơn).....	308
16.9. <i>Từ trên đỉnh núi</i> (Nguyễn Nhung).....	310
16.10. <i>Chào anh giải phóng quân, chào mùa xuân đại thắng</i> (Hoàng Vân).....	312
16.11. <i>Miền xa thăm</i> (Đức Trịnh).....	314
16.16. <i>Quảng Bình quê ta ơi!</i> (Hoàng Vân).....	315
16.13. <i>Những cánh chim Hồng Gắm</i> (Phạm Tuyên).....	318
16.14. <i>Biết ơn Võ Thị Sáu</i> (Nguyễn Đức Toàn).....	319
16.15. <i>Xuân chiến khu</i> (Xuân Hồng).....	321
16.16. <i>Tình ca Tây Bắc</i> (Nhạc: Bùi Đức Hạnh, lời: Cẩm Giang)	323
16.17. <i>Du kích sông Thao</i> (Đỗ Nhuận).....	325
16.18. <i>Lên ngàn</i> (Hoàng Việt).....	330
16.19. <i>Sông Lô</i> (Văn Cao).....	332
16.20. <i>Người Hà Nội</i> (Nguyễn Đình Thi).....	337
16.21. <i>Cùng hành quân giữa mùa xuân</i> (Hoàng Hà).....	340

16.22. <i>Nỗi lửa lên em</i> (Nhạc: Huy Du, Lời: Giang Lam - Huy Du)	342
16.23. <i>Tháng ba Tây Nguyên</i> (Nhạc: Văn Thắng, Lời: Thân Như Thơ)	344
16.24. <i>Người con gái sông La</i> (Nhạc: Doãn Nho, Lời: Phương Thúy)	346
16.25. <i>Bài ca Hà Nội</i> (Vũ Thanh)	349
16.26. <i>Bài ca hy vọng</i> (Văn Ký)	351
16.27. <i>Người sống mãi trong lòng miền Nam</i> (Nguyễn Đồng Nai)	352
16.28. <i>Vỗ bến Lam chiều</i> (Nhạc: Trần Hoàn, Lời: Thúy Bắc)	353
16.29. <i>Neo đậu bến quê</i> (An Thuyên)	355
16.30. <i>Khúc hát sông quê</i> (Nhạc: Nguyễn Trọng Tạo, Thơ: Lê Huy Mận)	357
16.31. <i>Bình Trị Thiên khói lửa</i> (Nguyễn Văn Thương)	358
16.32. <i>Đường tôi đi dài theo đất nước</i> (Vũ Trọng Hối)	362
16.33. <i>Trăng sáng đôi miền</i> (An Chung)	364
16.34. <i>Xa khơi</i> (Nguyễn Tài Tuệ)	366
16.35. <i>Hà Nội - Huế - Sài Gòn</i> (Hoàng Vân)	369
16.36. <i>Quê mẹ</i> (Trần Mạnh Hùng)	371
16.37. <i>Mưa rơi</i> (Trần Hoàn)	373
16.38. <i>Nỗi trống lên rừng núi ơi</i> (Hoàng Vân)	374
16.39. <i>Suối Lê Nin</i> (Nhạc: Phạm Tuyên, Thơ: Trần Văn Loa)	377
16.40. <i>Tiếng chim họa mi hót trên đỉnh Fansipan</i> (Lưu Hà An)	379
16.41. <i>Chiếc khăn Piêu</i> (Doãn Nho)	381
16.42. <i>Có một dòng suối trong lành</i> (An Thuyên)	383
16.43. <i>Ơi mẹ làng Sen</i> (Trần Mạnh Hùng)	385
16.44. <i>Sông ơi đừng chảy</i> (Nguyễn Vĩnh Tiến)	387
16.45. <i>Bóng cây ko nia</i> (Nhạc: Phan Huỳnh Điểu, Lời: Ngọc Anh)	389
16.46. <i>Chiều phủ Tây Hồ</i> (Nhạc: Phú Quang, Lời: thơ Thái Thăng Long)	391
16.47. <i>Cô gái pa-cô</i> (Huy Thục)	393
16.48. <i>Đất nước lời ru</i> (Văn Thành Nho)	395
16.49. <i>Địu con đi nhà trẻ</i> (Đào Ngọc Dung)	397
16.50. <i>Đội</i> (Nhạc: Huy Thục, Lời: thơ Vũ Quần Phương)	399
16.51. <i>Đường bốn mùa xuân</i> (Đỗ Nhuận)	401
16.52. <i>Em là hoa pơ lang</i> (Đức Minh)	404
16.53. <i>Hồ Chí Minh đẹp nhất tên Người</i> (Trần Kiết Tường)	407
16.54. <i>Làng Quan họ quê tôi</i> (Nhạc: Nguyễn Trọng Tạo, Lời: phỏng thơ Nguyễn Phan Hách)	408
16.55. <i>Mùa xuân trên thành phố Hồ Chí Minh</i> (Xuân Hồng)	410
16.56. <i>Người lái đò trên sông pơ-cô</i> (Nhạc: Cẩm Phong, Lời: phỏng thơ Mai Trang)	412
16.57. <i>Tiếng hát giữa rừng Pác Bó</i> (Nguyễn Tài Tuệ)	414
16.58. <i>Tiếng hát sông Lam</i> (Đình Quang Hợp)	416
16.59. <i>Tiếng hát trên đỉnh Hoàng Liên</i> (Trần Ngọc Quang)	418
16.60. <i>Trên đỉnh Phù Vân</i> (Phó Đức Phương)	420
16.61. <i>Đường Trường Sơn xe anh qua</i> (Văn Dung)	423
Phụ lục 17: MỘT SỐ HÌNH ẢNH PHỎNG VẤN GIÁNG VIÊN	425
Phụ lục 18: MỘT SỐ HÌNH ẢNH TRONG QUÁ TRÌNH DẠY THỰC NGHIỆM	426
Phụ lục 19: MỘT SỐ HÌNH ẢNH SINH VIÊN THI BIỂU DIỄN THỰC NGHIỆM	430
Phụ lục 20: MỘT SỐ HÌNH ẢNH DỰ GIỜ LÊN LỚP CỦA CÁC GIÁNG VIÊN	432

Phụ lục 1

CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO NGÀNH ĐẠI HỌC THANH NHẠC

**BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC SƯ PHẠM NGHỆ THUẬT TW**

**CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO
TRÌNH ĐỘ ĐẠI HỌC**

**Ngành: THANH NHẠC
Mã số: 7210205**

Chương trình đào tạo trình độ đại học Thanh nhạc ban hành theo
Quyết định số 1346 /QĐ-ĐHSPNTTW ngày 28 tháng 8 năm 2019
của trường Đại học Sư phạm Nghệ thuật TW

Hà Nội, 2019

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐHSP NGHỆ THUẬT TW

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 1546 /QĐ-ĐHSPNTTW

Hà Nội, ngày 28 tháng 8 năm 2019

QUYẾT ĐỊNH

Về việc ban hành chương trình đào tạo, đề cương chi tiết học phần các ngành/chuyên ngành trình độ đại học của Trường ĐHSP Nghệ thuật TW

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG ĐHSP NGHỆ THUẬT TW

Căn cứ Quyết định số 117/QĐ-TTg ngày 26/5/2006 của Thủ tướng Chính phủ v/v thành lập Trường ĐHSP Nghệ thuật TW;

Căn cứ Quyết định số 953/QĐ-ĐHSPNTTW ngày 30/6/2017 của Trường ĐHSPNTTW về việc ban hành quy chế Tổ chức và Quản lý của Trường ĐHSP Nghệ thuật TW;

Căn cứ Quyết định số 43/2007/QĐ-BGDĐT ngày 15/05/2007 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành Quy chế đào tạo đại học, cao đẳng hệ chính quy theo hệ thống tín chỉ;

Căn cứ Thông tư số 57/2012/TT-BGDĐT ngày 12/02/2012 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy chế đào tạo đại học, cao đẳng hệ chính quy theo hệ thống tín chỉ ban hành kèm theo Quyết định số 43/2007/QĐ-BGDĐT ngày 15/05/2007 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo;

Căn cứ Quyết định số 1338/QĐ-ĐHSPNTTW ngày 24/7/2018 về việc ban hành Quy định về khối kiến thức tối thiểu, yêu cầu về năng lực mà người học đạt được sau khi tốt nghiệp đối với trình độ đào tạo đại học và quy trình xây dựng, thẩm định, ban hành chương trình đào tạo trình độ đại học;

Căn cứ đề nghị của Trường các Khoa chuyên môn và Trường phòng Đào tạo,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành chương trình đào tạo, đề cương chi tiết học phần các ngành/chuyên ngành trình độ đại học của Trường ĐHSP Nghệ thuật TW.

(Danh sách chương trình đào tạo, đề cương chi tiết kèm theo quyết định này)

Điều 2. Chương trình đào tạo, đề cương chi tiết tại Điều 1 áp dụng từ khóa đào tạo tuyển sinh năm 2019.

Điều 3. Các ông/bà Trưởng phòng Đào tạo, các phòng chức năng, các đơn vị hữu quan của Trường ĐHSP Nghệ thuật Trung ương chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./. *D*

Nơi nhận:


- Ban Giám hiệu;
- Các đơn vị liên quan;
- Website;
- Lưu VT; ĐT (20).



PGS. TS. Đào Đăng Phụng

**DANH SÁCH CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO CÁC NGÀNH/CHUYÊN NGÀNH
TRÌNH ĐỘ ĐẠI HỌC CỦA TRƯỜNG ĐHSP NGHỆ THUẬT TRUNG ƯƠNG**

(Ban hành kèm theo Quyết định số: 1346 /QĐ-ĐHSPNTTW ngày 28 tháng 8 năm 2019 của Trường ĐHSP Nghệ thuật TW)



	Tên chương trình đào tạo	Ghi chú
1	Sư phạm Âm nhạc	
2	Sư phạm Âm nhạc Mầm non	
3	Sư phạm Mỹ thuật	
4	Sư phạm Mỹ thuật Mầm non	
5	Quản lý văn hóa	
6	Thiết kế thời trang	
7	Thiết kế Đồ họa	
8	Thanh nhạc	
9	Piano	
10	Diễn viên kịch - điện ảnh	
11	Hội họa	
12.	Công nghệ may	

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐHSP NGHỆ THUẬT
TW

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA
VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

**CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO TRÌNH ĐỘ ĐẠI HỌC NGÀNH: THANH
NHẠC**
Mã số: 7210205

PHẦN I: GIỚI THIỆU CHUNG VỀ CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

1. Một số thông tin về chương trình đào tạo

- Tên ngành đào tạo: Thanh nhạc
- Mã số ngành đào tạo: **7210205**
- Trình độ đào tạo: Đại học
- Thời gian đào tạo: 04 năm
- Tên văn bằng sau tốt nghiệp:
 - + Tiếng Việt: Cử nhân Thanh nhạc
 - + Tiếng Anh: Vocal music Bachelor of Arts
- Đơn vị đào tạo: Trường Đại học Sư phạm Nghệ thuật Trung ương

2. Mục tiêu đào tạo

2.1. Mục tiêu chung

Chương trình đào tạo ngành Thanh nhạc có kiến thức toàn diện ở trình độ đại học. Có năng lực sư phạm giảng dạy Thanh nhạc và biểu diễn các thể loại âm nhạc: Cổ điển, thính phòng, dân gian, nhạc nhẹ... Người học sau khi tốt nghiệp có đầy đủ có phẩm chất chính trị, đạo đức, có ý thức trách nhiệm với công việc, có kiến thức, năng lực chuyên môn đáp ứng được chất lượng chương trình độ đào tạo. Trở thành nghệ sĩ biểu diễn độc lập, nghệ sĩ chuyên nghiệp tại các đoàn nghệ thuật, nhà hát trên toàn quốc. Giảng dạy ở các cơ sở đào tạo âm nhạc chuyên nghiệp, Giáo viên âm nhạc trong các trường Trung cấp, Cao đẳng, Đại học, các trường phổ thông từ tiểu học đến THPT. Làm công tác nghiên cứu tại các cơ quan nghiên cứu khoa học về âm nhạc. Cán bộ ngành Quản lý văn hoá của trung tâm, sở ban ngành của các tỉnh, Thành phố: các biên tập viên âm nhạc của đài Phát thanh - Truyền hình...

2.2. Mục tiêu cụ thể

2.1.1. Kiến thức

Vận dụng được khối kiến thức chung trong giải quyết các vấn đề của cuộc sống, học tập và lao động nghề nghiệp. Có kiến thức chuyên sâu trong lĩnh vực Thanh nhạc và giáo dục âm nhạc, có năng lực sư phạm để giải quyết nhiệm vụ giáo dục nghệ thuật, đáp ứng được yêu cầu của sự nghiệp đổi mới giáo dục, đào tạo trong xu thế hội nhập. Người học lĩnh hội kiến thức về chuyên môn và nghiệp vụ và kiến thức về các

nghiệp vụ hỗ trợ như: Khối kiến thức chung; Khối kiến thức cơ bản chung của nhóm ngành; Khối kiến thức cơ sở ngành; Khối kiến thức chuyên ngành; Khối kiến thức thực tập và tốt nghiệp; Kiến thức tốt nghiệp... Nhằm tích lũy kiến thức nền tảng giáo dục âm nhạc, Vận dụng các kiến thức cơ bản của nhóm ngành trên cơ sở đó vận dụng vào học tập, biểu diễn, nghiên cứu khoa học, giáo dục âm nhạc, giảng dạy ở các cơ sở đào tạo nghệ thuật; cung cấp nguồn diễn viên cho các đoàn nghệ thuật, các trung tâm văn hóa; có khả năng quản lý hoạt động nghệ thuật chuyên và không chuyên. Có khả năng quản lý công tác dạy học môn chuyên ngành và Âm nhạc ở các trường chuyên nghiệp và cơ quan quản lý giáo dục.

Có thể áp dụng các khối kiến thức cơ sở ngành trong hoạt động biểu diễn, và tổ chức biểu diễn nghệ thuật chuyên nghiệp và bán chuyên nghiệp.

Sử dụng được kiến thức cơ bản toàn diện, phấn đấu để trở thành một ca sĩ chuyên nghiệp, có tố chất của một người giảng viên giảng dạy chuyên ngành thanh nhạc, có năng lực tổ chức các hoạt động biểu diễn nghệ thuật.

2.1.2. Kỹ năng

Hình thành năng lực thực hành cơ bản và phương pháp theo yêu cầu của chương trình đào tạo đại học Thanh nhạc. Biết xây dựng kế hoạch giảng dạy, tổ chức quản lý hoạt động nghệ thuật chuyên và không chuyên. Phát hiện và bồi dưỡng, đào tạo, phát triển cho những nhân tố có năng khiếu âm nhạc, ca hát. Cập nhật kiến thức, tổng hợp tài liệu, xây dựng nguồn tài liệu tham khảo. đáp ứng nhu cầu đổi mới của toàn xã hội. Có khả năng thành lập nhóm, xây dựng và triển khai kế hoạch làm việc của nhóm, chấp nhận sự khác biệt vì mục tiêu chung. Thay đổi nhóm để thích ứng với hoàn cảnh.

3. Thông tin tuyển sinh

- Đối tượng tuyển sinh: Thí sinh đã tốt nghiệp THPT và theo quy định của Bộ GD&ĐT;

- Hình thức tuyển sinh: Tổ chức thi tuyển và xét tuyển theo quy định của Bộ GD&ĐT, theo đề án của trường ĐHSP Nghệ thuật TW, theo tổ hợp môn

+ Ngữ văn

+ Kiến thức Âm nhạc tổng hợp - Xướng âm

+ Thanh nhạc.

- Dự kiến qui mô tuyển sinh: theo chỉ tiêu hàng năm của trường Đại học Sư phạm Nghệ thuật TW (khoảng 100 sinh viên/ năm)

4. Thời gian thiết kế/điều chỉnh chương trình đào tạo: 2019

Thời gian thực hiện chương trình đào tạo 2019

PHẦN II: CHUẨN ĐẦU RA CỦA CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

Sinh viên tốt nghiệp ngành Thanh nhạc đạt được:

1. Về kiến thức

1.1. Khối kiến thức chung

Vận dụng được kiến thức các môn học: Triết học Mác - Lê nin, Kinh tế chính trị Mác - Lê nin, Chủ nghĩa xã hội khoa học, Tư tưởng Hồ Chí Minh, Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam trong giải quyết các vấn đề của cuộc sống, học tập và lao động nghề nghiệp.

1.2. Khối kiến thức cơ bản chung của nhóm ngành

- Vận dụng các kiến thức đã học của nhóm ngành vào quá trình hình thành, phát triển của lịch sử âm nhạc và văn minh thế giới, nghệ thuật học, mỹ học, phương pháp nghiên cứu khoa học trong học tập, nghiên cứu, biểu diễn và giảng dạy thanh nhạc.

- Vận dụng các kiến thức về quá trình lịch sử, các thành tố của văn hóa Việt Nam trong học tập, nghiên cứu, biểu diễn và giảng dạy thanh nhạc.

1.3. Khối kiến thức cơ sở ngành

- Nắm vững kiến thức khoa học cơ bản về âm nhạc ở trình độ đại học thanh nhạc để trên cơ sở đó có vận dụng vào học tập, biểu diễn, nghiên cứu khoa học, giáo dục âm nhạc và khả năng quản lý công tác dạy học thanh nhạc ở các cơ sở đào tạo nghệ thuật; cung cấp nguồn diễn viên cho các đoàn nghệ thuật, các trung tâm văn hóa; có khả năng quản lý hoạt động nghệ thuật chuyên và không chuyên

- Vận dụng các kiến thức về lí luận dạy học nói chung, phương pháp dạy học thanh nhạc nói riêng vào quá trình giáo dục định hướng thẩm mỹ âm nhạc, có khả năng sử dụng thành thạo các phương tiện, công nghệ hiện đại trong dạy học.

- Vận dụng được các kiến thức, kỹ năng về quy trình xây dựng và sử dụng các phương pháp đánh giá khách quan thành tích học tập của học sinh.

- Hình thành thế giới quan, nhân sinh quan, lý tưởng nghề nghiệp, thị hiếu thẩm mỹ âm nhạc thông qua các chương trình biểu diễn nghệ thuật từ đó góp phần định hướng trong việc hoàn thiện nhân cách theo xu thế tích cực.

1.4. Khối kiến thức chuyên ngành

- Sử dụng được kiến thức cơ bản toàn diện, phấn đấu để trở thành một ca sĩ, nghệ sĩ chuyên nghiệp, Có khả năng giảng dạy chuyên ngành thanh nhạc, có năng lực tổ chức các hoạt động biểu diễn nghệ thuật.

- Nắm được kiến thức khoa học, kiến thức cơ sở ngành. phương pháp dạy học thanh nhạc trên cơ sở để phát huy sáng tạo trong biểu diễn, nghiên cứu khoa học, giảng dạy chuyên ngành thanh nhạc, tổ chức các hoạt động biểu diễn nghệ thuật. Phát hiện, bồi dưỡng, tạo điều kiện phát triển cho những nhân tố có năng khiếu âm nhạc, ca hát.

- Vận dụng được tri thức, phương pháp luận nghệ thuật vào cuộc sống và các

phương pháp nghiên cứu, sáng tác, giáo dục âm nhạc, năng lực tổ chức các hoạt động biểu diễn nghệ thuật. Xây dựng phong cách của nghệ sĩ biểu diễn chuẩn mực, có năng lực tuyên truyền, đưa âm nhạc vào đời sống xã hội, góp phần vào sự nghiệp phát triển văn hóa nghệ thuật theo đường lối của Đảng và Nhà nước.

1.5. Khối kiến thức thực tập và tốt nghiệp

- Hiểu và vận dụng được qui trình của các đợt thực tập nghề nghiệp 1, 2, chương trình tốt nghiệp. Hiểu được vai trò của cuộc sống trong sáng tạo nghệ thuật. Rèn luyện kỹ năng nghề nghiệp và quan sát thực tiễn, trên cơ sở đó hình thành và phát huy khả năng biểu diễn.

- Xây dựng mục tiêu, nội dung, kế hoạch cụ thể. Vận dụng các kiến thức, kỹ năng phù hợp đặc trưng phát huy tối ưu khả năng để đạt hiệu quả nhất chương trình thực tập nghề nghiệp 1, 2 và chương trình tốt nghiệp.

- Hiểu và vận dụng kiến thức toàn diện xây dựng định hướng nghề nghiệp sau khi ra trường.

2. Về kỹ năng

2.1. Kỹ năng cứng

2.1.1. Các kỹ năng nghề nghiệp

- Hình thành năng lực thực hành cơ bản vận dụng kiến thức chuyên ngành đã học vào việc nghiên cứu, phát triển chuyên môn được đào tạo phù hợp với bản thân và môi trường làm việc

- Vận dụng các phương pháp biểu hiện hình thể, biểu hiện tâm lý, diễn xuất nội tâm vào biểu diễn.

- Biết xây dựng kế hoạch giảng dạy, tổ chức các hoạt động dạy học Thanh nhạc

- Lập được kế hoạch, lên khung chương trình cho các hoạt động biểu diễn nghệ thuật chuyên và không chuyên

2.1.2. Khả năng lập luận tư duy và giải quyết vấn đề

- Phát hiện và hình thành được vấn đề nghiên cứu, phân tích và đề xuất được giải pháp phù hợp với thực tiễn nghề nghiệp.

2.1.3. Khả năng nghiên cứu và khám phá kiến thức

- Cập nhật kiến thức, tổng hợp tài liệu, xây dựng nguồn tài liệu tham khảo, hỗ trợ cho chuyên ngành.

2.1.4. Khả năng tư duy theo hệ thống

- Phát hiện và hình thành được vấn đề nghiên cứu, phân tích và đề xuất được giải pháp phù hợp thực tiễn dạy và tổ chức hoạt động biểu diễn nghệ thuật chuyên và không chuyên.

2.1.5. Năng lực vận dụng được các kiến thức, kỹ năng vào thực tiễn nghề nghiệp

Sử dụng một số phương pháp, công nghệ cơ bản, hiện đại để tiến hành các công việc chuyên môn về nghiên cứu, biểu diễn và dạy học thanh nhạc.

2.1.6. Năng lực sáng tạo, phát triển và dẫn dắt sự thay đổi trong nghề nghiệp

Cập nhật kiến thức, đề xuất các ý tưởng, viết và phổ biến các sáng kiến kinh nghiệm cho môn học, hình thành các ý tưởng nghiên cứu hoặc tham gia các đề tài nghiên cứu phù hợp với chuyên môn.

2.2. Kỹ năng mềm

2.2.1. Các kỹ năng cá nhân

- Hình thành năng lực nghiên cứu, phân tích và đề xuất được giải pháp phù hợp thực tiễn dạy và tổ chức hoạt động biểu diễn nghệ thuật chuyên và không chuyên.
- Có khả năng tự học và học tập suốt đời.
- Thu thập và tổng hợp tài liệu, quản lý thời gian, thích ứng với sự thay đổi...

2.2.2. Làm việc theo nhóm

- Phát triển năng lực thành lập nhóm, xây dựng và triển khai kế hoạch làm việc của nhóm, chấp nhận sự khác biệt vì mục tiêu chung.
- Thay đổi nhóm để thích ứng với hoàn cảnh
- Quản lý môi trường dạy và học.
- Năng lực ra quyết định, lập kế hoạch và tổ chức thực hiện.

2.2.3. Kỹ năng giao tiếp

- Hình thành năng lực thuyết trình, giao tiếp hiệu quả giữa các cá nhân, nhóm.
- Giao tiếp bằng văn bản hoặc Email.

2.2.4. Kỹ năng sử dụng ngoại ngữ

Đạt trình độ A2 theo Khung tham chiếu chuẩn Châu Âu

2.2.5. Các kỹ năng mềm khác

- Hoạt động xã hội: Tổ chức được các hoạt động xã hội đa dạng, phù hợp đặc điểm lứa tuổi, mục tiêu dạy học, giáo dục.
- Kỹ năng sử dụng được tin học văn phòng cơ bản và tin học chuyên ngành

3. Năng lực tự chủ và trách nhiệm

3.1. Phẩm chất đạo đức cá nhân

Tác phong chuyên nghiệp, có ý thức trách nhiệm, phấn đấu hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao; tự tin, chủ động, linh hoạt, say mê công việc. Có thái độ và đạo đức nghề nghiệp đúng đắn, có ý thức kỷ luật, có phẩm chất chính trị, đạo đức của người nghệ sĩ. Bồi dưỡng phẩm chất chính trị, năng lực thẩm mỹ, đạo đức nhà giáo, nghệ sĩ.

3.2. Phẩm chất đạo đức nghề nghiệp

- Có khả năng tự định hướng, thích nghi với các môi trường làm việc khác nhau. Kiên trì, có ý thức trách nhiệm, phấn đấu hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao;

tự tin, chủ động, linh hoạt, tâm huyết và say mê lao động sáng tạo nghệ thuật.

- Có khả năng đưa ra được kết luận về các vấn đề chuyên môn, nghiệp vụ; có năng lực lập kế hoạch, điều phối, phát huy trí tuệ tập thể; có năng lực đánh giá và cải tiến các hoạt động chuyên môn ở quy mô trung bình.

3.3. Phẩm chất đạo đức xã hội

Có khả năng tự định hướng tuyên truyền và giáo dục tư tưởng cho nhân dân thực hiện tốt đường lối và chủ trương của Đảng, pháp luật, chính sách của Nhà nước trong lĩnh vực Văn hóa nghệ thuật.

4. Vị trí việc làm của người học sau khi tốt nghiệp

Sau khi tốt nghiệp chương trình đào tạo Đại học Thanh nhạc:

- Hướng biểu diễn: Có đầy đủ trình độ và kỹ năng trở thành nghệ sĩ biểu diễn độc lập, nghệ sĩ chuyên nghiệp tại các đoàn nghệ thuật, nhà hát trên toàn quốc.

- Hướng sư phạm: Giảng dạy ở các cơ sở đào tạo âm nhạc chuyên nghiệp, Giáo viên âm nhạc trong các trường Trung cấp, Cao đẳng, Đại học, các trường phổ thông từ tiểu học đến THPT.

- Hướng nghiên cứu: Làm công tác nghiên cứu tại các cơ quan nghiên cứu khoa học về âm nhạc. Cán bộ ngành Quản lý văn hoá của trung tâm, sở ban ngành của các tỉnh, Thành phố: các biên tập viên âm nhạc của đài Phát thanh- Truyền hình...

5. Khả năng học tập, nâng cao trình độ sau khi ra trường

- Có khả năng tự học, tự nghiên cứu đảm bảo kiến thức về chuyên môn và nghiệp vụ để học lên bậc thạc sĩ, tiến sĩ các chuyên ngành thuộc lĩnh vực Thanh nhạc trong và ngoài nước.

- Có thể thực hiện được các đề tài nghiên cứu về lĩnh vực thanh nhạc ở các cấp khác nhau.

- Có năng lực đề tổ chức hoạt động nghề nghiệp, đáp ứng đòi hỏi trong quá trình công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước

6. Các chương trình, tài liệu, chuẩn quốc tế tham khảo

Tài liệu chính

1. **GS.NSND Nguyễn Trung Kiên**, Romance 1- 2. Bộ Văn hóa Thông tin, Hà Nội
2. **GS.NSND Nguyễn Trung Kiên**, S. Rachmaninoff. Bộ Văn hóa Thông tin, Hà Nội
3. **GS.NSND Nguyễn Trung Kiên** (2001), *Phương pháp sư phạm Thanh nhạc chương trình Đại học*, Bộ Văn hóa Thông tin, Nhạc viện Hà Nội -Viện Âm nhạc.
4. **GS.NSND Nguyễn Trung Kiên** (2004), *Nghệ thuật Opera*, Viện Âm nhạc, Hà Nội.

5. **GS.NSND Nguyễn Trung Kiên** (2014) Những vấn đề sư phạm Thanh nhạc, Nhà xuất bản âm nhạc.
6. **GS.NSND Nguyễn Trung Kiên**, Lược sử opera, Nhà xuất bản từ điển bách khoa
7. **Hồ Mộ La** (2005), Lịch sử Nghệ thuật Thanh nhạc phương Tây, Nhà xuất bản Từ điển Bách khoa.
8. **Hồ Mộ La** (2008), Phương pháp dạy Thanh nhạc, Nhà xuất bản từ điển bách khoa.

Tài liệu tham khảo

1. **Alessandro Parisotti**, (1991), Arie Antiche e Composizioni da Camera Italiane 1
2. **Alessandro Parisotti**, (1991), Arie Antiche e Composizioni da Camera Italiane 2
3. **Aria Italia Âm nhạc Baroque và cổ điển với CD phần đệm piano** (Bậc đại học) (Hà Nội - 2012)
4. **G.Schirmer**, Twenty - Four Italian songs and Arias (1948).
5. **TS. Phạm Văn Giáp** (2009) Tuyển tập các Aria dành cho giọng nữ cao - hệ đại học Thanh nhạc. NXB Âm nhạc.
6. **TS. Phạm Văn Giáp** (2009) Tuyển tập các Aria dành cho giọng nam - hệ đại học Thanh nhạc. NXB Âm nhạc.
7. **ThS. Đỗ Hương Giang** (2016), Trung Tâm Thư viện và Ngoại Ngữ - Trường ĐHSP Nghệ thuật TW năm 2016 - Biên soạn tài liệu giảng dạy Thanh nhạc học phần III- Học phần IV tín chỉ hệ ĐH Thanh nhạc, (Lưu hành nội bộ)
8. **NSUT Lê Gia Hội (biên soạn)**, (2007) Early Italian songs and Aria cho giọng Basse – Baritone
9. **GS.NSND Nguyễn Trung Kiên (biên soạn)**, Arie Antiche e Moderne Italiane
10. **TS. Trần Ngọc Lan**, Tuyển tập ca khúc của các tác giả nổi tiếng thế giới (với lời nguyên gốc và lời Việt).
11. **ThS. Đặng Thị Loan** (2018), Trung tâm thư viện và ngoại ngữ - Trường ĐHSP Nghệ thuật TW năm 2018 – Dạy học Aria và Romance cho giọng nữ cao, hệ ĐH Thanh nhạc Trường ĐHSP Nghệ thuật TW.
12. **ThS. Trịnh Thị Oanh** (2016), Trung Tâm Thư viện và Ngoại Ngữ - Trường ĐHSP Nghệ thuật TW- Biên soạn tài liệu giảng dạy Thanh nhạc học phần I- Học phần II tín chỉ hệ ĐH Thanh nhạc, (Lưu hành nội bộ).

- Khối kiến thức thực tập và tốt nghiệp (M5)

26 tín chỉ

+ *Thực tập nghề nghiệp*: 12

+ *Chương trình biểu diễn NT tốt nghiệp*: 14

2. Khung chương trình đào tạo

Số TT	Mã số	Môn học	Số tín chỉ	Số giờ tín chỉ			Mã số môn học tiên quyết
				Lý thuyết	Thực hành	Tự học	
I	M1	Khối kiến thức chung	24				
1	POL2009	Triết học Mác - Lênin	3	32	8	5	
2	POL2010	Kinh tế chính trị Mác-Lênin	2	20	8	2	
3	POL2011	Chủ nghĩa xã hội khoa học	2	20	8	2	
4	POL2003	Tư tưởng Hồ Chí Minh	2	20	8	2	
5	POL2013	Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam	2	20	8	2	
6	POL2007	Pháp luật Đại cương	2	20	8	2	
7	INF2001	Tin học cơ bản	2	5	15	10	
8	CFL2001	Tiếng Anh 1	4	16	40	4	
9	CFL2002	Tiếng Anh 2	3	20	22	3	
10	PPE2010	Giáo dục thể chất 1		3	25	2	
11	PPE2011	Giáo dục thể chất 2		5	36	3	
12	GDQP	Giáo dục quốc phòng					
13	CFL2005	Tiếng Anh chuyên ngành	2	5	20	5	
II	M2	Khối kiến thức cơ bản chung của nhóm ngành	13				
II.1		Các môn học bắt buộc	9				
14	PPE2008	Phương pháp nghiên cứu khoa học	2	20	8	2	
15	MUS2002	Mỹ học	2	20	8	2	

Số TT	Mã số	Môn học	Số tín chỉ	Số giờ tín chỉ			Mã số môn học tiên quyết
				Lý thuyết	Thực hành	Tự học	
16	CLM2001	Cơ sở văn hoá Việt Nam	3	30	12	3	
17	CLM2010	Đường lối văn hóa văn nghệ của Đảng cộng sản VN	2	20	8	2	
II.2		Các học phần tự chọn	4/8				
18	MUS2003	Nghệ thuật học đại cương	2	20	8	2	
19	PPE2003	QLHC Nhà nước và Quản lý ngành GD&ĐT	2				
20	CFL2008	Tiếng Việt thực hành	2	10	18	2	
21	PPE2004	Tâm lý học nghệ thuật	2	20	8	2	
III	M3	Khối kiến thức cơ sở ngành Fundamental subjects	34				
III.1		Các môn học bắt buộc Compulsory subjects	24				
22	MUS2060	Lịch sử âm nhạc thế giới 1 History of the world music 1	2	10	18	2	
23	MUS2061	Lịch sử âm nhạc thế giới 2 History of the world music 2	2	10	18	2	
24	MUS2056	Âm nhạc Việt Nam	3	20	22	3	
25	MUS2008	Lý thuyết âm nhạc 1 Music theory 1	3	20	22	3	
26	MUS2009	Lý thuyết âm nhạc 2 Music theory 2	2	10	18	2	
28	MUS2024	Phân tích tác phẩm 1 Music work analysis	2	10	18	2	

Số TT	Mã số	Môn học	Số tín chỉ	Số giờ tín chỉ			Mã số môn học tiên quyết
				Lý thuyết	Thực hành	Tự học	
		1					
29	MUS2062	Hòa thanh 1 Harmony	2	10	18	2	
30	MUS2017	Ký xướng âm 1 Tonic Sol-fa notation 1	2	3	25	2	
31	MUS2018	Ký xướng âm 2 Tonic Sol-fa notation 2	2	3	25	2	
32	MUS2019	Ký xướng âm 3 Tonic Sol-fa notation 3	2	3	25	2	
33	MUS2020	Ký xướng âm 4 Tonic Sol-fa notation 4	2	3	25	2	
III. 2		Các môn học tự chọn Optional subjects	10/16				
34	MUS2015	Nhập môn phức điệu Introduction to music polyphonic	2				
35	MUS2012	Sáng tác Composition	2				
36	MUS2030	Giới thiệu nhạc cụ Introduction to Musical Instruments	2	5	15	10	
37	VMU2001	Dân ca Singing folk song	2	5	23	2	
38	MUS2033	Hoạt động ngoài giờ lên lớp Extra-Curricular activities	2				
39	MUS2074	Chuyển soạn cho Hợp xướng Choir Arrangements	2				
40	PPE2002	Giáo dục học	4	30	28	2	

Số TT	Mã số	Môn học	Số tín chỉ	Số giờ tín chỉ			Mã số môn học tiên quyết
				Lý thuyết	Thực hành	Tự học	
		Pedagogy					
IV	M4	Khối kiến thức chuyên ngành Speciality subjects	30				
IV.1		Các môn học bắt buộc Compulsory subjects	28				
41	VMU2004	Thanh nhạc 1.1 Vocal music 1.1	1	1	13	1	
42	VMU2004	Thanh nhạc 1.2 Vocal music 1.2	1	1	13	1	
43	VMU2005	Thanh nhạc 2.1 Vocal music 2.1	1	1	13	1	
44	VMU2005	Thanh nhạc 2.2 Vocal music 2.2	1	1	13	1	
45	VMU2006	Thanh nhạc 3.1 Vocal music 3.1	1	1	13	1	
46	VMU2006	Thanh nhạc 3.2 Vocal music 3.2	1	1	13	1	
47	VMU2007	Thanh nhạc 4.1 Vocal music 4.1	1	1	13	1	
48	VMU2007	Thanh nhạc 4.2 Vocal music 4.2	1	1	13	1	
49	PIA2023	Piano 1.1	1	1	13	1	
50	PIA2023	Piano 1.2	1	1	13	1	
51	PIA2024	Piano 2.1	1	1	13	1	
52	MUS2076	Hát hợp xướng Choir Singing	4	30	12	3	
53	VMU2022	Lịch sử và PP Sư phạm Thanh nhạc	3	30	12	3	
54	VMU2020	Kỹ thuật diễn viên Techniques of performer	2	8	20	2	

Số TT	Mã số	Môn học	Số tín chỉ	Số giờ tín chỉ			Mã số môn học tiên quyết
				Lý thuyết	Thực hành	Tự học	
55	VMU2021	Phát âm tiếng Ý và một số ngôn ngữ khác	3	30	12	3	
56	VMU2024	Phương pháp thể hiện ca khúc	2	8	20	2	
57	VMU2025	Thực hành biểu diễn	3	12	30	3	
IV. 2		Các môn tự chọn Optional subjects	2/7				
58	VMI2004	Đệm đàn 1 Accompanying instrument 1	2				
59	VMI2005	Đệm đàn 2 Accompanying instrument 2	3				
60	MUS2075	Chỉ huy hợp xướng Conductor	2	2	26	2	
61	VMU2013	Các chuyên đề khác Other themes					
V	M5	Khối kiến thức tế và tốt nghiệp	12				
62	VMU2014	Thực tập nghề nghiệp 1 Career Practice 1	6				
63	VMU2015	Thực tập nghề nghiệp 2 Career Practice 2	6				
VI	VMU2016	Khối kiến thức tốt nghiệp Chương trình biểu diễn tốt nghiệp	14/14				
		Tổng cộng	127				

sau khi tốt nghiệp đối với trình độ ĐH và quy trình xây dựng thẩm định, ban hành chương trình đào tạo

2. Tài liệu bồi dưỡng Chương trình đào tạo theo hệ thống tín chỉ, TS. Trần Hữu Hoan, Đại học Giáo dục, ĐHQG Hà Nội, 2011.

3. Chuẩn nghề nghiệp giáo viên THPT, Bộ Giáo dục và Đào tạo, 2009.

Hiệu trưởng
(ký, đóng dấu)



Đào Đăng Phụng

TRƯỜNG ĐẠI HỌC SƯ PHẠM NGHỆ THUẬT TW
KHOA PIANO VÀ THANH NHẠC
CHƯƠNG TRÌNH ĐẠI HỌC THANH NHẠC

TÊN HỌC PHẦN	KIỂM TRA GIỮA KỲ	THI HỌC PHẦN	GHI CHÚ
Thanh nhạc 1.1	Không tổ chức kiểm tra	Số lượng bài thi: 03 bài - 01 bài luyện thanh - 01 tác phẩm nước ngoài (không hát lời Việt) - 01 tác phẩm Việt Nam	<i>Tổ chức hội đồng thi số giờ đệm đàn 02 tiết/01 SV</i>
Thanh nhạc 1.2	Số lượng bài thi: 02 bài - 01 bài luyện thanh - 01 tác phẩm nước ngoài	Số lượng bài thi: 03 bài - 01 bài luyện thanh - 01 tác phẩm nước ngoài (không hát lời Việt) - 01 tác phẩm Việt Nam	<i>Tổ chức hội đồng thi số giờ đệm đàn 02 tiết/01 SV</i>
Thanh nhạc 2.1	Số lượng bài thi: 02 bài - 01 bài luyện thanh - 01 tác phẩm nước ngoài	Số lượng bài thi: 03 bài - 01 bài luyện thanh - 01 tác phẩm nước ngoài (không hát lời Việt) - 01 tác phẩm Việt Nam	<i>Tổ chức hội đồng thi số giờ đệm đàn 02 tiết/01 SV</i>
Thanh nhạc 2.2	Số lượng bài thi: 02 bài - 01 bài luyện thanh - 01 tác phẩm nước ngoài	Số lượng bài thi: 03 bài - 01 bài luyện thanh - 01 tác phẩm nước ngoài (tiền cổ điển hoặc aria) - 01 tác phẩm Việt Nam	<i>Tổ chức hội đồng thi số giờ đệm đàn 02 tiết/01 SV</i>
Thanh nhạc 3.1	Số lượng bài thi: 03 bài - 01 bài luyện thanh - 01 tác phẩm nước ngoài - 01 tác phẩm Việt Nam	Số lượng bài thi: 03 bài - 01 bài luyện thanh - 01 tác phẩm nước ngoài (tiền cổ điển hoặc aria) - 01 tác phẩm Việt Nam	<i>Tổ chức hội đồng thi số giờ đệm đàn 03 tiết/01 SV</i>
Thanh nhạc 3.2	Số lượng bài thi: 03 bài - 01 bài luyện thanh - 01 tác phẩm nước ngoài (tiền cổ điển hoặc aria)	Số lượng bài thi: 04 bài - 01 bài luyện thanh - 01 tác phẩm nước ngoài (tiền cổ điển hoặc aria) - 01 tác phẩm nước ngoài (không hát lời Việt)	<i>Tổ chức hội đồng thi số giờ đệm đàn 03 tiết/01 SV</i>

	- 01 tác phẩm Việt Nam hoặc dân ca (bài hát mang âm hưởng dân ca)	- 01 tác phẩm Việt Nam	
Thanh nhạc 4.1	Số lượng bài thi: 02 bài - 02 tác phẩm tự chọn	Số lượng bài thi: 05 bài - 01 tác phẩm W.A. Mozart - 01 tác phẩm nước ngoài (không hát lời Việt) - 02 ca khúc nghệ thuật Việt Nam - 01 dân ca Việt Nam	<i>Tổ chức hội đồng thi số giờ đệm đàn 03 tiết/01 SV</i>
Thanh nhạc 4.2	Không tổ chức thi	Số lượng bài thi: 05 bài - 02 tác phẩm Aria - 01 tác phẩm nước ngoài (không hát lời Việt) - 02 tác phẩm nghệ thuật Việt Nam <i>* Ghi chú: 05 bài dự kiến cho Chương Trình Biểu Diễn tốt nghiệp (02 bài trong phần thi biểu diễn sân khấu có hiệu ứng âm thanh, ánh sáng)</i>	<i>Tổ chức hội đồng thi số giờ đệm đàn 02 tiết/01 SV</i>
Chương trình biểu diễn tốt nghiệp	Số lượng bài thi: 08 bài - 02 tác phẩm Aria - 01 tác phẩm nước ngoài (tiền cổ điển hoặc aria) - 02 Romance - 02 tác phẩm Việt Nam (tác phẩm nghệ thuật) - 01 bài dân ca Các tác phẩm Aria khuyến khích các tác phẩm của W.A. Mozart.		<i>Tổ chức hội đồng thi số giờ đệm đàn 03 tiết/01 SV</i>

PHÓ TRƯỞNG KHOA PIANO VÀ THANH NHẠC



ThS. ĐỖ HƯƠNG GIANG

Phụ lục 2
ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT MÔN THANH NHẠC

SƯ PHẠM NGHỆ THUẬT TRUNG ƯƠNG
KHOA PIANO VÀ THANH NHẠC

BỘ MÔN THANH NHẠC CHUYÊN NGÀNH

ĐỀ CƯƠNG HỌC PHẦN
THANH NHẠC 1

Đề cương học phần Thanh nhạc 1 thuộc chương trình đào tạo Đại học Thanh nhạc được phê duyệt theo Quyết định số/QĐ-ĐHSPNTTW ngày.... tháng năm của Trường ĐHSP Nghệ thuật TW.

TRƯỜNG ĐẠI HỌC SƯ PHẠM NGHỆ THUẬT TW
KHOA PIANO VÀ THANH NHẠC
BỘ MÔN THANH NHẠC CHUYÊN NGÀNH

ĐỀ CƯƠNG HỌC PHẦN
THANH NHẠC 1

Ngành đào tạo:	Thanh nhạc		
Trình độ:	Đại học		
Số tín chỉ:	02	Mã học phần:	VMU 2004
Loại môn học:	Bắt buộc		

1. Thông tin về giảng viên:

1.1. Giảng viên:

- Họ và tên: *Đỗ Hương Giang*
- Chức danh khoa học: Thạc sĩ
- Địa chỉ liên hệ: Khoa Piano và Thanh nhạc - Trường ĐHSPTTW
- Điện thoại: 0903403986
- Email: Dohuonggiangtn.spnttw@gmail.com

1.2. Giảng viên:

- Họ và tên: *Đặng Thị Loan*
- Chức danh khoa học: Thạc sĩ
- Địa chỉ liên hệ: Khoa Piano và Thanh nhạc - Trường ĐHSPTTW
- Điện thoại: 0906918889
- Email: Dangloantn@gmail.com

1.3. Giảng viên

- Họ và tên: *Trần Thanh Quý*
- Chức danh, học hàm, học vị: Thạc sĩ
- Thời gian, địa điểm làm việc: Khoa Piano và Thanh nhạc- Trường ĐHSPTTW
- Điện thoại: 0935303223 email: Quyhare82@gmail.com

1.4. Giảng viên

- Họ và tên: *Trần Mai Tuyết*
- Chức danh khoa học: ThS.NSUT, Giảng viên Chính.
- Địa chỉ liên hệ: Khoa Piano và Thanh nhạc - Trường ĐHSPTTW
- Điện thoại: 0912069082
- Email: zonzon2003@gmail.com

2. Thông tin chung về môn học

- Tên học phần: Thanh nhạc 1
- Mã học phần: VMU 2004 Số tín chỉ: 02
- Loại học phần: Bắt buộc
- Học phần tiên quyết: Không
- Giờ tín chỉ đối với các hoạt động: Tổng số giờ của 2 tín chỉ gồm
 - + Nghe giảng lý thuyết: 2 giờ
 - + Thực hành: 52 giờ (đã nhân hệ số)
 - + Tự học (tự NC): 2 giờ

3. Mục tiêu môn học

3.1. Mục tiêu chung

3.1.1. Kiến thức:

Trang bị cho sinh viên những kiến thức cơ bản về kỹ thuật thanh nhạc gồm:

a. Sinh viên được tìm hiểu cơ quan phát âm, tư thế trong ca hát, khẩu hình và cách mở khẩu hình, hơi thở trong ca hát, các xoang cộng minh, vị trí âm thanh. Luyện thanh với các nguyên âm khác nhau ở các âm khu. Luyện thanh các mẫu câu non legato, legato...

b. Hát đúng giai điệu, tiết tấu, lời ca. Mức độ dễ, khó được xác định theo âm vực, tiết tấu, cấu trúc giọng điệu và sắc thái, tình cảm nghệ thuật. Những tác phẩm đó được quy định trong giáo trình. Vận dụng linh hoạt kỹ thuật Thanh nhạc vào tác phẩm.

c. Áp dụng được những kiến thức cơ bản, các kiến thức cơ sở ngành âm nhạc như nhạc lý, xướng âm, ghi âm vào môn học.

d. Xác định được các kiến thức, kỹ thuật chuyên ngành để luyện tập, xây dựng tác phẩm thanh nhạc đạt yêu cầu đề ra.

đ. Bước đầu xây dựng được hình thức trình diễn trên sân khấu, vị trí vai trò của sân khấu tùy theo tác phẩm thể hiện.

3.1.2. Kỹ năng:

a. Luyện tập các bài Vocalise, các kiểu hát kỹ thuật: Legato, Non Legato.... để phát triển giọng hát, phát triển rộng âm vực;

b. Biết phân tích và vận dụng kỹ thuật thanh nhạc để xây dựng tác phẩm thanh nhạc đáp ứng yêu cầu của tác phẩm.

c. Xây dựng kỹ năng diễn xuất, làm chủ sân khấu theo nội dung tác phẩm thanh nhạc.

d. Phát triển kỹ thuật diễn xuất nội tâm hình thể, thể hiện được sự giải phóng cơ thể khi hát và diễn.

3.1.3. Năng lực tự chủ và trách nhiệm:

a. Có ý thức tự học tập, rèn luyện nâng cao trình độ chuyên môn.

b. Có thái độ và đạo đức nghề nghiệp đúng đắn, có ý thức kỷ luật, phương pháp làm việc khoa học.

c. Làm việc độc lập và làm việc theo nhóm, giải quyết công việc, vấn đề phức tạp trong điều kiện làm việc thay đổi

3.2. Mục tiêu chi tiết môn học

3.2.1. Mục tiêu chi tiết

4. Tóm tắt nội dung môn học:

Trang bị cho sinh viên những kiến thức cơ bản về cơ quan phát âm, tư thế trong ca hát, khẩu hình và cách mở khẩu hình, hơi thở trong ca hát, các xoang cộng minh, vị trí âm thanh, ca khúc và các thể loại thanh nhạc. Luyện thanh với các nguyên âm khác nhau ở các âm khu. Vận dụng linh hoạt kỹ thuật Thanh nhạc vào tác phẩm. Biết kết hợp giữa hơi thở với khẩu hình và vị trí âm thanh để áp dụng vào các bài luyện thanh, bài hát Việt Nam. Nâng cao kỹ thuật rèn luyện giọng hát (kỹ thuật hát liền giọng, kỹ thuật hát âm nẩy, kỹ thuật hát lướt nhanh), áp dụng linh hoạt vào các tác phẩm thanh nhạc Việt Nam.

5. Nội dung chi tiết môn học

Thanh nhạc 1.1.

Nội dung chuẩn bị :

- Giới thiệu chung về môn học:
- Chương trình của học phần Thanh nhạc 1
- Giáo trình.
- Tài liệu học tập.
- Nội quy lớp học
- Điều kiện và hình thức thi

Nội dung 1 : Những đặc điểm cơ bản của Thanh nhạc

1. Nội dung lý thuyết

- 1.1. Giới thiệu và tìm hiểu cơ quan phát âm.
- 1.2. Tư thế trong ca hát
- 1.3. Khẩu hình và cách mở khẩu hình
- 1.4. Hơi thở trong ca hát
- 1.5. Giới thiệu và tìm hiểu các xoang cộng minh
- 1.6. Vị trí âm thanh
- 1.7. Giới thiệu về ca khúc và các thể loại thanh nhạc

2. Nội dung hướng dẫn học hành

- 2.1. Luyện thanh với các mẫu âm có nguyên âm phù hợp ở quãng 3, quãng 5 trên âm khu tự nhiên với kỹ thuật hát legato, nonlegato, ...
- 2.2. Vận dụng những kiến thức trên vào bài luyện thanh và bài hát.

- 2.3. Giao bài- vỡ bài- dựng bài- củng cố hoàn thiện bài
2 bài luyện thanh; 2 bài nước ngoài; 2 bài Việt Nam.

Thi Thanh nhạc 1.1.

Số lượng bài thi: 03 bài

- + 01 bài luyện thanh
 - + 01 bài nước ngoài (không hát lời Việt)
 - + 01 bài Việt Nam
- Tổ chức thi có hội đồng.

Thanh nhạc 1.2.

Nội dung 2 : Phân loại giọng hát. Giới thiệu và xây dựng các kỹ thuật Thanh nhạc cơ bản.

1. Nội dung lý thuyết

- 1.1. Ý nghĩa quan trọng của việc xác định và phân loại giọng hát.
- 1.2. Kỹ thuật hát Non Legato
- 1.3. Kỹ thuật hát liền giọng (Cantilena)
- 1.4. Kỹ thuật hát âm nảy (Staccato)
- 1.5. Kỹ thuật hát lướt nhanh (Passage)

2. Nội dung hướng dẫn thực hành

- 2.1. Luyện thanh với các mẫu âm có nguyên âm phù hợp ở quãng 3, quãng 5 trên âm khu tự nhiên với kỹ thuật hát legato, nonlegato, staccato...
- 2.2. Vận dụng những kiến thức trên vào bài luyện thanh và bài hát.
- 2.3. Hướng dẫn cho sinh viên học những bài luyện thanh (Vocalise) và các bài hát ở các mức độ dễ, khó được xác định theo âm vực tiết tấu, cấu trúc giọng điệu và sắc thái tình cảm nghệ thuật, đạt được sự chính xác giai điệu, tiết tấu với âm thanh vang, sáng, tròn.
- 2.4. Hướng dẫn cho sinh viên tập hát chuyển giọng, thống nhất vị trí âm thanh, âm sắc với các kỹ thuật hát nảy tiếng, liền tiếng.
- 2.5. Giao bài- vỡ bài- dựng bài- củng cố hoàn thiện bài 2 bài luyện thanh; 2 bài nước ngoài; 2 bài Việt Nam.

Kiểm tra Thanh nhạc 1.2.

- + 01 bài luyện thanh
 - + 01 bài nước ngoài
- Tổ chức thi có hội đồng.

Thi Thanh nhạc 2.2

Số lượng bài thi: 03 bài

- + 01 bài luyện thanh
- + 01 bài nước ngoài (không hát lời Việt)

+ 01 bài Việt Nam

Tổ chức thi có hội đồng.

Số lượng bài học trong năm thứ nhất là: 08 bài.

- **Tổng cộng số giờ đệm đàn năm thứ nhất là 04 tiết/01 sinh viên.**

.....
- Tiêu chí đánh giá các loại bài tập, KT - ĐG.

* *Đánh giá thường xuyên:* Căn cứ vào số giờ đi học trên lớp, thái độ học tập (trên lớp và ở nhà) và khả năng tiếp thu bài học, đáp ứng yêu cầu của học phần.

* *Bài kiểm tra học kỳ:* Mức độ hoàn thành và vận dụng kỹ thuật thể hiện các bài kiểm tra theo học kỳ.

* *Bài thi học phần:* Phong thái biểu diễn chủ động, tự tin; hát đúng giai điệu, tiết tấu, lời ca, thể hiện được sắc thái tình cảm, phong cách của tác phẩm; âm thanh vang, sáng, tròn.

- *Chấm theo thang điểm 10 cho điểm lẻ đến 0,1.*

Phó Trưởng khoa Phụ trách



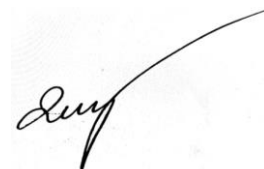
ThS. Đỗ Hương Giang

Phó trưởng Bộ môn



ThS. Đặng Thị Loan

Đại diện nhóm biên soạn



ThS. Trần Thị Thanh Quý

TRƯỜNG ĐẠI HỌC SƯ PHẠM NGHỆ THUẬT TRUNG ƯƠNG
KHOA PIANO VÀ THANH NHẠC

BỘ MÔN THANH NHẠC CHUYÊN NGÀNH

ĐỀ CƯƠNG HỌC PHẦN
THANH NHẠC 2

Đề cương học phần Thanh nhạc 2 thuộc chương trình đào tạo Đại học Thanh nhạc được phê duyệt theo Quyết định số/QĐ-ĐHSPNTTW ngày tháng năm của Trường ĐHSP Nghệ thuật TW.

TRƯỜNG ĐẠI HỌC SƯ PHẠM NGHỆ THUẬT TW
KHOA PIANO VÀ THANH NHẠC
BỘ MÔN THANH NHẠC CHUYÊN NGÀNH
ĐỀ CƯƠNG HỌC PHẦN
THANH NHẠC 2

Ngành đào tạo: Thanh nhạc
 Trình độ : Đại học
 Số tín chỉ: 02 Mã học phần: VMU 2005
 Loại học phần: Bắt buộc

1. Thông tin về giảng viên:

1.1. Giảng viên:

- Họ và tên: *Đỗ Hương Giang*
- Chức danh khoa học: Thạc sĩ
- Địa chỉ cơ qua: Khoa Piano - Thanh nhạc - Trường ĐHSPTTW
- Điện thoại: 0903403986
- Mail:

1.2. Giảng viên:

- Họ và tên: *Đặng Thị Loan*
- Chức danh khoa học:: Thạc sĩ
- Địa chỉ cơ qua: Khoa Piano - Thanh nhạc - Trường ĐHSPTTW
- Điện thoại: 0906918889
- Email: Dangloantn@gmail.com

1.3. Giảng viên

- Họ và tên: *Trịnh Thị Oanh*
- Chức danh khoa học: Thạc sĩ
- Địa chỉ cơ qua: Khoa Piano - Thanh nhạc - Trường ĐHSPTTW
- Điện thoại: 0904415262
- Email: Oanhspnttw@gmail.com

1.4. Giảng viên

- Họ và tên: *Trần Mai Tuyết*
- Chức danh khoa học: Thạc sĩ

- Địa chỉ cơ qua: Khoa Piano - Thanh nhạc - Trường ĐHSPNTTW
- Điện thoại: 0904415262
- Email: zonzon2003@gmail.com

Thông tin chung về môn học

- Tên môn học: Thanh nhạc 2
- Mã môn học: VMU 2005. Số tín chỉ: 02
- Loại học phần: Bắt buộc
- Môn học tiên quyết: Thanh nhạc 1
- Giờ tín chỉ đối với các hoạt động: Tổng số giờ của 2 tín chỉ gồm
 - + Nghe giảng lý thuyết: 2 giờ
 - + Thực hành : 52 giờ (đã nhân hệ số 02)
 - + Tự học (tự NC): 2 giờ

3. Mục tiêu môn học

3.1. Mục tiêu chung

3.1.1. Kiến thức:

- a. Sinh viên hiểu và xác định được âm khu của giọng hát, luyện tập mở rộng dần âm vực và tính chất linh hoạt của giọng hát.
- b. Tập hát các nốt chuyển giọng, các giọng nam cao tập hát âm thanh đóng tiếng ở âm khu cao. Giảng viên hướng dẫn sinh viên luyện tập các kỹ thuật: Legato, Nonlegato, Staccato... với các mẫu quãng 3, 5, 6, 8 để phát triển, mở rộng âm khu giọng hát.
- Những tác phẩm phải học trong năm này đã ở mức phức tạp hơn, lớn hơn từ quãng 10 trở lên. Giảng viên hướng dẫn vận dụng các kỹ thuật luyện thanh vào bài vocalise và bài hát, sử lý sắc thái, tình cảm của tác phẩm.
- c. Áp dụng được những kiến thức cơ bản, các kiến thức cơ sở ngành âm nhạc như nhạc lý, xướng âm, ghi âm vào môn học.
- d. Vận dụng các kỹ thuật thanh nhạc đã học vào thể hiện tác phẩm thanh nhạc như: bài luyện thanh, romance, ca khúc nghệ thuật Việt Nam...
- e. Xác định được các kiến thức, kỹ thuật chuyên ngành để luyện tập, xây dựng tác phẩm thanh nhạc đạt yêu cầu đề ra.
- f. Xây dựng định hướng phong cách âm nhạc phù hợp phát huy được khả năng sáng tạo của sinh viên như; hát nhạc kịch, hát thánh phòg.

3.1.2. Kỹ năng:

- a. Sinh viên nắm được ngôn ngữ trong ca hát, thống nhất vị trí âm thanh với các nguyên âm khác nhau. Kỹ thuật hát ở mức độ khó hơn hát bật âm thanh (Actaca), kỹ thuật lướt nhanh (Passage).
- b. Sinh viên luyện tập các nốt chuyển giọng đối với giọng nữ, các giọng nam cao tập hát âm thanh đồng tiếng ở âm khu cao để phát triển giọng hát.
- c. Sinh viên chủ động luyện tập các kỹ thuật như: Legato, Staccato, Pasage.. để phát triển giọng hát, phát triển rộng âm vực.
- d. Phân tích, so sánh bài và vận dụng kỹ thuật thanh nhạc để xây dựng tác phẩm thanh nhạc đáp ứng yêu cầu của tác phẩm.
- e. Xây dựng kỹ năng diễn xuất, làm chủ sân khấu theo nội dung tác phẩm thanh nhạc.
- f. Xây dựng tác phẩm thanh nhạc với nhiều phong cách khác nhau.
- g. Phát triển kỹ thuật diễn xuất nội tâm hình thể, thể hiện được sự giải phóng cơ thể khi hát và diễn.

3.1.3. Năng lực tự chủ và trách nhiệm:

- a. Có ý thức tự học tập, rèn luyện nâng cao trình độ chuyên môn.
- b. Có thái độ và đạo đức nghề nghiệp đúng đắn, có ý thức kỷ luật, phương pháp làm việc khoa học.
- c. Làm việc độc lập và làm việc theo nhóm, giải quyết công việc, vấn đề phức tạp trong điều kiện làm việc thay đổi

3.2. Mục tiêu chi tiết môn học

3.2.1. Mục tiêu chi tiết

.....

4. Tóm tắt nội dung môn học:

- Tiếp tục củng cố những kiến thức về tư thế, hơi thở trong ca hát, sử dụng âm thanh tự nhiên kết hợp với kỹ thuật cơ bản của thanh nhạc, làm quen với phương pháp chuyển giọng, vận dụng các kỹ năng thể hiện các tác phẩm có âm vực từ quãng 10 trở lên.
- Trang bị những kiến thức về hát cộng minh, phương pháp phân loại giọng hát, ngôn ngữ trong ca hát, vận dụng kỹ năng hát liền tiếng (legato), nảy tiếng (staccato), ngắt tiếng (nonlegato), hát cộng minh áp dụng thể hiện các tác phẩm có quãng 10 trở lên.

5. Nội dung chi tiết môn học

Thanh nhạc 2.1.

Nội dung 1 :Giới thiệu âm khu của giọng hát

1. Nội dung lý thuyết

1.1.Giới thiệu âm khu của giọng hát. Giới thiệu các âm khu các hiệu âm khu các giọng nam: âm thanh mở và âm thanh đóng.

1.2. Giới thiệu âm khu giọng giả: âm khu các giọng nữ.

1.3. Phát triển kỹ thuật hơi thở trong ca hát.

1.4. Sự kết hợp giữa hơi thở và khẩu hình.

2. Nội dung hướng dẫn thực hành

2.1. Áp dụng kỹ thuật hơi trong các mẫu câu luyện thanh với 5 nguyên âm; I- Ê- A- O- U.

2.2. Luyện tập phương pháp hát chuyển giọng nằm ở âm khu.

2.3. Luyện tập phương pháp hát chuyển giọng của nữ giữa âm khu ngực và âm khu hỗn hợp.

2.4. Luyện tập phương pháp hát với âm thanh mở.Luyện tập phương pháp hát với âm thanh đóng.

2.5. Luyện tập phương pháp hát giọng giả ở nam từ giọng ngực và giọng hỗn hợp.

2.6. Luyện tập hơi thở trong ca hát.

2.7. Vận dụng những kiến thức trên vào bài luyện thanh và bài hát.

2.8. Giao bài- vỡ bài- dựng bài- củng cố hoàn thiện bài.

+ 02 bài luyện thanh

+ 02 bài nước ngoài (không hát lời Việt)

+ 02 bài hát Việt Nam

Kiểm tra Thanh nhạc 2.1.

- Số lượng bài : 02 bài

+ 01 bài luyện thanh

+ 01 bài nước ngoài

Tổ chức thi theo nhóm, có đệm đàn.

Thi Thanh nhạc 2.1.: Thi học kỳ I

- Số lượng bài thi: 03 bài

+ 01 bài luyện thanh

- + 01 bài nước ngoài (không hát lời Việt)
- + 01 bài hát Việt Nam

Tổ chức thi có hội đồng, có giảng viên đệm đàn.

Thanh nhạc 2.2.

Nội dung 2 : Những nguyên tắc của sự phạm Thanh nhạc. Áp dụng và luyện tập những kỹ thuật đã học vào các tác phẩm

2.Nội dung lý thuyết

- 2.1. Nguyên tắc thống nhất sự phát triển kỹ thuật và phát triển nghệ thuật
- 2.2. Nguyên tắc dần dần và liên tục nắm vững kỹ thuật hát
- 2.3. Giới thiệu các tác phẩm Romanse, Aria, ca khúc
- 2.4. Hướng dẫn lựa chọn tác phẩm

3. Nội dung hướng dẫn học hành

- 3.1. Áp dụng kỹ thuật hơi, vị trí âm thanh trong các mẫu câu luyện thanh với 5 nguyên âm; I- Ê- A- O- U.
- 3.2. Luyện tập các bài tập chuyển giọng, thống nhất âm thanh ở các âm khu cho giọng nữ.
- 3.3. Luyện tập các bài tập thống nhất âm thanh ở các âm khu cho giọng nam.
- 3.4. Vận dụng những kiến thức trên vào bài luyện thanh và bài hát.
- 3.5. Giao bài- võ bài- dựng bài- củng cố hoàn thiện bài
 - + 02 bài luyện thanh
 - + 02 bài nước ngoài hát bằng ngôn ngữ gốc(tiền cổ điển hoặc aria)
 - + 02 bài hát Việt Nam

Kiểm tra Thanh nhạc 2.2.

- Số lượng bài : 02 bài
 - + 01 bài luyện thanh
 - + 01 bài nước ngoài
- Tổ chức thi theo nhóm, có đệm đàn.

Thi Thanh nhạc 2.2. Thi hết năm thứ hai

- Số lượng bài thi: 03 bài
 - + 01 bài luyện thanh
 - + 01 bài nước ngoài (tiền cổ điển hoặc aria)
 - + 01 bài hát Việt Nam .

Tổ chức thi có hội đồng, có giảng viên đệm đàn.

Số lượng bài học trong cả năm : 10 bài (Các bài hát nước ngoài không hát lời Việt).

- **Tổng cộng: số giờ đệm đàn là 04 tiết/01 sinh viên.**

.....
- Tiêu chí đánh giá các loại bài tập, KT - ĐG.

* *Đánh giá thường xuyên: Căn cứ vào số giờ đi học trên lớp, thái độ học tập (trên lớp và ở nhà) và khả năng tiếp thu bài học, đáp ứng yêu cầu của học phần.*

* *Bài kiểm tra học kỳ: Mức độ hoàn thành và vận dụng kỹ thuật thể hiện các bài kiểm tra theo học kỳ.*

* *Bài thi học phần: Phong thái biểu diễn chủ động, tự tin; hát đúng giai điệu, tiết tấu, lời ca, thể hiện được sắc thái tình cảm, phong cách của tác phẩm; âm thanh vang, sáng, tròn.*


- *Chấm theo thang điểm 10 cho điểm lẻ đến 0,1.*

Phó Trưởng khoa Phụ trách



ThS. Đỗ Hương Giang

Phó trưởng Bộ môn



ThS. Đặng Thị Loan

Đại diện nhóm biên soạn



ThS. Trịnh Thị Oanh

TRƯỜNG ĐẠI HỌC SƯ PHẠM NGHỆ THUẬT TRUNG ƯƠNG
KHOA PIANO VÀ THANH NHẠC
BỘ MÔN THANH NHẠC CHUYÊN NGÀNH

ĐỀ CƯƠNG HỌC PHẦN
THANH NHẠC 3

Đề cương học phần Thanh nhạc 3 thuộc chương trình đào tạo Đại học Thanh nhạc được phê duyệt theo Quyết định số/QĐ-ĐHSPNTTW ngày tháng năm của Trường ĐHSP Nghệ thuật TW.

TRƯỜNG ĐẠI HỌC SƯ PHẠM NGHỆ THUẬT TW
KHOA PIANO VÀ THANH NHẠC
BỘ MÔN THANH NHẠC CHUYÊN NGÀNH

ĐỀ CƯƠNG HỌC PHẦN
THANH NHẠC 3

Ngành đào tạo: Thanh nhạc
 Trình độ : Đại học
 Số tín chỉ: 02 Mã môn học: VMU 2006
 Loại học phần: Bắt buộc

1. Thông tin về giảng viên:

1.1. Giảng viên:

- Họ và tên: *Đỗ Hương Giang*
- Chức danh khoa học: Thạc sĩ
- Địa chỉ liên hệ: Khoa Piano và Thanh nhạc- Trường ĐHSPTTW
- Điện thoại: 0903403986
- Email: Dohuonggiangtn.spnttw@gmail.com

1.2. Giảng viên:

- Họ và tên: *Đặng Thị Loan*
- Chức danh khoa học: Thạc sĩ
- Địa chỉ liên hệ: Khoa Piano và Thanh nhạc- Trường ĐHSPTTW
- Điện thoại: 0906918889
- Email: Dangloantn@gmail.com

1.3. Giảng viên

- Họ và tên: *Giáp Văn Thịnh*
- Chức danh khoa học: Thạc sĩ
- Địa chỉ liên hệ: Khoa Piano và Thanh nhạc - Trường ĐHSPTTW
- Điện thoại: 0904852289
- Email: Giapthinh81@gmail.com

1.4. Giảng viên

- Họ và tên: *Trần Mai Tuyết*

- Chức danh khoa học: ThS.NSUT, Giảng viên Chính.
- Địa chỉ liên hệ: Khoa Piano và Thanh nhạc - Trường ĐHSPTTW
- Điện thoại: 0912069082
- Email: zonzon2003@gmail.com

2. Thông tin chung về môn học

- Tên môn học: Thanh nhạc 3
- Mã môn học: VMU 2006. Số tín chỉ: 02
- Loại môn học: Bắt buộc
- Môn học tiên quyết: Thanh nhạc 2
- Giờ tín chỉ đối với các hoạt động: Tổng số giờ của 2 tín chỉ gồm
 - + Nghe giảng lý thuyết: 2 giờ
 - + Thực hành :52 giờ (đã nhân hệ số 02)
 - + Tự học (tự NC): 2 giờ

3. Mục tiêu môn học

3.1. Mục tiêu chung

3.1.1. Kiến thức:

a. Sinh viên tiếp tục giải quyết các nhiệm vụ kỹ thuật cơ bản như hơi thở, khẩu hình, vị trí âm thanh, Những bài tập phát triển kỹ thuật cộng minh, kỹ xảo linh hoạt, luyện tập nốt luyến, ngân dài, các kỹ thuật legato, staccato, spassage...

b. Phát triển âm vực đạt gần mức tối đa có thể. Đối với giọng nam phải thực hiện được những tiêu chí đúng của âm thanh đồng tiếng ở âm khu cao của giọng hát. Đối với giọng nữ phát triển được kỹ thuật cộng minh của giọng hát

c. Nghiên cứu các quãng giọng từ đó tập lựa chọn các tác phẩm thanh nhạc phù hợp với khả năng, lợi thế, chất giọng đáp ứng cho công việc học tập.

d. Vận dụng linh hoạt kỹ thuật Thanh nhạc vào các tác phẩm âm nhạc thuộc các trường phái âm nhạc, tác phẩm Việt Nam, tác phẩm nước ngoài. Rèn luyện kỹ năng biểu diễn phù hợp với từng tác phẩm.

e. Xác định được các kiến thức, kỹ thuật chuyên ngành để luyện tập, xây dựng tác phẩm thanh nhạc đạt yêu cầu đề ra.

f. Vận dụng được các kỹ thuật thể hiện tác phẩm thanh nhạc như Aria, romance, tổ khúc, ca khúc, hợp xướng...

3.1.2. Kỹ năng:

- a. Luyện tập phát triển các kỹ thuật, kỹ xảo Thanh nhạc
- b. Xác định được phong cách và vận dụng kỹ thuật Thanh nhạc vào các tác phẩm thuộc các trường phái âm nhạc.
- c. Phát triển khả năng cảm thụ nghệ thuật của sinh viên thông qua việc phân tích khái quát nội dung âm nhạc, lời ca, phong cách của tác phẩm, tác giả.
- d. Rèn luyện cho sinh viên nắm được các kỹ năng thanh nhạc để tự luyện tập ngoài giờ học.

3.1.3. Năng lực tự chủ và trách nhiệm:

- a. Có ý thức tự học tập, rèn luyện nâng cao trình độ chuyên môn.
- b. Có thái độ và đạo đức nghề nghiệp đúng đắn, có ý thức kỷ luật, phương pháp làm việc khoa học.
- c. Làm việc độc lập và làm việc theo nhóm, giải quyết công việc, vấn đề phức tạp trong điều kiện làm việc thay đổi

3.2. Mục tiêu chi tiết môn học

3.2.1. Mục tiêu chi tiết

.....

4. Tóm tắt nội dung môn học:

- Tiếp tục giải quyết các nhiệm vụ kỹ thuật cơ bản như hơi thở, vị trí âm thanh, các kỹ thuật legato, staccato, spassage, phát triển âm vực đạt gần mức tối đa có thể, đặc biệt các giọng nam phải thực hiện được những tiêu chí đúng của âm thanh đóng tiếng ở âm khu cao của giọng hát.
- Giải quyết những vấn đề tồn tại của kỹ thuật cơ bản như: Hơi thở, khẩu hình, vị trí âm thanh. Những bài tập phát triển kỹ thuật cộng minh, kỹ xảo linh hoạt, luyện tập nốt lách, ngân dài, nảy giọng (Staccato)... Vận dụng linh hoạt kỹ thuật Thanh nhạc vào tác phẩm Việt Nam, tác phẩm nước ngoài. Rèn luyện kỹ năng biểu diễn phù hợp với từng tác phẩm
- Vận dụng kỹ thuật Thanh nhạc vào tác phẩm. Xây dựng định hướng kỹ năng diễn xuất, làm chủ sân khấu theo nội dung tác phẩm thanh nhạc. Phát triển kỹ thuật diễn xuất nội tâm hình thể, thể hiện được sự giải phóng cơ thể khi hát và diễn.

5. Nội dung chi tiết môn học

Thanh nhạc 3.1

Nội dung 1: Giải quyết những vấn đề tồn tại của kỹ thuật cơ bản. Những bài luyện tập phát triển kỹ thuật âm thanh và hơi thở. Vận dụng phương pháp Thanh nhạc vào các tác phẩm Việt Nam

1. Nội dung lý thuyết

- 1.1. Những vấn đề về hơi thở
- 1.2. Vấn đề về khẩu hình
- 1.3. Vấn đề về vị trí âm thanh
- 1.4. Vận dụng phương pháp Thanh nhạc vào ngôn ngữ Tiếng Việt

2. Nội dung hướng dẫn thực hành

- 2.1. Những bài luyện tập phát triển kỹ thuật cộng minh
- 2.2. Bài tập phát triển kỹ thuật, kỹ xảo hát linh hoạt (agillita)
- 2.3. Bài tập luyện tập nốt lách: lách đơn giản, lách nhanh, lách chum, rung lách
- 2.4. Bài tập phát triển kỹ thuật ngân dài
- 2.5. Bài tập phát triển hát nảy giọng (Staccato)
- 2.6. Hướng dẫn luyện tập phát âm trong Tiếng Việt
- 2.7. Vận dụng kỹ thuật Thanh nhạc vào tác phẩm Việt Nam

Giao bài- Hướng dẫn vở bài- Cùng cố hoàn thiện bài

- + 02 bài luyện thanh
- + 02 bài nước ngoài (không hát lời Việt)
- + 02 bài hát Việt Nam (bài hát nghệ thuật hoặc bài hát mang âm hưởng dân ca)

Kiểm tra Thanh nhạc 3.1:

Số lượng bài thi: 03 bài

- + 01 bài luyện thanh
- + 01 bài nước ngoài
- + 01 bài hát Việt Nam

Tổ chức thi theo nhóm, có đệm đàn .

Thi Thanh nhạc 3.1:

Số lượng bài thi: 03 bài

- + 01 bài luyện thanh

- + 01 bài nước ngoài (tiền cổ điển hoặc aria)
 - + 01 bài hát Việt Nam
- Tổ chức thi có hội đồng, có giảng viên đệm đàn.

Thanh nhạc 3.2.

Nội dung 2: Vận dụng linh hoạt kỹ thuật Thanh nhạc vào trường phái Thanh nhạc

3. Nội dung lý thuyết

- 3.1. Trường phái Thanh nhạc Ý
- 3.2. Thanh nhạc cổ điển Ý
- 3.3. Thanh nhạc Ý Thế kỷ XIX
- 3.4. Thanh nhạc Ý Thế kỷ XX
- 3.5. Trường phái Thanh nhạc Pháp
- 3.6. Trường phái Thanh nhạc Đức
- 3.7. Trường phái Thanh nhạc Nga

4. Nội dung hướng dẫn thực hành

- 4.1. Vận dụng linh hoạt kỹ thuật Thanh nhạc vào tác phẩm nước ngoài
- 4.2. Rèn luyện kỹ năng biểu diễn phù hợp với từng tác phẩm.
- 4.3. Giao bài - Hướng dẫn vở bài- Củng cố hoàn thiện bài
 - + 02 bài luyện thanh
 - + 02 bài nước ngoài (tiền cổ điển hoặc aria)
 - + 01 bài nước ngoài (không hát lời Việt)
 - + 02 bài hát Việt Nam hoặc dân ca (bài hát mang âm hưởng dân ca)

Kiểm tra Thanh nhạc 3.2.

Số lượng bài thi : 03 bài

- + 01 bài luyện thanh
- + 01 bài nước ngoài (tiền cổ điển hoặc aria)
- + 01 bài hát Việt Nam hoặc dân ca (bài hát mang âm hưởng dân ca)

Tổ chức thi theo nhóm, có giảng viên đệm đàn.

Thi Thanh nhạc 3.2.

Số lượng bài thi: 04 bài

- + 01 bài luyện thanh

- + 01 bài nước ngoài (tiền cổ điển hoặc aria)
- + 01 bài nước ngoài (không hát lời Việt)
- + 01 bài Việt Nam

Tổ chức thi có hội đồng, có giảng viên đệm đàn.

- **Tổng số giờ đệm đàn của sinh viên năm thứ ba là 6 tiết/01 sinh viên.**

.....

- Tiêu chí đánh giá các loại bài tập, KT - ĐG.

* *Đánh giá thường xuyên: Căn cứ vào số giờ đi học trên lớp, thái độ học tập (trên lớp và ở nhà) và khả năng tiếp thu bài học, đáp ứng yêu cầu của học phần.*

* *Bài kiểm tra học kỳ: Mức độ hoàn thành và vận dụng kỹ thuật thể hiện các bài kiểm tra theo học kỳ.*

* *Bài thi học phần: Phong thái biểu diễn chủ động, tự tin; hát đúng giai điệu, tiết tấu, lời ca, thể hiện được sắc thái tình cảm, phong cách của tác phẩm; âm thanh vang, sáng, tròn.*

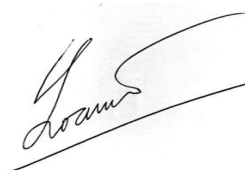
- *Chấm theo thang điểm 10 cho điểm lẻ đến 0,1.:*

**Phó Trưởng khoa
phụ trách**



ThS. Đỗ Hương Giang

Phó Trưởng Bộ môn



ThS. Đặng Thị Loan

Đại diện nhóm biên soạn



ThS. Giáp Văn Thịnh

TRƯỜNG ĐẠI HỌC SƯ PHẠM NGHỆ THUẬT TRUNG ƯƠNG
KHOA PIANO VÀ THANH NHẠC

BỘ MÔN THANH NHẠC CHUYÊN NGÀNH

ĐỀ CƯƠNG HỌC PHẦN
THANH NHẠC 4

Đề cương học phần Thanh nhạc 4 thuộc chương trình đào tạo Đại học Thanh nhạc được phê duyệt theo Quyết định số/QĐ-ĐHSPNTTW ngày tháng năm của Trường ĐHSP Nghệ thuật TW.

TRƯỜNG ĐẠI HỌC SƯ PHẠM NGHỆ THUẬT TW
KHOA PIANO VÀ THANH NHẠC
BỘ MÔN THANH NHẠC CHUYÊN NGÀNH

ĐỀ CƯƠNG HỌC PHẦN THANH NHẠC 4

Ngành đào tạo: Thanh nhạc
 Trình độ : Đại học
 Số tín chỉ: 02 Mã học phần: VMU 2007
 Loại môn học: Bắt buộc

1. Thông tin về giảng viên:

1.1. Giảng viên:

- Họ và tên: *Đỗ Hương Giang*
- Chức danh, học hàm, học vị: Thạc sĩ
- Thời gian, địa điểm làm việc: Khoa Piano và Thanh nhạc- Trường ĐHSPNNTTW
- Điện thoại: 0903403986 - Email: Dohuonggiangtn.spnttw@gmail.com

1.2. Giảng viên:

- Họ và tên: *Đặng Thị Loan*
- Chức danh, học hàm, học vị: Thạc sĩ
- Thời gian, địa điểm làm việc: Khoa Piano và Thanh nhạc- Trường ĐHSPNNTTW
- Điện thoại: 0906918889 - Email: Dangloantn@gmail.com

1.3. Giảng viên:

- Họ và tên: *Nguyễn Mai Hương*
- Chức danh, học hàm, học vị: Thạc sĩ
- Thời gian, địa điểm làm việc: Khoa Piano và Thanh nhạc- Trường ĐHSPNNTTW
- Điện thoại: 0904217399 - Email: Nguyenmaihuongcs2007@gmail.com

1.4. Giảng viên

- Họ và tên: *Trần Mai Tuyết*
- Chức danh, học hàm, học vị: ThS.NSUT, Giảng viên Chính.
- Thời gian, địa điểm làm việc: Khoa Thanh nhạc - Trường ĐHSPNNTTW

- Điện thoại: 0912069082 – Email: zonzon2003@gmail.com

2. Thông tin chung về môn học

- Tên môn học: Thanh nhạc 4
- Mã môn học: VMU 2007. Số tín chỉ: 02
- Loại môn học: Bắt buộc
- Môn học tiên quyết: Thanh nhạc 3
- Giờ tín chỉ đối với các hoạt động: Tổng số giờ của 2 tín chỉ gồm
 - + Nghe giảng lý thuyết: 2 giờ
 - + Thực hành : 52 giờ (đã nhân hệ số 02)
 - + Tự học (tự NC): 2 giờ

3. Mục tiêu môn học

3.1. Mục tiêu chung

3.1.1. Kiến thức:

- a. Hoàn thiện tác phẩm Aria, Romance, ca khúc nghệ thuật Việt Nam, dân ca...
- b. Phân tích có hệ thống và chuyên sâu hiểu biết các phương pháp, xác định các kiến thức, kỹ thuật Thanh nhạc hoàn thiện về kỹ thuật xử lý tác phẩm
- c. Sử dụng được kiến thức cơ bản toàn diện, trở thành một ca sĩ chuyên nghiệp. Nắm vững kỹ thuật thanh nhạc, phương pháp dạy học thanh nhạc trên cơ sở đó vận dụng vào học tập, biểu diễn, nghiên cứu khoa học, giáo dục âm nhạc, giảng dạy năng lực tổ chức các hoạt động biểu diễn nghệ thuật.
- d. Vận dụng được phương pháp nghiên cứu, biểu diễn và giảng dạy thanh nhạc trong thực tiễn nghề nghiệp.

3.1.2. Kỹ năng:

- a. Thành thạo các kỹ thuật, kỹ năng cơ bản biểu diễn các tác phẩm thanh nhạc như: Aria, romance, tổ khúc, ca khúc dân ca, ca khúc đương đại với các hình thức hát đơn ca, tốp ca, hợp xướng...
- b. Nắm vững các kỹ thuật thanh nhạc, hoàn thiện vận dụng linh hoạt để xử lý tác phẩm Thanh nhạc theo đúng tích chất của bài.
- c. Có thể lựa chọn, sử dụng các tác phẩm thanh nhạc phù hợp với chất giọng và khả năng ca hát của mình để thực hiện tốt chương trình tốt nghiệp
- d. Thực hiện được các phương pháp xây dựng tác phẩm thanh nhạc với nhiều phong cách khác nhau

e. Kỹ năng quản lý, tổ chức các hoạt động biểu diễn nghệ thuật. Lập được kế hoạch, lên khung chương trình cho các hoạt động biểu diễn nghệ thuật chuyên và không chuyên.

f. Năng lực sáng tạo, phát triển và dẫn dắt sự thay đổi trong nghề nghiệp: Cập nhật kiến thức, đề xuất các ý tưởng, viết và phổ biến các sáng kiến kinh nghiệm cho môn học, hình thành các ý tưởng nghiên cứu hoặc tham gia các đề tài nghiên cứu phù hợp với chuyên môn.

3.1.3. Năng lực tự chủ và trách nhiệm:

- a. Có ý thức tự học tập, rèn luyện nâng cao trình độ chuyên môn.
- b. Có thái độ và đạo đức nghề nghiệp đúng đắn, có ý thức kỷ luật, phương pháp làm việc khoa học.
- c. Làm việc độc lập và làm việc theo nhóm, giải quyết công việc, vấn đề phức tạp trong điều kiện làm việc thay đổi
- d. Có ý thức trách nhiệm, phấn đấu hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao; tự tin, chủ động, linh hoạt, say mê công việc.

3.2. Mục tiêu chi tiết môn học

3.2.1. Mục tiêu chi tiết

.....

4. Tóm tắt nội dung môn học:

Học phần ôn tập nâng cao hướng dẫn sinh viên hoàn thiện các tác phẩm thanh nhạc trong chương trình biểu diễn tốt nghiệp. Hỗ trợ sinh viên hoàn thiện các tác phẩm, thể hiện các tác phẩm cùng với nhạc đệm một cách nhuần nhuyễn và chuyên nghiệp. Nghiên cứu nội dung tác phẩm, rèn luyện phát huy khả năng sáng tạo trong biểu diễn. Phát huy được phong cách, sáng tạo của cá nhân.

5. Nội dung chi tiết môn học

Thanh nhạc 4.1

Nội dung 1. Hoàn thiện các tác phẩm Thanh nhạc, thực hành luyện tập phong cách biểu diễn trên sân khấu. Hướng dẫn phương pháp giảng dạy Thanh nhạc

1. Nội dung lý thuyết:

1.1. Hoàn thành kỹ thuật về hơi thở và vị trí âm thanh ổn định, kỹ thuật hát nói (Recitative)

1.2. Xử lý các sắc thái khi hát: p,pp, mf, f, ff, cress, < > ,...

1.3.Những vấn đề về phương pháp luyện tập phong cách biểu diễn trên sân khấu

1.4.Những vấn đề về phương pháp giảng dạy Thanh nhạc

1.5. Phương pháp làm việc nhóm, xây dựng và triển khai kế hoạch làm việc của nhóm, chấp nhận sự khác biệt vì mục tiêu chung. Thay đổi nhóm để thích ứng với hoàn cảnh

1.6.Vận dụng và tổng hợp kiến thức chuyên ngành đã học vào việc nghiên cứu, phát triển chuyên môn, biểu diễn và giảng dạy thanh nhạc.

2. Nội dung hướng dẫn thực hành

2.1.Rèn luyện nâng cao, hoàn thiện kỹ thuật Thanh nhạc vào tác phẩm Aria

2.2.Rèn luyện nâng cao, hoàn thiện kỹ thuật Thanh nhạc vào tác phẩm Romance

2.3.Các bài tập thực hành luyện tập biểu diễn trên sân khấu kết hợp với âm thanh ánh sáng

Kiểm tra Thanh nhạc 4.1:

02 bài tự chọn (biểu diễn trên sân khấu)

Tổ chức thi theo nhóm, có giảng viên đệm đàn .

Thi Thanh nhạc 4.1: : 05bài

- + 01 tác phẩm W.A.Mozart
- + 01 bài nước ngoài (không hát lời Việt)
- + 02 ca khúc nghệ thuật Việt Nam
- + 01 bài dân ca Việt Nam.

*** Ghép đàn với giảng viên đệm đàn. 1 sinh viên/3 tiết .**

Tổ chức thi có hội đồng, có giảng viên đệm đàn.

Nội dung 2 : Khẳng định phong cách sở trường của sinh viên - chọn bài thi tốt nghiệp

3. Nội dung lý thuyết

3.1.Những vấn đề về phong cách sở trường sinh viên

3.2.Định hướng phát triển sở trường phù hợp với phong cách của sinh viên.

3.3.Lựa chọn bài thi tốt nghiệp phù hợp với yêu cầu môn học và phát huy được tối đa sở trường của sinh viên

4.Nội dung hướng dẫn thực hành

- 4.1. Bài tập ứng dụng về phong cách biểu diễn phát triển sở trường của sinh viên
- 4.2. Bài tập luyện tập các kỹ năng biểu diễn của sinh viên
- Rèn luyện nâng cao, hoàn thiện kỹ thuật Thanh nhạc vào tác phẩm Việt Nam
- 4.3. Rèn luyện nâng cao, hoàn thiện kỹ thuật Thanh nhạc vào tác phẩm dân ca
- 4.4. Thực hành biểu diễn các tác phẩm đã được lựa chọn trong chương trình thi tốt nghiệp Đại học Thanh nhạc
- 4.5. Định hướng lựa chọn ngành nghề theo năng lực

Thi Thanh nhạc 4.2: : 05 bài

- + 02 tác phẩm Aria
- + 01 bài nước ngoài (không hát lời Việt)
- + 02 ca khúc nghệ thuật Việt Nam

****/Ghi chú:*** 05 bài dự kiến cho Chương trình biểu diễn Tốt nghiệp (02 bài trong phần thi biểu diễn sân khấu có hiệu ứng âm thanh ánh sáng.)

Ghép đàn với giảng viên đệm đàn. 1 sinh viên/2 tiết .

Tổ chức thi có hội đồng, có giảng viên đệm đàn.

Chương trình biểu diễn Tốt nghiệp- Số lượng bài tốt nghiệp: 08 bài

- + 02 tác phẩm Aria
 - + 1 tác phẩm nước ngoài (Aria hoặc tiền cổ điển)
 - + 2 Romance
 - + 2 tác phẩm nghệ thuật Việt Nam
 - + 1 bài hát dân ca

Các tác phẩm Aria khuyến khích các tác phẩm của W. A. Mozart

****Chương trình biểu diễn Tốt nghiệp chia làm 2 phần:***

Phần 1. Thi hát thính phòng, hát với phần đệm Piano

Phần 2. Thi biểu diễn sân khấu có hiệu ứng âm thanh ánh sáng.

**** Ghép đàn với giảng viên đệm đàn. 1 sinh viên/3 tiết .***

.....

Tổ chức hội đồng chấm thi tốt nghiệp.

- Tiêu chí đánh giá các loại bài tập, KT - ĐG.

**** Đánh giá thường xuyên:*** Căn cứ vào số giờ đi học trên lớp, thái độ học tập (trên lớp và ở nhà) và khả năng tiếp thu bài học, đáp ứng yêu cầu của học phần.

* *Bài kiểm tra học kỳ: Mức độ hoàn thành và vận dụng kỹ thuật thể hiện các bài kiểm tra theo học kỳ.*

* *Bài thi học phần: Phong thái biểu diễn chủ động, tự tin; hát đúng giai điệu, tiết tấu, lời ca, thể hiện được sắc thái tình cảm, phong cách của tác phẩm; âm thanh vang, sáng, tròn.*

- *Chấm theo thang điểm 10 cho điểm lẻ đến 0,1.*

**Phó Trưởng khoa
phụ trách**



ThS. Đỗ Hương Giang

Phó Trưởng Bộ môn



ThS. Đặng Thị Loan

Đại diện nhóm biên soạn



ThS. Trịnh Thị Oanh

Phụ lục 3
DANH SÁCH ĐIỀU TRA GIẢNG VIÊN

TT	Họ và tên	Trình độ chuyên môn	Cơ quan công tác
1	Đỗ Hương Giang	Ts	Trường ĐHSP Nghệ thuật TW
2	Đào Thị Khánh Chi	Ts	Trường ĐHSP Nghệ thuật TW
3	Đặng Thị Lan	Ts	Trường ĐHSP Nghệ thuật TW
4	Trần Thị Thảo	Ths	Trường ĐHSP Nghệ thuật TW
5	Đặng Thị Loan	Ths	Trường ĐHSP Nghệ thuật TW
6	Trịnh Thị Oanh	Ths	Trường ĐHSP Nghệ thuật TW
7	Giáp Văn Thịnh	Ths	Trường ĐHSP Nghệ thuật TW
8	Trần Thanh Quý	Ths	Trường ĐHSP Nghệ thuật TW
9	Lê Thị Út	Ths	Trường ĐHSP Nghệ thuật TW
10	Viên Thị Hường	Ths	Trường ĐHSP Nghệ thuật TW
11	Lê Minh Tuyền	Ths	Trường ĐHSP Nghệ thuật TW
12	Nguyễn Thị Mai Hương	Ths	Trường ĐHSP Nghệ thuật TW
13	Nguyễn Thị Ngọc Ánh	Ths	Trường ĐHSP Nghệ thuật TW
14	Lê Thị Tình	Ths	Trường ĐHSP Nghệ thuật TW
15	Nguyễn Thị Nga	Ths	Trường ĐHSP Nghệ thuật TW
16	Đoàn Thúy Trang	Ths	Trường ĐHSP Nghệ thuật TW
17	Chu Thị Hoài Phương	Ths	Trường ĐHSP Nghệ thuật TW
18	Nguyễn Chí Công	Ths	Trường ĐHSP Nghệ thuật TW
19	Đào Văn Lợi	Ths	Trường ĐHSP Nghệ thuật TW
20	Hoàng Quốc Tuấn	Ths	Trường ĐHSP Nghệ thuật TW
21	Ngô Quốc Khánh	Ths	Trường ĐHSP Nghệ thuật TW
22	Hà Thị Lý	Ths	Trường ĐHSP Nghệ thuật TW
23	Đàm Minh Hưng	Ths	Trường ĐHSP Nghệ thuật TW
24	Bùi Thị Thanh Tuyền	Ths	Trường ĐHSP Nghệ thuật TW
25	Vũ Thanh Thủy	Ths	Trường ĐHSP Nghệ thuật TW
26	Phạm Thị Thu Trang	Ths	Trường ĐHSP Nghệ thuật TW
27	Nguyễn Thị Huyền	Ths	Trường ĐHSP Nghệ thuật TW
28	Nguyễn Thanh Duyên	Ths	Trường ĐHSP Nghệ thuật TW
29	Trần Tân Phương	Ths	Trường ĐHSP Nghệ thuật TW
30	Ngân Thị Thương	Ths	Trường ĐHSP Nghệ thuật TW
31	Phạm Bích Ngọc	Ths	Trường ĐHSP Nghệ thuật TW
32	Nguyễn Thúy Hà	Ths	Trường ĐHSP Nghệ thuật TW
33	Nguyễn Phương Thảo	Ths	Trường ĐHSP Nghệ thuật TW

Phụ lục 4**BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐHSPTT****CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc****PHIẾU ĐIỀU TRA TRUNG CẦU Ý KIẾN GIẢNG VIÊN***Kính gửi:.....*

Nhằm thu thập được ý kiến đóng góp và phản hồi về nội dung nghiên cứu “*Dạy học hát ca khúc Việt Nam cho sinh viên giọng soprano ngành Thanh nhạc tại Trường Đại học Sư phạm Nghệ thuật Trung ương*”, chúng tôi gửi phiếu này đến quý Thầy/Cô, mong nhận được câu trả lời khách quan của quý Thầy/Cô cho các câu hỏi đặt ra trong phiếu bằng cách đánh dấu (x) vào ô tương ứng cho từng mục với mức độ do mình chọn hoặc điền thông tin vào các khoảng trống.

Các ý kiến đóng góp của quý Thầy/Cô sẽ được sử dụng duy nhất vào mục đích nghiên cứu, không sử dụng cho mục đích nào khác. Rất mong nhận được sự hợp tác của quý Thầy/cô.

Câu hỏi 1: Thầy/Cô cho biết mức độ hứng thú của SV giọng soprano khi học hát ca khúc Việt Nam?

Câu hỏi 2: Ý kiến của Thầy/Cô về mức độ khó khi dạy học hát ca khúc Việt Nam cho SV Thanh nhạc giọng *soprano*?

Câu hỏi 3: Thầy/Cô có thể cho biết những lỗi thường gặp của SV giọng soprano khi học hát ca khúc Việt Nam?

Câu hỏi 4: Thầy/Cô đánh giá như thế nào về phương pháp và tình hình học hát ca khúc Việt Nam của SV giọng soprano hiện nay?

Câu hỏi 5: Thầy/Cô có thường xuyên kết hợp nhóm PPDH truyền thống (thuyết trình, thị phạm, hướng dẫn thực hành luyện tập, trực quan, kiểm tra đánh giá...) và nhóm PP dạy học hiện đại (dạy học theo dự án, tự phát hiện, giải quyết vấn đề...) trong dạy học hát ca khúc Việt Nam theo phong cách thính phòng cho SV Thanh nhạc giọng *soprano* không? Vì sao?

Câu hỏi 6: Thầy/Cô chú trọng những vấn đề gì khi dạy học hát ca khúc Việt Nam cho SV thanh nhạc giọng soprano?

Câu hỏi 7: Thầy/Cô đã sử dụng công nghệ thông tin và phương tiện nghe nhìn như thế nào trong dạy học hát ca khúc Việt Nam?

Câu hỏi 8: Đánh giá của Thầy/Cô về tài liệu giảng dạy các ca khúc Việt Nam hiện nay?

Câu hỏi 9: Thầy/Cô đã truyền cảm hứng tới SV giọng soprano khi dạy ca khúc Việt Nam như thế nào?

Câu hỏi 10: Thầy/Cô có đề xuất gì để nâng cao chất lượng dạy học hát ca khúc Việt Nam cho SV giọng soprano?

Trân trọng cảm ơn sự hợp tác của quý Thầy/Cô!

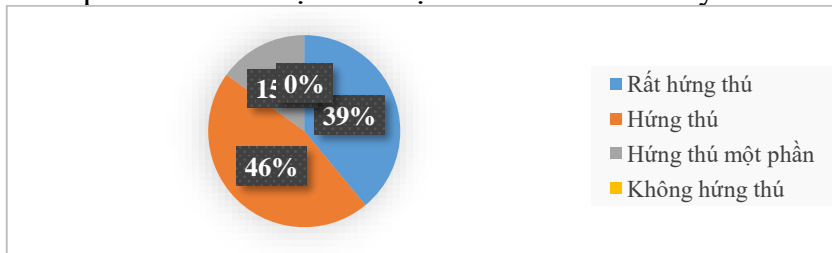
Phụ lục 5
TỔNG HỢP KẾT QUẢ ĐIỀU TRA TRUNG CẦU Ý KIẾN
CỦA GIÁNG VIÊN

Câu hỏi 1: Thầy/Cô cho biết mức độ hứng thú của SV giọng soprano khi học hát ca khúc Việt Nam?

33 câu trả lời

Stt	Câu hỏi	Các phương án trả lời	Số GV	Tỉ lệ %
1	Thầy/Cô cho biết mức độ hứng thú của SV khi học hát ca khúc Việt Nam?	Rất hứng thú	13	39%
		Hứng thú	15	46%
		Hứng thú một phần	5	15%
		Không hứng thú	0	0%

Kết quả khảo sát được thể hiện ở biểu đồ dưới đây:

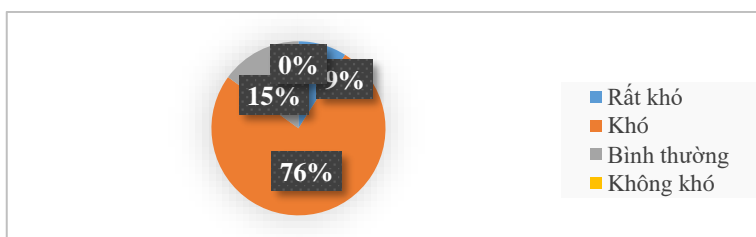


Câu hỏi 2: Ý kiến của Thầy/Cô về mức độ khó khi dạy học hát ca khúc Việt Nam cho SV Thanh nhạc giọng *soprano*?

33 câu trả lời

Stt	Câu hỏi	Các phương án trả lời	Số GV	Tỉ lệ %
2	Ý kiến của Thầy/Cô về mức độ khó khi dạy học hát ca khúc Việt Nam cho SV Thanh nhạc giọng <i>soprano</i> ?	Rất khó	3	9%
		Khó	25	76%
		Bình thường	5	15%
		Không khó	0	0%

Kết quả khảo sát được thể hiện ở biểu đồ dưới đây:

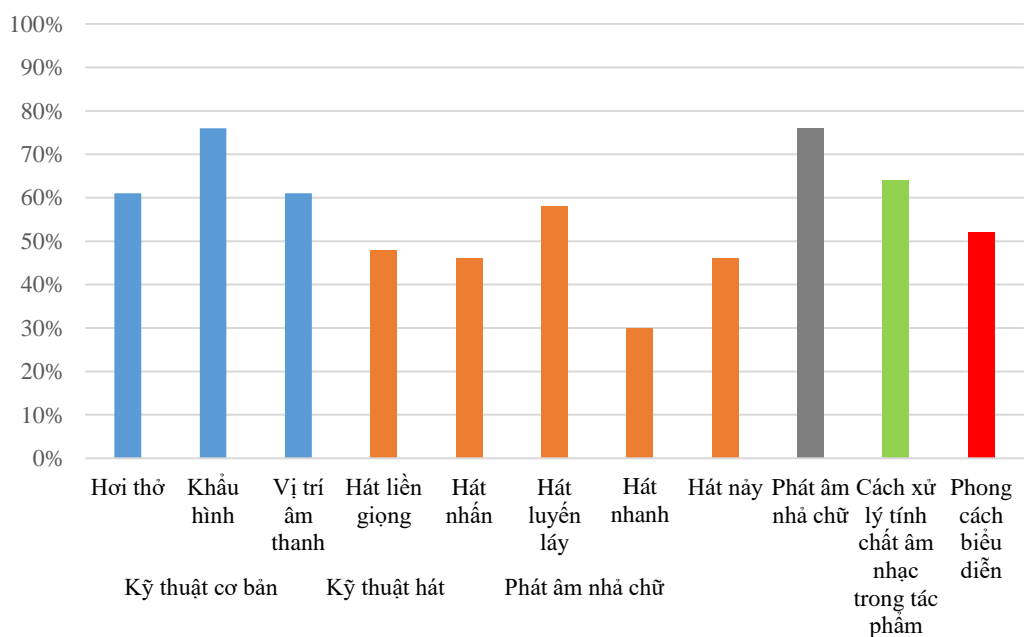


Câu hỏi 3: Thầy/Cô có thể cho biết những lỗi thường gặp của SV giọng soprano khi học hát ca khúc Việt Nam?

33 câu trả lời

Các lỗi thường gặp của SV giọng soprano trong dạy học hát ca khúc Việt Nam			Số GV	Tỉ lệ %
Các kỹ thuật thanh nhạc	Kỹ thuật cơ bản	Hơi thở	20	61%
		Khẩu hình	25	76%
		Vị trí âm thanh	20	61%
	Kỹ thuật hát	Hát liền giọng	16	48%
		Hát nhấn	15	46%
		Hát luyến láy	19	58%
		Hát nhanh	10	30%
		Hát nảy...	15	46%
Xử lý ca từ	Phát âm nhà chữ		25	76%
Xử lý tính chất âm nhạc trong tác phẩm, phong cách biểu diễn	Cách xử lý tính chất âm nhạc trong tác phẩm		21	64%
	Phong cách biểu diễn		17	52%

Kết quả khảo sát được thể hiện ở biểu đồ dưới đây:

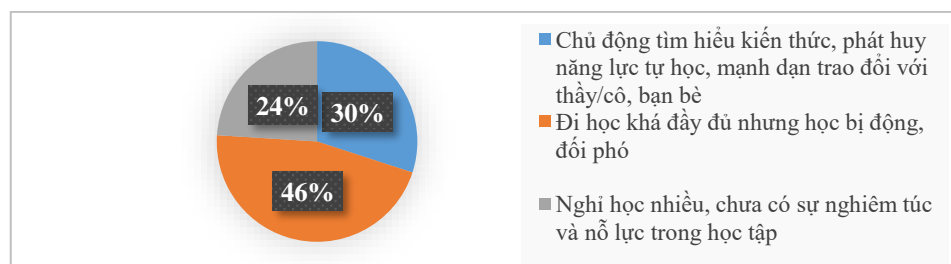


Câu hỏi 4: Thầy/Cô đánh giá như thế nào về phương pháp và tình hình học hát ca khúc Việt Nam của SV giọng soprano hiện nay?

33 câu trả lời

Stt	Câu hỏi	Các phương án trả lời	Số GV	Tỉ lệ %
4	Thầy/Cô đánh giá như thế nào về phương pháp và tình hình học hát ca khúc Việt Nam của SV giọng soprano hiện nay?	Chủ động tìm hiểu kiến thức, phát huy năng lực tự học, mạnh dạn trao đổi với thầy/cô, bạn bè, học tập qua nhiều kênh khác nhau.	10	30%
		Đi học khá đầy đủ nhưng học bị động, đối phó.	15	46%
		Nghỉ học nhiều, chưa có sự nghiêm túc và nỗ lực trong học tập.	8	24%

Kết quả khảo sát được thể hiện ở biểu đồ dưới đây:

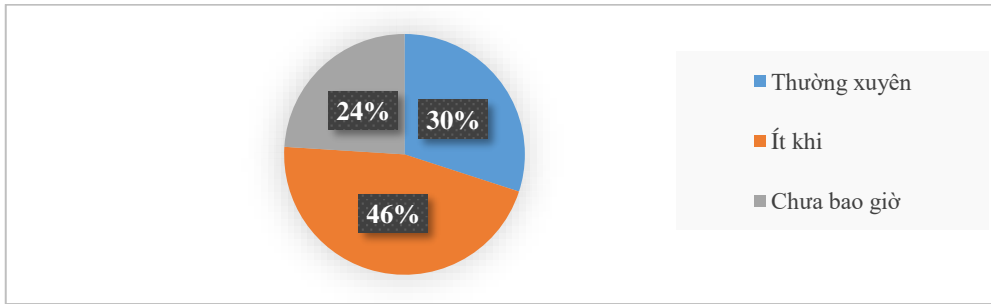


Câu hỏi 5: Thầy/Cô có thường xuyên kết hợp nhóm PPDH truyền thống và nhóm PP dạy học hiện đại trong dạy học hát ca khúc Việt Nam cho SV Thanh nhạc giọng *soprano* không?

33 câu trả lời

Stt	Câu hỏi	Các phương án trả lời	Số GV	Tỉ lệ %
5	Thầy/Cô có thường xuyên kết hợp nhóm PPDH truyền thống và nhóm PPDH hiện đại trong dạy học hát ca khúc Việt Nam cho SV Thanh nhạc giọng <i>soprano</i> không?	Thường xuyên	10	30%
		Ít khi	15	46%
		Chưa bao giờ	8	24%

Kết quả khảo sát được thể hiện ở biểu đồ dưới đây:

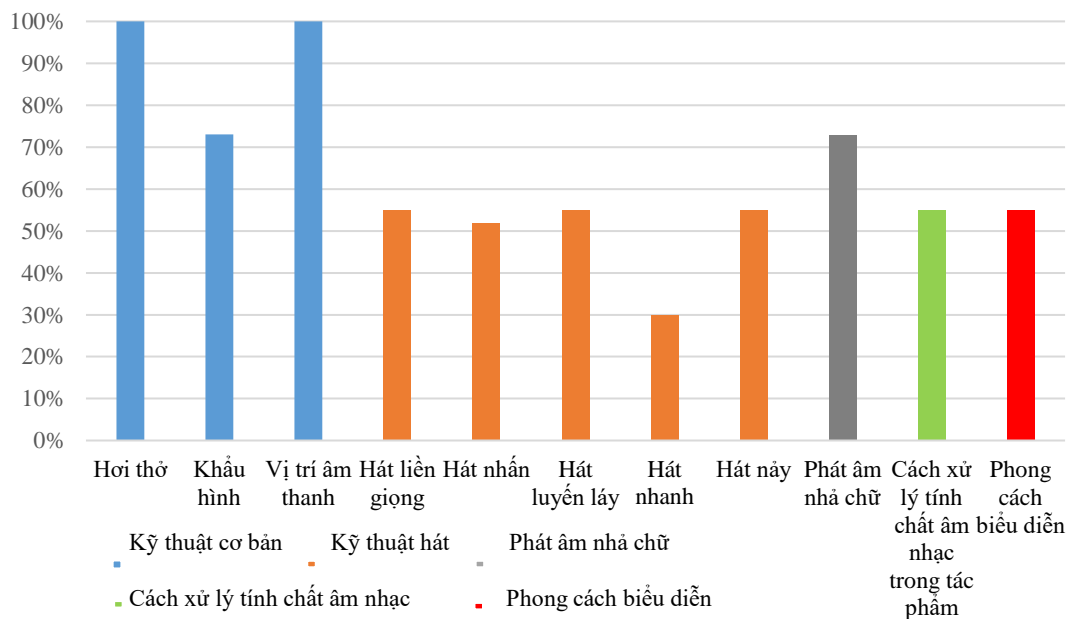


Câu hỏi 6: Thầy/Cô chú trọng những vấn đề gì khi dạy học hát ca khúc Việt Nam cho SV thanh nhạc giọng soprano?

33 câu trả lời

Các vấn đề trong dạy học hát ca khúc Việt Nam			Số GV	Tỉ lệ %
Các kỹ thuật thanh nhạc	Kỹ thuật cơ bản	Hơi thở	33	100%
		Khẩu hình	24	73%
		Vị trí âm thanh	33	100%
	Kỹ thuật hát	Hát liền giọng	18	55%
		Hát nhấn	17	52%
		Hát luyến láy	18	55%
		Hát nhanh	10	30%
		Hát nảy...	18	55%
Xử lý ca từ	Phát âm tròn vành, rõ chữ		24	73%
Xử lý tác phẩm, phong cách biểu diễn	Cách xử lý tác phẩm		18	55%
	Phong cách biểu diễn		18	55%

Kết quả khảo sát được thể hiện ở biểu đồ dưới đây:

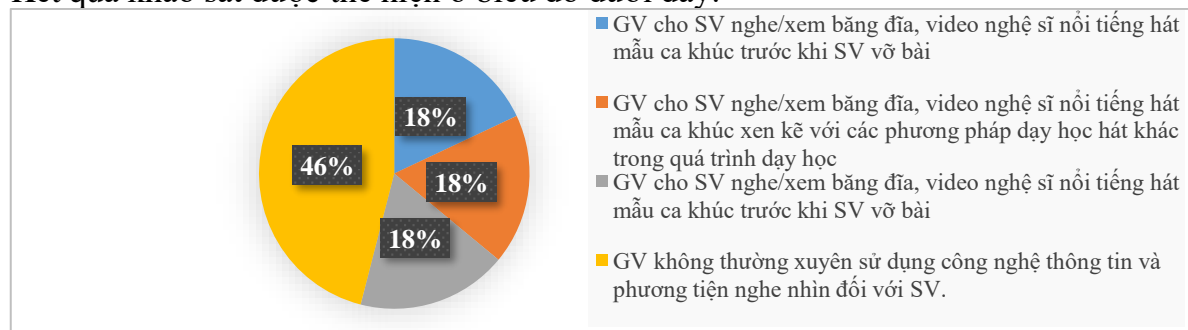


Câu hỏi 7: Thầy/Cô đã sử dụng công nghệ thông tin và phương tiện nghe nhìn như thế nào trong dạy học hát ca khúc Việt Nam?

33 câu trả lời

Stt	Câu hỏi	Các phương án trả lời	Số GV	Tỉ lệ %
7	Thầy/Cô đã sử dụng công nghệ thông tin và phương tiện nghe nhìn như thế nào trong dạy học hát ca khúc Việt Nam?	GV cho SV nghe/xem băng đĩa, video nghệ sĩ nổi tiếng hát mẫu ca khúc trước khi SV vỡ bài	6	18%
		GV cho SV nghe/xem băng đĩa, video nghệ sĩ nổi tiếng hát mẫu ca khúc xen kẽ với các phương pháp dạy học hát khác trong quá trình dạy học	6	18%
		GV cho SV nghe/xem băng đĩa, video nghệ sĩ nổi tiếng hát mẫu ca khúc sau khi SV vỡ bài	6	18%
		Trong QTDH trực tiếp trên lớp, GV không thường xuyên sử dụng công nghệ thông tin và phương tiện nghe nhìn đối với SV.	15	46%

Kết quả khảo sát được thể hiện ở biểu đồ dưới đây:

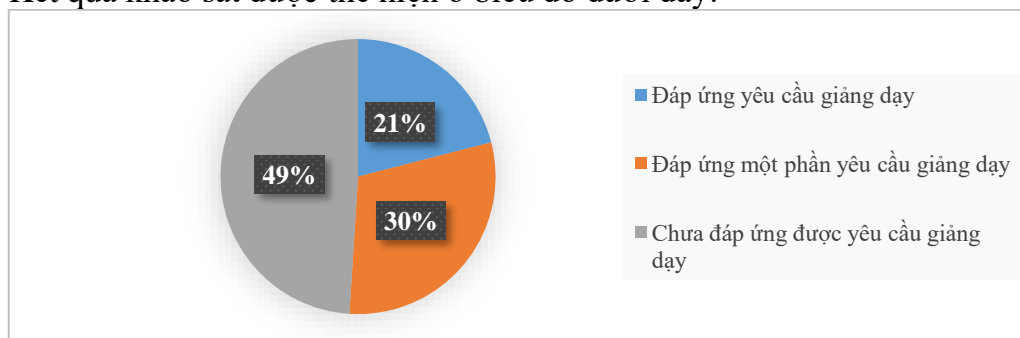


Câu hỏi 8: Đánh giá của Thầy/Cô về tài liệu giảng dạy các ca khúc Việt Nam hiện nay?

33 câu trả lời

Stt	Câu hỏi	Các phương án trả lời	Số GV	Tỉ lệ %
8	Đánh giá của Thầy/Cô về tài liệu giảng dạy các ca khúc Việt Nam hiện nay?	Đáp ứng yêu cầu giảng dạy	7	21%
		Đáp ứng một phần yêu cầu giảng dạy	10	30%
		Chưa đáp ứng yêu cầu giảng dạy	16	49%

Kết quả khảo sát được thể hiện ở biểu đồ dưới đây:



Câu hỏi 9: Thầy/Cô đã truyền cảm hứng tới SV giọng soprano khi dạy ca khúc Việt Nam như thế nào?

11 câu trả lời

Tạo không khí gần gũi

Hướng dẫn SV chủ động, tích cực trong học tập

Giúp SV có những hiểu biết về tác giả, tác phẩm từ đó các em thêm hiểu, thêm yêu thích chinh phục ca khúc được GV giao

Hiểu được giá trị của tác phẩm

Không có

Rèn luyện tốt về phát âm, nhả chữ tiếng Việt

Tập biểu diễn (vận động hình dáng cơ thể, cử chỉ, điệu bộ)

Hướng dẫn SV cách nghe các video hát mẫu

Cùng SV tìm hiểu, phân tích kỹ các kỹ thuật thanh nhạc trong ca khúc được giao

Tạo nhiều sân chơi ca nhạc để các em được cọ sát và thực hành kỹ năng biểu diễn

Hướng dẫn SV cách luyện tập hát với nhạc beat

Câu hỏi 10: Thầy/Cô có đề xuất gì để nâng cao chất lượng dạy học hát ca khúc Việt Nam cho SV giọng soprano?

12 câu trả lời

Trang bị cho SV nắm vững kỹ thuật thanh nhạc

SV vận dụng phù hợp, có hiệu quả kỹ thuật thanh nhạc vào thể hiện ca khúc Việt Nam

Đáp ứng đầy đủ và phong phú giáo trình, tài liệu học tập thanh nhạc

GV cần hướng dẫn cách phát âm, nhả chữ trong ca khúc Việt Nam

SV cần hát rõ lời ca khúc Việt Nam

GV cần hướng dẫn SV cách thể hiện cảm xúc, cử chỉ, điệu bộ của cơ thể khi trình bày ca khúc

GV hướng dẫn SV giọng soprano vận dụng tốt hơi thở

GV cần cho SV đọc thơ lời ca khúc Việt Nam trước khi ghép lời với cao độ và tiết tấu của bài

GV nên sử dụng linh hoạt các phương pháp dạy học truyền thống và phương pháp dạy học hiện đại

Thầy/Cô nên sử dụng loa, đài, mic trong quá trình giảng dạy ca khúc Việt Nam

GV nên hướng dẫn SV cách tự học, tự nghiên cứu tài liệu học tập

GV nhắc nhở, dặn dò SV cách giữ gìn sức khỏe và giọng hát

Phụ lục 6**DANH SÁCH ĐIỀU TRA SINH VIÊN GIỌNG SOPRANO**

TT	Họ và tên	Lớp	Cơ sở đào tạo
1	Nguyễn Thị Hằng	K7	Trường ĐHSP Nghệ thuật TW
2	Nguyễn Minh Ngọc	K7	Trường ĐHSP Nghệ thuật TW
3	Trịnh Thị Trang Nhung	K7	Trường ĐHSP Nghệ thuật TW
4	Nông Thị Nguyệt Thu	K7	Trường ĐHSP Nghệ thuật TW
5	Lê Thị Lệ Tiên	K7	Trường ĐHSP Nghệ thuật TW
6	Nguyễn Thị Thu Trang	K7	Trường ĐHSP Nghệ thuật TW
7	Trương Thị Huệ	K7	Trường ĐHSP Nghệ thuật TW
8	Nguyễn Hải Phương Linh	K7	Trường ĐHSP Nghệ thuật TW
9	Nguyễn Hiền Lương	K7	Trường ĐHSP Nghệ thuật TW
10	Hoàng Nguyễn Kiều Trang	K7	Trường ĐHSP Nghệ thuật TW
11	Lê Thị Thu Trang	K7	Trường ĐHSP Nghệ thuật TW
12	Nguyễn Minh Thùy	K7	Trường ĐHSP Nghệ thuật TW
13	Hà Kiều Anh	K7	Trường ĐHSP Nghệ thuật TW
14	Nguyễn Thị Thu Hường	K7	Trường ĐHSP Nghệ thuật TW
15	Hà Thị Ngọc	K7	Trường ĐHSP Nghệ thuật TW
16	Trần Hà Anh	K7	Trường ĐHSP Nghệ thuật TW
17	Vũ Thị Hương Thảo	K7	Trường ĐHSP Nghệ thuật TW
18	Bùi Thị Thịnh	K7	Trường ĐHSP Nghệ thuật TW
19	Đỗ Thị Minh Anh	K8	Trường ĐHSP Nghệ thuật TW
20	Phạm Thị Lan Anh	K8	Trường ĐHSP Nghệ thuật TW
21	Nguyễn Thị Minh Ánh	K8	Trường ĐHSP Nghệ thuật TW
22	Đào Hương Giang	K8	Trường ĐHSP Nghệ thuật TW
23	Phạm Thị Thu Huyền	K8	Trường ĐHSP Nghệ thuật TW
24	Nguyễn Thị Mai Lan	K8	Trường ĐHSP Nghệ thuật TW
25	Phạm Hồng Ngọc	K8	Trường ĐHSP Nghệ thuật TW
26	Trương Thị Hồng Nhung	K8	Trường ĐHSP Nghệ thuật TW
27	Bùi Hương Quỳnh	K8	Trường ĐHSP Nghệ thuật TW
28	Vũ Anh Thư	K8	Trường ĐHSP Nghệ thuật TW
29	Nguyễn Thu Thủy	K8	Trường ĐHSP Nghệ thuật TW
30	Đàm Thị Thùy Trang	K8	Trường ĐHSP Nghệ thuật TW
31	Đỗ Thu Trang	K8	Trường ĐHSP Nghệ thuật TW
32	Nguyễn Thị Tú Uyên	K8	Trường ĐHSP Nghệ thuật TW
33	Nguyễn Thị Kiều Vi	K8	Trường ĐHSP Nghệ thuật TW
34	Bùi Thanh Thúy	K8	Trường ĐHSP Nghệ thuật TW

35	Đỗ Thị Tuyết Mai	K8	Trường ĐHSP Nghệ thuật TW
36	Nguyễn Thị Ngọc Ánh	K8	Trường ĐHSP Nghệ thuật TW
37	Trần Văn Anh	K8	Trường ĐHSP Nghệ thuật TW
38	Nguyễn Thùy Trang	K8	Trường ĐHSP Nghệ thuật TW
39	Trần Thị Hiền	K8	Trường ĐHSP Nghệ thuật TW
40	Trần Văn Anh	K8	Trường ĐHSP Nghệ thuật TW
41	Nguyễn Phương Anh	K9	Trường ĐHSP Nghệ thuật TW
42	Trần Thị Khánh Ly	K9	Trường ĐHSP Nghệ thuật TW
43	Vũ Trần Văn Anh	K9	Trường ĐHSP Nghệ thuật TW
44	Lê Thị Quỳnh Anh	K9	Trường ĐHSP Nghệ thuật TW
45	Nguyễn Thị Mai Anh	K9	Trường ĐHSP Nghệ thuật TW
46	Nguyễn Phương Mai	K9	Trường ĐHSP Nghệ thuật TW
47	Nguyễn Minh Anh	K9	Trường ĐHSP Nghệ thuật TW
48	Nguyễn Lương Diệu	K9	Trường ĐHSP Nghệ thuật TW
49	Vũ Thị Hồng Anh	K9	Trường ĐHSP Nghệ thuật TW
50	Bùi Thị Kiều Chinh	K9	Trường ĐHSP Nghệ thuật TW
51	Nguyễn Thị Thùy Dương	K9	Trường ĐHSP Nghệ thuật TW
52	Hoàng Thị Duyên	K9	Trường ĐHSP Nghệ thuật TW
53	Tổng Thu Hà	K9	Trường ĐHSP Nghệ thuật TW
54	Dương Thúy Hằng	K9	Trường ĐHSP Nghệ thuật TW
55	Lê Ngọc Lan Linh	K9	Trường ĐHSP Nghệ thuật TW
56	Thái Nhật Linh	K9	Trường ĐHSP Nghệ thuật TW
57	Vũ Ngọc Diệu Linh	K9	Trường ĐHSP Nghệ thuật TW
58	Đỗ Ngọc Mai	K9	Trường ĐHSP Nghệ thuật TW
59	Đinh Hoàng Mai	K9	Trường ĐHSP Nghệ thuật TW
60	Nguyễn Yên My	K9	Trường ĐHSP Nghệ thuật TW
61	Lê Thị Ngân	K9	Trường ĐHSP Nghệ thuật TW
62	Đào Thị Ngọc hà	K9	Trường ĐHSP Nghệ thuật TW
63	Nguyễn Thị Hồng Nhung	K9	Trường ĐHSP Nghệ thuật TW
64	Nguyễn Như Quỳnh	K9	Trường ĐHSP Nghệ thuật TW
65	Nguyễn Phương Thảo	K9	Trường ĐHSP Nghệ thuật TW
66	Nguyễn Minh Thư	K9	Trường ĐHSP Nghệ thuật TW
67	Nguyễn Thùy Trang	K9	Trường ĐHSP Nghệ thuật TW
68	Hồ Thị Trâm Anh	K10	Trường ĐHSP Nghệ thuật TW
69	Đào Thị Hải Anh	K10	Trường ĐHSP Nghệ thuật TW
70	Bùi Thị Kim Anh	K10	Trường ĐHSP Nghệ thuật TW
71	Phan Quỳnh Anh	K10	Trường ĐHSP Nghệ thuật TW

72	Nguyễn Vân Anh	K10	Trường ĐHSP Nghệ thuật TW
73	Nguyễn Thị Ngọc Diệp	K10	Trường ĐHSP Nghệ thuật TW
74	Hoàng Hương Giang	K10	Trường ĐHSP Nghệ thuật TW
75	Cao Ngọc Giang	K10	Trường ĐHSP Nghệ thuật TW
76	Hà Thị Hằng	K10	Trường ĐHSP Nghệ thuật TW
77	Lưu Mỹ Hồng	K10	Trường ĐHSP Nghệ thuật TW
78	Nguyễn Thị Khánh Ly	K10	Trường ĐHSP Nghệ thuật TW
79	Bùi Bằng Linh	K10	Trường ĐHSP Nghệ thuật TW
80	Vũ Thúy Linh	K10	Trường ĐHSP Nghệ thuật TW
81	Tô Thị Nguyệt	K10	Trường ĐHSP Nghệ thuật TW
82	Nguyễn Yên Nhi	K10	Trường ĐHSP Nghệ thuật TW
83	Trần Thị Mỹ Tâm	K10	Trường ĐHSP Nghệ thuật TW
84	Cao Thị Thanh	K10	Trường ĐHSP Nghệ thuật TW
85	Vũ Thị Thảo	K10	Trường ĐHSP Nghệ thuật TW

Phụ lục 7**BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐHSPNTTW****CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT
NAM****Độc lập - Tự do - Hạnh phúc****PHIẾU ĐIỀU TRA TRUNG CẦU Ý KIẾN SINH VIÊN***Kính gửi:.....*

Nhằm thu thập được ý kiến đóng góp và phản hồi về nội dung nghiên cứu “*Dạy học hát ca khúc Việt Nam cho sinh viên giọng soprano ngành Thanh nhạc tại Trường Đại học Sư phạm Nghệ thuật Trung ương*”, chúng tôi gửi phiếu này đến bạn, mong nhận được câu trả lời khách quan của bạn cho các câu hỏi đặt ra trong phiếu bằng cách đánh dấu (x) vào ô tương ứng cho từng mục với mức độ do mình chọn hoặc điền thông tin vào các khoảng trống.

Các ý kiến đóng góp của bạn sẽ được sử dụng duy nhất vào mục đích nghiên cứu, không sử dụng cho mục đích nào khác. Rất mong nhận được sự hợp tác của bạn.

Câu hỏi 1: Bạn có thích học hát ca khúc Việt Nam không?

Câu hỏi 2: Bạn thấy học hát ca khúc Việt Nam như thế nào?

Câu hỏi 3: Bạn đánh giá như thế nào về khả năng hát ca khúc Việt Nam của mình?

Câu hỏi 4: Vấn đề khó khăn nhất với bạn khi hát ca khúc Việt Nam là gì?

Câu hỏi 5: Theo bạn, phương pháp giảng dạy ca khúc Việt cho SV giọng soprano ngành Thanh nhạc của GV đã phù hợp chưa?

Câu hỏi 6: Bạn tiếp cận tài liệu học tập ca khúc Việt Nam như thế nào?

Câu hỏi 7: Bạn có đề xuất gì để nâng cao chất lượng dạy học hát ca khúc Việt Nam cho SV giọng soprano?

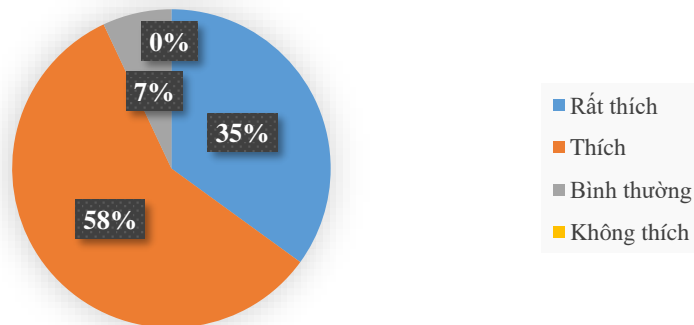
Trân trọng cảm ơn sự hợp tác của bạn!

Phụ lục 8
TỔNG HỢP KẾT QUẢ ĐIỀU TRA TRUNG CẦU Ý KIẾN
CỦA SINH VIÊN GIỌNG SOPRANO

Câu hỏi 1: Bạn có thích học hát ca khúc Việt Nam không?

Stt	Câu hỏi	Các phương án trả lời	Số GV	Tỉ lệ %
1	Bạn có thích học hát ca khúc Việt Nam không?	Rất thích	30	35%
		Thích	49	58%
		Bình thường	6	7%
		Không thích	0	0%

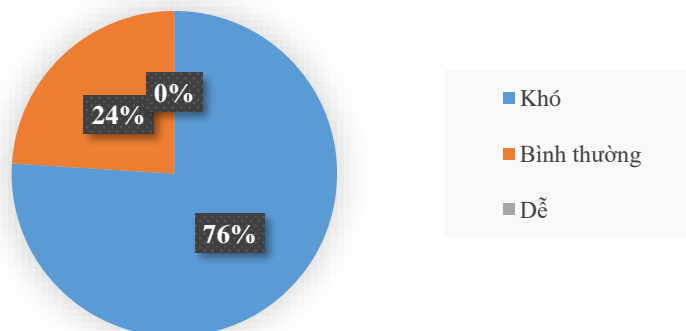
Kết quả khảo sát được thể hiện ở biểu đồ dưới đây:



Câu hỏi 2: Bạn thấy học hát ca khúc Việt Nam như thế nào?

Stt	Câu hỏi	Các phương án trả lời	Số GV	Tỉ lệ %
2	Bạn thấy học hát ca khúc Việt Nam như thế nào?	Khó	65	76%
		Bình thường	20	24%
		Dễ	0	0%

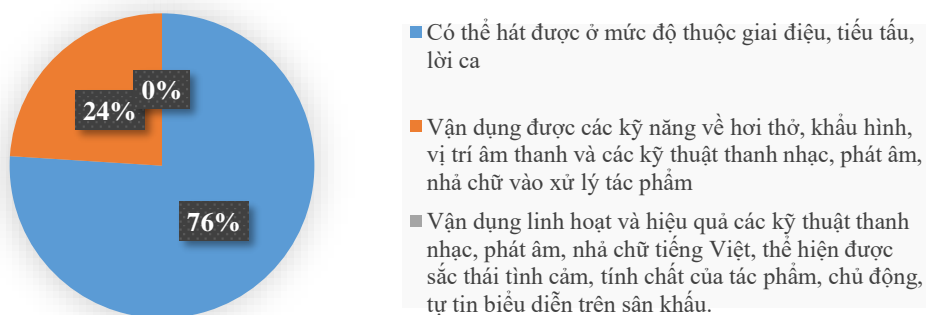
Kết quả khảo sát được thể hiện ở biểu đồ dưới đây:



Câu hỏi 3: Bạn đánh giá như thế nào về khả năng hát ca khúc Việt Nam của mình?

Stt	Câu hỏi	Các phương án trả lời	Số GV	Tỉ lệ %
3	Bạn đánh giá như thế nào về khả năng hát ca khúc Việt Nam của mình?	Có thể hát được ở mức độ thuộc giai điệu, tiết tấu, lời ca.	65	76%
		Vận dụng được các kỹ năng về hơi thở, khẩu hình, vị trí âm thanh và các kỹ thuật thanh nhạc, phát âm, nhả chữ vào xử lý tác phẩm.	20	24%
		Vận dụng linh hoạt và hiệu quả các kỹ thuật thanh nhạc, phát âm, nhả chữ tiếng Việt, thể hiện được sắc thái tình cảm, tính chất của tác phẩm, chủ động, tự tin biểu diễn trên sân khấu.	0	0%

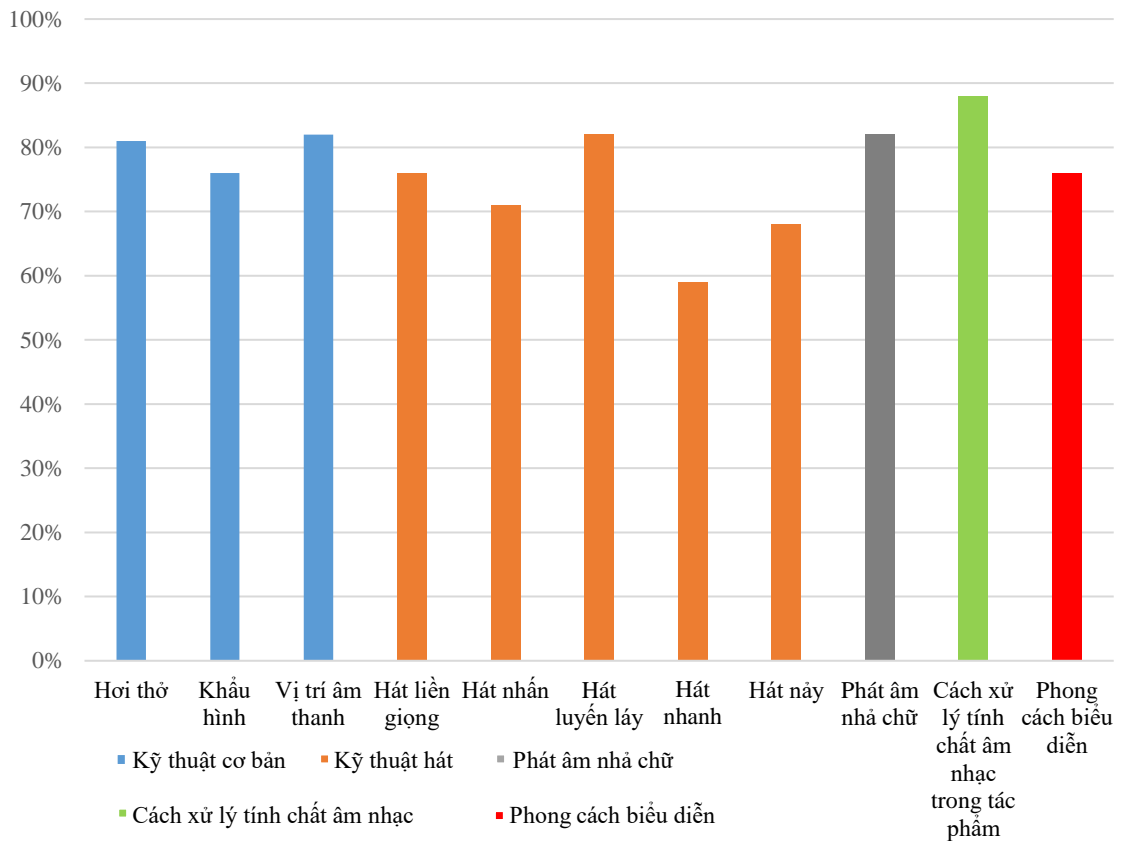
Kết quả khảo sát được thể hiện ở biểu đồ dưới đây:



Câu hỏi 4: Vấn đề khó khăn nhất với bạn khi hát ca khúc Việt Nam là gì?

Các vấn đề khó khăn của SV giọng soprano khi hát ca khúc Việt Nam			Số GV	Tỉ lệ %
Các kỹ thuật thanh nhạc	Kỹ thuật cơ bản	Hơi thở	69	81%
		Khẩu hình	65	76%
		Vị trí âm thanh	70	82%
	Kỹ thuật hát	Hát liền giọng	65	76%
		Hát nhấn	60	71%
		Hát luyến láy	70	82%
		Hát nhanh	50	59%
		Hát nảy...	58	68%
Xử lý ca từ	Phát âm nhả chữ		70	82%
Xử lý tính chất âm nhạc trong tác phẩm, phong cách biểu diễn	Cách xử lý tính chất âm nhạc trong tác phẩm		75	88%
	Phong cách biểu diễn		65	76%

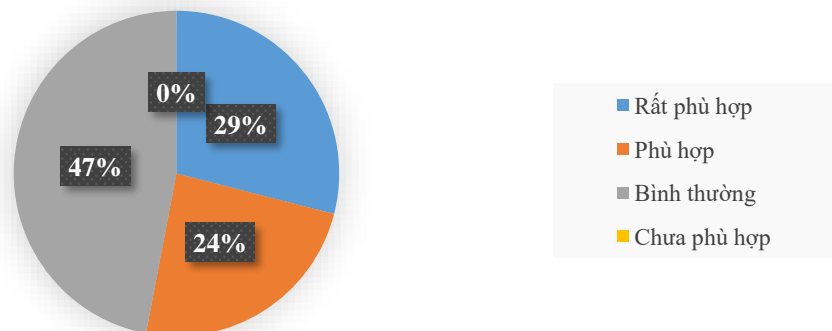
Kết quả khảo sát được thể hiện ở biểu đồ dưới đây:



Câu hỏi 5: Theo bạn, phương pháp giảng dạy ca khúc Việt cho SV giọng soprano ngành Thanh nhạc của GV đã phù hợp chưa?

Stt	Câu hỏi	Các phương án trả lời	Số GV	Tỉ lệ %
5	Theo bạn, phương pháp giảng dạy ca khúc Việt Nam cho SV giọng soprano ngành Thanh nhạc của GV đã phù hợp chưa?	Rất phù hợp	25	29%
		Phù hợp	20	24%
		Bình thường	40	47%
		Chưa phù hợp	0	0%

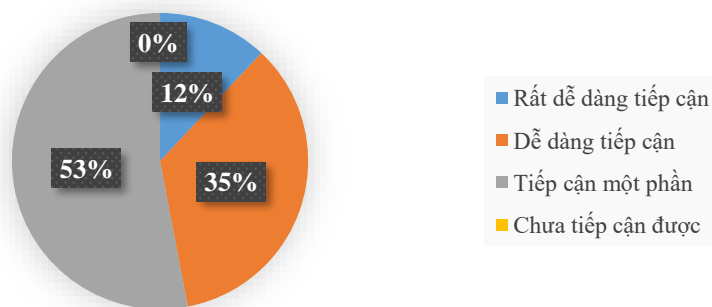
Kết quả khảo sát được thể hiện ở biểu đồ dưới đây:



Câu hỏi 6: Bạn tiếp cận tài liệu học tập ca khúc Việt Nam như thế nào?

Stt	Câu hỏi	Các phương án trả lời	Số GV	Tỉ lệ %
6	Bạn tiếp cận tài liệu học tập ca khúc Việt Nam như thế nào?	Rất dễ dàng tiếp cận	10	12%
		Dễ dàng tiếp cận	30	35%
		Tiếp cận một phần	45	53%
		Chưa được tiếp cận	0	0%

Kết quả khảo sát được thể hiện ở biểu đồ dưới đây:



Câu hỏi 7: Bạn có đề xuất gì để nâng cao chất lượng dạy học hát ca khúc Việt Nam cho SV giọng soprano?

35 câu trả lời

SV giọng soprano cần nâng cao tính tự học, tìm tòi nghe nhiều ca khúc Việt Nam

SV chú trọng tập luyện kỹ thuật thanh nhạc và thể hiện cảm xúc của tác phẩm

Không

Trước khi GV dạy học hát ca khúc Việt Nam, GV cần hướng dẫn/đặt câu hỏi giúp SV hiểu được hoàn cảnh ra đời, ý nghĩa của ca khúc đó

Không có ý kiến gì thêm

Phòng học cần được trang bị đầy đủ cơ sở vật chất và phương tiện dạy học, Thầy/cô nên dạy học hát ca khúc Việt Nam kỹ hơn...

Không

Không ạ

Khoa, nhà trường nên mở thêm nhiều câu lạc bộ nghệ thuật cho SV chúng em được tham gia cọ sát

Em không có ý kiến

Không ạ

Không có ý kiến gì thêm

Không

Cần thêm tài liệu học tập

SV cần có tinh thần tự học

Không có đề xuất gì

Tăng buổi học thanh nhạc

Dạ không ạ

Nâng cao kỹ thuật thanh nhạc cho SV

Không

Không ạ

GV nên cho SV hát nhiều thể loại ca khúc Việt Nam

GV cần tập kỹ cho SV cách phát âm, nhả chữ

SV hướng dẫn SV thực hiện tốt kỹ thuật về hơi thở

Không ạ

SV cần tự tìm tòi, nghiên cứu nhiều tài liệu

SV nên nghe ca sĩ nổi tiếng hát mẫu nhiều

Không ý kiến

Trên lớp, SV cần tập trung nghe và thực hiện tốt theo hướng dẫn của GV

Em không ý kiến thêm ạ

Cần có nhiều tài liệu

Không

SV cần tìm hiểu tác giả, tác phẩm của ca khúc trước khi vỡ bài

Không ạ

Phụ lục 9**KẾ HOẠCH TỔ CHỨC THỰC NGHIỆM SƯ PHẠM
GIẢNG DẠY THEO NỘI DUNG ĐÃ ĐỀ XUẤT TRONG BIỆN PHÁP****CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM****Độc lập - tự do - Hạnh phúc****KẾ HOẠCH TỔ CHỨC THỰC NGHIỆM SƯ PHẠM****1. Mục đích thực nghiệm**

Việc tổ chức thực nghiệm sư phạm để kiểm nghiệm tính khoa học, tính khả thi và hiệu quả của các biện pháp dạy học hát ca khúc Việt Nam đối với SV giọng *soprano* ngành Đại học Thanh nhạc tại Trường ĐHSP Nghệ thuật TW mà luận án đã đề xuất.

2. Nội dung thực nghiệm

Trên cơ sở đề xuất các biện pháp dạy học hát ca khúc Việt Nam cho sinh viên giọng *soprano* đã nêu theo nội dung nghiên cứu, chúng tôi tiến hành thực nghiệm: Dạy học hát ca khúc: *Người con gái sông La* (Nhạc: Doãn Nho, Lời: Phương Thúy), *Miền xa thăm* (Đức Trịnh), *Cô gái vót chông* (Nhạc: Hoàng Hiệp, Lời: Phỏng thơ MôLôyclavi) cho 02 nhóm SV thực nghiệm và đối chứng của Khoa Piano và Thanh nhạc, Trường ĐHSP Nghệ thuật TW. Kết quả sau thực nghiệm sẽ được giảng viên bộ môn Thanh nhạc Trường ĐHSP Nghệ thuật TW đánh giá qua phiếu chấm.

3. Địa điểm, thời gian tổ chức thực nghiệm

- Địa điểm: Phòng 401D, phòng 402D, khu nhà D, khoa Piano và Thanh nhạc, Trường Đại học Sư phạm Nghệ thuật TW
- Thời gian: Từ ngày 28/3 đến ngày 18/5/2023.

4. Đối tượng tham gia thực nghiệm

- Các giảng viên Thanh nhạc: GV Đặng Thị Loan, GV Trịnh Thị Oanh
- Các sinh viên ngành Thanh nhạc: Chúng tôi tiến hành thực nghiệm đối với hai nhóm đối tượng: Nhóm tham gia thực nghiệm và nhóm đối chứng. Hai nhóm đối tượng đều là những SV giọng *soprano* năm thứ 3, năm thứ 4, Khoa Piano và Thanh nhạc, Trường ĐHSP Nghệ thuật TW, các SV có cùng loại giọng, cùng trình độ.
SV Nguyễn Hiền Lương (K7), SV Trương Thị Huệ (K7), SV Nguyễn Minh Thùy (K7), SV Đỗ Thị Minh Anh (K8), SV Phạm Hồng Ngọc (K8), SV Phạm Thị Thu Huyền (K8).

5. Dự kiến kế hoạch thực hiện

* *Nhóm 1 (thực nghiệm)*: GV thực hiện: Trịnh Thị Oanh - GV Bộ môn Thanh nhạc chuyên ngành, Khoa Piano và Thanh nhạc, tại phòng 401 nhà D

- Nguyễn Hiền Lương (SV năm thứ 4): Dạy ca khúc *Người con gái sông La* (Nhạc: Doãn Nho; Lời: Phương Thúy) vào các buổi sáng thứ 3: tiết 1 (ngày 28/3/2023), tiết 2 (ngày 4/4/2023), tiết 3 (ngày 11/4/2023), tiết 4 (ngày 18/4/2023), tiết 5 (ngày 25/4/2023), tiết 6 (ngày 2/5/2023), tiết 7 (ngày 9/5/2023), tiết 8 (ngày 16/5/2023).

- Đỗ Thị Minh Anh (SV năm thứ 3): Dạy ca khúc *Miền xa thăm* (Đức Trịnh) vào các buổi sáng thứ 4: tiết 1 (ngày 29/3/2023), tiết 2 (ngày 5/4/2023), tiết 3 (ngày 12/4/2023), tiết 4 (ngày 19/4/2023), tiết 5 (ngày 26/4/2023), tiết 6 (ngày 3/5/2023), tiết 7 (ngày 10/5/2023), tiết 8 (ngày 17/5/2023).

- Phạm Thị Thu Huyền (SV năm thứ 3): Dạy ca khúc *Cô gái vót chông* (Nhạc: Hoàng Hiệp; Lời: Phong thơ MôLôyclavi) vào các buổi sáng thứ 5: tiết 1 (ngày 30/3/2023), tiết 2 (ngày 6/4/2023), tiết 3 (ngày 13/4/2023), tiết 4 (ngày 20/4/2023), tiết 5 (ngày 27/4/2023), tiết 6 (ngày 4/5/2023), tiết 7 (ngày 11/5/2023), tiết 8 (ngày 18/5/2023).

* *Nhóm 2 (đối chứng)*: GV thực hiện: Đặng Thị Loan - GV Bộ môn Thanh nhạc chuyên ngành, Khoa Piano và Thanh nhạc, tại phòng 402 nhà D

- Trương Thị Huệ (SV năm thứ 4): Dạy ca khúc *Người con gái sông La* (Nhạc: Doãn Nho; Lời: Phương Thúy) vào các buổi chiều thứ 3: tiết 1 (ngày 28/3/2023), tiết 2 (ngày 4/4/2023), tiết 3 (ngày 11/4/2023), tiết 4 (ngày 18/4/2023), tiết 5 (ngày 25/4/2023), tiết 6 (ngày 2/5/2023), tiết 7 (ngày 9/5/2023), tiết 8 (ngày 16/5/2023).

- Phạm Hồng Ngọc (SV năm thứ 4): Dạy ca khúc *Miền xa thăm* (Đức Trịnh) vào các buổi chiều thứ 4: tiết 1 (ngày 29/3/2023), tiết 2 (ngày 5/4/2023), tiết 3 (ngày 12/4/2023), tiết 4 (ngày 19/4/2023), tiết 5 (ngày 26/4/2023), tiết 6 (ngày 3/5/2023), tiết 7 (ngày 10/5/2023), tiết 8 (ngày 17/5/2023).

- Nguyễn Minh Thùy (SV năm thứ 3): Dạy ca khúc *Cô gái vót chông* (Nhạc: Hoàng Hiệp; Lời: Phong thơ MôLôyclavi) vào các buổi chiều thứ 5: tiết 1 (ngày 30/3/2023), tiết 2 (ngày 6/4/2023), tiết 3 (ngày 13/4/2023), tiết 4 (ngày 20/4/2023), tiết 5 (ngày 27/4/2023), tiết 6 (ngày 4/5/2023), tiết 7 (ngày 11/5/2023), tiết 8 (ngày 18/5/2023).

6. Dự kiến các hoạt động trong mỗi buổi lên lớp các GV cần thực hiện

Tiết 1: GV giao bài, hướng dẫn SV tìm hiểu trước về nội dung, đặc điểm âm nhạc, tính chất, các kỹ thuật chính, phong cách của ca khúc... hướng dẫn cách em tự vỡ bài ở nhà với đàn để nắm chắc cao độ và tiết tấu.

Tiết 2: Hướng dẫn SV vỡ bài trên lớp

Trên cơ sở SV đã nghiên cứu bài ở nhà, GV đặt những câu hỏi xung quanh tác phẩm để SV trả lời, rồi GV nhận xét và giới thiệu cho SV nghe về đặc điểm âm nhạc, cấu trúc, tính chất, kỹ thuật thanh nhạc trong tác phẩm. Hướng dẫn SV đọc lời ca ghép cùng với cao độ, tiết tấu, đánh dấu chỗ lấy hơi trong bài, hướng dẫn SV chia câu, chia đoạn và luyện tập.

Trong quá trình dạy, GV hướng dẫn SV luyện thanh, GV cùng SV phân tích kỹ từng câu với từng yêu cầu cụ thể về kỹ thuật thanh nhạc. GV hát mẫu cho SV nghe, kết hợp với việc cho SV nghe/xem ca sĩ hát mẫu, sau đó cùng phân tích và trao đổi với SV về cách xử lý bài hát của ca sĩ để SV học hỏi, sáng tạo trong cách thể hiện ca khúc của mình.

Tiết 3+tiết 4: Hướng dẫn SV áp dụng kỹ thuật thanh nhạc để luyện tập từng câu với những yêu cầu đúng về cách phát âm, nhả chữ

GV tiếp tục hướng dẫn SV luyện thanh những mẫu âm phát triển hơi thở, mở rộng âm vực. Sau đó, vận dụng các kỹ thuật thanh nhạc trên vào thể hiện đúng từng câu, từng đoạn kết hợp với điều tiết hơi thở một cách khéo léo, đảm bảo không bị hụt hơi ở những câu hát dài. Hướng dẫn SV cách phát âm, nhả chữ chuẩn xác.

Dạy cách phát âm tròn vành, rõ chữ bằng cách tập nói nét chữ sau đó ghép lời ca với giai điệu tập hát, cách xử lý các từ đóng, mở chữ tại ca khúc được giao theo cách GV hướng dẫn.

Tiết 5+tiết 6: Hướng dẫn SV luyện tập thuần thục các kỹ thuật và sắc thái

Ngoài việc luyện thanh phát triển hơi thở, mở rộng âm vực giọng hát, GV tập trung hướng dẫn tỉ mỉ việc vận dụng các kỹ thuật thanh nhạc vào từng câu, từng đoạn của ca khúc, đặc biệt, xử lý những chỗ khó trong bài một cách thuần thục. Sau đó, hướng dẫn SV luyện tập những yêu cầu cao hơn để khi thể hiện bài hát có sự hòa quyện cả về kỹ thuật và các sắc thái trong bài.

Tiết 7+tiết 8: Hướng dẫn SV luyện tập cách thể hiện ca khúc

7. Giáo án thực nghiệm sư phạm

BÀI GIẢNG

1. Thông tin bài giảng

- Tên bài: Dựng bài
- Thời gian thực hiện: 50 phút, Tiết 4, ngày 11 tháng 04 năm 2023.
- GV thực hiện giờ giảng: ThS.Trịnh Thị Oanh
- GV dự giờ: ThS. Đỗ Hương Giang, ThS. Đặng Thị Loan, ThS. Đào Thị Khánh Chi, ThS. Vũ Thị Tươi.

- SV tham gia: Nguyễn Hiền Lương: *Người con gái sông La* (Nhạc: Doãn Nho, Lời: Phương Thúy)

2. Mục tiêu

2.1. Kiến thức

- Luyện thanh trên âm khu tự nhiên với các mẫu âm quãng 2, 3, 5, 6, mở rộng âm vực giọng hát
- Hoàn thiện bài phần cao độ, tiết tấu, vận dụng kỹ thuật thanh nhạc vào xử lý tác phẩm
- Nắm được cách phát âm tròn vành, rõ chữ, bước đầu thể hiện được nội dung, sắc thái, tình cảm của tác phẩm.

2.2. Kỹ năng

- SV nắm được những phương pháp luyện thanh: cách lấy hơi, giữ hơi, mở khẩu hình, vị trí âm thanh...
- SV vận dụng được các kỹ thuật thanh nhạc vào thể hiện bài hoàn chỉnh
- Nắm được phương pháp tự học ở nhà

2.3. Thái độ

- SV tích cực luyện tập, hứng thú với môn học
- Kiên trì, cố gắng, phát huy được tính tự giác, chủ động trong học tập

3. Chuẩn bị

3.1. Chuẩn bị của giảng viên

- Đề cương môn học
- Đàn Piano, tập bài giảng dành cho ngành ĐHTN (Đĩa CD)
- Giáo án, tài liệu.

3.2. Phương pháp dạy học





- Thuyết trình
- Thị phạm
- Hướng dẫn thực hành luyện tập
- PPDH tự phát hiện
- PPDH giải quyết vấn đề
- Kiểm tra, đánh giá


3.3. Chuẩn bị của sinh viên


- Bút, vở chép nhạc

- Bản nhạc bài hát
- Chuẩn bị bài cũ (nghiên cứu về nội dung, tư tưởng, phong cách, sắc thái, tình cảm của bài).

4. Nội dung bài giảng

Thời gian	Nội dung bài giảng	Phương pháp	Hoạt động của GV	Hoạt động của SV
20 phút	<p>4.1. Luyện thanh các mẫu âm marcato, legato</p> <p>* Mẫu luyện thanh số 1: Marcato</p>  <p>Yêu cầu: hát chính xác, kết hợp hơi thở với hát nhấn âm thanh.</p> <p>* Mẫu luyện thanh số 2: Legato</p>  <p>Mẫu luyện thanh số 2 là mẫu âm luyện quãng 8 (quãng xa), yêu cầu SV giữ hơi thở sâu, chủ động không chế và điều tiết trong câu hát. Vị trí âm thanh ổn định, hát nối tiếp các âm để âm thanh đều đặn, vang và sáng.</p> <p>* Mẫu luyện thanh số 3: Legato</p>   <p>Yêu cầu SV chuẩn bị hơi thở đầy đặn, chủ động không chế và điều tiết phù hợp với câu hát, vị trí âm thanh treo cao, hát liền tiếng với âm thanh vang, sáng, tròn. Khẩu hình mở mềm mại, nét mặt tự nhiên.</p> <p>* Yêu cầu chung:</p>	<p>-Thuyết trình,</p> <p>- Thị phạm</p>	<p>- Thị phạm mẫu âm, hướng dẫn SV</p> <p>- Đệm đàn</p> <p>- GV lựa chọn mẫu âm luyện thanh phù hợp</p>	<p>- Lắng nghe,</p> <p>- Quan sát,</p> <p>- Lĩnh hội, thực hành</p>

	<ul style="list-style-type: none"> - Hàm ếch nhấc cao, hàm dưới thả lỏng tự nhiên, khẩu hình mềm mại, hơi thở sâu, chắc dưới bụng và hai bên cơ hoành. - Âm thanh rõ ràng, vang, sáng, tròn. - Lưu ý: Trong quá trình luyện tập có thể thay đổi mẫu âm, phụ âm, nguyên âm cho phù hợp và hiệu quả với từng SV. - GV cần sửa sai ngay khi SV hát không chuẩn xác. 		với trình độ tiếp nhận của SV	
25 phút	<p>4.2. Dựng bài <i>Ca khúc: Người con gái sông La (Nhạc: Doãn Nho, Lời: Phương Thúy)</i></p> <p>Ca khúc <i>Người con gái sông La</i> là một trong những sáng tác đi cùng năm tháng, để lại nhiều cảm xúc cho người nghe. Bài được viết ở giọng Son thứ (g-moll), nhịp 2/4 - 3/4, cấu trúc ba đoạn nhạc. Với nhịp độ vừa phải, tính chất tha thiết, bài hát thể hiện sự kiên cường, hy sinh tuổi xuân của người con gái đất Hà Tĩnh trong công cuộc đấu tranh giành độc lập, tự do của Tổ quốc.</p> <p>Bài hát có âm vực trong quãng 11, nốt thấp nhất là d¹, cao nhất là g², phù hợp với giọng nữ cao, trong cách hát cần sử dụng kỹ thuật hát liền giọng, nhấn giọng, hát nhanh, hát lách.</p> <p>Âm vực:</p>  <p>Ở đoạn 1 (19 ô nhịp) giai điệu được tiến hành chủ yếu là các nốt ở âm khu cao, bắt đầu từ nốt c², xuất hiện nhiều âm luyện lách, các chùm ba âm dạng thêu như từ <i>Lộc</i> (Can Lộc), <i>Tĩnh</i> (Hà</p>	<ul style="list-style-type: none"> -Thuyết trình, - Thị phạm, - Hướng dẫn thực hành luyện tập, - PPDH tự phát hiện, - Giải quyết vấn đề, - Kiểm tra, đánh giá 	<ul style="list-style-type: none"> - Giảng viên giải thích, đặt câu hỏi xung quanh ca khúc (tác giả, tác phẩm...) - GV thị phạm hoặc cho SV nghe ca khúc <i>Người con gái sông La</i> do ca sĩ Anh Thơ trình bày - GV cho SV nghe mẫu 2 đến 3 lần 	<ul style="list-style-type: none"> - SV lắng nghe, quan sát, lĩnh hội, - Trả lời câu hỏi của GV và thực hành luyện tập

	<p>Tĩnh), kết hợp với phần lời ca mang đậm ngôn ngữ địa phương Hà Tĩnh (mô = đầu). Đoạn này hát với nhịp điệu tự do, khi hát cần sử dụng kỹ thuật hát liền tiếng để thể hiện được tính ngâm ngợi, uyển chuyển của các âm luyện láy. SV cần hít sâu hơi thở, không chế dưới bụng, khoang miệng mở rộng bên trong, nhắc cao khẩu hình, cảm giác như ngáp ngủ, nén hơi thở từ một đến hai giây sau đó hát chuyển giọng nguyên âm <i>a</i>, cần giữ vị trí âm thanh ở đầu môi trên, âm thanh phát ra nhẹ nhàng, trong sáng, nhả chữ mềm mại và rõ lời, hát các âm liền tiếng, quện miết vào nhau, cần khép miệng khi hát những từ có luyện đi xuống (<i>Lộc, Tĩnh</i>), đẩy vị trí âm thanh dọc gần như âm ngậm. Câu hát “<i>Nhớ chăng, nhớ chăng đôi mắt hơ hơ...</i>” giai điệu chủ yếu là các nốt ở âm khu cao (f^2, g^2) có trường độ ngân dài và âm láy chú ý đặt vị trí âm thanh treo cao, hơi thở nén sâu để tạo khoảng vang trong kỹ thuật hát giọng giả thanh kết hợp với khẩu hình đóng, mở âm thanh phù hợp với lời ca trong tiếng Việt.</p>  <p>Ở đoạn 2, các nốt nhạc chủ yếu là những nốt cơ bản (đơn, đen), mỗi từ ứng với một nốt nhạc, thỉnh thoảng có những nốt luyện hai âm, giai</p>		<p>- Đặt câu hỏi cho SV</p>	<p>Phân tích vấn đề, tự phát hiện và giải quyết vấn đề</p>
--	---	--	-----------------------------	--

điệu được tiến hành gồm các nốt ở âm khu trung, khi hát cần sử dụng giọng thật để hát những nốt ở âm khu trung, trầm, những nốt cao dùng giọng giả thanh, hơi thở điều tiết không nên đẩy hơi mạnh, mà cần ghìm nhẹ, tạo sự thanh thoát, rõ ràng của những âm có nốt hoa mỹ. Cuối đoạn này, SV cần nén chắc hơi thở, điều tiết, bật âm mạnh để hát nhấn rõ ràng từng nốt, chuẩn bị cho đoạn cao trào trong bài.



Sang đoạn ba, cũng như ở đoạn hai, mỗi nốt nhạc tương ứng với một từ, xuất hiện một vài nốt luyến hai âm, ba âm, giai điệu của đoạn được bắt đầu từ nốt g^2 ngân dài 4,5 phách, SV cần chuẩn bị một hơi thở sâu, không được xẹp bụng đột ngột, kết hợp với nhắc khẩu hình cao hơi cười ngang, âm thanh phát ra sẽ sáng, vang, rõ lời, nhấn vào đầu phách, hát rõ nốt móc giạt nhằm thể hiện sẽ mạnh mẽ của người con gái Nghệ Tĩnh. Chú ý tới ký hiệu âm nhạc như: Rit, >, <, >, để làm rõ được ý đồ sáng tác của tác giả.

Khi hát hết lần một, SV quay lại đoạn b của bài và đến 4 ô nhịp cuối giai điệu đưa lên d^2 và g^2 ngân dài để kết, lúc này đòi hỏi SV phải chuẩn bị hơi thở sâu, kết hợp nhắc khẩu hình, đưa âm thanh ra đầu môi, âm thanh phát ra ổn định, sáng và không rơi xuống cổ.

	<p>Để đạt được hiệu quả cao trong thể hiện ca khúc <i>Người con gái sông La</i>, SV phải nhấn vào đầu phách mạnh, hát chuẩn xác những chỗ đảo phách, khi hát những nốt luyến và nốt hoa mỹ cần phải mềm mại và nhẹ nhàng. Khi hát cần phải đóng những phụ âm cuối câu, đặt âm thanh ở đầu môi trên, âm thanh phát vang và sáng. Đặc biệt phải tuân thủ những ký hiệu về sắc thái trong tác phẩm.</p>			
5 phút	<ul style="list-style-type: none"> - Nhận xét buổi học - Nhắc nhở những phần khó trong bài - Giao bài về nhà 	-Thuyết trình	- Dẫn dò, củng cố	- Lĩnh hội ý kiến

Người lập kế hoạch



Vũ Thị Tươi

Phụ lục 10

**TIÊU CHÍ ĐÁNH GIÁ KHẢ NĂNG HÁT CA KHÚC VIỆT NAM CỦA SINH
VIÊN GIỌNG SOPRANO TRONG THỰC NGHIỆM SƯ PHẠM**

Điểm	Tiêu chí cần đạt được	
	Kỹ thuật thanh nhạc	Xử lý tác phẩm
9-10	<ul style="list-style-type: none"> - Kết hợp linh hoạt các kỹ thuật thanh nhạc. - Đạt được tinh tế trong ngữ điệu và phương thức biểu cảm ngôn ngữ tiếng Việt, phát âm, nhả chữ “tròn vành, rõ chữ”. 	<ul style="list-style-type: none"> - Tự tin trình bày tác phẩm, vận dụng kỹ thuật thanh nhạc hiệu quả, chủ động, phối hợp chặt chẽ giữa phần hát và phần đệm.
7-8	<ul style="list-style-type: none"> - Hát ổn định âm thanh trên âm khu tự nhiên - Thống nhất các âm khu giọng hát. Vị trí âm thanh cao, sáng. - Xử lý kỹ thuật thanh nhạc khá phù hợp với yêu cầu của tác phẩm. - Phát âm, nhả chữ khá rõ lời, rõ nghĩa. 	<ul style="list-style-type: none"> - Trình bày bài sạch sẽ, thể hiện được nội dung, tình cảm, tính chất, phong cách của tác phẩm.
5-6	<ul style="list-style-type: none"> - Thể hiện tương đối đúng giai điệu và lời ca - Chưa vận dụng được các kỹ thuật thanh nhạc vào xử lý tác phẩm. - Phát âm, nhả chữ chưa “tròn vành, rõ chữ” 	<ul style="list-style-type: none"> - Hát chưa truyền cảm nội dung, tình cảm, tính chất, phong cách của tác phẩm.
1-4	<ul style="list-style-type: none"> - Chưa có kỹ thuật thanh nhạc áp dụng vào xử lý tác phẩm. 	<ul style="list-style-type: none"> - Chưa thuộc bài, hát chưa có nhạc cảm.
0	<ul style="list-style-type: none"> - Không đánh giá 	<ul style="list-style-type: none"> - Không đánh giá

Phụ lục 11

KHOA PIANO VÀ THANH NHẠC
BỘ MÔN: THANH NHẠC CHUYÊN NGÀNH

PHIẾU CHẤM ĐIỂM CÁ NHÂN

Hình thức thi: Biểu diễn

Cán bộ chấm thi:.....

Năm học: 2022 - 2023

PHIẾU ĐÁNH GIÁ SINH VIÊN THAM GIA THỰC NGHIỆM

TT	Họ và tên	Tên tác phẩm	Nhận xét	Điểm
1	Nguyễn Hiền Lương	<i>Người con gái sông La</i> (Nhạc: Doãn Nho, Lời thơ: Phương Thúy)		
2	Đỗ Minh Anh	<i>Miền xa thăm</i> (Đức Trịnh)		
3	Phạm Thị Thu Huyền	<i>Cô gái vót chông</i> (Nhạc: Hoàng Hiệp, Lời thơ: MôLôyclavi)		
4	Trương Thị Huệ	<i>Người con gái sông La</i> (Nhạc: Doãn Nho, Lời thơ: Phương Thúy)		
5	Phạm Hồng Ngọc	<i>Miền xa thăm</i> (Đức Trịnh)		
6	Nguyễn Minh Thùy	<i>Cô gái vót chông</i> (Nhạc: Hoàng Hiệp, Lời thơ: MôLôyclavi)		

Hà Nội, ngày tháng năm 2023

CÁN BỘ CHẤM THI

Phụ lục 12

**BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐHSPTTW**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**PHIẾU ĐIỀU TRA DÀNH CHO GIẢNG VIÊN
SAU CHƯƠNG TRÌNH THỰC NGHIỆM SƯ PHẠM**

Kính gửi:.....

Sau khi hoàn thành chương trình thực nghiệm sư phạm, để kiểm định sự phù hợp, hiệu quả và tính khả thi của các biện pháp dạy học hát ca khúc Việt Nam cho SV giọng soprano ngành Thanh nhạc tại Trường Đại học Sư phạm Nghệ thuật Trung ương được đề xuất trong luận án, chúng tôi gửi phiếu này đến quý Thầy/Cô, mong nhận được câu trả lời khách quan của quý Thầy/Cô cho các câu hỏi đặt ra trong phiếu bằng cách đánh dấu (x) vào ô tương ứng cho từng mục với mức độ do mình chọn hoặc điền thông tin vào các khoảng trống.

Các ý kiến đóng góp của quý Thầy/Cô sẽ được sử dụng duy nhất vào mục đích nghiên cứu, không sử dụng cho mục đích nào khác. Rất mong nhận được sự hợp tác của quý Thầy/cô.

Câu hỏi 1: Theo Thầy/Cô, có cần thiết đề xuất biện pháp dạy học hát ca khúc Việt Nam cho SV giọng soprano ngành Thanh nhạc tại Trường Đại học Sư phạm Nghệ thuật Trung ương để đáp ứng chuẩn đầu ra, mục tiêu chương trình đào tạo không?

- ☐ Cần thiết
☐ Không cần thiết

Câu hỏi 2: Thầy/Cô nhận thấy các biện pháp đề xuất trong luận có phù hợp và mang lại hiệu quả trong dạy học hát ca khúc Việt Nam cho SV giọng soprano ngành Thanh nhạc tại Trường Đại học Sư phạm Nghệ thuật Trung ương không?

- ☐ Có
☐ Không

Câu hỏi 3: Theo Thầy/Cô, các biện pháp đề xuất trong luận án có dễ hiểu, dễ thực hiện không?

- ☐ Có
☐ Không

Câu hỏi 4: Theo Thầy/Cô, các biện pháp về hơi thở, khẩu hình và phát âm, nhả chữ trong dạy học hát ca khúc Việt Nam cho SV giọng soprano như vậy có hợp lý không?

- ☐ Hợp lý

☐ Không hợp lý

Câu hỏi 5: Theo Thầy/Cô, các biện pháp rèn luyện kỹ thuật hát trong dạy học hát ca khúc Việt Nam cho SV giọng soprano như vậy có hợp lý không?

☐ Hợp lý

☐ Không hợp lý

Câu hỏi 6: Thầy/Cô hãy cho biết, vận dụng các biện pháp đề xuất trong luận án vào dạy học hát ca khúc Việt Nam SV của mình tiếp nhận có phù hợp và hứng thú không?

☐ Hứng thú

☐ Không hứng thú

Câu hỏi 7: Trong quá trình thực nghiệm sư phạm, Thầy/Cô có gặp khó khăn gì khi vận dụng những biện pháp đề xuất trong luận án vào dạy học hát cho SV giọng soprano ngành Thanh nhạc tại Trường Đại học Sư phạm Nghệ thuật Trung ương không?

☐ Có

☐ Không

Câu hỏi 8: Theo Thầy/Cô, những biện pháp đề xuất trong luận án có mang lại hiệu quả cao hơn so với phương pháp dạy học ca khúc Việt Nam cho SV giọng soprano mà Thầy/Cô đã từng sử dụng không?

☐ Hiệu quả cao hơn

☐ Hiệu quả không cao hơn

☐ Ý kiến khác

Câu hỏi 9: Theo Thầy/Cô, những biện pháp đề xuất trong luận án có cần điều chỉnh, bổ sung thêm cho hoàn chỉnh hơn không?

☐ Cần điều chỉnh

☐ Không cần điều chỉnh

Câu hỏi 10: Trong việc dạy học hát ca khúc Việt Nam ở những năm học tới, Thầy/Cô có sử dụng những biện pháp đề xuất trong luận án không?

☐ Có áp dụng

☐ Không áp dụng

☐ Ý kiến khác

Trân trọng cảm ơn sự hợp tác của quý Thầy/Cô!

Phụ lục 13

**TỔNG HỢP KẾT QUẢ ĐIỀU TRA ĐỐI VỚI CÁC GIẢNG VIÊN THANH
NHẠC THAM GIA CHƯƠNG TRÌNH THỰC NGHIỆM SƯ PHẠM**

Câu hỏi 1:

2 câu trả lời

Stt	Câu hỏi	Các phương án trả lời	Số GV	Tỉ lệ %
1	Theo Thầy/Cô, có cần thiết đề xuất biện pháp dạy học hát ca khúc Việt Nam cho SV giọng soprano ngành Thanh nhạc tại Trường Đại học Sư phạm Nghệ thuật Trung ương để đáp ứng chuẩn đầu ra, mục tiêu chương trình đào tạo không?	Cần thiết	2	100%
		Không cần thiết	0	0%

Câu hỏi 2:

2 câu trả lời

Stt	Câu hỏi	Các phương án trả lời	Số GV	Tỉ lệ %
2	Thầy/Cô nhận thấy các biện pháp đề xuất trong luận có phù hợp và mang lại hiệu quả trong dạy học hát ca khúc Việt Nam cho SV giọng soprano ngành Thanh nhạc tại Trường Đại học Sư phạm Nghệ thuật Trung ương không?	Có	2	100%
		Không	0	0%

Câu hỏi 3:

2 câu trả lời

Stt	Câu hỏi	Các phương án trả lời	Số GV	Tỉ lệ %
3	Theo Thầy/Cô, các biện pháp đề xuất trong luận án có dễ hiểu, dễ thực hiện không?	Có	2	100%
		Không	0	0%

Câu hỏi 4:

2 câu trả lời

Stt	Câu hỏi	Các phương án trả lời	Số GV	Tỉ lệ %
4	Theo Thầy/Cô, các biện pháp về hơi thở, khẩu hình và phát âm, nhả chữ trong dạy học hát ca khúc Việt Nam cho SV giọng soprano như vậy có hợp lý không?	Hợp lý	2	100%
		Không hợp lý	0	0%

Câu hỏi 5:

2 câu trả lời

Stt	Câu hỏi	Các phương án trả lời	Số GV	Tỉ lệ %
5	Theo Thầy/Cô, các biện pháp rèn luyện kỹ thuật hát trong dạy học hát ca khúc Việt Nam cho SV giọng soprano như vậy có hợp lý không?	Hợp lý	2	100%
		Không hợp lý	0	0%

Câu hỏi 6:

2 câu trả lời

Stt	Câu hỏi	Các phương án trả lời	Số GV	Tỉ lệ %
6	Thầy/Cô hãy cho biết, vận dụng các biện pháp đề xuất trong luận án vào dạy học hát ca khúc Việt Nam SV của mình tiếp nhận có phù hợp và hứng thú không?	Hứng thú	2	100%
		Không hứng thú	0	0%

Câu hỏi 7:

2 câu trả lời

Stt	Câu hỏi	Các phương án trả lời	Số GV	Tỉ lệ %
7	Trong quá trình thực nghiệm sư phạm, Thầy/Cô có gặp khó khăn gì khi vận dụng những biện pháp đề xuất trong luận án vào dạy học hát cho SV giọng soprano ngành Thanh nhạc tại Trường Đại học Sư phạm Nghệ thuật Trung ương không?	Có	2	100%
		Không	0	0%

Câu hỏi 8:

2 câu trả lời

Stt	Câu hỏi	Các phương án trả lời	Số GV	Tỉ lệ %
8	Theo Thầy/Cô, những biện pháp đề xuất trong luận án có mang lại hiệu quả cao hơn so với phương pháp dạy học ca khúc Việt Nam cho SV giọng soprano mà Thầy/Cô đã từng sử dụng không?	Hiệu quả cao hơn	2	100%
		Hiệu quả không cao hơn	0	0%
		Ý kiến khác	0	0%

Câu hỏi 9:

2 câu trả lời

Stt	Câu hỏi	Các phương án trả lời	Số GV	Tỉ lệ %
9	Theo Thầy/Cô, những biện pháp đề xuất trong luận án có cần điều chỉnh, bổ sung thêm cho hoàn chỉnh hơn không?	Cần điều chỉnh	2	100%
		Không cần điều chỉnh	0	0%

Câu hỏi 10:

2 câu trả lời

Stt	Câu hỏi	Các phương án trả lời	Số GV	Tỉ lệ %
10	Trong việc dạy học hát ca khúc Việt Nam ở những năm học tới, Thầy/Cô có sử dụng những biện pháp đề xuất trong luận án không?	Có áp dụng	2	100%
		Không áp dụng	0	0%
		Ý kiến khác	0	0%

Phụ lục 14

**BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐHSPTTW**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**PHIẾU ĐIỀU TRA DÀNH CHO SINH VIÊN
SAU CHƯƠNG TRÌNH THỰC NGHIỆM SƯ PHẠM**

Kính gửi:.....

Sau khi hoàn thành chương trình thực nghiệm sư phạm, để kiểm định sự phù hợp, hiệu quả và tính khả thi của các biện pháp dạy học hát ca khúc Việt Nam cho SV giọng soprano ngành Thanh nhạc tại Trường Đại học Sư phạm Nghệ thuật Trung ương được đề xuất trong luận án, chúng tôi gửi phiếu này đến bạn, mong nhận được câu trả lời khách quan của bạn cho các câu hỏi đặt ra trong phiếu bằng cách đánh dấu (x) vào ô tương ứng cho từng mục với mức độ do mình chọn hoặc điền thông tin vào các khoảng trống.

Các ý kiến đóng góp của bạn sẽ được sử dụng duy nhất vào mục đích nghiên cứu, không sử dụng cho mục đích nào khác. Rất mong nhận được sự hợp tác của bạn.

Câu hỏi 1: Bạn có sẵn sàng, hứng thú tham gia chương trình thực nghiệm sư phạm này không?

- ☐ Hứng thú
☐ Không hứng thú

Câu hỏi 2: Theo bạn, có cần thiết đề xuất biện pháp dạy học hát ca khúc Việt Nam cho SV giọng soprano ngành Thanh nhạc tại Trường Đại học Sư phạm Nghệ thuật Trung ương để đáp ứng chuẩn đầu ra, mục tiêu chương trình đào tạo không?

- ☐ Cần thiết
☐ Không cần thiết

Câu hỏi 3: Bạn nhận thấy các biện pháp đề xuất trong luận có phù hợp và mang lại hiệu quả trong dạy học hát ca khúc Việt Nam cho SV giọng soprano ngành Thanh nhạc tại Trường Đại học Sư phạm Nghệ thuật Trung ương không?

- ☐ Có
☐ Không

Câu hỏi 4: Theo bạn, các biện pháp đề xuất trong luận án có dễ hiểu, dễ thực hiện không?

- ☐ Có
☐ Không

Câu hỏi 5: Theo bạn, các biện pháp về hơi thở, khẩu hình và phát âm, nhả chữ trong dạy học hát ca khúc Việt Nam cho SV giọng soprano như vậy có hợp lý không?

- ☐ Hợp lý
☐ Không hợp lý

Câu hỏi 6: Theo bạn, các biện pháp rèn luyện kỹ thuật hát trong dạy học hát ca khúc Việt Nam cho SV giọng soprano như vậy có hợp lý không?

- ☐ Hợp lý
☐ Không hợp lý

Câu hỏi 7: Theo bạn, trong các biện pháp dạy học hát ca khúc Việt Nam cho SV giọng soprano đã đề xuất có sự kết hợp giữa kỹ thuật thanh nhạc phương Tây với kỹ thuật hát truyền thống Việt Nam đối với bạn có dễ hiểu không?

- ☐ Dễ hiểu
☐ Bình thường
☐ Khó hiểu

Câu hỏi 8: Bạn hãy cho biết, sau khi vận dụng các biện pháp đề xuất trong luận án vào dạy học hát ca khúc Việt Nam cho SV giọng soprano, bạn có thấy mang lại hiệu quả thiết thực cho mình không?

- ☐ Có hiệu quả
☐ Không hiệu quả

Câu hỏi 9: Trong quá trình thực nghiệm sư phạm, bạn có gặp khó khăn gì khi vận dụng những biện pháp đề xuất trong luận án vào dạy học hát cho SV giọng soprano ngành Thanh nhạc tại Trường Đại học Sư phạm Nghệ thuật Trung ương không?

- ☐ Có
☐ Không

Câu hỏi 10: Theo bạn, những biện pháp đề xuất trong luận án GV đã áp dụng vào dạy học hát ca khúc Việt Nam cho SV giọng soprano có mang lại hiệu quả cao hơn so với những biện pháp bạn đã từng được áp dụng không?

☐

Hiệu quả cao hơn

☐

Hiệu quả không cao hơn

Câu hỏi 11: Trong những năm học tới, bạn có mong muốn được Thầy/Cô của mình sử dụng những biện pháp đề xuất trong luận án vào dạy học hát ca khúc Việt Nam không?

☐

Muốn áp dụng

☐

Không muốn áp dụng

☐

Ý kiến khác

Trân trọng cảm ơn sự hợp tác của bạn!

Phụ lục 15**TỔNG HỢP KẾT QUẢ ĐIỀU TRA ĐỐI VỚI CÁC SINH VIÊN GIỌNG SOPRANO THAM GIA CHƯƠNG TRÌNH THỰC NGHIỆM SƯ PHẠM****Câu hỏi 1:**

6 câu trả lời

Stt	Câu hỏi	Các phương án trả lời	Số SV	Tỉ lệ %
1	Bạn có sẵn sàng, hứng thú tham gia chương trình thực nghiệm sư phạm này không?	Hứng thú	6	100%
		Không hứng thú	0	0%

Câu hỏi 2:

6 câu trả lời

Stt	Câu hỏi	Các phương án trả lời	Số SV	Tỉ lệ %
2	Theo bạn, có cần thiết đề xuất biện pháp dạy học hát ca khúc Việt Nam cho SV giọng soprano ngành Thanh nhạc tại Trường Đại học Sư phạm Nghệ thuật Trung ương để đáp ứng chuẩn đầu ra, mục tiêu chương trình đào tạo không?	Cần thiết	6	100%
		Không cần thiết	0	0%

Câu hỏi 3:

6 câu trả lời

Stt	Câu hỏi	Các phương án trả lời	Số SV	Tỉ lệ %
3	Bạn nhận thấy các biện pháp đề xuất trong luận có phù hợp và mang lại hiệu quả trong dạy học hát ca khúc Việt Nam cho SV giọng soprano ngành Thanh nhạc tại Trường Đại học Sư phạm Nghệ thuật Trung ương không?	Có	6	100%
		Không	0	0%

Câu hỏi 4:

6 câu trả lời

Stt	Câu hỏi	Các phương án trả lời	Số SV	Tỉ lệ %
4	Theo bạn, các biện pháp đề xuất trong luận án có dễ hiểu, dễ thực hiện không?	Có	6	100%
		Không	0	0%

Câu hỏi 5:

6 câu trả lời

Stt	Câu hỏi	Các phương án trả lời	Số SV	Tỉ lệ %
5	Theo bạn, các biện pháp về hơi thở, khẩu hình và phát âm, nhả chữ trong dạy học hát ca khúc Việt Nam cho SV giọng soprano như vậy có hợp lý không?	Hợp lý	6	100 %
		Không hợp lý	0	0%

Câu hỏi 6:

6 câu trả lời

Stt	Câu hỏi	Các phương án trả lời	Số SV	Tỉ lệ %
6	Theo bạn, các biện pháp rèn luyện kỹ thuật hát trong dạy học hát ca khúc Việt Nam cho SV giọng soprano như vậy có hợp lý không?	Hợp lý	6	100%
		Không hợp lý	0	0%

Câu hỏi 7:

6 câu trả lời

Stt	Câu hỏi	Các phương án trả lời	Số SV	Tỉ lệ %
7	Theo bạn, trong các biện pháp dạy học hát ca khúc Việt Nam cho SV giọng soprano đã đề xuất có sự kết hợp giữa kỹ thuật thanh nhạc phương Tây với kỹ thuật hát truyền thống Việt Nam đối với bạn có dễ hiểu không?	Dễ hiểu	6	100%
		Bình thường	0	0%
		Khó hiểu	0	0%

Câu hỏi 8:

6 câu trả lời

Stt	Câu hỏi	Các phương án trả lời	Số SV	Tỉ lệ %
8	Bạn hãy cho biết, sau khi vận dụng các biện pháp đề xuất trong luận án vào dạy học hát ca khúc Việt Nam cho SV giọng soprano, bạn có thấy mang lại hiệu quả thiết thực cho mình không?	Có hiệu quả	6	100%
		Không hiệu quả	0	0%

Câu hỏi 9:

6 câu trả lời

Stt	Câu hỏi	Các phương án trả lời	Số SV	Tỉ lệ %
9	Trong quá trình thực nghiệm sư phạm, bạn có gặp khó khăn gì khi vận dụng những biện pháp đề xuất trong luận án vào dạy học hát cho SV giọng soprano ngành Thanh nhạc tại Trường Đại học Sư phạm Nghệ thuật Trung ương không?	Có	6	100%
		Không	0	0%

Câu hỏi 10:

6 câu trả lời

Stt	Câu hỏi	Các phương án trả lời	Số SV	Tỉ lệ %
10	Theo bạn, những biện pháp đề xuất trong luận án GV đã áp dụng vào dạy học hát ca khúc Việt Nam cho SV giọng soprano có mang lại hiệu quả cao hơn so với những biện pháp bạn đã từng được áp dụng không?	Hiệu quả cao hơn	6	100%
		Hiệu quả không cao hơn	0	0%

Câu hỏi 11:

6 câu trả lời

Stt	Câu hỏi	Các phương án trả lời	Số SV	Tỉ lệ %
11	Trong những năm học tới, bạn có mong muốn được Thầy/Cô của mình sử dụng những biện pháp đề xuất trong luận án vào dạy học hát ca khúc Việt Nam không?	Muốn áp dụng	6	100%
		Không muốn áp dụng	0	0%
		Ý kiến khác	0	0%

Phụ lục 16

BẢN NHẠC VIẾT CHO GIỌNG SOPRANO SỬ DỤNG TRONG LUẬN ÁN

16.1.

Allegretto grazioso (♩=96)

16

5

9

13

17

21



First system of music. Treble clef staff contains a melody with a slur over the first two measures and a dynamic marking *p* at the start of the third measure. Bass clef staff contains a piano accompaniment with a dynamic marking *p* at the start of the first measure. The key signature is three sharps (F#, C#, G#).



Second system of music. Treble clef staff contains a melody with a dynamic marking *p* at the start of the first measure. Bass clef staff contains a piano accompaniment with a dynamic marking *p* at the start of the first measure. The key signature is three sharps (F#, C#, G#).



Third system of music. Treble clef staff contains a melody with a dynamic marking *p* at the start of the first measure. Bass clef staff contains a piano accompaniment with a dynamic marking *p* at the start of the first measure. The key signature is three sharps (F#, C#, G#).



Fourth system of music. Treble clef staff contains a melody with a dynamic marking *p* at the start of the first measure. Bass clef staff contains a piano accompaniment with a dynamic marking *p* at the start of the first measure. The key signature is three sharps (F#, C#, G#).

16.2

MẸ YÊU CON

Chậm vừa - Tình cảm

Nhạc và lời: NGUYỄN VĂN TÝ

Âu yếm

p

A a ru hời ơ hời ru. Mẹ (Miệng)

thương con con chúm có chim hay xinh chẳng, xinh, thương tử khi thai

nghén hé trong lòng, cảnh. Mây nắng sớm chiều mưa

khát nắng mới và sương

rờn. lành. Chín tháng so chín năm gian

Lá thăm rung cánh tay, ôm

khó tính khôn cùng. bình. A a ru hời ơ hời

A a ru hời ơ hời

ru. (Nhạc)

ru.

Vui sướng

p

Kháng chiến đã giành đất nước về cho đời.

Nhớ những lúc mừng con lấy rồi con ngồi.

Rit. **dolce**

Bóng đất nước hình như bóng dáng con tôi
Thoáng nhớ đến còn đây lớp lớp bao người.

a tempo

Ôm con ra mái hiên, nhìn đàn chim rộn ràng hát
Đang sinh ra nỗi nhau ngày càng lớn ngày càng tiến

Rit.

giữa mùa xuân. (Nhạc) Mừng con sẽ góp phần, tương
bước càng mau. Giờ con biết đi rồi đi

lai con đẹp lắm. Mẹ hát muôn lần.
trên con đường mới. Mẹ ngắm con cười.

1. A a ru hời ơ hời ru.
A a ru hời ơ hời ru.

2. Miệng... ru. A a ru

Rall **Nhỏ dần**

hời ơ hời ru.

16.3

NGƯỜI CHÂU YÊN EM BẮN MÁY BAY

*Hơi nhanh - Tươi vui**Nhạc và lời: TRỌNG LOAN*

Nghe con suối róc rách đang reo
vui đón mừng thắng lợi này: Bàn mừng em vừa
rời lập công bắn rơi máy bay Mỹ. A - ha! Dân quân Châu Yên
ta với súng trường nhắm thẳng vào mặt kẻ thù
bắn "Thần sầu" phải rơi. Ta (Con)
Tự hào
quyết giữ cái nồn rẫy như cái búp nường.
tay. Lũ cướp Mỹ ác tời đây? Bắn Bắn
Em có dám bắn máy bay? Bắn Bắn
ngay! Có cây súng ta vững thêm cánh tay.
ngay! Nếu không bắn quân Mỹ hung ác ngay,
Núi rừng ta lập công ngày ngày. Khi quân xâm
bom giặc rơi vào ruộng này. Dân quân xam ta

2

lăng không tới, (hãy)! tay. Dân quân ta không tha!
không khoanh tay. Châu Yên ta xưa nay

Vào nhiều ta càng bắn (i) một (i) vừa làm nương vừa bắn máy bay Mỹ

hai (i) ba... cho chúng rơi (i) rơi nhiều (i) Tây Bắc... 1. rơi nhiều. 2. Con... ta mừng vui

chiến thắng.

16.4

Bạch Long Vĩ đảo quê hương (1965)

VỪA PHẢI - RỘNG RÃI - THẦM THIẾT

Nhạc và lời: Huy Du

Bạch Long Vĩ đảo quê hương!
 (Bạch Long Vĩ) đảo quê ơi!
 (Bạch Long Vĩ) đảo quê hương!

Em đứng trên biển Đông. Thôn xanh Phù Thủy
 Nghe sóng xô biển khơi. Thôn xưa nhiều khó
 Em đứng trên biển Đông. Thôn xanh Phù Thủy

Châu, Mênh mông sóng bạc đầu. Gió ri
 đau, nay cao lương đẹp màu. Trúc anh
 Châu, mênh mông sóng bạc đầu. Gió ri

rào năm tháng. Bạch Long Vĩ đảo quê
 đảo xanh thăm. Bạch Long Vĩ đảo quê
 rào năm tháng. Bạch Long Vĩ đảo quê

hương! Sóng vỗ bao tình thương, gió mang đi ngàn
 ơi! Nắng mưa trên đời cây, sủng em không đời
 hương! Sóng vỗ bao tình thương, gió mang đi ngàn

phương, quê hương "đuôi rồng trắng" quê hương của hải
 tay, quê hương ta gửi gắm, canh cho yên biển
 phương, quê hương "đuôi rồng trắng" quê hương của hải

2

LÀN 3 KẾT

1. 2.
 bảo Tiếng hát em vang trời cao. Bạch...
 dài. Tiếng hát... ...em ngân càng cao.
 bảo. Tiếng hát...
mf
 Từ tháng Tám mùa thu, nghe tiếng mẹ ru.
 Sớm nắng chiều mưa, tiếng hát tuổi thơ tiếng hát ngày
 xưa bao đời ngân vang. Bao tập không
 sòn, mưa nắng không sòn, vẫn chung một lòng giữ đảo quê
 hương. Thiết tha tình thương tháng năm bùng
 lên trần treo đầu súng lưng linh, biển trời mẹ ơi!
 Không quên người Bạch
 ...em vang trời cao.

16.5

Ở RỪNG NHỚ ANH

Sáng tác: An Thuyên

$\text{♩} = 85$ ♩

Rừng ơi xanh thắm chi nhiều để em nhớ anh, dòng sông bên lở bên

bồi Tình em vẫn mới, tiếng chim hót trong

veo, tình em vẫn trong veo nhớ anh thêm hồng đôi má tóc thêm xanh trên đầu,

từ nay thắm sâu trong em vang lên tiếng hát. Tiếng

hát, tiếng hát ngon thác róc tình

em gọi ở đâu người có nghe thác gọi anh về, tình

anh như núi tình như rừng thiết tha Đừng có xa nhau anh

ơi, dù cách xa nơi muôn nơi, nhớ thương như suối trong như suối bao ngày chờ

mong. Có là vực sâu cách trở dài lâu có là đèo cao bao

2

28

cắt chia có là cạn khô thác đầu nguồn em mãi mãi gọi réo anh xanh

31

lá rừng.

36

38

rall.

Đừng có xa nhau anh hỡi.

16.6

Cô gái vót chông

Nhạc: HOÀNG HIỆP
Lời: Phong thơ: MÔ LỖY CLAVI

Nhịp vừa

Như bao cô gái ở trên non. Cô gái sống
(Ai nhanh) tay vót bằng tay em? Chim hót không

Ba đầu búi tóc thon. Tay vót chông miệng hát không nghĩ. Như bao cô
hay bằng tiếng hát em. Mỗi mũi chông nhọn sắc cằm thù xiên thây quân

gái ở trên non. Như bao cô gái ở Tây Nguyên. Ai nhanh...
cướp nào vô đây. Xiên thây quân cướp nào vô...

đây. Còn giặc Mỹ cộp beo, khi còn giặc Mỹ cộp beo.

Em chưa ngừng tay vót chông rào buồn rầy. Nhưng mai đây giặc chạy rồi,
tre rừng ta làm nhà, làm chòi cao. Ê chân ta đi chưa
nghỉ, trời chưa xanh. Em còn vót chông nhiều làm cạm bẫy.
Ê quân xâm lăng gian ác, bay muốn vào.
Mũi chông sẵn sàng đây chờ bọn bay, diệt bọn bay!

16.7

CÁNH CHIM BÁO TIN VUI

Nhạc và lời: ĐÀM THANH

Ê Pơ rơ tồc, Pơ rơ tồc, Pơ rơ
Pơ rơ tồc, Pơ rơ tồc, Pơ rơ

tồc, Pơ rơ tồc, Pơ rơ tồc hỡi chim vì có chi
tồc, Pơ rơ tồc, Pơ rơ tồc hỡi chim nhỏ mến yêu.

chim hát lên lời ca tung bừng. Rộn ràng chim tung đôi cánh
Chim nhớ thưa cùng với Bác Hồ. Ràng long dân Tây Nguyên ta,

vút bay lên tận trời mây. Đây chim, chim nói gì
thiết tha mong Người về thăm. Đây chim, chim nhớ lời

Ê ê (Nhạc.....)
Ê ê

.....) Ê Pơ rơ tồc, Pơ rơ tồc, Pơ rơ
Ê Pơ rơ tồc, Pơ rơ tồc, Pơ rơ

D.S.

đến Bác Hồ. Ê Pơ rơ tốc Pơ rơ tốc
đến Bác Hồ.

Pơ rơ ta Pơ rơ ta Pơ ra ta Pơ ra ta. Pơ ra ta Pơ ra

ta Pơ ra ta. A a a a a a a a a a

á a á a á a a a a a a a a

a a a a a a a a a a a a a.

Vui quá nên chim vang lời ca. Tốc pơ rơ ta pơ rơ

ta à a a a a a Ê.

16.8

TÌNH EM

Chậm - Tình cảm

Nhạc: HUY DU
Lời: Thơ NGỌC SƠN

Khi chiếc lá xa cành. Lá không còn màu xanh.
 Mà sao em xa anh. Đời vẫn xanh rồi rụi. Có gì đâu em
 ơi! Tình yêu là sự sống. Nên nâng hững trong lòng.
 Mạch đời căng máu nóng. Anh! Anh đi xa bao
 núi. Tình em như con suối. Lưu luyến và nhớ thương. Chảy theo anh khắp
 rừng. Anh! Anh đi xa càng xa. Tình em như cỏ
 hoa. Ấu yếm và thiết tha. Theo anh dài nương rẫy.
 Anh! Anh đi xa bao núi. Tình em như khe suối. Anh đi bao thág
 ngày. Tình em như sông dài. Khi chiếc lá xa

cành. Lá không còn màu xanh. Mà sao em xa anh. Đời vẫn
 xanh rồi rụi. *mf* Có gì đâu em ơi! Tình yêu là sự sống.
 Nên nằng hững trong lòng. Mạch đời căng máu
 nóng. *f* Mạch đời căng máu nóng.

16.9

TỪ TRÊN ĐỈNH NÚI (1959)

Nhạc và lời: NGUYỄN NHUNG

Chậm vừa

p

Ư a ư a nĩa mây nhòa

p

ơ. Mẹ sinh con từ trên đỉnh

núi. Gió vờn cánh hoa đào giữa rừng chim

ca (ia). Lúa bạt ngàn ôm đỉnh núi.

Hết cuộc đời xưa tằm tói. Ư a

ư a nĩa mây nhòa ơ.

mf

Giờ đây con ơi con như cánh

Mẹ nuôi con khôn như tay mẹ

lá mùa xuân. Vươn lên cùng đất

góp ngàn sức. Tô thêm đẹp đất

nước đang này lộc đâm chồi.

nước cho êm ấm bản mừng.

P dolce

Kìa trông ánh điện như sao trời bùng
 Cha con trần ngự nơi biển thùy khuya

lên soi bước trên con đường. Đi xây tương
 sớm sương gió bay đây trời. Đồi mắt mệnh

lại về trên nước non hùng vĩ.
 mông trùm *p* lên nước non hùng vĩ.

Mẹ mừng con con lớn. Ư a ư a
 Giữ đời con con đây. Ư a ư a

1. nĩa mây nhòa ơ. 2. ...ơ. Nhìn mắt
 nĩa mây nhòa...

p con long lanh ngồi sáng. Như vì

sao thấy đời con giữa tương lai (ia).

mf Đứng vươn mình ôm Tổ quốc.

Gió hòa bình dâng tiếng hát. *p* Ư a

ư a nĩa mây nhòa ơ (*pp* hum....)

16.10

CHÀO ANH GIẢI PHÓNG QUÂN, CHÀO MÙA XUÂN ĐẠI THẮNG

Nhanh mạnh

Nhạc và lời: HOÀNG VÂN

Trông lên Trường Sơn kia gió đang nổi!

Trông ra biển Đông kia sóng đang gầm!

Đồng bằng sông Cửu Long ào ào như nước cuốn

khắp Tây Nguyên sấm dậy. Toàn dân ta thừa thắng.

Một lòng cùng xốc tới ào ào như thác đổ!

Đập cho tan quân Mỹ xâm lược! Quét cho sạch hết bọn ác ôn!

Trên đô thành rung chuyển. Trong khóm mắt tuổi xanh. Bao nụ cười roi

lệ. Xương thọt, nhà trường, bến sông, bãi

chợ... Đều hân hoan chào đón các anh! Như ngày nào rừng núi,

2

đồng lúa đón các anh! Tiếng gà đang gáy sáng!

Con chim sơn ca trên đồng khi xuân sang tung tăng bay lượn.

Cát tiếng hát vang! Chào bình minh đang rạng. Mừng mùa xuân đại

thắng! Chào anh giải phóng quân!

16.11.

Miền xa thẳm

Tự sự - Khát vọng ♩ = 60

Nhạc và lời: ĐỨC TRINH

Xa thẳm một miền xa thẳm tiếng gọi hồn thiêng núi sông (Vocall

Ha..) Một tình

yêu như cánh chim Từ Quy bay bay đi tìm nhau một tình

yêu như bão giông khát khao đến bên nhau giữa đạn bom đi

tìm nhau suốt chiều dài đất nước đi tìm nhau giữa hai đầu trận

đánh đi tìm nhau để mãi mãi không về. Hồn thiêng sông

núi tạc nên tượng đài. (Vocall. Ha..)

.)

16.12.

QUẢNG BÌNH QUÊ TA ƠI!

Nhịp vừa phải - Tươi sáng

Nhạc và lời: HOÀNG VÂN

(Nhạc... ...)

1. Nếu ai hỏi vì sao quê hương chúng ta nhiều
 2. Có ai về Đại Phong xin vô ghé thăm vùng
 3. Có ai về Rào Nam xin vô ghé thăm vùng

ngồi mới? Rằng có đáng cay nên chữ
 bên Tiễn. Tay cuộc khai hoang đã đầy lùi
 Cự Năm. Làng chiến đấu xưa nay đã

mới có ngọt bùi. Nếu ai hỏi vì
 quả khừ nghèo nàn. Có ai về Quảng
 đôi mới muôn màu. Có ai về Quảng

sao quê hương chúng ta đồng lúa tốt?
 Phú vui quê nghe tôi tiếng ai hò kéo lưới.
 Dương quê tôi đứng nơi đầu sông gió.

Có nhớ những ngày cơ cực tối tăm ngày
 Hợp tác chung trời chung biển cá tươi đây
 Truyền thống đánh giặc giữ làng mãi mãi còn

xưa. Quảng Bình (khoan khoan hò
 khoang. Về vang thay (khoan khoan hò
 đây. Dòng sông Gianh (khoan khoan hò

(khoan) bao mến thương (khoan) khoan hò
 (khoan) bao tâm gương (khoan) khoan hò
 (khoan) với hàng dương xanh (khoan) khoan hò

khoan) Đã mười năm rồi quê ta
 khoan) tám bốn năm ngày chiến thắng
 khoan) đời đời hát ca tên anh

bao đổi thay rồi (khoan) (khoan) hò
 bão lụt đêm ngày. (khoan) (khoan) hò
 những người anh hùng (khoan) (khoan) hò

khoan) Từ biển xanh (khoan) (khoan) hò
 khoan) Đồng kia xanh (khoan) (khoan) hò
 khoan) Còn nhớ chẳng (khoan) (khoan) hò

khoan) đến rừng núi xanh (khoan) (khoan) hò
 khoan) với hàng cây xanh (khoan) (khoan) hò
 Những ngày kháng chiến (khoan) (khoan) hò

khoan) xanh tươi bốn mùa rộn vang tiếng
 khoan) vui trên bến nước thuyền ngược xuôi giữa
 khoan) đêm đêm ngóng chờ từng tin thắng

hò khoan Lệ Thủy trên dòng sông
 dòng sông bên Lệ Thủy như những con sóng
 trận bên Xuân Bò Ôi! nhớ sao trôi các

Kiến Giang dạt dào tình quê.
 suốt ngày chị từng xe đi.
 mẹ các chị dành gạo nuôi quân.

Ôi! chị dân quân canh gác ven
 Ôi! chị dân quân canh gác ven
 Ôi! chị dân quân canh gác ven

biển. Oí! anh chiến sĩ canh gác bầu
 biển. Oí! anh công nhân dẫn gỗ trên
 biển. Oí! anh chiến sĩ canh gác bầu

trời. Mỗi một ngày qua quê ta trưởng thành,
 rừng. Lứa tuổi thanh xuân hai mươi tuổi đời
 trời. Mỗi một ngày qua quê ta trưởng thành

hạt giống cách mạng đã nảy mầm này mầm xanh tươi.
 cùng với quê hương lớn lên rồi cả cuộc đời mới. Quảng
 hạt giống cách mạng đã nảy mầm này mầm xanh tươi.

Bình quê ta ơi! Giữ lấy đất

trời của quê hương ta. Giữ lấy những gì mà ta yêu

quý. Quảng Bình quê ta ơi!

Muôn người như một gửi về Trị Thiên tâm lòng sắt

son. Hẹn ngày chiến thắng ta sẽ

về trong một nhà.

16.13

Những cánh chim Hồng Gấm

(1971)

Trong sáng - Nhanh.

Đi chiến trường giữa mùa hoa, đẹp thay đất nước ta! Trái
(Đất nước) đẹp như bài ca, lòng ta yêu thiết tha! Nếu
tim thiết tha nồng cháy chúng ta đi giữ lấy quê nhà. Khi còn một
quân xâm lăng liều tới, sẽ có Hồng Gấm trong muôn nhà. Viên đạn diệt
tên xâm lăng chúng ta còn đi! Lướt qua đạn bom gian nguy
quân xâm lăng nhắc tới Hồng Gấm. Viên gạch dựng xây tương lai

Tha thiết.

ta quyết bền chí! Dâng tuổi xuân cho đất nước quê hương.
nhớ mãi Hồng Gấm. (Ồi Tổ) quốc ta thiết tha mến yêu
Tấm gương Hồng Gấm kiên trung, trong sáng yêu thương!
Khắc ghi lời thề ước trong tim sớm sớm chiều chiều!
Ta như cánh chim tung bay, Vượt qua giông tố ngàn trùng.
Niềm hạnh phúc trong đấu tranh, Nở hoa muôn sắc diệu kỳ.
Và mỗi chúng ta hãy là một Hồng Gấm Anh hùng. Ồi Tổ...
Đường ta tiến quân rộn ràng
có Hồng Gấm cùng đi! Đất nước... đi!

Hà nội 11/1971

16.14

Biết ơn Võ Thị Sáu

Moderato 12 Nhạc và lời: NGUYỄN ĐỨC TOÀN

(Dạo nhạc) *mp*

Mùa hoa lê - ki - ma nở. Ở
 hoa lê - ki - ma nở. Đời

quê ta miền đất đỏ. Thôn xóm vẫn nhắc tên người
 sau vẫn còn nhắc nhớ. Sông núi đất nước ơn người

1. anh hùng đã chết, cho mùa...
 anh hùng đã ...chết cho đời

2. sau. *mf* Người thiếu nữ ấy như

mùa xuân chị đã dâng cả cuộc đời. Để

chiến đấu với bao niềm tin. Dù chết vẫn không lùi

A Tempo



bước. Chị Sáu đã hy sinh rồi. Giọng
hát vẫn như còn vang dội vào
trái tim những người đang sống. Giục
đi lên không bao giờ lùi. Dù
hoa lê - ki - ma nở. Mỏ xanh vẫn còn nước
nở. Khi đất nước vẫn chia làm hai miền, đêm
đến bao giờ sáng cho hoa kia nở. Mùa
xuân lan tràn xứ sở. Tôi đến hát trước năm mỏ
Rall...
chôn sâu người nữ anh hùng.

16.15

XUÂN CHIẾN KHU

Nhạc và lời: Xuân Hồng

(Dạo nhạc)

.....) Mùa xuân về trong chiến

khu, tiếng chim rừng vang hót khắp nơi. Mùa

xuân về trong chiến khu, gió đưa cây rừng cành lá vi

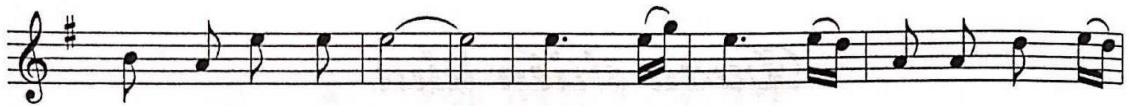
vu ú ú u như hát mừng mùa xuân thắng lợi.

Mai vàng, mai vàng đang nở lưng đồi chào anh bộ

Mai này xuân về hoa nở khắp nhà tìm anh bộ

đội thêm một tuổi đời. Mừng anh thêm một tuổi quân thêm nhiều chiến

đội em tặng món quà. Cùng anh kể chuyện đã qua những ngày chiến



công toàn dân đang mong. Xuân chiến khu khói mù còn loang quê
chinh đời anh xông pha. Ta đón xuân tung bừng cờ hoa đón



nhà, em chẳng có chi làm quá, có chi hơn là hát tặng bài
mừng nước lòng trai gái trẻ già chúng ta chan hòa hát một bài



ca. (Nhạc.. -
ca.



...). Xuân chiến khu nhớ tình làng quê xóm cũ, quyết
Đất nước ta bốn mùa là hoa xuân nở, quyết



lòng diệt tan kẻ thù toàn dân ta hưởng trọn mùa
lòng dựng xây nước nhà toàn dân



xuân.

Mai...

...ta hát một bài ca.

16.16

Tình ca Tây Bắc

Nhạc : BÙI ĐỨC HẠNH

Phỏng thơ : CẨM GIANG

♩ Vừa phải - Tha thiết



Rừng cây xanh lá muôn đóa hoa mai mừng đón xuân



về Vui trong nắng vàng từng đàn bướm trắng bay khắp rừng



hoa Ngập ngừng bên suối nước reo quanh mình như muôn tiếng



đàn Bâng khuâng nổi lòng nhịp sáo ai đưa khúc ca rộn



vang Em là dòng sông Mã Anh là núi Mường Hung

Anh là rừng xanh thắm Em là suối ngàn sâu

cho thuyền em ngược ơ dòng gió đưa em về núi (...
cây rừng anh làm ơ cầu bắc ngang bên dòng suối

.. Nhạc) Em hãy về bên suối đợi anh anh
Khi nắng mùa xuân tới Rừng anh in

ở bên khuôn anh làm no lòng mừng Em làm vui ấm
bóng suối em nước chảy quanh êm đêm Bao ngày đêm vắng

bản (Nhạc) Rừng rừng
về

hoa với chim ca vui từng bừng Suối nước trong

xanh soi bóng em và bóng anh Bên nhau cùng

sống vui êm đêm cùng núi rừng Đất nước hòa

1. 2.
bình hạnh phúc ta như mùa xuân Rừng rừng ...xuân.

16.17

Du kích sông Thao

Nhạc và lời: **ĐỖ NHUẬN**

Rất chậm ♩ = 66

Hưm a

a a

..... Hồng Hà mênh

mông trôi cát tới chân làng quê. Cuối

sông nhiều bến ai về có

thấy đồng mía, nương chè, với mỗi tình

thăm bên làng quê. Hồng Hà chơi với dâng nước trên nguồn về
 khơi. Sông Thao ngoài bến Việt Trì có
 những chàng áo nâu về say mê dòng nước vui tràn
 trẻ. Thu nay xơ xác lũy tre làng quê. Thấy
 không? giặc chiếm nhà thờ, bắn nát bờ bến, đốt nhà, với xác thuyền
 đắm chân bờ đê, Hồng Hà trôi xuôi đưa xác quân thù về
 khơi. Cuối sông chờ đón Bác Hồ có
 những chàng áo nâu thể mai đây cùng sóng đưa ngày về.

Khoan thai ♩ = 92

Hồ đồ khoan lướt sông Hồng đồ khoan. Bên sông đoàn
 du kích ẩn từng lều, nơi đây người đông tới họp chợ
 chiều, sông Hồng Hà réo, đứng lên giết thù. Chiến binh về
 đây đứng rợp một trời, vui lên đây vui sóng giục lòng
 người, sông Hồng Hà réo, sông Hồng Hà réo.
 Ven sông đoàn du kích họp chiều chiều, khi bơi thuyền
 đi thực giục nhịp chèo nghe dòng sông réo,
 đứng lên giết thù. Khi đi lập công cuối trời màu

hồng, vui lên lòng sông lúa ngập đầy đồng, sông Hồng Hà

Rall réo, sông Hồng Hà reo. Ơ!

Sóng vỗ mái chèo, hù khoan! Đoàn người chèo thuyền

vượt đi Ơ! Khuất dần bóng thuyền.

Hồ dô! Ơ ơ nhớ ơ về. *p* Hồng Hà

Tha thiết ơ! Ta nhớ mùa thu xưa nước về như sóng cờ

lên khi quân về Thủ đô. Hồng hà ơ! Nay cũng mùa

thu thấy quân thù ngơ ngác nhìn sông bên Việt Trì tàn

phá. Hồng Hà reo, du kích về đây ngăn quân thù như nước phù
 sa đang pha hoà dòng Lô. Hồng Hà ơi! Đây những người
 dân quân Hạc Trì đang chống giặc lên quyết không rời quê
 nhà. Hồng Hà ... nhà. A A a A. Mênh
 mông trôi cát tới chân làng quê. Cuối sông nhiều bến ai về có
 thấy đồng lúa, nương chè, với mỗi tình thâm bên làng quê. Hồng
 Hà chơi vơi, dâng nước trên nguồn về khơi. Sông
 Thao ngoài bến Việt Trì có những chàng áo nâu thể mai đây cùng
 sóng đưa ngày về.

ff

pp

1. 2.

Allargando

16.18

Lên ngàn

Moderato cantabile

Nhạc và lời : HOÀNG VIỆT

Hò ơi! Dòng sông chảy xiết, lái thuyền chèo đi. Trên sông Vàm Cỏ Đông nước chảy ngược dòng. Nước ngược dòng. Hò ơi! Em chèo thuyền đi lên rẫy Tráng Cống cất lúa thay chồng, thay chồng nuôi con. Nước ngập đồng xanh lúa chết. Gió mưa sập cả mái nhà. Bao nhiêu gia đình tan hoang. Đau thương lệ rơi chứa chan. Em đi cất lúa trên ngàn, rẫy trên

ngàn nắng chiều chang chang. Đường đi nước ngập mênh

mang, bàn chân dẫm gai lòng không thở than. Người

dân dưới ruộng lên ngàn, tìm lúa đổ bao mồ

hôi. Gánh vể từng hạt lúa vàng cùng nhau chung

sống căm thù giết Tây. Em đi cắt lúa trên

ngàn. Còn anh chiến đấu sa trường. Kháng

chiến nhất quyết thành công. Kháng chiến nhất quyết thành

công. Mai ngày kháng chiến thành công. Anh

về em thoả ước mong.

16.19

Sông Lô

Nhạc và lời: VĂN CAO

Chậm - Tình cảm

(Nhạc.....)

.....) Sông Lô sóng ngàn Việt Bắc bãi dài ngô lau núi rừng âm

u. Thu ru bến sóng vàng từng nhà mở biếc chim một màu khói

thu. Sông Lô sóng ngàn kháng chiến cháy bờ lau thưa đã tàn thôn

trang. Ai qua bến nắng hồng lặng nhìn màu nước sông Lô

Nhanh vừa

xưa. Trên dòng sông trở về đoàn người. Reo mừng vui trên



sóng nước biếc. Trôi đầy sông bao đám xác thù. Dân hân hoan nghe



sóng reo vì vu xa xa. Đường ngập người vang gió lá vì



vu hiển hoà. Sông mênh mông như bát ngát hát. Thây giặc trôi trở



về ngập bờ. Sông găm âm vang súng trái phá. Bao rừng thu như



bát ngát cười. Dân hoan hô chiến sĩ pháo binh Việt Nam ghi công



Tiếng trái phá quân thù gục chìm dòng Lô. Đây dòng Lô!

Nhịp đi - Hùng mạnh



Đây dòng Lô! Đoàn quân thời chinh chiến ca

Sông Lô

rằng: Đây Von - Ga, đây Dương Tử, đây sông Lô, đây sông

cắm hờn vút cao Sông lấp lánh vàng sao,

ngàn chiến sĩ sông Lô. Chiến sĩ sông Lô thân rừng áo

sương đang ca rằng: Giờ mở thực dân sông lấp cát

vàng. Chiến sĩ sông Lô oai hùng đấu tranh gào kêu vang sông

Chậm - Tình cảm

Đây giặc Pháp tàn trong cắm gan toàn dân. Về trong

đêm gió rét. Tùng sân vui bóng người quanh lửa hồng.

Nền khô tro than xám Đêm chìm đợi ánh triều

Nhanh - Tươi vui

dương. Vui hát ca hoà vui hát ca hoà

Vui hát ca hoà vui hát ca hoà



dân buông lưới Phan Lương vui bóng thuyền. Lều dựng lên ven

dân vui nắng. Như chim xuân thấy mùa. Và đài hoa lưu



sông, bóng người sẫm uất bến Then. Vui hát ca hoà vui hát ca hoà

luyện, xanh rừng đầy lá búp non. Vui hát ca hoà vui hát ca hoà



chí kiến thiết bên sông Lô đắp nhà. Bao dân trong khu

những lưới mắc Ta vui khoang cá đầy. Tay ta tay dân



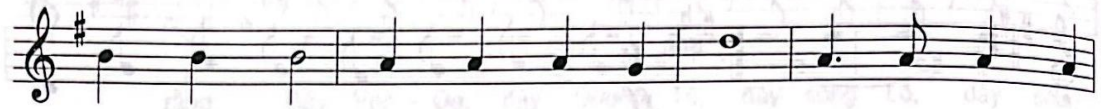
Mười mơ thành người sông Lô. Đời vui vút

chài xuôi ngược dòng sông Lô. Từng quãng lưới



lên, đời vui sướng về. Vui hát ca hoà vui hát ca hoà

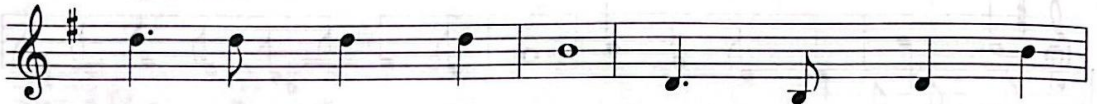
xa, từng vẫy lưới giặc. Vui hát ca hoà vui hát ca hoà



chí chiến đấu. Đây tay trai Việt Bắc. Sông Lô đang xuôi
với ánh sáng Ta đang xây đời mới. Sông nuôi dân thiên



mau tin về đồng lúa reo mừng.
thu đã hoà mạch máu bao người.



Rung trong bao hương đồng. Mừng một mùa chiến
Sông xuôi quanh co về, hoà mạch cùng với



công.
... xuôi. Dòng sông Lô trôi.



Dòng sông Lô trôi. Mùa xuân tới nước băng qua



ngàn nước in ven bờ xanh in bóng tre. Dòng sông Lô trôi.

16.20

Người Hà Nội

Vừa phải

Nhạc và lời: NGUYỄN ĐÌNH THI

mf
 Đây Hồ Gươm, Hồng Hà, Hồ Tây. Đây lăng hồn núi sông ngàn năm.

Vừa phải
 Đây Thăng Long, đây Đông Đô, đây Hà Nội, Hà Nội mến yêu. Hà Nội

accel
 cháy khói lửa ngập trời. Hà Nội hồng ấm ấm rung. Hà Nội

rit
 vùng đứng lên, Hà Nội vùng đứng lên, sông Hồng reo, Hà Nội vùng đứng

Chậm vừa
 lên! Hà Nội đẹp sao! Ôi nước Hồ gươm xanh thắm lòng. Bóng tháp rùa

thân mật êm ấm lòng. Hồng Hà tràn đầy, Hồng Hà cuốn ngàn nguồn sống tràn đầy
 Hơi nhanh

dâng. Hà Nội vui sao, Những cửa đầu ô. Tít tít gánh

gồng đây Ô Chợ Dừa, kia Ô Cầu Rén, làn áo xanh nâu, Hà Nội tươi

thắm. Sống vui phố hè. Bồi hồi chàng trai những đôi mắt

nào. Quanh co, chen quanh rộn ràng Đồng Xuân, xanh tươi bát ngát Tây Hồ, Hàng
 Đào ríu rít Hàng Đường, Hàng Bạc, Hàng Gai. *rit* Ôi tha thiết lòng ta biết bao
 nhiều. *Hành khúc* Mỗi tấc đất Hà Nội đượm thắm máu hồng tươi Một ngày
 thu non sông chiến khu về, đường vang tiếng hát cuốn dòng
 người. "Đoàn quân Việt Nam đi" Hà Nội say mê chen đón Cha về, kín
 trời phất phới vàng sao. Ngày ấy chói vinh quang vang ngàn phương lời thề
 ước. *Hơi nhanh* Việt Nam yêu dấu ngả soi bóng sông Hồng Hà. Hà Nội *f*
 cháy khói lửa ngập trời. Hà Nội hồng âm âm rung, sông Hồng
 reo. Thét lên xung phong căm hờn sôi gấm sừng. Bùng cháy khắp phố ta
 ơi! *Nhanh* *r* *t* Vùng lên, chiến sĩ ta ơi! Trời Hà Nội đỏ máu. Bụi hè

đường cuốn bốc tung bay, xác thù phơi dưới gót giày âm âm

rit Nhanh vừa

cười tiếng súng vui thay vang ngày mai sáng láng. Này lớp lớp người

đi ánh sao tung bùng chói lói lòng ta. Mai này lớp lớp người

đi thét vang vang trời khải hoàn. Nhìn đây máu chúng ta

tươi bao nhiêu đất này, ta tươi ngày mai vút lên, Hồng Hà réo sóng say

sưa trông cha bóng Người mênh mông. Mắt Người sáng láng vàng

sao thắm tươi, trán Người mái tóc bạc thêm Bóng cờ bát ngát ngày

vui nước non reo cười, trên môi Người cười,

f Tiếng cười ngày về chiến thắng!

16.21

Cùng hành quân giữa mùa xuân

Nhịp đi - Trữ tình, lạc quan *Nhạc và lời: HOÀNG HÀ*

Đơn ca



Khi tiếng chim hót vang lên lời ca và khi nắng
 Khi giữ cho lúa ngô xanh đồng ta và khi phá
 Xuân nước non chứa chan bao tình thương, lòng ta ấm
 tỏa rộn bước quân hành xa thì em có nghe tiếng
 lộ chặn đánh xe giặc qua, là luôn có em bám
 lửa tình nghĩa hậu phương. Kia em có nghe sóng
 mùa xuân về giục cất bước giải phóng cho làng
 ruộng và ngàn thù đời tranh đấu đẹp thắm hoa đồng
 người lên đường cùng chung sức giải phóng cho miền
 quê. Trên núi sông mến yêu đây của ta, mà
 quê. Khi tiếng hô đấu tranh vang thành phố, đình
 Nam. Trên núi sông gấm hoa Việt Nam, mùa
 khi bóng giặc còn đó chưa rời xa, thì em có
 công bãi thị đòi áo cơm tự do, là luôn có
 xuân thắng lợi giặc Mỹ sẽ phải tan, là khi có
 nghe tiếng mùa xuân về lời thôi thúc phải
 em giữa dòng người cầm thù, cùng tiến bước và
 em giữa dòng người vô tận, lại náo nức xây

Tốp ca

đánh tan giặc kia. A! Ta chào mùa xuân hành
 cất cao lời ca. A! Ta chào mùa xuân đồng
 đắp cho miền Nam. A! Ta chào mùa xuân miền

quân đánh chiến thắng A! Ta chào mùa
 quê bùng khí thế A! Ta chào mùa
 Nam lòng chiến thắng A! Ta chào mùa

Đơn ca

xuân sức sôi triều cách mạng. Xuân thấm tươi là
 xuân thành phố diệt Mỹ nguy. Hai chúng ta từ
 xuân miền Bắc càng vững mạnh. Nam Bắc chia lửa

trên nơi tiền tuyến. Cùng hành quân đi giữa mùa xuân.
 trên hai trận tuyến. Cùng hành quân đi giữa mùa xuân.
 chung tay diệt Mỹ. Cùng hành quân đi giữa mùa xuân.

Tốp ca *f*

Xuân thấm tươi là trên nơi tiền tuyến. Cùng hành quân đi
 Xuân đấu tranh tiền phương hay hậu tuyến. cùng hành quân đi
 Nam Bắc hai miền chung tay diệt Mỹ.

giữa mùa xuân
 giữa mùa xuân ...Cùng hành quân đi
 giữa mùa xuân!

16.22

Nỗi lửa lên em

Nhạc: HUY DU

Lời: GIANG LAM - HUY DU

Nhanh - Sôi nổi

Trăng đã dậy rồi khơi bếp hồng lên nhé.
(Đất nước tung) bùng, nghe tiếng rừng thao thức.

Lá nếp rau rừng thêm ánh tình anh nuôi.
Khơi ánh lửa hồng bên suối đàn Trưng reo.

Nỗi lửa lên em, đánh Mỹ đêm ngày. Vũ
Nỗi lửa lên em, miếng nước ngọt ngào. Muối

tru theo ta vào trong chiến trận. Có chị Hằng soi sáng
đuóm quê hương tình thương chiến trận. Phút ngọt bùi nhớ năm

canh thâu. (Nhạc cơm ngon). Ơi!
Ơi!

miền Nam ơi có đêm nào ngủ được. Lửa chiến tranh còn bỏng
miền Nam ơi những đêm chẳng được đèn. Lửa trong tim rừng rực

đất quê mình. Yêu đất nước trải đường vô trong
sáng trên đường. Đòi quang gánh nặng tình yêu đất

nở. Đây tuyến hậu cần ta bủa lưới khắp nơi
nước. Hơi bếp Hoàng Cầm ta sưởi ấm nơi

nơi. (Nhạc) Oí! Vũ khí ta
nơi. Oí! mỗi bát canh

mang đầu có là tên lửa. Chỉ bếp than
chua đồ cung đường vất vả. Một cánh rau

hồng này ủ chín hơi cơm. *mf* Bát nước chè xanh nhẹ gỏi bước
rừng còn ủ kín yêu thương. Nhớ nắm gạo rang đường ra chiến

dồn. Thêm sức mạnh trên đường đi đánh Mỹ. Nổi lửa lên em! Nổi
trận. Ôi tất cả tâm tình đi nhớ mãi. Nổi lửa lên em! Nổi

lửa lên em! *mf* ánh trăng sáng ngời đưa ta vào trận đánh. Núi rừng
lửa lên em! Đất nước tung bùng đưa ta vào trận đánh. Núi rừng

xanh dồn dập bước quân hành. Lửa bếp than hồng mang tình em rực
xanh dồn dập bước quân hành. Lửa cháy lên rồi mang tình em rực

cháy. cháy thêm nhanh. Đất nước tung...
sáng sáng quê ...hương.

1. 2.

16.23

Tháng ba Tây Nguyên

Nhạc : VĂN THẮNG

Lời : Thơ THÂN NHƯ THƠ

Hơi nhanh - vui

Tháng ba mùa con ong đi lấy mật Mùa con voi xuống
Tháng ba rừng Tây Nguyên hoa thắm đỏ, Làng buồn vang tiếng
sông hút nước. Mùa em đi phát rẫy làm nương. Anh vào rừng đặt
chiêng múa hát. Bầy chim muông cất cánh rợp trời. Sông từng đàn con
bầy gài chông. Tháng ba sớm sớm mẹ ra rừng.
cá lội bơi. Tháng ba tay em dệt khăn hồng.
Theo dấu chân rùa đi tìm nấm mối. Chiều
Thêu cánh chim trời cho người em mến. Chiều
chiều cha chọn một góc vườn dẫy con trai phóng
chiều anh dựng lại nếp nhà phòng khi qua những
lao trờ hổ báo. Tháng ba mùa hoa bóng đang
đêm ngày đông bão. Tháng ba trời trong xanh như



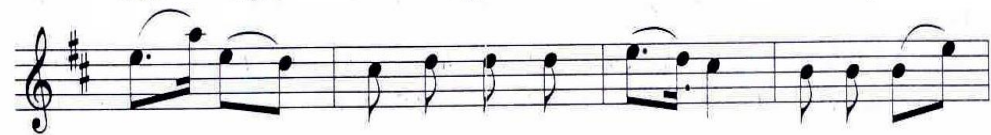
lách nỏ, cho con công múa, cho con cá bơi. Bông không rụng xuống
suối ngàn. Cho em múa hát, cho anh đánh chiêng. Chiêng anh rộn núi



lòng suối nhỏ, tung lên trời vạn cánh sao rơi. Bông lách
rừng buồn lảnh. Em ca giọng vọng vút mây xanh. Chim hót



bay để lại nụ cười. lành.
theo nghe sao ngọt



Tháng ba người Tây Nguyên chan chứa tình. Con tim xao



xuyến, đôi môi hé tươi. Tháng ba mùa suối rừng sôi sục.



Tháng ba mùa hạnh phúc Tây nguyên Ôi tháng ba



tô thăm cuộc đời.

16.24

NGƯỜI CON GÁI SÔNG LA

Nhịp vừa phải - Tình cảm

 Nhạc: **DOÃN NHO**
 Lời thơ: **PHƯƠNG THỦY**

(Nhạc.....)

...) A ha hơ.

Trời mờ xanh bằng trời Can Lộc. Nước mờ

xanh bằng dòng nước sông La. Ai

về Hà Tĩnh. mà quê ta nhớ chăng nhớ

chăng đôi mắt hơ ... hơ

hơ. Người con gái sông La kiên cường cười hơ

hơ (Nhạc...)

Người con gái quê ta. Đôi mắt trong
 tựa ngọc. Đôi giọt nước sông La.
 Thương như trời quê ta.
 Em dõi theo từng ngày. Đêm từng loạt
 bom rơi. Cho bom nổ bên tai.
Rit. Em vẫn đứng giữa trời. **A tempo** Hơ...
 Em vừa mười tám tròn ³ đẹp như xuân
 sang. Em người chiến thắng sức mạnh bạo
 tàn. Đạp lên cái chết, dánh em hiên ngang Hỡi
 người con Xô Viết. Bom thù xối

nát đất này từng ngày mà em đứng đó, tóc xanh tung
 bay. Em là chồi biếc của mùa
 xuân Việt
 Việt Nam.

1.

2.

16.25

Bài ca Hà Nội

Vừa phải - Tự hào

Nhạc và lời : VŨ THANH

Ta đi trên đường Hà Nội rực rỡ chiến công. Đường thông
thang Ba Đình lịch sử. Đường tắt nập Hoàn Kiếm, Đồng Xuân. Nghe náo
nức trong lòng Thủ Đô ta sục sôi đánh Mỹ.
Ơi, cô gái ơi! Ơi, cô gái ơi! Súng bên
Lúa lên
vai sao vương đầu mũ. Em đi về đâu mà mắt em tươi sáng.
xanh tươi trên đồng lúa, khi bom vừa rơi. Và khói bay trong nắng
Em đi về đâu mà chân bước hiên ngang. những hôm
anh công nhân điện vẫn sáng trong đêm. Tiếng loa

miệt mài trên bài tập, chiến công này hẳn có tay
truyền về tin thắng trận giữa đất trời Thủ Đô tự

em. Anh chiến sĩ ơi! Đã bao
hào. Ta nghe tiếng ca. Khắp non

đêm canh bên nòng súng. Ngắm những đường phố mà thấy sao tha thiết.
sông âm vang rộn rã. Đây Thủ Đô là trái tim kiêu hãnh

Ôi Thủ Đô thịt da máu xương ta trút căm
xam Đây Sài Gòn, Huế cả đất nước hiên ngang. Lũ xâm

hờn vào quân xâm lược. Giữ đất trời Thủ Đô
lược gục trên đất này. Đất anh hùng Việt Nam

1. mến yêu của ta. Ta Đô Hà Nội của
mến yêu của... ...ta. Thủ

rall...

ta là một bài ca vinh quang.

16.26

BÀI CA HY VỌNG

Moderato Espressivo

Nhạc và lời: VĂN KÝ

Từng đôi chim bay đi tiếng ca rộn ràng cánh
chim xao xuyến gió mùa xuân. Gửi lời chim yêu thương tới
miền Nam quê hương, nhắn rằng ta ngày đêm mong nhớ. Ước
mơ những mùa xuân bóng dáng tương lai! Đường ta đi xây lên
đời trong hoa thơm có mùa xuân nào đẹp bằng. Về tương
lai! Ngày quê hương màu xanh áo mới chứa chan
niềm tin. Đường ta đi xanh thắm mộng đời. Về tương
lai! Đàn chim ơi! Cùng ta cất tiếng kia ánh sáng chân trời
mới đang bùng chiếu. Bốn phương gió mưa buồn thương mùa
đông và mây mù sẽ tan. Từng... tan.

16.27

NGƯỜI SỐNG MÃI TRONG LÒNG MIỀN NAM

Khoang thai - Trang nghiêm

Nhạc và lời: NGUYỄN ĐỒNG NAI

Còn khắc sâu đời đời trong ánh mắt em thơ trong
Nguyên nhớ ơn ngàn đời cho dấu máu xương rơi không

triệu trái tim thương nhớ Lòng hướng về Thủ Đô, miền Nam kính
ngừng bước chân tiến tới Mười bốn triệu lòng dân miền Nam kính

dâng vòng hoa chiến công lên Người. Hồ Chí Minh
dâng ngàn hoa chiến công lên Người. Hồ Chí Minh

ánh thái dương rực ánh bầu trời
có chúng con nhịp bước trùng trùng

nâng chúng ta lên cuộc sống làm người
vang mãi trong tim lời Bác hào hùng

chiến đấu cho độc lập tự do Hồ Chí Minh
chống Mỹ bảo vệ quê hương Hồ Chí Minh

niềm kính yêu. Người sống mãi trong lòng miền Nam.
niềm kính yêu. Người sống mãi trong lòng miền Nam

16.28

VỖ BẾN LAM CHIỀU (1996)

Sáng tác: **Trần Hoàn**
Lời: **phong thơ Thúy Bắc**

Mẹ sinh em ven bờ sông
Lam, tóc hoe nắng, đỏ
mặt trời gió biển, bụi đỏ
bám, sao mà yêu mến thế, vất vào cầu
tre, lời hẹn náu bờ sang. Dù chiến
tranh phải đi xa, lòng
không hề xa vắng hô hô
hô hô hô, âm vang đôi
bờ, âm vang đôi bờ. câu

hò ví dặm theo anh qua trăm
suối nghìn đèo. Em ước làm cánh
chim ríu rần với sông Lam, nắng hồng và gió
biển với Hồng Lĩnh ngàn năm, lưu lo con chim
hát, lưu lo con chim hát cho
đạt dào yêu thương, yêu thương. Em
ước làm cánh chim, lưu lo chim hát chào nắng
hồng và gió biển với Hồng Lĩnh muôn đời. Liu
lo con chim hát cho đạt dào yêu thương, lưu
lo con chim hát cho đạt dào yêu thương.

16.29

NEO ĐẬU BẾN QUÊ

Hơi chậm - tha thiết

§

Nhạc và lời: An Thuyên

Câu dò đưa thăm gọi, tôi ghé về tuổi
 Câu dò đưa thăm gọi, tôi ghé về tuổi

thơ, người xưa đầu xa vắng ai đưa
 thơ, vắng trắng non ngơ gác, theo tôi

tôi qua dò. Ngó mướt dài bãi
 đi chân trần. Cây đến thi trở

quê, gió chiều chiều dịu mát, đàn
 hoa, chuyển dò đây rồi bến, em

trâu chậm ngoài dề vẫn đi về lối
 hát rằng đến duyên em lấy chồng năm

cũ. Xuống dò một mình
 ấy. Hát lại giọng dò

tôi đưa với dòng sông tuổi thơ
 đưa như mẹ ru hồn tôi

và một giọng dò đưa vẫn neo đậu bến
 điệu buồn và điệu thương sao cháy lòng đến

xưa.
thế.
 Lang Sông
thang Lam
đi biết
bốn khi
mô phương
cho

trời
cạn
 nay
như
 về
tỉnh
 sông
quê
 quê
hương
 tắm
trong

mát.
tôi,
 Sông
sông
 Lam
Lam
 biết
biết
 khi
khi
 mô
mô
 cho
cho

cạn
cạn
 đục
người
 trong
ơi
 đục
đục
 trong
trong
 nhục
câu
 vinh
hát
 hồi
cháy...

1.
 người.
 8

2. **Rall...**
 ...lòng.
 Người về neo đậu bến

nao,
hồn tôi bến quê neo đậu
 người ơi.

16.30

Khúc hát sông quê (2002)

Thơ: Lê Huy Mậu
Nhạc: Nguyễn Trọng Tạo

Tình cảm, phong cách dân gian

Quá nửa đời phiêu dạt con lại về úp mặt vào sông quê Oi con
sông dạt dào như lòng mẹ chờ che con đi qua chớp bể mưa nguồn Từng hạt phù
xa tháng ba tháng bảy Từng vụ heo may trên má em hồng
Oi con sông quê con sông quê Oi con sông quê con sông quê sông còn nhớ
chẳng nơi ta ngồi ngóng mẹ Vội vội tuổi thơ một xu bánh đa vùng
Con cá dưới sông cây trồng trên bãi Lúa gặt rồi còn để lại rom
thơm Cùng một bến sông con trâu đằm sông dưới Bầy trẻ thơ tắm mát phía thượng
nguồn Một dòng xanh trong chảy mãi tới vô cùng cùng Một dòng xanh
trong chảy mãi tới vô cùng cùng

16.31

Bình Trị Thiên khói lửa

Nhạc và lời: NGUYỄN VĂN THƯỜNG

Vừa phải

mf

Hướng về Nam! Ai từng vô sông

Hương, từng nương Thiên Mụ, từng ngụ Đập

Đá, Văn Xá, Truồi Nong Hướng về

Nam! Ai đã vô Đông

Hà đã qua Ngô Xá, đã đi Bích

La, Thủy Ba Triệu Phong. Hường về

Nam! Ai đã qua Đèo

Ngang, đã sang Ba Rền, mển dòng sông

a tempo
Gianh, biết danh Lũy Thấy. *f* Giờ đây lửa cháy *ff* ngút

rall... *mf* *p* trời. Máu nhuộm đồng xanh ôi! Đau thương yêu tàn Hải

Temp *mf* Lãng mỗ chen thôn xóm Cát trắng ven làng máu

hoen Dân lành yên vui giấc lên tàn sát Chi

Long đồng quê tan tác Trung Năm đường vắng lối

không xót thương đàn em xác chìm dòng sông Làng

cháy cây héo khô, đồng ruộng nồng hơi súng Xa

tấp còn đâu bóng lúa xanh Nhà thiêu nền tro

đất Người đi lòng u uất Sôi cháy, máu cầm

hòn trào dâng Đồng bào ơi, cùng Bình Trị Thiên đứng
(Đồng bào) ơi, cùng Bình Trị Thiên đứng

lên! Đứng lên ta nguyên giết loài lang sói Cầm thù
lên! Giết quân tham tàn xéo dẫm thôn xóm Không ngừng

đây, phải trút hết Loài hung tàn, phải quyết hết. Ta tiến
tay quyết chiến đấu Dù gian khổ quyết xốc tới tay chúng



lên giữ lấy nường đồng Đây Cự
ta giữ vững quê nhà Cho đàn



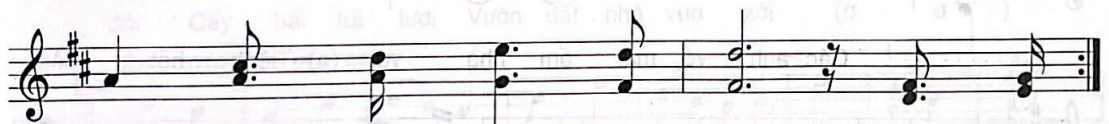
Năm, kia Cầu Nhi, này Ba Lòng kia Khe Sanh. Đây bao
em cất tiếng hát cho cánh đồng lúa bát ngát Cho nơi



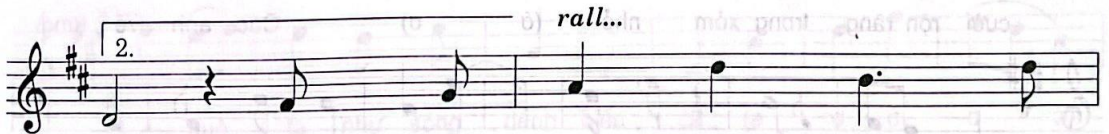
nơi chôn thầy quân thù. Bình Trị
nơi yên vui chan



Thiên đây lò tranh đấu Chiến công muôn



đời lòng đất nước ghi sâu. Đồng bào



...hòa. Bình Trị Thiên, ôi miền thân



mến! Có ai xuôi ngược cho ta nhân thương yêu.

16.32

Đường tôi đi dài theo đất nước

Nhạc và lời: Vũ Trọng Hối

Đời giao liên bước tôi đi dài theo theo đất nước. Đường tôi
 đi, núi chênh vênh có mây bay dưới chân dâng thành. Đời tôi
 như những con thoi, dệt tình yêu quê hương đất nước. Đời tôi
 như cánh chim bay, cánh chim bay suốt dãy Trường Sơn. Ôi non
 xanh nước biếc Luôn luôn đưa chân ta bước tiếp.
 Nghĩ cũng lắm gian nguy, song khi mà quê hương róm
 Cùng lắm lúc gian nan, chung quanh đạn bom rơi chấn

máu. Dẫu thác lũ băng băng, dẫu bão núi đông rừng.
lối. Đất nước vẫn bên tôi. Rẽ lối vết chân nai,

dù đường trơn trời nghiêng hể chi. Đường Trường Sơn từng quen nhịp
đường Trường Sơn thuộc như bàn tay. Từng bờ khe cầu treo ngọn

đi. những bước chân coi khinh gian nguy. Dẫu giá
cây, những bước chân đi theo tương lai. Đất nước

buốt chân tay. dẫu nắng khét đôi vai, gửi nặng
vẫn bên tôi. Suối róc rách trăng soi, đường hiện

vai rừng khuya vực sâu. Ngày ngày qua đường mây đèo cao vẫn vui
xa gần như tầng mây. Cảnh đẹp như giục tâm hồn tôi, bước trên

cùng Trường Sơn mấy thương yêu. Đồi giao ...yêu.
đường Trường Sơn mấy thương yêu.

16.33

Trăng Sáng Đôi Miền (1961)

Vừa phải- Tình cảm

mp

Trăng lên lúa cánh tre gió thổi sao diều
Quê hương từ độ trăng sáng cánh tập đoàn

5
Trăng soi cánh miền quê lúa ngà mượt đồng
Vui no từ đầu thôn tới tận cuối làng

9
Xa xa từ đầu thôn gió vắng tiếng ru hời:
Trăng cao trăng càng trong gió vắng tiếng ru hời:

13
1. Tương lai tựa vầng trăng bé ngủ ngoan à ơi.
Tương lai tựa vầng trăng bé ngủ à ơi. *rall*

19
mf
Nhưng miền Nam mây phủ bầu trời

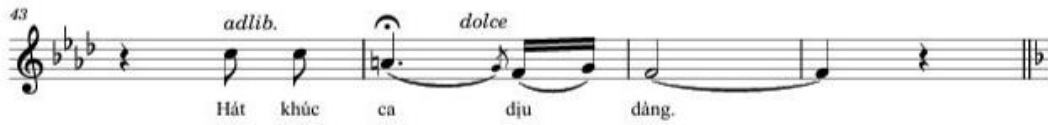
23
Che vầng trăng cho dạ bồi bồi

27 **Nhanh dần**
Căm thù quân khát máu đòi đòi.

31
Đây niềm tin mãi mãi chẳng đời Gìn

35 *cresc.*
giữ Tháp Mười bát ngát, dòng Cửu

2



16.34

XA KHƠI

Chậm vừa - Tình cảm

Nhạc và lời: NGUYỄN TÀI TUỆ

dolce
sempre legato

Nắng tỏa chiều nay. Chiều tỏa nắng đôi bờ anh
 ơi. Gió lộng buồm mây ươm chân trời. Biển lặng
 sóng thuyền em dong khơi. Khoan giọng hò thương anh cách vời.
3 Impetoso cresc
 Kia biển rộng con Nục con Măng, lướt sóng liệng đôi bờ tung
 tăng, con Chuồn còn bay nơi nơi, con Giang chiều gọi bạn đường
mf
 khơi. Nắng tỏa chiều nay. Thuyền
 về mái đong chiều nay, nhìn phương Nam con nước vời *3* đầy thương
Allegro
 nhớ, nhớ thương anh ơi! Ôi mệnh mông sông
 xô du thuyền ta xa bờ. Âm vang tiếng

hò nhịp chèo ta mong chờ.

Thuyền ra khơi xa đưa nhịp chèo nổi

lên. Thuyền đi muôn khơi mái chèo chung đôi

miên. Ô... mệnh mông lời

ca câu hò thương nhớ

vang về miền Nam quê ta. Biển dập

mp diu, biển tâm tình

biển nói lên lời sóng cả chung tay lứa

mf đôi. Ôi phong ba lướt xô mái

chèo ta xa bờ. Phong ba sóng

còn lòng ta luôn mong chờ. Kề vai bên
 nhau nâng biển cùng mưa nguồn.
 Kề vai bên nhau em kề bên anh thương.
 Ô... anh ơi lời ca câu
 hò thương nhớ *f*
 vang về cùng anh không xa. *p* Biển rộng
 ơi, biển chung tình, biển nói lên
 giùm bao ngày thương nhớ, biển ơi! Nhớ thương cách
 vời ơi biển chiều nay! Nhớ thương cách
 vời ơi biển chiều nay. *morendo...*

16.35

HÀ NỘI - HUẾ - SÀI GÒN

Vừa phải
Phong cách Trữ Thiên Huế

Nhạc và lời: Hoàng Văn

Trên đất mẹ nắng hồng như
lụa. Trái nghìn năm gần
bỏ miền ba miền. Như cảnh chung góc lớn
lên. Như anh em của mẹ hiền Việt
Nam! Ơ..... Ơ.....
Ơ..... Ơ..... Ơ... 3 Ơ.
Huế của miền Trung ruột thịt với sông Hương tha thiết giọng hò.
Đã vùng lên! Một mùa thu hòa trong tiếng
hát tâm 3 tình hôm nay! Huế cầm tay Sài

Gòn, Hà Nội. Bên đây Trường Sơn ngời sáng tin yêu.

Ơi! Sài Gòn vang lời ca bắt khuất

của miền Nam đi trước về sau! Cánh sen thắm,

vẫn tươi màu. Lời thề còn nhớ khắc sâu trong

lòng. Đây miền Nam! Thành đồng Tổ quốc.

Bên Cù Long rục rờ tên

vàng. Thành phố vinh quang Hồ Chí

Minh. **3** Tiếng Người vang trong

lòng! Đây miền... **1.** **2.** ...lòng.

16.36

QUÊ MẸ

Sáng tác: Trần Mạnh Hùng

$\text{♩} = 70$

Quê hương xưa hoài niệm, tuổi thơ thơm ngọt, ruộng đồng bát
 Quê hương ơi ngày nào trẻ thơ gom nhặt từng nhánh lúa
 Chân mây xanh vời vợi, đò ngang qua chiều, một dòng bát

ngát. Nắng lấp lánh chiều vàng, mênh mang chân trời. Ta lưng
 chín. Nắng cháy rít ngày hè, xa xa ngôi trường. Đôi chân
 7 ngát. Tiếng sáo vút đầu làng, thênh thang con diều. Ta theo

trâu về nghe xa lời mẹ gọi. Đón sơ mai tranh nghèo, cò
 10 băng rừng qua bao chặng đường về. Rung rinh đám hoa dại, cò
 nhau về bên hiên nhà gọi mẹ. Thân thương góc sân nhà, vòng

thương con dại, lẫn lời phương xa. Vách núi gió ủa về, đêm
 cây bên đường, rộn ràng tiếng hát. Bé gái đáng hiền hòa, dân
 14 tay ôm mẹ, nghẹn ngào khóe mắt. Tiếng trống thúc ngoài đình, đêm

co ro ngôi. Nghe mưa đông lạnh thương ai mong ai. Phận đời nào
 ca mơ màng. Quê hương em là trăm câu dân ca. Nồng nàn lời
 18 nay trắng hội. Ai say men tình câu ca quê em. Dịu dàng vàng

chênh vênh cơ cực, nhiều lam lũ gió sương. Nơi quê xưa nghèo lắm đêm
 ru trên tay mẹ, vành nôi ầm giắc mơ. Quê cho ta nhiều lắm sống
 21 trắng xưa thanh bình, tròn câu hát bé thơ. Xa bao nhiêu là nhớ, đây

năm canh mòn mỏi. Ngày tha hương xứ người, từng đêm vẫn nhớ thương. Chim
 kia không ngừng chầy. Ngày vinh hoa xứ người, giờ con đã lớn khôn. Luôn
 24 rưng rưng kỷ niệm. Kia ai ơi quê mình đẹp hơn những bức tranh. Xanh

oi mang lời nhắn theo mây xa về³ nhà. Nồng nàn lời
 mang trong lời hát câu dân ca ngọt lành.
 bao la tình thấm, nghe thơm hương ngọt lành.

2

28

ru trên tay mẹ, vảnh nôi ẩm giấc mơ. Quê cho ta nhiều lắm, sông

31

kia không ngừng chảy. Đây bao nhiêu chân tình, còn xanh mãi...

34

Thương nhớ ngày xưa khi còn nằm nôi nghe mẹ hát câu dân ca

38

ngọt Đêm trăng thanh vời vời hồn

42

ai mơ màng. Nghe xa xa từng lời mẹ ru À ời...

16.37

MƯA RƠI

Nhẹ nhàng

Nhạc: TRẦN HOÀN
Lời thơ: TÓ HỮU

Mưa rơi dầm lá cọ. Mái tóc em ướt rồi. Đôi má em hồng
 đỏ. Muốn hôn quá mà thôi. Mưa rơi dầm lá cọ. Sợ
 em mình xấu hổ. Cầm hai bàn tay nhỏ. Xa nhau chẳng muốn rời.
 Em đi và em đi, anh nhớ dáng hình. Vành khăn tròn xinh
 (Mưa) rơi và mưa rơi, mưa mãi mưa hoài, rừng sâu đèo heo
 xăn, nhớ mình áo nâu. Em đi mưa rơi, thác lũ ngập nguồn
 hút, em dừng nơi đâu? Mong sao, mong sao anh hóa được thành
 sâu. Giờ đây em ở nơi đâu mà tìm, Mưa
 chim. Liệng theo em hót cho tìm đồ...
 ...buồn. Mưa rơi, mưa rơi, ngoài trời mưa rơi. Mưa...
 ...

16.38

Nỗi trông lên rừng núi ơi (1965)

TƯƠI SÁNG - ĐỪNG CHẬM

Nhạc và lời: HOÀNG VÂN

Ngày mai em vừa tròn hai mươi tuổi. Cô gái vùng cao
Làng ven sông đời cộ xanh xanh thăm. Vẫn mái đình xưa

4
xinh đẹp vô cùng. Súng khoác trên vai em đi bừa dưới ruộng.
vẫn cây đa này. Súng kíp năm nao xay lên căn cứ địa.

7
Em là xã viên em cũng là dân quân. (Nhạc...
Đây rừng núi ta đã chôn vui mộng xâm lăng.

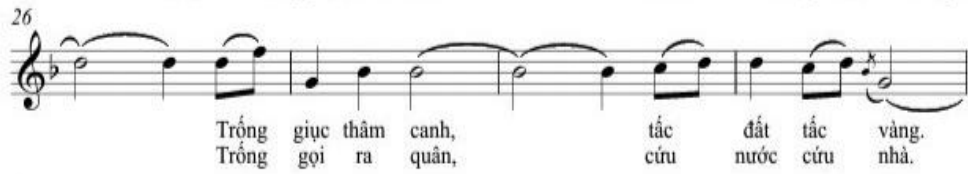
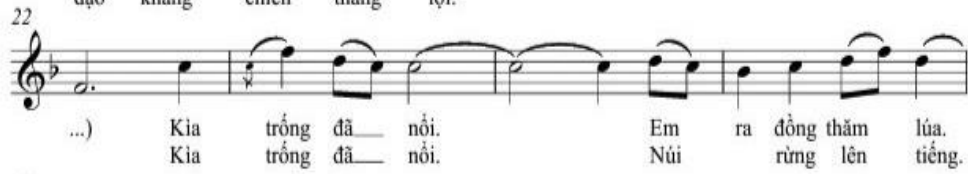
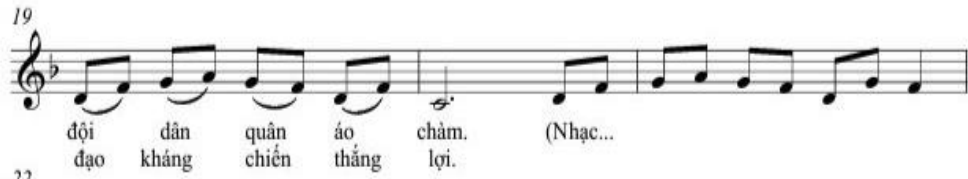
10
...)
Em ở sông Hồng,
Em có nhớ không?

13
sông Lô hay sông Chảy? Ven đường quốc lộ
Năm xưa khi em chào đời. Nơi rừng núi quê ta

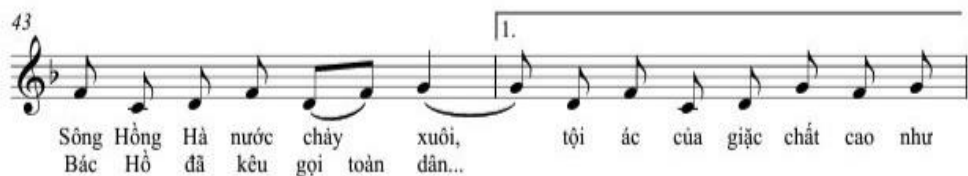
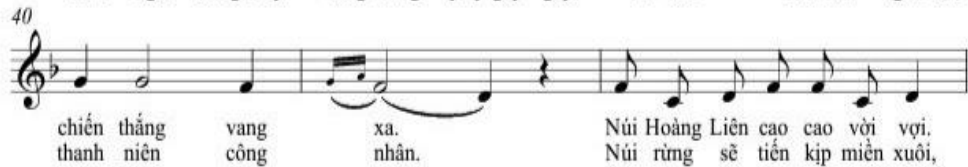
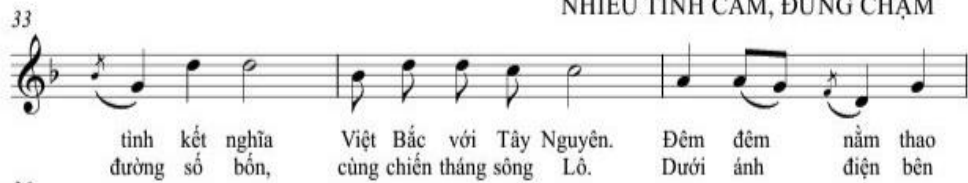
15
hay trong chân núi xa xôi? Chiến công đầu bão vệ
con trâu cũng biết chống giặc. Sáng ánh đèn nhà sàn

17
quê hương Việt Bắc. Có chiến thắng em trong
trong đèn đây sương. Nơi đó Bắc Hồ lãnh

2



NHIỀU TÌNH CẢM, ĐỪNG CHẬM





16.39

Suối Lênin

(1970)

Nhân dịp kỷ niệm 100 năm ngày sinh Lê-nin (22.4.70)

"Der Lenin-Bach" (23.3.78 - Berliner Randfunk)

Rộng rãi

Dạo nhạc...

Trong sáng, tha thiết (Không chậm)

mf

Ơ con suối xanh xanh, đáng mến mại thanh

thanh. Xưa Bác ngồi câu cá, vắng trán rộng mệnh mông.

Bác làm thơ cho suối. Đặt tên gọi Lê Nin, Bác uống

nước dòng suối để thành máu (mà) nuôi tim, Bác bước

đi (mà) sớm tới mang mùa xuân về - đó (ơ ơ)

mp

dây ! Là thượng nguồn nơi sinh

của nghìn dòng sông cả. Đây: con suối Lê Nin: Xưa Bác ngồi câu
cá. Đây: con suối Lê Nin Xưa Bác ngồi suy nghĩ, bên núi
cao Các Mác vạch con đường đấu tranh. A a a
a A a a a. Ở ta đã đến
nơi đây xanh xanh ngồi con suối, chú chim nhỏ trên cây, đang gọi hè mở
hội (ơ) Rừng với chim náo nức, ngồi cắt nắng làm hoa.
Những bông cúc những bông hồng nở quanh ảnh Bác (ơ)
Hố (nhạc)

10/4/1970

- Báo Nhân Dân 21/4/1970

Lời trích thơ của Trần Văn Loan (V.Bắc)
(báo Nhân dân 19.5.1969)

16.40

Tiếng chim họa mi hát trên đỉnh Fansipan

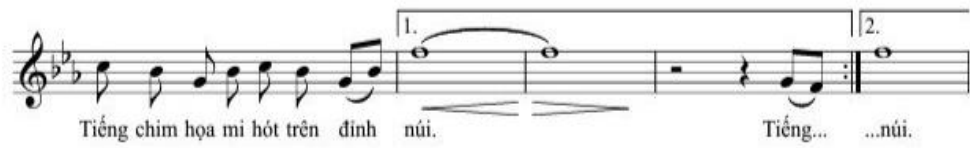
Nhẹ nhàng - Tha thiết

p

Sáng tác: Lưu Hà An

Tiếng chim họa mi hát líu lo líu lo như tiếng
hát của người con gái rất xinh. Hoa đỗ quỳ nở trên đỉnh núi áp
ôm, mỗi tình, có phải anh là núi đợi em?
Con suối trong chảy róc rách, tìm anh tìm anh, em nhớ
thương chàng trai em yêu mến ngày xưa. Bên núi cao là anh đó, đợi
em đợi em. Đôi mắt em hóa mây gặp anh.
Nước mắt em là bông tuyết nhỏ. Tiếng hát
em là chim họa mi. Trái tim là hoa đỗ quỳ đỏ.
mf Tìm anh trên đỉnh núi cao, Tiếng lòng xót

2



16.41

CHIẾC KHĂN PIÊU

DOÃN NHO
(Phát triển dân ca Xá)

Hơi nhanh - Dĩ dóm

Nghe con chim cúc cu. Kia nó hót lên một câu rằng:

Có một nàng ở trong rừng, tìm trong rừng, kiếm trong rừng chiếc khăn "piêu".

Chiếc khăn "piêu" thêu chỉ hồng để gió cuốn bay về đây.

Chiếc khăn "piêu" thêu chỉ hồng theo gió cuốn bay về đây vương trên cây.

Suýt! *mf* A tsi ơi, tới đây nhặt lấy chiếc khăn đẹp này!

Thôi này đừng, tìm trong rừng, lạc trong rừng, nát trong rừng khăn "piêu" đây.

A tsi ơi! Á ơi, có phải thăm thiết

duyên nhau. Chiếc khăn đây làm mối nối duyên nhau thời tôi

chờ. Tiếng tôi vang rừng núi (Nhạc đệm....)

2

45

...

Sao không ai trả lời?

50

(Nhạc đệm...)

Nhấn tin theo

55

cùng gió (Nhạc đệm...)

60

Khăn còn đây đợi người (Nhạc đệm...)

64

f

A tsi ơi! Hủ!

16.42

CÓ MỘT DÒNG SUỐI TRONG LÀNH

♩ = 55

*Vui tươi - Trong sáng - Đào dạt**Nhạc và lời: AN THUYỀN*

Có một dòng suối trong lành ngày ngày lấp lánh.

Tình rằng có một nguồn nước mát xanh hát ca.

Là em yêu anh như dòng suối không bao giờ cạn.

Tình ca mệnh mông cuối biển đầu sông.

Anh ơi sóng cả đại dương còn cào, chỉ một lời yêu mà sáng hơn

trắng sao mặt trời cháy khát. Nước reo đầu

nguồn. Mặt trắng ngọt ngào nụ hôn đầu. Ta đã trao

nhau mãi không bao giờ quên. Đại ngàn hát

mãi hát mãi hát mãi với vô cùng xanh lá (í

a) là tình yêu của em La ...

... ..

... ..

... Rall...tự do, để hết.

có một dòng suối trong lành chảy trong tim

em yêu anh á a a á a a

cresc. *ff*

3 3 3 3 á a.

16.43

ƠI MẸ LÀNG SEN

Adagio molto

Nhạc và lời: TRẦN MẠNH HÙNG

p

Đây mùa sen thơm làng Chùa, người
 nữ tuổi trắng về bên ni nguyện một lòng vun đắp non
 sông, Sớm hôm khó nhọc không rời đèn
 sách chồng con. Mẹ mang theo cá nòi gian truân dân tộc trong
rit ————— *f*
 lòng. Oi mẹ làng Sen! Ân tình sâu đậm mẹ
 gánh quê nghèo băng ngàn vượt non đêm ngày đầy công trồng lúa quay
 tơ. Oi mẹ Trung! Thương nhiều đêm dài vận
 nước cơ cực nên Mẹ lòng son dưỡng chồng rèn con mai này hy
p
 vọng. Oi à trắng non đầu cành, mùa lúa trở bông nặng hai

vai. Mẹ đổ bệnh vẫn gắng nuôi con. Cuối đông gió lạnh mưa vùi, từ
giã chồng con Mẹ ra đi ngàn núi trăm sông rơi lệ nghiêng
rit
minh. Ôi mẹ làng Sen! Tấm lòng như ngọc trong
f
sáng muôn đời soi ngàn rạng non thương đỏ ngược xuôi dòng nước mệnh
3
mang. Ôi mẹ Việt Nam! Nghĩa tình như rừng xanh
3
ngát chân trời, đây người dệt nên trang sử vẻ vang muôn người ơn
pp *mf*
Mẹ. Ah...
mp
Ah... Ah...
rit *a tempo*
Ah... Ah...
Ah...

16.44

SÔNG ƠI ĐỪNG CHẢY

Chậm, dần trái ♩ = 55

Nhạc và lời: NGUYỄN VINH TIẾN

Đừng chảy nữa sông Ơi, nhớ chẳng mặt
Đừng chảy nữa sông Ơi, nhớ chẳng chiều

hồ về phăng vội lặn vàng. Phăng Vội

lặn vàng như kia chiếc gương qua soi, phăng vội
vàng cả ánh mây trắng trời, khe,

lặn soi áng mây trời, mây trời dòng
vàng cả ánh trắng khuya, góc đêm mạng

lần, nợ nần giảng giảng.
lần, nợ nần giảng giảng...

Nhanh ♩ = 90

giảng. Giảng giảng ngày ngày,

giảng giảng tình tình giảng í a.

Sông không về nguồn ta không

về được những kỉ niệm ấu thơ.

Con mẹ một nhòai, li ti những

hiện thực vừa vút qua. Sông

không dừng lại, như ta không thể nào neo

bóng em yêu.

* Để kết, tự do ♩ = 55

Dừng cháy nửa sông ơi... một lần cho

ta... tìm lại những nhọc nhằn

quá giang.

16.45

Trường Sơn Đông

Bóng cây Kơ - nia

Nhạc: PHAN HUỲNH ĐIỀU

Lời: NGỌC ANH (dịch thơ dân tộc Hơ Rê)

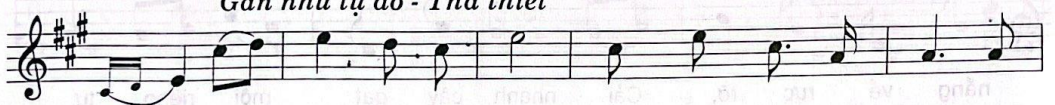
Vừa phải



(Nhạc.....)



Gần như tự do - Tha thiết



.....) Buổi sáng em làm rẫy, thấy bóng cây Kơ - nia, Bóng



ngả che ngực em. Về nhớ anh không ngủ. Buổi



chiều mẹ lên rẫy, Thấy 'bóng cây Kơ nia. Bóng tròn che lưng

Thôi thúc, dồn dập



mẹ. Về nhớ anh mẹ khóc (Nhạc.....) Em hỏi cây Kơ

nia : Gió mây thổi về đâu ? Em hỏi cây Kơ - nia : Gió mây thổi về

đâu ? Về phương mặt trời mọc. Mẹ hỏi cây Kơ - nia :

Thôi thúc
Rễ cây uống nước đâu ? Uống nước nguồn miền Bắc. Con giun sống nhờ

đất, chim Phỉ sống nhờ rừng. Em và mẹ nhớ anh, Uống theo nguồn miền

Tha thiết
Bắc. Như bóng cây Kơ - nia, Như gió cây Kơ - nia.

Như bóng cây Kơ - nia, Như gió cây Kơ - nia

Khoan thai - Triu mến
Ơ ơ Như bóng cây Kơ -

nia, Như gió cây Kơ - nia.

16.46

Chiều phủ Tây Hồ

Nhạc : PHÚ QUANG

Lời : Thơ THÁI THẮNG LONG

Hát theo phong cách " Ả đào "

(Trống dân gian... (Kèn bóp... (String...

Chiều như chậm rơi Chậm rơi ư ư ư Sóng bóng
 bẽnh bóng bẽnh. Sương giăng đỉnh núi mờ xa phủ Tây
 Hồ băng khuâng huyền thoại xa xanh hạc trắng bay về
 Chiều như cơn mơ Vỗ về hồn ta bơ vơ

Đàn tranh
(Nhạc dạo.....) Chắp tay lạy thánh nhân trời
đất Em khỏi hương thanh thân một phần đời Thả hồn
minh bỗng bệnh côi Phật ta khỏi hương để khỏi chơi
vui (Nhạc) Những nỗi buồn gieo neo đời
vắng bỗng chợt như thanh thân trước chiều nay. Hồn
ta tĩnh lặng bên chùa nắng gió Tây hồ thổi mãi mãi rêu
phong Chiều như chậm rơi chậm rơi ư ư Sóng bóng
bến, bỗng bến. Hóa vàng đi em hóa vàng đi
em hóa vàng đi em hóa vàng đi em

Coda

Nhạc và lời: **HUY THỰC**

The first staff of music is in treble clef and 2/4 time. It begins with a half note G4, followed by a half note A4, and then a quarter rest. This is followed by a repeat sign. After the repeat sign, there is a quarter note G4, a half note A4, a quarter note B4, a quarter note A4, a quarter note G4, a quarter note F#4, a quarter note E4, and a quarter note D4. The staff ends with a double bar line.

[illegible]

Ơ...	Người	con	gái	Pa -	Cò	con	cháu	Bác
Ơ...	Vì	đất	nước	quê	hương	em	bước	lên



Hồ. Dù gian khổ vượt núi băng rừng. dù mưa
đường. Chấn chứa tình rừng xanh yêu thương. gửi theo



bom em không ngại chi, đi đánh Mỹ giữ núi rừng. gửi trên
anh bộ đội giải phóng. Tình em mong lòng em chờ. Ngày chiến



vai súng đạn ra hòa tuyến. Gạo ngàn cân em gửi ra chiến
thắng nhớ về thăm bản em. Rừng hương cây sắc hoa thơm ngọt



trường. Gửi bộ đội Bác Hồ dân thương mà dân quý nhiều lắm.
ngào. Đẹp tựa ngàn cánh sao lung linh để rừng thương núi nhớ.



Giặc chưa hết chưa về, dù rừng thương núi nhớ. Người con gái Pa-
Ngày chiến thắng anh về, cùng bản làng em hát. Người con gái Pa-



Cò.

Cò.

Ơ...

16.48

Đất nước lời ru

Chậm - Sâu lắng

Nhạc và lời: VĂN THÀNH NHỎ

Ru con mẹ ru con, tiếng ru cả cuộc
(Ru) con mẹ ru con, tiếng ru cả cuộc

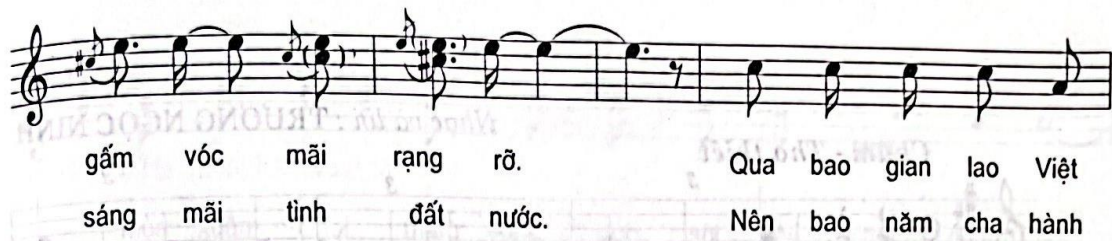
đời. Ru con lời ru cất lên tự ngàn đời. Mẹ
đời. Ru con lời ru cất lên tự ngàn đời. Biển

Âu Cơ từ xa xưa đi khai thiên lập địa, Lạc
xanh xanh, trời xanh xanh cho con bao hy vọng, Rừng

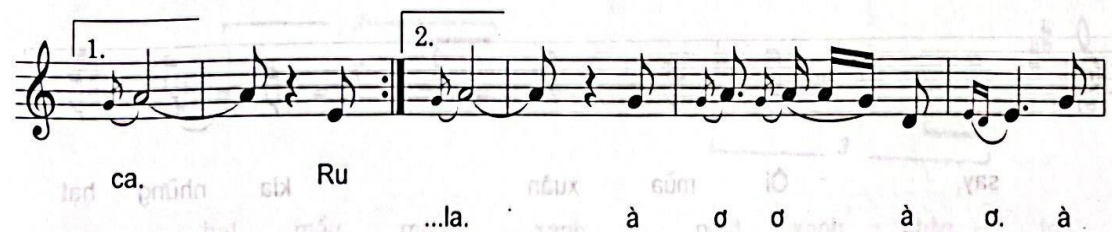
Long Quân cùng bao con đi ra nơi biển
xanh xanh, dòng sông xanh cho con bao hy

Nồng nhiệt

cả. Để đất nước mấy rục rờ, một
vọng. Lửa đã cháy ở phía trước, lửa



Êm ái



Ghi chú: Các nốt đô thăng ở đây có độ cao tương đối giữa đô bình và đô thăng

16.49

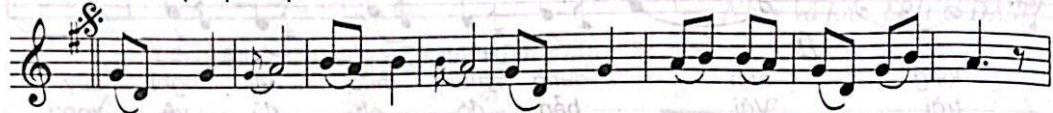
Địu con đi nhà trẻ

Nhạc và lời : ĐÀO NGỌC DUNG

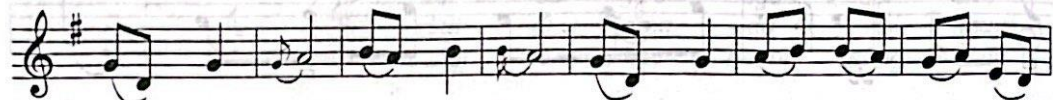
Tha thiết - Tình cảm



(Nhạc dạo).



Con thương ơi con quý ơi Nhà trẻ đó con nằm ngủ chơi.
 Đồi ngày xưa bố con xưa Đồi "cuồng nhóc" cho "tạo" cho "phía".
 Con thương ơi con quý ơi Nhà trẻ đó con nằm con chơi.



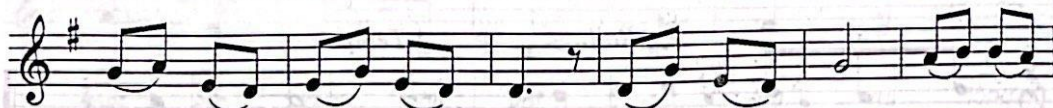
Con thương ơi con quý ơi Mẹ địu con đi nhà giữ
 Cả rừng xanh khúc suối xanh Cả nương lúa cũng của nhà
 Mẹ đi nương cấy lúa nương Trồng khoai sắn ấm no bản



trẻ. Nhà trẻ đấy trên cao này Bốn phương trời thổi
 "phía". "Phía" đem súng đi săn rừng Bố con đừng thêm
 mừng. Mẹ cuộc xối mẹ vun trồng Gắng đêm ngày làm



gió hương bay. Trồng dòng suối trông bản làng Nắng tươi
 cái sương nai. "Phía" đem lưới đi quảng chài Bố con
 việc bằng hai. Cho thêm lúa ra chiến trường Bố yên



vàng trái bông lúa vàng. Con thương ơi con quý
 ngổi nhìn cá thỏ dài. Thù đừng quên nhớ lấy
 lòng chiến đấu đường dài. Con thương ơi con quý

Ơi
 con
 Ơi.

(Nhạc dạo -----)

-----).
 Của con đấy con ơi cả đồng lúa cả nương
 Ngày mai lớn khôn lên cả dòng suối này vẫn
 Ngủ yên nhé con ơi dù tàu bay đừng giết

đổi Cả bốn năm phương trời cả ngày mai cả cuộc đời. Của
 đấy. Thả sức con quăng chài tận biển khơi hay sông dài. Ngày
 mình Đã có súng dân quân mẹ canh giữ trời yên lành. Ngủ

con đấy con ơi cả trời cao với từng mây trắng Cả
 mai lớn khôn lên luyện bàn tay con cầm cây súng. Thả
 yên nhé con ơi đã có bố con cầm cây súng Chiến

núi non cả rừng cả dòng suối hát reo mừng. Cả
 sức đi săn rừng diệt con thú giết quân thù. Biển
 đấu nơi chiến trường diệt quân Mỹ giữ bản mường Gian

1., 2. 
 núi rừng dòng suối là của con đấy con ơi.
 cả hay rừng xanh là của con đấy con ơi. (Nhạc dạo -----).
 khó nào hể chi vì đời con đấy con...

3. **Chậm lại**
 ...ơi. Gian khó nào hể chi vì đời con đấy con ơi.

16.50

Đợi

Lần thứ hai đọc trên nền nhạc dạo:
 Đứng một ngày đất lạ thành quen
 Đứng một đời em quen thành lạ
 Gió lộng chiều xanh, em đợi anh

Nhạc: HUY THỤC

Lời: Thơ VŨ QUÂN PHƯƠNG

Allegretto - Đằm thắm - phong cách ca trù

(Nhạc.....)

Em đứng trên (ư) cầu

đợi (ừ) anh (Nhạc.....). Dưới chân cầu nước (ừ)

chảy ngày (ừ) đêm ngày xưa đã (ư) chảy sau còn

chảy nước chảy bên lòng em đợi anh (Nhạc.....). Em

đứng trên (ư) cầu nắng (ư) hạ nắng soi bên

ấy lại bên này đợi (ư) anh. Anh đến? Anh không

đến? Nắng tắt còn em đứng mãi đây Em đứng trên (ừ)

cầu đợi (ừ) anh (Nhạc.....). Đứng một ngày đất (ừ)

là thành (ừ) quen Đứng một đời em quen thành

lạ nước chảy (ừ) kia anh em đợi anh *pp* Hu hu

hú hu hu hú hu hu hu hu hu hú

hu hu hu hu hu hu hú hu

...hu hú hu hú hu hu Gió lộng (ừ) chiều xanh em đợi

A tempo

anh (Nhạc.....(có thể vocalise cùng với nhạc) -----

-----).

16.51

Đường bốn mùa xuân

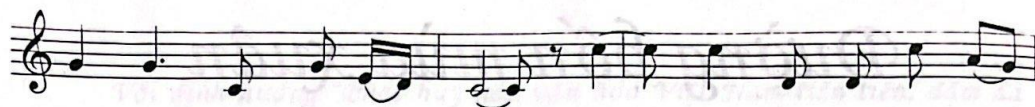
Chậm - Trữ tình, trong sáng ♩ = 80

Nhạc và lời : ĐỖ NHUẬN

Em hỏi anh: Có con
Anh lại hỏi em: Giữa bốn
đường nào là đường đẹp nhất? (ó)
mùa thì mùa nào đẹp nhất? (thế)

Anh nói rằng: "Chỉ có con đường thống nhất hôm nay"
Em nói rằng: "Chỉ có một mùa thống nhất non sông"

p (à) Đường Trường Sơn bát ngát rừng cây hay đường quốc
(ừ) Từ Lạng Sơn đến mũi Cà Mau. Trên đường thẳng
lộ cũng dài theo đất nước. Dù đường
lợi, cuối tàu ta đi tới. Nhìn Trường
sông, trên không hay là đường bộ (ò) Anh thấy non
Sa quê hương ta càng dài rộng Lốp lốp ta



sông ta rặng rờ vô cùng Hôm qua còn ở bến sông
đi theo truyền thống anh hùng Chim khôn làm tổ ấm trên



Hồng Mà chiều nay đã tới Cửa Long quê dừa
rừng Người cùng chung đất nước càng thương nhau nhiều



(Nhịp trống

Xoài tượng sâu riêng (a) nhân lồng mít
Nghĩa nặng tình sâu (a) nhớ câu Bác



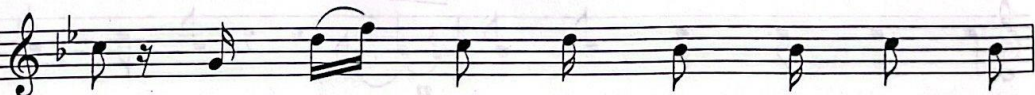
mật. Một nhà thống nhất (a) sản suất càng
dạn. Một vườn lá thắm (a) từ bốn ngàn



nhanh. Đường vạn niên thanh là chủ nghĩa xã
năm. Dệt lụa hoa văn hồng mừng Đảng lao



hội. Theo lời Bác gọi (a) cả nước ra
động. Giữa trời gió lồng thuyền vượt sóng ra



quân Dệt bốn mùa xuân bằng bàn tay lao
khai Rạng rỡ ngày mai vì bàn tay xây

động à) Đất trời mở rộng vì hạnh phúc ấm
 dụng á) Đất trời mở rộng vì hạnh phúc ấm

no, cho thép ra lò cho đồng quê tốt
 no. Cho thép ra lò cho đồng quê tốt

lúa Biển khơi lắm cá vui cả núi
 lúa Biển khơi lắm cá vui cả núi

rừng Ngàn năm yêu thương một con đường tron
 rừng Ngàn năm yêu thương một con đường tron

ven. Tương lai hứa hẹn là con đường Việt
 ven. Tương lai hứa hẹn là con đường Việt

Rall

Nam. Tương lai xán lạn là con đường Việt
 Nam. Tương lai xán lạn là con đường Việt

1. 2.
 Nam (a a a . .) ...Nam.

16.52

Em là hoa Pơ - lang

Nhạc và lời: ĐỨC MINH

Khoan thai

Tây Nguyên ơi hoa rừng bao nhiêu
Tây Nguyên ơi cây rừng bao nhiêu

thứ cánh hoa nào đẹp nhất rừng
lá có bao nhiêu dòng suối dài

Tây Nguyên ơi nhớ anh có nhớ buồn
Tây Nguyên ơi nhớ em nhắc tên anh

làng nhớ người con gái nhớ cánh hoa
đêm ngày trong từng câu nói mỗi bữa cơm

Pơ - lang đẹp nhất rừng Tây Nguyên.
em ăn khi đi rừng lên nương. Tây Nguyên.



ơi ơi, quê hương ơi ơi.
 ơi ơi, quê hương ơi ơi.



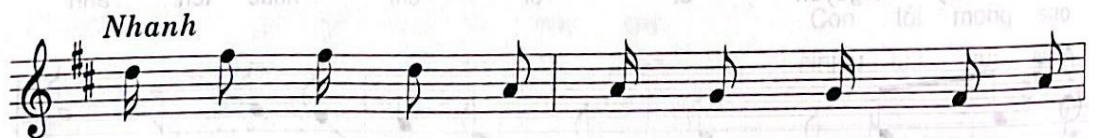
Lòng nhớ anh em chờ như đá bên dòng suối,
 Dù cách xa anh nhiều em vẫn chờ đợi đấy,



dù nước cuốn không rời bến bờ đâu anh ơi
 chẳng như cái lá rừng theo dòng suối trôi xuôi



có thương nhau xin nhớ lời.
 có thương nhau xin nhớ lời.



Anh có biết buôn làng khắp Tây Nguyên hùng vĩ,
 Anh có biết buôn làng lấy tên hoa thật quý



quyết tâm tiêu diệt Mỹ Em mong tin từng ngày
 của Tây Nguyên hùng vĩ, mang tên cho từng nòng

trông tin anh từng giờ lập nên những chiến công.
nêu gương diệt giặc thù làm nường rẫy sớm trưa.

Quê hương ơi! Tây Nguyên ơi!
Quê hương ơi! Tây Nguyên ơi!

Con dao ta phá rừng mũi tên sẵn bấy thú
Anh ơi em sẽ là Pơ - lang hoa đẹp nhất

cùng chung tay diệt Mỹ Con ong đáng hiền lành
thứ hoa buồn làng quý cho anh thêm đẹp lòng

chông tre cũng một lòng lập nên những chiến công.
hàng say giết giặc thù lập nên những chiến công.

Tây Nguyên ơi, Tây Nguyên ơi
Tây Nguyên này bao nhiêu ...cô gái

A tempo
đều là hoa Pơ - lang.

16.53

Hồ Chí Minh đẹp nhất tên Người

Nhạc và lời: TRẦN KIẾT TƯỜNG

♩ Chậm - Du dương

Vừa phải - Tinh cảm

p

Hồ ơ ơ Tôi hát ngàn lời
Hồ ơ ơ Trên cánh đồng miền

ca bao la hơn những cánh đồng, mênh mông hơn mặt biển Đông, êm
Nam, đau thương mây phủ chân trời, khi ca lên Hồ Chí Minh, Nghe

cresc.
mf

đếm như những dòng sông. Hồ ơ ơ ơ hồ ơ
lòng phơi phơi niềm vui. Hồ ơ ơ ơ hồ ơ

accel.

ơ ơ. Tôi hát ngàn lời ca, nồng nàn hơn nắng ban
ơ ơ. Trên xóm làng miền Nam, hình Người như "Tiến quân

mai, đẹp tình hơn cánh hoa mai, hùng thiêng hơn núi sông
ca", giục lòng vươn cánh bay xa. Vùng lên giải phóng quê

f

dài. Là một niềm tin. Hồ Chí Minh, Hồ Chí Minh đẹp
nhà. Là một niềm tin. Hồ Chí Minh, Hồ Chí Minh đẹp

rall.
mf

nhất tên Người, là một niềm tin. Hồ Chí Minh.
nhất tên Người, là một niềm tin. Hồ Chí Minh.

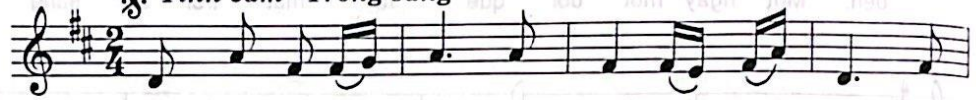
16.54

Làng Quan họ quê tôi

Nhạc : NGUYỄN TRỌNG TẠO

Lời : Phỏng thơ NGUYỄN PHAN HÁCH

Tình cảm - Trong sáng



Làng Quan họ quê tôi, tháng giêng mùa hát hội, những



đêm trăng hát gọi, con sông Cầu làng bao quanh, ngang lưng



làng Quan họ xanh xanh. Làng Quan họ quê tôi, những



chiều bao thương nhớ, tiếng ca đầu ngọn gió, nón quai thao người



ơi, nón quai thao ư nói gì người ơi. Người ơi!



Làng Quan họ quê tôi, cửa đình hồ bán nguyệt.
Làng Quan họ quê tôi, những năm bom Mỹ thả,

Appassionato - Allegro

Bài ca đất nước

Chị cả tựa mạn thuyền, anh hai ngồi bẻ lái, Quan họ
Loan phượng vẫn ăn xoài, hương thơm đồng lúa chín Quan họ

về mà là về trao duyên ấy Quan họ về là về trao duyên ơ hớ!
về mà là về trao duyên ấy Quan họ về là về trao duyên ơ hớ!

Những đêm trăng lên chín nhịp cầu thương nhớ, tiễn đưa anh
đi em hát bài Quan họ xin gửi cả ánh trăng quê

1. mình theo lời hát tiễn anh lên đường

2. hát nhắc ai nhớ về Quan họ quê

tôi Làng Quan họ quê tôi.

16.55

Mùa xuân trên thành phố Hồ Chí Minh

Nhạc và lời : XUÂN HỒNG

Vừa phải - Nhiệt tình



Mùa xuân này về trên quê ta khắp đất trời biển rộng bao



la. Cây xanh tươi ra lá trở hoa chào mùa xuân về với mọi



nhà. Thành phố Hồ Chí Minh quê ta đã viết nên thiên anh hùng



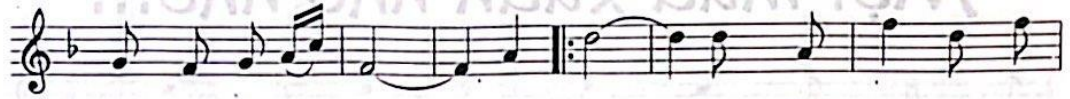
ca, thiên anh hùng ca ngàn năm sáng chói lưu danh đến muôn



đời. Thành phố Hồ Chí Minh năm nay mùa xuân về rợp bóng cờ



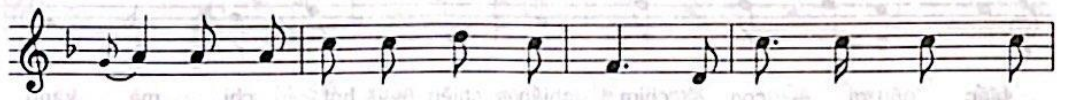
bay. Nước thêm trong dòng sông Bến Nghé, chợ thêm



đồng chợ vui Bến Thành. Mùa xuân trên thành phố Hồ Chí
(Mùa) xuân trên thành phố Hồ Chí



Minh quang vinh. Ôi đẹp biết bao, biết mấy tự
Minh quang vinh. Ôi hạnh phúc biết bao, bao năm vẫn đợi



hào! Sài Gòn ơi cả nước vẫy chào. Cờ sao đang tung bay
chờ, mà niềm vui như đến bất ngờ. Ngày đi như trong đêm



cao, qua hết rồi những năm thương đau. Xa ba mươi
mơ, tuổi lớn rồi mà như ngày thơ. Ôi ta đang



năm nay đã gặp nhau, vui sao nước mắt lại trào. Mùa
đi, đi giữa rừng hoa, hay ta đi giữa rừng



...cờ. Mùa xuân trên thành phố Hồ Chí



Minh là mùa xuân đẹp nhất trên đời.

16.56

Người lái đò trên sông Pô-Cô

Nhạc: **CẨM PHONG**Lời: *Phong thơ* **MAI TRANG***Hơi chậm - Tình cảm* 

Hỡi Pô - Cô ơi! Dòng sông mênh mông.
(Hỡi Pô - Cô) ...ơi! Dòng sông mênh mông.



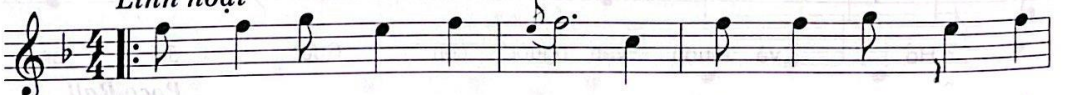
Đôi bờ cây xanh biếc. Nước chảy xiết sâu thẳm.
Đôi bờ cây xanh biếc. Nước chảy xiết sâu thẳm



Qua tháng ngày hỏi sông ơi có biết? Anh lái đò
Qua tháng ngày hỏi sông ơi có nhớ? Bóng dáng người



tên gọi A - Sanh. A - Sanh. Ngày
lái đò A - Sanh. A - Sanh. (Dòng)

Linh hoạt

đêm anh lái đò trên sông. Dù gian nguy vẫn vững tay
Pô - Cô sáng ngời tên anh. Làng buồn ca hát ngời tên



chèo. Đò anh đưa bao người đi đánh Mỹ bao năm ròng
anh. Dù sông kia có cạn, dù non kia có khi mòn.

Chiến tuyến đây thâm lặng. Nhịp chèo lập công.
Tấm gương anh không mờ. Đời đời rực sáng.

Giữa sông sâu đẩy lùi sóng dữ. Mắt sáng ngời ngọn
Những tháng ngày gọi mưa tẩm nắng. Với con đò một

lửa căm thù. Mỗi chuyến đò là trận chiến
lòng đánh giặc. Đôi tay chèo cùng sông kháng...

1. *Rit*
thắng. A - Sanh ơi đẹp mãi chiến công. Dòng

2. *Rit.*
...chiến. Nước mênh mông lời thề A - Sanh. Non cao đầu

Atempo
bằng. Sông sâu đầu sánh. Hồn căm chất nặng tim anh. Thề

quyết giữ núi rừng Tây Nguyên. Hỡi Pô - Cô... Sanh.

A - Sanh A - Sanh.

16.57

Tiếng hát giữa rừng Pác Bó

Nhạc và lời : NGUYỄN TÀI TUỆ

Moderato

Trông vời lưng núi Khuổi Nậm rì
(Nương đồi bát) ngát Gió ngàn vờn

rào núi cao tầng mây. Chiều nay tiếng
mây nắng chiều về đây. Lặng nghe sáo

ai đang "lượn" về trên đèo, kể rằng Người về
ai bay đập diều trên đèo, kể rằng Người còn

đây. Nhà in lưng đá Người về quê
đây. Người cao hơn núi Tưởng chừng trông

ta, tấm áo chàm tình thương quê nhà. Ở
theo bóng dáng Người còn in trên đèo. Ở

poco mosso

rừng Pác Bó quê ta nhớ rừng
bản Pác Bó quê ta mấy mùa

xưa ôm bóng Người. Bước chân Người đi, núi rừng
 qua nghe tiếng Người. Sấn vườn đồi xưa, lúa ngấp
 trông theo Người. Người về rừng núi, bóng
 vàng đồi bờ. Người về chỉ lối theo
Rit. ... A tempo
 Người vì sao trong sáng. Bóng đa Tân
 Người ngày mai tươi sáng. Bát cơm mong
 Trào động lời thiết tha. Nắng in Ba
 chờ người già ước mơ. Lú lo i
 Đình còn nghẹn lòng ta. Suối reo dưới
 tờ môi đọng trẻ thơ. Bác ơi tóc
 chân Người qua. Đất rung tiếng ca nở hoa thắm
 sương bạc phơ, núi cao suối sâu, thủ đô yêu
 Tám. Khuổi Nậm còn reo nhịp then mong nhớ
 đầu. Khuổi Nậm còn vang lời ca mong nhớ ...
 1. Người Nường đồi bát ... 2. ... Người

16.58

Tiếng hát sông Lam

Nhạc và lời: ĐÌNH QUANG HỢP

Nhịp nhàng



Ơ ơ... ơi. Ai biết nước sông Lam rằng là
trong là đục. Thì biết sống cuộc đời rằng là
nhục là vinh. Thuyền em lên thác xuống (ơ)
ghềnh. Nước non là nghĩa là tình ai (ơ) ơi.

Nhịp nhàng

Hò ơi dô khoan. Như sóng trào dâng
Dòng (ơ) sông Lam vang tiếng ò ò đưa
Rằng có ai hay Gió cuốn buồm căng

Nghệ An đứng dậy. Trong bom rơi lửa đạn bắn cháy
Nhịp vui mái chèo. Anh công nhân Bến Thủy chắc cánh
Hòn Ngư cá nhảy. Anh thanh niên Nghi Hải tung lưới



quân thù giữ lấy biển trời trong đẹp quê
tay đưa những chuyến phà sang đảo dạt đêm
quảng chài bám biển chiều nay cá về đầy

ta. Ôi, thiết tha vô vàn tiếng hát chiều nay. Đất anh
nay A. gió lên trắng về trên đất phù sa. Đã mấy
khoảng Cờ, núi sông ruộng đồng Xô Viết Nghệ An. Mỗi tay

hùng muôn đời bất khuất, thành Vinh, Hưng Dũng, Quỳnh
mùa tay cây tay súng, hỏi rằng o gái làng
cày là một chiến sỹ đảo sông khai phá rừng

Trang, người chiến sỹ dân quân tay súng trường đã chiến thắng.
Đồng, mà hợp tác Ba Tư này mùa về (i) lúa tốt.
hoang, trồng thêm nhanh khoai xanh, gieo thêm hạt (này) lúa giống.

Bọn cướp Mỹ xâm lăng chôn vùi ở đất đây.
Lại tay súng dân quân đã lập nhiều chiến công.
Để chống Mỹ ai ơi gửi lời thể sắc

... son hò ơi ... Hò ơi có nghe chăng (hầy) Xô
Viết Nghệ An quê (i) ta à ơi ơi.

16.59

Tiếng hát trên đỉnh Hoàng Liên

Nhạc và lời : TRẦN NGỌC QUANG

Chậm - Nhẹ nhàng

mp

Hoàng Liên cao vút. Dòng suối trong xanh chảy quanh ven
rừng. Thảo nguyên bao la, bóng cô gái
Mèo thấp thoáng lưng đèo Rộn niềm vui mới.
Bên chàng trai theo nắng chiều về núi, bước theo tiếng
khèn thiết tha (Nhạc.....)

Nhanh vừa

Thôn xóm tung bừng rộn rã núi rừng Lối ca ngân
Bên suối bên ngàn khi nắng xuân về Từng đôi trai

vang mừng quê núi được mùa Sóng lúa mênh mông nặng
gái đùa dưới bóng hoa đào. Suối nước Sa Pa cầu

triu bông vàng xa tấp tới tận chân trời
mây vắt ngang đối, dòng suối trôi về nơi nào.

Nhà máy khói tỏa trên khắp non ngàn xưa
Lưng dốc chân đèo bên khóm hoa đào, tiếng

Hơi chậm lại *Chậm - Nhẹ nhàng*
mp

tan mây mù trên núi. Hoàng Liên cao vút
sáo tiếng khèn vang xa. Hoàng Liên cao vút

triển núi bao la đỏ thắm sắc cờ Vừng cao quê
rực rỡ hoa mai đỏ thắm hoa đào. Vừng cao quê

ta điện về rực sáng như muôn vì sao Sáng khắp non
ta điện về rực sáng trên đỉnh Hoàng Liên Sáng khắp non

1. 2.
ngàn sáng mãi quê ta. ...ta.
ngàn sáng mãi quê

16.60

Trên đỉnh Phù Vân

Nhạc và lời : PHÓ ĐỨC PHƯƠNG

Chậm ♩ = 55 - 57

l a i u i a i u

Adlib Atempo

ê i a ơ ơ ơu....

Mênh mênh mang mang Phù Vân Yên Tử

Vi vi vu vu Trúc Lâm thiền tự

Thốn thức nổi lòng ai kẻ tình si Nước mắt tràn

mi tim người trong mộng ươ ươ ươ

ư ư ư ơ ơ

Nhanh hơn một chút

Lên đỉnh núi cao cách trời ba thước
Như cánh chim ngóng trời lồng lộng

xuống đáy thung sâu thăm thăm sông dài
vương vấn yêu đương ta hứng giọt mưa nguồn

vào rừng trúc mai véo von con sáo sậu
Một đời khát khao rút lòng nhà kén sâu

1.
Ta khóc ròng một câu đâu người ta yêu dấu
Ta muốn hỏi một câu

2.
bao giờ thôi tơ vương

5
Bao giờ hết tơ

Những cô gái Quan họ

vương Hờ

mênh mênh mang mang Phù Vân Yên Tử

Vi vi vu vu Trúc Lâm thiền tự

Vời vợi đất trời phiêu dạt tình ai Giữa chốn huyền

không tìm người trong

Rall.

mộng tìm người trong

Hết

mộng

16.61

ĐƯỜNG TRƯỜNG SƠN XE ANH QUA (1971)

*Vừa phải - Tình cảm*Nhạc và lời: **VĂN DUNG**

Oi cô gái đường Trường
 Sơn núi bao giữa đêm pháo em sáng đi mở
 đường bom cho như từng người chuyển chiến xe anh xông
 qua, pha, vang em giọng mở hát lời em xe ngàn
 xa. qua. Tuổi thanh xuân đến với núi
 rừng. tàng. Dù Đường bom em rơi ghi mưa chiến đông công nắng
 lửa. lòng. Vượt Tràn hiểm niềm nguy tin em băng băng
 qua, lao, mở đường tiên xe phương anh xe ra anh tiên
 tuyến. tới. Anh qua bao núi
 Sao lung linh khắp

2

cao. trời. Anh Như qua bao dốc đèo. đường. Đường Rừng anh đêm

đi đêm chứa mang chan tình niềm em tin, như tình quê

hương qua nắng chiến bước thẳng ta nơi đi. nơi. Đường Đường in mang

trong bao tìm nghĩa anh. tình. Đường Đường in Nam

dấu Bắc chân yêu em. thương. Đường Đường Trường Trường

Sơn Sơn yêu say biết chiến mấy đầu khi khi tình miền

em Nam cháy sáng trong trong lòng lòng

1. anh. Đi san

2. anh.

Phụ lục 17

MỘT SỐ HÌNH ẢNH PHÒNG VẤN GIẢNG VIÊN

(Hình ảnh do Bùi Thị Thu Hạnh - VPK Piano và Thanh nhạc chụp)



Ảnh phỏng vấn: ThS.GV. Trần Thanh Quý ngày 20/9/2022,
tại VPK Piano và Thanh nhạc.

Phụ lục 18**MỘT SỐ HÌNH ẢNH TRONG QUÁ TRÌNH DẠY THỰC NGHIỆM**

(Hình ảnh do Bùi Thị Thu Hạnh - VPK Piano và Thanh nhạc chụp)



Ảnh 1: Dự giờ tiết dạy thực nghiệm của GV Trịnh Thị Oanh với SV Phạm Thị Thu Huyền, K8 ĐHTN, ngày 04/05/2023, tại phòng 401D.



Ảnh 2: Dự giờ tiết dạy thực nghiệm của GV Trịnh Thị Oanh với SV Nguyễn Hiền Lương, K7 ĐHTN, ngày 04/05/2023, tại phòng 401D.



Ảnh 3: Dự giờ tiết dạy thực nghiệm của GV Trịnh Thị Oanh với SV Đỗ Thị Minh Anh, K8 ĐHTN, ngày 04/05/2023, tại phòng 401D.



Ảnh 4: Dự giờ tiết dạy thực nghiệm của GV Đặng Thị Loan với SV Phạm Hồng Ngọc, K8 ĐHTN, ngày 10/05/2023, tại phòng 402D.



Ảnh 5: Ghép đàn, chuẩn bị kiểm tra sau thực nghiệm, SV Nguyễn Hiền Lương, K7
ĐHTN, ngày 23 tháng 05 năm 2023, tại phòng 401D



Ảnh 6: Ghép đàn, chuẩn bị kiểm tra sau thực nghiệm, SV Phạm Hồng Ngọc, K8
ĐHTN, ngày 23 tháng 05 năm 2023, tại phòng 401D.



Ảnh 7: Ghép đàn, chuẩn bị kiểm tra sau thực nghiệm, SV Phạm Thị Thu Huyền, K8 ĐHTN, ngày 23 tháng 05 năm 2023, tại phòng 401D.

Phụ lục 19**MỘT SỐ HÌNH ẢNH SINH VIÊN BIỂU DIỄN THI THỰC NGHIỆM**

(Hình ảnh do Bùi Thị Thu Hạnh - VPK Piano và Thanh nhạc cung cấp, ngày 22 tháng 05 năm 2023, tại phòng D4)



Ảnh 1: SV Phạm Thị Thu Huyền K7 ĐHTN



Ảnh 2: SV Nguyễn Hiền Lương K7 ĐHTN



Ảnh 3: SV Trương Thị Huệ K7 ĐHTN

Phụ lục 20
MỘT SỐ HÌNH ẢNH DỰ GIỜ LÊN LỚP CỦA CÁC GIÁO VIÊN
(Hình ảnh do NCS chụp năm 2022)



Ảnh 1: Dự giờ lên lớp GV Trịnh Thị Oanh dạy SV Phạm Thị Thu Huyền, K8 ĐHTN, sáng thứ 5 ngày 03/11/2022, tại phòng 401D



Ảnh 2: Dự giờ lên lớp GV Đặng Thị Loan dạy SV Hà Kiều Anh, K7 ĐHTN, sáng thứ 3 ngày 15/11/2022, tại D4.



Ảnh 3: Dự giờ lên lớp GV Lê Thị Tình dạy SV Vũ Thị Hồng Anh, K9 ĐHTN, sáng thứ 3 ngày 17/11/2022, tại phòng 408D.



Ảnh 4: Dự giờ lên lớp GV Lê Thị Tình dạy SV Hoàng Thị Duyên, K9 ĐHTN, sáng thứ 3 ngày 17/11/2022, tại phòng 408D.



Ảnh 5: Dự giờ lên lớp GV Nguyễn Thị Nga dạy SV Nguyễn Thị Hảo, K8 ĐHTN, sáng thứ 6 ngày 18/11/2022, tại phòng 302D.